



# DAPHNE du MAURIER REBECCA

A brilliant novel of an unforgettable woman,  
by the author of "JAMAICA INN"

*Hy. Chabry*



**REBECCA**

**DAPHNE DU MAURIER**

Chia sã Ebooks: <http://www.downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

## **LỜI GIỚI THIỆU**

Rebecca là câu chuyện về một cô gái trở thành người vợ trẻ của nhà quý tộc Winter, là chủ nhân của tòa lâu đài Manderley . Manderley là niềm mơ ước từ thời thơ ấu về một cuộc sống tươi đẹp của cô vợ trẻ, một cô gái bình dị có tâm hồn trong trẻo . Cô những tưởng mình đã có một cuộc sống trọn vẹn hạnh phúc , nhưng không ! Cô còn phải đối mặt với những ám ảnh về người vợ trước của nhà quý tộc, Rebecca, một người phụ nữ vô cùng xinh đẹp, tài hoa, nhưng cũng vô cùng phóng đãng .

## MỤC LỤC

**Chương 1**  
**Chương 2**  
**Chương 3**  
**Chương 4**  
**Chương 5**  
**Chương 6**  
**Chương 7**  
**Chương 8**  
**Chương 9**  
**Chương 10**  
**Chương 11**  
**Chương 12**  
**Chương 13**  
**Chương 14**  
**Chương 15**  
**Chương 16**  
**Chương 17**  
**Chương 18**  
**Chương 19**  
**Chương 20**  
**Chương 21**  
**Chương 22**  
**Chương 23**  
**Chương 24**  
**Chương 25**  
**Chương 26**

## Chương 1

Đêm hôm vừa rồi tôi nằm mơ thấy tôi trở về Manderley. Đứng bên hàng rào trước lối đi lớn, tôi không vào được vì hàng rào bị đóng khoá bằng một dây xích. Tôi cất tiếng gọi người gác cổng, chẳng thấy ai trả lời. Nhìn qua những thanh hàng rào sắt gỉ, tôi thấy trong nhà chẳng có bóng người. Không một chút khói bốc lên từ lò sưởi, và những cửa kính nhỏ răm thượng hé mở trống hốc. Bỗng nhiên tôi cảm thấy mình có một sức mạnh thần kỳ của những giấc mơ nên tôi luồn được qua những thanh sắt như một con ma. Lối đi trải ra trước mặt tôi hình vòng cung quen thuộc, nhưng lúc tôi tiến vào lại nhận thấy nó đã biến đổi hẳn, chật hẹp và bừa bãi, không còn là lối đi xưa kia nữa.

Trước tiên tôi ngạc nhiên, nhưng khi cúi đầu xuống để tránh một cành cây thấp, tôi chợt hiểu đã có vấn đề gì xảy ra. Thiên nhiên đã đòi lại của cải của nó theo kiểu thâm hiểm là luồn sâu vào trong lối đi những móng dài bền chặt. Rừng luôn luôn đe dọa, ngay cả từ trong thời quá khứ và cuối cùng chúng thắng lợi. Chúng chen chúc, tối tăm và không trật tự vào hai bên lối đi. Nhưng cây dễ trở trụi với những cành trắng xoá cùng nhau ngã xuống, đan vào nhau một cách kỳ cục, xây thành một vòm nhà thờ trên đầu tôi. Cũng có những cây khác nữa, những thứ cây mà tôi không nhớ, những cây sên xù xì, những cây du ngoạn nghèo sát cánh với những cây phong vươn từ dưới đất lên cùng với những bụi to xù và những cây mà tôi không biết tên.

Lối đi chỉ còn là một dải, một vệt của lối cũ, đá sỏi đã bị cỏ lấp hết, rồi rêu và những rễ cây giống như móng vuốt những con mãnh cầm. Đó đây trong rừng cây tôi còn nhận ra những bụi trước kia là những cây cảnh đẹp và duyên dáng: cây thuỷ ngân có hoa xanh nổi tiếng. Không một bàn tay nào chăm sóc chúng, chúng đã trở lên hoang dại, nhánh không có hoa, đen và xấu, vươn cao lên một cách kỳ quái.

Lối đi tội nghiệp mà trước kia chúng tôi vẫn thường đi, bây giờ vòng vèo và có đoạn còn biến mất nữa, nhưng rồi lại xuất hiện sau một thân cây dễ hoặc qua một vũng nước bùn do mưa đông để lại. Tôi không ngờ là lối đi lại dài đến thế. Những km phải được nhân lên đồng thời với những cây cối, và đường đi đó dẫn đến một mê cung, một thứ rừng hoang hỗn mang

chứ không phải về nhà. Nhưng rồi bỗng nhiên nó lại xuất hiện với tôi, xung quanh nó bị những cây cối mọc um tùm và che lấp, và khi tôi đến trước mặt nó, tôi dừng lại, tim đập mạnh, mắt cay sè nước mắt.

Đó là Manderley, Manderley của chúng tôi, bí mật và im lặng như mọi khi với những hòn đá xám bóng dưới ánh trăng trong giấc mơ của tôi, những miếng kính nhỏ ở cửa sổ phản chiếu thảm cỏ xanh và hàng hiên. Thời gian chưa thể phá huỷ sự cân đối hoàn hảo của kiểu kiến trúc ấy, cũng như vị thế nó là một hòn ngọc trong lòng bàn tay.

Hàng hiên xuống đến tận thảm cỏ và thảm cỏ đến tận bể. Lúc quay lại tôi trông thấy nó, chiếc lá bạc thanh bình dưới ánh trăng. Không một làn sóng nào làm gợn mặt nước ấy trong giấc mơ, không một làn mây bị gió tây thổi đến làm tối bầu trời xanh ấy.

Tôi lại quay lại nhìn ngôi nhà, và mặc dù nó vẫn y nguyên như hôm qua lúc chúng tôi rời nó, tôi trông thấy khu vườn ấy cũng đã tuân theo luật rừng. Những cây sơn lựu vươn dài ra đến nhiều mét và chúng hoà lẫn với những bụi cây dại không tên. Một cây tử đinh hương cuốn nhau với một cây dẻ và để cho chúng hợp nhất với nhau chặt chẽ hơn, một cây trường xuân hiểm độc, kẻ thù vĩnh viễn của kiêu diễm, cầm tù đôi cây ấy trong mạng lưới của nó. Cây trường xuân đã chiếm được một chỗ lựa chọn trong khu vườn, những cành dài của nó vươn qua thảm cỏ và bám cả vào tường nhà.

Tôi rời bỏ lối đi và bước vào hành lang liền bị những cây gai ngăn giữ, nhưng vì tôi tiến lên trong thần kỳ của giấc mơ nên không gì có thể ngăn cản được tôi. Tôi dừng lại đứng lặng lẽ dưới chân ngôi nhà và tôi có thể thề rằng đó không phải là một cái vỏ rỗng, nó vẫn còn sống và còn thở như trước kia.

Mọi cửa sổ đều được thắp sáng, những rèm cửa nhẹ nhàng lượn sóng trong không khí ban đêm, và ở kia, trong thư viện mà cửa để hé mở, chiếc mùi xoa của tôi hẳn là vẫn phải để trên bàn bên cạnh chiếc bình đầy hoa hồng mùa thu.

Những vật chứng cho sự có mặt của chúng tôi còn để dấu lại trong phòng: tờ Thời báo nhà nát, chiếc đưng tàn với những mẩu thuốc lá, những chiếc gối còn in dấu đầu chúng tôi. Đống tro trong lò, và Jasper, con chó tinh khôn với cặp mắt hiền lành và cái mõm lớn, nó phải đang nằm dài dưới đất, cái đuôi vểnh lên mỗi khi có tiếng bước chân của chủ.

Một đám mây, cho đến lúc này vô hình, đi qua mặt trăng và dừng lại một lúc như một bàn tay tắm tối trước bộ mặt. Áo ảnh tan biến, ánh sáng ở các cửa sổ tan biến mất. Tôi chỉ còn trước mặt những bức tường thăm lặng và không có linh hồn.

Ngôi nhà là một ngôi mồ trong đó chôn chặt nỗi lo sợ và sự đau đớn của chúng tôi. Không có vấn đề phục sinh. Lúc tỉnh dậy, tôi sẽ nghĩ đến Manderley, mà không cảm thấy đắng cay. Tôi sẽ nhớ đến mùa hè trong vườn hồng và tiếng thì thầm của biển cả đằng sau đường vòng của tấm thảm cỏ.

Tôi nghĩ đến cây tử đinh hương nở hoa và đến thung lũng hạnh phúc. Những thứ đó là vĩnh cửu không thể tan biến mất được. Có những ký ức không làm ta đau đớn. Tôi quyết định như vậy trong giấc mơ trong khi đám mây bao phủ mặt trăng, bởi vì, như thường xảy ra trong giấc ngủ, tôi biết là tôi nằm mơ. Thực tế là tôi ở cách xa đây hàng trăm km trên một miền đất lạ, và tôi tỉnh dậy trước một lúc trong căn phòng nhỏ của khách sạn trọ trụi. Tôi thở dài một chút rồi mở mắt ra và ngạc nhiên thấy ánh sáng chói lọi của bầu trời gay gắt và trong xanh khác hẳn với ánh trăng dịu hiền trong giấc mơ của tôi.

Trước mắt chúng tôi, ngày dài và tẻ nhạt, nhưng có một sự bình tĩnh nào đó, một vẻ thanh tịnh đáng quý mà trước đây chúng tôi không biết đến. Chúng tôi sẽ không nói đến Manderley, tôi sẽ không kể giấc mộng của tôi. Bởi vì Manderley không còn là của chúng tôi, Manderley không còn nữa.

## Chương 2

Chắc chắn là chúng tôi không trở về đây được nữa. Quá khứ vẫn còn quá gần. Những vấn đề mà chúng tôi cố gắng quên đi lại trở lại khuấy động, và cảm giác lo âu ấy, cuộc đấu tranh chống lại một nỗi hãi hùng vô lý ấy – bây giờ đã yên rồi, cảm ơn Chúa – có thể lại tái diễn mà chúng tôi không biết ra sao và trở nên bạn đồng hành sinh động của chúng tôi.

Chàng bình tĩnh một cách kỳ diệu và không bao giờ phàn nàn, ngay cả khi chàng nhớ đến...điều thường xảy đến luôn, chàng không muốn để tôi tin.

Tôi nhận ra điều đó qua thái độ bỗng nhiên trống rỗng, mất mát, bộ mặt thân yêu của chàng thiếu hẳn mọi cảm giác như do một bàn tay vô tình rửa sạch và trở nên một chiếc mặt nạ, một vật điêu khắc lạnh lùng, vẫn đẹp nhưng không sinh động. Thế là chàng hút thuốc lá không ngừng và nói sôi nổi về bất kỳ một vấn đề gì, nắm lấy đề tài đầu tiên của câu chuyện như để chuyển hoá nỗi buồn của mình. Người ta nói con người thoát khỏi nỗi đau đớn một cách tốt nhất và mạnh mẽ nhất, là để tiến triển trên đời này hoặc ở bất cứ đâu, đều cần phải qua thử lửa. Cả hai chúng tôi đều đã biết sợ biết cô đơn và biết thống khổ. Tôi cho là giờ thử thách đã điểm trong tất cả mọi sinh mạng. Tất cả chúng ta ai cũng có con quỷ riêng biệt đè lên chúng ta, giày vò chúng ta và cuối cùng ta phải chiến thắng nó. Chúng tôi đã chiến thắng con quỷ ấy của chúng tôi, hoặc ít ra tôi cũng tin là như vậy.

Con quỷ không giày vò chúng tôi nữa. Chúng tôi thoát khỏi cơn khủng hoảng, tất nhiên không phải không tổn thất, và tôi có thể nói chúng tôi đã phải trả giá cho sự giải thoát của chúng tôi. Nhưng trên đời này tôi đã có quá đủ những tấn bi hài kịch rồi. Hạnh phúc không phải là một vật để mà



có, nó là một đặc tính của tư duy, một trạng thái của tâm hồn. Tất nhiên chúng ta có những lúc bị suy sụp, nhưng còn có những lúc khác, thời gian theo đồng hồ không được đếm nữa mà chảy về nơi vô tận, mà nhìn thấy chàng cười, tôi biết là chúng tôi thống nhất với nhau.

Giữa hai chúng tôi không có bí mật. Chúng tôi san sẻ với nhau hết thảy. Tất nhiên khách sạn bé nhỏ của chúng tôi thiếu sự hào nhoáng, thức ăn ở đây tầm thường, tất cả mọi ngày đều giống nhau, nhưng chúng tôi không đòi hỏi gì khác. Ở những khách sạn lớn, chúng tôi gặp quá nhiều người quen. Cả hai chúng tôi đều có những sở thích bình thường, và nếu xảy ra vấn đề gì làm chúng tôi phải chán nản, chúng tôi thấy vẫn còn hơn là sợ hãi. Chúng tôi có những thói quen và tôi phát hiện thấy tôi có khả năng lớn tiếng đọc sách. Chàng chỉ sốt ruột khi thư tín từ nước Anh bị chậm trễ. Chúng tôi nghe vô tuyến, nhưng tiếng ồn làm chúng tôi khó chịu và chúng tôi có thể chờ đợi niềm vui của chúng tôi: kết quả một tranh cricket tranh luận trước nhiều ngày vẫn làm chúng tôi quan tâm đến.

Ôi! Những trận đấu đã cứu chúng tôi ra khỏi cơn buồn, những trận đấm bốc, ngay cả đấu bida! Đôi khi vớ được tờ báo cũ, tôi cảm thấy mình được đi ra khỏi cuộc sống dừng đọng này với thực tế của mùa xuân nước Anh.

Một hôm tôi vớ được một bài nói về những con chim bồ câu rừng. Trong lúc tôi lớn tiếng đọc, tôi lại cảm thấy được ở trong rừng sâu Manderley, những con chim câu bay lượn trên đầu tôi. Tôi nghe thấy những tiếng gù của chúng rất tươi mát trong những buổi trưa hè. Chỉ một lát sau con Jasper làm chúng bay mất vì nó chạy qua các bụi rậm đến chỗ tôi, mũi nó ẩm hít hít mặt đất.

Lạ thay, một bài báo về con chim bồ câu rừng lại có thể gợi lên quá khứ đến độ làm tôi lạc cả giọng! Chính vì vẻ mặt ưu sầu của chàng là tôi phải ngừng đọc và giở sang những trang khác của tờ tạp chí cho đến khi tìm thấy một bài nói về cricket rất tẻ nhạt. Tôi thầm cảm ơn những vận động viên chơi cầu, bởi vì chỉ sau vài phút, bộ mặt chàng đã bình tĩnh lại và có màu, chàng chỉ trích đội Surrey một cách bức tức vô tư.

Chúng tôi đã thoát được một cuộc phải trở lại quá khứ và bài học đã làm loi cho chúng tôi. Hãy đọc cho chàng những tin tức về nước Anh, văn, về thể thao, về chính trị và về những nghi thức Anh, nhưng sau này phải giữ riêng lại cho mình những vấn đề đem lại sầu thương... Những sắc màu, những hương vị, những tiếng động, mưa và tiếng rì rào của nước, ngay cả sương mù của mùa thu và mùi vị của thủy triều, bấy nhiêu kỷ niệm về

Manderley không thể phủ nhận được. Khuyết điểm của tôi có thể cũng kỳ cục như vậy. Tôi là một cái mỏ tài liệu về cuộc sống nông thôn Anh. Tôi biết tên tất cả các điền chủ trên đất Anh, tôi biết bao nhiêu con gà gô đã bị giết chết, bao nhiêu con đa đa, bao nhiêu con hoẵng. Tôi biết ở đâu người ta nuôi cá hương và ở đâu người ta câu được cá hồi. Tôi tham dự tất cả những bữa tiệc lớn, tôi theo dõi tất cả những cuộc đua. Tôi ngẫu nhiên những tin tức về mùa màng, về giá cả xúc vật và những bệnh bí hiểm của lợn. Có lẽ là những trò giải trí nghèo nàn và chẳng trí thức, nhưng đọc những vấn đề ấy tôi được thở không khí nước Anh và thấy được ở đấy đủ can đảm để đương đầu với bầu trời sáng chói ấy.

Những vườn nho cần cỗi và những con đường rải đá không còn quan trọng gì đối với tôi nữa, bởi vì tôi có thể tùy theo trí tưởng tượng của mình, tha hồ mà hái hoa mồm chó và hoa quả chuông dọc theo chiều dài hàng rào ẩm ướt và đầy lá cây.

Nhờ đó tôi trở về tươi cười để có phần nghi thức vặt ho bữa quà trưa của chúng tôi. Thực đơn chẳng bao giờ thay đổi. Hai chén rượu pha bơ cho mỗi người cùng với chén chè tàu. Trên bao lơn sạch sẽ, trắng trẻo và đã qua mặt trời hàng thế kỷ, tôi nghĩ đến bữa trà ở Manderley và đến cái bàn đặt ở trước mặt lò sưởi trong thư viện. Đến bốn giờ rưỡi, cánh cửa mở ra rất rộng, xuất hiện nào khay bạc, nào ấm đun trà, nào khăn bàn trắng toát. Con chó Jasper cụp tai lại làm ra vẻ thờ ơ lúc trông thấy bánh ngọt. Biết bao là của ngon vật ngọt, nhưng sao mà chúng tôi ăn ít thế.

Tôi lại trông thấy bánh croatxăng phết đầy bơ, vành giòn tan của những chiếc bánh rán nóng bỏng. Có những chiếc bánh kẹp với mùi vị tuyệt diệu và một chiếc bánh làm bằng kẹo mứt thật kỳ lạ, một chiếc kẹo thần tiên bỏ vào mồm là tan biến ngay, và một cái khác dày hơn làm bằng hạnh nhân và nho. Thức ăn có đầy đủ cho một gia đình trong một tuần lễ. Tôi không hiểu người ta giải quyết những thứ thừa ra sao, và nghĩ đến sự lãng phí đó, đôi khi lòng tôi thấy băn khoăn.

Nhưng tôi không bao giờ dám bàn vấn đề đó với bà Danvers. Bà ta sẽ khinh khỉnh nhìn tôi, mỉm cười với nụ cười giá lạnh và bề trên và nghe thấy bà nói "Thời bà Winter còn sống, chưa bao giờ tôi nhận được những lời phê bình ấy!" Bà Danvers...tôi tự hỏi bà ta ra sao, bà và cả Fawell nữa. Tôi cho là vẻ mặt mà bà ta nhìn tôi đã cho tôi cảm giác đầu tiên là lo lắng. Theo bản năng tôi tự nhủ: "Bà ta so sánh mình với Rebecca." Và sắc như lưỡi dao, cái bóng xuất hiện giữa chúng tôi...

Chính vào lúc tôi nhớ lại những vấn đề đó mà tôi trở lại nhẹ nhõm trong lòng, nhìn phong cảnh trải rộng dưới bao lơn của chúng tôi. Không một bóng mờ nào lơ lửng trên bầu trời đầy ánh sáng kia, những cành nho cứng lấp lánh dưới ánh mặt trời và những cây bougainvillées trắng xoá những bụi. Có thể một ngày nào đó tôi sẽ thích nhìn, còn bây giờ, chúng gây cho tôi nếu không phải tình thương thì cũng là một cảm giác vững tin. Và vững tin là một đặc tính mà tôi đánh giá cao mặc dù tôi đến hơi muộn. Tôi cho là cách mà ông bạn tôi nhìn tôi đã làm tôi mạnh dạn hẳn lên. Nói tóm lại trước những người lạ tôi không còn khó chịu và e lệ nữa. Tôi đã thay đổi hẳn kể từ ngày tôi đến Manderley, đầy những hy vọng nóng bỏng và bị tê liệt vì một sự vụng về thảm hại đồng thời lại muốn làm vui lòng mọi người. Chính sự thiếu vững tin đã làm tôi có một cảm tưởng xấu về những người như bà Danvers. Tôi có vẻ gì để mà so sánh với Rebecca? Ký ức của tôi bước qua những năm như một cái cầu và tôi nhìn thấy tôi với bộ tóc ngắn ngay đơ, bộ mặt trẻ con không phấn sáp, quần áo may cắt vụng về với chiếc xăng đay đan lấy, lê bước trong vạt đi của bà VanHopper như một con ngựa nòi rụt rè và khó chịu. Bà bước vào buồng ăn trước tôi, bóng ngắn của bà khó giữ được thăng bằng trên đôi giày cao gót, tấm áo bluzơ làm đầy thêm thân hình đầy đặn của bà với bộ móng uốn éo, chiếc mũ lật ra đằng sau để lộ một cái trán rộng và trần như đầu gối một đứa học trò. Một tay bà cầm cái túi đồ sộ theo kiểu dùng để đựng những tờ hộ chiếu, những quyển sổ thăm hỏi và những ghi chép về bài lá, còn tay kia bà nghịch cái kính có cán, một vật thóc mách.

Bà tiến đến chiếc bàn quen thuộc đặt ở góc buồng ăn bên cạnh cửa sổ rồi đưa kính lên ngang tầm cặp mắt ti hí và bắt đầu quan sát xung quanh, sau đó bà để kính rơi xuống theo chiều dài của sợi dây băng đen với một tiếng khê thỏ dài khó chịu: “Không một người quen biết. Ta sẽ yêu cầu ban quản lý giảm giá cho ta. Tại sao họ lại nghĩ đến chuyện đưa ta đến đây? Để mà nhìn những chú tiểu đồng chẳng?”.

Tiệm ăn nhỏ chúng tôi ăn hôm nay khác hẳn với phòng ăn rộng lớn và lộng lẫy của khách sạn Côté d’Azur ở Monte Carlo, và người bạn hiện nay của tôi đang bóc vỏ một quả cam bằng đôi tay bình tĩnh và khéo léo, thỉnh thoảng lại ngược mắt mỉm cười nhìn tôi, khác hẳn với bà Van Hopper, bà đưa đôi bàn tay mập mập đeo đầy nhẫn ra ôm lấy cái đĩa đầy món ăn ngon và bằng cặp mắt hoài nghi xem tôi có được phục vụ thức ăn tốt bằng của bà không! Lo ngại như thế là vô ích bởi vì người phục vụ đã từ

lâu biết được địa vị thấp kém của tôi nên đã đặt trước mặt tôi một đĩa thịt nguội mà cách đây nửa giờ đã bị một người khách từ chối bởi vì nhìn nó không ngon mắt.

Tôi nhớ lại chiếc đĩa đó đựng jam bông và lưỡi, loại thức ăn khô khan và kém ngon, nhưng tôi không đủ can đảm để từ chối.

Chúng tôi lặng lẽ ăn. Bà Van Hopper ăn rất ngon lành, tôi biết vậy theo cách nước sốt chảy xuống cằm bà. Tôi quay mặt đi để tránh cảnh tượng chẳng thú vị ấy do đó tôi chợt nhận thấy ở bàn bên cạnh, đã từ ba bốn ngày nay trống không, bây giờ có một người mới đến. Ông chủ khách sạn, với một kiểu chào đã biệt dành riêng cho khách có tầm cỡ, đã đưa đến đây một ông khách mới.

Bà Van Hopper bỏ cái đĩa ăn ra để cầm kính lên. Tôi đỏ mặt vì thấy bà nghiêng ngó ông khách mới, ông không quan tâm đến cử chỉ của bà, chỉ thấy ông đưa mắt nhìn đĩa thức ăn. Bà Van Hopper đóng cặp kính lại rồi nghiêng sang phía tôi với cặp mắt long lanh. Bà nói với tôi hơi to một chút:

- Đó là ông Max dờ Winter, chủ nhân ôgn của Manderley, chắc cô đã có lần nghe nói đến. Mặt ông ta nom khó chịu làm sao ấy nhỉ! Có lẽ ông chưa nguôi được về cái chết của vợ ông

## Chương 3

Tôi tự hỏi không hiểu cuộc đời tôi sẽ ra sao nếu bà Van Hopper không phải là người chuộng một thời trang.

Thật là hài hước nghĩ rằng số phận đời tôi bị treo ở một đầu dây, đầu kia buộc vào đặc tính ấy của bà! Tính thốc mách của bà thật là kỳ cục. Lúc đầu tôi rất khó chịu và lúng túng. Tôi có thứ cảm giác kinh hoàng của người hầu hoàng tử lúc bị ông chủ buộc phải chịu cực hình, khi tôi trông thấy mọi người cười sau lưng bà và phải vội vàng rời khỏi căn phòng mà bà bước vào, hoặc biến mất trong hành lang đằng sau cửa.

Bà đã đến khách sạn Côte d'Azur từ nhiều năm nay và ngoài việc chơi bài bridge, món giải trí độc nhất của bà hiện đang thịnh hành ở Monte Carlo này, bà còn hay phô trương tình hữu nghị với bà của những người khách du lịch có cỡ, mặc dù bà mới chỉ trông thấy họ có một lần ở đầu bên kia bàn giấy bưu điện. Bà thu xếp để được gặp họ, và trước khi nạn nhân có thể trách được nguy cơ, bà đã dồn dập mời mọc họ. Phương thức tấn công của bà là trực tiếp và đột ngột, khó mà tránh được. Tại khách sạn, bà đã chọn như lãnh địa của mình một chiếc đi văng ngoài hàng hiên. Bà dùng café ở đấy và tất cả mọi người đều phải đi qua trước mặt bà. Đôi khi bà còn dùng tôi như một thứ lưỡi câu để tóm mồi và buộc lòng tôi phải đi qua hành lang để mang thư từ, sách báo đến một cửa hàng hoặc đi tìm một người bạn. Bà rất muốn được danh tiếng và ưa chuộng những người có danh tiếng mà bà đọc tên hoặc xem ảnh trong các hoạ báo, các cửa hiệu – tác giả, nghệ sĩ, diễn viên...

Tôi lại trông thấy bà như vừa mới hôm qua trong một buổi trưa không thể quên, bà ngồi trên chiếc đi văng quen thuộc và ngắm nghĩ cách tấn công. Bà đã từ chối món ăn phụ và nuốt vội vàng món hao quả để có thể rời bàn ăn trước ông khách mới và đã ngồi ở hành lang lúc ông đi qua.

Bà bảo tôi:

-Chạy nhanh lên buồng tìm cho tôi bức thư của cháu tôi về cuộc đi chơi tuần trăng mật, cùng với các bức ảnh. Mang xuống đây ngay nhé!

Tôi hiểu là kế hoạch của bà đã được quyết định và cháu bà là kẻ mao đầu. Còn tôi, dù thích hay không, tôi phải đóng vai phú tá diễn viên để đưa đồ



nghe và lặng lẽ nhìn trò diễn. Tôi chắc chắn là ông khách mới sẽ chẳng chút quan tâm. Mặc dù tôi biết rất ít về ông qua bữa điểm tâm, và mặc dù tôi còn rất trẻ và ngu dốt sự đời, tôi cũng hiểu được cuộc làm quen đột ngột ấy chỉ tổ làm ông khó chịu.

Tôi rất muốn có can đảm đi xuống bằng cầu thang phụ, ra phòng ăn báo cho ông ấy biết trước âm mưu. Nhưng lại sợ như thế là khiếm nhã, tôi không dám thực hiện, và tôi cũng chẳng hiểu nên đề cập đến vấn đề như thế nào. Do đó tôi chỉ còn cách ngồi xuống bên cạnh bà Van Hopper trong lúc bà như một con nhện khổng lồ thoả mãn chăng lưới xung quanh người khách lạ.

Lúc tôi trở về hành lang, tôi thấy ông khách không còn ở buồng ăn, còn bà, vì lo sợ mất ông, không đợi bức thư, đã trắng trợn tấn công. Ông lại còn ngồi xuống đi vắng cùng với bà. Tôi đi đến chỗ hai người và trao bức thư cho bà Van Hopper. Thấy tôi, ông vội vã đứng lên, còn bà, bà đang bị kích động về sự thành công của mình, bà phác một cử chỉ mờ hồ về phía tôi và thì thào gọi tên tôi:

- Ông Winter đây dùng café cùng với chúng ta, yêu cầu cô đi đặt thêm một tách nữa.

Bà bảo với tôi như thế với một giọng cố tình làm cho ông hiểu được địa vị của tôi. Như vậy có nghĩa tôi là một hạng người không quan trọng và không cần phải giữ gìn đối với tôi trong câu chuyện. Bà dùng giọng đó để đề phòng vì có lần người ta đã tưởng tôi là con gái bà, làm cả hai chúng tôi đều lúng túng. Kiểu giới thiệu đó làm cho mọi người thấy không cần phải chú ý đến tôi. Các bà khẽ tỏ dấu hiệu chào tôi, còn các ông vui lòng thấy mình có thể ngồi sâu vào trong ghế bành mà không sợ kém lịch sự.

Tuy vậy, ngạc nhiên thay, ông khách mới lại đứng nguyên tại chỗ rồi ra hiệu cho người phục vụ. Ông nói:

- Thưa bà, xin lỗi phải nói trái ý bà! Chính tôi là người mời hai vị dùng café với tôi.

Và trước khi tôi hiểu được điều gì xảy ra, ông ấy đã ngồi xuống chiếc ghế cứng đã dành riêng cho tôi, còn tôi xuống chiếc đi vắng bên cạnh bà Van Hopper. Lúc đầu bà có vẻ không hài lòng, đó là điều bà không ngờ, bà trấn tĩnh được ngay, và nghiêng thân hình rộng lớn về phía ông khách rồi giơ bức thư lên sôi nổi nói:

- Tôi nhận ra ngay ông lúc ông mới bước vào phòng ăn này và tôi tự nhủ: Đó là ông Winter, bạn thân của Billy, mình cần phải đưa cho ông ấy xem

những bức ảnh của Billy và vợ chụp trong chuyến đi chơi trăng mật. Và họ đây, Dora đây, có đáng yêu không? Thân hình mảnh mai này, cặp mắt bao la này! Đây hai vợ chồng đang tắm nắng ở Palm Beach. Ông cũng biết là Billy say mê vợ lắm. Anh ta còn chưa biết chị ta hồi có tổ chức cuộc dạ hội lớn ở Claridge mà tôi đã gặp ông. Nhưng chắc ông chả còn nhớ gì đến một mụ già như tôi.

Câu nói đó còn được kèm theo một khoé mắt và một nụ cười khiêu khích.

- Trái lại tôi còn nhớ lắm chứ! Ông nói và để đề phòng khỏi bị lôi cuốn vào những ký ức của cuộc gặp gỡ đầu tiên, ông liền đưa ra túi thuốc lá mời bà và bà đã im để đốt điếu thuốc, ông tắt que diêm rồi nói tiếp:

- Tôi không thích Palm Beach lắm!

Tôi nhìn ông nghĩ rằng cảnh vật ở Floride quả là không hợp với ông. Ông gọi lên hình ảnh kiên cố của một thị trấn hồi thế kỷ XV. Bộ mặt ông trông cũng có duyên, đa cảm, có dáng thời trung cổ làm tôi nhớ đến một bức chân dung đã được xem trong một viện bảo tàng, một nhà quý tộc nào đó...một quá khứ mà ban đêm những người đàn ông đi ra ngoài đeo mặt nạ và núp trong bóng tối, những thanh gươm sáng loé, những cổng cổ, một quá khứ những cầu thang hẹp, những lều canh tối tăm, những tiếng thầm thì trong bóng tối của phép lịch sự thanh tao.

Trong khi đó tôi dứt mất dòng câu chuyện. Tiếng ông nói:

- Không, đã hai mươi năm rồi! Loại vấn đề đó chẳng bao giờ tôi thích cả.

Tôi nghe thấy tiếng cười mằn mằn và ân cần của bà Van Hopper.

- Nếu Billy có một toà nhà như Manderley, chắc hẳn ta cũng chả thích đến Palm Beach làm gì! Đây mới thật là cảnh thần tiên.

Bà ngừng nói và mong đợi một nụ cười, nhưng ông tiếp tục hút thuốc và tôi nhận thấy một nét nghiêm nghị trên cặp lông mày ông. Bà Van Hopper nói tiếp.

“Tất nhiên tôi đã được xem những bức ảnh. Tôi tự hỏi làm sao ông có thể bỏ nó mà đi được”.

Sự im lặng của ông trở lên nặng nề và bất kỳ ai cũng có thể nhận thấy thế, nhưng bà ta cứ tiến bước như một con dê cái vụng về xéo lên mảnh đất cứng, và tôi cảm thấy xấu hổ phải chia sẻ một điều xỉ nhục mà bà ta lại không nhận thấy.

Có lẽ ông ấy nhận thấy tình thế khó xử của tôi bởi vì ông nghiêng mình về phía tôi dịu dàng hỏi tôi có cần café nữa không. Tôi lắc đầu từ chối và

cảm thấy cặp mắt ông nhìn tôi suy nghĩ và dò hỏi.

- Cô nghĩ thế nào về Monte Carlo?

Cậu gọi chuyện ấy của ông làm tôi nhớ về thời tồ tẻ của đời tôi, khi còn là một đứa học trò khuỷu tay áo đỏ, tóc vàng hoe, và tôi đã trả lời câu gì nhặt nhẻo, ngốc nghếch và không tự nhiên về nơi đó làm bà Van Hopper phải ngắt lời tôi, nói:

- Thưa ông Winter, vấn đề là thế đấy! Đối với tôi, tôi trung thành với Monte Carlo. Mùa đông nước Anh làm tôi khó chịu. Còn ông tội gì ông đến đây? Ông không quen được đâu. Ông có thích chơi gol không?

- Tôi cũng chẳng biết nữa. Tôi ra đi hơi vội vàng.

Nó câu ấy xong mặt ông lại sa sầm xuống và ông khẽ chau mày. Bà Van Hopper lại tiếp tục và không nhận thấy gì:

“Tất nhiên ông luyện tiếc sương mù ở Manderley. Điều đó lại khác. Vào mùa xuân, miền Tây thật tuyệt diệu”.

Ông gạt điều thuốc lá vào gạt tàn và tôi nhận thấy một màu sắc khác trong cặp mắt ông, một vẻ khó tả, quanh quẩn một lúc, và tôi cảm thấy tôi bắt gặp một thứ gì có tính cách cá nhân ông, không can hệ gì đến tôi.

- Vâng, - ông trả lời một cách nhặt nhẻo, - Manderley đẹp hơn bao giờ hết!

Rồi chúng tôi lại yên lặng, một thứ yên lặng đầy khó chịu. Và liếc nhìn ông, tôi cố gắng nhớ lại một nhà quý tộc lạ mặt khép kín trong áo măng tô đứng trong góc hành lang ban đêm. Giọng nói của bà Van Hopper làm tôi thức tỉnh cơn mơ như bị tiếng chuông điện.

- Ông nên làm quen với một thế giới điên rồ ở đây, mặc dù cần phải nói rằng mùa đông này Monte Carlo rất tẻ nhạt. Rất ít bộ mặt quen biết.

Rồi bà tuôn ra một tràng những chuyện ba láp mà không biết rằng ông chẳng biết gì đến những tên mà bà nêu lên và ông trở nên mỗi lúc một lạnh lùng và im lặng hơn. Cuối cùng có một người đến giải thoát cho ông. Đó là cậu bé coi thang máy, cậu nói với bà Van Hopper có chị thợ may đang đợi bà trên buồng.

Lập tức ông đứng lên đẩy ghế và nói:

- Tôi không dám giữ bà ở lại. Một thời trang thay đổi rất nhanh hiện nay. Bà nên lên ngay đi!

Câu thúc giục đó không làm bà thắc mắc, bà chỉ coi đó là một câu nói đùa.

- Thưa ông Winter, may mắn làm sao lại được gặp ông- bà nói và còn chậm lại ở chân cầu thang – Bây giờ tôi có đủ can đảm để phá tan băng

giá. Mong rằng sẽ được gặp ông luôn. Ông cần phải uống một cốc trong buồng tôi. Tối mai tôi có thể có vài người bạn, ông có muốn cùng tham dự không?

Ông quay mặt đi làm tôi không quan sát được, ông tìm lý do:

- Rất tiếc, có thể ngày mai tôi sẽ đi Sospel, không hiểu đến mấy giờ tôi mới về được.

Và không đợi câu trả lời, ông dừng lại ở đó.

- Lạ lùng thật! – Và Van Hopper vừa nói vừa bước vào thang máy – Ông không thấy là một cuộc ra đi đột ngột như thế là một trò hài hước hay sao? Đàn ông các ông đến lạ. Tôi nhớ có một nhà văn dnah tiếng đã lao đến cầu thang lúc trông thấy tôi. Tôi tưởng ông ta có cảm tình với tôi và lo ông ta bộc lộ ra. Thật, quả hồi đó tôi trẻ hơn bây giờ nhiều.

Thang máy dừng lại ở tầng chúng tôi, cửa cầu thang mở ra. Trong hành lang bà bảo tôi:

- Nói thật cô đừng giận tôi nhé! Lúc này cô đi hơi quá bước đấy. Cô đã cố gắng để được độc quyền nói chuyện làm tôi chẳng hài lòng chút nào, tất nhiên cả ông ta cũng vậy. Bọn đàn ông người ta rất ghê tởm điều ấy đấy!

– Tôi không trả lời, biết trả lời sao? Bà lại nhún vai cười nói tiếp – Thôi đừng phụng phịu nữa. Dù sao tôi cũng chịu trách nhiệm về cô, và cô nên tiếp thu những lời khuyên của một người đàn bà đáng tuổi mẹ cô...

Blaize, tôi về đây, về đây...

Và bà ngân nga hát, bước vào buồng riêng có chị thợ may đang đợi. Tôi đến cửa sổ nhìn ra ngoài. Mặt trời còn rất sáng và gió thổi mạnh. Trong nửa giờ nữa chúng tôi sẽ ngồi vào chơi bài, các cửa sổ đều đóng kỹ, và lò sưởi mở hết cỡ. Tôi nghĩ đến chiếc gạt tàn thuốc lá mà tôi phải đem đồ những mẫu thuốc dính sập môi lẫn với những mảnh giấy gói kẹo sôcôla. Bài bridge không phải là môn dễ chơi trong gia đình. Vả lại tôi chơi chỉ làm buồn các bạn bà.

Tôi cảm thấy sự có mặt non trẻ của tôi chỉ làm nặng nề câu chuyện của họ. Họ không dám thả cửa nói bốc đồng và bóng gió. Đàn ông thì hay phô trương một thứ tình hữu nghị giả tạo và toàn hỏi tôi những câu giấu cợt về lịch sử và hội họa với ý nghĩ là tôi vừa mới rời khỏi ghế nhà trường thì biết gì về những câu chuyện khác.

Tôi thở dài và rời khỏi cửa sổ. Mặt trời đầy hứa hẹn và mặt biển sóng nhấp nhô. Tôi nghĩ đến Monaco mà trước đây tôi đã đến vài ngày, ở đó có một ngôi nhà đồ nát bao trùm một sân nhỏ gạch lát đã hỏng. Trên cao,

dưới mái nhà đầy rêu, mở ra một cửa sổ nhỏ. Nó có thể đóng khung một nhân vật thời trung cổ. Tôi lấy giấy bút để trên bàn và nghịch ngoạc một bộ mặt có nét nghiêng cong, mắt sâu, mũi cao, cặp môi khinh khỉnh. Tôi thêm vào một bộ râu nhọn, cổ áo viền đăng ten theo kiểu những bức tranh cổ.

Có tiếng gõ cửa, cậu bé coi thang máy bước vào và đưa ra một bức thư. Tôi nói:

- Bà ở trong buồng.

Cậu bé lắc đầu và nói phong bì để gửi cho tôi. Tôi bóc ra thấy trong có một tờ giấy với một hàng chữ lạ: “Hãy tha lỗi cho tôi, lúc này tôi đã vô lễ”.

Chỉ có thể thôi, không có ký tên, không có “Thưa cô”, nhưng tên tôi đề rõ ngoài phong bì với một ngữ pháp chuẩn xác.

- Có thư trả lời không? - Cậu bé hỏi.

- Không. – tôi đáp – không có thư trả lời.

Lúc cậu bé đi rồi, tôi bỏ bức thư vào túi và lại tiếp tục vẽ, nhưng không còn hứng thú nữa, tôi thấy bộ mặt cứng đờ và không có phần hồn, cổ áo và bộ râu có vẻ như hoá trang của rạp xiếc.



## Chương 4

Sau hôm chơi bài bridge, bà Van Hopper trở dậy thấy đau cổ và sốt. Tôi liền gọi điện thoại cho bác sĩ. Ông đến ngay khám bệnh, và chuẩn bị bệnh cúm. Ông nói:

- Bà không được trở dậy trước khi tôi cho phép. Tôi không thích tiếng nhịp tim bà, và nói sẽ không tốt nếu bà không chịu nghỉ ngơi hoàn toàn – ông quay lại phía tôi nói thêm – Tôi muốn rằng bà Van Hopper phải có một nữ y tá thực thụ. Cô không nâng bà dậy được đâu. Cũng phải mất mười lăm ngày.

Tôi thấy thế lý cực quá liền phản đối. Nhưng lạ thay bệnh nhân lại tán thành ý kiến của thầy thuốc. Tôi cho rằng ý nghĩ tự cho mình là quan trọng làm bà thích. Bà tưởng tượng đến lòng trắc ẩn của mọi người, đến những cuộc thăm hỏi, những cú điện thoại của bạn bè, những bó hoa gửi tặng. Monte Carlo đã bắt đầu lam bà chán ngấy, căn bệnh nhỏ ấy làm bà khoan khoái.

Ngay sau khi người nữ y tá đến để tiêm, để xoa bóp nhẹ, để nâng đỡ bà dậy để trông nom chế độ ăn uống, tôi để bà hoàn toàn thoải mái. Hơi hồ thẹn về sự hoan hỉ của mình, tôi điện thoại cho các bạn bè của bà bãi bỏ những cuộc hội họp nhỏ vào buổi tối và tôi đi xuống buồng ăn của khách sạn sớm hơn thường lệ nửa giờ. Quả là nó trống rỗng, trừ bàn ăn bên cạnh bàn chúng tôi. Tôi không chuẩn bị cuộc gặp gỡ đó. Tôi tưởng ông khách mới của chúng tôi đi Sospel. Có lẽ ông ấy ăn sớm với hy vọng tránh gặp chúng tôi vào lúc một giờ.

Tôi đã bước vào đến tận giữa phòng và không thể lùi được nữa. Tôi chưa trông thấy ông từ hôm qua lúc ở cầu thang máy, và ông đã khôn khéo không đến ăn bữa tối ở khách sạn có lẽ cũng với lý do ấy.

Tôi tự cảm thấy mình không cân xứng với ông. Tôi muốn được khác hẳn, già hơn. Tôi đi đến bàn của chúng tôi, mắt nhìn thẳng và phải trả giá ngay về sự lúng túng của mình vì lúc mở khăn ăn ra, tôi làm đổ bình hoa. Nước thấm vào khăn bàn và chảy xuống đầu gối tôi. Người phục vụ ở tận đầu buồng đằng kia nên không trông thấy gì. Nhưng chỉ một giây sau ông lảng giềng đã cầm khăn tới giúp tôi. Ông đột nhiên bảo tôi:

- Cô không thể ngồi ở chiếc bàn ướn này được nữa, ăn sẽ mất ngon. Cô hãy đứng lên.

Ông liền thấm chiếc khăn bàn trong lúc người phục vụ trông thấy vội chạy lại giúp ông.

- Không sao đâu! – Tôi nói. - Chỉ có mình tôi ăn.

Ông không đáp lời. Người phục vụ cúi xuống nhặt mảnh bình vỡ và nhánh hoa rơi.

- Anh cứ để đấy! – Ông bỗng nói. – Và đi dọn một bộ đồ ăn nữa sang đến bàn của tôi. Tiểu thư đây sẽ ăn với tôi.

Tôi rất bối rối nhìn ông và nói:

- Thưa ông, tôi không thể làm thế được đâu.

- Tại sao?

Tôi tìm một lý do. Tôi biết là ông chẳng muốn ăn với tôi, ông làm thế chỉ vì phép lịch sự. Tôi sẽ làm ông ăn mất ngon. Tôi quyết định nói lên sự thật.

- Thưa ông, xin ông chớ vì phép lịch sự mà làm ơn. Ông rất tốt, nhưng sau khi người phục vụ đã lau sạch bàn, tôi ngồi ăn ở đây cũng không sao.

- Nhưng tôi có làm ơn gì đâu! Tôi muốn ngồi ăn với cô, có thể thôi. Ngay cả nếu cô không làm đổ bình hoa, tôi cũng sẽ mời cô – có lẽ nét mặt tôi biểu lộ vẻ hoài nghi, ông cười nói tiếp: - Cô không tin! Tôi cũng được, mới cô hãy sang đây và ngồi xuống đây. Chúng ta sẽ chỉ nói chuyện thôi.

Chúng tôi ngồi xuống và ông đưa cho tôi tờ thực đơn. Về lãnh đạm của ông rất đặc biệt, tôi thấy chúng tôi có thể ngồi ăn với nhau mà chẳng cần phải nói với nhau câu nào. Chúng tôi sẽ không lấy thế làm khó chịu. Ông hỏi tôi theo phép lịch sự:

- Bạn cô ra sao thế?

Tôi trả lời là bệnh cúm.

- Đáng tiếc! Ông nói rồi một lúc sau lại tiếp: - Cô nhận được tờ giấy của tôi rồi chứ? Tôi rất lấy làm xấu hổ về thái độ của tôi. Điều độc nhất có thể lượng thứ cho tôi là tôi đã trở thành thô lỗ vì sống có một mình. Do đấy

cô rất tốt hôm nay đã ngồi ăn với tôi.

- Ông có gì là thất lễ đâu! Vả lại bà ấy không nhận thấy. Bà ấy dễ tính lắm, đối với ai cũng thế, nhất là đối với những người quan trọng.

- Vậy tôi rất vui lòng. Nhưng tại sao cô lại coi tôi là người quan trọng?

Tôi ngập ngừng một lát rồi đáp:

- Có lẽ tại Manderley.

Ông không trả lời, và tôi lại có cảm giác nặng nề, cảm tưởng đi vào nơi tâm địa. Tôi tự hỏi tại sao để cập đến lãnh địa của ông mà rất nhiều người, ngay cả tôi nữa, đã nghe nói đến, lại khiến ông im lặng, như dựng một hàng rào giữa ông và những người khác.

Chúng tôi ăn, đôi lúc im lặng và tôi nghĩ đến tấm bưu ảnh mình đã mua hồi còn là một nữ sinh ở trường làng trong dịp nghỉ hè. Bức ảnh thể hiện một ngôi nhà, mặc dù màu ảnh thô kệch cũng không làm mất được vẻ cân đối của kiến trúc, bậc thềm rộng lớn của hàng hiên, những thảm cỏ xanh trải ra đến tận bờ biển. Tôi đã mua tấm ảnh đó năm xu, một nửa số tiền của tôi cho một tuần lễ. Sau đó tôi hỏi bà già bán hàng ảnh gì. Bà tỏ vẻ ngạc nhiên về sự ngu dốt của tôi "Manderley đấy" Tôi đã bực mình lúc ra về và cũng chẳng biết hơn.

- Bạn cô... - ông nói - Bà ấy nhiều tuổi hơn cô nhiều. Họ hàng phải không? Cô biết bà đã lâu chưa?

Tôi hiểu là sự quen biết của chúng tôi làm ông ngạc nhiên.

- Thật ra không phải là bạn bè, - tôi giải thích - Bà ấy muốn tôi làm tập sự bạ đường và trả công tôi 90 livrơ mỗi năm.

- Tôi không biết người ta lại thuê bạ đường. Vậy là cô cũng không bị ràng buộc với bà ấy lắm - ông cười và trông thay đổi hẳn, trẻ ra, ông nói tiếp - Tại sao cô lại làm thế?

- 90 livrơ đối với tôi là nhiều lắm chứ!

- Cô không có cha mẹ àh?

- Không, chết cả rồi!

- Tên họ cô dễ thương và đặc biệt lắm!

- bố tôi là một người đẹp và đặc biệt lắm.

Tôi nhìn ông qua cốc nước chanh của tôi. Không phải là dễ dàng có được một ý kiến về cha tôi, và nói chung tôi không có gì để nói về cha tôi. Cha tôi là bí mật của tôi, kín đáo đối với tôi cũng như Manderley đối với ông bạn láng giềng.

Tôi không hiểu có bầu không khí gì không thật lớn vồn xung quanh bữa

ăn trưa của chúng. Lúc này, nghĩ đến, nó chói lọi một thứ ánh sáng kỳ lạ. Tôi không còn rụt rè nữa, tôi buông lỏng lưỡi để kể hết cho ông nghe những bí mật nhỏ, những vui buồn của thời thơ ấu. Tôi cảm thấy ông hiểu những mô tả nghèo nàn của tôi về nhân cách cha tôi cũng như về mối tình mẹ tôi với cha tôi. Tôi nhớ tôi đã nín lặng, hơi choáng váng và hơi hỗn hển lúc thấy buồng ăn đã đông người cười nói và tiếng bát đĩa va chạm nhau. Nhìn lên đồng hồ, tôi thấy đã hai giờ. Vậy là chúng tôi đã ngồi ăn với nhau được hai giờ và tôi đã trả mọi giá cho cuộc nói chuyện.

Tôi trở lại thực tế, bàn tay nóng bỏng, tinh thần bối rối, cặp má rực lửa và tôi lúng túng những lời xin lỗi, ông không muốn nghe tôi lúng túng những lời xin lỗi, ông không muốn nghe tôi.

- Lúc này tôi đã nói với cô rồi, cô có một tên họ dễ thương và đặc sắc. Tôi sẽ còn đi xa hơn nữa nếu được cô cho phép và tôi nói là cô sẽ đi xa như vậy cũng như đối với cha cô. Một giờ trôi qua cùng với cô đem lại cho tôi niềm vui mà đã từ lâu tôi chưa có. Tôi đã bớt sầu muộn và đã thoát khỏi nỗi cô đơn ám ảnh tôi từ một năm nay.

Tôi nhìn ông và hiểu là ông nói thật. Ông đã có vẻ bớt kín đáo hơn trước, nhã nhặn hơn, người hơn, ông không còn bị bao quanh bởi những bóng tối. Ông nói tiếp:

- Cô cũng viết chúng ta, cô và tôi, có cùng chung điều gì. Cả hai chúng ta đều chỉ có một mình trên đời, ồ, đúng là tôi có một chị và một bà nội đã già lắm mà mỗi năm chúng tôi đến thăm ba lần chính thức, nhưng chẳng ai chung sống với tôi. Tôi cần phải biểu dương bà Van Hopper. Lương cô hàng năm 90 livrơ không đắt đâu.

- Ông quên mất là ông có một ngôi nhà, còn tôi thì không.

Vừa nói xong tôi đã phải ân hận ngay vì vẻ bí hiểm lại lộ ra trong cặp mắt ông và một lần nữa tôi lại đâu khổ đã không khéo ý. Ông cúi đầu xuống để châm một điếu thuốc và không trả lời ngay. Cuối cùng ông nói:

- Một ngôi nhà trống rỗng cũng cô đơn như một khách sạn đầy người. Điều khổ tâm là nó nhân cách hơn.

Ông lưỡng lự, tôi tưởng ông sắp nói đến Manderley nhưng có cái gì ngăn ông lại, một thứ cấm đoán giằng xé trong đầu óc ông và cuối cùng nó thắng, vì ông thổi tắt que diêm đồng thời tia lửa tin tưởng của ông. Ông trở lại vui vẻ và nói:

- Vậy là cô “tập sự làm bạn” phải không nhỉ? Cô đã có ý định làm gì chưa? Tôi nghĩ đến khu nhà tồi tàn, gạch lát sân đã bong và đến cái cửa sổ hẹp.

Tôi có thể đến đây vào lúc ba giờ mang theo giấy, bút vẽ. Tôi nói với ông ấy với nỗi bẽn lẽn của kẻ nghiệp dư bất tài.

- Tôi sẽ lấy xe đưa cô đến đây, - ông nói không cần nghe phản đối của tôi. Tôi nhớ đến lời cảnh cáo hôm qua của bà Van Hopper, bảo tôi đã lấn bước và tôi sợ ông ấy cho lời nói của tôi về Monaco là một mảnh lới để được dẫn tới đây. Đúng là cách thức của bà Van Hopper và tôi e ông lại lẫn lộn hai chúng tôi trong tâm trí. Bữa ăn trưa của tôi với tôi đã có một tầm quan trọng vì lúc chúng tôi đứng lên sắp rời bàn ăn, ông chủ khách sạn đã vội lao tới để dẹp chiếc ghế của tôi, ông ta còn mỉm cười cúi xuống nhặt chiếc khăn mùi xoa của tôi đã đánh rơi. Cho đến người coi thang máy, lúc mở cửa cho chúng tôi vào, cũng nghiêng mình lễ phép trước mặt tôi. Ông bạn tôi cho thế là bình thường, là điều tất nhiên. Ông ấy đâu có biết về món jăm bông thái tôi ngày hôm qua. Tôi thấy sự thay đổi đó làm giảm giá, nên chẳng thấy thế làm tự hào. Tôi nhớ lại cha tôi ngày xưa rất khinh thói khoe khoang.

Chúng tôi đi về phía hành lang. Ngược mắt lên tôi thấy ông nhìn tôi chăm chăm và thóc mách.

- Cô nghĩ gì thế? - ông hỏi. - Không bằng lòng điều gì chẳng?

Sự chú ý của nhân viên khách sạn đã làm thức tỉnh trong tôi hàng loạt suy nghĩ, lúc này vừa ổng café tôi có nói với ông về Blaize, chị thợ may. Hôm qua chị ấy rất hân hoan bán được cho bà Van Hopper ba cái áo váy và lúc tiễn đưa chị ra cầu thang máy, tôi tưởng tượng chị làm việc trong một căn phòng nhỏ phía sau cửa hiệu, thiếu không khí, cùng với đứa con xanh xao nằm trên đi văng. Tôi trông thấy chị đang khôu, hai mắt mệt mỏi, xung quanh chị bừa bãi những mẫu vải.

- Thế sao? - Ông cười hỏi tôi. - Trí tưởng tượng của cô có đánh lừa cô không?

- Tôi không biết nữa, vì tôi đã kiểm tra đâu!

Và tôi kể với ông: lúc tôi ấn tay vào nút chuông gọi thang máy, chị ta lục trong ví và lấy ra đưa cho tôi một tờ giất trăm frăng rồi thì thầm vào tai tôi: "Đây là phần hoa hồng cho em đã dẫn khách cho chị". Thấy tôi đỏ mặt lúng túng từ chối, chị nhún vai và nói: "Tuỳ em, nhưng đó là thông thường. Hay em muốn có một cái áo chẳng? Hôm nào em sẽ đến cửa hiệu, nhưng không đi với bà, tôi sẽ tặng em không một chiếc". Tôi không hiểu tại sao sự kiện đó lại đem đến cho tôi một cảm giác bức dọc như tôi đã thấy hồi còn bé lúc giờ những trang sách cấm. Hình ảnh đứa con biến



mất, thay vào đấy hình ảnh tôi trông khác hẳn, bỏ vào túi tờ giấy bạc bản thảo ấy với nụ cười đồng lõa, và rất có thể lợi dụng buổi chiều nay nghỉ tôi sẽ đến cửa hiệu của chị Blaize và lúc đi ra với một chiếc áo mới không mất tiền mua.

Tôi nghĩ ông ấy sẽ cười vì câu chuyện đó. Trời hiểu tại sao. Nhưng chỉ thấy ông nhìn tôi suy nghĩ, tay ngoáy cốc café. Một lúc sau ông mới nói:

- Tôi cho là cô đã mắc phải một sai lầm lớn!

- Vì đã từ chối tờ trăm frăng ấy àh? – Tôi bức mình hỏi.

- Không! Trời ơi, cô cho tôi là hạng người nào? Tôi cho là cô đã sai lầm lớn vì đã đến đây quan hệ với bà Van Hopper. Cô sinh ra không phải để làm nghề này. Trước hết cô còn trẻ quá và lại rất đa cảm nữa. Blaize và món hoa hồng cầu chị ta chẳng có nghĩa lý gì. Đó mới là bước đầu của rất nhiều sự kiện tương tự. Ai đã có thể khuyên cô làm nghề này?

Tôi như thấy ông hỏi tôi là lẽ tự nhiên. Người ta có thể tưởng như chúng tôi đã quen biết nhau từ lâu, bây giờ mới gặp lại nhau sau thời gian xa cách mấy năm.

- Đã có bao giờ cô nghĩ đến tương lai chưa? Đến cuộc sống mà đại loại như thế chuẩn bị cho cô? Cô hãy thử tưởng tượng nếu bà Van Hopper chán cô bạn đường, cô sẽ ra sao?

Tôi mỉm cười và trả lời rằng vấn đề đó chẳng làm tôi lo ngại. Còn khối bà Van Hopper khác, tôi còn trẻ, khoẻ và đầy tin tưởng.

Ông hỏi tôi bao nhiêu tuổi, và nghe tôi trả lời ông cười và rời khỏi ghế bành rồi lại nói tiếp:

- Tôi biết cô đang ở độ tuổi ương bướng và vững tin ở tương lai. Đáng tiếc là chúng tôi không thể thay đổi được. Bây giờ mời cô lên lấy mũ, tôi đi cho xe ra.

Trong lúc ông cùng tôi lên thang máy, tôi nghĩ đến cuộc gặp gỡ của chúng tôi ngày hôm qua, đến câu chuyện với bà Van Hopper, đến thái độ lạnh lùng của ông ngồi nghe. Tôi đã xét đoán ông sai, ông không khắc nghiệt, không chua cay, ông là bạn của tôi từ nhiều năm nay, người anh mà chẳng bao giờ tôi có.

Buổi trưa hôm đó tôi vui vẻ lắm, tôi nhớ rõ thế. Tôi lại trông thấy bầu trời lớn vờn những đám mây trắng nhỏ và biển cả. Tôi cảm thấy gió thổi vào mặt tôi, tôi nghe thấy tiếng cười của tôi và của ông ấy vang lên.

Không còn phải là Monte Carlo mà tôi biết từ trước đến nay nữa. Nó có một vẻ huy hoàng mà tôi chưa từng thấy. Phải chăng trước đây tôi đã

nhìn nó với cặp mắt ảm đạm. Bến tàu là một quang cảnh nhầy nhót của những con tàu bằng giấy nhỏ và những thủy thủ tươi cười cùng với gió. Bà Van Hopper với bệnh cảm cúm của bà không còn tồn tại nữa. Bài bridge và những cốc rượu chế biến đã bị lãng quên, và cùng với chúng, thân phận hèn kém của tôi.

Gió mạnh quá làm tôi không vẽ được, nó thổi từng cơn mạnh xung quanh chỗ đất nhỏ lát gạch đã bong tôi đứng. Vậy chúng tôi phải trở lại xe và tôi không hiểu đi đâu. Con đường dốc dài, xe đi lên đó, và tới đỉnh, chúng tôi đi vòng quanh ngọn đồi như những con chim trên trời. Tôi cười và gió mang tiếng cười của tôi đi xa. Nhưng nhìn ông bạn, tôi thấy ông không cười nữa. Ông lại trở lên người trầm lặng và cách biệt hôm trước phủ kín trong bí mật.

Tôi cũng thấy là xe không nên nữa. Chúng tôi đã tới đỉnh. Dưới chúng tôi là con đường thẳng đứng men dốc núi mà chúng tôi vừa mới qua. Xe dừng lại, tôi thấy lẽ đường đi xuống một vực thẳm. Chúng tôi xuống xe và nhìn xuống bên dưới, tôi tan mộng, tôi biết là chúng tôi chỉ cách vực thẳm có mấy mét. Biển liếm chân đá ngọn đồi, và phía dưới, những căn nhà nom giống như những vỏ hến tròn được ánh sáng mặt trời màu vàng chiếu sáng đó đây. Trên đỉnh mà chúng tôi đang đứng được tắm một thứ ánh sáng vàng khác và sự im lặng làm cho nó nặng nề và khắc nghiệt hơn. Một thay đổi đã đến với buổi chiều của chúng tôi. Nó mất hẳn niềm vui. Gió thổi và trời trở lạnh đột ngột.

Lúc tôi nói, giọng tôi trở lên lãnh đạm, đó là một giọng nói ngốc nghếch và công thức của một người bức dọc:

- Ông biết nơi này à Ông đã đến đây rồi à?

Ông nhìn tôi như không nhận ra tôi, và tôi hãi hùng tự nhủ ông ta đã quên mình từ một lúc lâu rồi và ông đã mất hút trong một mớ tư tưởng lo ngại phức tạp. Ông có vẻ mặt của người mộng du và tôi thoáng nghĩ là ông không bình thường. Có những người mắc phải những mối kinh hoàng, và tôi nghe nói họ tuân theo những luật lệ kỳ lạ và những mệnh lệnh kỳ cục mà chúng ta không thể biết được, họ tuân theo những luật lệ kỳ lạ phức tạp của tiềm thức của họ. Có thể là ông bạn tôi thuộc hạng người đó, thế mà chỉ có mình tôi với ông trên miệng vực thẳm.

- Muộn rồi, ta đã nên về chưa? – Tôi nói với giọng vô tư, với nụ cười nhỏ nhẹ chẳng khác gì của trẻ con.

Chắc chắn là tôi đã vu oan cho ông, ông chẳng có gì là bất bình thường,

ông lập tức ra khỏi cơn mơ mộng và xin lỗi. Tôi đã tái mặt và ông nhận thấy thế.

- Xin ông thứ lỗi. – Tôi nói. - Nếu như tôi có điều gì đường đột.

- Tôi không thể tha thứ được! – Ông nói và nắm lấy cánh tay tôi dẫn ra xe. Chúng tôi lên xe và đóng cửa lại, ông nói tiếp. – Cô đừng sợ, đường vòng không nguy hiểm như ta tưởng đâu.

Và trong khi tôi bám chắc hai tay vào thành ghế. Ông điều khiển xe rất nhẹ nhàng, đưa nó vào đường đúng.

- Vậy là ông đã đến đây rồi? – Tôi hỏi và đã hết sợ từ lúc xe xuống khỏi đường vòng hẹp.

- Vâng! – Ông nói rồi sau một lúc im lặng ông tiếp. – Nhưng cách đây đã mấy năm rồi. Tôi muốn biết xem có thay đổi gì không.

- Thế nào?

- Không, chẳng thay đổi gì cả!

Tôi tự hỏi nguyên nhân gì đã khiến ông quay trở về quá khứ với tôi làm nhân chứng? Con sông thời gian nào đã trải qua giữa ông và xa xưa ấy, những hành động và tâm tư nào, khác biệt về tâm trạng nào? Tôi không muốn biết. Tôi hối hận đã đến đây.

Chúng tôi đã đi xuống qua các đường vòng không một va chạm, không một câu nói. Một đám mây lớn toả ra trước mặt trời đã xế chiều, không khí lạnh và trong lành. Đột nhiên ông lên tiếng nói về Manderley. Ông nói gì về sinh hoạt của ông ở đó với tôi, không một câu nào về bản thân nhưng ông tả cảnh hoàng hôn ở đó, những buổi chiều xuân để lại ánh vàng trên bờ dốc. Ông hỏi tôi có thích hoa séringa không, nó mọc rất nhiều trên bờ cỏ, và ông ngửi được hương thơm của nó qua cửa sổ buồng ông. Chị ông là một người hoạt bát và thực tế, thường phàn nàn là ở Manderley có nhiều hương thơm quá làm cho bà bị say. Có thể là bà có lý. Nhưng chẳng hề gì, đó là thứ say sưa độc nhất mà ông thưởng thức. Kỷ niệm xa xưa nhất của ông là những cành tử đinh hương lớn trong những vại trắng, làm tràn ngập trong nhà một mùi thơm quê hương.

Con đường nhỏ từ công viên đi xuống biển trồng toàn những cây sơn lựu và azalée, và cứ mỗi buổi chiều đi vào nơi ấy, người ta nói những bụi hoa ấy tràn ngập không khí. Người ta có thể nhặt một nhánh hoa rơi, vò nát trong lòng bàn tay, thế là người ta có được hương thơm của ngàn loại hoa rất tuyệt. Và người ta đi đến bờ thung lũng đằng trước dải cát trắng và biển lặng. Một nghịch cảnh kỳ lạ và gần như đột ngột...

Trong lúc ông nói, xe đã đến đường cái lớn. Trời đã tối, thế mà tôi không nhận thấy, và chúng tôi đã ở giữa ánh sáng và phố xá âm ỉ của Monte Carlo. Tiếng động cơ xe cộ tác động đến thần kinh tôi, và ánh sáng quá chói, quá vàng.

Một lát sau chúng tôi về tới khách sạn. Tôi tìm đôi găng của tôi trong túi xe, tôi sờ thấy trong đó có một quyển sách mỏng có vẻ là một quyển thơ. Tôi cúi xuống để đọc đề sách trong lúc xe đã đi chậm lại trước cửa khách sạn.

- Cô cầm lấy mà đọc nếu cô thích! – Ông nói với tôi về thờ ơ.

Cuộc đi chơi đã kết thúc, chúng tôi đã trở về, và Manderley ở cách xa đây hàng trăm km...

Tôi vui lòng cầm gọn quyển sách đó trong tay cùng với đôi găng. Tôi muốn có một vật gì của ông ấy. Giờ đây ngày hôm nay đã kết thúc.

- Cô xuống đi, - ông nói. – Tôi còn phải đánh xe vào gara. Tối nay tôi sẽ không được gặp cô ở khách sạn vì tôi sẽ không ăn ở đây. Cảm ơn cô về ngày hôm nay.

Một mình tôi bước lên thềm khách sạn với cảm giác bị ruồng bỏ của một đứa trẻ mà hình thức khen thưởng đã kết thúc.

Một giờ còn lại của buổi chiều làm tôi rất chán ngán và tôi tự nhủ thời gian sẽ dài cho đến khi đi ngủ, và bữa ăn tối một mình sẽ rất buồn. Tuy nhiên tôi cũng quyết định không thể đương đầu được với những câu chuyện của chị y tá và những câu hỏi thóc mách của bà Van Hopper. Do đó tôi vào ngồi trong góc buồng khách sạn đằng sau một cái cột và gọi một cốc trà.

Một mình và buồn chán, tôi ngả đầu vào trogn ghế bành và mở quyển sách thơ ra đọc. Nó thường được mở đến luôn, nó tự mở ra ở trang này có lẽ thường được đọc.

“ Tôi đã lẩn trốn nó suốt những đêm dài, ngày dài

Tôi đã lẩn trốn nó suốt cả vòm trời,

Tôi đã lẩn tránh nó qua những mê lộ

Của tư tưởng tôi với những dòng nước mắt.

Tôi đã lẩn trốn nó trong tiếng cười chạy trốn.

Tôi đã lao xuống những dốc thẳng đứng.

Tôi đã nhảy vào những vực thẳm hải hùng

Luôn luôn bị những bước chân to lớn theo đuổi”

Tôi có cảm giác của kẻ nhìn qua lỗ khoá và tôi đặt quyển sách xuống một

cách ngại ngùng. Bà lũ chó thần nào đã đuổi ông buổi trưa ấy trên ngọn đồi.

Người phục vụ mang trà lên cho tôi với vẻ buồn rầu vì thấy chỉ có mình tôi. Và vừa ăn những lát bánh mì phết kem có mùi tro, tôi nghĩ đến con đường mà ông ấy đã tả, đến mùi hương azalée và đến màu cát trắng của vịnh. Nếu ông ấy yêu tất cả những thứ đó, ông còn đến Monte Carlo này tìm gì ở thứ ánh sáng thô thiển này? Ông đã nói với bà Van Hopper là đến đây không mục đích và một cách vội vã. Tôi tưởng tượng thấy ông chạy xuống con đường đó ở công viên ông, đàn chó thần theo sau.

Tôi gấp sách lại là lần này tôi mở trang lót đầu. Tôi đọc lời đề tặng này: “Tặng Max, Rebecca, 17 tháng năm.” kiểu chữ viết ngả kỳ lạ. Một vết mực rây vào trang đối diện như thể người đề tặng sốt ruột vẩy bút máy làm ra mực nhiều để đậm nét chữ cuối. Đến nổi chữ Rebecca đen và mạnh với chữ R to ngả bao trùm lên những chữ khác.

Tôi đóng sập quyển sách lại và để nó xuống dưới đôi găng tay. Sau đó tôi giơ tay ra với lấy tờ hoạ báo trên ghế bành bên cạnh và mở ra xem các trang. Có những bức ảnh đẹp về những lâu đài ở Loire. Tôi chăm chú đọc bài báo bên cạnh mà chẳng hiểu gì. Không phải là Loire với những tháp và cầu thang của nó hiện ra với tôi trên trang báo, mà lạ bộ mặt của bà Van Hopper hôm qua ở buồng ăn quan sát bàn bên cạnh bằng cặp mắt ti hí và bàn tay giơ lên chiếc đĩa đầy thức ăn. Bà nói: “Một tấn bi kịch khiếp đảm! Các tờ báo đăng đầy. Người ta bảo là không bao giờ ông ta nói đến, không bao giờ thốt ra tên mình. Cô nên biết rằng bà ta đã chết đuối trong một cái vịnh gần Manderley”.



## Chương 5

Tôi rất hài lòng thấy người ta không thể có hai lần lên cơn sốt của mỗi tình đầu. Bởi vì đó là một căn bệnh và là một gánh nặng, mặc cho các thi sĩ nói gì thì nói. Họ không có niềm vui của những ngày trong năm hai mươi một tuổi. Họ đầy những nhút nhát nhỏ nhặt, những nỗi lo sợ con con không có cơ sở và người ta dễ dàng bị tan vỡ, bị xúc phạm, người ta rơi vào những dây thép gai đầu tiên.

Hôm nay khoác cái áo giáp nhẹ của tuổi trưởng thành, những mũi châm nhỏ chỉ chạm nhẹ vào người và sẽ được lãng quên ngay. Nhưng vào thời đó, một câu nói vô tâm nặng nề biết là bao, nó như ăn vào bằng những chữ lửa, và một cái nhìn nghiêng qua vai khắc sâu vào mình một cách vĩnh viễn. Tâm hồn người lớn có thể nói dối với lương tâm bình thản và thái độ vui vẻ, nhưng vào thời, một mưu mẹo nhỏ nhoi cũng chẳng dám nói ra.

“Sáng nay cô làm gì?”. Tôi còn trông thấy bà tỳ khuỷu tay lên gối với nét mặt cau có nhẹ nhàng của một căn bệnh không thực sự đau đớn và đã nằm nghỉ từ lâu, trong lúc tôi lấy cổ bài trong tủ, tôi thấy cổ tôi đỏ ran vì có lỗi.

- Tôi chơi quần vợt với giáo sư! – Tôi trả lời và lo sợ về câu nói dối của mình, bởi vì nếu ông giáo dạy quần vợt lên buồng phàn nàn với bà tôi không đến học, thì tôi sẽ ra sao?

Tôi đã không tập quần vợt với giáo sư kể từ ngày bà bị bệnh, và đến bây giờ cũng đã hơn mười lăm ngày rồi. Tôi tự hỏi tại sao tôi lại cứ bám lấy lý do ấy, và tại sao tôi lại không dám nói mỗi buổi sáng tôi vẫn đi chơi xe với ông Max dờ Winter và ăn bữa trưa với ông ở khách sạn?

Tôi đã quên rất nhiều vấn đề về Monte Carlo, về những cuộc đi chơi bằng

xe buổi sáng, và ngay cả những câu chuyện giữa chúng tôi. Nhưng tôi đã không quên những ngón tay tôi đã run lên như thế nào lúc tôi đội cái mũ lên đầu, và tôi chạy như thế nào trong hành lang, và xuống cầu thang rất sốt ruột lúc chờ đợi thang máy.

Ông ấy cũng chờ tôi, ngồi bên tay lái, đang đọc tờ báo mà ông vội vứt vào ghế đằng sau lúc trông thấy tôi và mỉm cười mở cửa xe đồng thời hỏi:

- Buổi sáng nay cô bạn tôi thế nào, muốn đi đến đâu?

Ông có thể đi vòng quanh vô tận tôi cũng chẳng quan tâm đến vì tôi đang ở trong tình trạng choáng mắt mà trèo lên ngồi xuống cạnh ông và nghiêng mình về phía cửa kính, hai đầu gối gấp lại, cũng đã là thái quá lắm rồi. Tôi như một cô học sinh nhỏ phải lòng một người lớn.

- Sáng nay gió lạnh, cô nên khoác cái áo măng tô của tôi vào.

Tôi còn nhớ điều đó bởi vì tôi còn khá trẻ để thấy hạnh phúc được mặc áo ông, cứ như một học trò nhỏ đắc thắng được mặc chiếc áo len chui của người hùng.

Những nét yếu đuối và tinh vi mà tôi đã đọc thấy trong tiểu thuyết không phải là với tôi, cũng không cả khiêu khích, xô xát và nụ cười khiêu gợi.

Nghệ thuật làm đóm tôi không biết, và tôi ngồi im lặng, tấm bản đồ xe của ông trên đầu gối tôi, gió thổi vào bộ tóc sạm của tôi, sung sướng trong im lặng, tuy nhiên tôi khao khát lời nói của ông. Ông nói hay không cũng chẳng làm thay đổi được khí sắc của tôi. Kẻ thù độc nhất của tôi là chiếc đồng hồ trên bảng xe mà kim nhỏ của nó cứ nhích dần đến số 1. Xe chúng tôi chạy về hướng đông, chạy về hướng tây, giữa biết bao làng mạc bám vào bờ biển Địa Trung Hải, và tôi không nhớ tên một làng nào.

Tôi chỉ nhớ đến sự tiếp xúc với ghế da, hình dáng tấm bản đồ trên đầu gối, những đường viền bị rách, những nếp gấp bị nát, và một hôm nhìn chiếc đồng hồ tôi tự nói: "Lúc này mười một giờ hai mươi, sẽ không bao giờ được mất đi!". Và tôi nhắm mắt lại để được sống từng trải sâu xa hơn. Lúc tôi mở mắt, thấy chúng tôi đã tới chỗ đường rẽ và một cô gái nông thôn trẻ tuổi, với chiếc khăn quàng đen, giơ tay vẫy chào chúng tôi. Tôi lại thấy cô ấy với cái váy bám bụi, nụ cười thân mật và vui tươi, sự kiện đó chỉ xảy ra trong một giây, chỗ rẽ đó xa và chúng tôi không còn thấy cô nữa. Cô ấy đã thuộc về quá khứ, chỉ còn là một kỷ niệm.

- Nếu người ta có thể phát minh ra được một thứ gì, - tôi nhanh nhẩu nói, - nó có thể chứa đựng được một kỷ niệm trong cái lọ như chứa nước hoa, không bao giờ bốc hơi và phai nhạt đi được. Khi nào muốn, người ta có

thể mở nút lọ ra và sống lại một lúc thời quá khứ.

Tôi ngược mắt lên nhìn xem ông nói sao. Ông không quay lại nhìn tôi, ông chỉ nhìn đường.

- Thời kỳ trẻ trung nào mà cô muốn mở nút ra? – Ông nói, và tôi không thể phân biệt được ông có trêu tôi không.

- Em không biết nữa! – Tôi thốt ra rồi đánh liều một cái như hoá dại, không nghe mình nói gì. – Em muốn giữ lúc này không bao giờ mất cả.

- Đó là một vinh quang cho vẻ đẹp của đất trời hay là của cách tôi lái xe?

– Ông vừa nói vừa cười như một người anh giễu cợt.

Tôi nín lặng, đột nhiên lo lắng về độ rộng lớn của cái hố nó ngăn cách chúng tôi và về lòng tốt của ông ấy đối với tôi cứ mở rộng mãi.

Thế là tôi hiểu rằng sẽ chẳng bao giờ mình nói được với bà Van Hopper về những cuộc đi chơi buổi sáng này, vì nụ cười của bà sẽ xúc phạm tôi như nụ cười của ông lúc này. Bà sẽ không tức giận, không phật ý, bà sẽ chỉ khẽ nhún lông mày lên như thể không hoàn toàn hiểu tôi nói gì, rồi bà khẽ nhún vai nói một cách độ lượng: “Ông ta làm việc đó thật rất tốt và đáng mến lắm, cô bé cuae tôi ạ!... Tuy nhiên cô có giám chắc rằng như thế có làm phiền ông ta quá không?”. Rồi bà vỗ vào vai tôi và sai đi mua một thứ hàng. Tôi nghĩ bụng: “Trẻ quá thật nhục”. và tôi lại nhắm móng tay.

Tôi vẫn còn bị bứt rứt vì nụ cười của ông và vứt bỏ mọi ý tứ cho gió, tôi nói một cách mãnh liệt:

- Em muốn được là một người đàn bà 36 tuổi mặc bộ đồ sa tanh đen, cổ đeo chuỗi hạt ngọc!

- Nếu cô như vậy thì đã chả ngồi ở đây trong xe này với tôi, và xin cô đừng nhắm móng tay nữa, như thế cũng đã đủ xấu rồi!

- Ông sẽ thấy em là tọc mạch, là vô lễ, em biết thế, nhưng tôi muốn biết tại sao hàng ngày ông chịu khó dẫn em đi chơi.? Ông tốt lắm, đúng thế, nhưng tại sao ông lại chọn em làm vật thí? Việc đó rất tốt, ông đã biết tất cả những gì cần biết về em, cũng chả có vấn đề gì lắm! Còn về ông, em không biết gì hơn ngày mới gặp ông.

- Ngày đó cô biết gì về tôi nào?

- Thế này, ông ở Manderley và... và ông đã mất vợ!...

Tôi thốt ra được câu nói đó, nó đã đè nặng lên lưỡi nó từ nhiều ngày nay. “Vợ ông” câu đó rất tự nhiên, không chống đối, như thể vấn đề thốt nó ra là rất thường tình. Vợ ông. Một khi đã thốt ra được, nó lửng lơ trong không khí, nháy nhót trước mặt tôi và, vì ông trầm lặng nghe mà không

trả lời, câu nói đó bành chướng ra trở thành thứ gì tai ương và nguy hiểm, một danh từ cấm đoán, bất bình thường. Và tôi không thể lấy lại được nữa, sẽ không bao giờ. Một lần nữa tôi lại thấy lời đề tặng trên trang đầu quyển sách thơ và chữ R lạ kỳ bao trùm. Tôi thấy đau nhói trong tim, tôi cảm thấy lạnh. Ông sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi và sẽ kết thúc tình bạn của chúng tôi.

Tôi nhìn kính chắn gió, tôi nhớ lại, chẳng chú ý gì đến con đường đang chạy trốn, hai tai tôi còn vang câu nói đó. Im lặng trở thành phút và phút thành km. Tôi tự nhủ bây giờ là hết tất cả, tôi sẽ không bao giờ còn được đi chơi với ông. Ngày mai ông sẽ ra đi. Bà Van Hopper sẽ đứng lên được. Bà và tôi sẽ cùng đi chơi trên hành lang như trước đây. Người gác cổng sẽ mang hành lý của bà xuống, tôi đã trông thấy chúng để trong phòng với những nhãn mới dán.

Bị mê mải vì những hình ảnh đó, tôi không nhận thấy xe đã đi chậm lại, chỉ đến lúc nó dừng hẳn ở lề đường, tôi mới trở lại với thực tế. Ông vẫn ngồi im lặng, giống hơn bao giờ hết, với chiếc mũ da và khăn quàng trắng, người trung cổ trong một chiếc khung.

Người bạn đã ra đi cùng với long tốt, tình bạn dễ dãi. Người anh nữa, thường hay chế giễu tôi về tật nhắm móng tay. Người ngồi kia là một người lạ. Tôi tự hỏi tôi ở trong xe ông ta để làm gì?

Thế là bỗng nhiên ông quay lại tôi và nói:

- Lúc này cô có nghĩ đến một phương thức để giữ gìn kỷ niệm. Cô nói, cô muốn trong một lúc nào đó có thể sống lại quá khứ. Tôi e rằng tôi hơi khác với cô về vấn đề đó. Tất cả những kỷ niệm đều cay đắng nên tôi muốn quên chúng hết. Cách đây 1 năm, 1 sự kiện xảy đến làm thay đổi hẳn đời tôi, và tôi mong muốn quên hết cuộc sống của tôi cho đến tận lúc này. Những ngày đó đã hết rồi, chúng đã bị xoá sạch rồi. Tôi cần phải bắt đầu sống lại cuộc sống mới hoàn toàn. Rõ ràng là tôi chưa thành công được. Có nhiều khi hương liệu quá mạnh đối với cái lọ, quá mạnh cả với tôi nữa. Thế rồi trong tôi còn có con quỷ nó muốn bật nút lọ ra. Điều đó đã xảy ra trogn cuộc đi chơi đầu tiên của chúng ta, lúc chúng ta trèo lên ngọn đồi và nhìn xuống vực thẳm. Cách đây mấy năm tôi đã đến đấy cùng với vợ tôi. Cô đã hỏi tôi nơi ấy có hoàn toàn giống như trước không hay đã thay đổi. Nó vẫn như thế, nhưng – tôi lấy làm sung sướng – nó phí nhân tính một cách kỳ lạ. Nó không còn giữ một chút vết tích gì về vợ tôi và tôi. Có lẽ tại có co ở đó. Cô đã xoá nhoà quá khứ, thực sự tác dụng hơn

nhiều tất cả mọi thứ ánh sáng của Monte Carlo mà tôi đã đến mới mục đích đó. Không có cô, tôi đã bỏ đi xa từ lâu rồi, tôi đã có thể ở Ý, Hy Lạp, có thể còn xa hơn. Cô đã tránh cho tôi tất cả các cuộc hành trình đó. Tôi đã có khá đủ những chuyện nghiệt ngã về cô. Tôi đã chán những ý nghĩ của cô về lòng tốt và lòng từ thiện của tôi rồi. Nếu tôi yêu cầu cô đi chơi với tôi, bởi vì tôi cần cô, cần có cô, và nếu cô không tin tôi, cô có thể xuống xe này ngay bây giờ và trở về một mình. Nào, cô cứ việc mở xe ra. Tôi im lặng, hai tay vẫn để lên đầu gối, không hiểu ông có nói đúng như ông nghĩ không.

- Thế nào! – Ông nói tiếp. – Cô quyết định thế nào?

Nếu tôi kém hơn một vài tuổi, tôi tin là tôi đã oà lên khóc. Những giọt nước mắt của trẻ con bao giờ cũng ở ngay sát dưới làn da và sẵn sàng tuôn ra ở cơ hội đầu tiên. Trong tôi, chúng cũng không có ở sâu hơn, tôi đã cảm thấy chúng rỉ ra ở đằng sau mí mắt tôi, tôi cảm thấy mặt tôi đỏ ửng, và liếc nhìn vào tấm gương phản chiếu trên cửa kính xe, tôi thấy được tất cả vẻ thảm hại của cặp mắt bối rối, của vấp má đỏ ửng với bộ tóc thẳng đuồn đuồn phồng lên dưới vành mũ dạ rộng của tôi.

Tôi bèn lên tiếng, giọng đã chực run run tai hại:

- Em muốn quay về!

Ông khởi động xe và vòng lại không nói một câu. Xe chúng tôi chạy nhanh trên đường về, quá nhanh theo ý muốn của tôi, quá dễ dàng chúng tôi lại đi qua chỗ đường rẽ mà tôi đã muốn nhốt kỷ niệm, cô thôn nữ không còn đó nữa và các màu sắc đã xỉn lại, dù sao cũng chẳng có gì khác một quãng đường ngoặt có hàng trăm xe qua lại. Niềm kiêu hãnh trưởng thành rã rời và những giọt nước mắt đáng khinh của tôi, lúc nãy sung sướng vì thắng lợi, cứ dâng đầy lên và bắt đầu chảy xuống má.

Tôi nghĩ đến tất cả các nữ nhân vật trong tiểu thuyết khi khóc lại càng đẹp lên, còn tôi, bộ mặt phụng phịu vaf cặp mắt đỏ hoe.

Buổi sáng hôm đó kết thúc như vậy. Những giờ còn lại trong ngày đối với tôi dài dằng dặc. Tôi sẽ phải ăn trưa với bà Van Hopper trong phòng bà, bởi vì hôm nay là ngày chị y tá ra về. Sau đó lại bắt tôi chơi bài tay đôi với nghị lực không biết mệt của người dưỡng bệnh. Tôi sẽ ngột ngạt trong căn phòng đó. Có cái gì bần tiện trong những tấm dạ nhàu nát, những chiếc khăn rơi thông, chiếc gối lún xuống, và cái bàn ngủ kia lấm tẩm phần, có mùi nước hoa đổ và sập môi. Giường ngủ của bà ngổn ngang những thứ báo chí gấp mở lung tung, những quyển tiểu thuyết Pháp góc

cạnh quần queo bìa bị xé, những tờ hoạ báo Mỹ, những đầu mẫu thuốc lá vút khắp chỗ, trong các lọ kem xoa mặt, trong những bình nhỏ để dưới đất bên cạnh giường. Những khách đến thăm đã quá lãng phí hoa, các lẵng hoa xếp chen chúc nhau đủ các thứ hoa. Thế rồi sẽ còn những người bạn đến chậm nữa, phải pha chế rượu, ....

Biết bao công việc vất vả đang đợi tôi trong phòng. Còn ông bạn tôi, sau khi từ giã tôi trước cửa khách sạn, sẽ một mình đi về phía bể theo hướng mặt trời, gió đùa trên má. Và có thể ông sẽ chìm ngập trong ký ức mà tôi không hiểu gì, không san sẻ được và đi vào những năm quá khứ của mình.

- Thôi!

Đột nhiên ông nói thế, như bị kích động bởi bị chọc tức, bởi buồn chán, ông kéo tôi lại ông, quàng tay lên vai tôi, không ngừng nhìn phía trước mặt, tay phải nắm bánh lái. Ông điều khiển xe nhanh hơn. Tôi còn nhớ ông nói: “Cô cũng khá trẻ để có thể là con gái tôi, và tôi không biết đối với cô như thế nào”.

Đường gần đến chỗ rẽ và ông phải bẻ mạnh tay lái để tránh một con chó. Tôi nghĩ là ông sẽ bỏ tôi ra, nhưng ông vẫn cứ tiếp tục giữ lấy tôi mà lái xe, và sau khi đi khỏi chỗ rẽ rồi, đường đã thẳng, ông vẫn không rút tay lại:

- Cô có thể quên tất cả những gì tôi đã nói với cô buổi sáng nay,. Tất cả những điều đó đã chấm dứt rồi, bị huỷ bỏ rồi. Không bao giờ chúng ta còn nghĩ đến đấy. Gia đình tôi vẫn gọi tôi là Maxim, tôi mong cô cũng sẽ gọi tôi như thế - tay ông lần đến gần cái vành mũ của tôi, ông lật nó ra và ném qua vai xuống ghế đằng sau, rồi ông nghiêng người hôn lên mái tóc tôi – Cô hãy hứa với tôi sẽ không bao giờ mặc đồ sa tanh đen nữa.

Thế là tôi mỉm cười, ông cũng cười nhìn tôi. Buổi sáng đã thấy lại niềm vui của ông, buổi sáng chói lọi. Bà Van Hopper và buổi chiều không còn là cái bóng quan trọng nữa. Tất cả cái đó sẽ qua đi rất nhanh, buổi tối sẽ mau đến, và cả sáng mai nữa.

Tôi vẫn còn khá trẻ con để tự hào về một cái tên như về cái lông cắm trên mũ, mặc dù ngay từ ngày đầu ông đã gọi tôi bằng tên, Buổi sáng, mặc dù có những lúc ảm đạm, hứa hẹn với tôi một bậc thang mới trong tình bạn. Tôi không đến nỗi thấp hèn như tôi tưởng. Thế rồi ông đã hôn tôi với một vẻ rất tự nhiên, an ủi và bình tĩnh. Chẳng có gì là bi tráng như trong sách. Chẳng có gì là phiền phức. Điều đó mang lại một thoải mái

mới trong mối quan hệ của chúng tôi, điều đó có vẻ rất đơn giản. Tóm lại cái hố ngăn cách giữa chúng tôi đã vượt qua được rồi. Tôi phải gọi ông là Maxim. Và buổi chiều hôm đó đánh bài tay đôi với bà Van Hopper cũng không đến nỗi buồn chán như tưởng tượng mặc dù tôi không đủ can đảm nói cho bà hay về buổi sáng của tôi. Bởi vì lúc thu các lá bài lại để cất vào hộp, bà lững lờ hỏi tôi:

- Nay, cô cho tôi biết ông Max de Winter vẫn còn ở khách sạn đây chứ? Tôi lưỡng lự một lát, như người nhẩy lộn trên xà nhún, lúc đứng chuẩn bị, rồi mất hẳn sự vững vàng, tôi nói:

- Vâng, có lẽ thế!... Bữa ăn ông đến khách sạn.

Tôi nghĩ bụng, có ai đã nói với bà chúng tôi đi với nhau, hay thầy giáo quần vọt đã phàn nàn, ông chủ khách sạn đã gởi cho bà một chữ, và tôi chờ cuộc tấn công. Nhưng bà vẫn tiếp tục xếp những lá bài vào trong hộp, vừa xếp vừa ngáp, trong khi tôi sắp xếp lại giường chiếu. Tôi đưa cho bà hộp phấn, hộp sáp môi và bà để hộp bài rồi cầm lấy cái gương trên bàn ngủ. Bà nói:

- Ông ta là một người hấp dẫn đấy, nhưng về tính tình tôi cho là hơi khó hiểu. Tôi tin là ông có thể mời tôi đến chơi Manderley. Nhưng chỉ thấy ông mới sắp mời hôm vừa rồi ở ngoài hành lang.

Tôi chẳng nói gì. Tôi nhìn bà cầm cục sáp môi vẽ một hình cánh cung trên môi. Bà nói tiếp:

- Tôi chưa đến đấy bao giờ - vừa nói bà vừa đưa cái gương ra xa để ngắm kết quả - nhưng tôi tin là nó rất đẹp. Trang trí tuyệt diệu và lộng lẫy về mọi phương diện. Ở đấy người ta đã tổ chức những cuộc liên hoan huy hoàng. Sự kiện đã xảy ra đột ngột và và bi thảm, và tôi tin là ông ấy quý mến bà ấy lắm. Tôi cần phải có ít phấn trắng nữa với loại sáp đỏ này...

Như vậy chúng tôi bận bịu trong phấn sáp nước hoa cho tới khi khách đến. Tôi phục vụ họ pha chế rượu, không nói một câu. Tôi thay đổi đĩa hát và vứt những mẫu thuốc lá.

- Trong thời gian này cô có vẽ không thể, thưa tiểu thư?

Sự thân mật miễn cưỡng của một ông chủ nhà băng già, chiếc kính một mắt của ông đung đưa ở đầu một dải băng đen, và nụ cười rộng rãi của tôi không chân thành.

- Thưa ông ạ! Từ ít lâu nay tôi không vẽ. Xin mời ông xoi thuốc.

Không phải là tôi nói, tôi không có mặt ở đây. Tôi đang theo đuổi trong tâm trí một con ma mà bóng của nó vừa mới hiện hình. Những nét của nó

mờ ảo, màu sắc của nó không rõ rệt, hình dáng cặp mắt và đặc tính của bộ tóc nó còn mơ hồ, cần phải xác định.

Bà ta có một sắc đẹp bền vững và một nụ cười mà người ta không thể quên được. Tiếng nói của bà ta còn vang vọng đâu đây. Có những nơi bà ta đã đến thăm, những vật mà bà ta đã mó vào. Có thể trong ngăn tủ còn đựng những quần áo mà bà ta đã mặc còn giữ lại hơi hương của bà.

Trong phòng tôi, dưới cái gối, tôi có quyển sách mà bà ta đã cầm mà tôi trông thấy bà mở trang trắng đầu tiên, mỉm cười, và đề lên đấy mấy chữ, vừa viết vừa vẩy bút máy. “ Tặng Max, Rebecca, 17 tháng năm”. Có thể hôm đó là ngày sinh nhật và bà đã để quyển sách đó giữa đồng tặng phẩm khác. Và hai người đã cười với nhau. Có thể là bà ta đã tỳ lên vai ông trong lúc ông đọc lời đề. Bà gọi ông là Max, vừa vui, vừa thân, vừa dễ đọc. Gia đình có thể gọi ông là Maxim nếu họ muốn. Max là của bà ta, bà đã chọn tên đó, và với biết bao tin tưởng bà đã viết lên trang sách đó.

Đã bao nhiêu lần bà viết cho ông như vậy? Trong bao nhiêu trường hợp khác nhau?

Những mẫu giấy nguệch ngoạc viết lúc ông đi du hành, những trang giấy thân tình, những tin tức về nhau. Tiếng nói của bà vang lên trong nhà, trong vườn, vô tư thân mật và tự tin như nét chữ của bà.

Còn tôi, tôi phải gọi ông là Maxim.



## Chương 6

Hành lý. Lo lắng ra đi. Chìa khoá thất lạc. Êtiket mới, những mẫu giấy rơi vãi dưới đất. Tôi chán ngấy những thứ đó. Ngay cả bây giờ mà tôi đã quen quá rồi, mà tôi đã sống, như người ta nói, không mở tung các hòm của tôi ra. Ngay cả bây giờ đóng các ngăn kéo hoặc mở một cái tủ khách sạn hoặc cái rương nào đó trong một biệt thự có đủ tiện nghi, là những công việc thường lệ của tôi, tôi cũng có một cảm tưởng buồn rầu, một cảm giác mất mát. Tại đây chúng tôi đã sống, chúng tôi đã sung sướng. Nơi đây đã là của chúng tôi, dù thời gian ít ỏi bao nhiêu nữa. Dù cho chúng tôi đã qua đây hai đêm dưới một mái nhà, chúng tôi không để lại ở đây một thứ gì. Không phải là vật chất, không một cái ghim cài đầu, không một ống atphirin rỗng, không một khăn mùi xoa dưới gối, nhưng một thứ gì khó tả, một quãng đời chúng tôi, một cách sống...

Hôm vừa rồi, đọc trong một tờ báo tôi thấy khách sạn Côte d'Azur ở Monte Carlo thay đổi tên và ban quản lý. Các buồng thay đổi cách trang trí và đều đã sắp xếp mới. Có thể là buồng của bà Van Hopper trên gác một không còn nữa. Ngày mà tôi quỳ gối xuống đất hý hoáy với cái ổ khoá phức tạp của chiếc hòm tôi, tôi đã biết là không bao giờ tôi còn trở lại đây nữa.

Mọi cái đã kết thúc với tiếng lách cách của chiếc chìa khoá ấy. Nhìn qua cửa sổ, tôi có cảm tưởng giờ trang của một tập album ảnh. Những mái nhà sân bằng này, biển cả này không còn là của tôi nữa. Những thứ đó thuộc về hôm qua, về quá khứ. Những căn buồng không còn đồ đạc cá nhân có vẻ đã bị bỏ không và toàn bộ ngôi nhà như khao khát muốn chúng tôi ra đi và thay vào những người mới ngày mai sẽ đến. Những khối hành lý to đã được đóng lại và xếp lên nhau ở ngoài hành lang.

Những chiếc va ly nhỏ sẽ được đóng sau. Những chiếc sọt giấy lún xuống dưới trọng lực của những chai lọ thuốc còn lưng, những lọ kem đã bị vữa, những hoá đơn và lá thư xé nát. Những ngăn kéo há hốc, bàn giấy trần trụi.

Buổi sáng hôm trước bà ấy đã hứa cho tôi xem một lá thư trogn buổi điểm tâm: “Thứ 7 Hêlen xuống thì đi New York. Bé Nancy bị đe dọa đau ruột thừa và người ta đã điện phải trở về. Chúng tôi cúng đi. Tôi ở Châu Âu thế cũng đã đủ rồi. Bà có thích đến thăm New York không?”.

Tôi nghĩ đi vào tù còn thích hơn. Có thể là nét mặt tôi bộc lộ sự đau khổ, vì lúc đầu bà còn ngạc nhiên sau bức tức:

- Sao mà cô kỳ cục và khó tính thế! Tôi không hiểu được cô. Vậy là cô không thấy là ở bên Mỹ một cô gái hoàn cảnh như cô, không tiền, có thể tha hồ sung sướng sao? Biết bao là thanh niên và trò giải trí. Và ở tầng lớp cô, cô có thể có vô khối bạn bè, cô không cần cứ phải bám vào váy tôi như ở đây. Tôi tưởng là cô không thích Monte Carlo.

- Cháu đã quen ở đây rồi! – Tôi trả lời thiếu não, đầu óc rối bời.

- Vậy thì đến New York cô cũng sẽ quen, có thể thôi. Chúng ta sẽ đuổi kịp Hêlen lên tàu biển. Vậy phải chuẩn bị hành lý nhanh lên. Cô xuống ngay bàn giấy và giục người ta nhanh lên. Hôm nay cô sẽ bận túi bụi chẳng có thì giờ mà than tiếc Monte Carlo đâu.

Bà cười một cách đến khó chịu, dúi thuốc lá vào gạt tàn và đi điện thoại cho các bạn bè.

Tình trạng của tôi như thế này, tôi không thể nào xuống làm việc rtogn buồng giấy được. Tôi vào buồng tắm, khoá cửa lại và ngồi xuống tắm thắm, đầu gục xuống hai bàn tay. Vậy là giờ ra đi đã điểm. Tất cả đều hết... Tối mai tôi sẽ trên tàu hoả; mang hộp đồ nữ trang và chăn của bà như một con ỏ, bà sẽ ngồi trước mặt tôi trogn toa nằm, với chiếc áo khoác lông to xụ. Chúng tôi sẽ rửa mặt và đánh răng trong ngăn ngọt ngọt ấy, với những chiếc cửa kêu ken két, chiếc thau đầy bọt, chiếc khăn mặt ẩm, bánh xà phòng còn dính tóc, chiếc bình nước vơi đi một nửa, trong khi mỗi một tiếng rít, mỗi một tiếng thở, mỗi một cái xóc của tàu hoả lại nhắc cho tôi những km đã ngăn cách tôi với chàng ngồi một mình trong khách sạn, ở chiếc bàn ăn mà tôi đã biết, đọc một quyển sách, thở ơ và quên hết.

Có thể tôi sẽ nói lời vĩnh biệt chàng trong hành lang trước lúc ra đi. Câu vĩnh biệt lén lút, sẽ có im lặng, một nụ cười và những câu đại khái như:

“Phải! Viết thư cho tôi nhé!” và “Tôi cảm ơn cô chưa đủ với lòng tốt của cô” và “Nhớ gửi ảnh cho tôi nhé” “Đến địa chỉ nào?” “Àh, rồi tôi sẽ viết thư sau”. Thế rồi chàng uể oải châm một điếu thuốc, trong lúc tôi nghĩ: “Chỉ còn bốn phút rưỡi nữa là ta sẽ không bao giờ được gặp lại chàng”.

Bởi vì tôi sắp sửa ra đi, bởi vì tất cả đều sắp hết, bỗng nhiên tôi sẽ không còn gì để nói nữa, chúng tôi sẽ là những người xa lạ, trong khi tâm hồn đau khổ của tôi muốn gào lên: “Em yêu anh biết chừng nào! Em đau khổ lắm! Chưa xảy ra như thế này cho em bao giờ và sẽ không bao giờ như thế!”.

“Vậy sao” tôi sẽ nói với một nụ cười thảm hại “Một lần nữa nghìn lần cảm ơn, thật tuyệt quá...” dùng những câu đó tôi chưa quen. Tuyệt quá là thế nào? Trời biết là tôi không quan tâm đến, đó là loại câu mà những thanh thiếu niên sử dụng để đánh giá một ván hockey, rất không thích hợp để xác định những tuần lễ vừa qua ấy trong sầu não và phẫn khích! Rồi cửa buồng thang máy mở ra trước mặt bà Van Hopper, và tôi đi qua hành lang đến gặp chàng, trong khi chàng quay về chỗ, mở tờ báo ra.

Ngồi như vậy một cách lố bịch trên tấm thảm trong buồng tắm, tôi tưởng tượng đến những việc đó và cả chuyến du hành của chúng tôi đến New York. Giọng the thé của Helen, giống hệt như của mẹ, và Nancy, đứa con gái đáng sợ của bà.

Những anh chàng sinh viên mà bà Van Hopper muốn tôi quan hệ, và những viên chức trẻ tương xứng với hoàn cảnh của tôi: “Thứ tư này chúng ta sẽ đi chơi... Cô có thích jazz-hot không?”. Những thằng con trai má bóng, mũi hếch. Tôi cần phải lịch sự. Và tôi cần biết bao để được một mình với những ý nghĩ của tôi, như lúc này, giam mình trong buồng tắm!

Bà ấy đến và gõ cửa:

- Cô làm gì trong ấy?

- Xin lỗi cháu ra đây.

Và tôi làm ra vẻ mở vòi nước và vò một chiếc khăn. Lúc tôi mở cửa bà nhìn tôi lạ lùng:

- Sao cô lâu thế! Cô nên biết sáng nay không có thì giờ mà mơ màng đâu! Có nhiều việc phải làm lắm!

Trong vài tuần lễ nữa chàng sẽ quay trở về Manderley, tôi tin chắc như thế. Sẽ có một chống thư đợi chàng trong buồng, và có cả cái của tôi nữa viết vội vàng trên tàu thủy. Một bức thư cố viết cho vui vẻ, với những tả chân các bạn trên tàu của tôi. Nó sẽ tồn tại lâu trong tập hồ sơ của chàng

và nhiều tuần lễ sau chàng sẽ trả lời một cách vội vã trước bữa điểm tâm, vào một buổi sáng chàng tìm thấy nó trong đồng hoá đơn. Rồi không còn gì nữa. Không còn gì cho đến điều nhục nhã cuối cùng trên tờ bưu ảnh Noel về Manderley, có thể trên cả nền tuyết trắng nữa. Bức bưu ảnh sẽ có hàng chữ: “Chúc mừng Noel và năm mới. Maxim de Winter” nét chữ vàng, và để tỏ lòng tốt chàng sẽ gạch đi tên chàng và có thể nếu còn chỗ, chàng sẽ thêm vài chữ đại thể: “Tôi mong cô sẽ vui vẻ ở New York”. Bức thư dán một con tem, và được vắt lẩn vào một chồng thư khác tương tự.

Bà Van Hopper xuống khách sạn ăn trưa, và là lần đầu tiên từ khi bà bị cúm, tôi đi theo bà và lòng lo sợ quá. Ngày hôm ấy ông ấy đi Cannes chơi, tôi biết như vậy bởi vì hôm qua ông đã báo cho tôi biết trước, nhưng tôi chỉ sợ người phục vụ lại vô tình nói: “Thưa tiểu thư, chiều nay tiểu thư có còn ăn với ông như mọi khi không ạ?”. Tôi thấy nhói trong tim mỗi khi thấy anh ta tiến lại gần bàn. Nhưng may anh ta chẳng nói gì.

Cả ngày bận việc sắp xếp hành lý, và buổi tối các khách đến từ biệt. Chúng tôi ăn bữa tối trong phòng khách nhỏ và ngay sau đó bà Van Hopper đi nằm. Tôi vẫn chưa gặp được ông ấy. Vào quãng chín giờ tôi đi xuống hành lang với lý do đi lấy nhãn, nhưng ông vẫn chưa có đấy. Ông trưởng ban tiếp khách đáng ghét mỉm cười lúc trông thấy tôi, ông ta nói:

- Nếu cô tìm ông Winter, chúng tôi mới nhận được tin ông gửi về nói ông sẽ không về tới đây trước lúc nửa đêm.

- Tối muốn có một ít nhãn để dán valy và hòm, - tôi nói và thấy cặp mắt ông ta có vẻ không tin.

Tôi biết là đêm hôm ấy tôi khóc ay đắng và trẻ con mà hôm nay tôi không thể khóc được. Kiểu khóc như thế, ép gối vào mặt không còn tồn tại khi người ta đã quá hai mươi một tuổi. Đầu vầng, mắt sưng, cổ họng tắc. Buổi sáng lo lắng tìm cách xoá bỏ mọi vết tích của đớn đau để mọi người khỏi trông thấy, nào rửa nước lạnh, bôi nước hoa, rắc phấn. Lại còn cả lo sợ tiếp tục khóc nữa, những giọt nước mắt tự động cứ tuôn ra, cái miệng run run sẽ đưa đến thảm họa. Tôi nhớ tôi đã mở rộng cửa sổ với hy vọng không khí trong mát sẽ làm tôi bình tĩnh lại. Chưa bao giờ mặt trời lại sáng lạng như vậy, cũng như ban ngày đầy hứa hẹn. Do đó Monte Carlo thật là đáng yêu, là duyên dáng, là nơi độc nhất trung thực trên thế gian. Tôi yêu nó, tràn ngập tình thân thương, tôi muốn được sống ở đây suốt đời. Thế mà ngày hôm đó tôi lại phải ra đi. Đây là lần cuối cùng tôi chải tóc ở tấm gương này, lần cuối cùng tôi đánh răng ở chiếc chậu này. Không

bao giờ còn được ngủ ở chiếc giường này. Không bao giờ còn được ấn chiếc nút điện này. Mặc bộ đồ ngủ, tôi đứng dậy tuôn ra hàng ngàn tình cảm đối với căn buồng khách sạn tầm thường này.

- Cô không bị cảm chứ! – bà Van Hopper hỏi tôi lúc ăn điểm tâm.

- Không ạ, cháu cũng không biết nữa! – Tôi nói thế và vội vớ lấy tấm ván ấy để đề phòng khi mắt mình bị đỏ.

- Tôi rất sợ phải kéo dài trong khi mọi thứ đã đóng gói xong. Lẽ ra ta nên đi con tàu sớm hơn, như vậy ta sẽ theo kịp và có nhiều thời gian ở lại Paris hơn. Cô đi đánh điện cho Hêlen đừng đến tìm chúng ta và thu xếp một nơi hẹn khác. Phải đấy... người ta vẫn có thể đổi vé được. Dù sao cũng cứ thử xem. Cô xuống buồng giấy thu xếp xem.

- Vâng, - tôi nói khác gì con nô lệ sẵn sàng thừa hành mọi ý ngông của bà ta, tôi vội chạy lên buồng quàng thêm chiếc áo và cài lại cái váy bất hủ bằng flanel của tôi.

Tôi bỗng thấy căm thù bà. Vậy là hết, người ta ăn cắp cả đến buổi sáng của tôi. Không còn có nửa giờ cuối cùng trên sân thượng, chẳng còn mấy phút để nói lời vĩnh biệt với chàng. Bởi vì bà ta đã ăn xong bữa điểm tâm sớm hơn dự kiến, bởi vì bà ta buồn. Nếu vậy tôi sẽ vút đi cho gió mọi kín đáo và nhã nhặn, chẳng cần gì tư cách nữa. Tôi mở mạnh cửa buồng khách nhỏ và chạy suốt hành lang. Chẳng cần đợi thang máy, tôi leo thang gác bốn bậc lên một gác ba. Tôi biết buồng chàng: số 148, và tôi gõ cửa, miệng hỏn hển, má nóng bỏng.

“Mời vào”. Chàng đáp và tôi mở cửa với sự ân hận nghĩ đến có thể chàng mới dậy vì hôm qua về khuya, hoặc có thể chàng vẫn còn nằm, bơ phờ, bực tức...

Chàng đang cạo râu ở cửa sổ mở rộng, mặc bộ pyjama, và tôi cảm thấy ngượng vì thường xuyên mặc bộ flanel và đôi giày to tướng. Tôi cảm thấy tôi lỗ bịch và bi đát.

- Cô cần gì? – Chàng hỏi. – Có chuyện gì vậy?

- Em đến để vĩnh biệt ông. Sáng nay chúng em sẽ ra đi.

Chàng nhìn tôi, bỏ lưỡi dao cạo xuống bàn, rồi nói:

- Cô đóng cửa lại.

Tôi đóng cửa lại sau lưng tôi, rồi đứng yên, hai tay buông thõng.

- Cô kể chuyện gì với tôi vậy? – Chàng hỏi

- Đúng thế đấy ạ! Hôm nay bọn em sẽ ra đi. Lẽ ra lên chuyến tàu cuối cùng và bây giờ bà ấy lại muốn đi chuyến thứ nhất, và em lo là không

được gặp ông nữa. Em cảm thấy cần phải được gặp ông trước khi ra đi để tỏ lòng cảm ơn ông.

Những lời ngốc nghếch ấy được thốt ra một cách lúng túng, đúng như tôi đã tưởng tượng. Tôi cứng đờ và ngưng nghịu trong một lúc và tôi lại cho là hay.

- Tại sao cô không cho tôi biết sớm hơn?
- Hôm qua bà ấy mới quyết định.
- Bà ấy mang cô đến New York àh?
- Vâng, nhưng em không thích đến đấy. Ở đó em sẽ buồn ghê gớm, em sẽ rất khổ sở.
- Trời ơi, thế tại sao cô lại đi?
- Cần phải như thế, ông ạ. Em làm việc để kiếm sống. Em không có cách nào rời bỏ bà.

Chàng cầm lưỡi dao cạo, chịu xà phòng ở mặt:

- Cô ngồi xuống đây. Tôi vào buồng tắm thay quần áo, chỉ một phút thôi. Trong năm phút nữa sẽ xong.

Chàng lấy quần áo vắt ở trên chiếc ghế và vào buồng tắm đóng sập cửa lại. Tôi ngồi lên giường và lại bắt đầu nhấm móng tay. Tôi tự hỏi chàng nghĩ sao, chàng sẽ làm gì. Tôi nhìn căn buồng, nó cũng như bất cứ căn buồng nào của đàn ông, không có nhân cách và bừa bộn. Biết bao là đôi giày dùng làm sao cho hết, và một dãy ca vát. Bàn chải đầu chẳng có gì ngoài một chai thuốc gội lớn và một đôi lược bằng ngà. Chẳng có ảnh chụp, chẳng có chân dung. Theo bản năng, tôi tìm chúng, nghĩ rằng chàng phải có và để ở cạnh giường, hoặc trên mặt lò sưởi. Nhưng chỉ thấy những quyển sách và một hộp thuốc lá.

Chàng đã xong trong năm phút như đã hứa.

- Cô cùng đi với tôi xuống dưới nhà để tôi còn ăn điểm tâm đã.
- Em không có thì giờ đâu!. Tôi nhìn vào đồng hồ và nói. – Em còn phải vào buồng giấy để xin đổi vé.
- Cô không phải lo đến việc đó. Tôi có việc cần nói với cô.

Chúng tôi đi theo hành lang. Chàng bấm chuông gọi thang máy. Tôi nghĩ bụng chàng đâu có biết chỉ một giờ rưỡi nữa tàu hoả sẽ khởi hành. Bà Van Hopper sẽ luôn luôn gọi điện thoại ra buồng giấy để hỏi tôi đã tới đấy chưa. Chúng tôi xuống thang máy chẳng nói với nhau câu nào, rồi chúng tôi vào buồng ăn.

- Cô dùng gì? – Chàng hỏi tôi.

- Em đã ăn rồi, vả lại em chỉ có năm phút thôi.

- Mang cho tôi café, một trứng la cooc, cốc rượu, mút và một quả cam! –  
Chàng gọi là lấy cái giữa trong túi và bắt đầu giữa móng tay.

- Vậy là bà Van Hopper đã chán ngấy Monte Carlo rồi, và bà ta muốn trở về nhà. Tôi cũng vậy. Bà đi New York, còn tôi đến Manderley. Cô muốn đi đâu? Tuỳ ý cô chọn.

- Xin ông đừng nói đùa, không tốt đâu! Rồi tôi lại còn phải đi đổi vé và nói lời vĩnh biệt với ông.

- Nếu cô cho là tôi cũng như những kẻ hay nói đùa trong bữa điểm tâm, cô nhầm đấy. Buổi sáng bao giờ tôi cũng vui vẻ. Tôi xin nhắc lại là cô có quyền lựa chọn. Hoặc đi New York với bà Van Hopper, hoặc đến Manderley với tôi.

- Nghĩa là ông muốn dùng tôi làm thư ký hoặc đại loại như thế.

- Không, cô ngốc lắm! Tôi yêu cầu cô lấy tôi.

Người phục vụ bưng khay thức ăn đến, và tôi ngồi xuống, hai bàn tay để lên đầu gối nhìn các món ăn. Khi người đó đi xa rồi, tôi lên tiếng:

- Ông không hiểu đâu, em không phải là hạng người để người ta lấy làm vợ.

- Cô muốn nói quái quỷ gì vậy? - Chàng nhìn tôi nói và để thìa xuống bàn. Tôi nhìn một con ruồi đang sà vào đĩa mút, chàng hất tay đuổi nó. Tôi chậm rãi nói:

- Em không rõ lắm! Em không thể giải thích được. Trước hết em không thuộc tầng lớp của ông.

- Thế tầng lớp tôi là gì?

- Thì là...! Manderley. Ông cũng hiểu em muốn nói gì.

Ông cầm thìa lên và ăn mút.

- Cô cũng ngốc nghếch chẳng kém gì bà Van Hopper, và cũng ngu dốt nữa. Cô hiểu gì về Manderley? Chính tôi mới là người xét xem cô có thể là thành viên được không. Cô tưởng rằng tôi nói câu đó không suy nghĩ sao? Bởi vì cô nói rằng cô không muốn đi New York, cô nghĩ rằng tôi nói tôi muốn lấy cô cũng cùng nguyên nhân mà hôm đầu tôi đã mời cô đi xe, mời cô cùng ăn với tôi. Vì lòng tốt phải không?

- Vâng.

- Một hôm nào đó, - chàng vừa nói vừa nhấm mút, - có thể cô cũng sẽ thấy từ thiện không phải là đặc tính của tôi. Bây giờ tôi cho là cô chẳng nhận thấy gì cả. Cô không trả lời vào câu hỏi của tôi. Cô có bằng lòng lấy

tôi không?

Tôi cho rằng trong những lúc mạnh dạn nhất, tôi cũng chưa bao giờ dám nghĩ đến khaje năng ấy. Một lần, trong lúc ngồi xe với chàng, vì chúng tôi đã im lặng từ nhiều km, tôi bắt đầu một câu chuyện trong óc: chàng ốm rất nặng, chàng mê sảng và gọi tôi đến chăm sóc. Đang đến chỗ tôi đổ nước hoa lên đầu chàng thì chúng tôi về đến cửa khách sạn, và tôi dừng lại ở đó. Đột nhiên yêu cầu tôi kết hôn lần này làm tôi sửng sốt, còn thấy chướng nữa. Như thể ông vua yêu cầu. Chẳng có gì là thật cả. Và chàng vẫn cứ tiếp tục ăn mút như tất cả đều tự nhiên. Trong các sách vở, đàn ông quỳ xuống trước mặt đàn bà, và còn có ánh trăng. Vấn đề đó không thể xảy ra trong bữa ăn điểm tâm như thế này.

- Đề nghị của tôi hình như không được thành công lắm! – Chàng nói. – Cũng được. Nhưng tôi nghĩ rằng cô cũng yêu tôi một chút phải không? Điều đó dành cho tính tự ái của tôi.

- Em yêu ông, yêu một cách ghê gớm. Ông đã làm em phải đau khổ và em đã khóc suốt đêm qua bởi vì em tưởng không bao giờ còn được gặp ông nữa.

Thấy tôi nói thế chàng cười, tôi nhớ thế, và đưa tay qua bàn, chàng nói:

- Cầu trời phù hộ cho cô về vấn đề đó. Một ngày kia, khi nào cô đạt tới độ tuổi bà mười năm mà cô đã tâm sự với tôi là đỉnh cao của giấc mơ, tôi sẽ nhắc lại cho cô lúc này. Và cô sẽ không tin tôi. Thật đáng tiếc phải nghĩ rằng cô sẽ lớn lên.

Tôi rất bối rối và bực mình vì chàng cười. Vậy là đàn bà không nên thú nhận những chuyện như thế với đàn ông. Tôi còn phải học tập nhiều.

- Vậy là thoả thuận rồi nhé, phải không nào? Lẽ ra đi với bà Van Hopper, cô sẽ đi với tôi, và công việc của cô cũng gần giống như thế. Tôi cũng vậy, tôi rất thích những quyển sách mới, hoa trong phòng khách, và sau bữa ăn có tráng miệng. Thế còn ai rót chè cho tôi?

Tôi gõ những ngón tay lên mặt bàn theo nhịp trống, nghi ngờ chàng và nghi ngờ cả tôi. Phải chăng chàng vẫn tiếp tục chế giễu tôi, phải chăng tất cả đều là trò đùa? Chàng nhìn tôi và thấy tôi lo ngại lộ trên nét mặt.

- Tôi đối với cô thô lỗ quá phải không? Một vụ cầu hôn cô nghĩ rằng người ta không tiến hành như thế này! Chúng ta phải ở trong một khuôn khổ, cô mặc áo dài trắng, một tay cầm đoá hoa hồng, trong khi đó một cây đàn violong chơi từ xa một điệu van. Tôi phải tỏ tình với cô một cách dữ dội đằng sau một cây dừa. Có như thế cô mới thấy là đáng giá. Tội nghiệp



thay! Chẳng sao đâu, anh sẽ đưa em đến Vornizor trong cuộc du lịch trăng mật của chúng ta, và chúng ta sẽ nắm tay nhau trong thuyền hoa. Nhưng chúng ta cũng sẽ không ở đấy lâu vì anh nóng ruột muốn đưa em về Manderley.

Chàng nóng ruột muốn đưa tôi về Manderley... và bỗng nhiên tôi hiểu tất cả đều là sự thật, tôi sẽ là vợ chàng, chúng tôi sẽ cùng nhau đi chơi trong vườn, chúng tôi sẽ đi xuống con đường dẫn tới bãi cát. Tôi biết tôi sẽ như thế nào trên bậc thềm sau bữa điểm tâm, nhìn ánh sáng, ném những mẩu bánh cho chim, và như thế nào ít lâu sau, đội một chiếc mũ choàng rộng, tay cầm một kéo cắt cây, tôi sẽ hái hoa cho nhà. Bây giờ tôi mới hiểu tại sao tôi đã mua tờ bưu ảnh đó ngay từ hồi còn bé, đó là một dự cảm, một bước đi của người mù đến tương lai.

Chàng sốt ruột muốn cho tôi thấy Manderley... Lúc này tinh thần như chạy đua, những cái bóng chạy đến gặp tôi, những hình ảnh nối tiếp hình ảnh, tất cả đều diễn ra trong khi chàng ngồi ăn cam và thỉnh thoảng lại đưa tôi một miếng nhưng không rời mắt nhìn tôi. Chúng tôi sẽ gặp nhiều người và chàng sẽ nói: “Có lẽ ông bà không biết vợ tôi: bà De Winter!”. Tôi sẽ là bà De Winter. Tôi sẽ đi xuống một căn nhà, tay đeo một sọt nho và táo để cho một bà già bị ốm. Hai tay bà giơ lên trước mặt tôi: “Cầu Chúa phù hộ cho bà! Bà phúc đức quá!”. Và tôi nói: “bà vào nhà kiểm tất cả những gì bà thấy cần”. Bà De Winter. Tôi sẽ là bà De Winter. Tôi trông thấy chiếc bàn bóng loáng trong buồng ăn và những cây nến cao. Maxim ngồi trước mặt tôi. Hai mươi bốn khẩu phần. Những đoá hoa trên tóc tôi. Tất cả mọi người nâng cốc về phía tôi. “Chúng ta uống chúc sức khoẻ cô dâu mới”. Và về sau Maxim nói: “Anh chưa bao giờ thấy em đẹp như thế”. Những căn phòng lớn tươi ngát đầy hoa. Căn phòng riêng mùa đông của tôi với lò sưởi rực lửa. Có người gõ ở cửa buồng. Một người đàn bà mỉm cười bước vào. Đó là chị Maxim, bà nói: “Thật là tuyệt! Cô làm cho em trai tôi sung sướng. Tất cả mọi người đều hài lòng và cô có biết bao thành công”.

- Anh đi báo tin này với bà Van Hopper, hay em? Chàng hỏi.

Chàng gấp khăn ăn, đẩy chiếc đĩa ra, và tôi ngạc nhiên nghe chàng nói với một giọng rất thản nhiên như chẳng có gì là quan trọng, một chút ít điều chỉnh kế hoạch, còn tôi cho đó là tiếng nổ của trái bom.

- Ông đi mà nói! Bà ta sẽ tức giận lắm đấy@!

Chúng tôi đứng lên. Tôi đã rã rời gân cốt và run lên về những dự đoán.

Tôi tự hỏi chàng có báo tin ấy cho cậu bé coi thang máy, nắm tay tôi mỉm cười và nói: “Hãy chúc mừng chúng tôi đi, tiểu thư đây và tôi sắp thành hôn với nhau”. Và tất cả những nhân viên phục vụ khác đều nghe thấy, chào chúng tôi, mỉm cười, và chúng tôi đi trong hành lang theo sau là một làn sóng phấn khích. Nhưng chàng chẳng nói gì cả. Chàng lặng lẽ rời buồng ăn, tôi đi theo chàng xuống thang máy. Chúng tôi đi qua bàn giấy, chẳng ai ngẩng đầu lên. Ông trưởng ban đón khách đang nghiên cứu một tập giấy và nói với người phó qua vai. Tôi nghĩ chắc ông ta không biết mình sắp là bà De Winter. Tôi sẽ đến sống ở Manderley. Manderley thuộc về tôi. Thang máy đưa chúng tôi xuống tầng một và chúng tôi đi vào hành lang. Chàng nắm lấy tay tôi vừa đi vừa đưa.

- Như thế này em thấy anh già lắm phải không, bốn mươi hai tuổi?

- Ồ không! – Tôi vội trả lời, có thể là quá vội vã nữa. Em không thích những người trẻ tuổi.

- Cô đã bao giờ biết họ đâu – chúng tôi đi tới cửa buồng – có lẽ để anh vào một mình làm việc này thì hơn. Nhưng hãy nói cho anh biết nếu chúng ta cưới nhau thật nhanh có làm em bức mình không? Em cần đến bộ đồ cưới, hoặc đại loại như thế, phải không? Bởi vì những thứ đó có thể làm xong dễ dàng trong vài ngày. Đến Sứ quán. Rồi lên xe đi Vonizơ hoặc bất kỳ đâu em thích.

- Không đến nhà thờ à? – Tôi hỏi. – Không mặc đồ trắng cùng với những cô phù dâu à? Còn gia đình anh và các bạn bè anh nữa.

- Em quên là anh đã từng qua loại nghi thức đó rồi sao?

Chúng tôi dừng ngay trước cửa buồng và tôi nhận thấy tờ báo hàng ngày vẫn còn trong hộp thư. Chúng tôi không có thì giờ để đọc nó trong bữa điêm tâm.

- Thế nào, em nghĩ sao?

- Trước hết em nghĩ rằng chúng ta sẽ làm đám cưới bên nước Anh. Nhưng tất nhiên là em chẳng cần đến nhà thờ, đến khách khứa, chẳng cần đại loại như vậy.

Chàng xoay quả dĩa cửa, mở ra và chúng tôi bước vào lối đi hẹp. Từ trong buồng vọng ra tiếng và Van Hopper:

- Cô đấy phải không? Cô làm quái quỷ gì mà đã ba mươi lần tôi gọi điện ra bàn giấy mà chỉ được trả lời là không thấy cô?

Bỗng nhiên tôi cảm thấy muốn cười, muốn khóc, cả hai cùng một lúc, và tôi cũng cảm thấy đau nhói trong lòng. Loáng như một tia chớp, tôi muốn

chẳng có vấn đề gì xảy ra cả, tôi muốn chỉ có một mình, vừa đi dạo chơi vừa huýt sáo.

- Tôi e rằng tất cả vấn đề này đều là khuyết điểm tại tôi cả! – Chàng vừa nói vừa bước vào trong buồng và đóng cánh cửa lại sau lưng, tôi nghe thấy tiếng thốt lên của bà.

Rồi tôi bước vào trong buồng tôi và ngồi xuống cạnh cửa sổ mở. Cảnh này giống như sự chờ đợi trong một bệnh viện. Tôi phải giở một tờ hoạ báo, xem các tranh ảnh, đọc những mục mà tôi chẳng nhớ gì...

Tường buồng quá dày, tôi chẳng nghe thấy một tiếng thì thào nào. Tôi tự hỏi chẳng biết chàng nói gì với bà ấy, chàng báo tin cho bà bằng cách nào? Có thể là như thế này: “hàng ngày chúng tôi gặp nhau, và tôi đã yêu nàng ngay từ buổi đầu”. Và bà trả lời: “Thưa ông De Winter, tôi chưa thấy chuyện nào lãng mạn như chuyện này!”. Lãng mạn, đúng là mọi người nói thế. Vấn đề này xảy ra một cách đột ngột và rất lãng mạn. Đùng một cái họ quyết định cưới nhau. Chuyện kỳ quặc thật! Tôi mỉm cười và ngồi lên thành cửa sổ, nghĩ đến việc này tuyệt diệu biết bao, tôi sắp sung sướng biết bao. Tôi sắp lấy người mà tôi yêu. Tôi sắp trở thành bà De Winter. Sung sướng như thế này mà lại thấy đau nhói trong lòng, thật là điên! Tất nhiên là các dây thần kinh thôi. Sự chờ đợi đó như trong một bệnh viện. Có thể là sẽ hay hơn nếu chúng tôi tay trong tay cùng nhau bước vào buồng, cùng cười với nhau và tuyên bố: “Chúng tôi yêu nhau. Chúng tôi sắp cưới nhau”.

Yêu nhau! Chàng chưa bao giờ nói yêu đương với tôi. Có lẽ vì không có thời gian. Tất cả đều xảy ra một cách vội vã trên bàn ăn điểm tâm. Mút, café và quả cam chia với nhau. Không, chàng không nói yêu tôi mà chỉ nói muốn lấy tôi. Ngắn gọn, cụ thể và rất đặc biệt. Những lời cầu hôn đặc biệt rất có giá trị. Như vậy chân chính hơn, Không như các vụ khác, Không như những thanh niên rất trẻ, họ nói bậy bạ với nhau rất nhiều mà chẳng tin tưởng nhau được bao nhiêu. Không như những người trẻ tuổi, rất không mạch lạc, rất say đắm, thốt lên những câu thề thốt không thể được. Không như chàng lần đầu tiên, lúc chàng cầu hôn với Rebecca... Tôi không nên nghĩ đến đấy. Đó là một ý nghĩ cấm đoán do quỷ sứ nêu ra. Sătăng lùi lại! Ta không nên nghĩ đến đây, không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ. Chàng yêu ta, chàng muốn ta được thấy Manderley. Câu chuyện của họ không bao giờ hết sao? Họ có sắp gọi mình vào trong buồng không?

Quyển sách thơ ở bên cạnh giường tôi. Chàng quên đã cho mình mượn. Vậy là chàng chẳng quan tâm đến nó: “Làm đi” con quỷ gọi ý “Hãy mở trang đầu ra. Mi cũng muốn có phải không? Cứ mở ra!”.

Tôi xé luôn trang ấy đi, không để lại một chút lề nào. Quyển sách trở lên rõ ràng, trong trắng không có trang ấy. Một quyển sách mới. Tôi xé nhỏ trang đó ra thành nhiều mảnh và ném vào sọt giấy. Rồi tôi lại đến ngồi lên thành cửa sổ. Nhưng tôi lại cứ nghĩ đến những mẫu giấy vụn ấy đã vút vào trong sọt rác và tôi buộc phải đứng xuống và ra nhìn chúng. Bây giờ mực vẫn còn xuất hiện trên những mẫu giấy rách, dày và đen, nét chữ chưa bị mất hẳn. Tôi lấy một bao diêm và bật lửa lên đốt chúng. Ngọn lửa phát ra một ánh sáng đẹp, làm bắn tóe giấy, làm quăn các cạnh, làm cho các nét chữ không còn đọc được nữa. Những mẫu giấy bay lên trở thành tro xém. Chữ R là chữ biến mất cuối cùng, nó lượn sóng một lúc, to lên mãi; to hơn bao giờ hết, rồi nó quắp lại và ngọn lửa nuốt chửng nó. Nó không còn là tro nữa, mà là một thứ bụi không cần đếm xỉa đến. Tôi đi rửa tay. Tôi cảm thấy dễ chịu hơn nhiều, nhiều lắm. Tôi có cảm giác mới toanh như chiếc lịch mới, treo ngày đầu năm. Mừng một tháng giêng. Tôi cảm thấy cùng một thứ tươi mát, tin tưởng vui vẻ. Cánh cửa mở ra và chàng bước vào buồng tôi. Chàng nói:

- Tất cả đều tốt đẹp. Đột biến ban đầu làm cho bà không nói lên lời, nhưng bà đã trấn tĩnh lại và anh phải đi xuống bàn giấy để bảo đảm cho bà đi được chuyến tàu hoả thứ nhất. Anh thấy là đã có lúc bà muốn ở lại làm chứng cho chúng ta. Nhưng anh đã cương quyết. Em đi mà nói chuyện với bà.

Chàng không nói là chàng hài lòng, chàng sung sướng. Chàng không nắm lấy tay tôi dẫn sang buồng bà. Chàng mỉm cười, giơ tay ra hiệu cho tôi rồi một mình đi ra hành lang.

Tôi đi sang bà Van Hopper, hơi do dự, hơi bẽn lẽn như một chị hầu buồng đã để cho bạn phải chờ tám ngày.

Bà đứng cạnh cửa sổ đang hút thuốc, một cái bóng mập lùn buồn cười mà tôi sẽ không bao giờ còn gặp lại nữa.

- Thế nào! – Bà nói bằng giọng khô khan và khốc nghiệt, không phải là thứ tiếng mà bà dùng với chàng. - Phải công nhận với cô, đó là một việc rất đẹp. Nước tù đi nhanh, đó là trường hợp của cô. Làm thế nào mà cô thành công được? – Tôi không biết trả lời ra sao, tôi không thích nụ cười của bà – May mắn cho cô tôi mắc bệnh cúm, bây giờ tôi mới biết cô đã

làm gì trong thời gian đó và tại sao cô lại quên những công việc tôi giao. Những bài học quần vợt. Lẽ ra cô phải nói với tôi.

- Cháu xin lỗi bà!

Bà nhìn tôi một cách lạ lùng, quan sát tôi từ đầu đến chân.

- Ông ấy nói với tôi là muốn cưới cô trong vài ngày nữa. Cũng lại may mắn cho cô là chẳng có gia đình để mà đặt những câu hỏi. Thôi, cũng chẳng việc gì đến tôi. Tôi phải tay về tất cả sự việc này. Tuy nhiên tôi cũng tự hỏi tất cả các bạn bè của ông ấy nghĩ thế nào về việc này, nhưng đó là việc của ông ấy. Cô có nhận thấy ông ta già hơn cô nhiều không?

- Ông mới bốn mươi hai tuổi, còn cháu thì già hơn tuổi.

Bà cười, gẩy tàn thuốc lá xuống đất và nói:

- Điều đó thì đúng.

Bà tiếp tục quan sát tôi như chưa từng làm, với cặp mắt dò xét như một uỷ viên trong cuộc thi súc vật. Trong cặp mắt bà có vấn đề gì như khao khát, như bất mãn.

- Này cô em, - bà nói bằng giọng thân mật có nghĩa là “giữa bạn bè với nhau”, - cô hãy thử cho biết cô đã làm gì không nên làm chưa”

Nom bà giống như Blaize, chị thợ may đã định tặng tôi mười phần trăm.

- Cháu không hiểu bà định nói gì?

- Chà, chẳng cần! – Baf nhún vai nói. – Nhưng tôi vẫn luôn nghĩ rằng các cô thiếu nữ Anh đều thâm hiểm mặc dù bề ngoài có vẻ thể thao lắm. Vậy là một mình tôi sẽ đi đến Paris và để cô ở lại đây trong khi bạn tình của cô xoay một tờ đăng ký kết hôn? Tôi nhận thấy chú rể cũng chẳng thêm mời tôi dự đám cưới nữa.

- Cháu cho là anh ấy chẳng muốn mời ai. Vả lại bà cũng đã ra đi rồi kia mà?

- Hừm! – Bà nói và cầm lấy hộp phấn xoa lên mũi. – Tôi nghĩ rằng cô biết việc gì cô làm, tóm lại tất cả đều xảy ra rất nhanh. Công việc chỉ có vài tuần. Tôi nghĩ là anh ấy cũng chả dễ tính lắm đâu, cô cần phải khéo chiều. Cho đến nay sinh hoạt của cô vẫn được bảo trợ, cô biết đấy, nếu như cô không muốn nói là tôi bóc lột cô. Công việc của cô sẽ rất khắc nghiệt một khi là bà chủ Manderley. Thành thật nói với cô, cô bé thân mến ạ! Tôi không hiểu cô sẽ xoay xử ra sao.

Tiếng nói của bà vang lên như ý nghĩ của tôi cách đây một giờ. Bà nói tiếp:

- Cô chưa có kinh nghiệm, cô chưa biết vùng ấy, cô không có khả năng

nói đến hai câu về môn bài bridge của tôi, cô sẽ nói với các bạn bè ông ấy ra sao? Thời gian mà bà ấy còn sống, những cuộc liên hoan ở Manderley nổi tiếng lắm đấy. Dĩ nhiên là ông ấy cũng đã nói với cô rồi?

Tôi lưỡng lự, nhưng nhờ trời, bà tiếp tục nói luôn chẳng đợi tôi trả lời:

- Tất nhiên tôi xin chúc cô hạnh phúc, và tôi xin công nhận với cô đó là một con người rất hấp dẫn, nhưng tiếc thay, theo ý kiến, cá nhân, cô đã làm một việc lỗi lầm mà sau này cô sẽ hối hận cay đắng.

Bà bỏ hộp phấn xuống và lại gương để ngắm cái nắm tóc trên đầu bà. Tôi ngược mắt lên và bắt gặp ánh mắt cuar bà trong gương. Bà nhìn tôi với nụ cười hơi độ lượng trên môi. Tôi tự nhủ bà sắp tỏ ra hào hiệp để kết thúc, chìa tay ra cho tôi và chúc tôi may mắn. Nhưng bà vẫn tiếp tục mỉm cười và sửa lại một sợi tóc xoà xuống trán. Bà lại nói tiếp:

- Tất nhiên cô hiểu tại sao ông ấy lấy cô, phải không? Cô chớ vội hân hoan cho rằng ông ấy phải lòng cô! Vấn đề là tại ngôi nhà ấy trống rỗng làm ông ấy điên đầu. Ông ấy không thể cứ tiếp tục sống một mình mãi được...

## Chương 7

Chúng tôi đến Manderley vào đầu tháng năm, như Maxim nói: với những con chim én đầu mùa và những cây dạ hương. Đó là thời kỳ tốt đẹp nhất trước mùa hạ huy hoàng. Trong thung lũng, những cây azarée toả ngát hương thơm và những cây phượng máu sắp nở hoa.

Chúng tôi từ giã London trên xe hơi, dưới một trận mưa rào, vào buổi sáng để tới được Manderley năm giờ chiều kịp bữa trà. Tôi còn nhớ, tôi mặc quần áo như thường lệ, mặc dù là vợ mới cưới được bảy tuần, một chiếc áo váy dài jersey màu be, một tấm khăn lông nhỏ quàng cổ, và ra ngoài tất cả các chiếc áo mưa quá lớn đối với tôi, kéo xuống đến tận gót chân. Tôi nghĩ rằng như vậy hài hoà với thời tiết, và chiếc áo dài làm tôi lớn thêm chút nữa. Tay tôi đi găng và mang một túi da lớn. Lúc ra đi Maxim bảo tôi:

- Đây là trận mưa London. Đợi một lát nữa mặt trời sẽ chiếu sáng lúc chúng ta tới Manderley.

Chàng nói đúng, bởi vì lúc chúng tôi ra khỏi Exeter mây đã cuộn lại đằng sau chúng tôi để trên đầu một bầu trời xanh ngắt và trước mặt một con đường trắng xoá.

Tôi sung sướng được thấy mặt trời, bởi vì một ý nghĩ mê tín đã làm tôi coi mưa là một điềm xấu và bầu trời xám xịt của London đã làm tôi trầm lặng.

- Tốt rồi chứ? – Maxim hỏi.

Và tôi mỉm cười cầm lấy tay chàng, nghĩ rằng trở về nhà đối với chàng dễ dàng biết bao, được đi qua hàng hiên lấy thư từ, được rung chuông gọi trà. Và tôi tự hỏi chàng đoán đến độ nào sự kích động của tôi, và câu hỏi: “Tốt rồi chứ” tỏ rõ chàng hiểu. Chàng hỏi tiếp:

- Không sao đâu, chúng ta sắp đến rồi. Hẳn là em cần uống trà lắm.

Chàng nói và buông tay tôi ra vì chúng tôi đang đi vào chỗ rẽ phải đi chậm lại. Thế là tôi hiểu, thấy tôi im lặng, chàng tưởng là tôi mệt, và chàng không nghi ngờ là tôi e ngại đến Manderley cũng như tôi mong đến đó về mặt lý thuyết.

- Chỉ còn hai km nữa thôi, - Maxim nói. - Em có nhìn thấy lùm cây to kia trên ngọn đồi cúi xuống thung lũng, đằng sau là bể? Đó là Manderley. Còn đây là rừng.

Tôi cố mỉm cười và không trả lời, tôi đang bị một cơn kinh hoàng, một sự bồn thần không thể chịu được. Niềm vui, niềm kiêu hãnh của tôi tan biến hết rồi. Tôi như một đứa trẻ người ta mang đến trường lần đầu tiên, hoặc một cô hầu gái nhỏ chưa có kinh nghiệm, chưa bao giờ ra khỏi nhà, đang đi tìm một chỗ làm. Tất cả niềm tin mà tôi có được trong bảy tuần lễ thành hôn vừa qua, chỉ còn là một miếng giẻ rách phấp phơ trước gió. Tôi thấy như tôi không biết cả đến những nét sơ đẳng nhất của cách sống, đến bên nào là phải là trái, đến đứng hay ngồi, đến bữa ăn trưa dùng thìa nào, đĩa nào.

- Nếu anh là em, anh sẽ cởi bỏ chiếc áo mưa này ra, - chàng nhìn tôi nói. - Ở đây có mưa đâu. Và quàng chiếc khăn vào cổ. Tội nghiệp em thôi, anh bận quá, lẽ ra anh phải đưa em đi sắm sửa áo quần ở London rồi.

- Em thấy cũng chả cần thiết một khi anh không để ý đến.

- Đại bộ phận các bà là chỉ nghĩ đến cách ăn mặc, - chàng lững lờ nói. Xe đi vòng và chúng tôi đến một ngã tư, từ đó bắt đầu một bức tường lớn.

- Chúng ta đến rồi! - Chàng nói giọng vui vẻ một cách khác, còn tôi phải bám hai tay vào đệm xe.

Con đường uốn cong và trước mặt chúng tôi, bên trái, cạnh một căn nhà nhỏ của người gác, hai cánh cổng lớn của một hàng rào mở ra trước một lối đi dài. Trên đường đi, tôi trông thấy những bộ mặt theo dõi chúng tôi qua cửa kính căn nhà, và một em bé chạy ra thốc mách nhìn. Tôi lùi lại trên ghế, tim tôi đập dồn dập bởi vì tôi biết tại sao lại như vậy.

Người ta muốn biết tôi ra sao. Tôi tưởng tượng lúc này họ đang sôi nổi nói với nhau: "Tôi chỉ nom thấy cái vành mũ! Bà ta không muốn lộ mặt. Rồi ngày mai chúng ta sẽ biết. Người trong nhà thể nào chả nói cho chúng ta hay".

Có lẽ chàng cũng đoán được chút ít rụt rè của tôi vì chàng cầm lấy, hôn



tay tôi và cười nói:

- Nếu người ta tò mò thì cũng chẳng thành vấn đề gì. Ai mà chả muốn biết em ra sao. Chắc là họ đã khao nhau từ nhiều tuần nay. Em chỉ cần tỏ ra là em, mọi người sẽ mến em ngay. Và em chẳng cần phải lo lắng đến việc nhà, bà Danvers lo liệu tất cả. Em cứ giao phó hết cho bà ta. Lúc đầu thế nào bà ta cũng cứng nhắc với em. Anh cần phải nói đó là một con người đặc biệt, nhưng không nên vì thế mà băn khoăn. Đó là cách của bà ta, có thể thôi. Em có trông thấy những bụi cây kia không? Đó là một bức tường thiên nhiên dài khi mà những cây Hydrangéa trở hoa.

Tôi không đáp lời, bởi vì tôi nghĩ đến cô bé đã mua một tấm bưu ảnh trong một cửa hiệu làng, và đi ra giữa ánh mặt trời sáng chói, tay đung đưa bức ảnh và hài lòng nói: “Ta sẽ gài vào quyển album. Manderley, cái tên đẹp quá!”. Và bây giờ nó là nhà tôi. Tôi sẽ viết thư cho mọi người: “Chúng ta sẽ nghỉ hè ở Manderley. Hãy đến thăm chúng tôi nhé!”. Và tôi sẽ bước đi trên con đường kỳ lạ và mới mẻ này, bây giờ là của tôi, với một sự hiểu biết hoàn toàn, ý thức được mỗi con đường, mỗi chỗ rẽ, quan sát và tán thưởng công việc của người làm vườn: chỗ này hàng bụi cây phải thẳng, chỗ kia cắt đi một cành. Tôi sẽ đi vào trong chòi, lúc đi qua, sẽ nói: “Thế nào! Cái chân ra sao rồi?”, trong lúc bà già không còn làm cho tôi phải tò mò nữa, mời tôi vào trong bếp. Tôi thèm được như Maxim, vô tư, thoải mái và nụ cười nhỏ trên môi nói lên hạnh phúc của chàng được trở về nhà mình.

Tôi thấy như còn xa, xa lắm, lúc mà tôi cũng được mỉm cười và cảm thấy thoải mái, và tôi mong chóng đến lúc đó, được là một bà già với bộ tóc bạc và bước chân chậm chạp, sống tại đây đã nhiều năm. Tất cả còn hơn là con người ngốc nghếch rụt rè như tôi lúc này.

Cánh cổng đóng lại đằng sau chúng tôi, con đường cái lớn đầy bụi đã biến mất và tôi nhận thấy lối đi này không phải là lối đi mà tôi đã tưởng tượng khi nghĩ đến Manderley: không phải là một lối đi rộng rãi đá sỏi hai bên viền, vỉa hè sạch sẽ.

Lối đi lượn vòng eo như một cn rắn, thỉnh thoảng có chỗ rộng hơn con đường hẻm, và một hàng cây lớn dựng lên trên đầu chúng tôi, đan vào nhau những cành có khắc làm thành một cái vòm nhà thờ. Ngay cả ánh nắng mặt trời buổi trưa cũng không lọt ra được từ lá xanh ấy, chúng rậm rì và xen kẽ vào nhau. Chỉ một mình những chấm sáng của ánh nắng có thể luồn xuống được thành những làn sóng gián đoạn rắc vàng xuống

mặt đường đi. Cảnh rất im lặng, rất thanh tịnh. Ngoài đường cái lớn, một ngọn gió tây thổi vào mặt tôi, làm nháy nhót những ngọn cỏ trên thảm cỏ, nhưng ở đây không có gió. Ngay cả động cơ của xe hơi tiếng nổ cũng khác, nhỏ hơn và nhẹ hơn, chúng tôi vượt một chiếc cầu nhỏ bắc qua một dòng suối hẹp, và lối đi đó không phải là một lối đi, vẫn tiếp tục lượn sóng như một dải thần kỳ qua những khu rừng thẳm lặng và tối, vẫn cứ đi xa hơn nữa, có lẽ vào đến tận trung tâm khu rừng mà vẫn không có vết tích gì của bìa rừng, không có chỗ cho một ngôi nhà...

Bỗng nhiên tôi trông thấy ánh sáng trước mặt chúng tôi, ở đầu lối đi tối và một chân trời. Một lúc nữa cây cối thưa hơn, các bụi rậm không còn nữa, và phía hai bên chúng tôi, một bức tường màu đỏ dựng lên cao hơn chúng tôi nhiều. Chúng tôi đang ở giữa những cây sơn lựu. Có vấn đề gì hãi hùng, khó chịu trong cách xuất hiện đột ngột của nó. Tôi không được chuẩn bị trước với rừng. Chúng đập vào mắt tôi với những bộ mặt đỏ tía, chồng chất lên nhau, trong một cảnh hỗn độn không thể tưởng được, không để cho trông thấy lá cành, chỉ thấy màu đỏ chói lọi, sặc sỡ, kỳ dị, không giống một cây sơn lựu nào mà tôi thấy từ trước đến nay.

Tôi nhìn Maxim, chàng mỉm cười, và nói:

- Em có thích không?

- Có! - Tôi nói hơi bị áp chế, không hiểu tôi nói thật hay không, bởi vì đối với tôi một cây sơn lựu là một cây gia đình, một sợi dây giao kết, màu hoa cà hoặc hồng, thành hàng một cách rất khéo xung quanh một khối. Nhưng những cây này là những quái dị vươn lên trời, chất đống như một tiểu đoàn, tôi nghĩ, quá đẹp, quá khoẻ, không còn là cây cối nữa.

Chúng tôi tới gần ngôi nhà, tôi trông thấy lối đi mở rộng ra về phía chỗ vòng mà tôi chờ đợi, vẫn cứ kèm giữa hai bức tường đỏ thẫm, chúng tôi vòng góc cuối cùng và trông thấy Manderley. Phải, đúng là Manderley mà chúng tôi chờ đợi, Manderley trong bức ảnh trước kia của tôi. Một kiểu kiến trúc duyên dáng và đẹp đẽ, tuyệt diệu không khiếm khuyết, mê hồn hơn tôi đã mơ thấy nó, ở giữa những đồng cỏ dịu dàng và những sườn dốc đầy rêu; những hàng hiên đi xuống các khu vườn, và những khu vườn trải ra đến tận biển. Lúc chúng tôi đi về phía thềm rộng và dừng lại trước cửa mở rộng, tôi trông thấy qua các tấm kính nhỏ của một cửa sổ, trong phòng có rất nhiều người và tôi nghe tiếng Maxim rửa khế: "Mụ già chết tiệt. Mụ biết rất rõ là ta vốn ghê tởm kiểu cách này", và chàng dừng xe đột ngột.

- Gì thế này? – Tôi hỏi. - Những người này là ai?

- Em cần phải đi theo lối này, - chàng nói giọng bức tức. – Bà Danvers tưởng là không ngoan đã tập trung được tất cả mọi người trong nhà tại đây để chào mừng chúng ta. Được thôi, em sẽ chẳng cần phải nói gì, cứ để mặc anh.

Tôi dò dẫm tìm quả đấm cánh cửa xe. Tôi hơi lạnh và thấy đau ngực qua cuộc hành trình dài này. Trong lúc tôi đang đánh vật với nắm cửa, ông quản gia đi xuống, theo sau có người đầy tớ và mở cửa xe cho tôi.

Ông ta đã già, bộ mặt phúc hậu, tôi mỉm cười với ông và đưa tay ra. Nhưng tôi cho là ông không trông thấy vì hci thấy ông cầm lấy chiếc vali nhỏ của tôi, và quay lại Maxim đang giúp tôi xuống xe.

- Frith, thế là chúng tôi đã về tới đây! – Maxim nói và tháo găng tay ra. – Lúc chúng tôi rời London, trời mưa. Hình như ở đây không mưa thì phải. Mọi người khoẻ cả chứ?

- Thưa ông vâng, cảm ơn ông! Ở đây trời khô hanh đã một tháng nay. Tôi mong rằng ông vẫn khoẻ và cả bà nữa.

- Vâng, cảm ơn Frith. Đi đường hơi mệt một chút. Chúng tôi đang muốn được dùng trà ngay. Tôi không ưa kiểu như thế này, - Maxim nói và hất đầu về phía buồng.

- Đây là theo lệnh của bà Danvers! – Ông già nói, bộ mặt rắn đanh.

- Tôi cũng ngờ như vậy, - Maxim nói và quay lại phía tôi, - ta đi, cũng không lâu đâu, sau đó chúng ta sẽ dùng trà.

Chúng tôi cùng bước lên thềm, theo sau là Frith và người đầy tớ mang cái áo mưa và vali nhỏ của tôi, và tôi cảm thấy đau nhói trong lòng và nơi cổ họng hơi nghẹn.

Hôm nay tôi có thể nhắm mắt và nhìn về đằng sau, tôi thấy tôi đứng trên ngưỡng cửa nhà, cái bóng mảnh mai vụng về trong bộ áo jersey, tay nắm đôi găng. Tôi lại trông thấy hành lang rộng lớn bằng đá, các cửa mở rộng vào thư viện, chiếc cầu thang xinh xắn dẫn đến hàng hiên, ở đó xếp thành hàng mờ ảo tràn ngập cả ra hành lang đá và vào trong buồng ăn, những bộ mặt miệng há hốc, cặp mắt tò mò, nhìn tôi như một đám đông xung quanh miệng đầu đài, tôi là nạn nhân hai tay bị trói. Có người nào đó tách ra, từ biển người, cao lớn và gầy gò, mặc bộ đồ đen xỉn, hai gò má cao, hai con mắt to sâu làm cho người ta tưởng như đầu người chết trắng bệch.

Bà đó đi đến tôi, tôi giơ tay ra và thềm cái cung cách của bà, nhưng khi bà ta cầm lấy tay tôi, tôi nhận thấy tay bà mềm và nặng, lạnh như của người

chết và đặt lên ngón tay tôi như một vật bất động. Maxim cất tiếng:

- Giới thiệu với em đây là bà Danvers!

Và bà ta bắt đầu nói, vẫn cứ để bàn tay chết tróc ấy trog tay tôi, cặp mắt quàng của bà không rời tôi và một lúc sau tôi muốn bỏ trốn, tới lúc đó tôi mới thấy bàn tay bà cử động, sự sống đã trở lại và tôi có một cảm giác khó chịu và xấu hổ.

Hôm nay tôi không thể nhớ được bà nói những câu gì, nhưng tôi biết là bà ta chúc mừng tôi đến Manderley nhân danh cá nhân và các nhân viên trong nhà. Sau khi bà phát biểu xong bài diễn văn ngắn chẳng tình nghĩa, bà đợi tôi trả lời và tôi nhớ là tôi đã đỏ như mặt và lắp bắp mấy câu cảm ơn và lúng túng thế nào để rời cả đôi găng. Bà cúi xuống nhặt và lúc trao cho tôi, tôi thấy một nụ cười khinh khỉnh trên môi và lập tức tôi hiểu ngay là bà thấy tôi không ở tầm cỡ địa vị tôi. Có một thứ gì trong vẻ mặt bà làm tôi có cảm giác lo ngại, và ngay cả khi bà trở về chỗ cùng với những người khác, tôi vẫn tiếp tục xét đoán cái bóng đen ấy trong số đông và, mặc dù bà ta im lặng, tôi biết là mắt bà không rời tôi. Maxim cầm tay tôi và phát biểu mấy câu cảm ơn một cách thoải mái, tự nhiên, rồi chàng dẫn tôi vào thư viện rồi đóng cửa lại và chúng tôi chỉ còn một mình.

Hai con chó con rời lò sưởi ra đón chúng tôi... Tôi cảm thấy dễ chịu hơn sau khi bỏ mũ và cái khăn quàng cổ lông khốn khổ của tôi. Căn buồng cao và đầy đủ tiện nghi với những quyển sách sắp thành hàng dọc theo các bức tường lên đến tận trần, mấy chiếc ghế bành đồ sộ cạnh lò sưởi lớn và hai cái giỏ cho hai con chó, nhưng chắc chúng chả vào nằm đấy vì thấy trên đệm ghế còn hằn vết chúng. Các cửa sổ rộng nhìn xuống thảm cỏ và đằng sau thảm cỏ người ta nhận thấy xa xa lấp lánh mặt nước biển.

Trong phòng có mùi cũ và bình thản, như thể không khí không được thay đổi luôn, mặc dù có mùi thơm của hoa hồng và tử đinh hương tràn vào. Dù cho không khí vào trong buồng là từ biển hay từ vườn, nó cũng mất mùi tươi tắn ban đầu, nó hoà vào không khí trong buồng với những cuốn sách mốc meo như không bao giờ đọc đến, với mùi của trần có vẽ huy hiệu, những đồ gỗ ảm đảm và của những tấm thảm nặng nề.

Bữa trà được phục vụ ngay, một nghi lễ nhỏ do Frith và một người đầy tớ trẻ nữa thực hiện và tôi không đóng vai trò gì cho đến khi họ rút lui. Rồi trong khi Maxim xem xét chồng thư, tôi nhấm hai mẩu bánh, bóp nát hai mẩu hồng trong ngón tay và uống một chén trà nóng.

Thỉnh thoảng chàng lại ngược mắt lên và mỉm cười với tôi, rồi lại quay về với chồng thư có lẽ đã tập trung từ nhiều tháng nay, và tôi nghĩ là tôi biết rất ít về sinh hoạt của chàng ở Manderley, về những người mà chàng biết, về những bạn bè của chàng, đàn ông và đàn bà, về những hoá đơn mà chàng phải thanh toán, về những lệnh mà chàng ban hành trong nhà. Những tuần lễ cuối cùng vừa qua đã trôi đi rất nhanh, và tôi đã ngồi trong xe bên cạnh chàng qua nước Pháp và nước Ý, chỉ nghĩ đến tình yêu của tôi đối với chàng, nhìn Vonizơ qua cặp mắt chàng, nhắc lại những câu chàng nói, không đặt những câu hỏi về quá khứ cùng như về tương lai, sung sướng trong niềm hân hoan của hiện tại nhỏ bé và sống động.

Bởi vì chàng vui vẻ, dịu dàng hơn tôi tưởng, nhiệt tình và tươi trẻ hàng trăm kiểu, không còn là Maxim ngày tôi gặp đầu tiên, không còn là người lạ ngồi một mình ở bàn ăn khách sạn, nhìn thẳng trước mặt, bao bọc trong vũ trụ thầm kín của mình. Maxim của tôi cười và hát, ném những hòn đá sỏi xuống nước, nắm tay tôi, không còn những vết nhăn giữa những đôi lông mày, không còn gánh nặng trên vai. Tôi biết chàng như một người tình, như một người bạn, và trong những tuần lễ ấy, tôi đã quên mất chàng có cuộc sống kỷ cương, cuộc sống cần phải lập lại, phải tiếp tục như quá khứ, và trải qua mấy tuần lễ đó chỉ như những vụ nghỉ thoảng qua.

Tôi nhìn chàng đọc thư, sa sầm ở bức này, mỉm cười ở bức kia, ném đi bức tiếp theo, và tôi nghĩ rằng nếu không được Chúa phù hộ, cũng có thể bức thư của tôi nằm trong đó, viết từ New York, và chàng cũng thản nhiên đọc nó, hơi băn khoăn bởi chữ ký, rồi đẩy nó đi với một cái gấp như những bức khác để uống trà. Ý nghĩ đó làm tôi lạnh toát, may mắn nào đã đến với tôi, mặc dù chỉ nhỏ nhoi, nếu không chàng cũng cứ ngồi như thế này trước bữa trà nhưng không nghĩ đến tôi, cũng chẳng luyến tiếc, trong khi tôi ở New York chơi bài lá với bà Van Hopper, hàng ngày tôi đợi một bức thư mà không bao giờ đến.

Tôi ngồi tựa lưng vào ghế bành, nhìn khắp xung quanh buồng, cố tạo cho mình một tin tưởng nào đó là thực sự mình có ở đây, ở Manderley, ngôi nhà của tấm bưu ảnh, và tất cả những thứ này đều là của tôi vì tôi đã lấy Maxim.

Chúng tôi sẽ sống với nhau đến già, chúng tôi sẽ uống trà với nhau như hai người già, Maxim và tôi, với những con chó khác kể tục những con này và thư viện cũng có mùi đóng kín và mốc như lúc này. Nó đã qua một

thời gian vẻ vang mất trật tự của tuổi thanh niên - những đứa con của chúng tôi - mà tôi thấy chúng nằm trên ghế đi vắng với những đôi giày cao cổ đầy bùn, kéo theo cả một chiến lợi phẩm dây dợ, kiếm gỗ, dao và cung tên.

Trên cái bàn kia, bây giờ sạch sẽ và nhẵn bóng sẽ có một chiếc hộp xấu xí đựng những con bướm, và một chiếc khác đầy những chứng chim. “Mẹ không thích có những thứ linh tinh này ở đây, các con hãy mang đi chỗ khác”. Và chúng chạy ra, cười nói, gọi nhau, nhưng đứa thứ nhất sẽ ở lại đây chơi một mình, không ồn ào như những đứa khác.

Áo tường của tôi tan biến khi có tiếng mở cửa, Frith cùng với người đầy tớ bước vào để dọn đi bữa trà.

- Bà Danvers hỏi bà chủ có muốn xem buồng riêng không ạ? - Frith hỏi tôi.

Maxim ngược mắt lên khỏi các bức thư và hỏi:

- Bên cánh đông người ta đã làm gì?

- Thưa ông, theo ý kiến tôi rất đẹp ạ! Thợ người ta đã để lộ thiên tất cả và bà Danvers đã lo là không làm xong kịp. Nhưng thứ hai tuần trước họ đã ra về cả rồi. Ông bà mà ở bên ấy thì đẹp lắm, phía nhà bên ấy rất vui.

- Anh đã thay đổi àh? - tôi hỏi.

- Anh chỉ bảo trang trí lại và quét voi khu bên đông mà anh muốn dành cho chúng ta. Như Frith nói, bên ấy vui lắm, nhìn xuống vườn hồng rất đẹp. Đó là phía các buồng bạn bè hồi còn mẹ anh. Anh đọc thư xong sẽ đi với em. Đây là một cơ hội tốt để em sang bên đó làm quen với bà Danvers. Đi ngay đi em!

Tôi từ từ đứng lên, lại thấy rụt rè, và tôi bước ra hàng hiên. Tôi muốn đợi chàng và nắm tay chàng đi thăm các buồng. tôi không muốn đi một mình với bà Danvers. Lúc này hàng hiên không có người, trông nó sao mà lớn thế! Tiếng bước chân tôi vang lên trên sàn và trần nhà lại dội chúng xuống và tôi thấy khó chịu đã gây ra nhiều tiếng động quá, như trong nhà thờ. Chân tôi bước phát ra một tiếng động ngốc nghếch và tôi nghĩ là ông Frith với đôi giày đế dọ sẽ xét sai về tôi.

- Lớn quá ông nhỉ! - tôi nói với thứ nhiệt liệt bắt buộc của học sinh, nhưng ông ta trả lời một cách rất nghi thức.

- Thưa bà vâng, Manderley là một ngôi nhà lớn. Hành lang này trước kia dùng để tiệc tùng. Những buổi lễ khác người ta cũng bày nhiều bàn lớn, hoặc tổ chức những buổi khiêu vũ. Và công chúng có thể được vào mỗi

tuần một lần.

Một cái bóng đen đợi tôi ở trên cao cầu thang và cặp mắt quầng nhìn tôi mãnh liệt từ trong đáy chiếc đầu lâu. Theo bản năng, tôi tìm ông Frith khoẻ mạnh, nhưng ông ta đã biến đâu mất từ đầu hành lang phía đằng kia.

Một mình tôi với bà Danvers. Tôi theo các bậc cầu thang lớn lên gặp bà, trong lúc đó bà đứng đợi tôi, lặng lẽ, hai tay khoanh trước ngực, cặp mắt nhìn trừng trừng vào tôi. Tôi cố gắng mỉm cười với bà mà bà không cười đáp lại, và tôi cũng chẳng muốn nữa, nụ cười của tôi không lý do, ngốc nghếch, quá rộng và không tự nhiên. Tôi nói:

- Mong rằng tôi không làm bà phải chờ lâu.

- Tôi xin phục vụ bà.

Bà Danvers nói rồi tiến lên đi phía trước tôi về phía hành lang tiếp theo. Chúng tôi đi qua một bậc đầu cầu thang rộng và trải thảm, rồi rẽ sang trái và đi qua một cánh cửa bằng gỗ sên, đi xuống một cầu thang hẹp, lại đi lên một cái nữa đến một cái cửa, bà mở ra và đứng né cho tôi vào. Bên trong là một thứ phòng khách có một đi văng, mấy chiếc ghế bành và một bàn giấy. Nó mở vào một buồng lớn có hai giường với những cửa sổ rộng và một phòng tắm tiếp giáp. Tôi đi thẳng đến cửa sổ và nhìn ra ngoài.

Vườn hồng trải ra ngay dưới chân tôi và cũng lá cánh đông của sân thượng. Bên kia vườn hồng, một bãi cỏ xanh dịu chạy đến tận khu rừng.

- Ở đây không trông thấy rừng à? – Tôi hỏi.

- Ở cánh bên này thì không, - bà Danvers đáp. Người ta cũng không nghe thấy nữa. Người ta không ngờ là nó ở rất gần đây.

Bà nhấn mạnh đặc biệt đến “cánh này” để xen vào đấy ý muốn nói là khu nhà chúng tôi đang đứng có vẻ gì kém hơn.

- Đáng tiếc! – Tôi lại thích biển.

Bà ta không trả lời mà cứ tiếp tục nhìn tôi, hai tay chắp trước ngực. Tôi nói tiếp:

- Nhưng đây là một căn phòng rất đẹp và tôi tin là tôi sẽ thích lắm. Hình như nó được sắp xếp lại để đón chúng tôi. Lúc trước nó thế nào?

- Giấy dán tường của nó màu hoa cà và những tấm rèm khác. Ông Winter không thích nó lắm nên trước kia chỉ được dùng làm phòng tiếp khách. Nhưng ông Winter lại viết thư về bảo chúng tôi dọn dẹp để đón tiếp bà.

- Trước đây ông chủ không ngủ trong căn buồng này à?

- Thưa bà không. Ông không bao giờ ở bên cánh này.

- Ôi! – Tôi không hiểu.

Tôi đến bàn trang điểm và chải bộ tóc. Hành trang của tôi đã được mở ra, bàn chải của tôi đã để trên bàn. Tôi vui lòng là Maxim đã tặng tôi hòm chải đầu này và thấy nó ở đây bày ra trước mắt bà Danvers. Nó còn mới và giá đắt, tôi chẳng phải xấu hổ về nó.

- Chị Alice đã dỡ hành trang của bà. Chị ấy là nữ hầu và sẽ phục vụ bà trong khi chờ đợi người hầu phòng của bà tới.

- Tôi không có hầu phòng, - tôi ngượng ngịu nói. – Nhưng tôi tin chắc là chị Alice sẽ phục vụ tốt.

Bà ta có cái vẻ mà tôi đã thấy lúc tôi làm rơi đôi găng một cách vụng về.

- Tôi e rằng như vậy không được lâu. Thông thường một người ở địa vị bà phải có hầu phòng.

Tôi đỏ mặt. Tôi đoán rõ điểm che giấu dưới mấy câu nói đó, tôi nói:

- Nếu bà thấy là cần thiết, bà có thể tìm cho tôi một người, một thiếu nữ nào đó vào tập sự.

- Tùy ý bà!

Sau đó là im lặng. Tôi rất muốn bà ra đi. Tôi tự hỏi bà đứng đó làm gì để rình mò tôi, hai tay chấp trước ngực?

- Hẳn bà đã đến Manderley từ lâu rồi, - tôi nói để cố nối lại câu chuyện, - lâu hơn bất kỳ ai ở đây?

- Không bằng Frith. Frith đã ở từ thời còn cụ cố. Lúc đó ông Winter đây còn bé.

- À! ... vậy là sau đó bà mới đến?

- Vâng, sau đó. Tôi đến lúc cưới bà De Winter thứ nhất! – bà nói và giọng của bà vẫn âm thầm giờ đây sôi nổi hẳn lên một cách đột ngột và cặp má gầy của bà hơi nhuốm màu.

Sự thay đổi đó quá đột ngột làm tôi phát sợ. Tôi chẳng biết nói gì, làm gì. Như thể bà đã thốt ra những câu cấm đoán, những câu nói giấu giếm từ lâu và bà ta không thể nén lâu hơn được. Cặp mắt bà không ngừng nhìn tôi. Tôi thấy rõ là bà khinh thường tôi, với tất cả thói chuộng một của giai cấp, bà để ý thấy tôi không phải là bà lớn, rụt rè và khiêm nhượng. Nhưng trong cặp mắt bà còn có cái khác ngoài sự khinh thường, đó là thù địch, là thâm hiểm...

Cần phải nói với bà, tôi không thể tiếp tục như vậy chơi với cái bàn chải, tiếp tục làm bà thấy tôi sợ bà và coi chừng.

- Bà Danvers này, tôi mong rằng chúng ta sẽ hiểu nhau. Đề nghị bà hãy



nhấn nại với tôi bởi vì kiểu sống này hoàn toàn mới lạ đối với tôi. Và tôi cầu mong là sẽ được thành công và nhất là làm cho ông De Winter được sung sướng. Tôi có thể để bà thu xếp mọi việc trong nhà. Ông Winter đã bảo tôi như vậy.

- Tốt lắm, tôi mong là bà sẽ được hài lòng. Tôi quản lý ngôi nhà này trên một năm nay và ông Winter chưa hề kêu ca. Tất nhiên là khác với thời bà De Winter còn sống, người ta vui chơi rất nhiều ở đây, luôn luôn có tiếp khách, và cứ để mặc tôi làm, bà chỉ tự mình giám sát.

Lại lần nữa, tôi có cảm tưởng bà chọn thận trọng từng câu nói, bà tìm cách thấm vào tư tưởng tôi và dõi theo ảnh hưởng của từng câu nói trên bộ mặt tôi.

- Tôi cũng muốn sẽ trao lại cho bà, - tôi nói và lại nhìn thấy trên nét mặt bà vẻ mà tôi đã để ý thấy lúc ở trong hành lang, một vẻ nhạo báng khinh miệt. Bà biết là tôi không cưỡng lại bà, do đó bà làm tôi phải sợ hãi. Đột nhiên bà nói:

- Nếu ông Winter yêu cầu chiếc tủ lớn của ông, đề nghị bà nói với ông là không thể di chuyển nó đi chỗ khác được. Chúng tôi đã thử nhưng không thể nào khiêng qua những vải cửa hẹp này được. Những căn phòng ở đây hẹp hơn ở bên cánh tây. Nếu ông thấy sự sắp xếp ở đây không vừa ý ông, xin ông cứ nói. Sắp xếp đồ đạc ở đây rất khó.

- Bà không cần phải băn khoăn, - tôi nói. - Tôi tin chắc là nhà tôi sẽ hài lòng lắm. Nhưng tối tiếc là người ta đã làm cho bà phải khổ tâm nhiều. Tôi tin là tôi thấy tốt cũng như tôi ở bên cánh tây.

Bà nhìn tôi một cách tò mò và để bàn tay lên nắm đấm cửa.

- Ông Winter viết thư cho tôi nói bà sẽ thích ở đây hơn. Các buồng trong cánh tây quá rộng. Buồng ngủ lớn bằng hai cái này. Đó là một căn phòng rất đẹp với trần trang trí huy hiệu. Những chiếc ghế bành đệm có giá trị rất lớn, và lò sưởi cũng điêu khắc. Đó là căn phòng đẹp nhất ngôi nhà. Tất cả các cửa sổ đều trông ra biển cả.

Tôi cảm thấy khó chịu. Tôi không hiểu tại sao bà lại nói với ý nghĩa kín đáo có vẻ thù hằn. Bà muốn nói căn buồng mà tôi ở có phần hèn kém hơn, không xứng với Manderley, như là một buồng thứ cấp, cho một người thứ cấp.

- Tôi cho là nhà tôi muốn dành những căn phòng đẹp nhất để phô với công chúng.

Bà ta quay quả đấm cửa rồi nhìn lại tôi, dò xét mặt tôi, lưỡng lự trước khi

trả lời, và lúc bà nói, giọng nói của bà bình tĩnh hơn, lạnh lùng hơn lúc đầu.

- Những căn phòng ngủ không bao giờ để cho công chúng vào xem. Chỉ có hàng hiên, hành lang và những căn buồng ở dưới – bà ngừng lại một lát, cặp mắt dò xét tôi rồi lại nói - Thờì bà Winter còn sống, hai ông bà ở cánh tây. Căn phòng lớn mà tôi vừa nói, trông ra biển, là của bà De Winter.

Rồi tôi thấy một bóng thoáng qua nét mặt bà rồi bà nấp sau bức tường, trong khi một tiếng bước chân vang trong hành lang và Maxim bước vào.

- Thế nào tốt chứ? – Chàng hỏi tôi. – anh tin là em sẽ vui chứ?

Chàng nhiệt tình nhìn ra xung quanh, sung sướng như một sinh viên, rồi nói tiếp:

- Bao giờ anh cũng thấy căn buồng này rất xinh. Nó đã bị bỏ đây từ nhiều năm nay, nhưng bao giờ anh cũng nghĩ là người ta có thể dùng nó vào một việc. Bà Danvers, bà rất thành công, tôi xin khen bà.

- Cám ơn ông! – Bà nói với một nụ cười không ý nghĩa rồi ra khỏi buồng đóng cửa lại.

Maxim đến cúi người qua cửa sổ rồi nói:

- Anh yêu vườn hồng này lắm. Một trong những điều đầu tiên mà anh nhớ là những bước chân lững thững nhỏ xíu anh đã theo mẹ anh ra đây trong khi mẹ anh hái hoa. Căn phòng này có một điều gì thanh thản và sung sướng, và rồi nó còn yên lặng nữa. Người ta không ngờ biển chỉ cách đây có năm phút.

- Bà Danvers cũng nói thế.

Chàng rời cửa sổ, đi bách bộ trong buồng, sờ vào những chiếc bình, nhìn những bức hoạ, mở những cánh tủ, vuốt ve những tấm áo tôi mới treo.

- Em thấy bà Danvers thế nào? - Chàng hỏi đột ngột.

Tôi quay đi và bắt đầu soi gương chải tóc. Một lúc sau tôi trả lời:

- Bà hơi có vẻ cứng nhắc. Bà sợ là em sẽ tham gia vào việc quản lý nhà này chăng?

- Anh không tin là như thế.

Tôi ngược mắt lên và thấy chàng đang quan sát hình bóng tôi trong gương, rồi chàng lại quay ra cửa sổ khẽ huýt sáo. Chàng nói:

- Em chả phải quan tâm đến bà ta. Đó là một con người kỳ cục đối với mọi người và tính nết có thể là khó khăn đối với một người đàn bà khác. Chớ nên thắc mắc về vấn đề đó. Nếu bà ta thực sự trở nên quá phiền

phức, ta chỉ việc thái hời. Nhưng bà ta có nhiều khả năng, sẽ giúp em gánh vác mọi việc gia đình. Anh thấy là bà ta hơi độc đoán với bọn gia nhân. Đối với anh bà ta chẳng giám làm gì. Nếu thế anh đã cho bà nghỉ việc từ lâu rồi.

- Em tin là em với bà sẽ đoàn kết một khi bà hiểu em hơn, - tôi vội nói. - Dù sao bà không hài lòng với em buổi ban đầu cũng là lẽ tự nhiên.

- Bà ta không hài lòng em! Em nói thế là thế nào?

Chàng quay vào trong buồng, mày chau lại, vẻ lạ kỳ, mặt hơi cúi kính. Tôi tự hỏi tại sao và ân hận về câu vừa nói.

- Em muốn nói là phục vụ một người đàn ông độc thân bao giờ cũng dễ dàng hơn. Có lẽ bà ta quen như vậy rồi và sợ em sẽ trở nên kèn càng chẳng?

- Kèn càng! Trời ơi! Nếu em cho là... - rồi chàng dừng lại, đi đến tôi, hôn tôi lên tóc và nói tiếp - Thôi, quên bà Danvers đi! Anh phải nói là anh chẳng chú ý đến bà. Lại đây, anh giới thiệu Manderley với em.

Buổi tối hôm đó tôi không trông thấy bà Danvers và chúng tôi không nói đến bà nữa. Tôi cảm thấy sung sướng hơn sau khi đã đuổi được bà ra khỏi ý nghĩ, và trong khi chúng tôi dạo chơi trong các buồng dưới nhà và xem các bức hoạ, Maxim quàng tay lên vai tôi, tôi càng cảm thấy mình giống hệt người mà tôi muốn trở thành, người phụ nữ mà tôi muốn tưởng tượng trong những giấc mơ và là bà chủ Manderley.

Những bước chân tôi không còn kêu vang một cách vô lý trên nền đá nữa, bởi vì những tiếng giày to lớn của Maxim còn lớn hơn của tôi nhiều và những tiếng bước của hai con chó cũng hoà thành một nhịp vui.

Tôi cũng sung sướng nữa bởi vì sau khi đi ngắm các bức tranh cũng khá lâu, Maxim nhìn đồng hồ và nói là nếu lên mặc quần áo để xuống ăn tối thì đã quá muộn rồi. Vậy là tôi tránh được cuộc đụng đầu với Alice, chị hầu nữ, chị ta sẽ hỏi tôi mặc áo gì và giúp tôi mặc. Tôi tránh được phải xuống chiếc thang dài dằng dặc, run rẩy, hai vai trần trong chiếc áo mà bà Van Hopper đã cho tôi vì con gái bà mặc không vừa. Tôi e ngại nghi thức bữa ăn tối trong căn phòng ăn nghiêm nghị ấy, nhưng chỉ cần một việc nhỏ là chúng tôi ăn mặc bình thường, thế là trở nên vui vẻ dễ chịu như chúng tôi cùng ăn với nhau trong nhà hàng. Tôi rất thoải mái trong bộ đồ jersey của tôi. Tôi cười nói về những gì đã trông thấy ở Pháp và Ý. Trong lúc ăn, chúng tôi cũng nhìn cả những bức tranh, và Frith và người đầy tớ cũng không có nhân tính như những nhân viên ở khách sạn, họ không dò

xét tôi theo kiểu bà Danvers.

Sau bữa ăn, chúng tôi vào ngồi trong thư viện, các rèm cửa đều đóng kín, lò sưởi đã có lửa, tháng năm trời lạnh, và tôi thấy sung sướng trong hơi ấm đó.

Đối với tôi là mới, ngồi yên lặng như thế này sau bữa ăn tối bên cạnh chàng, bởi vì ở bên Ý, chúng tôi đi bộ hoặc đi xe, vào trog các tiệm café nhỏ, chúng tôi tỳ khuỷu tay lên thành cầu.

Theo bản năng, Maxim tiến đến chiếc ghế bành ở bên trái lò sưởi và giao tay với những tờ báo. Chàng đặt một chiếc gối lớn vào đằng sau đầu và đốt một điếu thuốc. Tôi nghĩ bụng: “Đó là thói quen của chàng, đó là kiểu chàng vẫn làm từ nhiều năm nay”.

Chàng không nhìn tôi, chàng đọc báo, thoả mãn, ấm cúng, đã lấy lại được cuộc sống chủ nhân ông ngôi nhà. Và trong khi tôi mơ mộng, tay vuốt tai êm ấm của con chó, tôi thấy tôi không phải là người đầu tiên ngồi nghỉ trong chiếc ghế bành này, có ai đó đã chiếm nó trước tôi, đã in dấu người lên các tấm đệm. Ai đó đã rót café từ cái ấm bạc này, đã đưa tách lên môi, đã cúi xuống con chó này, đúng hệt như tôi đang làm.

Tôi rùng mình như thể có ai mở cái cửa đằng sau tôi và để gió lạnh lùa vào trong buồng. Tôi đã ngồi vào ghế bành của Rebecca và con chó đến tỳ đầu lên gối tôi, bởi vì đó là thói quen của nó và nó nhớ đến bàn tay trước đây đã cho kẹo nó.

Tôi không bao giờ tưởng tượng là sinh hoạt ở Manderley lại trật tự và nguyên tắc đến thế. Lúc này tôi còn nhớ được buổi sáng đầu tiên trở dậy mặc quần áo, trước khi ăn điểm tâm tôi đã viết được mấy bức thư, và lúc hơn chín giờ, tôi hoảng hốt chạy xuống dưới nhà do có tiếng cồng uy nghi gọi. Tôi thấy Maxim ăn đã gần xong và đang gọt quả táo. Chàng mỉm cười nhìn tôi và nói:

- Cần phải tha lỗi cho anh, em sẽ quen với lối sống này. Anh không có thì giờ đi lang thang vào giờ giấc này. Cai quản một lãnh địa như Manderley là một nhiệm vụ khá bận rộn đấy. Café và thức ăn nóng để trong tủ, bữa điểm tâm chúng ta tự phục vụ lấy.

Tôi nói vài câu về đồng hồ của tôi bị chậm, về tính tôi tắm hơi lâu, nhưng chàng đâu có nghe, chàng đang chau mày đọc một bức thư.

Tôi nhớ, sao mà tôi thích động thể về bữa ăn điểm tâm rộng rãi thế này! Có hẻ trong ấm bạc, có café trong lò hâm đặc biệt, có những đĩa trứng rán, mỡ, cá. Lại còn có cả trứng la cooc hâm nóng, và cháo trong niêu bạc.

Trong một tủ khác lại còn có cả jam bông và một miếng mỡ ướp lạnh to tướng. Ấy là chưa kể bánh ngọt, kẹo và hoa quả. Thế mà hồi ở bên Pháp, Maxim chỉ ăn có một chiếc bánh sừng bò và một trái quả, uống một tách café. Còn bây giờ ở nhà, ngồi trước bữa điểm tâm đủ phục vụ cho mười hai người, ngày nào cũng như ngày nào trong suốt cả năm, thế mà chàng chẳng thấy lỗ bịch và lãng phí.

Tôi thấy chàng chỉ ăn có một chút cá. Tôi ăn một trứng la coóc. Và tôi tự hỏi những món khác dùng để làm gì? Còn có những người nghèo nào mà tôi không biết, không quen, không thấy đang đợi ở đằng sau cửa bếp vào những giờ điểm tâm của tôi không? Hoặc là vứt bừa bãi vào thùng rác. Tất nhiên là không bao giờ tôi biết, không bao giờ dám hỏi.

- Lạy Chúa! – Maxim nói. – Gia đình anh không đông phải bắt em gánh vác. Một bà chị mà hiếm khi anh gặp, và một bà nội gần loà. Beatrice tự hện sẽ đến ăn ở đây, anh không mong lắm. Có lẽ chị ấy muốn đến để xem mặt em.

- Hôm nay àh? – Tôi nói và tái cả người.

- Phải, theo bức thư anh vừa nhận được sáng nay. Chị ấy sẽ không ở lâu đâu. Anh chắc là em sẽ mến chị ấy. Một con người thật thà, nghĩ gì nói nấy, chẳng quanh co. Nếu không ưa em chị ấy sẽ nói thẳng thừng.

Tôi không lấy đó làm an tâm lắm, tôi tự hỏi có đức tính nào trong đạo đức giả không. Maxim đứng lên và châm một điếu thuốc.

- Buổi sáng nay anh có rất nhiều vấn đề cần phải làm, em có thể chơi một mình được không? Anh muốn đưa em đi chơi một vòng quanh khu vườn, nhưng anh cần phải đến thăm Crawley, người đại diện cho anh. Anh đã bỏ mặc mọi thứ từ lâu rồi. Nhân tiện anh ấy cũng sẽ đến ăn trưa với chúng ta. Điều đó có làm em chán không?

- Không ạ! – Trái lại.

Rồi chàng nhặt thư tìn lên và đi ra khỏi phòng. Tôi nhớ là tôi đã tự nhủ đây không phải là kiểu mà tôi đã hình dung buổi sáng ban đầu của chúng tôi. Tôi đã tưởng tượng chúng tôi cùng nhau đi chơi, tay trên tay dưới, ra đến tận bờ biển, về muộn, mệt và sung sướng. Chúng tôi cùng nhau ăn bữa trưa nguội, ngồi dưới cây dẻ tây mà tôi đã trồng cây ở cửa sổ thư viện.

Tôi ngồi rất lâu trong bữa điểm tâm để giết thì giờ, và chỉ đến khi nhìn thấy Frith lấp ló nhìn tôi qua chiếc bình phong, tôi mới nhận thấy đã hơn 10h. Tôi đứng lên lập tức, cảm thấy mình sai và xin lỗi đã ăn quá lâu. Ông

ngiên đầu, chẳng nói gì và rất lịch sự, rất đúng mực, nhưng tối bắt gặp một ánh ngạc nhiên trong cặp mắt ông. Có lẽ tôi không nên xin lỗi, có lẽ vì thế mà tôi tự hạ thấp mình. Tôi muốn biết cần phải làm gì, biết gì. Tôi tự hỏi, liệu có như bà Danvers, Frith cũng nghi ngờ lòng tin, ân đức, sự thoải mái không phải là những đức tính mà tôi sẵn có, mà còn phải cần qua nhiều thử thách lâu dài cay đắng nữa.

Và lúc rời buồng, không nhìn về phía trước, tôi vấp phải bậc cửa, lão đảo. Ông Frith chạy lại giúp tôi và nhặt cho tôi chiếc khăn mùi xoa, trong khi đó Jean, người đầy tớ, núp sau chiếc bình phong che nụ cười.

Tôi còn nghe tiếng xì xào của họ lúc đi qua hành lang, có lẽ là Robert cười, hân cười tôi. Tôi lên chỗ ẩn nấp của tôi ở chỗ buồng riêng. Lúc mở cửa, tôi trông thấy một người đàn bà lau sàn, một người khác lau bàn. Họ là lòng nhìn tôi, tôi vội vã đi ra. Vậy là tôi không nên về buồng mình vào giờ này. Đó là trái với thường lệ của căn nhà. Tôi lặng lẽ đi xuống, hài lòng về đôi giày vải không kêu vang trên các bậc đá nữa. Tôi đi vào buồng thư viện, thấy ở đó những cửa sổ mở to đón không khí mát lạnh của buổi sáng, củi đã được chuẩn bị, nhưng chưa nhóm lửa.

Tôi đóng các cửa sổ lại và nhìn xung quanh tìm bao diêm. Tôi không thấy và cũng chẳng biết làm thế nào. Tôi không muốn bấm chuông. Thư viện hôm qua ấm áp như vậy, lửa cháy từ sáng đến tối, lúc này giá lạnh. Trong buồng ngủ có diêm, nhưng tôi không muốn lên lấy để khỏi làm phiền các chị hầu gái. Tôi không thể lại chạm chán với những bộ mặt sừng sốt của họ. Tôi quyết định xuống buồng ăn lót dạ lấy diêm khi Frith và Robert đã rời buồng đó. Tôi đi vào hành lang bằng đầu ngón chân và vánh tai lên. Họ chưa dọn dẹp xong, tôi nghe thấy tiếng động của họ và của bát đĩa. Rồi tất cả im lặng. Có lẽ họ đã trở qua bằng cửa phụ, tôi vội đi qua hành lang và vào phòng ăn. Đúng là có một bao diêm trên mặt tủ. Tôi đang đi nhanh tới lấy thì đúng lúc ấy Firth bước vào. Tôi cố luồn nhanh bao diêm vào túi áo, nhưng tôi thấy ông ta dừng mắt nhìn vào bàn tay tôi.

- Bà chủ tìm gì chăng?

- Ô Firth, - tôi nói một cách vụng về. - Tôi không tìm thấy diêm đâu.

Lập tức ông ta đưa cho tôi một bao và cả một hộp thuốc lá nữa. Lại một bối rối nữa cho tôi vì tôi không hút thuốc.

- Không, không phải thế. Tôi thấy trong thư viện rất lạnh, có lẽ tôi vừa ở miền Nam lên và tôi có ý định nhóm lửa.

- Thường thường người ta chỉ đốt lửa trogn thư viện từ buổi trưa. Bà De

Winter bao giờ cũng ở trong phòng khách nhỏ suốt buổi sáng. Ở đây có đốt lò sưởi. Nhưng nếu bà muốn có lửa trong thư viện vào lúc này, tất nhiên tôi sẽ bảo nhóm.

- Thôi, thôi, Firth. Nếu vậy tôi sẽ đi vào phòng khách. Cảm ơn Firth.

- Bà sẽ thấy ở đây giấy viết thư, bút và mực. Bà De Winter bao giờ cũng đọc và viết thư từ và gọi điện thoại sau bữa điểm tâm. Điện thoại trong nội bộ nhà này cũng có ở đây, bà có thể đàm thoại với bà Danvers nếu bà muốn.

- Cảm ơn Firth!

Tôi trở lại hành lang, vừa đi vừa ngân nga hát cho có vẻ ung dung. Tôi có nên nói cho ông ta biết tôi chưa được trông thấy phòng khách nhỏ, Maxim cũng chưa chỉ cho tôi biết. Tôi biết là ông ta đứng trên ngưỡng cửa buồng ăn nhìn theo tôi, và tôi phải làm ra vẻ tôi biết tôi đi đến đâu. Bên trái cầu thang lớn có một cái cửa và tôi mạnh dạn tiến thẳng đến đây cầu mong là nó sẽ dẫn tôi tới đích. Nhưng lúc tôi đến nơi và mở nó ra, tôi thấy đó là buồng quần áo, một nơi chứa những đồ kèn càn, với một cái bàn để xếp các hoa; những chiếc ghế sdài ngoài vườn và vài cái áo mưa treo ở mắc. Tôi đi ra, hơi bực mình, và tôi trông thấy Firth vẫn tiếp tục nhìn tôi.

- Thưa bà, buồng khách nhỏ ở phía bên kia buồng khách. Bà đi vào cửa bên phải phía bên này cầu thang. Bà chỉ việc đi qua phòng khách lớn và rẽ sang trái.

- Cảm ơn Firth! – Tôi khiêm tốn nói, không còn ượng ngạch nữa.

Tôi đi qua phòng khách lớn như Firth bảo, đó là một căn phòng tuyệt diệu, cân đối trông xuống bãi cỏ và xuống biển. Nhưng tôi không có ý muốn ở lâu lại đó. Tôi không bao giờ dám thấy tôi ngồi vào những chiếc ghế bành vô giá kia, trước cái lò sưởi trạm trổ kia, để một quyển sách xuống chiếc bàn này. Người ta có thể nói đó là một phòng khách trong viện bảo tàng, ở đó những khuê phòng được đóng lại trong một sợi dây, có một người mặc đồng phục đứng gác, như trong những lâu đài bên Pháp.

Vậy là tôi đi qua phòng đó và quay sang trái, tới được phòng khách nhỏ mà tôi chưa biết. Tôi vui lòng thấy hai con chó đã nằm ở đây, con nhỏ chạy lại dúi mồm vào tay tôi... Trước khi nhìn, tôi đã biết chắc là cửa sổ trông ra những cây sơn lựu. Đúng, chúng ở đây, đỏ và tươi tốt, như buổi chiều hôm qua tôi đã trông thấy, những bụi lớn của chúng tập trung dưới

chân tường cửa sổ mở, lấn cả ra đường. Ở giữa các bụi có một khoảng trống nhỏ, một cánh đồng tỳ hon, tại đấy có xây một bức tượng nhỏ, một con vật mẹ đang chơi với lũ con.

Những cây sơn lựu đỏ làm nền cho nó và khoảng trống là cái sân khấu cho nó chơi đùa và nhảy nhót. Trong buồng đó người ta không ngửi thấy mùi mốc nhẹ như ở trong thư viện, nhưng đó không có những cái ghế bành cũ, những bàn phủ kín hoạ báo.

Đó là một buồng phụ nữ, duyên dáng, xinh xắn, cách trang trí của một người thận trọng chọn từng vật để cho một cái ghế, một cái bình, một cái lọ tỳ hon cũng hài hoà với toàn bộ và với bản thân người đó. Người sắp xếp căn phòng này phải là đã nói: “Tôi muốn cái này, tôi muốn cái nọ” chọn từng thứ một trong kho tàng của Manderley. Kết quả thật là hoàn hảo, không có tí gì của cáo uy nghi lạnh lẽo trong phòng khách, nhưng rất sống,, với một thứ ánh chói lọi của những cây sơn lựu tập trung dưới cửa sổ. Và thế là tôi nhận thấy những người này không bằng lòng trình diễn trên sân khấu ngoài bãi cỏ, đã vào trong căn phòng này. Những bộ mặt to lớn nhiệt tình của họ nhìn tôi từ trên cao lò sưởi bập bênh trong những chiếc cốc để trên mặt bàn nhỏ cạnh đi văng...

Họ tràn đầy trogn phòng, những bức tường cũng nhắc tới màu sắc của họ dưới ánh mặt trời buổi sáng. Đó là những bông hoa độc nhất có trong phòng và tôi tự hỏi căn phòng này có phải chỉ sắp xếp dành cho chúng, bởi vì chúng không có ở đây trong ngôi nhà này. Có hoa trong phòng ăn, có hoa trong thư viện, nhưng trật tự và theo quy định. Không đâu giống như cảnh hồ hợp này. Tôi ngồi ở bàn giấy và ngạc nhiên thấy căn phòng này đẹp dễ và màu sắc như vậy, đồng thời lại rất có tổ chức của một công việc có phương pháp. Tôi thấy hình như một trang trí của một khẩu vị thanh cao mặc dù những bông hoa khá là kỳ cục, phải là thầm kín và thân thiết.

Nhưng bàn giấy này, mặc dù đẹp dễ như vậy, không phải là một thứ đồ chơi tre con xinh xinh để một người phụ nữ nghĩ ngoáy những mẩu giấy nhỏ và mút đầu quăn bút đã bị bỏ rơi trong nhiều ngày liền dưới giấy lót. Tập hồ sơ được đề: “Thư chưa trả lời”, “Thư lưu”, “Gia đình”, “Lãnh địa”, “Linh tinh”, cùng một thứ chữ nhọn mà tôi đã biết. Và tôi phải ngạc nhiên thấy tôi vẫn còn nhận được vì đã từ lâu tôi không trông thấy kể từ ngày tôi phá huỷ trang đầu của quyển sách thơ.

Tôi mở hủ hoạ một ngăn kéo và phát hiện thấy lỗi chữ đó lúc tôi mở



quyển sổ đóng bìa da bề ngoài đề: “Khách mời đến Manderley” chỉ rõ những khách nào đến và đi, xếp theo tuần và tháng, buồng nào họ ở, thức ăn nào đã phục vụ họ. Trong ngăn kéo đó còn có cả giấy viết thư với đầu đề Manderley và những tấm danh thiếp trắng nàg bỏ trong những hộp nhỏ.

Tôi cầm lên xem: “Bà và ông De Winter” và ở một góc Manderley”. Tôi lại bỏ nó vào trong hộp và đóng ngăn kéo lại, đột nhiên cảm thấy mình có lỗi, thốc mách như thể tôi còn ở nhà ai và chủ nhà bảo tôi:

“Vâng, tất nhiên, xin mời bà ngồi vào bàn giấy của tôi để viết thư”. Và không thể tha thứ được vì tôi đã lục thư từ giấy má. Vào lúc đó bà ấy có thể trở vào buồng và thấy tôi ngồi ở đấy trước ngăn kéo bỏ ngỏ mà tôi không có quyền mó vào.

Do đó, lúc điện thoại đột nhiên reo lên, nó ở trên bàn giấy ngay trước mặt tôi, tôi giật nảy mình và lo sợ bị phát hiện. Tôi run rẩy nhắc ống ghe va hỏi: “Ai đấy? Bà hỏi ai?”. Có tiếng vo vo kỳ lạ ở đầu dây đằng kia, rồi tôi nghe một giọng nói khá trịnh trọng và uôm uôm làm tôi không thể phân biệt được đàn ông hay đàn bà.

- Tôi hỏi bà De Winter, bà De Winter.

- Bà nhầm rồi, bà De Witer mất cách đây đã trên một năm rồi.

Tôi ngồi đây, ngờ ngác nhìn máy điện thoại, và chỉ đến khi tên đó được nhả lại bằng một giọng không tin và hơi to, tôi mới thấy máu bốc lên má và thấy mình thật là dại dột.

- Tôi là Danvers đây, thưa bà! Tôi nói với bà bằng điện thoại nội bộ

Sự ngu dần của tôi thật là rõ ràng, to lớn và không thể tha thứ được, nếu giả vờ không biết nữa thì lại càng ngốc nghếch. Tôi liền ấp úng trả lời:

- Thưa bà Danvers, bà tha lỗi cho, chuông điện thoại đột ngột quá làm tôi chẳng biết nói thế nào. Tôi không hiểu đó là gọi tôi, tôi không hiểu đó là điện thoại từ trong nhà.

- Thưa bà, tôi rất ân hận đã làm phiền bà – bà Danvers nói và tôi ngỡ là bà ta nhìn thấy tôi mở ngăn kéo – Tôi chỉ muốn hỏi xem bà có cần đến tôi không và có tán thành thực đơn ngày hôm nay... nó ở dưới lót tay bên cạnh bà.

Tôi vội tìm trên mặt bàn xung quanh tôi, và cuối cùng tìm thấy một tờ giấy mà lúc đầu tôi không trông thấy. Tôi đưa mắt liếc qua rất nhanh: cua hầm, thịt bê rán, đậu dừa, rêu lạnh trộn sôcôla. Đây là điểm tâm hay bữa trưa, tôi không hiểu nữa. Tôi cứ nói:

- Tốt lắm bà Danvers ạ! Thật đấy.

- Nếu bà muốn thay đổi món nào, xin cứ cho toio biết! Chắc bà cũng nhận thấy tôi có thể chờ một khoảng trắng để bà cho ý kiến. Tôi không hiểu thứ nước sốt nào bà quen dùng để chấm thịt bê rán. Bà Winter trước kia rất khó khăn trong vấn đề nước sốt đấy, cho nên tôi cứ phải luôn luôn hỏi.

- Thế này, bà Danvers ạ! ... Tôi không biết đâu. Trước nay bà làm thế nào xin cứ làm thế, như thế cho bà Winter.

- Vậy xin lỗi đã làm phiền bà.

- Bà có làm phiền gì đâu.

- Xe thư đi vào buổi trưa, Robert sẽ đến lấy thư. Nếu bà có thư từ gì cần gửi cấp tốc, bà chỉ cần gọi điện thoại báo anh ta biết, bà sẽ được phục vụ ngay.

- Cám ơn bà Danvers.

Tôi còn nghe nữa, nhưng bà không nói gì, tôi bỏ máy. Trước mặt tôi, tập hồ sơ có dán nhãn là một trách móc cho sự nhàn rỗi của tôi. Người phụ nữ đã ngồi đây trước tôi cũng không để phí thời giờ như vậy. Bà ấy gọi điện thoại nội bộ ra lệnh trong ngày, nhanh chóng hiệu nghiệm. Bà ấy không nói: “Vâng, Bà Danvers” và “Tất nhiên, bà Danvers” như tôi. Rồi bà ngồi vào viết thư: năm, sáu, có thể là bảy, bằng thứ chữ nghiêng mà tôi biết rất rõ, và bà kết thúc mỗi bức thư bằng chữ ký “Rebecca”, chữ R hoa trùm lên tất cả.

Lúc này và Danvers bảo tôi nếu tôi có thư tín cần thiết...Tôi tự hỏi bao nhiêu thư tín cấp thiết Rebecca thường gửi đi cho ai. Có thể là cho những người thợ may: “Tôi cần phải có áo sa tanh trắng hôm thứ ba này”, hoặc cho người uốn tóc: “Thứ 6 này tôi sẽ đến và yêu cầu được gặp đích thân ông Antoine...”. Không, những bức thư như vậy chỉ mất thì giờ. Bà ấy hẳn là phải điện thoại đến Lóndon do Frith gọi đi “Theo lệnh bà De Winter” . Tôi chẳng có ai mà viết thư, trừ có bà Van Hopper. Quả là có vấn đề hài hước và buồn cười nghĩ rằng tôi ngồi ở bàn giấy của tôi và chẳng có gì làm hơn là viết thư cho bà Van Hopper, một bà mà tôi không ưa và sẽ chẳng còn gặp lại. Tôi lấy một tờ giấy, cầm bút mực nhỏ và xinh đầu bóng loáng. Tôi bắt đầu viết: “Thưa bà Van Hopper kính mến” và tôi viết tôi mong bà đi đường bình yên và gặp được con gái bà khoẻ mạnh, và trời ở New York đẹp. Lần đầu tiên tôi nhận thấy chữ tôi viết vụng về và không

có nét, không có nhân tính và không có văn hoá nữa, nét chữ của một học sinh tầm thường tại một trường học hạng thứ.

## Chương 8

Lúc nghe thấy tiếng động cơ xe ô tô trong lối đi, tôi bỗng nhiên kinh hoàng nhìn lên đồng hồ vì tôi biết là Beatrice và chồng chị đã đến. Lúc đó đúng trưa, tôi không ngờ là họ đến sớm thế. Và Maxim chưa về! Tôi tự hỏi không biết có thể ra được bằng cửa sổ mà không bị trông thấy không. Rồi Firth sẽ đưa họ vào phòng khách nhỏ và nói với họ: “Hắn là bà chủ đi ra ngoài rồi” và điều đó rất tự nhiên. Mấy con chó ngẩng đầu lên vẻ bức tức thấy tôi chạy đến cửa sổ. Cửa đó mở xuống đất và xa hơn nữa là khoảng trống của rừng. Nhưng lúc tôi chuẩn bị mở cửa để lao ra ngoài, một tiếng nói rất gần làm tôi phải lùi lại vào trong phòng khách nhỏ. Họ đi vào lối vườn, chắc là Firth đã nói tôi ở đâu. Tôi chạy trốn qua phòng khách lớn, mở một cửa bên trái. Cửa này mở ra hành lang dài, tôi chạy trốn và hoàn toàn biết là làm như vậy là ngu ngốc và tự khinh mình, nhưng tôi thấy không thể tiếp cận với những người đó được, ít nhất cũng là lúc này. Hành lang đó hình như dẫn đến chỗ đông người. Đến gần một chiếc cầu thang, tôi gặp một người hầu gái mà tôi chưa gặp bao giờ, chị ta cầm một cái chổi và một xô nước. Chị ta nhìn tôi và sợ hãi như một bóng ma bất ngờ qua phía nhà đó.

Tôi vội vàng đi lên cầu thang nghĩ rằng nó sẽ dẫn tôi đi sang cánh đông và đến buồng riêng của tôi và tôi có thể nghỉ ngơi đến tận giờ ăn trưa mà theo phép lịch sự, tôi nhất thiết phải có mặt.

Có lẽ tôi đi sai đường, bởi vì khi đi qua một cửa trên đầu cầu thang, tôi đi vào một hành lang dài mà tôi chưa trông thấy bao giờ, gần giống bên cánh đông. Nhưng rộng hơn và tối hơn.

Không có ai cả. Nếu những người hầu gái buổi sáng đi làm qua đường này, họ đã xong nhiệm vụ và phải đi xuống rồi. Không cso dấu vết gì về sự có mặt của họ, chẳng còn mùi bụi của những tấm thảm mà họ mới quét. Và đang lưỡng lự đi theo đường nào, tôi nghĩ sự im ắng đó có vấn đề gì lạ lùng và đáng sợ mà người ta thường thấy trong ngôi nhà trống, chủ đã đi

vắng.

Tôi cứ liều mở một cửa và thấy căn phòng đó tối om, không một tia sáng nào lọt qua các khe cửa hở, nhưng tôi lơ mờ nhận thấy ở giữa buồng có một khối những đồ đạc phủ vải. Trong đó có mùi đóng kín. Các rèm cửa phải chưa được mở từ mùa hè trước, và bây giờ người ta mở những cánh cửa đã mọt và gấp những tấm rèm lại, những con mối bị giam hãm từ lâu đằng sau rơi xuống sàn và bốc ra một mùi mốc mọt.

Tôi nhẹ nhàng đóng cửa lại và bước chân lưỡng lự đi theo hành lang dọc hai bên có những cửa đóng kín và cuối cùng tôi đi đến một chỗ lõm vào trong tường thấy có một cửa sổ lớn mở rộng. Tôi nhìn ra ngoài và thấy dưới tôi là bãi cỏ đồng nhất chạy ra đến tận bờ biển với những làn sóng bạc đầu nhấp nhô sáng loáng.

Biển gần hơn tôi tưởng tượng, tới nó chưa đến 5 phút, đúng ngay từ sau bãi cỏ. Tôi nghe ngóng và thấy tiếng sóng vỗ rì rào vào bờ vịnh. Lúc đó tôi mới nhận thấy là tôi đã đi một vòng quanh nhà và đang ở trong hành lang cánh tây. Phải, bà Danvers đã nói đúng, tại đây người ta nghe thấy tiếng sóng biển, người ta có thể tưởng tượng là nó có thể tràn ngập lên các bãi cỏ và đe dọa ngôi nhà, vì ngay bây giờ ở cửa sổ đã có hơi nước đọng ở cửa kính như thể có người thổi vào đấy. Một hơi nước mặn từ biển tới. Một đám mây nhanh che lấp bầu trời một chốc lát, và biển thay đổi ngay màu sắc, tối sầm lại trong lúc đầu sóng bạc có vẻ ảm đạm, nó không còn có gì của biển bóng loáng và vui vẻ của lúc trước.

Nói chung, tôi thích buồng của tôi ở bên cánh đông. Tôi thích vườn hồng hơn là tiếng động của biển. Tôi quay lại cầu thang và chuẩn bị đi xuống, một tay đã để lên lan can, tôi bỗng nghe có tiếng mở cửa đằng sau tôi. Đó là bà Danvers. Chúng tôi nhìn nhau một lúc không nói gì, và tôi cũng không hiểu tôi đã đọc được sự ngạc nhiên hay tức giận trong cặp mắt bà, vì bộ mặt bà thay đổi ngay tức thì bằng mặt nạ. Mặc dù bà không nói gì, tôi cảm thấy có lỗi và bối rối như thể tôi bị bắt quả tang tại một nơi mà tôi không có quyền đến và tôi cảm thấy má ửng đỏ.

- Tôi đi lạc đường! Tôi tìm phòng tôi.
- Bà ở cánh bên kia, đây là cánh tây.
- Vâng, tôi biết.
- Bà đã có vào một trong những buồng này không?
- Không, tôi mới chỉ mở có một cửa, tôi không vào, tối lắm và trùm đầy vải. tôi lấy làm tiếc và chẳng muốn làm phiền gì cả. Tôi nghĩ là bà giữ

những phòng đó đóng kín.

- Nếu bà muốn mở, tôi sẽ mở, bà cứ nói. Tất cả các phòng đều có đồ đạc và ở được cả.

- Ồ không, không cần.

- Có thể là bà muốn tôi đưa đi tham quan cánh tây này.

- Không. – Tôi lắc đầu - người ta đang đợi tôi ở dưới kia.

Nói xong tôi bắt đầu xuống thang gác, bà cũng xuống cùng tôi như một người gác, còn tôi là một tù nhân. Bà nhấn mạnh:

- Chừng nào bà rỗi rãi, xin bà cứ cho biết, tôi sẽ đưa bà đi thăm các phòng của khu bên này.

Giọng nói của bà gợi cho tôi nhớ đến một cuộc đi thăm nhà các bạn bè, hồi còn bé, trong đó một đứa con gái lớn hơn tôi một chút cầm cánh tay tôi và thì thầm vào lỗ tai tôi: “Tớ có một cuốn sách giấu trong tủ của mẹ tớ. Cậu có muốn đến xem không?”. Tôi nhớ lại bộ mặt tái và sinh động, cặp mắt nhỏ và sáng, và cách bà bầu vào cánh tay tôi.

- Cám ơn bà Danvers! Bà tốt với tôi lắm.

Chúng tôi đi qua một bậc đầu cầu thang và sau cùng tôi nhận ra ở trên cầu thang lớn, đằng sau hành lang có hình những người hát rong. Bà Danvers bảo tôi:

- Tôi tự hỏi làm sao mà bà có thể nhầm đường được. Cửa dẫn sang cánh tây không giống cái này tí nào.

- Tôi không đi lên bằng lối này. – Tôi đáp.

- Vậy là bà đi lối đằng sau, trong hành lang đá.

- Vâng, tôi đáp và tránh cặp mắt bà. – Tôi đi theo một hành lang đá.

Bà tiếp tục quan sát tôi, như thể bà chờ tôi kể cho bà nghe nỗi kinh hoàng đột ngột đã đuổi tôi khỏi phòng khách nhỏ qua nơi công cộng và tất nhiên tôi cảm thấy bà biết tất cả, phải là bà đã rình mò tôi, đã trông thấy tôi đi lang thang trong cánh tây, mắt dán vào khe hở của một cái cửa.

- Ông bà thiếu tá Lacy đã tới đây được một lúc rồi. Tôi đã nghe thấy tiếng xe của ông bà đúng lúc trưa.

- Ồ, thế mà tôi không biết.

- Có thể là Firth đã đưa ông bà vào phòng khách nhỏ. Sắp mười hai giờ rồi. Bây giờ thì bà biết đường rồi chứ?

Cầm phải trở lại phòng khách nhỏ để làm quen với vợ chồng chị Maxim. Tôi không thể giấu mình trong phòng riêng được nữa. Lúc bước vào phòng khách lớn, nhìn qua vai tôi thấy bà Danvers đứng trên bậc cao cầu

thang đang giám sát tôi như một lính canh âm thầm. Tôi chậm lại một chút, tay để lên cánh cửa buồng khách nhỏ, nghe tiếng nói lao xao bên trong. Hẳn là Maxim đã trở về cùng với người đại diện, trong lúc tôi ở trên kia, bởi vì tôi thấy hình như trong buồng có nhiều người. Tôi lại thấy có cảm giác không yên ổn và khó chịu hồi còn bé lúc bị gọi đến để chào khách. Tôi xoay quả đấm cửa và rơi ra trước một biển người yên lặng.

- Nhà tôi đây rồi! - Maxim nói. - Em trốn ở đâu thế? Anh sắp phải cử một binh đoàn đi lùng em. Đây là Beatrice và Giles, đây là Frank Crawley.

Beatrice là một phụ nữ to lớn, vai rộng có nhiều bộ tịch và giống Maxim ở đôi mắt và quai hàm và không được lịch sự như tôi tưởng, bà mặc bộ đồ tweed, phải là người rất chăm sóc chó, hiểu biết về ngựa. Bà ấy không hôn tôi, chỉ bắt tay tôi một cách cương nghị và nhìn thẳng vào mắt tôi, rồi quay lại Maxim, nói:

- Rất khác người chị chờ đợi. Không giống như em tả.

Và tất cả đều cười, tôi cũng cười như họ, chẳng hiểu tiếng cười đó có ủng hộ tôi hay không, và tôi tự hỏi thăm bà ấy chờ đợi gì ở tôi và Maxim đã tả tôi như thế nào.

- Giới thiệu với em đây là anh Giles.

Và Giles chìa ra một cái tay to tướng và lắc tay tôi đến bẹp nát, với cặp mắt thân thiện đằng sau đôi kính gọng đồi mồi.

- Đây là Frank Crawley!

Tôi quay lại phía người đại diện, một người mảnh dẻ không màu sắc, yểu hầu to tướng, và trong cặp mắt anh ta lúc nhìn tôi, tôi có cảm giác dễ chịu. Tôi tự hỏi tại sao, nhưng tôi không đủ thì giờ nghĩ đến vì Frith đã bước vào và đưa cho tôi cốc rượu mùi, và Beatrice bắt đầu nói với tôi:

- Maxim nói với chị là hai em mới về chiều qua. chị không biết, nếu không đã lao đến sớm hơn. Cô thấy Manderley thế nào?

- Em đã được xem gì đâu. Nhưng nói chung rất đẹp.

Bà ấy nhìn tôi ngang dọc như tôi chờ đợi, nhưng một cách trực tiếp và thẳng thắn, không có gì là ác hiểm và thù địch như bà Danvers. Bà ấy có quyền phán xét tôi vì là chị Maxim, và chính Maxim cũng lại gần tôi, luồn tay vào dưới cánh tay tôi.

Beatrice nói:

- Em dạo này trông khá lắm, không còn những nét nhăn nữa. Cảm ơn Chúa! Phải nói là công của em đấy! - bà nói thêm và nghiêng mình chào tôi.

- Em bao giờ mà chả khoẻ mạnh, - Maxim vội nói. – Em có làm sao bao giờ đâu! Em chắc chị tưởng những người không to lớn như Giles đều là ốm yếu hết.

- Thôi đi! – Beatrice nói. – Em nên biết là em làm cho mọi người phải lo ngại cách đây mới 6 tháng. Chị đã sợ là em sẽ trở nên suy nhược thần kinh. Anh Giles thấy thế nào? Có phải Maxim nom rất đáng sợ lần trước ta đến chẳng? Và có phải là em đã nói với anh, Maxim có thể bị suy nhược thần kinh không?

- Maxim ạ, tôi có thể nói với cậu là một người khác hẳn. ĐI chơi quả thật có lợi cho cậu. Có phải thế không Crawley?

Tôi nhận thấy bắp thịt của Maxim cứng lại ở cánh tay tôi để trấn áp cơn tức giận. Vì lý do này hay lý do khác, chàng không thích người ta bàn luận về sức khoẻ của chàng, còn có thể nổi giận nữa, và tôi thấy là Beatrice thiếu tinh ý.

- Maxim rất cháy nắng, - tôi rụt rè nói. – Như thế cũng chẳng hay ho gì. Có nhìn thấy anh ấy ở Vonizơ ăn điểm tâm ngoài bao lơn để được cháy nắng cự kỳ mới thấy hết. Anh ấy cho như vậy mới là đẹp.

Tất cả mọi người đều cười, và câu chuyện trở nên dễ dàng và Crawley hỏi tôi có phải xuống máy đã thay thế những du thuyền. tôi tưởng việc đó chẳng can hệ gì đến anh ta, nhưng anh ta hỏi vậy chính là để giúp tôi tránh câu chuyện về sức khoẻ của Maxim. Tôi thầm cảm ơn anh và tôi cảm thấy ở anh một liên minh mặc dù vẻ ngoài anh lơ dờ.

- Con Jasper của em cần phải tập thể dục đi mới được! – Beatrice vừa nói vừa vuốt ve con chó. – Nó mới hai tuổi mà đã sắp phát phì rồi đấy. Em nuôi nó như thế nào hả Maxim?

- Em thích nó thà phát phì hơn gần chết đói như con chó phải gió của chị!

- Cậu nói thế không đúng đâu. Cậu nên biết rằng con Lion đã thắng hai cuộc đua trong tháng hai vừa qua.

Bầu không khí lại trở nên căng thẳng, tôi thấy thế vì thấy mép miệng của Maxim đã hơi nhả lại. Tôi tự hỏi nếu tất cả các anh chị em đều cãi cò nhau như vậy, những người nghe cũng khó chịu. Tôi mong Frith vào báo bữa ăn đã dọn xong.

Tôi hỏi Beatrice:

- Chị có ở gần đây không?

- Bốn mươi km, phía bên kia Trowchester. Vùng bên ấy đi săn tốt lắm. Nếu được Maxim đồng ý, em nên sang bên ấy chơi, ta tổ chức đi săn, Giles



sẽ dẫn em đi.

- Em không đi sẵn bao giờ. Hồi còn bé em có tập cưỡi ngựa, nhưng chỉ ít thôi, em e rằng nay đã quên hết rồi.

- Vậy nên tập lại, em không thể sống ở nông thôn mà không biết cưỡi ngựa. Em sẽ không biết làm gì cho qua thì giờ. Maxim có nói là em cũng có biết hội họa nữa. Tốt lắm, nhưng đây không phải vận động, chỉ nên thực hành trong những ngày mưa, không có việc gì làm hơn.

- Beatrice ạ! Không phải ai cũng thích ngoài trời như chị đâu! – Maxim nói

- Tôi không nói về cậu. Ai chả biết cậu chỉ thích đi dạo trong khu vườn Manderley.

Tôi vội nói ngay:

- cả em nữa cũng thích đi dạo! Em tin chắc rằng đi chơi khắp Manderley không bao giờ làm em mệt. Thế rồi trời nóng lại còn có thể tắm được.

- Em lạc quan quá đấy, em thân mến ạ! Chị nhớ là chị chưa tắm ở đây bao giờ! Lạnh lắm.

- Em không sợ lạnh, em thích bơi lắm! Miễn là luồng nước không quá mạnh. Vịnh này có nguy hiểm lắm không?

Chẳng ai trả lời, tôi lo lắng ngay đến câu tôi vừa nói. Tim tôi đập mạnh và tôi cảm thấy má nóng bỏng. Tôi vội cúi xuống vuốt tai con Jasper, trong lòng vô cùng bối rối.

- Tôi đói quá lắm rồi! – Maxim nói. - Tại sao đến bây giờ vẫn chưa được ăn?

- Đồng hồ trên lò sưởi lúc này mới 1h.- Crawley nhận xét.

- Đồng hồ này bao giờ cũng nhanh. –Beatrice nói.

- Nó chạy rất đúng từ nhiều tháng nay. – Maxim phản đối.

Lúc đó cửa mở và Frith vào báo bữa ăn đã dọn xong. Chúng tôi đều vui vẻ đứng lên, đi qua phòng lớn và hành lang. Beatrice và tôi dẫn đầu dắt tay nhau đi.

- Ông gì Frith này tốt lắm. Ông ta không thay đổi mấy, lúc trông thấy ông, tôi cứ ngỡ là mình vẫn còn là cô gái bé. Tôi nói cô đừng giận nhé, trông cô tôi thấy cô trẻ hơn tôi tưởng. Maxim có nói tuổi cô, nhưng trông cô tôi thấy cô còn là một cô thiếu nữ. Cô cho tôi biết, cô có yêu nó không?

Tôi không ngờ có câu hỏi đó và chị ấy hẳn phải đọc được sự ngạc nhiên trên bộ mặt tôi vì thấy chị ấy cười và nắm chặt lấy cánh tay tôi và nói tiếp:

- Cô đừng trả lời, tôi hiểu ý nghĩ của cô. Tôi thóc mách và khó chịu lắm phải không? Không nên giận tôi cô ạ. Tôi mến Maxim lắm, mặc dù mỗi khi gặp nhau chúng tôi cứ như chó với mèo. Tôi rất tán dương cô về sắc thái của cậu ấy. Năm ngoái chúng tôi rất lo lắng về Maxim. Nhưng tất nhiên là cô đã biết hết câu chuyện rồi.

Lúc đó chúng tôi đi tới phòng ăn và tôi không nói gì vì có mặt những người hầu ở đấy và cánh đàn ông cũng đã theo kịp chúng tôi. Lúc ngồi xuống và mở khăn ăn ra tôi tự hỏi không biết Beatrice sẽ nghĩ sao nếu chị ấy biết tôi chẳng biết gì về năm qua, không một chi tiết nào về tấn thảm kịch đã diễn ra ở đây trong khu vịnh này, và Maxim đã giữ vấn đề đó riêng cho mình và tôi sẽ không bao giờ hỏi đến.

Bữa ăn trôi qua tốt đẹp hơn tôi mong ước. Tóm lại Beatrice đã thấy vấn đề nên không có tranh luận gì, Maxim và mọi người chỉ thảo luận về Manderley, về bạn bè. Còn tôi và Frank Crawley, ngồi bên trái tôi, chỉ trao đổi những câu chuyện vặt. Giles chú ý đến các món ăn hơn là đến các câu chuyện, mặc dù thỉnh thoảng cũng có chêm vào vài câu nhận xét.

Lúc Robert mang ra thứ thịt lạnh, Giles hỏi:

- Cậu Maxim, vẫn những đầu bếp ấy đấy chứ? Tôi vẫn thường nói với Beatrice là chỉ có Manderley ở nước Anh là còn ăn khá lắm. Đã từ lâu tôi được thưởng thức món phồng lạnh này mà chẳng bao giờ quên được.

- Tôi thấy ở đây vẫn thường kỳ thay đổi những người nấu bếp, còn người đầu bếp thì vẫn giữ nguyên. Bà Danvers vẫn là chủ huy.

- Cái bà Danvers này thật là kỳ lạ, cô có thấy thế không? – Giles hỏi tôi.

- Có đấy! – Tôi đáp. – Bà ấy là một con người đặc biệt,

Người ta mang ra cafe và phomat, tôi tự hỏi mình có nên đứng lên tuyên bố bữa ăn kết thúc. Tôi nhìn Maxim, chẳng thấy chàng tỏ dấu hiệu nào, rồi Giles kể một câu chuyện về chiếc xe ô tô bị sa lầy trong tuyết - chẳng hiểu ý định nói ra để làm gì – tôi lịch sự nghe anh ấy nói, thỉnh thoảng lại gật đầu kèm theo một nụ cười, cảm thấy ở đầu bàn bên kia Maxim bắt đầu bức tức. Chàng khẽ chau mày và nhìn ra phía cửa.

Tôi liền đứng lên, vụng về thế nào hất cái bàn làm đổ cốc rượu của Giles.

- Trời ơi!

Tôi nói và chẳng biết làm gì hơn là cầm lấy một cách vô tác dụng chiếc khăn ăn của tôi.

- Không sao đâu! – Maxim nói, - cứ để đấy cho Frith. Beatrice, chị đưa cô ấy ra vườn chơi, cô ấy chưa được biết kỹ đâu.

Nom chàng có vẻ mệt mỏi. Tôi không muốn một ai đến chơi, họ làm hỏng cả một ngày của chúng tôi. Tôi cũng vậy, cũng mệt mỏi và bối rối. Maxim có vẻ gần như bức tức, khuyên chúng tôi nên ra vườn chơi. Sao mà tôi vụng về thế đã đánh đổ cốc rượu!

Chúng tôi ra ngoài và bước xuống bãi cỏ xanh tươi. Beatrice bảo tôi:

- Chị thấy là Hai em về Manderley sớm quá, đáng tiếc. Lẽ ra hai em nên nghỉ ở Ý vài tháng nữa rồi hãy trở về đây vào giữa dịp hè. Như vậy là tốt nhất đối với Maxim và cả đối với em nữa. Buổi đầu mà như vậy khá là khắc nghiệt đối với em.

- Ồ, em không thấy là như thế. Em biết là em sẽ vui ở Manderley.

Beatrice không trả lời. Chúng tôi đi dạo chơi trên bãi cỏ, cuối cùng chị ấy nói:

- Đề nghị em hãy cho biết một chút về mình. Em làm gì ở miền Nam? Em ở với một bà Mỹ, Maxim nói thế.

Tôi giải thích bà Van Hopper là thế nào và tôi đến làm bạn với bà ra sao. Beatrice nghe tôi với thiện cảm nhưng vẻ hơi mơ hồ như nghĩ đến vấn đề khác. Lúc tôi nói xong, chị ấy bảo:

- Vâng, vấn đề diễn ra một cách đột ngột như cô nói. Nhưng em thân mến, anh chị rất sung sướng mà mong rằng em sẽ được hạnh phúc.

- Cảm ơn chị Beatrice, rất cảm ơn!

Tôi tự hỏi tại sao chị ấy mong chúng tôi sẽ được hạnh phúc. Chị ấy tốt, thật thà, tôi thấy mến lắm, nhưng trong giọng nói của chị ấy có hơi chút hoài nghi làm tôi sợ. Beatrice nắm lấy cánh tay tôi nói tiếp:

- Lúc Maxim viết thư cho chúng tôi hay tin, và kể cậu ấy đã tìm được cô ở miền Nam, cô rất trẻ và rất xinh, xin thú thật lúc đầu tôi thấy bất bình. Tất nhiên chúng tôi đợi chờ một loại hoa bướm nổi tiếng, rất tân thời, rất hoá trang, nghĩa là loại con gái mà người ta thường gặp ở những miền đó. Lúc cô mới bước vào phòng khách, tôi không còn tin ở mắt mình nữa - chị ấy cười và tôi cũng cười theo, nhưng không nói chị có hài lòng hay không về bề ngoài của tôi - Tôi nghiệp Maxim, cậu ấy đã phải trải qua những ngày khắc nghiệt. Hy vọng là cô sẽ làm cậu ấy quên hết được.

Trong tôi, phần nào mong muốn chị ấy cứ tiếp tục, cho tôi biết về quá khứ, nhưng trong đáy lòng lại không muốn biết gì hết, không muốn nghe gì hết. Chị ấy lại tiếp tục:

- Chị em chúng tôi không giống nhau một chút nào, tính nết hoàn toàn trái ngược nhau. Tôi, người ta có thể đọc được trên nét mặt: tôi có thích

người ta hay không, tôi giận hay bằng lòng. Tôi chẳng giấu được gì cả, còn Maxim thì khác hẳn. Rất im lặng, rất kín đáo. Không bao giờ người ta biết được trong đầu óc cậu ấy nghĩ gì. Tôi có thể nổi giận vì bất cứ gì, xong rồi thôi. Maxim nổi giận một hoặc hai lần mỗi năm, nhưng giận ra giận. Tôi mong rằng điều đó sẽ không xảy ra với cô. Tôi trông cô có vẻ là một người điềm đạm.

Chị ấy mỉm cười và nắm lấy cánh tay tôi. Tôi ngẫm nghĩ câu điềm đạm, một từ bình tĩnh và vững vàng gợi lên cho tôi một phụ nữ trán nhăn bóng, không bao giờ bị dẫn dắt bởi hoài nghi và do dự, rung động bởi hy vọng, bởi sốt ruột hoặc sợ hãi, vừa nhắm móng tay vừa lưỡng lự không biết nên đi đường nào.

- Nói như thế không làm cô giận đấy chứ? – Beatrice tiếp tục. – Nhưng tôi thấy là cô không nên để tóc như vậy. Tại sao cô không đi uốn? Cô không thấy là trông nó dẹt quá sao? Đội mũ vào trông chẳng ra làm sao? Tại sao cô không vất chúng ra sau tai?

Tôi ngoan ngoãn làm như vậy và chờ sự tán thành của chị. Chị nghiêng đầu ngẫm nghĩ tôi rồi nói:

- Không, tôi thấy thế này xấu hơn. Trông nghiêm quá không hợp với cô. Không, đối với cô phải uốn lượn sóng kéo chúng lên. Tôi không bao giờ thích cái kiểu Jeanne d'Arc ấy. Cậu Maxim bảo sao? Có thấy thế này hợp với cô không?

- Em không biết nữa. Anh ấy chẳng bao giờ nói với em về vấn đề này.

- Tóm lại cậu ấy có thể thích thế này. Cô đừng quan tâm đến kiểu tôi nói với cô. Thế cô có đặt may quần áo ở Paris và London không?

- Không, chúng em làm gì có thì giờ. Maxim rất mong được về. Em rất có thể bảo gửi mẫu đến.

- Theo cách ăn mặc của cô tôi có thể nói cô chẳng quan tâm gì đến trang điểm cả!

Tôi liếc nhìn bộ váy flanel của tôi với vẻ xin lỗi và nói:

- Có đấy chứ! Em rất thích những gì xinh đẹp, nhưng cho đến nay em không có nhiều tiền để may quần áo.

- Tôi thấy làm lạ tại sao cậu Maxim không ở lại một vài tuần tại London, đủ thời gian để may sắm cho cô tư cách một chút. Tôi thấy về phần cậu ấy như thế là ích kỷ. Cậu ấy có thể đâu, nói chung là rất khó tính.

- Thế mà em chẳng thấy anh ấy khó tính với em. Em không tin là anh ấy để ý đến cách ăn mặc của em.

- Nếu vậy, cậu ấy đã thay đổi rồi đó.

Beatrice quay mặt đi và huýt sáo gọi con Jasper, hai tay đút trong túi áo, rồi ngược mắt lên nhìn ngôi nhà và đột nhiên hỏi tôi:

- Cô thấy bà Danvers thế nào?

Tôi cúi xuống vỗ đầu và vuốt tai con Jasper rồi đáp:

- Em cũng chưa gặp bà ấy mấy khi, nhưng bà ấy cũng làm em hơi sợ. Em chưa từng gặp người như bà.

- Tôi cũng nghi như vậy. - Jasper ngẩng lên nhìn tôi, đôi mắt ướt, tôi sờ lên mõm nó, Beatrice nói tiếp:

- Cô chẳng có gì mà phải sợ bà ta, và dù sao cũng chẳng nên để bà thấy thế. Đúng là tôi chẳng có việc gì với bà ta, và lại tôi cũng chẳng thiết nữa. Nhưng bà ta đối với tôi rất lễ phép. Bà ta có đáng mến không?

- Không, - tôi đáp, - không nhiều.

- Nhưng rồi một thời gian nữa cũng sẽ có thể. Còn mới đầu đối với cô thế này thì cũng khó chịu lắm. Bà ấy điên lên vì ghen tỵ đây, tất nhiên! Đó là điều mà tôi lo ngại.

- Tại sao lại thế? - Tôi ngược mắt lên hỏi. - Tại sao bà ấy lại ghen tỵ? Maxim chẳng có vẻ gì là mến bà ấy đặc biệt.

- Không phải là bà ta nghĩ đến Maxim, cô em nhỏ bé thân mến của tôi! Tôi thấy là bà ta kính sợ cậu ấy, có thể thôi... - Rồi Beatrice im lặng một lát và nhìn tôi với vẻ lưỡng lự khẽ nhún mày và nói tiếp - Bà ấy không thích có cô ở đây, thế thôi!

- Tại sao? Tại sao bà ấy không thích có em ở đây?

- Tôi nghĩ rằng cô cũng đã biết. Tôi nghĩ rằng cậu Maxim đã cho cô biết tình hình rồi. Bà ấy rất mến phục Rebecca, có thể thôi.

- Ồ, em hiểu rồi!

Cả hai chúng tôi cùng tiếp tục vuốt ve con Jasper nó quen được như vậy nên sung sướng lăn ra đất.

- Cánh đàn ông đây rồi! - Beatrice nói, - ta hãy ngồi xuống ghế dưới bóng cây dẻ này, Giles nom bệu quá, xấu hằn bên cạnh Maxim. Tôi sắp là Frank sắp trở về rồi, con người sao mà vô vị thế, chẳng nói được câu hay ho nào bao giờ...

Beatrice cười trong lúc ba người đàn ông tiến lại gần. Giles ném một hòn sỏi bắt con Jasper phải chạy theo. Chúng tôi đều đưa mắt nhìn theo.

Frank giở đồng hồ ra xem rồi nói:

- Thưa bà, tôi phải về. Rất cảm ơn, bữa ăn ngon tuyệt.

- Ông trở lại luôn nhé! - tối nói và giơ tay ra bắt.

Tôi nghĩ thầm trong bụng không biết những người này có cùng ra về cả không, tôi không biết họ đến để ăn trưa hay ở lại đây cả ngày. Tôi mong họ về cả. Tôi đang muốn được ở một mình với Maxim, như là hồi ở bên Ý. Nhưng cả bốn chúng tôi đều ngồi xuống dưới gốc cây dẻ. Robert mang thêm ghế và đệm. Giles nằm dài ra và che mũ lên mặt. Một lúc sau anh đã ngáy và hă mồm.

- Im đi Giles. – Beatrice nói.

- Nhưng anh có ngủ đâu! – Giles lăm bắm, mở mắt ra nhưng rồi lại nhắm lại ngay.

Tôi thấy anh ta chẳng hấp dẫn chút nào. Tôi tự hỏi tại sao Beatrice lại lấy anh. Có thể chị ấy chẳng bao giờ yêu anh và cũng có thể chị ấy ngạc nhiên về cuộc hôn nhân của em trai mình. Tôi bắt gặp cặp mắt chị ấy nhìn tôi luôn, một cái nhìn ngạc nhiên và ngẫm nghĩ (chị ấy có vẻ nghĩ trong bụng “Không hiểu Maxim thấy cô này thế nào?”). Nhưng tốt quá, hai chị em đang nói chuyện về bà nội.

- Chị em mình phải đến thăm bà mới được! – Maxim nói.

- Bây giờ bà trở nên lăm cẩm quá rồi! – Beatrice nói, - bà để chảy cả thức ăn xuống cằm lúc ăn, tội nghiệp bà thân yêu.

Tôi nghe hai chị em nói chuyện và tôi tỳ cằm vào tay Maxim. Thỉnh thoảng chàng lại vuốt ve tôi. Tôi hài lòng được ở gần chàng lúc này. Chàng yêu tôi như tôi yêu Jasper.

Gió đã nổi lên, buổi chiều chập chờn và êm dịu. Cỏ vừa mới được cắt, nó có mùi thơm và mạnh như mùa hè. Một con ong vo ve trên trán Giles và anh đuổi nó bằng chiếc mũ. Mặt trời chiếu sáng lên các mặt kính nhỏ cửa sổ và phản chiếu xuống bãi cỏ và sân. Một luồng khói mảnh lượn sóng trên một lò sưởi gần đó và tôi tự hỏi người ta đã đốt lò sưởi trong thư viện như mọi khi chưa. Tôi thầm nghĩ: “Thế mới đúng như tôi tưởng tượng!”, “Đó là cuộc sống ở Manderley như tôi mong muốn”.

Tôi muốn được như vậy, không nói, không nghe những người khác, giữ lúc quý báu này mãi mãi, bởi vì tất cả chúng tôi đều lặng lẽ, thoả mãn và còn hơi chập chờn như con ong đang vo ve xung quanh chúng tôi. Trong chốc lát nữa sẽ lại khác, ngày mai sẽ đến, rồi ngày kia, rồi năm sau. Và chúng tôi nữa sẽ cũng có thể thay đổi, chúng tôi sẽ không bao giờ còn thấy nhau cùng ngồi với nhau như thế này. Kẻ sẽ ra đi, hoặc ốm, hoặc chết, tương lai mở rộng trước mặt chúng tôi, không quen, không biết,

không thấy, có thể là khác với chúng tôi mong muốn, khác với chúng tôi dự tính. Nhưng lúc này được đảm bảo, được không ai mó đến. Chúng tôi cùng ngồi bên nhau, Maxim và tôi, tay trong tay, cả quá khứ lẫn tương lai đều không có giá trị. Chắc chắn là điều này, khoảnh khắc thời gian kỳ cục này chàng sẽ không bao giờ nhớ đến, không bao giờ nghĩ đến. Chàng công cho nó là thiêng liêng, chàng đang nói về vấn đề tía cắt một số bụi cây trong lối đi, và Beatrice tán thành, ngắt lời chàng để góp thêm ý kiến, vừa nói vừa ném một nắm cỏ vào Giles. Đối với họ chỉ là lúc ba giờ mười lăm phút, sau bữa ăn trưa, một buổi chiều nào đó, như bất kỳ một giờ giấc nào, bất kỳ ngày nào. Họ không có ý muốn giữ lúc này, giam lúc này, quá quyết như tôi. Họ không lo sợ.

- Đã đến giờ chúng tôi phải về, - Beatrice nói và giữ những sợi cỏ trên váy. - Tôi không muốn trở về muộn.

- Ông già Vera ráao? - Maxim hỏi.

- Vẫn như thường, ông nói luôn về sức khoẻ. Ông già nhiều rồi. Chắc chắn là ông sẽ hỏi hàng đống vấn đề về hai cô cậu.

- Xin cho chúng em gửi lời hỏi thăm!

Chúng tôi đứng lên, Giles phủi bụi ở mũ, Maxim vươn vai và ngáp. Mặt trời đã biến mất. Tôi nhìn lên trời. Nó đã thay đổi và lốm đốm như da con ma cô. Từng đám mây nhỏ tập trung lại từng chỗ.

- Gió đã nổi lên, - Maxim nói.

- Mong rằng trời đừng mưa, - Giles hưởng ứng.

Chúng tôi từ từ đi tới chỗ để xe. Maxim bảo tôi.

- Em chưa trông thấy người ta làm gì bên cánh đồng phải không?

- Chúng ta cùng nhau sang cả bên ấy đi, không lâu đâu, - tôi đề nghị.

Chúng tôi đi vào hành lang và lên cầu thang lớn, hai người đàn ông đi theo sau.

Thật là kỳ nghĩ rằng Beatrice đã sống ở đây rất nhiều năm. Chị ấy cũng đã xuống những bậc này hồi còn bé cùng với vú nuôi. Chị ấy sinh trưởng ở đây, biết tất cả đây. Đây là nhà của chị hơn của tôi. Chị phải có nhiều kỷ niệm chôn giấu trong lòng. Tôi tự hỏi không biết có bao giờ chị ấy đến những ngày quá khứ, nhớ đến thời thơ ấu tóc tết thành bím, khác hẳn người phụ nữ mà chị ấy đã trở thành trong buổi bốn mươi sáu hiện nay, béo tốt và tự tin, một người khác hẳn.

Chúng tôi đi vào khu của chúng tôi, Giles nói:

- Đẹp quá! Hơn trước nhiều phải không Béa?

- Nhưng này, anh điên hay sao! – Beatrice nói. – Các rèm cửa mới, giường mới, tất cả đều mới! Anh có nhớ không, Giles, chúng ta đã ở đây thời kỳ anh bị gãy chân? Thời kỳ đó khá đồ sộ. Phải nói mẹ chúng mình kém ý thức tiện nghi. Thế rồi cậu cũng chẳng cho ai ở, có phải không Maxim? Chỉ có điều là lúc nào nhà này cũng đầy người ở, người ta nhốt ở đây những người độc thân. Có thể nói tuyệt lắm, thế rồi lại còn trông ngay xuống vườn hồng nữa.

Hai người đàn ông xuống dưới nhà, Beatrice ngấm mình trong gương và hỏi:

- Phải chăng bà già Danvers đã xếp dọn tất cả thế này?
- Vâng, tôi nói. – Em cho là bà ta khéo sắp xếp.
- Tất nhiên, bà ta được đào tạo để làm việc này. Chị tự hỏi có lẽ tốn khá tiền. Cô có hỏi không?
- Không, em chưa hỏi.
- Chị chắc là bà ta cũng chẳng phải lo lắng gì đâu. Chị có thể dùng lược của cô được không? Hộp đẹp thế này, quà cưới có phải không?
- Maxim cho em đấy.
- Hừm! Chị thấy đẹp quá! Anh chị cũng phải có quà tặng em mới được.

Em thích gì?

- Ôi, em cũng chẳng biết nữa. Cũng chẳng cần phải thế đâu, chị ạ!
- Cô đừng nói nhảm, tôi nào phải người ăn quýt quà tặng của cô mặc dù chúng tôi không được tham dự đám cưới.
- Đề nghị chị đừng vì thế mà giận chúng em. Anh Maxim lại muốn tổ chức ở nước ngoài.
- Tất nhiên là không giận. Hai em hoàn toàn có lý. Dù sao cũng không phải như... (Chị dừng lại giữa câu nói và để rơi cái túi...) Chà! Cái khoá bị hỏng àh? Àh không.

Chị đứng lên, kéo lại cái váy và nói.

- Hai cô cậu có định tiếp nhiều khách không?
- Em cũng không biết nữa, không thấy Maxim bảo gì em cả.
- Con trai thật kỳ quặc, chẳng biết gì bao giờ! Phải đến thời kỳ không còn một chiếc giường nào trống trong nhà, phải nói là chật cứng. Nhưng chị không thấy rõ... - Beatrice ngừng lại và vỗ vào vai tôi nói tiếp: - Thật đáng tiếc là cô không biết cưới ngựa đi săn, thế là thiệt thòi lắm đấy! Thế cô có thích chơi thuyền không?

- Không ạ!



- Cảm ơn Chúa!

Beatrice tiến ra cửa và tôi cùng đi với chị trong hành lang.

- Hãy đến anh chị chơi lúc nào em rỗi. Tôi tán thành người ta mời mọc nhau, đời có dài gì đâu mà cứ phải gửi thiệp.

- Xin rất cảm ơn!

Chúng tôi đi đến đầu cầu thang và nhìn xuống hành lang dưới. Hai người đàn ông đứng trên ngưỡng cửa.

- Nhanh lên Béa, anh thấy có hạt mưa rồi đấy!

Beatrice nắm bàn tay tôi và cúi xuống khẽ hôn lên má tôi và nói:

- Tạm biệt em thân mến! Hãy tha lỗi cho chị đã hỏi quá nhiều câu thóc mách và nói nhiều câu chẳng nên nói. Chị chẳng tinh ý chút nào, Maxim sẽ nói em hay. Và cũng như chị đã nói, em chẳng giống chút nào người mà chị tưởng.

Chị nhìn vào tận mắt tôi, cặp môi mím lại như thổi sáo rồi lấy một miếng thuốc lá ra châm lửa hút. Lúc bắt đầu xuống cầu thang, chị quay lại nói thêm:

- Em khác hẳn với Rebecca.

Chúng tôi đi ra ngoài thềm, mặt trời đã lấp đằng sau một đám mây trắng, có một ít hạt mưa nhỏ bắt đầu rơi và Robert vội chạy ra bãi cỏ để cất các ghế bành vào nhà.

## Chương 9

Chúng tôi nhìn chiếc ô tô biến mất chỗ quãng rẽ, rồi Maxim nắm tay tôi nói:

- Đây là vấn đề nên làm ngay. Em lên lấy chiếc áo mưa và chúng ta ra ngoài. Mưa cũng chẳng cần. Anh muốn được bước đi, anh không thể chịu được cảnh cứ ỳ ra thế này.

Mặt chàng tái xanh và căng thẳng, và tôi không hiểu tại sao cuộc viếng thăm của chị ruột và anh rể lại làm chàng mệt mỏi đến mức độ ấy.

- Chờ em một lát, em đi tìm áo mưa, - tôi nói.

- Thiếu gì áo mưa trong buồng quần áo. – Chàng sốt ruột nói – Phụ nữ lúc lên buồng là cứ phải ở đấy hàng giờ. Robert đâu, mang một chiếc áo mưa đến cho bà.

Robert chạy đến mang theo chiếc áo mưa, tôi vội vã mặc vào. Tất nhiên nó quá lớn, nhưng tôi không có thì giờ thay chiếc khác và chúng tôi đi qua bãi cỏ tiến đến khu rừng. Jasper chạy trước.

- Anh thấy là gia đình anh hơi phóng đại một chút, - Maxim nói, - Beatrice là một phụ nữ rất tuyệt trần, chỉ phải tội thiếu tế nhị một chút.

Tôi không hiểu rõ chị ấy đã mắc phải tội gì, và tôi nghĩ là không nên hỏi thì hơn. Có lẽ chàng còn tức chị ấy về câu chuyện sức khỏe của chàng trước bữa ăn. Chàng nói tiếp:

- Em thấy chị ấy thế nào?

- Em thấy mến chị ấy lắm, chị ấy rất tốt đối với em.

- Sau bữa ăn, chị ấy đã nói gì với em ở đây?

- Ôi! Em không biết đâu. Chính em mới là người nói nhiều. Em đã kể chị nghe về bà Van Hopper, về cuộc gặp gỡ giữa chúng ta. Chị ấy bảo em không giống như chị tưởng.

- Chị ấy tưởng như thế nào?

- Một người nào đó lịch sự hơn, kiểu cách hơn. Một con bướm phù hoa, đó là câu nói của chị.

Maxim không trả lời ngay. Chàng cúi xuống và ném một nhánh cây cho con Jasper.

- Beatrice nhiều khi thông minh khiếp lắm.

Chúng tôi trèo lên bờ cỏ và đi sâu vào trong rừng. Cây cối mọc rất xít nhau và rất tối. Chúng tôi bước lên trên những cành cây gãy và những lá rụng từ năm trước, và thỉnh thoảng lại có những mầm xanh đang trỗi lên. Con Jasper im lặng và đánh hơi mặt đất. Tôi nắm lấy cánh tay Maxim.

- Anh có thích bộ tóc em không?

Chàng ngạc nhiên nhìn tôi:

- Tóc em? Tại sao lại hỏi vậy? Tất nhiên là anh thích rồi. Nhưng chúng làm sao?

- Chẳng sao cả. Em thích hỏi, thế thôi.

- Em kỳ quá.

Chúng tôi đi đến một khoảng rừng thưa, chỗ ấy có hai con đường chéo nhau. Jasper đi luôn vào đường bên phải chẳng chút lưỡng lự. Maxim quát:

- không! Không đi vào đấy.

Con chó quay đầu lại và vẫy đuôi. Tôi liền hỏi:

- Tại sao nó lại thích theo con đường ấy?

- Có thể là vì theo thói quen. Con đường ấy dẫn đến một cái vũng nhỏ, ở đấy chúng ta có một con tàu. Đi theo đây, Jasper.

Chúng tôi đi vào đường bên trái, không nói năng câu nào. Tôi liếc nhìn qua vai thấy Jasper đi theo. Maxim nói tiếp:

- Như anh đã nói, con đường này dẫn đến một thung lũng nhỏ. Em sắp ngửi thấy mùi hoa azaree, mưa cũng mặc, hoa càng nhiều hương thơm.

Lúc này trông chàng rất hơn hớn, sung sướng và tươi vui, là Maxim mà tôi biết, tôi yêu. Chàng bắt đầu nói về Frank Crawley, nói rằng anh ta là một chàng trai rất tốt, đứng đắn và chắc chắn, và rất tận tâm đến với Manderley.

“Tốt lắm rồi! Tôi tự nhủ thầm. Chẳng khác gì ở bên Ý!”. Tôi mỉm cười và nắm lấy cánh tay chàng, khoan khoái vì thấy bộ mặt chàng đã dần ra. Và vừa nói : “Vâng, anh yêu”, tâm trí tôi nghĩ đến

Beatrice và tôi tự hỏi tại sao sự có mặt của chị ấy lại làm chàng không an tâm, và tôi nghĩ đến tất cả những điều chị ấy nói với tôi về tình của chàng và những cơn nổi giận mà chàng thường có hai lần mỗi năm.

Tất nhiên chị ấy phải hiểu chàng. Nhưng lại không phù hợp với ý nghĩ

của tôi về Maxim. Tôi không thể nào tưởng tượng chàng cái bần, khó tính khó nết, có thể là hay nổi giận nữa, nhưng không quá đáng và mãnh liệt. Có thể là chị ấy đã nói quá, nhiều người thường không hiểu ra gia đình mình

Bỗng nhiên Maxim nói:

- Em nhìn kia.

Chúng tôi đang ở trên một ngọn đồi có cây mọc, và đường đi lượn sóng trước mặt chúng tôi, đi theo một con suối chảy xuống thung lũng. Ở đây không có những cây cối âm thầm cũng như những bụi rậm, nhưng hai bên con đường hẹp có những cây axaree và cây sơn lựu không đỏ màu như những cây khổng lồ ở đường đi, nhưng đỏ thẫm, trắng và vàng, ngả nghiêng một cách duyên dáng ngọn của chúng dưới trận mưa hè.

Hương của chúng tỏa đầy không gian và tôi thấy hình như còn quyến cả vào những con sóng của suối và dưới trận mưa rào còn lẫn cả với thảm rêu dày dưới chân chúng tôi. Không có tiếng động nào khác ngoài tiếng thì thầm của suối nhỏ. Lúc Maxim nói, giọng chàng cũng êm ái như chàng không dám động đến sự im lặng. Chàng nói tiếp:

- Chúng ta gọi đây là Thung Lũng Hạnh Phúc.

Chàng nhặt một cánh hoa rơi đưa cho tôi, nó đã bị nhàu và rách, mép đã nâu lại. nhưng lúc tôi xát nó vào bàn tay, một mùi thơm bốc lên, êm và mạnh như cây vẫn sống ở nơi nó mọc.

Rồi những con chim bắt đầu lên tiếng. Trước hết là những âm trong và mát của những con sáo đậu trên suối, rồi những bạn của nó ẩn trong khu rừng trả lời, và chẳng bao lâu không gian đã rộn tiếng hót đuổi theo chúng tôi trong khi chúng tôi đi xuống thung lũng là nơi mà hương thơm của cánh hoa trắng cũng dí theo chúng tôi, ở đây người ta có cảm giác được di chuyển đến một xứ khác, nơi bỗng lại tiên cảnh. Tôi không thể nào tưởng tượng được ở đây lại đẹp đến thế!

Chúng tôi đi đến đầu đường, những bông hoa kết thành một vòng cầu trên đầu chúng tôi. Chúng tôi cúi xuống để chui qua, và lúc tôi ngẩng lên giữ những giọt nước mưa đọng trên tóc, tôi thấy thung lũng ở đằng sau chúng tôi. Những cây azaree và cây cối, và chàng tôi thấy như Maxim đã tả mấy tuần trước ở Monie Cario, trên một vùng hoang vắng, những hòn đá cuội trắng và rần ở dưới chân chúng tôi, biến vào bãi cát trắng trước mặt chúng tôi.

Thấy tôi kinh ngạc lộ rõ trên nét mặt, chàng mỉm cười nói:

- Choáng váng phải không? Chẳng ai ngờ. Tương phản quá đột ngột. Chàng nhặt một hòn cuội ném ra bờ biển, con Jasper lao theo, cặp tai dài của nó phất phơ trước gió.

Tiên cảnh đã tan, bông lai đã mất. chúng tôi trở lại những con người bình thường, những người vui chơi trên bãi biển. Chúng tôi ném những hòn cuội, chạy ở bờ nước. Maxim quay lại tôi cười, hất bộ tóc về đằng sau, và tôi xấn tay áo mưa lên. Rồi chúng tôi nhận thấy Jasper đã biến mất. Chúng tôi gọi và huýt sáo cũng chẳng thấy nó về. Tôi lo lắng nhìn về phía đầu vũng, nơi những ngọn sóng vỗ vào đá tảng.

- Không! – Maxim nói – rồi chúng ta sẽ thấy nó. Nó không thể rơi xuống biển được đâu!

- Có lẽ là nó đã quay trở lại thung lũng hạnh phúc chẳng?

- Nó vừa mới ở cạnh tảng đá này cách đây một phút, đánh hơi một con hải âu chết.

Chúng tôi quay trở lại thung lũng

- Jasper! Jasper! – Maxim gọi.

Tôi nghe thấy một tiếng chó sủa ngắn và xa từ bên phải bờ biển, phía bên kia những tảng đá.

- Anh có nghe thấy k, nó đã trèo lên từ đây. – tôi nói và trèo lên tảng đá.

- Xuống đi. Maxim cộc cằn nói – chúng ta không sang phía bên ấy. Cứ để con chó ngu ngốc ấy tự giải quyết.

- Có thể là nó đã bị ngã, tội nghiệp nó. Cứ để mặc em đi tìm nó.

- Không phải quan tâm đến nó. Maxim xẵng giọng nói. Nó thuộc đường mà.

Tôi làm ra vẻ không nghe thấy, cứ tiếp tục trèo lên, vấp và trượt những chỗ đá ướt. tôi cho là Maxim thiếu tình thương Jasper và tôi không thể hiểu chàng được. không nghĩ đến nước thủy triều dâng. Lên đến đỉnh tảng đá cao che mất mắt tôi, tôi nhìn ra xung quanh. Ngạc nhiên hết sức, tôi lại thấy một vũng khác giống như cái vừa rồi, nhưng lớn hơn và tròn hơn. Một đập chắn sóng bằng đá xuyên qua làm thành một bến tàu tự nhiên. Có một chiếc phao thả neo ở đấy nhưng không có tàu. Bãi biển toàn đá sỏi như bãi đằng sau lưng tôi, nhưng dốc hơn. Rừng xuống tới tận viền rêu đánh dấu giới hạn những thủy triều lớn, rễ của chúng xuyên đến tận khe các phiến đá tảng, ở bìa rừng có một ngôi nhà dài và thấp dùng làm nhà ở nhỏ và kho chứa tàu thuyền.

Có một người trên bãi cát, một người đánh cá gì đó, chân đi ủng và đầu

đội mũ thủy thủ. Con Jasper chãy và sửa xung quanh người đó. Người đó có vẻ chẳng quan tâm và đang cúi xuống bãi cát.

- Jasper, - tôi gọi. - Lại đây, Jasper!

Con chó quay đầu lại vẫy đuôi, nhưng không vâng lời tôi. Nó vẫn cứ tiếp tục sửa xung quanh người lạ. Tôi nhìn lại đằng sau tôi, chẳng thấy Maxim đâu. Tôi liền dọc theo sườn đá đi xuống cái vũng mà tôi vừa phát hiện. Bước chân tôi lạo xạo trên cát và đá sỏi làm người đàn ông ngẩng đầu lên. Tôi thấy anh ta có cặp mắt nhỏ, cái miệng đỏ và ướm át của một kẻ ngốc nghếch.

- Chào cô. Thời tiết xấu quá. - Anh ta nói.

- Xin chào! Phải, thời tiết không tốt.

Hắn ta chăm chú nhìn tôi và luôn luôn mỉm cười

- Tìm vỏ sò. - Hắn nói. - Chẳng có vỏ sò.

- Lại đây Jasper! - Tôi nói. - Nhanh lên, muộn rồi.

Nhưng con Jasper rất kích động. Gió và biển hắn là đã bốc lên đầu nó. Tôi gọi mà nó cứ chạy trốn, sửa vu vơ. Tôi bèn hỏi người đó, hắn vẫn cứ cúi xuống, tiếp tục cuộc tìm kiếm vô ích. Tôi hỏi:

- Anh có sợi dây nào không?

- Hả? - Hắn trả lời.

- Anh có sợi dây nào không? Tôi nhắc lại.

- Chẳng có vỏ sò. - Hắn lắc đầu nói - Tìm từ sáng đến giờ.

Hắn lắc đầu và chùi cặp mắt ướm và xanh tái.

- Tôi cần phải có thứ gì để buộc con chó, - tôi giải thích - nó không chịu theo tôi.

- Hả? - Hắn nói với nụ cười ngốc nghếch, rồi nhồm người về đằng trước, hắn chỉ vào bụng tôi và nói tiếp. - Tôi có biết con chó ấy. Nó ở nhà đến?

- Phải, tôi muốn mang nó về.

- Nó không phải của cô?

- Nó là của ông De Winter, - tôi dè dàng nói - tôi muốn dắt nó về nhà.

Tôi gọi con chó một lần nữa, nhưng nó đang đuổi theo một cái lông bị gió cuốn. Tôi nghĩ rằng trong kho chứa tàu hắn phải có dây nên liền tiến về hướng đó.

Ở đây hắn là phải có một cái vườn, nhưng cỏ và các cây dại đã che lấp. Các cánh cửa đều đóng kín mít. Cửa ra vào hắn là phải khóa, và chẳng hy vọng chút nào, tôi quay quả đấm. kinh ngạc hết sức, tôi thấy nó mở ra và tôi cúi đầu bước vào. Tôi chắc là sẽ thấy cái kho bần thủ, bụi bặm và bừa

bãi, với những tấm ván bỏ đi, những sợi dây thừng và mái chèo vùi dưới đất. Bụi thì có rất nhiều, nhưng chẳng có thừng, chẳng có mái chèo. Căn phòng có đồ đạc. Có một bàn giấy để ở một góc. Một cái bàn, mấy chiếc ghế tựa và một đi văng để áp vào tường. Cũng có một cái tủ đựng bát đĩa và mấy cái giá chất đầy sách và trên có mấy mẫu tàu. Có một lúc tôi nghĩ là căn nhà nhỏ này do người khốn khó ở bãi cát ở. Nhưng tôi nhìn kỹ thấy không có vết tích là đang có người ở. Cái ghi lò gỉ này là lâu không có lửa, mặt đất dày bụi này không có vết bước chân, và những bát đĩa trên tủ đầy bụi. Tấm vải trên ghế đi văng bị chuột nhấm rách. Trong nhà lạnh lẽo, ẩm thấp và tối tăm. Tôi không ưa cảnh tù hãm này. Tôi không muốn ở lại. Tôi ghét tiếng mưa đập trên mái nhà, nó như vang lên cả trong phòng này, và tôi nghe thấy tiếng nước rỏ giọt trong lò sưởi.

Tôi đưa mắt tìm một sợi dây hoặc một thứ gì đó có thể thay nó được. tôi chẳng thấy gì, ở đầu phòng đằng kia có một cái cửa, tôi đi đến đấy và mở ra, trong lòng hơi sợ hãi vì có cảm tưởng xa lạ và khó chịu là có thể rơi vào một bất ngờ nào đó không nên nhìn, có thể gây nên bất hạnh, có thể rất gớm ghiếc.

Tất nhiên là ngốc nghếch, tôi mở cánh cửa ra. Trong đó chỉ là cái kho chứa tàu thuyền, với những sợi dây thừng và tấm ván mà tôi mong, vài ba cánh buồm, một chiếc ca nô nhỏ, mấy hộp sơn, một ít đồ nghề đi tàu. Một cuộn dây thừng để trên một tấm ván cạnh con dao gỉ. Đó là tất cả những gì tôi cần cho con Jasper. Tôi mở con dao cắt một đoạn dây rồi trở ra buồng ngoài mà nước mưa vẫn tiếp tục rỏ giọt trong lò sưởi. Tôi vội đi ra khỏi nhà mà không ngoái cổ lại, cổ không nhìn chiếc đi văng rách, chõng bát đĩa ẩm và mấy mạng nhện chẳng xung quanh mấy mẫu tàu.

Trên bãi biển, người lúc này vẫn còn đó nhưng không kiểm vỏ sò nữa, hẳn nhìn tôi, con Jasper bên cạnh. Tôi gọi:

- Lại đây Jasper, ngoan nào.

Tôi cúi xuống và lần này nó để tôi mó vào người nó và buộc sợi dây vào vòng cổ. Tôi nói:

- Tôi đã tìm được sợi dây trong nhà.

Hắn không nói năng gì, tôi kéo con chó đi và quay đầu lại chào hắn:

- Thôi, chào anh.

Hắn nhìn tôi bằng cặp mắt nhỏ tí của kẻ ngu đần. Hắn nói:

- Có trong thấy cô đến đấy!

- Phải.

- Bà ấy không đến nữa hả?
- Bây giờ không đến nữa.
- Bà ấy ở trong biển phải không? Không bao giờ trở về nữa hả?
- Không. Không trở về nữa
- Tôi không nói gì hả?
- Không, không gì cả, anh chớ lo.

Hắn lại tiếp tục tìm và nói một mình. Tôi lại trèo qua tảng đá trở về bãi biển và trông thấy Maxim đang chờ tôi, hai tay rút túi quần. Tôi bèn nói:

- Xin anh tha lỗi. Con Jasper không muốn về. Em phải đi kiếm một sợi dây.

Chàng bỗng nhiên quay gót và tiến về phía rừng, tôi bèn hỏi:

- Chúng mình không quay về bằng lối cũ nữa à?
- Để làm gì? – chàng trả lời cộc cằn – Bây giờ chúng ta đã ở đây rồi!

Chúng tôi trèo lên phía bên trên căn nhà nhỏ và tiến vào rừng.

- Chỉ tại con Jasper mà em đã lâu thế. Nó không ngừng sửa quanh người kia. Ai thế anh?

- Một con người nghèo khổ, hoàn toàn ngây ngô. Cha hắn ta trước gác cửa ở Manderley, ở gần trại. Em tìm thấy sợi dây này ở đâu?

- Trong căn nhà nhỏ kia.

- Cửa mở à?

- Vâng! Em chỉ việc đẩy ra. Em thấy sợi dây này trong kho, ở đấy có mấy cánh buồm và một chiếc ca nô.

- À! ... à phải! – Rồi một lúc sau chàng nói tiếp – Căn nhà nhỏ đó cần phải đóng khóa.

Tôi không trả lời. Đó không phải là việc của tôi.

- Có phải Ben đã nói với em là cửa mở?

- Không! Hình như hắn ta có vẻ chẳng hiểu gì về câu em hỏi.

- Hắn có vẻ đần độn hơn thực tế. Lúc hắn muốn nói, hắn nói rất khó hiểu. Có lẽ đã nhiều lần hắn vào trong căn nhà đó, nhưng hắn không muốn cho em biết.

- Em không thấy thế. Trong nhà có vẻ hoang vu, chẳng ai mớ đến. Khắp nơi bụi bặm và chẳng có một dấu chân. Bên trong rất ẩm thấp. Em e rằng những cuốn sách rồi cũng đến mục cả, bàn ghế và đi văng cũng vậy. Thế rồi còn có cả chuột đào thành những cái lỗ trong chần đệm.

Maxim không nói gì. Chàng bước nhanh một cách ghê gớm, và trở về bãi biển vẻ rất là khổ sở. Không giống như ở Thung lũng Hạnh phúc, ở đây



cây cối rất tối tăm và dày, không có những cây azaree hai bên vệ đường. Những giọt mưa nặng hạt rơi xuống từ những cành cây rậm. Nó bắn vào cổ tôi và chảy xuống gáy. Tôi rùng mình như có một ngón tay lạnh sờ vào. Sau khi leo xong, tôi thấy đau chân vì không quen. Con Jasper kéo đằng sau, lười thè ra, mệt mỏi vì quá sức. Maxim phải giục:

- Nhanh lên Jasper! Kéo mạnh sợi dây nào em. Chị Beatrice nói đúng, con chó này bệu quá rồi.

- Đó là lỗi tại anh. Anh đi nhanh quá. Em theo cũng không kịp.

- Nếu em đã nghe lời anh mà không leo lên tảng đá thì bây giờ đã ở nhà rồi. Jasper nó rất thuộc đường. Anh không hiểu tại sao em lại đuổi theo nó như thế.

- Em sợ là nó bị ngã và sợ nước thủy triều lên.

- Vậy em tưởng là anh nỡ lòng bỏ nó dù trong một hiểm nguy nào? Anh đã bảo em đừng có trèo lên tảng đá, và bây giờ em lại than phiền vì bị mệt.

- Em có than phiền gì đâu. Bất kì ai, trừ phi có cẳng chân thép, đều phải mệt mỏi nếu đi nhanh như thế này. Vả lại em cũng tưởng là anh đi theo em tìm con Jasper.

- Tại sao anh lại mệt xác chạy theo con chó?

- Chạy theo con Jasper không mệt bằng chạy trên đá sỏi bờ biển. Anh nói thế để cáo lỗi chứ gì.

- Nhưng tội nghiệp em thôi, anh làm sao mà phải cáo lỗi?

- Ôi, em cũng chẳng biết nữa! – Tôi mệt mỏi nói – Thôi ta kết thúc đi.

- Không đâu, chính em đã khơi mào lên. Em muốn nói gì khi cho rằng anh tìm cách cáo lỗi? Tại sao anh phải cáo lỗi?

- Có thể là vì không chịu theo em lên tảng đá.

- Được. thế tại sao em lại cho anh không muốn sang bãi biển bên kia?

- Nhưng anh muốn em biết gì, anh Maxim? Em không đọc được tư tưởng anh. Em nói rằng anh không muốn, có thể thôi, em nhìn thấy thế trên nét mặt anh.

- Nhìn thấy gì trên nét mặt anh?

- Em vừa nói với anh rồi. Em nhìn thấy là anh không muốn sang. Thôi, ta kết thúc đi. Em phát ốm vì câu chuyện này.

- Phụ nữ nào mà chả nói thế khi biết là mình lầm. Thôi được, anh không muốn sang bãi biển bên ấy. Em hài lòng rồi chứ? Anh không bao giờ đến cái nơi ghê gớm ấy và căn nhà ghê gớm ấy. Và nếu em cũng có những ký

ức như anh, em cũng sẽ không muốn đến đấy, nói đến đấy, và cả nghĩ đến đấy nữa. Thế đấy. Em có thể ngẫm nghĩ đến đấy nếu thực tâm em muốn và anh mong rằng thế là đủ cho em.

Bộ mặt chàng tái xanh và cặp mắt chàng cũng có cái vẻ ảm đảm và mất mát mà tôi đã thấy hồi mới gặp nhau. Tôi nắm bàn tay chàng và xiết chặt.

- Anh Maxim, đề nghị anh!

- Gì thế? – chàng nói một cách lạnh lùng.

- Em không muốn anh có bộ mặt như thế này. Em khổ tâm lắm. Em đề nghị anh, Maxim! Hãy quên tất cả những gì chúng ta vừa nói với nhau. Đó chỉ là một cuộc tranh luận ngu ngốc. Em xin lỗi anh, anh yêu, xin lỗi anh. Đừng nghĩ đến đấy nữa.

- Lẽ ra chúng ta nên ở lại bên Ý thì hơn. Chẳng bao giờ tanh nên trở lại Manderley. Trời ơi! Sao mà anh ngốc thế đã trở về.

Chàng tiếp tục đi, bước đi nóng nảy, nhanh hơn nữa và tôi buộc phải chạy theo, thở hổn hển, thấy nước mắt đã gần lắm, và kéo theo con Jasper tội nghiệp.

Cuối cùng chúng tôi đi tới ngã tư, nơi đường chúng tôi đang đi nối tiếp với đường dẫn đến Thung lũng Hạnh phúc. Vậy là chúng tôi đã lên con đường mà con Jasper đã muốn đi lúc đầu cuộc đi chơi. Bây giờ tôi mới hiểu tại sao nó muốn đi vào đấy, nó muốn dẫn đến bãi biển và căn nhà nhỏ mà nó biết rất rõ. Đó là thói quen cũ của nó.

Chúng tôi đi qua bãi cỏ không nói một câu. Nét mặt Maxim đanh và kín đáo. Chàng đi vào nhà và vào thư viện không hề nhìn tôi. Frith có trong hành lang.

Maxim bảo ông:

- Mang trà ngay.

Tôi muốn khóc, không nên để cho Frith trông thấy. Ông ta sẽ tưởng là chúng tôi đã cãi nhau rồi đi loan báo với tất cả gia nhân: “Bà Winter khóc trong hành lang. Có thể là vợ chồng không được êm đẹp lắm”. Tôi quay đầu để ông ta khỏi trông thấy mặt tôi. Ông lại gần tôi giúp tôi cởi áo mưa.

- Thưa bà, tôi sẽ mang nó cất vào buồng quần áo.

- Cảm ơn Frith! – Tôi nói mà không nhìn ông.

- Trời hôm nay không đẹp để đi chơi.

- Đúng, không được đẹp lắm.

- Thưa bà, khăn mùi xoa của bà! – ông ta nói và cúi xuống nhặt.

- Cảm ơn Frith! – Tôi nói và bỏ nó vào túi.

Tôi phân vân, không biết nên đi lên buồng hay theo Maxim vào thư viện. Frith mang áo mưa cất về phòng quần áo. Tôi đứng lưỡng lự và nhắm móng tay. Frith quay về ngạc nhiên khi thấy tôi vẫn đứng đấy.

- Thưa bà, trong thư viện có lửa ấm lắm.

- Cảm ơn Frith.

Tôi từ từ đi qua hành lang, mở cửa rồi bước vào thư viện. Maxim ngồi trong ghế bành, con Jasper ở dưới chân. Chàng không đọc tờ báo để trên tay ghế bành ở tầm tay chàng. Tôi đến quỳ gối bên cạnh chàng và áp má vào má chàng.

- Đừng giận em, anh nhé! – Tôi thì thào.

Chàng ôm lấy đầu tôi và nhìn bằng cặp mắt mệt mỏi:

- Anh có giận em đâu.

- Nếu anh bị khổ sở do lỗi của em, có khác gì giận em. Trong lòng anh hoàn toàn bị xúc phạm và vẫn bị thương tổn. Thấy anh như vậy em không thể nào chịu được. Em yêu anh quá chừng!

- Có đúng không? Đúng không?

Chàng ôm chặt lấy tôi và cặp mắt chàng hỏi tôi, cặp mắt ảm đạm và do dự, cặp mắt của đứa trẻ chán nản và sợ hãi.

- Sao thế anh yêu? Tại sao anh nhìn em như vậy?

Tôi nghe thấy tiếng mở cửa trước khi chàng trả lời và tôi rút lại đằng sau làm ra vẻ lấy củi cho vào lò, lúc đó Frith bước vào, theo sau là Robert mang theo bữa trà.

Bữa trà lại diễn ra đúng như hôm trước. Bàn đặt trước lò sưởi, khăn ăn trắng toát, bánh ngọt và rượu ngọt, ngọn lửa nhỏ dưới bình đun trà bạc, con Jasper vậy đuôi và nhìn vào mặt tôi. Phải mất đến 5 phút chúng tôi mới lại được ở một mình. Lúc tôi nhìn Maxim đã thấy má chàng trở lại ửng đỏ, vẻ mệt mỏi và thất vọng đã tiêu tan. Chàng đưa tay về phía những chiếc bánh kẹp và nói:

- Đây là lỗi ở tất cả cái thế giới ăn điểm tâm này. Chị Beatrice tội nghiệp cứ làm anh khó chịu mãi. Hồi còn bé anh chị thường hay đánh nhau như những trẻ bụi đời. Tuy thế anh rất mến chị. Cũng may mà chị và anh ở xa nhau. Bây giờ là phải đến thăm bà nội vào một ngày gần đây. Rót cho anh tách nước chè, em yêu! Hãy tha lỗi cho anh vì đã có hành vi như con gấu.

Thế là kết thúc, sự kiện chấm hết, không nên nói đến nữa. Chàng mỉm cười với tôi qua tách nước chè rồi cầm lấy tờ báo để trên tay ghế. Nụ cười là phần thưởng cho tôi, như một cái vỗ nhẹ lên đầu con Jasper. Nằm, mỳ

nằm xuống đây, con chó đáng yêu, đừng quấy tôi nữa. tôi khác gì con chó Jasper. Tôi lấy chiếc bánh cho con chó ăn. Tôi không muốn ăn, tôi không đói. Tôi cảm thấy rất mệt mỏi, rất buồn chán và kiệt sức. Tôi nhìn Maxim, nhưng chàng đọc báo. Mấy ngón tay tôi toan sờ vào tờ báo, nhưng tôi thấy chúng dính đầy bơ, tôi vội lục trong túi áo tìm một khăn mùi xoa. Tôi rút ra một mảnh vải nhỏ viền đăng ten. Tôi chau mày nhìn nó vì nhận thấy nó không phải là của tôi. Tôi nhớ lại là Frith đã nhặt nó ở sàn nhà đưa cho tôi, có thể là nó rơi từ trong túi áo đi mưa. Tôi lật nó trong tay, nó bị nhàu, những bụi bẩn trong túi áo dính vào nó. Nó phải có từ lâu ở trong túi áo ấy. trong một góc có mấy chữ hoa, một chữ R lớn viết ngả quẩn vào chữ W. Đó chỉ là một khăn mùi xoa nhỏ, một mẫu giẻ. Người ta đã vo viên nó lại rồi đút vào túi áo rồi quên.

Tôi phải là người đầu tiên mặc chiếc áo mưa ấy kể từ khi người ta sử dụng chiếc khăn tay. Ai là người mặc chiếc áo mưa ấy, nó lớn, mảnh, rộng vai hơn tôi, bởi vì tôi thấy nó quá rộng, quá dài, và tay áo che lấp cả bàn tay tôi. Thiếu mất một vài cái khuy. Người ta chẳng chịu mất công đơm lại. người ta chỉ việc ném lên vai như chiếc áo khoác. Người ta mặc nó một cách cầu thả, cứ để mở phanh, hai tay đút túi. Có một vết hồng trên khăn, người ta đã dùng nó chùi môi, vì thế còn có phảng phất một mùi thơm. Một mùi thơm mà tôi biết, mà tôi đã ngửi. tôi nhắm mắt lại cố gắng nhớ. Nó như là thoảng qua, một mùi xa xăm mà tôi không thể nêu tên được. tôi đã ngửi nó, chắc chắn chỉ mới chiều nay.

Thế là tôi nhận thấy đúng là mùi hương thoát ra từ những cánh hoa azaree vò nát trong Thung lũng Hạnh phúc.

## Chương 10

Thời tiết ẩm và lạnh trong suốt một tuần lễ như thường vẫn xảy ra ở miền Tây vào đầu mùa hè, chúng tôi không quay lại bãi biển nữa. Tôi có thể nhìn thấy biển từ trên sân bằng và bãi cỏ. Màu nó xám và có vẻ quẩn rũ, cuồn cuộn từng làn sóng lớn. Tôi tưởng tượng chúng lao đến cái vũng nhỏ và ầm ầm đập vào những tảng đá, rồi xô ra nhanh và mạnh trên bờ cát dốc. Tôi nghe tiếng thì thầm của biển bên dưới tôi xa xăm và âm thầm. Đó là một thứ tiếng xa xăm và rầu rĩ, không bao giờ chấm dứt. Những con hải âu bay về phía đất, chúng vừa lượn tròn quanh nhà vừa kêu. Tôi bắt đầu hiểu tại sao có những người có thể chịu đựng được tiếng động của biển. Đôi khi nó có một thứ âm ảm đạm, những đợt sóng vĩnh cửu kia vang âm và trơn trượt, ảnh hưởng đến thần kinh. *(thế thì phải là "có những người không thể chịu đựng được tiếng động của biển" chứ nhỉ?)* Tôi vui lòng thấy nơi ở của chúng ở phía cánh đồng, tôi có thể cúi xuống là nhìn thấy vườn hồng. Có khi không ngủ được, tôi nhẹ nhàng trở dậy trong đêm thanh vắng, tôi đi ra cửa sổ và tỳ khuỷu tay lên bao lơn, thở hít không khí thanh bình và lặng lẽ.

Tôi không nghe thấy tiếng bể động, và vì không nghe thấy nên tư tưởng của tôi cũng thanh tịnh. Nó không đưa tôi vào con đường khúc khuỷu của rừng sau đến vũng xám và đến căn nhà bỏ hoang. Tôi không muốn nghĩ đến căn nhà nhỏ ấy. Tôi chỉ nghĩ đến nó luôn vào buổi ban ngày. Hình ảnh của nó chỉ tấn công tôi mỗi khi tôi nhìn thấy biển từ trên sân bằng. Tôi lại nhìn thấy những vết ẩm xanh trên chõng bát đĩa, những mạng nhện chằng trên các cánh buồm của mấy con tàu mẫu nhỏ và những lỗ chuột trên đệm ghế đi- vắng. Tôi nhớ lại tiếng lộp bộp của mưa trên mái nhà. Và tôi cũng nhớ cả đến Ben với cặp mắt ướt, nụ cười xảo quyệt của kẻ ngu đần. Những vấn đề đó làm tôi bối rối. Tôi muốn quên chúng, nhưng lại muốn biết tại sao chúng làm tôi khổ sở. từ trong đáy lương tâm tôi có một chút tò mò sợ hãi, nó phát triển chậm chạp- mặc dù tôi cố phủ nhận-

và tôi biết tất cả những hoài nghi và khổ đau của đứa trẻ khi người ta nói với nó: “không được động đến những vấn đề ấy, cấm đấy!”.

Tôi không thể nào quên được cặp mắt ngơ ngác của Maxim trên lối đi và những câu chàng nói: “Trời ơi! Mình trở về thật là ngốc quá!” Tất cả đều là do lỗi tại tôi, lẽ ra tôi không nên xuống cái vũng ấy. Tôi đã mở con đường đi vào quá khứ.

Bây giờ Maxim đã trở lại chàng(?), tất nhiên, và chúng tôi sống hoà thuận, ăn ngủ, đi chơi, viết thư, đi xe xuống làng. Nhưng tôi biết là từ hôm đó giữa chúng tôi đã có một hàng rào.

Chàng đi theo con đường của chàng ở phía bên kia hàng rào ngăn cách chàng với tôi. Và tôi sống trong cảnh lo âu, một câu nói thiếu thận trọng, một ngoắt ngoéo trong câu chuyện, là cặp mắt chàng lại trở lại có vẻ ấy. Tôi bắt đầu hoài nghi đến mọi ám chỉ đến cái chết, sợ rằng nói về biển, người ta có thể đề cập đến tàu thuyền, đến tai nạn, chết đuối... ngay cả chính Frank Crawley, trong một bữa ăn với chúng tôi, cũng làm cho tôi hốt hoảng lúc nói đến những cuộc đua thuyền trong bến Kerrith, cách đây ba dặm. Tôi cúi mũi xuống đĩa thức ăn, tim đau nhói, nhưng Maxim lại nói chuyện hết sức tự nhiên, trong khi tôi toát mồ hôi tự hỏi sắp xảy ra vấn đề gì và câu chuyện ngừng lại ở đâu.

Tất nhiên là tôi kỳ cục, ngu ngốc và mất tinh thần. Nhưng tôi chẳng làm gì được. Tính rụt rè, vụng về của tôi càng tồi tệ hơn và làm tôi hốt hoảng hơn khi có khách đến thăm chúng tôi.

Tôi còn nhớ, chúng tôi có khách vào những tuần lễ đầu tiên. cuộc tiếp đón những láng giềng nông thôn, những cái bắt tay trao đổi, những nửa giờ tiếp khách chính thức ấy trôi qua, làm tôi khốn khổ hơn tôi tưởng và các câu chuyện lại đề cập đến những vấn đề cấm đoán. nỗi hãi hùng về tiếng xe lăn trong lối đi, về tiếng chuông, sự chạy trốn của tôi vào trong buồng, bàn tay run rẩy xoa chút phấn lên mũi, chiếc lược chải vội rồi đến tiếng gõ cửa không thể tránh được và những tấm danh thiếp đưa vào trên một chiếc khay bạc.

- Được, tôi xuống đây.

Tiếng gót giày tôi nện trên cầu thang và trong hành lang, tiếng mở cửa buồng thư viện, hoặc xấu hơn nữa, tiếng cửa buồng khách lạnh lẽo và không có sự sống, và người đàn bà lạ mặt đợi tôi, cũng có khi hai người, một cặp vợ chồng.

- bà có khoẻ không? tiếc quá, Maxim ở ngoài vườn, Frith sẽ đi tìm về.

- chúng tôi đến để chúc mừng vị phu nhân trẻ.  
một tiếng cười nhỏ, một mẩu chuyện, một sự im lặng, một cái liếc nhìn quanh phòng.

- Manderley lúc nào cũng tuyệt diệu. Bà thích chứ?

- ồ, tất nhiên!

Và do tính bên lên của tôi, tính thích làm vui lòng người khác, những câu của học trò lại thốt lên, những câu mà tôi chẳng dùng bao giờ trừ trong trường hợp đại loại như: “Thật là phi thường!” và “Tôi rất tin”.

Lúc Maxim vào, tôi sợ bị mắc tội không kín đáo, tôi vội im bật, một nụ cười cố định trên môi, hai tay tôi để trên đầu gối. thế là các vị khách nói chuyện với Maxim, nói về những người và những nơi mà tôi không biết. Thỉnh thoảng tôi lại thấy cặp mắt họ nhìn tôi, lưỡng lự phân vân.

Tôi tưởng tượng trên đường về họ bảo nhau: “Con người gì mà chán thế! Chẳng há được miệng”. rồi đến câu mà lần đầu tiên tôi nghe thấy từ miệng Beatrice, nó cứ ám ảnh tôi mãi, một câu mà tôi đọc thấy ở mọi cặp mắt, mọi cái mồm: “Sao mà khác Rebecca thế!”.

Đôi khi tôi còn nghe ngóng được thêm đôi lời. một câu tình cờ thốt ra lúc đi qua, một vấn đề. Và nếu Maxim không có đó, câu đó đem đến cho tôi một thú vị ám muội, cho tôi một cảm tưởng về một ngôn tội lỗi thực hành ngầm.

Tôi đi đáp lại những cuộc thăm viếng, vì Maxim rất nghiêm ngặt trong vấn đề đó và không miễn cho tôi. Khi không có chàng cùng đi, tôi phải chịu đựng gian truân một mình. người ta hỏi tôi: “Bà sẽ có tiếp khách nhiều ở Manderley không?” Tôi trả lời: “Tôi không biết nữa. Cho đến nay Maxim chưa nói gì”. “Phải, tất nhiên, hãy còn hơi sớm. trước đây ngôi nhà đầy khách”. Đó là vợ một mục sư trong nhà thờ ở một thành phố nhỏ bên cạnh bảo tôi: “Bà cho là chồng bà có ý định tổ chức lại những buổi khiêu vũ hoá trang như thường lệ ở Manderley không? đẹp tuyệt! Tôi không bao giờ có thể quên được”.

Tôi phải mỉm cười như thể tôi đã rõ cả và nói:

- chúng tôi chưa có ý định gì cả. Còn nhiều vấn đề phải làm, phải tổ chức.  
- tôi tin, nhưng tôi mong là sẽ không từ bỏ. cần phải sử dụng ảnh hưởng của bà. Năm vừa qua không có là tất nhiên. Nhưng tôi nhớ cách đây mấy năm, hai vợ chồng tôi có được tham dự, thật là tuyệt diệu, Manderley rất thích hợp với những tổ chức như thế. Hành làng là một cảnh huy hoàng. người ta khiêu vũ ở đây, dàn nhạc để ở trong lan can. một vấn đề vĩ đại

phải được tổ chức, nhưng tất cả mọi người đều hân hoan.

- vâng, -tôi nói, - vâng. Tôi sẽ đề nghị với Maxim.

Tôi nghĩ đến tập hồ sơ dán nhãn trên bàn giấy phòng tiếp khách nhỏ, những chồng thiệp mời, một bản dài danh sách, những chiếc phong bì, và tôi thấy một người phụ nữ ngồi trước bàn giấy đó, chấm dấu chữ thập vào tên những người được mời, chấm bút vào lọ mực và viết địa chỉ với một bàn tay nhanh và chắc, kiểu chữ viết ngả.

- vào mùa hè lại còn cả ngoài trời nữa, -vợ ông mục sư nói tiếp.- Tôi nhớ trời thật đẹp. Chè phục vụ ở những chiếc bàn con trong vườn hồng, đó là một sáng kiến độc đáo và thông minh. Bà ấy rất sáng suốt...

Bà ta dừng lại, hơi đỏ mặt, sợ nói không khéo. Tôi vội thêm thắt ngay để bà khỏi bối rối, và tôi tự nghe thấy mình nói một cách mạnh bạo và nhiệt tình:

- Rebecca phải là một người đặc biệt!

Tôi không hiểu tại sao tôi có thể nói lên tên đó được. Tôi chờ đợi và tự hỏi sẽ xảy ra vấn đề gì. Tôi đã nói lên tên đó. Tôi đã nói to tên Rebecca. Thật là dễ chịu một cách kỳ lạ. Tôi có cảm tưởng đã tẩy bỏ được ở trong lòng một nỗi đau đớn không thể chịu nổi. Rebecca, tôi đã nói thế rất to.

Tôi không hiểu vợ ông mục sư có trông thấy mặt tôi ửng đỏ, bà ta cứ nhẹ nhàng tiếp tục câu chuyện và tôi háo hức nghe.

- bà không biết bà ấy à? - bà ta hỏi và thấy tôi lắc đầu, bà ta lưỡng lự một lát không tự tin lắm. - Chúng tôi không có mối quan hệ mật thiết với bà ấy. Ông mục sư nhà tôi mới đến làm việc ở đây có bốn năm. Nhưng tất nhiên bà ấy đối xử với chúng tôi rất tốt. một mùa đông chúng tôi có ăn ở đấy một bữa tối. Vâng, một con người tuyệt diệu! hoạt bát quá chừng!

- bà ấy có vẻ có mọi khả năng! - tôi nói với một giọng khá lạnh nhạt. - rất hiếm gặp được một người vừa đẹp, vừa thông minh, vừa thể thao.

- đúng thế! Bà ấy nhiều tài ba. Tôi nhớ lại đã trông thấy bà đứng trên đầu cầu thang đêm hôm mở hội. bộ tóc như mây trên màu nước da rất trắng, và bộ quần áo rất hợp với người. Vâng, bà ấy rất đẹp.

- và bà ấy đã chỉ huy toàn bộ trong nhà, - tôi nói và mỉm cười như để nói: “tôi hoàn toàn thoải mái, tôi thường hay nói đến bà ấy”, và tôi nói tiếp: - việc đó làm cho bà ấy mất nhiều thời gian và công sức. Xin thú thật là tôi phải giao phó công việc cho người quản gia.

- người ta không thể làm được tất cả, phải không? thế rồi bà lại còn rất trẻ. chắc chắn là với thời gian bà sẽ quen... vả lại bà còn có công việc của



bà. người ta nói bà vẽ.

- ồ, không có gì đáng kể.

- đó là một tài vật, rất thú vị. Có phải muốn là được đâu. Manderley là một nơi có rất nhiều góc để vẽ.

- vâng, vâng, đúng thế! -tôi nói, chán ngán về điều bà vừa nói và bỗng nhiên tôi thấy mình đi qua bãi cỏ tay cầm giấy và bút vẽ, cái tay tài vật của tôi như bà ta vừa nói. Nó giống như một thứ bệnh nhẹ.

- bà không chơi thể thao, cưỡi ngựa, đi săn?

- không, tôi không thích thế. Tôi thích đi bộ, -tôi nói thêm như một trả thù thâm hại.

- đó là một môn tập luyện rất tốt. Hai vợ chồng tôi đi bộ rất nhiều.

Tôi tự hỏi không biết ông ta có đội mũ đi ghệt đi vòng quanh nhà thờ, tay dắt vợ không. Bà ta bắt đầu nói đến những vụ nghỉ hè ở Pennings, cách đây đã nhiều năm, mỗi ngày đi bộ trung bình mười lăm cây số, và tôi gật đầu mỉm cười lễ phép mà chẳng hiểu Pennings ở đâu...

Im lặng không thể tránh được, mắt đưa nhìn đồng hồ nhưng hoài công vì đồng hồ trong phòng khách đánh bốn tiếng. Tôi đứng lên:

- tôi rất vui lòng được gặp bà. Mong rằng sẽ được gặp ông bà tới chơi.

- rất vui lòng... nhưng than ôi, ông mục sư nhà tôi rất bận. Xin gửi lời chào chồng bà và đừng quên yêu cầu ông lại mở những cuộc khiêu vũ hoá trang.

- vâng, vâng, chắc chắn là thế!

Tôi đã nói dối, làm ra vẻ hiểu biết, và trong xe ô tô đưa tôi về, tôi nhắm móng tay cái và hình dung thấy hành lang lớn của Manderley đầy những người hoá trang, tôi tưởng tượng tiếng ồn ào, những câu chuyện những tiếng cười của đám đông nhốn nháo, dàn nhạc ngoài ban công, với những tấm bàn dài để tựa vào tường, tôi hình dung thấy Maxim đứng dưới chân cầu thang, mỉm cười, hai tay nắm chặt, quay về phía người nào đó đứng bên cạnh, người đó cao lớn và mảnh mai, với bộ tóc âm thầm, như vợ ông mục sư đã nói, bộ tóc âm thầm đóng khung một bộ mặt rất trắng, ai đó cặp mắt linh lợi, quan tâm đến khách, đang sai bảo một đầy tớ, ai đó không bao giờ vụng về, không bao giờ không duyên dáng, và trong lúc khiêu vũ, để lại một luồng hương thơm hoa azarée.

- thưa bà De Winter, bà sẽ có đón nhiều khách không ạ?

Tôi lại nghe thấy tiếng nói khẩn khoản, hầu như thiếu kín đáo của bà vợ ông mục sư, và tôi trông thấy cặp mắt hoài nghi của bà quan sát tôi, kiểm

kể những quần áo tôi mặc từ chân lên đầu, cái nhìn nhanh kia thường hay bao phủ những người vợ trẻ để thăm dò xem tôi có mang chưa.

Tôi tự nhủ tôi sẽ không tiến hành những cuộc đi thăm kiểu như thế nữa, tôi sẽ nói với Maxim, mặc cho người ta cho là tôi vô lễ. Đó là một yếu tố nữa để người ta phê bình tôi... người ta có thể nói là tôi mất dạy, người ta sẽ nói: “Có gì là lạ! chị ta ở đâu ra?”. thế rồi một nụ cười và một nhún vai: “Sao, bà không biết à, ông ấy đã nhặt đầu đó ở Monte Carlo, chị ta chẳng có một xu dính túi, chị ta là người hầu cận của một bà già!”. lại nụ cười và cái nhìn ngạc nhiên. “Không thể thế được! bọn đàn ông kỳ lạ thật! với Maxim, một người khó tính thế! Làm sao ông ta lại có thể thế, sau Rebecca?”

mặc, tôi chẳng cần! người ta muốn nói gì thì nói. Lúc xe đi qua cổng, tôi mỉm cười với chị gác cửa. Tôi chẳng hiểu chị ta có biết tôi là ai không.

Đến một chỗ rẽ, tôi trông thấy một người đàn ông đang đi lên. Đó là người đại diện Frank Crawley. Nghe tiếng ô tô anh ta dừng lại, người tài xế cho xe đi chậm, Frank cất mũ và mỉm cười với tôi, anh ta có vẻ vui lòng gặp tôi. Tôi rất mến Frank. Tôi thấy anh không tỏ nhạt, không buồn bã như ý kiến của chị Beatrice, có lẽ bởi chính tôi tỏ nhạt. cả hai chúng tôi đều tỏ nhạt. Chúng tôi chẳng có gì để nói chuyện.

Tôi gõ vào cửa kính bảo tài xế cho xe dừng lại.

- tôi muốn xuống đi bộ với ông Frank.

Frank mở cửa xe cho tôi và hỏi:

- bà đi thăm ban?

- vâng, Frank.

Tôi vẫn gọi anh là Frank như Maxim thường gọi, nhưng anh vẫn gọi tôi là bà. Tính anh thế. Dù chúng tôi có cùng sống trên hoang đảo, anh vẫn cứ tiếp tục gọi tôi là bà. Tôi nói tiếp:

- tôi vừa đến nhà ông mục sư. Ông ta đi vắng nhưng bà ấy có nhà. cả hai ông bà đều thích đi bộ, thường đi tới mười lăm cây số mỗi ngày ở Pennings.

- tôi không biết vùng đó. Hình như ở đấy đẹp lắm. Tôi có một ông chú ở bên ấy.

-bà vợ ông mục sư muốn biết húng ta có sẽ tổ chức một buổi khiêu vũ hoá trang ở Manderley không! - tôi nói và quan sát anh bằng cạnh mắt. - bà ta có đến dự buổi cuối cùng và thú vị lắm. Tôi không biết là ở đây người ta thường tổ chức những buổi dạ hội hoá trang, Frank ạ!

Anh lưỡng lự một lát trước khi trả lời và có vẻ khó chịu:

- có, có đấy. dạ hội ở Manderley là một dịp hấp dẫn hàng năm. khắp miền đến dự, còn có nhiều vị từ Luân đôn đến. Đó là một cuộc dạ hội rất lớn.

- tổ chức phức tạp lắm nhỉ!

- vâng.

- bà Rebecca đảm nhiệm tất cả! - tôi nói với vẻ rời rạc.

Tôi nhìn con đường thẳng trước mặt, nhưng vẫn nhận thấy anh ngoảnh mặt nhìn tôi như muốn xem vẻ mặt tôi ra sao.

- chúng tôi cùng chịu trách nhiệm rất nhiều.

Có một vẻ dè dặt, kỳ lạ trong câu nói của anh, một thứ rụt rè như của tôi. bỗng nhiên tôi tự hỏi anh ta có phải lòng Rebecca không.

- tôi lo rằng nếu chúng ta tổ chức, tôi sẽ chẳng giúp đỡ được gì nhiều. Tôi không có khả năng tổ chức bất kỳ gì.

- bà sẽ chẳng phải làm gì cả. người ta chỉ yêu cầu bà giữ đúng vai trò của mình làm rạng rỡ cho buổi tiệc.

- Frank, anh nói thế rất tốt. Nhưng tôi e rằng làm thế cũng không được nữa.

- bà giữ vai trò ấy rất tốt.

Frank Crawley thân mến, đầy nhã ý và quan tâm. Tôi hầu như tin anh. Nhưng thực tâm, tôi không phải là con ngốc.

- anh sẽ hỏi ý kiến Maxim về buổi dạ hội chứ, Frank?

- tại sao không đích thân bà hỏi?

- không, không, tôi không muốn.

Chúng tôi lặng im và tiếp tục đi trên đường. Bây giờ tôi đã thắng được nỗi góm ghiếc của tôi phải nói đến tiêu đề Rebecca, lúc này trước mặt bà vợ ông mục sư, bây giờ với Frank Crawley, tôi lại còn muốn tiếp tục nói nữa. Tôi cảm thấy một sự khoái trí kỳ lạ, nó tác động đến tôi như một chất kích thích. Tôi biết rằng chỉ trong vài phút nữa tôi sẽ phải nhắc tới.

- hôm vừa rồi tôi ra bãi biển, chỗ đập chắn sóng. Con Jasper tức giận cứ sửa mãi con người có cặp mắt dần dần.

- chắc là bà nói đến Ben. - F nói với vẻ trở lại tự nhiên. - hẳn lúc nào cũng lang thang ở đấy. hẳn là một người tốt, bà không nên sợ hẳn. hẳn không làm hại đến một con ruồi.

- không, tôi có sợ hẳn đâu! - tôi nói và ngừng lại một lát, ngân nga như một điệp khúc để lấy lại khí thế rồi mới nhẹ nhàng nói tiếp. - tôi sợ rằng căn nhà đó rồi sẽ đổ mất. Tôi đã vào đấy ddeer kiếm một sợi dây buộc

con Jasper. Những đồ sứ đang bị huỷ hoại, những quyển sách cũng vậy. tại sao người ta cứ để thế? thật đáng tiếc.

Tôi biết là F không trả lời tôi ngay. Anh cúi xuống buộc lại dây giày. Tôi làm ra vẻ quan sát một chiếc lá trong bụi cây.

- tôi nghĩ rằng Maxim đang muốn thu xếp một vấn đề j đó tại đây. - F nói và vẫn cúi xuống chiếc giày.

- tất cả những thứ đó đều thuộc về R.?

- vâng.

Tôi ném chiếc lá đi và ngắt một chiếc khác, tôi quay nó trong các ngón tay.

- bà ta dùng căn nhà nhỏ ấy làm j? Tôi thấy nó trang bị đầy đủ đồ đạc.

Nhìn bề ngoài tôi tưởng nó là kho chứa tàu thuyền.

- thoạt tiên nó chỉ là kho chứa thuyền, F nói với vẻ căng, khó nhọc, giọng của kẻ không thú vị nói đến đề tài này. - thế rồi, thế rồi bà ta đã thay đổi nó, mang bát đĩa và đồ đạc đến.

Tôi thấy vẻ kỳ quặc trong cách anh nói “bà ta”. Anh không nói R., cũng không nói bà Winter, như tôi tưởng.

- bà ta có hay tới đây luôn không?

- có đấy, tới luôn, để tổ chức cắm trại dưới trăng và...đại loại như vậy.

Chúng tôi vẫn cứ tiếp tục đi, tôi vẫn ngân nga khẽ.

- cắm trại dưới ánh trăng! - tôi nhiệt liệt nói, - hẳn là thú vị lắm! Anh có tới dự không?

- vài ba lần.

Tôi làm ra vẻ không nhận thấy vẻ góm ghềnh phải trả lời câu đó

- chiếc phao nhỏ cắm ở chỗ bến nhỏ kia làm j?

- để buộc tàu.

- tàu nào?

- tàu của bà ta.

một đà kỳ lạ thúc đẩy tôi. cần phải tiếp tục hỏi nữa. Tôi biết là F. không muốn nói tới vấn đề đó, nhưng dù ái ngại cho anh ta và bực về sự liều lĩnh của mình, tôi vẫn cần phải tiếp tục, tôi không thể im lặng được.

- tàu ra sao? Có phải là chiếc mà bà ta đã chết đuối cùng với nó?

- vâng, nó đã đắm và chìm nghiêng. Bà ta đã nhảy ra ngoài.

- loại tàu như thế nào?

- vào khoảng ba tấn với một phòng nhỏ.

- tại sao nó đắm? - tôi vẫn còn hỏi.

- có thể vì gió trong vịnh.

Tôi nghĩ đến biển xanh ấy lốm đốm sóng bạc mà tôi đã nhìn thấy từ trên sân thượng. Tôi tự hỏi gió có đột nhiên nổi lên, tàu chao đi và cánh buồm rách.

- tại sao người ta không đến cứu được?

- có ai trông thấy tai nạn đâu, chẳng ai biết là bà ta ra biển.

Tôi cẩn thận không nhìn anh, anh có thể nhìn thấy vẻ ngạc nhiên trong mắt tôi. Tôi vẫn vớ towngr là sự việc đã diễn ra trong cuộc đua thuyền, ở đây còn có nhiều tàu khác và nhiều người nom thấy, đứng từ trên những tảng đá cao. Tôi không biết bà ta chỉ có một mình, hoàn toàn một mình trong vịnh.

- ở nhà, mọi người phải biết chứ?

- không, bà ta thường đi một mình như vậy và về nhà vào bất kỳ giờ nào, ban đêm ngủ tại căn nhà nhỏ ấy tại bãi biển.

- bà ta không sợ à?

- sợ? Bà ấy chẳng sợ j cả.

- thế... thế bà ấy đi một mình như vậy mà Maxim không nói j à?

Anh ngừng một lát rồi mới nói:

- tôi không biết, và tôi có cảm tưởng đó là lòng quảng đại của ông đối với ai đó, đối với R hoặc đối với chính bản thân mình. thật kỳ lạ! Tôi chẳng biết nghĩ sao.

- sau khi tàu đắm, bà ấy cố gắng bơi vào bờ chứ?

- vâng.

Tôi trông thấy con tàu nhỏ tròn trĩnh rồi chìm ngấm trong một cơn gió xoáy. Trong vịnh lúc đó phải tối trời lắm. bờ biển có thể là rất xa đối với người bơi lội.

- bao nhiêu lâu sau người ta mới tìm thấy xác?

- khoảng hai tháng.

Hai tháng. Tôi cứ tưởng người ta tìm được xác chết đuối sau hai ngày, thủy triều sẽ đưa nó lên bờ.

- người ta tìm thấy nó ở đâu?

- gần Edgcombe, cách đây bốn mươi dặm.

hồi tôi lên 7 tuổi, tôi có qua mấy vụ nghỉ hè ở Edgcombe. Nơi đó lớn lắm, có một cái đập và những con lừa. tôi đã đc cưỡi lừa đi chơi trên bãi biển.

- lâu như thế rồi tại sao người ta biết được là bà ấy?

Tôi tự hỏi tại sao anh ta lại im lặng trước mỗi câu nói như để cân nhắc từng lời. Anh ta yêu bà ấy chẳng nên mới xúc động đến thế?

- Maxim đã đi tới đó để xác minh.

Và bỗng nhiên tôi không còn muốn hỏi anh nữa. Tôi cảm thấy mỗi mệt, mỗi mệt và chán ngán về mình. Tôi làm như những kẻ tò mò với hy vọng được thấy nạn nhân là do một tai nạn. Tôi tự chán ghét mình. Những câu hỏi của tôi là dễ tiện, là hèn hạ. hèn là F khinh tôi lắm.

- lối đi này sao mà dài thế? -tôi nói- nó làm tôi nhớ đến lối đi vào rừng trong một câu chuyện kể của Grimm, anh cũng biết, lối đi mà haògn tử bị lạc. Nó vẫn cứ dài hơn người ta tưởng, cây cối sao mà rậm rạp và tối tăm thế!

- vâng, hiếm có lối đi như vậy.

Tôi cảm thấy trong giọng nói của anh vẫn có vẻ thận trọng, lo ngại đến những câu hỏi mới. giữa chúng tôi có một sự khó chịu khó mà giấu nổi. Tôi phải đánh tan nó đi, dẫu có phải xấu hổ.

- anh F, tôi biết là anh nghĩ gì. Ah không thể hiểu được tại sao tôi lại hỏi anh những câu hỏi đó. Anh cho là tôi bần tiện và tò mò một cách bệnh hoạn. Khôngphải như thế đâu, tôi xin thề với anh. chỉ tại vì đôi khi tôi tự cảm thấy mình lép vế quá... cuộc sống ở Manderley đối với tôi rất mới mẻ, không phải như cách mà tôi đã được nuôi dưỡng. Khi tôi đến thăm người ta, như buổi trưa hôm nay, tôi biết là mọi người quan sát tôi và tự hỏi làm sao tôi có thể giải quyết được vấn đề. Tôi tin chắc là họ nói: "làm sao mà Maxim có thể tìm đến chị ta?" và, anh F ạ! Tôi cũng tự hỏi tôi thế, và tôi cũng nghi ngờ cả tôi, và tôi bị ám ảnh bởi ý nghĩ ghê rợn là lẽ ra tôi không nên bao giờ lấy Maxim và chúng tôi sẽ không bao giờ được sung sướng. Anh biết không, mỗi khi tôi gặp một người mới, tôi biết anh ta cũng nghĩ như những người khác: "chị ta khác hẳn R"

Tôi im lặng thở hổn hển, hơi xấu hổ vì đã quá bộc lộ, và cảm thấy dù sao bây giờ tôi cũng đã quá đà rồi. F quay lại tôi, anh có vẻ lo lắng và bối rối.

- bà không nên nghĩ như vậy. về phần tôi, tôi không thể nói với bà là tôi sung sướng biết bao thấy bà lấy ông Maxim. cuộc đời của ông ấy sẽ thay đổi hết tất cả. Tôi tin chắc rằng bà sẽ thành công tốt đẹp. Theo ý kiến tôi...rất là tuyệt diệu gặp được một người như bà, hoàn toàn chưa biết gì về Manderley. Va nếu những người láng giềng có cảm tưởng phê phán bà là...là... họ không thiếu táo bạo, có thể thôi. Tôi chưa nghe thấy một lời phê phán nào về bà, và nếu tôi có nghe thấy, tôi sẽ làm không còn có thể

nữa.

- anh rất tốt, F! - tôi nói và rất được an tâm, - cần phải nói với anh là tôi rất ngốc nghếch với mọi người. Tôi chưa bao giờ tiếp xúc với nhiều người, và mỗi khi có khách, tôi tự hỏi phải làm thế nào...làm thế nào được như Manderley trước kia, khi mà ở đó có một người sinh ra và lớn lên để làm việc đó, và làm chẳng chút khó nhọc. Và hàng ngày tôi nhận thấy tôi thiếu lòng vững tin, thiếu sắc đẹp thiếu trí thông minh, trí tuệ. tất cả những đức tính cần thiết cho một người phụ nữ...và bà ấy có cả. chẳng còn làm được j nữa, a F.

Anh không trả lời. anh tiếp tục có vẻ khổ sở. Anh rút khăn mùi xoa hỉ mũi.

- không nên nói như thế, thưa bà!

- tại sao? Như thế không đúng sao?

- bà còn có những đức tính còn hơn thế nhiều. Có lẽ tôi quá mạnh dạn nói với bà như vậy. Tôi chưa được hiểu bà nhiều. Tôi còn độc thân và chưa hiểu phụ nữ lắm. ở Man này, tôi sống một cuộc sống rất thanh thản như bà biết, nhưng tôi tin rằng lòng tốt và trung thực của người phụ nữ quý hơn trí tuệ và sắc đẹp rất nhiều cho người chồng.

F rất kích động, anh hỉ mũi lần thứ hai. Tôi tự hỏi tại sao anh lại mũi lòng vì thế. Tóm lại tôi chưa nói nhiều với anh, tôi mới chỉ thú thật lòng thiếu tự tin ở tôi so với R. Nhưng bà ta phải có những đức tính ấy mà anh cho là tôi không có. Bà ta phải tốt và trung thực nên mới nhiều bè bạn như thế, mới thu được nhiều cảm tình như thế. tội nghiệp F. Và chị Béa thấy anh tế nhị và phê phán anh chẳng có gì để nói.

- tôi tin chắc rằng ông Maxim... anh ấy nói rồi lưỡng lự- tôi tin rằng ông Maxim sẽ rất buồn, rất đau lòng nếu biết được ý nghĩ của bà. Tôi tin chắc rằng ông ấy chưa hề biết tí gì.

- anh sẽ không kể với Maxim chứ? - tôi vội nói.

- không, lẽ tất nhiên. Bà cho tôi là người thế nào? nhưng xin bà hãy nghe tôi, tôi hiểu rất rõ ông và tôi đã thấy ông trong nhiều trạng thái tinh thần khác nhau. nếu ông ấy biết là bà lo lắng vì quá khứ, sẽ làm ông khổ tâm hơn bất kỳ gì. Ông ấy bây giờ rất khá, vẻ tươi tỉnh. Bà Béa hôm vừa rồi đã nói rất đúng rằng năm ngoái ông ấy gần như suy sụp về thần kinh, mặc dù nói trước mặt ông ấy là không tinh ý. Chính bà đã đem lại cho ông những điều tốt đẹp ấy. Bà trẻ và tươi tắn, và... và biết điều, bà không có liên hệ gì với quá khứ ở đây. Thưa bà, bà hãy quên tất cả đi, quên tất cả

như ông nhà, và cảm ơn Chúa, như tất cả chúng tôi. Không một ai trong chúng tôi muốn sống lại quá khứ đó. Ông Maxim hơn ai hết. Và chính bà hãy hiểu ông ấy và tách ông ấy ra cho chúng tôi. Không nên để chúng tôi trở lại đây.

chắc chắn là F nói có lý. F thân mến, người bạn, người đồng minh của tôi! Tôi đã rất ích kỷ, rất đa cảm, bị giày vò bởi niềm tự ti mặc cảm.

- tôi cảm thấy sung sướng hơn, sung sướng hơn nhiều. Và anh sẽ là người bạn của tôi, mặc dù thế nào phải không F?

- vâng, chắc chắn!

Chúng tôi đi tới đầu con đường tối và ra tới nơi có ánh sáng. Những cây sơn lựu bao quanh chúng tôi, mùa của chúng sắp qua rồi, sắp sửa héo hắt. Tháng tới, hoa sẽ rụng từng cánh một và những người làm vườn sẽ tới hốt chúng đi. sắc đẹp của chúng mau tàn. Tôi nói.

- anh F, trước khi vĩnh viễn kết thúc vấn đề này, anh có đảm bảo hứa với tôi sẽ trả lời thật thành thực không?

Anh nhìn tôi với vẻ hơi hoài nghi:

- như vậy không được đúng lắm! Bà có thể hỏi tôi một vấn đề mà tôi không thể trả lời được.

- không, không phải loại vấn đề đó mà tôi đặt ra cho anh. Không có gì là mật thiết hoặc thuộc cá nhân.

- nếu vậy được. Tôi sẽ cố gắng.

Tôi rẽ vào một lối và Man đã hiện ra trước mặt chúng tôi, trong sáng và thanh bình giữa những tấm thảm cỏ của nó và vẫn cứ làm tôi phải ngạc nhiên như mọi khi bởi vẻ cân đối hoàn hảo, duyên dáng và giản dị của nó.

Mặt trời làm lấp lánh những ô kính nhỏ trên các cửa sổ, và toả một ánh hung dịu dàng lên những bức tường đá phủ một lớp rêu. một cột khói mảnh bốc lên và lượn sóng trên lò sưởi thư viện. Tôi nhắm móng tay cái và nhìn F bằng cạnh mắt.

Tôi thản nhiên hỏi:

- xin anh cho biết, R đẹp lắm phải không?

F im lặng một lát, tôi không trông thấy mặt anh. Anh đang nhìn ra xa phía ngôi nhà, rồi nhẹ nhàng nói:

- vâng. Theo tôi đó là người đẹp nhất tôi từng thấy.

Chúng tôi trèo lên các bậc thềm, đi vào hành lang và tôi bấm chuông gọi đem trà.





## Chương 11

Tôi không gặp bà Danvers luôn. Một buổi sáng bà gọi điện thoại cho tôi trong phòng khách nhỏ và trình bày lấy lệ các món ăn trong ngày. Cuộc tiếp xúc của chúng tôi dừng lại ở đấy. Bà ta đã mượn cho tôi một cô hầu phòng tên là Clarice, một cô gái ngoan ngoãn, bình thản và, cảm ơn Chúa, cô chưa phục vụ ai nên không có những thái độ nạt nộ. Tôi thấy đó là người đầu tiên trong nhà biết sợ tôi.

Đối với cô ta, tôi là chủ, là bà Winter. Những câu chuyện ba hoa của các kẻ khác không làm cô ảnh hưởng. Mặc dù sinh ra ở địa phương, cô đã sống ở ngoài một thời gian tại nhà của một bà cô cách xa Manderley, cho nên cô cũng là một người mới mẻ như tôi. Tôi rất dễ chịu với cô hầu mới. Tôi có thể thản nhiên bảo cô :

- Clarice, yêu cầu cô vá cho tôi đôi bít tất này .

Alice, chị hầu giá, lại có vẻ cao sang. Một lần tôi trông thấy chị đang quan sát chiếc áo sơ mi của tôi vắt trên tay chị, thứ vải thường. Không bao giờ tôi quên được vẻ mặt của chị ta. Trong chị có vẻ chướng mắt như thể nguwoif nào đó đã dám xúc phạm đến con người ngà ngọc của chị. Trước đây chưa bao giờ tôi quan tâm đến quần áo của mình. Tôi chỉ cần nó sạch sẽ là được, không để ý gì đến loại vải hoặc đến cái đăng ten trang trí.

Người ta đọc những bản miêu tả các bộ đồ của người vợ mới cưới, trong đó có đến hàng tá các thứ, nhưng tôi không hề chú ý đến. Bộ mặt của chị Alice là một bài học cho tôi. Tôi vội vàng viết thư cho một cửa hiệu ở Luân Đôn yêu cầu gửi một catalo các kiểu quần áo. Vào lúc được ấn định cuộc lựa chọn, Alice không còn phục vụ cho tôi nữa, Clarice đã thay chân chị. Mua sắm quần áo sẽ là một lãng phí lớn, nên tôi cất quyển catalo vào ngăn kéo và thôi không đặt hàng nữa.

Mượn Clarice, bà Danvers đã tỏ ra rất tinh đời. Bà phải thấy chúng tôi hợp nhau lắm. Bây giờ tôi đã biết lý do mối ác cảm của bà Danvers, các vấn đề trở nên dễ dàng đối với tôi. Tôi biết là bà ghét không phải cá nhân

tôi mà là cái tôi đại diện. Đối với bất kỳ ai ngồi vào chỗ của Rebecca, bà cũng có một cảm giác như vậy. Ít ra đó cũng là kết luận của tôi từ những câu chuyện với chị Béatrice, ngày mà chị đến ăn với chúng tôi.

« Cô không biết đấy chứ, bà ta rất quý trọng Rebecca. Thế đấy ! »

Lúc đó tôi thấy chướng tai về những câu nói đó, tôi bất ngờ. Nhưng suy nghĩ lại, tôi cảm thấy bớt sợ bà Danvers. Tôi đâm ra thương hại bà. Tôi tưởng tượng bà ta đã phải chịu đựng như thế nào. Bà phải đau khổ mỗi khi nghe thấy người ta gọi tôi là « bà Winter ». Mỗi buổi sáng, khi bà điện thoại cho tôi và tôi trả lời « alo », hẳn là bà phải nghĩ đến một tiếng nói khác. Khi đi qua phòng bà phát hiện thấy dấu vết của tôi qua đây, một mũ nồi trên thành cửa sổ, một túi đồ khâu trong một chiếc ghế bành, hẳn bà phải nghĩ đến người mà trước kia đã sở hữu những thứ ấy. Tôi hay nghĩ đến điều ấy lắm, nhưng tôi không biết Rebecca. Bà Danvers biết giọng nói đáng đi của Rebecca. Bà Danvers biết màu sắc của cặp mắt, biết nụ cười, biết đặc tính của bộ tóc Rebecca. Tôi thì không, chưa bao giờ tôi hỏi dò về những điều đó. Tuy nhiên, đôi khi tôi cũng cảm thấy Rebecca cũng có thực đối với tôi như với bà Danvers.

Frank đã nói với tôi nên quên quá khứ đi, và tất nhiên tôi muốn thế lắm. Nhưng Frank không buộc phải ở trong phòng khách nhỏ này mỗi buổi sáng như tôi để nhìn những ngọn nến, lò sưởi, những chậu hoa và nghĩ rằng trước đây chúng đã thuộc quyền sở hữu của một người phụ nữ đã chọn chúng, và chúng không thuộc về tôi chút nào. Frank không bị buộc phải ngồi vào chỗ của người đó trong phòng ăn. Anh không quàng lên vai chiếc áo khoác trước đây đã là của người đó và không thấy chiếc mùi xoa của người đó trong túi áo. Anh ta không như tôi, mỗi ngày để ý thấy cái nhìn trống rỗng của con chó già mỗi khi nghe tiếng bước chân tôi, bước chân của một người phụ nữ, trong thư viện và sau khi ngửi hít không khí, lại để rơi đầu xuống bởi tôi không phải là người nó mong đợi.

Những chi tiết vụn vặt không quan trọng, nhưng chính tôi đã trông thấy, đã nghe thấy, đã ngửi thấy. Trời ơi ! Tôi thiết nghĩ đến Rebecca ! Tôi muốn được sung sướng, làm cho Maxim sung sướng. Không có ước mong nào khác trong trái tim tôi. Không phải là tại tôi nếu Rebecca ngự trị trong ý nghĩ, trong giấc mơ của tôi, nếu tôi tỏ ra là một người ngoài ở Manderley, ngôi nhà của tôi, cũng chẳng phải lỗi tại tôi. Tôi như một người khách đến chơi đợi chủ về. Những câu nói nhỏ, những trách mắng nhỏ đến hàng giờ trong ngày nhắc tôi nhớ đến người ấy.

-Bác Frith ! – Tôi nói lúc bước vào thư viện, tay mang đầy những hoa tử đinh hương một buổi sáng mùa hè. – Bác Frith ! Tôi tìm đâu được một cái bình ? Những cái này nhỏ quá.

- Thừa bà, có một cái bình bằng đá minh ngọc trắng tinh trong phòng khách.

-Ồ nó có thể vỡ lắm, sẽ rất đáng tiếc !

- Bà Winter trước đây bao giờ cũng dùng cái bình đó để cắm hoa tử đinh hương đấy ạ !

- Thôi được !

Và trong khi tôi đang cắm từng nhánh tử đinh hương vào trong cái bình đá minh ngọc trắng và mùi hương ấm áp tràn ngập căn buồng lẫn với mùi cỏ vừa mới cắt ở thảm cỏ qua cửa sổ để ngổ tràn vào, tôi nghĩ thầm : « Rebecca cũng làm thế này, cắm từng nhánh tử đinh hương một cắm vào trong bình trắng tinh này. Đây là bình hoa của Rebecca, tử đinh hương của Rebecca... ».

Béatrice đã giữ lời hứa gửi cho tôi một món quà cưới. Một buổi sáng một gói to được đưa đến, to đến nỗi Robert phải khó khăn lắm mới mang vào được. Tôi đang ở trong phòng khách nhỏ và vừa đọc xong bản thực đơn trong ngày. Tôi bao giờ cũng thích những gói hàng như một đứa trẻ con. Tôi giựt đứt những sợi dây buộc và xé rách tờ giấy gói màu. Thứ này giống như những quyển sách. Đúng là những quyển sách thật. Một quyển « Lịch sử ngành hội họa » gồm 4 tập lớn. Một tờ giấy viết kèm theo : « Chị rất mong em sẽ thích loại này » và ký tên : « Thân ái, Béatrice ».

Tôi đã trông thấy chị đi vào cửa hàng Wigmore Street và nhìn xung quanh mình với một vẻ đột ngột và rất đàn ông. « Tôi muốn có những quyển sách cho một người rất yêu nghệ thuật ». Chị nói như thế và người bán hàng trả lời : « Thừa bà vâng, xin mời bà qua đây ». Chị đã giở những trang sách vẽ hơi nghi ngại : « Vâng, đúng là giá mà tôi đã dự tính. Đây là một món quà cưới, tôi muốn thứ gì tốt. Tất cả đây là về nghệ thuật ? ». « Vâng, tác phẩm tốt nhất về vấn đề đó ». Và Béatrice đã viết mấy dòng chữ, trả tiền và cho địa chỉ : « Bà Winter ở Manderley ».

Béatrice thật đáng yêu quá ! Có vấn đề trung thực và cảm động trong việc làm của chị, vào hiệu sách ở Luân Đôn để mua sách cho tôi, bởi vì chị biết tôi mê hội họa. Chị hẳn đã hình dung thấy tôi ngồi trước một chiếc bàn vào một ngày mưa, trịnh trọng nhìn những bức họa, và cũng có thể cầm một tờ giấy vẽ và một hộp sơn màu để sao lại một trong những hình

ảnh này. Chị Béatrice thân mến. Tôi bỗng đột nhiên và kỳ quặc muốn khóc. Tôi tập trung mấy cuốn sách nặng lại và tìm một chỗ trong phòng khách để xếp chúng. Chúng không hợp với những thứ đồ đặc tế nhị và dễ vỡ. Mặc kệ, dù sao đây cũng là căn phòng của tôi. Tôi để chúng đứng thành hàng trên bàn giấy. Tôi lùi ra xa một chút để ngắm nhìn hiệu quả. Có lẽ động tác của tôi hơi đột ngột làm chúng lung lay, quyển nọ ấn quyển kia và đổ xuống, hất một chiếc lọ rơi xuống đất, nó bằng sứ và là thứ trang trí độc nhất trên bàn giấy. Nó bị vỡ tan tành. Tôi liếc mắt nhìn nhanh ra cửa như một đứa trẻ có lỗi. Tôi quỳ xuống đất nhặt những mảnh vụn lên tay rồi lấy một chiếc phong bì bỏ tất cả vào đấy. Tôi giấu phong bì trong một ngăn kéo bàn giấy. Sau đấy tôi đem tất cả những cuốn sách đó vào trong thư viện và xếp chúng lên một cái giá.

Maxim mỉm cười lúc tôi khoe với chàng một cách kiêu hãnh :

- Chị Béatrice thân yêu, - chàng nói. – Hẳn là em đã làm cho chị phải mẩn em lắm. chị chưa bao giờ mở một cuốn sách.
- Đã có bao giờ chị ấy nói vấn đề gì về... tóm lại là chị ấy đã nghĩ về em chưa ?
- Ngày mà chị ấy đến ăn trưa ấy à ? Không chẳng nói gì.
- Em chắc là chị ấy có viết cho anh.
- Beatrice và anh, không bao giờ viết thư cho nhau cả, trừ trường hợp tối cần.

Tôi kết luận tôi không phải là trường hợp tối cần. Nhưng Béatrice đã cất công đi đến tận Luân Đôn để mua sách cho tôi. Chị đã không làm như thế nếu chị không thích tôi.

Tôi nhớ là hôm sau. Frith, sau khi phục vụ bữa ăn trưa trong thư viện, có nán lại một lúc rồi nói :

- Tôi muốn thưa chuyện với ông chủ.

Maxim ngược mắt lên nhìn qua tờ báo.

- Được, vấn đề gì thế Frith ?

Frith có vẻ cứng đờ và trịnh trọng, cặp môi mím lại. Tôi nghĩ ngay hay là vợ bác bị chết.

- Thưa ông đó là vấn đề về Robert. Có một sự bất hòa nhỏ giữa bà Danvers và anh ta, Robert đang rất bức bối.

- Trời ! – Maxim nói và nheo mắt với tôi, tôi chỉ cúi xuống để vuốt ve con Jasper để giữ được bình tĩnh như tôi vẫn thường làm trong những trường hợp bối rối.

- Thế đấy, thưa ông ! Hình như bà Danvers đã kết tội Robert đã giấu đi một cái lọ quý trong phòng tiếp khách nhỏ. Vì công việc của Robert là mang hoa tươi về và sắp xếp các bình vào chỗ. Buổi sáng nay, lúc bà Danvers vào phòng khách nhỏ và Robert vừa mới đi ra, bà nhận thấy thiếu mất một cái lọ. Bà nói sáng hôm qua còn thấy nó ở đấy. Bà buộc tội Robert đã lấy hoặc đánh vỡ, Robert kiên quyết phủ nhận cả hai trường hợp và đến kêu ca với tôi. Anh ta còn gần như khóc nữa thưa ông.

- Vậy phải là một kẻ khác đã gây ra việc đó. Một đứa hầu gái nào chẳng ?

- Thưa ông không ạ ! Bà Danvers có vào phòng trước lúc mọi người dọn dẹp. Hôm qua, sau khi bà chủ và Robert vào, không còn ai vào đó. Thật khổ tâm cho Robert và cho tôi, thưa ông.

- Tất nhiên ! Bác bảo bà Danvers đến gặp tôi để cùng nhau giải quyết vấn đề. Thực tế là cái lọ nào ?

- Cái lọ bằng đá minh ngọc trắng để trên mặt bàn giấy, thưa ông.

- Ô, ồ ! Nó quý lắm đấy, cần phải tìm ra nó. Đi nhanh tìm bà Danvers đến đây cho tôi.

- Thưa ông, vâng.

Firth rời khỏi buồng và chúng tôi còn lại một mình.

- Chán thật.- Maxim nói – Cái bình ấy đáng giá ngàn vàng. Và anh sợ có sự mất đoàn kết trong đám gia nhân. Anh tự hỏi tại sao chúng lại đến nói với anh chuyện ấy, phải nói với em mới đúng chức năng chứ.

Tôi buông con Jasper ra và ngược bộ mặt nóng bừng nhìn Maxim và nói :

- Anh yêu, em muốn nói với anh từ sớm, nhưng ... nhưng em quên mất.

Chính em đã đánh vỡ nó ngày hôm qua trong lúc em ở trong phòng khách nhỏ.

- Em đã đánh vỡ nó ah ? Trời ơi, tại sao em không nói lúc này có Frith ở đây ?

- Em không biết nữa. Em không dám. Em sợ bác ấy cho em là con ngốc.

- Bây giờ bác ấy còn cho em là con ngốc hơn thế nữa. Em cần phải giải thích với bác ấy và với bà Danvers.

- Ồ, không, Maxim! Em van anh. Anh với họ họ em. Để em đi.

- Đừng có ngốc thế? Người ta sẽ bảo là em sợ họ.

- Em sợ họ thật! Sợ, nhưng ...

Cánh cửa mở ra, bà Danvers và Frith bước vào. Tôi nhìn Maxim bực bội. chàng nhún vai, nửa đùa nửa tức mình:

- Có sự nhầm lẫn rồi, bà Danvers. Chính bà chủ đã đánh vỡ cái lọ và quên

không nói.

Mọi người nhìn tôi. Tôi biết là tôi đỏ mặt. Tôi nhìn bà Danvers và nói:

- Tôi lấy làm tiếc. Tôi không nghĩ rằng nó sẽ gây phiền hà cho Robert.

- Lọ đó liệu có sửa được không, thưa bà? – Bà Danvers hỏi.

Bà không có vẻ ngạc nhiên lúc biết tôi là tội phạm. Tôi cảm thấy bà bao giờ cũng biết và chỉ đổ tội cho Robert để xem tôi có can đảm để thú nhận không. Tôi đáp:

- Tôi e rằng không. Nó, đã vỡ vụn ra rồi.

- Em đã làm gì những mảnh vụn đó? – Maxim hỏi

Tôi có cảm tưởng mình là tù nhân đang phải khai tôi. Sao mà những hành vi của tôi lại hèn hạ và đê tiện đến thế?

- Em đã đem bỏ vào trong một chiếc phong bì.

- Tốt, em đã làm gì chiếc phong bì đó? – Maxim tiếp tục và đốt một điếu thuốc lá, trong giọng nói của chàng lẫn lộn đùa và cáu.

- Em đã bỏ nó vào trong đáy một ngăn kéo bàn giấy.

- Người ta cho rằng bà chủ đã nghĩ là người ta sẽ đem bỏ tù bà. – Maxim nói, - Bà Danvers, bà hãy đi tìm chiếc phong bì ấy và gửi các mảnh vỡ đến Luân Đôn để xem người ta có sửa lại được không. Nếu không có cách gì sửa được, cũng đành! Thôi bảo cho Firth, đi nói với Robert, bảo hắn lau nước mắt đi.

Bà Danvers ở lại sau khi bác Frith đã đi ra. Bà nói:

- Tất nhiên tôi sẽ đi xin lỗi Robert, nhưng cần phải nói là bề ngoài đã tố cáo hắn. Tôi không nghĩ là bà chủ đã đánh vỡ cái lọ. Nhưng nếu việc đó lại xảy đến, đề nghị bà nói cho tôi biết để tránh phiền phức cho mọi người.

- Tất nhiên, tất nhiên! – Maxim nói về sốt ruột. Tôi tự hỏi tại sao bà chủ đã không làm như thế từ hôm qua. Tôi toan nói với bà thế thì mọi người vào.

- Có thể là bà chủ không biết rằng đó là một đồ vật quý. – Bà Danvers nói và quay mặt lại nhìn tôi.

- Có chứ. – Tôi nói một cách thảm hại – Tôi có nghĩ rằng đó là một đồ vật quý giá. Chính vì thế mà tôi đã thận trọng nhặt từng mảnh vỡ.

- Thật đáng tiếc! – Bà Danvers nói. – Tôi tin rằng đây là lần đầu tiên người ta đánh vỡ một thứ gì trong phòng khách nhỏ. Chúng tôi bao giờ cũng rất thận trọng. Thôi còn bà Winter, chúng tôi cùng nhau lau chùi các lọ quý, bà ấy và tôi.

- Thôi, người ta chẳng còn làm gì được nữa.- Maxim nói.

Bà Danvers đi ra và tôi ngồi lên thành cửa sổ nhìn ra ngoài. Maxim lại cầm vào tờ báo và chúng tôi chẳng ai nói gì. Một lúc sau tôi mới nói:

- Em chán quá, anh yêu! Em thật vụng về. Em không biết việc đó đã xảy ra như thế nào. Em sắp xếp lại các quyển sách trên mặt bà thì cái lọ lăn xuống.

- Thôi, đừng nghĩ đến nó nữa, em yêu! Nó có gì là quan trọng đâu!

- Quan trọng chứ ! Em cần phải thận trọng. Bà Danvers hẳn là giận em lắm.

- Tại sao lại thế ? Cái lọ đó có thuộc quyền sở hữu của bà ấy đâu !

- Không, nhưng bà ấy rất tự hào về tất cả những thứ đó. Thật ghê sợ nghĩ rằng chưa có ai làm vỡ cái gì trong đó. Chỉ có em !

- Là em còn hơn là Robert tội nghiệp.

- Em lại muốn là Robert. Bà Danvers sẽ không bao giờ tha lỗi cho em.

- Bà Danvers có nghĩa lý gì ! Đấy không phải là bà Chúa, phải không nào ? Anh không hiểu em. Ý em thế nào lúc nói em sợ bà ấy ?

- Sợ thì không đúng lắm. Em không thường xuyên gặp bà ấy. Không đúng thế. Em không thể nào giải thích được.

- Em làm những việc rất kỳ lạ. Em chỉ việc gọi bà ấy đến sau khi đã làm vỡ chiếc bình và nói : « Bà Danvers, tôi đã làm vỡ nó rồi ; yêu cầu bà cho mang đi sửa ! » Bà ấy sẽ hiểu. Đáng lẽ làm thế, em lại đi nhặt các mảnh vỡ đút vào phong bì và giấu xuống dưới đáy ngăn kéo, y như một ở mồi.

- Em như một người ở mồi, em biết, do nhiều khía cạnh. Vì thế em rất hợp ý với Clarice. Chúng em cùng một xuất thân. Cũng chính vì thế mà Clarice cũng yêu em lắm. Hôm vừa rồi em có đến thăm mẹ cô ta. Anh có biết bà ta nói gì với em không ? Em hỏi bà ta có cho là Clarice được sung sướng ở đây không, thế là bà ta trả lời : « Thừa bà có ạ ! Con tôi nó thường bảo tối, con như người không phải ở với một bà thực sự, bà ấy cũng như chúng ta thôi ! » Anh có cho đấy là một câu khen của một bà già không ?

- Có trời biết ! Nhưng nếu anh nghĩ đến bà mẹ Clarice, anh sẽ cho đó là một câu xúc phạm. Căn nhà bà ấy ở là một cái ổ chuột. Bà ấy có hàng đồng con và đi chân đất ra làm việc, đầu đội một chiếc bát tất. Anh không hiểu Clarice sạch sẽ ở chỗ nào ?

- Cô ấy được một bà cô nuôi. – Tôi nói với vẻ khiêm nhượng. – Em biết là chiếc váy flanen của em có một vết đằm trước nhưng không bao giờ em



đi chân không, đội một chiếc bút tất trên đầu. Có lẽ vì thế em thường hay đến thăm những người như vợ người chăn nuôi súc vật. Chị ta không bao giờ nói em cũng là người như chị ta.

- Nếu em cũng đến thăm chị ta với chiếc váy bẩn, điều đó chẳng có gì là lạ.

- Tất nhiên là em không mặc chiếc váy cũ, em mặc cả áo. Vả lại em cũng không ưa những người xét đoán người khác qua quần áo.

- Anh không tin là vợ người chăn nuôi gia súc lại quan tâm nhiều đến cách ăn mặc, nhưng hẳn chị ta cũng phải ngạc nhiên nếu thấy em ngồi trên mép ghế để nói « phải » và « không » theo kiểu kẻ đến trình diện để xin việc làm như độc nhất có lần chúng ta cùng đến thăm.

- Nếu em nhút nhát không phải lỗi tại em.

- Anh biết, em yêu ạ ! Nhưng em không chịu cố gắng sửa chữa.

- Anh nói thế không đúng, em cố gắng hàng ngày mỗi khi em đi ra ngoài hoặc gặp một người nào mới. Em luôn luôn cố gắng. Anh không hiểu. Đối với anh không thành vấn đề, anh đã quen như thế rồi, còn em lại không được nuôi dạy như thế.

- Chao ôi ! Đây không phải là vấn đề giáo dục, chỉ là kiên nhẫn. Em không hình dung được, đến thăm người ta như thế anh thấy kỳ lắm. Nếu như thế chỉ làm em không thích thì cũng chẳng sao. Em rất ghét những người đánh giá em qua quần áo như một con bò cái dự thi.

- Anh đánh giá em như thế ?

- Tất cả mọi người ở đây.

- Nếu như thế, họ làm gì được em ? Chẳng qua chỉ để họ đùa vui.

- Tại sao em lại là người cung cấp trò vui cho họ và chịu đựng những lời bình phẩm của họ ?

- Bởi vì cuộc sống ở Manderley là vấn đề độc nhất mọi người quan tâm đến.

- Vậy thì với em họ không gặp may mắn ! Em nghĩ rằng chính vì thế anh mới lấy em. Anh biết là em vô vị, bình thản và không có kinh nghiệm và sẽ không có những câu chuyện ngồi lê đôi mách thích đáng với em.

Maxim vút tờ báo xuống đất, đứng dậy và kêu lên :

- Em nói thế nghĩa là như thế nào ?

Bộ mặt chàng âm u và kỳ lạ và giọng chàng khàn khàn khác thường. Tôi dựa người vào cửa sổ ấp úng trả lời :

- Em... Em không biết nữa ! Em chẳng muốn nói gì cả. Anh làm sao thế?

- Em biết gì về những câu chuyện ba lớp ở đây?

- Em chẳng biết gì cả! – Tôi nói và hoảng sợ trước cặp mắt nhìn trừng trừng của chàng. – Anh đừng nhìn em như thế, anh Maxim. Em đã nói gì? Có chuyện gì vậy?

- Ai đã nói với em? – Chàng chậm rãi nói.

- Chẳng ai cả, xin thề với anh như vậy.

- Tại sao em nói những câu em vừa nói?

- Nhưng em đã trả lời anh, em không biết nữa. Điều đó thoáng qua trong óc em. Em bực mình, em tức giận. Em ghê sợ những cuộc đi thăm, đó không phải lỗi tại em. Anh đã mắng em về tội nhút nhát. Em đã nói thế mà không nghĩ, đúng thế, xin anh hãy tin em.

- Như vậy không ranh mãnh lắm đâu!

- Không, không! Ngu ngốc và độc ác thì đúng hơn!

Chàng nhìn tôi mơ màng, hai tay đút túi và đứng đưa người. Chàng ngẫm nghĩ rồi từ từ nói:

- Anh tự hỏi, lấy em anh có quá ích kỷ không!

Tôi thấy ớn lạnh và thấy nhói trong trái tim.

- Anh nói thế là thế nào?

- Anh không phải là bạn đời của em, em nghĩ sao? Khoảng cách tuổi tác giữa chúng ta lớn lắm. Em nên đợi và lấy một chàng trai trạc tuổi. Không với người như anh, chỉ còn sống được nữa đời người.

- Sao mà buồn cười thế! – Tôi vội nói – Anh cũng biết là tuổi tác chẳng có gì là quan trọng trong hôn nhân. Tất nhiên chúng ta là những bạn đời của nhau.

- Em tin tưởng à? Anh chẳng hiểu gì!

Tôi từ từ gõ lên thành cửa sổ và quàng tay lên vai chàng.

- Tại sao anh nói với em như vậy? Anh biết em yêu anh hơn mọi thứ trên đời này. Anh là cha em, là anh em, là con trai em. Là tất cả.

- Đó là lỗi tại anh, – Chàng nói và không nghe tôi. – Anh đã quăng em vào trong đó, chẳng để cho em có thời gian suy nghĩ.

- Em không cần phải suy nghĩ gì cả, không có lựa chọn nào khác. Maxim, anh không hiểu. Khi người ta yêu ai ...

- Ở đây em có được sung sướng không? – Chàng nói và nhìn qua cửa sổ. – Nhiều khi anh tự hỏi thế. Em gầy và xanh xao nữa.

- Chắc chắn là em sung sướng lắm! Em yêu Manderley, em yêu khu vườn, em yêu tất cả. Em chẳng cần đến thăm ai. Em nói thế chỉ làm anh buồn.

Nhưng nếu anh muốn, ngày nào em cũng đi thăm mọi người. Không một giây nào em hối tiếc đã lấy anh, chắc chắn là anh cũng biết thế.

Chàng vuốt ve má tôi với một vẻ thần thờ rồi cúi xuống hôn lên má tôi.

- Tội nghiệp em bé nhỏ! Em không có nhiều trò tiêu khiển. Anh sợ cuộc sống sẽ rất khó khăn.

- Không đâu! – tôi sốt sắng nói – Em rất dễ chịu, dễ chịu lắm, dễ chịu hơn em tưởng nhiều. Em đã nghĩ rằng lấy chồng là khiếp đảm lắm, người ta có thể có người chồng nghiện rượu hoặc nói năng thô tục lúc thức ăn không được ngon ... Nhưng anh, anh hoàn toàn không như thế.

- Anh mong rằng không, cảm ơn Chúa! – Maxim nói và mỉm cười.

Được nụ cười mỉm ấy khuyến khích, tôi cũng cười theo rồi cầm lấy và hôn tay chàng. Tôi nói:

- Sao anh kỳ thế, nói rằng chúng ta không phải là bạn đời của nhau. Hãy nhìn chúng ta thế nào ở đây, tất cả các buổi tối, anh với tờ báo, em với chiếc áo đan dở. Cứ như cặp vợ chồng già cưới nhau đã từ lâu đời lắm. Tất nhiên chúng ta là những người bạn đời. Tất nhiên chúng ta hạnh phúc lắm. Anh nói như anh cho là chúng ta sai lầm. Anh không tin ah, anh Maxim? Anh biết là cuộc hôn nhân của chúng ta đã thành công, thành công một cách diệu kỳ!

Chàng không trả lời. Chàng tiếp tục nhìn qua cửa sổ, còn tôi nắm tay chàng. Cổ họng tôi khô và nghẹn ngào, cặp mắt nóng bỏng. Tôi nghĩ bụng: “Lạy Chúa, người nói là hai nhân vật trong một vở kịch. Lát nữa màn sẽ buông xuống, chúng tôi sẽ chào công chúng và trở về vị trí của mình.”

Đó không phải là thực tế cuộc sống của chúng tôi, của Maxim và của tôi. Tôi ngồi xuống thành cửa sổ và buông tay chàng ra. Tôi nghe thấy một giọng nói rắn và lạnh lùng nói:

- Nếu anh không nghĩ là chúng ta sung sướng, nên nói thẳng ra thì hơn. Em không muốn anh phải tự buộc mình vào bất cứ thứ gì. Thà rằng em bỏ đi còn hơn sống với anh như vậy.

Điều đó xảy ra không chắc có phải là thật không. Chính là người phụ nữ trong vở nói chứ không phải là tôi nói với Maxim. Tôi tưởng tượng đến người phụ nữ đóng vai đó, cao và mạnh, khá nóng tính.

- Hãy nói đi, tại sao anh không trả lời em?

Hai tay chàng nắm lấy khuôn mặt tôi và nhìn tôi như lúc chúng tôi trên bãi biển. Frith mang chè đến.

- Biết trả lời em ra sao? Bản thân anh không biết trả lời thế nào. Vì em đã

nói chúng ta sung sướng, vậy không nên nghĩ đến nữa. Anh không biết gì cả. Anh giao nó lại cho em. Chúng ta sung sướng, càng hay. Thỏa thuận thế nhé!

Chàng lại hôn tôi lần nữa và bước đi trong phòng. Tôi cứ ngồi nguyên tại cửa sổ, cứng nhắc, hai tay để trên đầu gối. Tôi lên tiếng:

- Anh đã nói tất cả với em như thế vì em đã làm anh phải thất vọng. Em vụng về, em ăn mặc tồi tàn, mọi người làm em sợ hãi. Em đã bảo trước với anh Monte Carlo là sẽ như thế. Anh thấy là chỗ của em không phải là Manderley.

- Em đừng có nói nhảm. Anh chưa bao giờ nói là em ăn mặc tồi tàn, em vụng về. Đó là em tưởng tượng ra thế. Còn về tính nhút nhát của em, rồi sẽ hết thôi, anh đã nói như thế rồi.

- Thật là cái vòng luẩn quẩn. Chúng ta đã trở lại điểm xuất phát. Tất cả cuộc tranh luận này đã bắt đầu bởi vì em đánh vỡ cái bình của phòng khách. Nếu em không đánh vỡ nó, chẳng có gì xảy ra. Chúng ta đã dùng cà phê và đi ra ngoài vườn.

- Ôi, anh chán cái bình của nợ ấy lắm rồi ! – Maxim kêu lên.

- Nó có quý lắm không ?

- Có Trời biết. Anh cho là có. Bảo đảm với em là anh đã quên nó rồi.

- Có phải tất cả đồ vật trong phòng khách đều quý lắm phải không ?

- Phải, anh cho là thế.

- Tại sao người ta lại để tất cả những đồ vật quý nhất trong phòng khách nhỏ ?

- Anh không biết. Có lẽ tại để tại đấy tốt hơn.

- Từ hồi còn mẹ anh, chúng vẫn ở đấy chứ ?

- Không, anh không nghĩ thế. Chúng được phân phối trong khắp nhà. Anh nhớ là tất cả những chiếc ghế tựa đều để trong phòng cất đồ.

- Từ bao giờ người ta đã trang trí phòng khách như hiện nay ?

- Từ hồi cưới anh.

- Cái bình ấy có để trong phòng cất đồ không ?

- Không, anh không cho là thế. Anh còn nhớ nó là một tặng phẩm đám cưới. Rebecca rất sành món đồ sứ.

Tôi không nhìn Maxim. Tôi giũa móng tay. Chàng đã thốt lên tên đó một cách rất tự nhiên, rất bình tĩnh, chẳng phải cố gắng chút nào. Một phút sau, tôi liếc mắt nhìn chàng rất nhanh. Chàng đứng trước lò sưởi, nhìn ra trước mặt, hai tay đút túi quần. Chàng nghĩ đến Rebecca, tôi nghĩ. Chàng

nghĩ đến tặng phẩm kỳ lạ ấy, đến tôi đã đánh vỡ tặng phẩm đám cưới của Rebecca. Chàng nghĩ đến cái bình sứ. Chàng nhớ ra ai đã tặng nó cho Rebecca. Chàng nhớ lúc gói hàng tới nhà, Rebecca đã vui mừng biết bao. Rebecca rất sành đồ sứ. Có thể là chàng đã bước vào buồng lúc Rebecca đang quỳ dưới đất và mở gói đồ ra. Hẳn là Rebecca đã ngược mắt nhìn chàng và nói: "Hãy nhìn này anh Maxim người ta đã gửi cho chúng ta thứ này!" Chàng cũng quỳ xuống bên cạnh Rebecca và hai người cùng nhau ngắm cái bình.

Tôi tiếp tục giũa móng tay, chúng sắc sù như cửa đĩa học trò. Maxim vẫn đứng trước lò sưởi.

- Anh nghĩ gì thế?

Giọng nói lạnh và ung dung, không như trái tim tôi đang đập rất mạnh, và không như tâm trí tôi bức tức và chua xót. Chàng đốt một điếu thuốc lá, ít ra cũng là điếu thứ hai mươi năm trong ngày, và chúng tôi chả vừa mới ăn xong bữa trưa, chàng vút que diêm vào trong lò và nhặt tờ báo:

- Chả nghĩ gì nhiều. Tại sao?

- Ôi, em không biết nữa! Trông anh nghiêm trang quá, xa xôi quá!

Chàng lơ đãng khẽ huýt sáo, điếu thuốc kẹp trong ngón tay.

- Anh đang tự hỏi không biết đội bóng bầu dục của Surrey có đấu với đội Middlesex không.

Chàng lại ngồi xuống ghế bành và gập tờ báo lại. Tôi nhìn qua cửa sổ. Con Jasper đến bên tôi và trèo lên đầu gối tôi.

## Chương 12

Vào cuối tháng sáu, Maxim phải đi Luân Đôn dự bữa tiệc của Chính phủ. Một bữa ăn tối của những người đàn ông. Chàng ra đi hai ngày và để tôi lại một mình rất lo lắng. Trông thấy chiếc ô tô khuất sau chỗ đường vòng, tôi có cảm tưởng đó là một cuộc chia ly vĩnh viễn, tôi cho là không bao giờ còn gặp lại nhau nữa. Chắc chắn sẽ xảy ra một tai nạn và buổi trưa lúc đi chơi về, tôi trông thấy bác Frith đang đợi tôi, mặt tái mét. Bác sỹ của một bệnh viện có lẽ đã điện thoại cho tôi, ông bảo tôi: “Bà hãy can đảm”.

Rồi Frith đến và chúng tôi cùng đi đến bệnh viện. Maxim không nhận ra tôi. Tôi đã tưởng tượng như thế trong suốt bữa ăn. Tôi trông thấy những người trong vùng tập trung nhau ở nghĩa địa để dự đám tang, còn tôi dựa vào cánh tay Frith. Tất cả với tôi diễn ra như thật làm tôi hầu như không ăn uống gì được, và tôi đóng tai chờ nghe tiếng điện thoại gọi.

Sau bữa ăn trưa, tôi mang cuốn sách đến ngồi dưới bóng cây để tây nhưng tôi không đọc gì được. Lúc tôi trông thấy Robert đi qua bãi cỏ, tôi cảm thấy như muốn ốm.

- Thưa bà, người ta vừa gọi điện thoại từ câu lạc bộ về báo tin ông Winter đã tới nơi cách đây mười phút.

Tôi gấp sách lại và nói:

- Cám ơn Robert. Sao đi nhanh thế nhỉ?

- Thưa bà, vâng. Một chuyến đi tốt đẹp.

- ông khng yêu cầu nói chuyện với tôi à? Ông không nhắn gì đặc biệt à?

- Thưa bà, không. Ông đã đến thật rồi. Chính người gác cổng điện thoại.

- Tốt lắm, cám ơn Robert!

Niềm an ủi thật là lớn lao. Tôi không còn thấy đau ở trái tim nữa. Như một cuộc đổ bộ sau chuyến đi qua biển Manche. Bây giờ tôi thấy rất đói và lúc Robert đã vào trong nhà rồi, tôi luồn vào phòng ăn qua phía cửa sổ và ăn vụng mấy chiếc bánh bít quy trong tủ buýp phê. Tôi lấy sáu chiếc và

một quả táo nữa để mang vào rừng ăn, bọn đầy tớ khởi công thấy và họ không đến nói với nhà bếp là bà chủ không thích các món ăn của họ nên đã phải tọng bánh và hoa quả sau khi đã chả ăn gì ở bữa ăn. Nhà bếp sẽ mếch lòng và đi mách với bà Danvers.

Bây giờ, đúng Maxim đã đến Luân Đôn rồi và tôi đã ăn mấy chiếc bánh, tôi cảm thấy khoan khoái khỏe khoắn. Tôi có một cảm tưởng tự do kỳ lạ và nghỉ ngơi. Từ hồi đến Manderly, tôi chưa hề cảm thấy thế. Tôi chùi những mẩu bánh bít quy còn dính lại trên môi và tôi gọi Jasper. Chúng tôi cùng đi qua thung lũng Hạnh phúc. Những hoa azalées đã quá mùa rồi. Những cánh nâu và khô của chúng rải rác trên đám rêu. Tôi nằm thẳng cẳng trên đám cỏ cao, cạnh những cây dạ hương, hai bàn tay để dưới gáy và con Jasper bên cạnh. Tất cả đều yên tĩnh và thanh bình. Tôi tự hỏi tại sao những phong cảnh trở nên đẹp đẽ hơn biết bao nhiêu một khi người ta được ngắm một mình. Tất cả đều trở nên vô vị và tầm thường nếu có một người bạn gái cùng lớp ngồi bên cạnh, bạn đó nói với tôi: “Hôm vừa rồi tớ mới gặp con Hilda già. Cậu còn nhớ Hilda chứ. Hilda chơi quần vợt giỏi ấy mà! Nó đã lấy chồng rồi và có hai con rồi”. Và những cây dạ hương như không còn trông thấy nữa và những tiếng gù gù của chim bồ câu cũng không còn nghe thấy. Tôi không muốn ai ở bên cạnh tôi. Ngay cả Maxim. Nếu Maxim có ở đây, tôi sẽ không được nằm duỗi dài ra như thế này, mồm nhai một nhánh cỏ, hai mắt nhắm nghiền. Tôi sẽ quan sát chàng, quan sát cặp mắt chàng, vẻ mặt chàng. Tôi tự hỏi chàng bằng lòng hay buồn bã. Tôi sẽ tự hỏi chàng nghĩ gì. Bây giờ tôi có thể nghỉ ngơi được, không gì còn làm bận tâm tôi.

Maxim đang ở Luân Đôn, lại được một mình thú vị thật! Không, tôi không muốn nói thế. Maxim là cuộc đời tôi, là vũ trụ của tôi. Tôi từ giã những cây dạ hương, đứng lên và gọi con Jasper. Chúng tôi cùng đi ra bãi biển. Thủy triều đang xuống, biển lặng và xa. Nó giống như một cái hồ lớn, bình thản trong đáy vịnh. Lúc này tôi không thể tưởng tượng cảnh biển dậy cũng như hình dung mùa đông vào mùa hè. Không có một ngọn gió trong các chỗ lõm của tảng đá, và con Jasper lao ngay lên đấy, một tai vểnh lên với một vẻ còn đồ.

- Lại đây, Jasper!

Tất nhiên nó không tuân lệnh tôi. “Tức thật” tôi nói và trèo lên tảng đá đuổi theo nó và làm ra vẻ không muốn đi sang phía biển bên kia. Tôi nghĩ bụng: “Cóc cần, ta cứ sang. Dù sao Maxim cũng không có đây và điều đó

can hệ gì đến ta.”

Cái vịnh nhỏ có vẻ khác hẳn lúc thủy triều xuống. Trong bến nhỏ nước không sâu quá ba piê. Chiếc phao vẫn còn đó, nó sơn màu xanh và trắng. Lần trước tôi trưa quan sát nó. Có lẽ màu sắc đã lẫn lộn dưới trời mưa. Trên bờ biển chẳng có ai. Tôi trèo lên bức tường thấp của cái đập nhỏ. Con Jasper chạy trước tôi với vẻ quen thuộc. Có một cái vòng trong bức tường nhỏ và một cái thang sắt. Có lẽ đó là chỗ người ta buộc tàu thuyền và xuống bằng cái thang. Chiếc phao ở đúng ngay trước mặt, cách đó chừng ba mươi piê. Hình như có chữ gì viết trên đó. Tôi vẹo cả cổ để cố đọc thấy: “tôi trở về”. Tên thuyền như thế thì kỳ thật.

Và người ta đã ứng dụng sai lầm vào con thuyền đó. Nó không bao giờ trở về.

Jasper hít cái thang sắt.

- Nào, lại đây! – Tôi nói – Tao không muốn chạy sau mày.

Tôi đi ngược lên cái đập nhỏ đến bãi biển, căn nhà con ở lẽ rừng trông không có vẻ tang tóc như trước. Mặt trời thay đổi tất. Tôi chậm rãi đi đến đây. Dù sao nó cũng chỉ là căn nhà không có người ở, có gì mà sợ. Bất kỳ ngôi nhà nào bỏ hoang sau một thời gian cũng âm thầm và tang tóc. Ngay cả những biệt thự mới. Ở đây người ta có thể cắm trại ban đêm khi trời sáng trăng.

Trong những dịp hè, hẳn là những khách mời đến tắm ở bãi biển này sớm đã đi chơi biển. Tôi ngắm nhìn khu vườn bị những cây gai nhỏ xâm chiếm. Hẳn là phải có người đến đây để quét dọn. Một trong những người làm vườn. Tôi đẩy cái cổng hàng rào nhỏ và đi đến cửa nhà. Nó không được đóng kín. Tôi tin chắc là lần trước tôi đã vặn quả dấm, Jasper gầm gừ và hít hít dưới cánh cửa.

Tôi đẩy nó. Trong nhà tương đối tối. Cũng như lần trước, chẳng có gì thay đổi. Mạng nhện vẫn cứ giăng ở những chiếc dây trên con thuyền mẫu nhỏ. Những cánh cửa dẫn đến buồng chứa đồ, lần này mở. Jasper sửa về phía đó và tôi nghe thấy có tiếng động, con Jasper lại càng sửa dữ rồi lao đến buồng chứa đồ. Tôi chạy theo nó, tim đập mạnh. Rồi tôi dừng lại giữa buồng gọi con Jasper. “Jasper, lại đây, đừng có ngốc!” Nó đã tới ngưỡng cửa buồng và sửa dữ dội. Tôi lên tiếng:

- Có ai ở trong ấy không?

Không có trả lời. Tôi cúi xuống con Jasper và nắm lấy vòng cổ nó và nhìn vào đằng sau cánh cửa. Trong một góc buồng có ai đó ngồi tựa lưng vào



tường, xét theo cử chỉ co rúm của hắn, hắn còn sợ hãi hơn tôi. Đó là Ben. Hắn cố giấu mình sau một cánh buồm. Tôi bèn lên tiếng.

- Gì thế này? Anh muốn gì?

Hắn nhìn tôi một cách đần độn, miệng hé mở:

- Tôi không biết!

- Im đi, Jasper! – Tôi nói và bịt tay lên mõm nó rồi cởi thắt lưng của tôi ra lồng vào cổ nó làm thành dây buộc nó rồi tôi nói một cách tàn bạo – Ben, anh làm gì ở đây? Anh nên ra khỏi thì hơn. Ông Winter không thích ai vào như thế này.

Hắn đứng lên như con chuột nhút nhát và lấy tay chùi mũi, tay kia để ra sau lưng. Tôi bèn hỏi hắn:

- Ben, anh cầm gì sau lưng?

Ngoan ngoãn như đứa trẻ con, hắn giơ tay cho tôi xem, nó cầm một chiếc cần câu.

- Tôi chẳng làm gì cả! - Hắn nói.

- Chiếc cần câu này của anh à?

- Hử! - Hắn thốt lên.

- Ben này, nếu anh thích, cứ giữ lấy nó. Nhưng lần sau đừng làm thế nữa nhé. Lấy của người khác không thật thà đâu. - Hắn không trả lời, tôi nói tiếp giọng cương quyết – Thôi, lại đây.

Tôi đi sang phòng chính. Ben đi theo tôi. Jasper thôi không sửa nữa, nó ngồi gót Ben. Tôi không muốn chậm lại trong ngôi nhà đó chút nào. Tôi vội đi ra ngoài. Ben kéo lê chân đằng sau tôi. Rồi tôi đóng cửa lại. Tôi bảo Ben:

- Anh nên đi về nhà thì hơn.

Hắn ghì chặt cần câu trong tay như một cửa quý. Hắn áp úng:

- Bà không bỏ tù tôi chứ?

Tôi thấy hắn sợ run cả người. Hai bàn tay hắn run rẩy và cặp mắt hắn van lơn. Tôi dịu dàng trả lời:

- Tất nhiên là không.

- Tôi chẳng làm gì cả, - Ben nhắc lại, - tôi chẳng nói với ai. Tôi không muốn vào tù.

Một giọt nước mắt chảy trên bộ mặt bẩn của hắn.

- Không ai bỏ tù anh đâu, Ben. Nhưng không nên trở lại căn nhà nhỏ đó nữa.

- Chỗ kia tôi có thứ này cho bà.

Ben mỉm cười một cách ngốc nghếch rồi dùng ngón tay ra hiệu cho tôi. Tôi đi theo hắn. Hắn cúi xuống rút một viên đá dẹt trong hốc đá. Hòn đá đó chứa một đồng vỏ sò hén. Hắn chọn một cái và đưa cho tôi:

- Đây, biểu bà.

- Cám ơn, nó đẹp quá!

Hắn lại mỉm cười và vò tai. Nỗi sợ của hắn đã biến mất.

- Bà có cặp mắt của tiên nữ!

Tôi nhìn cái vỏ sò, hơi sững sốt, không biết trả lời sao. Hắn nói tiếp:

- Bà không như bà kia.

- Anh nói ai, bà nào?

Hắn lắc đầu. Cặp mắt hắn lại trở lại xa thẳm, hắn để một tay lên mũi:

- Bà ta cao lớn và đen, trông như con rắn. Tôi đã trông thấy bà ta tận mắt ở chỗ này. Ban đêm bà ta đến. Tôi đã trông thấy - Hắn đứng lại, nhìn tôi mãnh liệt, tôi không nói gì, hắn nói tiếp- Một lần tôi đã nhìn vào trong nhà, bà ta nổi giận bảo tôi: “Mày không biết tao, không trông thấy tao ở đây bao giờ. Nếu tao còn bắt được mày nhìn qua cửa sổ nhà tao lần nữa, tao sẽ bỏ tù mày. Mày không thích nhà tù chứ hả? Người ta đối xử độc ác với tù nhân lắm!” Tôi không nói gì. Thưa bà, tôi còn biết nói gì nữa... Bây giờ bà ấy đã đi rồi phải không?

- Tôi không hiểu anh muốn nói gì! – Tôi chậm rãi trả lời - Chẳng ai muốn bỏ tù anh cả. Thôi chào tạm biệt Ben.

Tôi đi về theo hướng con đường mòn, kéo theo con Jasper. Tôi nghiệp con người ấy, rõ ràng là hắn gàn dở, hắn không biết hắn nói gì. Rất có thể có người nào đó đã dọa bỏ tù hắn. Maxim đã nói hắn hoàn toàn vô hại. Frank cũng vậy. Có thể người ta đã nói trong gia đình hắn, và cái kỷ niệm đó đã khắc sâu trong hắn như một hình ảnh ác liệt từ hồi hắn còn nhỏ. Chắc là hắn phải có tâm trạng trẻ con đối với tất cả những thiện cảm và ác cảm của hắn. Một ngày nào đó hắn thích người ta một cách vô cớ để rồi hôm sau lại hờn dỗi với người đó. Hắn đã tốt với tôi bởi vì tôi đã bảo hắn cứ giữ lấy chiếc cần câu. Ngày mai nếu tôi gặp hắn, có lẽ hắn không còn nhớ ra tôi nữa. Coi trọng câu nói của một thằng ngốc là kỳ quặc. Tôi nhìn về phía vịnh qua vai. Thủy triều bắt đầu lên và nước nhẹ nhàng lăn tăn cung quanh cái đập. Ben đã biến vào trong những tảng đá, bãi biển lại vắng tanh. Tôi trông thấy ống khói lò sưởi bằng đá của căn nhà kho qua kẽ các cành cây âm thầm. Bỗng nhiên không lý do tôi muốn chạy trốn. Tôi kéo mạnh chiếc thắt lưng dùng làm dây buộc cổ con Jasper và chạy leo

lên đến đứt hơi thở, con đường hẹp và dốc trong rừng, không nhìn lại đằng sau. Người ta có tặng tôi toàn bộ các kho vàng trên thế giới tôi cũng chẳng dám quay lại căn nhà nhỏ hoặc đến bãi biển. Như thể có ai đó đang chờ đợi tôi trong khu vườn nhỏ mọc đầy những cây gai dại, ai đó đang chực chờ, tai động lên.

Tôi rất hài lòng thấy mình đã đi đến thăm cỏ và trông thấy ngôi nhà mình an ninh và chắc chắn. Khu rừng đằng sau tôi. Tôi đang định yêu cầu Robert mang trà ra cho tôi ở dưới bóng cây dẻ tây. Tôi nhìn đồng hồ, trời còn sớm hơn tôi tưởng, chưa đến bốn giờ, tôi đợi một lúc. Ở Manderly người ta không có thói quen dùng trà trước bốn rưỡi. Tôi vui lòng thấy Frith vắng nhà. Robert không có nhiều nghi thức trong việc phục vụ trà trong vườn. Lúc tôi đi qua bãi cỏ để đến thềm nhà, tôi chợt chú ý đến một ánh lửa trên một bề mặt kim loại sáng qua đám lá xanh cây sơn lựu ở đầu đường. Tôi lấy tay che mắt để nhìn xem là cái gì. Hình như là một chiếc xe ô tô. Khách nào đã đến thăm? Nhưng trong trường hợp đó xe ô tô phải đỗ trước mặt ngôi nhà chứ không nấp trong bụi cây. Tôi tiến lại gần. Phải, đúng là một chiếc xe.

Tôi đã nhìn thấy cánh và mũi nó. Lạ thật! Khách có bao giờ đỗ xe ở đây và những người cung cấp hàng đi vào cửa sau phía chuồng ngựa cũ và nhà để xe. Không phải là chiếc xe nhỏ của Frank. Tôi biết xe ấy lắm, nó dài và thấp, loại thể thao. Tôi chẳng biết làm sao. Nếu là khách đến thăm, Robert hẳn đã mời vào trong phòng khách, người ta hẳn đã trông thấy tôi đi qua bãi cỏ. Tôi không muốn chạm trán khách với kiểu ăn mặc của tôi bây giờ. Tôi phải mời khách cùng dùng trà với tôi. Tôi lưỡng lự trên bờ bãi cỏ. Không lý do, có thể là mặt trời đang chiếu vào một miếng kính, tôi ngẩng đầu lên nhìn ngôi nhà và tôi ngạc nhiên thấy cánh cửa sổ của một căn buồng cánh tây mở rộng. Có ai đó ở cửa sổ, một người đàn ông và hẳn đã trông thấy tôi bởi vì người đó vội lùi lại và có ai đó đứng đằng sau đưa cánh tay ra khép cánh cửa lại.

Cánh tay đó là của bà Danvers. Tôi nhận ra cánh tay áo màu đen của bà. Có thể là một cuộc sửa chữa nào đó trong nhà. Nhưng kỳ thật, cái kiểu mà người đàn ông nhìn ra ngoài rồi lùi lại ngay lúc thấy tôi và vội đóng cửa lại. Thế rồi chiếc xe giấu đằng sau những cây sơn lựu để trong nhà không trông thấy. Nhưng đó là công việc của bà Danvers, chẳng liên can gì đến tôi. Nếu bà có bạn đến thăm, bà chỉ việc đưa vào cánh tây, tôi chẳng phải quan tâm đến. Tuy nhiên tôi biết là chưa xảy ra như thế bao giờ. Lạ lùng

là việc này lại xảy ra vào đúng một ngày Maxim vắng nhà.

Chà! Chẳng việc gì đến tôi. Tôi đi vào phòng quần áo rửa tay để khỏi phải lên gác, sẽ rất khó chịu nếu gặp họ trên cầu thang hoặc bất cứ ở đâu. Tôi nhớ đã để chiếc áo đang đan trong phòng khách nhỏ trước bữa ăn trưa và tôi đi qua phòng khách lớn để đến đấy lấy, con Jasper cứ bám lấy tôi.

Cánh cửa phòng khách nhỏ mở. Và tôi nhận thấy túi đồ đan của tôi đã bị đổi chỗ. Tôi đã để nó trên ghế đi vắng và người ta đã đẩy nó vào đằng sau một cái đệm. Có dấu vết của một người trên mặt ghế đi vắng, ở chỗ tôi để đồ khâu của tôi. Có ai đó vừa ngồi ở đây và đẩy cái túi của tôi vì bị nó vướng. Chiếc ghế bành của bàn giấy cũng bị xô đi. Hình như bà Danvers tiếp khách trong phòng khách nhỏ lúc không có Maxim và tôi ở nhà. Tôi có một cảm tưởng hơi khó chịu. Thà tôi không biết còn hơn. Jasper đánh hơi chiếc đi vắng và vẫy đuôi. Vậy khách không phải là người lạ. Tôi cầm túi đồ của tôi và đi ra. Lúc đó cánh cửa buồng khách lớn mở ra hành lang và tôi nghe có tiếng nói. Tôi lại vội lao vào phòng khách nhỏ, vừa kịp. Người ta không trông thấy tôi. Tôi đợi đằng sau cánh cửa, trừng mắt với con Jasper ở ngưỡng cửa, nó nhìn tôi, lưỡi thè ra và vẫy đuôi. Con quỷ này sắp tố giác tôi, tôi giữ bình tĩnh và nín hơi. Rồi tôi nghe tiếng bà Danvers nói: "Bà ấy hẳn đang ở trong thư viện. Bà đã về rất sớm, tôi không hiểu lý do. Nếu bà ấy ở trong thư viện, anh có thể đi qua phòng trống không bị trông thấy. Đợi một lát tôi xem đã".

Tôi biết là họ nói về tôi. Tôi lại càng cảm thấy khó chịu. Thật là mờ ám, tất cả câu chuyện này! Và tôi không muốn bắt chột bà Danvers trong lúc sai lầm. Rồi con Jasper quay nhanh đầu về phía phòng khách và tiến vào đấy vừa đi vừa vẫy đuôi.

- À, ôn con đây rồi! - Một giọng đàn ông nói và tôi nghe tiếng con Jasper sủa rất vui vẻ.

Tôi thất vọng nhìn xung quanh tìm một chỗ trốn. Tất nhiên là không có. Rồi tôi nghe có tiếng bước chân rất gần và người đàn ông bước vào phòng. Người đó không trông thấy tôi ngay, bởi vì tôi đứng đằng sau cánh cửa, nhưng Jasper lao đến tôi và tiếp tục tiếng sủa vui mừng.

Lập tức người đàn ông quay nhanh lại và phát hiện ra tôi. Tôi chưa bao giờ trông thấy một người có vẻ sừng sờ như thế. Tôi có thể là kẻ trộm con hăn là chủ nhà. Cuối cùng hăn nói, và nhìn tôi từ đầu đến chân.

- Xin lỗi!

Đó là một thanh niên rất hoạt bát, khá đẹp theo kiểu bóng bẩy và sạm

năng. Anh ta có cặp mắt xanh và láng bóng mà người ta thường thấy ở những người uống rượu và trác táng. Bộ tóc anh ta hung giống như màu da. Anh ta có vẻ như đang phát phì và trong vài năm nữa cái gáy sẽ là cái vành tròn cung quanh cổ áo. Cái miệng tổ cáo anh, nó quá dẹt và màu hồng. Tôi đứng cách xa mà cũng ngửi thấy mùi whisky. Hắn mỉm cười, kiểu cười với tất cả:

- Tôi mong là không làm bà phải sợ hãi.

Tôi từ sau cánh cửa bước ra, tôi cảm thấy mình ngu ngốc quá.

- Tất nhiên là không. Tôi nghe thấy có tiếng nói mà không biết là ai. Buổi trưa nay tôi không chờ người khách nào.

- Về phần tôi, - hắn có vẻ thân mật, - tôi không hài lòng tí nào lại gặp bà trong trường hợp như thế này. Mong rằng bà sẽ tha lỗi cho tôi. Tôi vừa đến để thăm bà Danvers, một người bạn thân cũ của tôi.

- Nhưng xin cứ tự nhiên – tôi nói - Tốt thôi!

- Thế mà bà Danvers rất sợ quấy nhiễu bà.

-Ồ, có gì đâu! – Tôi nói!

Tôi nhìn con Jasper đang vui vẻ nhẩy nhót xung quanh người đàn ông.

- Con quý con này, thế mà nó không quên tôi, - hắn nói, - Nó đã trở thành con vật rất xinh. Lần gặp trước đây nó chỉ như đứa trẻ mới đẻ. Nhưng nó mập quá, cần phải tập luyện nhiều vào.

- Tôi vừa đưa nó đi chơi về.

- Thật vậy à? Bà thể thao quá nhỉ?

Hắn tiếp tục vuốt ve con Jasper và mỉm cười thân mật với tôi. Rồi hắn rút hộp thuốc lá ra mời tôi:

- Mời bà dùng một điếu.

- Tôi không hút thuốc.

- Thật vậy à?

Hắn rút một điếu và chẳng xin phép, hắn châm một điếu. Tôi không bao giờ để ý đến vấn đề ấy, nhưng có vẻ hơi kỳ đối với tôi. ĐÚng là rất ... mất dạy...

- Lão Max có khoẻ không?

Giọng nói của hắn làm tôi kinh ngạc, hắn có vẻ quen biết Maxim lắm. Nghe gọi Maxim là Max thật kỳ. Chẳng ai gọi chàng như thế.

- Nhà tôi rất khoẻ, cảm ơn. Anh ấy đi Luân Đôn.

- Để cô vợ trẻ ở nhà một mình? Như vậy không tốt đâu! Không sợ người ta năng mất à?

Hắn cười toét miệng. Kiểu cười của hắn tôi không thích, có vẻ như hỗn xược. Cả hắn nữa, tôi cũng không ưa. Lúc đó bà Danvers bước vào phòng. Bà quay cặp mắt nhìn tôi và tôi cảm thấy giá lạnh. Tôi nghĩ có lẽ bà ta ghét mình lắm. Gã đàn ông nói:

- Danny đây rồi! Mọi thận trọng của chị đều vứt đi. Bà chủ nhà nấp sau cánh cửa.

Gã lại toét miệng cười. Bà Danvers không nói gì, bà tiếp tục nhìn tôi. Gã đàn ông lại nói:

- Thế nào! Không giới thiệu đi à để tôi có được nghĩa vụ với cô vợ trẻ.

- Thưa bà, tôi xin giới thiệu đây là ông Fawell! – Bà Danvers miễn cưỡng nói, tôi thấy như thế.

- Xin hân hạnh! – Tôi cố gắng làm ra vẻ lễ phép.

Gã có vẻ thích thú và quay lại bà Danvers, nhưng tôi thấy bà đưa mắt cảnh cáo gã. Tôi cảm thấy rất khó chịu. Tình hình đó là giả tạo, lẽ ra nó không được xảy ra.

- Bây giờ tôi cần phải ra đi, - gã nói, - Mời bà ra xem chiếc xe của tôi.

Gã vẫn nói với giọng thân mật hơi xấc láo. Tôi không muốn ra thăm xe gã chút nào. Tôi rất bối rối.

- Mời bà ra. – Gã nói tiếp, - Đó là một chiếc xe thượng hảo hạng. Tốc độ nhanh hơn bất cứ xe nào mà lão Max biết từ trước đến nay.

Tôi không tìm được lý do để từ chối. Tất cả đều có vẻ phi lý và gượng ép. Và tại sao bà Danvers lại nhìn tôi với một vẻ như muốn nghiền nát tôi ra thế kia?

- Xe để đâu? – Tôi hỏi một cách yếu ớt.

- Đằng sau chỗ đường rẽ. Tôi đã để nó ở đấy vì sợ phiền bà. Tôi đã nghĩ rằng có lẽ bà đang nghỉ sau bữa ăn trưa... Có lẽ tôi để quên chiếc mũ cát kết của tôi trong xe, - gã nói thêm vào và vờ đưa mắt tìm nó trong phòng trống. - Vả lại tôi cũng không vào bằng lối này. Tôi đã luôn ra phía sau và đã bắt chợt được Danny trong hang ổ - chị cũng ra xem xe chứ? – Gã nói thêm với bà Danvers, bà ta đang lưỡng lự và liếc mắt nhìn tôi.

- Không, - bà nói, - lúc này tôi chưa ra được. Chào ông Jack.

Gã cầm lấy tay bà và thân mật bắt tay.

- Tạm biệt Danny, chịu khó bồi dưỡng vào. Chị cũng đã biết tìm tôi ở đâu rồi. Được gặp lại chị là một hạnh phúc lớn cho tôi.

Gã bước ra phía đường đi, Jasper theo gót gã. Tôi chậm rãi đi theo, trong lòng rất bức bối.

- Ngôi nhà cổ Manderley, - gã nói và nhìn lên các cửa kính, - chẳng thấy có gì thay đổi nhiều. Danny phải trong nom đến nó lắm. Một người đàn bà kỳ lạ, phải không?

- Bà ấy rất có khả năng.

- Và bà thấy tất cả ở đây như thế nào? Bị chôn ở đây bà vui lòng chứ?

- Tôi rất thích Manderley! - Tôi trả lời hơi khô khan.

- Bà ở miền nam nước Pháp phải không? Mãi đã gặp được bà lúc nào? Ở Monte Carlo phải không? Tôi biết rất rõ Monte Carlo.

Chúng tôi đi tới chỗ chiếc xe. Một xe hòm thể thao màu xanh rất xứng với chủ nó.

- Bà thấy thế nào? - Gã hỏi tôi.

- Rất đẹp, - tôi lịch sự trả lời.

- Bà tiễn tôi ra đến tận hàng rào chứ?

- Không, không, xin lỗi. Tôi mệt lắm.

- Bà cho là không hợp lý đối với bà chủ Manderley lại giao du với một gã như tôi, phải không? - Gã nói và lắc đầu nhìn tôi cười.

- Không, không, - tôi đỏ mặt trả lời, - không đúng thế.

Gã tiếp tục nhìn tôi với cặp mắt đùa nghịch và khó chịu. Tôi có cảm tưởng tôi là một cô gái quán rượu.

- Chà! Không nên quyến rũ người vợ mới cưới, phải không Jasper? Như vậy không tốt đâu. - Gã cầm lấy mũ cát kết và đôi găngtay lái xe to tướng. Gã vút mẩu thuốc lá xuống đường và giơ tay ra nói - Xin chào tạm biệt.

Được gặp bà tôi rất thích.

- Xin chào. - Tôi nói.

- Thế này nhé! - Gã nói vẻ lơ đãng. - Sẽ là rất độ lượng và rất thể thao về phần bà nếu bà không nói với Max về cuộc đến thăm của tôi. Tôi cho là Max không thích tôi lắm, không hiểu tại sao. Và như vậy có thể làm phiền cho Danny.

- Được, - tôi trả lời vụng về, - được, tôi hiểu rồi.

- Bà rất có tinh thần thể thao. Vậy là bà không thay đổi ý kiến và không chơi tôi một ván chứ? Vậy xin chào tạm biệt. Có thể một ngày nào đó tôi lại sẽ đến thăm bà, Jasper, xuống đi, của quý, may làm bẩn mất đệm xe của tao rồi. Dù sao cũng rất không tốt khi Max đi Luân Đôn để cô vợ lại một mình như thế này.

- Tôi không sợ phải ở một mình.

- Thật hả, thế thì kỳ thật đấy! Bà phải thấy như thế là không tốt đâu.

Hoàn toàn là trái với tự nhiên. Bà đã thành hôn bao nhiêu lâu rồi? Ba tháng phải không?

- Gần như thế.

- A! Tôi rất muốn có một người vợ mới cưới ba tháng đợi tôi ở nhà! Tôi là một thằng độc thân tội nghiệp.

Gã lại cười và kéo sụp mũ xuống, và nói thêm: “Chúc sức khỏe!”, rồi chiếc xe lao trên đường, con Jasper đưa mắt nhìn theo, hai tai sụp xuống, đuôi ở giữa hai cẳng chân.

- Jasper, - tôi nói - đừng có mà ngốc!

Tôi chậm rãi trở về nhà. Bà Danvers đã biến mất. Tôi rung chuông trong phòng trống. Tôi đợi năm phút, không thấy gì. Tôi lại rung chuông lần nữa. Cuối cùng Alice đến, vẻ không bằng lòng. Chị ta hỏi:

- Bà gọi ạ?

- Phải, chị Alice, Robert không có đấy à? Tôi muốn yêu cầu anh ấy mang trà ra dưới bóng cây để tây cho tôi.

- Anh Robert đi ra bưu điện từ buổi trưa, chưa thấy về. Bà Danvers đã bảo với anh ta là bà sẽ trở về rất chậm để dùng trà. Bác Frith cũng đi vắng rồi. Nếu bà muốn dùng trà ngay, tôi xin phục vụ, nhưng tôi thấy là chưa đến bốn giờ rưỡi.

- Ồ, Alice, chẳng sao cả. Tôi sẽ đợi Robert về.

Tôi có cảm tưởng là từ khi Maxim ra đi, tất cả đều trái khuấy, chưa bao giờ Frith và Robert cùng đi vắng một lúc. Hôm nay là ngày ra ngoài của bác Frith. Bà Danvers đã sai Robert ra bưu điện. người ta cho là tôi đi chơi lâu mới về. Gã Fawell ấy đã chọn đúng lúc để đến thăm bà Danvers. Hay thật. Trong đó có vấn đề gì không đúng mức, tôi tin là thế. Thêm nữa, gã lại còn dặn tôi không nói gì với Maxim. Tất cả đều rất khó chịu. Tôi không muốn gây khó khăn cho bà Danvers và khêu lên một câu chuyện ầm ĩ. Nhất là tôi không muốn làm phiền lòng Maxim.

Tôi tự hỏi tên Fawell ấy là ai. Gã gọi Maxim là Max. Chẳng có ai gọi chàng là Max cả. Tôi đã trông thấy tên đó viết trên trang lót của một cuốn sách. Tôi nghĩ rằng chỉ độc nhất có một người gọi chàng như vậy.

Trong khi tôi đang lưỡng lự trong phòng trống, không biết có nên ra lệnh phục vụ trà hay chưa, không biết làm thế nào, một ý nghĩ đột nhiên thoáng qua trong óc tôi, bà Danvers có thể là bất lương, âm mưu vấn đề gì sau lưng Maxim, và vì tôi về sớm hơn họ tưởng nên hôm nay tôi đã bắt gặp họ, bà Danvers và gã đàn ông ấy, một kẻ đồng lõa muốn che dấu vấn



đề đã làm ra về một người thân trong gia đình, đề nghị tôi không nói gì với Maxim. Nhưng nếu gã đàn ông ấy là một tên trộm và bà Danvers đồng tình? Trong cánh nhà phía tây có nhiều đồ quý. Đột nhiên tôi cảm thấy có một xung lực thúc đẩy tôi, mặc dù hơi sợ hãi, tôi trèo ngay lên cánh tây và tự mình đi kiểm soát các phòng.

Robert còn chưa về. Tôi còn đủ thời gian trước bữa trà. Tôi lưỡng lự, ngẩng đầu nhìn lên hành lang. Ngôi nhà lặng lẽ và bình thản. Bọn gia nhân, tất cả đều ở trong buồng của họ, đằng sau bếp, con Jasper đang liếm láp đĩa thức ăn của nó dưới chân cầu thang. Tôi đi lên, tim đập hồi hộp.

## Chương 13

Tôi đi đến đầu cầu thang, nơi tôi đã đến vào buổi sáng đầu tiên. Từ dạo ấy tôi chưa đi tới và chẳng muốn chút nào. Ánh sáng lùa vào qua cửa sổ làm thành những hình vẽ màu vàng trên những đồ gỗ tối tăm.

Không có một tiếng động nào, tôi ngửi thấy mùi đóng kín. Tôi không hiểu nên đi theo lối nào. Những nơi này tôi không được thông thuộc. Thế rồi tôi nhớ lại là bà Danvers đã đi ra từ một phòng ngay sau lưng tôi. Và tôi thấy đó hình như là căn phòng mà tôi tìm, có cửa sổ trông xuống bãi cỏ phía bờ biển. Tôi vặn quả đấm cửa, và nhìn vào. Tất nhiên căn phòng tối tăm vì các cánh cửa đều đóng. Tôi lần tìm nút bấm điện và bấm. Dưới ánh sáng đèn điện, tôi thấy mình đang ở trong một tiền sảnh nhỏ, nơi treo quần áo, vì có những tủ đứng lớn kê sát tường. Trước mặt tôi một cánh cửa khác để ngó trông sang một phòng lớn hơn. Tôi đi sang đó và bật điện. Cảm tưởng đầu tiên của tôi là choáng váng, căn phòng đầy đủ đồ đạc và như có người ở. Tôi đoán có những chiếc ghế bành phủ đệm và những chiếc khăn trải bàn nhưng chẳng có gì cả. Chỉ có những bàn chải và lược trên mặt bàn trang điểm, những lọ nước hoa, hộp phấn. Giường đã dọn, tôi trông thấy ánh trắng của những chiếc áo gối và bề dày của chiếc chăn dưới khăn trải giường. Trên bàn trang điểm còn có những bông hoa và trên bàn ngủ cũng có hoa. Trên mặt lò sưởi chạm trổ cũng có hoa. Một bộ áo ngủ bằng sa tanh vắt trên ghế bành bên cạnh một đôi giày Muyn. Lát nữa Rebecca sẽ trở về, ngồi vào bàn trang điểm ngâm nga hát và đưa lược lên chải đầu. Rebecca sẽ trông thấy tôi trong gương, đứng cạnh cửa, tôi im lặng đứng chờ việc gì sẽ xảy đến. Tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo tường kéo tôi trở về thực tế. Kim đồng hồ chỉ 4 giờ 25 cũng đúng với đồng hồ tôi. Trong tiếng tích tắc của đồng hồ có điều gì làm ta yên tâm. Nó nhắc tôi nhớ đến hiện tại, đến bữa trà sắp sửa được mang ra bãi cỏ. Tôi từ từ tiến vào giữa phòng. Không, không có ai ở. Những bông hoa không đủ sức át mùi đóng kín. Những rèm cửa đều buông xuống,

những cánh cửa sổ đóng kín. Rebecca sẽ không bao giờ trở về căn phòng này. Mặc cho bà Danvers cắm hoa trên lò sưởi, trải chăn trên giường, cũng không thể là cho Rebecca trở lại được. Rebecca đã chết rồi, đã chết cách đây một năm rồi. Rebecca đang yên nghỉ trong nghĩa địa nhà thờ với những người chết trong gia đình Winter. Tôi nghe thấy rất rõ tiếng động của biển cả. Tôi đi ra cửa sổ và đẩy cánh cửa ra. Phải, đúng là cửa sổ mà tôi đã trông thấy gã Fawell và bà Danvers cách đây nửa giờ. Tia nắng dài làm ánh đèn điện hóa vàng. Tôi đẩy cánh cửa rộng thêm ra. Mặt trời đưa một luồng ánh sáng trắng lên mặt giường, làm lóng lánh mặt kính trên bàn trang điểm, trên bàn chải và trên các chai lọ. Ánh mặt trời còn đem về thực tế vào trong phòng. Cửa đóng kín, dưới ánh sáng điện, căn phòng càng giống cảnh trang trí của một sân khấu, ban đêm màn rơi xuống và sân khấu sẵn sàng cảnh thứ nhất của buổi sáng hôm sau. Nhưng ánh sáng mặt trời đem lại sự sống cho căn phòng đó. Tôi quên mùi đóng kín và cánh cửa đóng của các cửa sổ khác. Tôi là một người khách mời. Tôi đã vào nhằm căn phòng của bà chủ nhà. Chính là bàn chải của bà ta để trên mặt bàn trang điểm, áo ngủ của bà ta trên ghế bành.

Tôi nhận thấy hai chân tôi run lên như những cọng rơm. Tôi ngồi lên chiếc ghế đầu trước bàn trang điểm. Tôi nhận ra chung quanh trong trạng thái tê mê ngây ngất và ủ rũ. Phải, đây là một căn phòng tuyệt diệu. Bà Danvers đã không nói quá trong buổi tối hôm đầu tiên. Đó là căn phòng đẹp nhất của ngôi nhà. Cái lò sưởi tuyệt diệu này, cái trần này, cái giường chạm trổ này, những tấm thảm, ngay cả chiếc đồng hồ treo tường và những cây nến trên bàn trang điểm. Tôi rất thích được sở hữu những thứ này. Nhưng chúng không phải của tôi. Chúng thuộc một người phụ nữ khác. Tôi giơ tay ra và mó vào những chiếc bàn chải. Có một chiếc đã hơi cũ hơn những chiếc khác. Tôi hiểu rất rõ tại sao. Bao giờ cũng có một chiếc mà người ta dùng nhiều hơn. Nhìn vào gương, bộ mặt tôi sao mà mỏng và trắng bệch giữa bộ tóc cứng và tái.

Tôi rời chiếc ghế đầu và sờ vào bộ áo ngủ. Tôi nhặt đôi giày muyn lên và cầm nó trong tay. Lòng tôi tràn đầy một niềm ghê sợ gần như tuyệt vọng. Tôi sờ lên mặt giường, ngón tay lần theo chữ theo ở góc gối sa tanh, tôi lấy ra một chiếc áo sơ mi ngủ, nhẹ như cánh một con bọ. Tôi đặt nó lên má tôi, hoàng toàn giá lạnh nhưng vẫn còn chút dư âm phản phát mùi hương của hoa azzaree trắng. Tôi gập nó lại và để trả vào chỗ cũ. Xong đâu đó tôi mới nhận thấy, với một nỗi căm xé đau đớn trong lòng, chiếc áo

sơ mi đã bị nhàu nát, người ta chuwaq là lại nó từ khi nó được sử dụng.

Đột nhiên tôi cảm thấy cần phải xa ngay cái giường và tôi trở ra tiền sảnh nhỏ và mở một trong những cái tủ đứng lớn. Đúng như tôi đã nghĩ, nó đầy quần áo, đủ các thứ quần áo. Tôi nhận thấy một ánh kim tuyến vượt ra ngoài bọc, tôi đóng các cửa lại và trở lại trong buồng.

Rồi tôi nghe thấy tiếng bước chân đằng sau tôi. Quay lại tôi trong thấy bà Danvers. Không bao giờ tôi quên được vẻ mặt bà, hân hoan, thắng lợi, vui mừng một niềm vui không lành mạnh. Tôi rất sợ.

- Thừa bà, bà muốn gì chẳng? Bà Danvers hỏi.

Tôi cố gắng mỉm cười mà không được. Tôi cố nói. Bà tiến lại gần tôi và nói tiếp với một giọng dịu dàng:

- Tôi thấy bà không được khỏe.

Tôi lùi lại, tôi tưởng như nếu bà ta mó vào tôi, tôi sẽ ngất mất. Tôi cảm thấy hơi thở của bà trên mặt tôi... Một lúc sau tôi mới nói được.

- Bà Danvers tôi rất khỏe, tôi không ngờ được gặp bà. Lúc này ngoài bãi cỏ, Trông lên cửa sổ thấy có một cánh cửa đóng không kỹ, tôi trèo lên đây xem có chỉnh lại được không.

- Để tôi làm!- Bà Danvers nói và đi qua phòng không gây một tiếng động. Bà đóng cánh cửa lại, ánh mặt trời biến mất. Căn phòng lại trở nên k thực dưới ánh sáng nhân tạo và vàng. Không thực và lo âu.

Bà Danvers trở lại gần tôi. Bà mỉm cười, và thái độ của bà lẽ ra phớt lạnh như thường lệ. Lại trở nên thân mật một cách kỳ lạ, gần như giả dối. Bà nói:

- Tại sao bà bảo với tôi là cánh cửa mở? Tôi đã đóng nó lại lúc ra khỏi phòng. Chính bà đã mở nó phải không? Bà muốn xem căn phòng này, sao bà không bảo với tôi hơn là bà tự đến?

Tôi muốn chạy trốn nhưng không cử động được. Tôi tiếp tục nhìn vào mắt bà. Bà nói tiếp giọng ngọt ngào:

- Bây giờ bà đã ở đây, để tôi chỉ dẫn cho bà xem. Đã từ lâu bà muốn biết nó nhưng bà không dám hỏi. Đây là căn phòng đẹp phải không? Chắc bà chưa trông thấy phòng nào đẹp như phòng này.

Bà nắm lấy cánh tay tôi dẫn đến cái giường. Tôi không cưỡng lại bà được. Tiếp xúc với bàn tay bà làm tôi rùng mình. Giọng của bà thấp và thân mật, một giọng nói mà tôi ghét, làm tôi phát sợ.

- Đây là giường của bà ấy. Đẹp lắm phải không? Tôi để lại tấm chăn vàng, tấm chăn mà bà ấy ưa thích. Đây là áo sơ mi ngủ của bà ấy, trong cái túi

con. Bà đã mó đến nó rồi phải không?

Bà Danvers lấy nó ra và mở nó trước mặt tôi.

- Bà sờ nó mà xem, hãy cầm lấy nó. Sao êm ái và nhẹ thế phải không? Từ khi bà ấy sử dụng, tôi chưa giặt nó, gọi là lần cuối cùng. Tôi đã bày biện như vậy cùng với chiếc áo ngủ và đôi giày vải, cái đêm mà bà ấy không trở về, mà bà ấy đã chết đuối. Chính tôi đã hầu hạ bà tất cả. Chúng tôi đã thử nhiều chị hầu phòng nhưng bà chẳng ưa ai cả. Bà hãy nhìn chiếc áo ngủ này, nó lớn hơn bà nhiều. Bà hãy ướm vào người, nó dài xuống đến tận đất. Bà ấy có một thân hình tuyệt diệu. Đây là đôi giày vải của bà ấy, chân bà ấy nhỏ nhắn hơn so với vóc người. Bà hãy đút tay vào giày mà xem, sẽ thấy chúng rất hẹp.

Bà ấy cũng mảnh mai nữa. Nếu không đứng cạnh, chắc chẳng ai biết là bà ấy cao lớn đến thế. Bà ấy đúng với khổ người tôi. Nhưng nằm ở trong giường kia bà ấy rất nhỏ bé với bộ tóc sẫm xung quanh khuôn mặt như một thứ quầng.

Bà Danvers bỏ lại đôi giày xuống đất và trả lại chiếc áo ngủ trên ghế bành rồi dẫn tôi đến bàn trang điểm và nói tiếp:

- Bà đã thấy những chiếc bàn chải tóc. Chúng đây, vẫn đúng như thời còn đang được dùng, nguyên vẹn không cọ rửa.

Buổi tối nào tôi cũng chải tóc cho bà ấy. Tôi đứng đây, đằng sau chiếc ghế đầu này, tôi chải tổng hai mươi phút. Bà ấy để tóc ngắn từ mấy năm nay. Lúc mới cưới nó dài đến tận háng. Hồi đấy ông Winter chải cho bà, đã biết bao lần vào trong phòng này tôi thấy ông mặc áo sơ mi, mỗi tay cầm một chiếc bàn chải. "Mạnh nữa vào, Max!" Và bà nhìn ông cười. Và ông đã làm như bà nói. Đó là giờ mà hai ông bà mặc quần áo xuống dự tiệc, nhà đầy khách. "Thôi đấy, tôi xuống muộn mất.", ông nói ném bàn chải cho tôi và cười với bà. Thời gian đó ông lúc nào cũng tươi cười. Bà Danvers ngừng nói nhưng vẫn không bỏ tay tôi ra. Rồi bà lại nói tiếp:

- Lúc bà ấy cắt tóc ngắn, tất cả mọi người đều chê trách nhưng bà ấy vẫn phớt lạnh. "Vấn đề đó chẳng can hệ đến ai ngoài tôi!". Bà nói thế. Đúng là tóc ngắn thuận tiện cho việc cưỡi ngựa và đi thuyền. Người ta đã vẽ chân dung bà lúc cưỡi ngựa, bà cũng thấy rồi đó, một họa sỹ trứ danh. Bức tranh được trưng bày ở phòng khách, bà đã thấy chưa?

- Chưa, chưa trông thấy bao giờ! Tôi nói.

- Hình như nó gây một xôn xao trong năm đó. Nhưng ông Winter không thích và không đem nó về Manderley. Tôi cho là ông Winter thấy nó

không xứng với người mẫu. Chắc bà cũng muốn xem quần áo của bà ấy chứ!

Không đợi tôi trả lời, bà Danvers dẫn tôi ra ngoài tiền sảnh và lần lượt mở từng chiếc tủ một, bà nói:

- Quần áo lông tôi để ở đây. Những con nhậy chẳng làm gì được, đã có tôi trông. Bà hãy sờ chiếc áo khoác quàng bằng lông chuột hương này mà xem. Cái tủ này đầy những quần áo dạ hội của bà ấy. Bà đã mở nó phải không? Chìa khóa chưa quay hết vòng. Ông Winter thích nhất loại có dát bạc. Ôi, bà ấy có thể mặc gì thì mặc, tất cả các màu sắc đều hợp với bà... Lúc bà ấy chết, bà ấy mặc áo sáng day và quần phăng, tất nhiên, nhưng biển đã giựt tung hết cả, mấy tuần sau người ta vớt được xác bà lên, trên người bà không còn gì.

Ngón tay bà Danvers bấu vào cánh tay tôi, bà cúi xuống người tôi, cặp mắt âm thầm của bà tìm của tôi, bà thì thầm: “ Các tảng đá đã xé nát của bà ra, bà hiểu không? Bộ mặt đẹp của bà không còn nhận ra được nữa và cánh tay bà không còn. Ông Winter đã đến Edgecombe để xác minh. Thời gian đó ông rất ốm, nhưng ông vẫn cứ quyết định đi. Không ai có thể ngăn ông được. Kể cả ông Crawley.

Bà ngừng nói nhưng vẫn không ngừng nhìn tôi.

-Tôi luôn luôn tự trách mình về tai nạn đó. Đó là lỗi tại tôi, tôi không nên vắng nhà buổi hôm đó. Buổi trưa tôi tới Kerrith và tôi không vội về bởi vì bà Winter đi Luân Đôn và ở đến khuya mới về. Nhưng về đến nhà lúc chín giờ tối, người ta bảo tôi bà đã về lúc bảy giờ, đã dùng bữa tối và đã lại ra đi, tất nhiên là ra bãi biển. Tôi cảm thấy lo lắng. Gió Tây Nam thổi mạnh. Bà ấy đã không ra đi nếu có tôi ở nhà, bà bao giờ cũng chịu nghe lời tôi. Tôi sẽ nói với bà: “Vào địa vị bà hôm nay tôi không đi. Thời tiết không bảo đảm lắm.” Và bà trả lời tôi: : “Tốt thôi, Danny.” Và bà ấy sẽ ở lại, cả hai chúng tôi nói chuyện với nhau. Bà sẽ nói chuyện với tôi về những gì bà đã làm ở Luân Đôn, như thường lệ.

Cánh tay tôi bị tê cứng dưới sức ép của những ngón tay bà. Tôi trông thấy bộ mặt bà cằn ra với những nốt vàng nhỏ cạnh tai. Bà lại nói tiếp:

- Ông Winter lúc đó đang ăn bữa tối tại nhà ông Crawley. Tôi không biết ông về lúc mấy giờ, thường vẫn là quá 11 giờ. Nhưng gió đã nổi lên rất mạnh lúc nửa đêm và bà vẫn chưa về. Tôi đến gõ cửa phòng vệ sinh, ông Winter trả lời tôi ngay: “ Gì thế? Bà cần gì?” Tôi nói: “tôi rất lo ngại về bà, chưa thấy bà trở về.” Cửa buồng mở ra, ông mặc quần áo ngủ và nói:

“Chắc là bà vào căn nhà nhỏ nghỉ đêm. Tôi như bà, tôi đi ngủ. Bà chủ không trở về vào giờ này đâu, nhất là thời tiết này.” Trông ông có vẻ mệt mỏi, tôi không dám làm phiền ông nữa. Dù sao đêm nay cũng không phải là đêm đầu tiên bà ngủ ở căn nhà nhỏ. Bà đi thuyền trong tất cả mọi thời tiết. Vả lại chẳng có gì nói bà đi bể lúc này. Có thể là bà đã đến căn nhà nhỏ để nghỉ ngơi cho bớt mệt mỏi ở Luân Đôn. Tôi chào ông Winter và đi nằm. Nhưng tôi không thể ngủ được. Tôi tự hỏi không biết bà ấy ra sao.

Tôi không muốn nghe bà Danvers nói thêm nữa, muốn rời bỏ căn phòng này, nhưng bà cứ nói tiếp:

- Tôi ngồi trên giường cho mãi đến năm giờ rưỡi sáng, rồi không thể chịu được nữa, tôi trở dậy, khoác áo măng tô vào, và đi ra bãi biển, Tôi trông thấy cái phao và chiếc ca nô, nhưng tàu đã đi rồi. Tôi trông thấy vịnh dưới ánh sáng xám của buổi sáng, tôi cảm thấy những hạt mưa nhỏ trên má tôi và qua sương mù tôi thấy hình dáng bất định của cái phao.

Bà Danvers bỏ cánh tay tôi ra, tiếng nói của bà đã lạc giọng, nó trở nên khô khan và máy móc như thường ngày. Bà nói tiếp:

- Một trong những chiếc phao cấp cứu đã được ném xuống ở Kerrith vào buổi trưa, và nhwungx người đánh cá đã tìm thấy một chiếc nữa trong các tảng đá. Nước thủy triều cũng đã mang lại những mẫu ván.

Bà Danvers quay đi để đóng những ngăn kéo. Tôi nhìn bà và không biết làm gì.

- Bây giờ bà đã hiểu – bà Danvers nói tiếp – tại sao ông Winter không còn thích ở những căn phòng này. Bà hãy nghe tiếng biển.

Mặc dù các cánh cửa sổ đều đóng, tôi vẫn nghe thấy tiếng rì rào của sóng vỗ vào bờ cát trắng.

- Ông không còn ở trong những căn phòng này từ đêm hôm xảy ra vụ chết đuối. Ông sai dọn tất cả những đồ riêng của ông trong phòng vệ sinh. Chúng tôi đã thu xếp cho ông một căn phòng ở cuối hành lang. Tôi cho là ông không ngủ được nhiều, ngay cả trong phòng mới ấy. Ông ngồi trong ghế bành. Buổi sáng xung quanh ghế đó đầy mẫu thuốc lá. Và ban ngày Frith nghe thấy ông đi đi lại lại trong thư viện.

Bà Danvers khẽ đóng cánh cửa thông phòng ngủ với tiền sảnh là nơi chúng tôi đang đứng, và tắt đèn. Bà đi ngang qua tiền sảnh, để tay lên quả đấm cửa và đợi tôi đi theo.

Thái độ của bà trở nên khéo léo, thân mật, khó chịu. Nụ cười của bà giả dối:

- Một ngày nào đó, khi ông Winter vắng nhà, nếu bà thấy buồn, mời bà sang đây chơi cho vui. BÀ chỉ việc nói với tôi một câu. Căn phòng này đẹp quá. Người ta không thể ngờ được là bà ấy đã ra đi từ lâu rồi, chỉ cần nhìn những thứ này, phải không thưa bà? Người ta tưởng bà ấy vừa ra đi và chốc nữa sẽ trở về.

Tôi mỉm cười miễn cưỡng. Tôi không thể nói được, cổ họng tôi khô thắt lại.

- Không phải chỉ có mình căn phòng này, trong nhà còn nhiều căn như thế này nữa. Phòng kahcsh nhỏ, căn buồng trống, buồng quần áo nhỏ. Tôi cảm thấy có bà ấy ở khắp nơi. Bà cũng thế, có phải không?

Bà im lặng và tiếp tục dò xét cặp mắt tôi. Bà từ từ hỏi:

- BÀ có tin là bà ấy có thể nhìn thấy lúc này chúng ta đang nói chuyện với nhau không? Bà có tin là người chết trở về và nhìn người sống không?

- Tôi không biết nữa.- Tôi nói.

Giọng nói của tôi căng tahwngr một cách kỳ lạ, tôi không nhận ra nữa.

- Đôi khi tôi tự hỏi thế, -bà Danvers thì thăm- Đôi khi tôi tự hỏi bà ấy có trở về Manderley và có trông thấy bà cùng với ông Winter không?

Đến đây bà mở cửa hành lang rồi nói: “Robert đã về được mười lăm phút rồi, hă đã được lệnh mang chè ra phục vụ bà dưới bóng cây dẻ tây.”

Bà né sang một bên để nhường lối tôi đi. Tôi lảo đảo trong hành lang, và tôi không nhìn tôi đi đâu. Tôi không nói gì với bà cả, tôi đi xuống cầu thang không nhìn, quánh góc và đến buồng tôi ở cánh bên kia. Tôi đóng cửa buồng lại, xoay chìa khóa rồi rút ra bỏ nó vào túi.

Sau đó tôi nằm duỗi dài trên giường và nhắm mắt. Tôi cảm thấy rất đau lòng.



## Chương 14

Buổi sáng hôm sau Maxim điện thoại về báo tin bây giờ tối chàng sẽ về đến nhà. Chính bác Frith trả lời. Maxim không yêu cầu nói chuyện với tôi. Trong lúc tôi đang ăn điểm tâm, tôi nghe tiếng chuông điện thoại và tôi nghĩ rằng Frith sắp vào phòng ăn và nói với tôi: “Ông muốn nói chuyện điện thoại với bà”. Tôi bỏ khăn ăn xuống và đứng lên. Nhưng Frith chỉ vào phòng ăn thông báo.

Tôi ngồi xuống trước đĩa trứng và tự hỏi tôi sẽ làm gì ngày hôm nay. Đêm qua tôi đã khó ngủ, có lẽ tại chỉ có một mình trong buồng. Tôi đã thức dậy nhiều lần sau những giấc mơ hãi hùng. Chúng tôi đi chơi trong rừng. Maxim và tôi, và chàng đi trước tooi một chút. Tôi không theo kịp chàng. Tôi không thể nhìn thấy mặt chàng, chỉ có tấm lưng luôn ở trước mặt tôi. Vừa ngủ tôi vừa khóc, bởi vì lúc buổi sáng dậy, chiếc gối bị ẩm, và nhìn vào trong gương, tôi trông thấy mắt tôi sưng lên. Trông tôi xấu lắm. Tôi phớt một chút phấn hồng lên má, cố tạo cho mình vẻ tươi tốt. Nhưng càng xấu hơn.

Vào lúc mười giờ, trong lúc tôi đang cầu bánh mì cho chim bồ câu trên sân bằng, chuông điện thoại lại reo lên. Lần này là cho tôi. Bác Frith đến báo đó là bà Lary.

- Alô, Chị Béatrice. – Tôi nói

- Alô, em thân mến, em có khoẻ không ?

Giọng nói trong điện thoại đúng với bản chất của chị hơn, nhanh, đột ngột, gần như nam giới. Rồi không đợi tôi trả lời, chị nói luôn: “Chị muốn đến thăm bà chiều nay. Chị đang ăn trưa ở nhà những người ở cách chỗ em ba chục kilômét. Em có muốn chị đến đón em để chúng ta cùng đi đến nhà bà không? Đã đến lúc em phải ra mắt bà rồi đó.

- Thế thì em thích lắm, chị Béatrice.

- Được rồi. Vậy vào quãng ba giờ rưỡi, chị đến đón em nhé. Anh Giles có gặp Maxim hôm qua ở bữa tiệc. Thức ăn thì tồi, nhưng rượu rất tuyệt,

anh ấy nói thế. Vậy lát nữa nhé !

Tôi quay trở lại vườn. Tôi rất thích, được chị ấy rủ đến thăm bà nội, ngày hôm nay như vậy là đỡ tẻ. Đối với tôi, thời gian dài quá cho đến bây giờ. Tôi chẳng có vẻ gì là nghỉ hè. Tôi không còn muốn đi cùng với Jasper vào Thung Lũng Hạnh Phúc nữa, xuống vịnh và ném những hòn đá sỏi xuống nước. Cảm tưởng tự do đã tan biến cùng với niềm ước ao trẻ con được chạy nhảy trên bãi cỏ. Tôi vào ngồi trong vườn hồng với quyển sách, tờ báo và đồ chơi.

Tôi có để ý vào những cột rào rồi chìm đắm vào những tình tiết rắc rối của cuốn tiểu thuyết tôi cầm trên tay. Tôi không muốn nghĩ đến buổi trưa hôm qua và đến bà Danvers. Tôi cố gắng quên sự có mặt của bà ta trong nhà, lúc này đang dò xét tôi qua cửa sổ. Rồi có lần lúc tôi đưa mắt lên khỏi quyển sách để nhìn vào trong vườn, có cảm giác không phải chỉ có mình tôi.

May thay bữa ăn trưa đến, chấm dứt buổi sáng dài dằng dặc này. Tài nấu nướng tuyệt diệu của Frith và vẻ mặt thơ ngây của Robert làm tôi vui hơn là sách báo. Đến ba giờ rưỡi, tôi nghe có tiếng ô tô rồi thấy chiếc xe của Béatrice rẽ vào lối đi và đỗ trước thềm nhà. Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng, chạy ra gặp, tay cầm găng.

- Em thân mến, chị đây rồi!. trời hôm nay đẹp quá phải không ?

Béatrice đóng cánh cửa xe lại sau lưng chị và trèo lên bậc thềm. Chị khẽ hôn tôi ở gần tai và vừa nói vừa ngắm nhìn tôi:

- Trông em không được tươi tỉnh. Em gầy quá và xanh nữa. Có gì không ổn chẳng?

- Không có gì đâu ạ, mặt em thường không được đỏ.

- Ồ không, em không được như lần trước chị thấy em.

- Có lẽ tại không giữ được màu da cháy nắng ở nước Ý ?. Tôi vừa nói vừa trèo lên ô tô.

- Ôi sao em giống Maxim thế, không chịu tiếp thu phê bình về sức khỏe của mình. Em không đợi một em bé đấy chứ ?

Chúng tôi đi và xe xuống đường hơi nhanh.

- Không ạ, chưa có gì đâu ạ !

- Không buồn nôn vào buổi sáng. Hay đại loại thế ?

- Không ạ.

- Đúng là chưa có gì. Chị chưa bao giờ khỏe trong thời gian sinh Roger. Trước hôm sinh chị còn chơi golf. Không nên bức tức trước những vấn đề

của Thiên nhiên.

Nếu em có chút nghi ngờ nào, hãy báo ngay cho chị.

- Thật đấy mà chị Béatrice, chẳng có gì để báo cả.

- Chị thấy cần phải nói với em là em cần có người nối dõi tông đường.

Được như vậy Maxim sẽ sung sướng lắm. Chị mong là em không từ chối việc đó.

- Tất nhiên là không rồi. – Tôi nói và bụng nghĩ thầm: “ Chuyện gì mà kỳ thế ! ”

- Em đừng thấy thế là chướng, đừng coi thường lời chị nói. Những thiếu phụ ngày nay có quyền làm theo sở thích của mình. Khi người ta muốn đi săn, thật là phiền thấy mình có mang ngay từ vụ đầu. Như thế làm hại đến tình nghĩa vợ chồng nếu cả hai là những thợ săn. Về trường hợp của em tất nhiên như vậy không ảnh hưởng gì. Nhưng em bé không trở ngại gì cơ vấn đề vẽ. Vẽ của em dạo này ra sao ?

- Em cũng không vẽ nhiều lắm.

- Thế hả ? Tuy nhiên, cũng không nên ra ngoài trời ngồi một thời gian nào đó. Hãy cho chị biết những quyển sách của chị có ích lợi cho em không ?

- Tốt lắm ạ ! Mớ quà của chị thật đáng quý.

- Vậy chị rất vui lòng.

Xe ô tô mỗi lúc một nhanh hơn, Chân chị không rời bộ phận gia tốc và tất cả những chỗ quanh đều thành góc nhọn.

- Sắp tới đây cháu Roger sẽ vào đại học Oxford. Có trời mới biết cháu vào đó làm gì. Mất cả thì giờ. Đó là ý kiến của anh Giles và của chị, nhưng mà biết làm thế nào hơn. Cháu cũng giống như anh Giles và chị, chỉ thích ngựa. Chiếc ô tô trước mặt chúng ta nghĩ gì ? Này anh bạn, tại sao không đưa tay ra ? Quả thật trên đường có những kẻ cần phải giết.

- Các em có mời khách không ? – Béatrice hỏi tiếp.

- Không ạ, sinh hoạt của chúng em rất bình lặng.

- Như thế tốt đấy! Chị vẫn thường nói: mở những cuộc chiêu đãi lớn khác chi khổ sai. Nhà chị không bao giờ làm gì như thế. Anh chị có rất nhiều hàng xóm tốt, và anh chị rất thân ái với mọi người. Những người này sang ăn ở nhà những người kia và người ta chơi bài không ăn tiền với những người ngoài. Em có biết chơi bài không ?

- Chơi không giỏi ạ.

-Ồ, chả sao cả, miễn là biết chơi. Chị khó chịu nhất với những người

không chịu học chơi. Về mùa đông giữa bữa trà và bữa ăn tối, người ta biết làm gì với họ, và sau bữa tối nữa. Người ta không thể cứ ngồi mà nói chuyện mãi được.

Tôi tự hỏi tại sao, nhưng không nên nói ra thì hơn...chị Beatrice tiếp tục lái xa trong một thời gian không nói năng gì. Một lát sau chị lại tiếp tục:

- Sức khoẻ của Maxim thế nào ?
- Tốt lắm, cảm ơn.
- Bằng lòng, sung sướng và tất cả chứ?
- Vâng, cũng tương đối.

Lúc đi qua đường, chị phải tập trung chú ý. Tôi tự hỏi có nên nói cho chị biết về bà Danvers không, về gã Fawell ấy. Tôi sợ chị ấy lại hờ hênh đi nói với Maxim.

- Chị Beatrice này ! – Tôi cứ quyết định nói. - Chị có bao giờ nghe nói đến một gã tên là Fawell không ?
- Jack Fawell. Có , chị có biết gã ấy. Jack Fawell, một kẻ thô bỉ. Cách đây mấy năm chị có gặp gã một lần.
- Hôm qua gã đến Manderley thăm bà Danvers.
- Thế à !. Ôi, có thể là gã muốn...
- Muốn gì ?
- Hình như gã là anh em họ với Rebecca.

Tôi rất ngạc nhiên. Tôi không ngờ họ hàng với Rebecca mà lại thế...

- Ôi , em không biết là như thế.
- Có thể là gã có thói quen thường hay đến Manderley. Chị không thể nói cụ thể với em được, vì chị cũng hiếm khi về đây.

Béatrice nói một cách ngắn gọn như thể chị không muốn đề cập đến vấn đề ấy. Tôi nói:

- Em không thích gã đàn ông ấy
- Có thể là như thế.

Béatrice không nói nhiều và bản thân tôi cũng nhận thấy không nên kể với chị gã đã yêu cầu giữ bí mật về cuộc đến thăm của gã.

Phức tạp lắm, vả lại chúng tôi cũng đã đến nơi. Một hàng rào trắng và một lối đi rải sỏi.

- Em nên biết là bà lão gần như loà hủn, và hồi này bà không được khoẻ lắm. Chị đã điện thoại cho cô y tá báo tin chúng ta đến thăm.

Ngôi nhà to lớn, tường gạch đỏ, xây dựng từ cuối thế kỷ XVIII, và không được đẹp lắm. Thoáng nhìn biết ngay là nhà đông người ở và tư cách lắm.

Và quản lý ngôi nhà là một bà già hầu như loài.

Một chị hầu phòng duyên dáng ra mở cửa.

- Chào Nora. – Béatrice nói. - Chị có khoẻ không ? Và bà cụ thế nào ?

- Thưa bà, cũng bình thường, lúc khoẻ lúc không. Thấy các bà đến, hẳn cụ vui lòng lắm.

Và Nora tò mò nhìn tôi.

- Đây là bà Winter.- Béatrice nói.

Qua 1 hành lang nhỏ và một phòng khách đầy đồ, chúng tôi đến một hàng hiên mở ra một bãi cỏ hình vuông. Những bồn đá trồng đầy loại phong lữ thảo đỏ bầy dài trên bậc thềm. Trong một góc hàng hiên có một chiếc ghế bành có bánh lăn. Trên chiếc ghế bành là bà của Béatrice ngồi tựa vào mấy cái gối và quần đầy khăn. Tiến đến gần tôi nhận ra cụ hao hao giống Maxim. Nếu Maxim già và loài cũng sẽ giống hệt. Cô y tá ngồi bên cạnh đứng lên, đánh dấu vào quyển sách cô đang đọc to và mỉm cười với Béatrice.

Béatrice bắt tay cô và giới thiệu tôi.

- Bà cụ trông khoẻ lắm !. Ai ngờ được là đã tám mươi sáu tuổi rồi.- Rồi chị cúi xuống sát tiếng nói to – Thưa bà, chúng cháu đã đến, bình an vô sự ạ !

Bà cụ quay đầu về phía chúng tôi nói:

- Cháu Béa thân mến, cháu đến thăm bà ngoan lắm. Ở đây chẳng có gì thú vị đối với cháu.

Béatrice cúi đầu xuống và hôn cụ.

- Thưa bà, cháu có đưa vợ Maxim đến. Cô ấy muốn tới thăm bà sớm hơn kia đấy, nhưng hai vợ chồng đều có rất nhiều việc phải làm.

Béatrice đẩy lưng tôi và nhắc: “Hôn bà đi”. Tôi cúi xuống và hôn lên má cụ Cụ đưa tay sờ lên mặt tôi.

- Cháu ngoan lắm. Cháu đến thăm, bà mừng lắm. Lẽ ra cháu nên mang cả Maxim đến.

- Anh Maxim đi Luân Đôn vắng ạ. – Tôi nói.- Tối nay nhà cháu mới về.

- Vậy lần sau đưa anh ấy tới nhé. Cháu ngồi xuống ghế bành này để bà được nom thấy cháu. Còn Béa ngồi phía bên này. Thế còn bé Roger thế nào ? Chẳng thấy nó đến thăm cụ bao giờ.

- Hè này cháu sẽ đến. – Béatrice - . Cháu đã rời Otton để vào Oxford.

- Trời ơi, vậy thì là một chàng thanh niên rồi. Bà làm sao nhận ra nó nữa.

- Cháu đã cao lớn hơn cả bố cháu rồi đấy ạ.

Béatrice tiếp tục nói chuyện về chồng con, về ngựa và chó. Cô y tá lấy chiếc áo len đang đan dở ra ngoáy kim đan. Cô quay về phía tôi thân mật và vui vẻ:

- Thưa bà, bà có thấy thích Manderley không ạ ?
- Có chứ, thích lắm cô ạ.
- Ở đây đẹp lắm. Tiếc thay tôi không còn được đến đây nữa, bà cụ chịu không nổi. tôi rất thích những ngày được ở đây.
- Một ngày nào đó, cô có thể đến một mình cũng được.
- Cám ơn, tôi rất muốn. Tôi mong rằng ông Winter khoẻ chứ ạ.
- Khỏe lắm, cám ơn.
- Ông bà qua tuần trăng mật ở bên Ý có phải không ạ ? Tắm buro thiệp của ông Winter làm chúng tôi rất vui.
- A, anh ấy có gửi buro thiệp về à ? Tôi không nhớ nữa.
- Vâng. Chúng tôi rất sung sướng. Chúng tôi thích những thứ đó lắm. Chúng tôi có một quyển album đầy những loại như thế của gia đình. Thích lắm !

- Như vậy tốt quá. – Tôi nói.
- Tôi lắng nghe từng mẩu chuyện của Beatrice phía bên kia.
- Bà có nhận ra con chó Marksman không ? Nó đã già lắm rồi, có lẽ cần phải hạ nó mất. Đáng tiếc, con chó săn tốt nhất đàn.

- Ôi con chó săn già Marksman ấy à ? Tôi nghiệp
- Vâng, nó loà mất rồi !
- Tôi nghiệp nó !. - Cụ già nhắc lại.

Cô y tá cất tiếng hỏi tôi:

- Bà có hay đi săn không ạ ?
- Tiếc thay, tôi không biết săn.
- Rồi bà cũng sẽ biết thôi. Trong miền này, mọi người đều thích đi săn.
- Bà Winter rất ưa thích nghệ thuật. Béatrice nói với cô y tá. – Tôi có nói với bà ấy ở Manderley có rất nhiều nơi vẽ tốt lắm.
- Đúng thế !. Chị y tá xác nhận và ngừng đan một lát.- Một môn giải trí thật tốt. Tôi cũng có một người bạn gái đã làm nên biết bao điều kỳ diệu chỉ với cây bút chì. Chúng tôi cùng nhau đến Provence nghỉ Pâques, cô ta đã vẽ biết bao tranh đẹp.
- Chúng cháu đang nói chuyện với nhau về hội hoạ. – Béatrice kêu vào tai bà cụ. – Bà không biết rằng trong gia đình chúng ta có một nghệ sĩ.
- Ai đấy, thế mà bà không biết.

- Cháu dâu mới của cụ. Cụ hãy hỏi xem món quà tặng cưới của cháu là gì ?

Tôi mỉm cười và chờ câu hỏi. Bà cụ quay đầu về phía tôi:

- Béa nói gì với bà vậy ? Bà không biết cháu là một nghệ sĩ. Gia đình chúng ta chưa có nghệ sĩ bao giờ.

- Chị Béatrice nói đùa đấy ạ. – tôi nói – Cháu không phải là một nghệ sĩ thực thụ. Cháu thích vẽ và mới học vẽ. Chị Béatrice đã cho cháu những quyển sách thật tốt.

-Ồ. Bà cụ hỏi về kinh ngạc – Beatrice đã cho cháu sách à ? Đó là mang nước đổ vào sông. Trong thư viện ở Manderley thiếu gì sách.

Cụ cười một cách thành thực. Béatrice có vẻ hơi phật ý. Tôi mỉm cười với chị để tỏ tình huu nghị, nhưng tôi cho là chị không trông thấy.

- Tôi muốn dùng trà – bà cụ nói – Đã đến bốn rưỡi chưa nhỉ ? Nora đâu mà chưa thấy phục vụ. ?

- Sao ạ ! sau bữa ăn trưa thịnh soạn như thế mà đã đói rồi kia ? Cô y tá cười với bệnh nhân.

Tôi cảm thấy khá mệt mỏi, đồng thời tự chê trách tính hủ lậu của mình, tại sao những người già thường bị coi là gánh nặng, chẳng khác gì những đứa trẻ con hoặc chó con, bởi vì phải nhẹ nhàng với họ.

Tôi ngồi, hai tay để lên đầu gối, sẵn sàng chấp nhận tất cả những gì người ta sẽ nói. Cô y tá chỉnh lại các cái gối và kéo khăn quàng. Bà cụ Maxim nhằn nại để cô ta làm, cụ nhắm mắt như bị mỏi mệt. Hơn lúc nào hết, cụ rất giống Maxim. Tôi tưởng tượng cụ còn rất trẻ, cao lớn, lịch sự, đi một vòng quanh những ngựa ở Manderley, vừa đi vừa xốc vác cho khỏi quét xuống bùn. Tôi thấy bà mảnh dẻ, cổ cao, tôi nghe thấy cụ lên tiếng yêu cầu xe. Tất cả những thứ đó bây giờ hết với cụ rồi. Tất cả đã chìm vào quá khứ. Chồng cụ đã chết cách đây bốn năm, con trai cụ cách đây mười lăm năm. Cụ phải ở đây, trong ngôi nhà này, với chị y tá cho đến khi nào thần chết đến đón cụ đi. Tôi nghĩ người ta hiểu biết rất ít về suy nghĩ của người già. Chúng ta hiểu biết những đứa trẻ con, trò chơi, hi vọng, ảo tưởng của chúng. Hôm qua tôi là đứa trẻ con, và tôi chưa quên. Nhưng còn bà nội của Maxim đang ngồi kia với cặp mắt loà toẹt nghiệp, cụ cảm thấy gì, cụ nghĩ gì? Cụ có biết rằng Béatrice đang ngáp và nhìn đồng hồ? Cụ có biết rằng chúng tôi đến thăm vì chúng tôi nghĩ cần phải làm như thế, là nghĩa vụ của chúng tôi, và về đến nhà, Beatrice có thể nói : “ Bây giờ lương tâm mình được yên ổn trong ba tháng”

Có bao giờ cụ nghĩ đến Manderley không ? Cụ có nghĩ rằng cụ đã từng dùng trà dưới gốc cây dẻ tây không ? Hay tất cả những thứ đó đã bị lãng quên, bị huỷ bỏ, và đằng sau khuôn mặt xanh xao và bình thản kia chỉ còn lại những nỗi đau đớn nhỏ, những nỗi phiền muộn kỳ lạ, một sự biết ơn mơ hồ lúc mặt trời chiếu nắng, một cơn rùng mình khi có gió thổi ?

Tôi muốn đặt bàn tay tôi lên mặt cụ để xoá bỏ những năm tháng đã qua. Tôi muốn trong thấy cụ vẫn còn trẻ, như cụ đã từng, với cặp má hồng và bộ tóc mượt mà, nhanh nhẹn, hoạt bát, như Béatrice bên cạnh cụ, và nói chuyện như chị về săn bắn, về chó, và về ngựa!. Chứ không phải ngồi như thế kia, cặp mắt nhắm, trong lúc cô y tá xếp lại gối cho cụ.

- Hôm nay chúng ta cắt hứng mất rồi, - cô y tá nói - Trong bữa trà có bánh kẹp và xà lách xoong. Chúng ta rất thích món ấy có phải không ?

- Hôm nay là ngày xà lách xoong à ? - Bà cụ ngẩng đầu lên nói và quay ra phía cửa. - Thế mà chẳng nói cho tôi biết. Tại sao không thấy Nora mang ra nhỉ ?

- Nghề của chị, các vàng tôi cũng chả dám làm. Beatrice khẽ nói với cô y tá.

- Thưa bà, rồi cũng quen thôi. - Cô y tá mỉm cười nói.- Tất nhiên chúng tôi đã có những ngày rất xấu, nhưng chưa phải là xấu nhất. Nói chung là cụ bà cũng rất dễ dãi, đó là điều căn bản. Nora kia rồi !

Chị hầu phòng mang đến một chiếc bàn nhỏ kê ngoài vườn và một khăn trải bàn trắng.

- Chị làm gì mà lâu thế ? - Bà cụ trách.

- Bây giờ mới đúng bốn rưỡi thưa cụ ! - Nora nói một cách đặc biệt thân mật và vui vẻ như của cô y tá. Tôi cũng tự hỏi không biết bà cụ có nhận thấy tất cả mọi người đều nói với cụ bằng cái giọng ấy không? Có thể cụ đã nghĩ: "Họ cho là mình già rồi. Sao mà kỳ vậy?". Thế rồi dần dần cụ quên đi, và bây giờ. Như thể họ vẫn thường nói, đó là phần thế giới của cụ.

Chúng tôi mang ghế lại gần chiếc bàn con và bắt đầu ăn bánh kẹp với xà lách. Cô y tá chuẩn bị một miếng bánh đặc biệt cho cụ rồi nói ;

- Tôi mong rằng tất cả đều ngon miệng

Tôi trông thấy một nụ cười chậm chạp lướt trên bộ mặt già nua.

- Tôi rất thích món xà lách. Bà già nói.

Bà dùng thìa pha trà, ánh mắt xa xăm. Tôi rất muốn biết bà đang nghĩ gì. Bỗng nhiên cô y tá hỏi tôi:



- Thừa bà, thời tiết bên Ý rất đẹp phải không ?

- Phải, rất nóng.

Beatrice quay mặt về phía bà cụ và nói:

- Cô ấy nói rằng thời tiết bên Ý rất tốt cho những tuần trăng mật. Da mặt Maxim xạm nắng

- Tại sao hôm nay Maxim không đến ? Bà cụ hỏi.

- Cháu đã nói với bà Maxim đi Luân Đôn dự tiệc, cả anh Giles cũng đi

- À, bà hiểu rồi. Nhưng tại sao cháu lại nói là Maxim ở bên Ý?

- Maxim ở bên Ý hồi tháng Tư. Bây giờ nó về rồi và đang ở Manderley.

Cô y tá nhắc lại:

- Cả 2 ông bà Winter hiện đang ở Manderley.

- Trong những tháng này ở đó rất đẹp. – Tôi nói và cố làm quen với bà nội Maxim. - Những cây hoa hồng đều đã nở hoa. Cháu rất muốn mang đến tặng bà.

- Phải, bà rất thích hoa hồng. – bà cụ nói với vẻ mơ màng rồi ghé sát lại nhìn tôi với cặp mắt xanh đã rã. – Cháu cũng ở Manderley à ?

Tôi nuốt nước bọt. Im lặng một lát. Rồi Beatrice can thiệp vào với giọng rất khoẻ và sốt ruột

- Thừa bà thân mến, cô ấy cũng ở đây, cô ấy và Maxim là hai vợ chồng.

Tôi trông thấy cô y tá đặt chén chè xuống và nhìn bà cụ. Bà đã ngã người vào gối, kéo lại khăn quàng và bắt đầu run run :

- Cháu nói nhiều quá. Bà chẳng hiểu gì.

Rồi bà nhìn tôi, nheo mày và lúc lắc đầu :

- Cháu là ai ? Bà chưa gặp cháu bao giờ. Không nhớ có gặp cháu ở Manderley hay không? Cháu là ai thế Béa? Tại sao Maxim không dẫn Rebecca đến đây? Bà rất yêu Rebecca. Nó ở đâu, Rebecca thân yêu?

Im lặng kéo dài 1 lúc. Một lúc hãi hùng. Tôi cảm thấy má tôi đỏ bừng. Cô y tá vội vàng đứng lên và lại gần chiếc ghế bành có bánh xe đẩy.

- Bà muốn gặp Rebecca kia!- Bà cụ nhắc lại. Các người đã làm gì Rebecca? Béatrice đứng lên 1 cách vụng về, chạm vào cái bàn làm chén đĩa va vào nhau loảng xoảng. Mặt chị cũng đỏ và môi mím lại.

- Tôi thấy là nên cứ để mặc cụ thì hơn, - cô y tá nói và cũng xúc động. - Cụ có vẻ hơi mệt rồi đấy. Mỗi khi cụ nói huyền thuyên như vậy là cứ phải hàng giờ. Thỉnh thoảng vẫn xảy ra tình trạng này. Tôi mong là bà Winter thông cảm cho...

- Tất nhiên, tôi vội nói, nên để cụ yên thì hơn

Béatrice và tôi nhặt nhanh găng và túi. Cô y tá lại quan tâm đến người ốm.

- Thế nào, người ta không muốn ăn bánh kẹp với xà lách xoong mà tôi đã bảo làm chính vì các cháu ah? Rebecca đâu? Tại sao Maxim không đến với Rebecca?

Chúng tôi đi ngang qua phòng khách và tiền sảnh rồi đi ra ngoài. Béatrice khởi động máy và cho xe đi không nói 1 câu. Xe chúng tôi lăn trên con đường rải sỏi và tới cửa hàng rào trắng. Tôi nhìn con đường thẳng tắp trước mặt. Chẳng sao cả, tôi chẳng cần quan tâm đến việc tình cờ vừa xảy ra ấy. Vì Beatrice mà tôi phải bực mình.

Chị rất phiền lòng vì vấn đề đó. Ra khỏi làng, chị bắt đầu nói:

- Em thân mến! Chị rất phiền lòng, chẳng biết nói với em thế nào.

- Chị Beatrice, đừng kỳ thế! Có gì là quan trọng đâu. Em chẳng thấy sao cả.

- Chị không ngờ lại xảy ra như thế. Nếu biết thế, chị đã chẳng đưa em đến. Chị rất bực mình.

- Có gì mà bực. Thôi, đừng nói đến đấy nữa.

- Chị chẳng hiểu ra sao cả. Bà cụ đã biết rõ rồi. Chị đã viết thư nói về em và Maxim nữa. Cuộc hôn nhân ở nước ngoài đó đã làm cụ rất chú ý.

- Chị đã quên mất tuổi tác của cụ rồi. Làm sao cụ có thể nhớ được tất cả? Cụ đã không kết hợp em với Maxim trong đầu óc cụ, chỉ kết hợp Rebecca thôi.

Chúng tôi tiếp tục cho xe đi trong im lặng. Đi xe như vậy là 1 nguồn an ủi lớn. Tốc độ nhanh và những chỗ ngoặt bất ngờ không làm cho tôi sợ hãi nữa.

- Chị quên mất là cụ rất yêu Rebecca. Rebecca rất được lòng cụ và mời cụ đến Manderley luôn. Hồi đó cụ còn nhanh nhẹn. Những gì Rebecca nói đều có thể làm cụ cười ngất. Đúng là Rebecca vui tính và cụ thích như thế, Rebecca có một khả năng kỳ lạ là dễ thu hút được cảm tình của mọi người: đàn ông, đàn bà, trẻ con, cả đến những con chó. Phải, cụ không thể nào quên được Rebecca. Em thân mến, buổi trưa nay em chẳng ưa chị một chút nào, phải không?

- Nhưng việc đó có sao đâu!- Tôi nhắc lại một cách máy móc.

Nếu như Béatrice có thể chấm dứt được vấn đề ở đây, điều đó chẳng có gì quan trọng đối với tôi.

- Anh Giles sẽ bực mình lắm đấy! Anh ấy sẽ mắng chị đã đưa em đến đấy.

Anh ấy sẽ nói: “Béatricem sao mà em lại ngu ngốc thế!”.

- Thôi, đừng nói đến đây nữa chị ạ! Em muốn rằng tất cả sẽ được quên đi. Người ta sẽ chỉ nhắc đến câu chuyện một cách quá đáng thêm.

- Anh Giles sẽ nhìn thấy ở bộ mặt chị có vấn đề gì không ổn. Chị chẳng giấu gì được anh ấy.

Tôi lặng thinh. Tôi biết câu chuyện sẽ diễn ra như thế nào trong nhóm bạn bè. Tôi hình dung thấy nhóm ấy, vào bữa ăn hôm chủ nhật. Mặt tròn tròn, tai dỏng lên, và những tiếng kêu:

“Trời ơi, khiếp quá! Và bà có thể làm gì?” Rồi:

“Làm sao cụ ấy lại có thể thế? Làm khó chịu tất cả mọi người!”.

Riêng có một vấn đề làm tôi quan tâm đến, đó là Măim sẽ không bao giờ được nghe thấy sự cố đó. Có thể là một hôm nào đó tôi sẽ kể với Frank Crawley, nhưng không phải bây giờ, không sớm thế.

Chẳng bao lâu chúng tôi ra đến đường cái và lên đến đỉnh đồi. Từ xa tôi đã trông thấy những nóc nhà xám đầu tiên của Kerrith, trong khi ở một hốc bên phải. trải dài những khu rừng sâu của Manderley và xa nữa là biển cả.

- Em có vội về nhà không? – Béatrice hỏi.

- Không. Để làm gì?

- Nếu chị để em ở ngoài hàng rào, em có trách chị là tồi không? Nếu từ lúc này chị cho xe phóng nước đại, chị sẽ tới kịp đón anh Giles xuống tàu từ Luân Đôn về. Như vậy tránh được lãng phí tiền thuê taxi từ ga.

- Em rất vui lòng xuống đi bộ một quãng.

- Vậy thì rất cảm ơn em!

Tôi xuống ô tô trước hàng rào, chúng tôi ôm nhau chào tạm biệt. Chị nói:

- Lần sau gặp nhau, em hãy cố gắng béo lên chút nữa. Mỏng quá như em bây giờ không tốt đâu. Gửi lời chào Maxim vào xin lỗi về ngày hôm nay.

Chị phóng đi xa trong một đám mây bụi và tôi tiến vào lối đi. Tôi tự hỏi không biết có thay đổi nhiều không kể từ hồi bà Maxim sử dụng xe ngựa. Là thiếu phụ, bà xuống ngựa, ba mỉm cười với chị gác cổng như tôi lúc này. Vào hồi đó, chị gác cổng khụy gối bái chào, váy dài quét lối đi. Người đàn bà đó khẽ gạt đầu và gọi đứa con nhỏ đang nghịch con mèo.

Bà Maxim đã cúi đầu xuống để tránh những cành cây rủ xuống và con ngựa của bà đã chạy nước kiệu trong lối đi mà tôi đang đi lúc này. Vậy là lối đi rộng hơn và chăm sóc tốt hơn. Rừng chưa tràn vào

Và tôi cũng lại trông thấy bà Maxim lúc đã già, cách đó mấy năm, đi dạo

chơi trong bãi bằng ở Manderley, tay chống một cái gậy. Và có ai đi bên cạnh bà, cười nói và đỡ bà. Một phụ nữ cao lớn và mảnh mai, rất đẹp và có tài, như Béatrice đã nói, thu hút cảm tình của mọi người. Người đó vui vẻ một cách dễ thương và dễ dàng được người ta yêu mến.

Tối đầu đường, tôi trông thấy xe ô tô của Maxim đỗ trước ngôi nhà. Tim tôi chồm lên. Tôi chạy vào phòng trống. Mũ và găng tay của chàng để trên bàn. Lúc đến gần thư viện tôi có nghe những tiếng nói, nhất là một giọng nói to, mệnh lệnh, đó là tiếng nói của Maxim. Cánh cửa đóng. Tôi lưỡng lự một lát chưa dám vào.

“ Bà có thể nhân danh tôi viết cho hấn, bảo hấn không được đặt chân lên Manderley này nữa, bà nghe thấy chưa? Ai nói với tôi, chẳng có gì là quan trọng. Tôi biết là người ta đã trông thấy xe của hấn đỗ ở đây buổi chiều hôm qua. Nếu bà muốn gặp hấn, bà có thể gặp ở ngoài Manderley, có thể thôi. Tôi không muốn trông thấy hấn ở đây, bà hiểu chưa? Và nên nhớ rằng đây là lần cuối cùng tôi với bà như thế!”.

Tôi luồn ra phía cầu thang. Tôi thấy cánh cửa thư viện mở. Bà Danvers trong thư viện đi ra và đóng cửa lại sau lưng bà. Tôi nép sát vào tường hành lang để bà khỏi trông thấy tôi. Tôi đã trông thấy bộ mặt bà xạm lại vì tức giận, trông mà ghê sợ.

Tôi đợi một lát rồi mới từ từ đi xuống thư viện. Tôi mở cửa bước vào. Maxim đang đứng trước cửa sổ, tay cầm một đồng thư. Chàng quay lưng lại phía tôi. Có một lúc tôi muốn lại trở ra và đi lên buồng riêng không cho chàng biết. Nhưng có lẽ là chàng đã nghe thấy tôi vì chàng quay lại và bức bối nói:

- Lại còn gì nữa thế?

Tôi lại mỉm cười giơ hai tay ra nói: “Chào anh!”.

- Ô, em đấy à!

Chỉ một liếc mắt, tôi cũng biết chàng đang rất tức giận. Miệng chàng đánh lại, hai lỗ mũi chàng trắng bệch. Chàng nói:

- Em đã làm gì, một mình?

Chàng hôn vào bộ tóc tôi vào luồn cánh tay ra sau vai tôi. Tôi có cảm tưởng chàng đã đi vắng rất lâu mới về.

- Em đến thăm bà anh. Buổi chiều nay chị Béatrice đã đưa em đi.

- Bà cụ thế nào?

- Rất khỏe.

- Và em đang làm gì với Béa?

- Chị phải ra về ngay để kịp đón anh Giles.

Hai đứa chúng tôi cùng ngồi lên thành cửa sổ. Tôi nắm hai bàn tay chàng trong tay tôi.

- Anh đi vắng em nhớ quá!

- Thật chứ?

Chúng tôi im lặng một lúc lâu, tôi vẫn nắm bàn tay chàng.

- Ở Luân Đôn nóng lắm phải không anh?

- Nóng một cách ghê gớm. Anh ghét Luân Đôn lắm!

Tôi tự hỏi không biết chàng có kể lại với tôi câu chuyện xảy ra với bà Danvers? Tôi tự hỏi ai đã chàng biết tin Fawell đã đến đây.

- Hình như anh đang nghĩ ngợi điều gì?

- Anh vừa trải qua một ngày rất mệt mỏi. Con đường ấy hai lần trong hai mươi bốn tiếng, đã là quá tải đối với một người đàn ông.

Chàng đứng lên và đi xa ra, châm một điếu thuốc. tôi biết là lúc này chàng chưa muốn nói đến bà Danvers

## Chương 15

Tôi nhớ hôm đó là ngày chủ nhật, buổi chiều nhà chúng tôi đầy khách, và ngày hôm đó vấn đề khiêu vũ hoá trang được đặt ra lần đầu tiên.

Frank Crawley đến ăn bữa trưa và chúng tôi đang bố trí để có được một buổi trưa thanh bình dưới bóng cây dẻ tây, bỗng có tiếng động cơ xe ô tô đang quành góc lối đi. Muộn quá rồi, bác Frith không kịp nữa. Chúng tôi vừa ra đến bãi bằng, tay đầy gối và báo, chiếc xe tiến thẳng đến chúng tôi.

Cần phải ra đón khách. Có thể còn những khách nữa đến sau. Một chiếc ô tô thứ hai nửa giờ sau đến, rồi ba người lẳng giềng đi bộ từ Kerrith tới, và chúng tôi thấy là chẳng còn ngày nghỉ nữa. Chúng tôi đón hết tốp này đến tốp khác, những người quen biết không quan trọng, họ đi vòng quanh cơ ngơi, trong vườn hồng, dọc theo những bãi cỏ và vào trong Thung Lũng Hạnh Phúc. Tất nhiên họ ở lại dự bữa trà. Và lẽ ra chỉ một bữa ăn nhỏ dưới bóng cây dẻ tây, chúng tôi lại có một nghi lễ bữa trà trưa theo kiểu phòng khách mà tôi rất ghét. Bác Frith chỉ huy Robert với đôi lông mày luôn nhíu lại, trong khi tôi đánh vật với chiếc ấm đun pha chè bằng bạch và một cái ấm đun mà tôi không biết sử dụng. Tôi gặp nhiều khó khăn để xét đoán lúc nào nên đổ nước sôi vào chè và khổ tâm hơn nữa là còn phải chú ý đến những câu chuyện vặt vãnh về bản thân.

Frank Crawley rất đáng quý trong những hoàn cảnh như thế. Tay anh cầm những chén chè đưa cho khách, và khi nào những câu trả lời của tôi trở nên mơ hồ vì còn phải bận tâm vào ấm pha chè, anh đến góp phần vào câu chuyện để tôi được nhẹ gánh. Maxim luôn luôn ở đầu buồng đằng kia, chỉ dẫn một quyển sách cho một ông khó tính, giải thích một bức tranh, đóng vai trò ông chủ nhà theo kiểu riêng biệt và không thể bắt chước được, và vấn đề phục vụ chè là một chi tiết mà chàng không quan tâm đến. Chén chè của chàng nguội ngắt, để quên trên một chiếc bàn nhỏ bên cạnh một chậu hoa. Còn tôi, toát mồ hôi bên cạnh ấm đun chè, và Frank đóng vai trò múa rối một cách lịch sự, chúng tôi bảo đảm những

nhu cầu vật chất.

Chính bà Crowen, một nhân vật lắm phiền phức ở Kerrith đã khai hoả. Trong lúc những câu chuyện đang nở rộ cũng có những lúc tạm ngừng, chính trong một trong những lúc đó, bà Crowen ngẩng mặt lên nhìn Maxim lúc ấy đang đứng bên cạnh:

- Ôi, ông Winter. Đã từ lâu tôi muốn yêu cầu ông một việc. Xin ông cho biết liệu chúng tôi có còn được may mắn trông thấy một buổi dạ hội hoá trang ở Manderley nữa không ạ?

Maxim không trả lời ngay, nhưng lúc chàng trả lời, giọng chàng hoàn toàn bình tĩnh.

- Tôi chưa nghĩ đến vấn đề này, và tôi cũng cho là chẳng ai nghĩ đến.

- Ôi! Xin bảo đảm với ông, đó là cái đỉnh của mùa hè trong xứ. Ông không thể tưởng tượng được niềm vui nó mang lại cho chúng tôi. Mọi người có thể đề nghị ông nghĩ đến điều đó một chút không?

- Tôi không biết! – Maxim trả lời vắn tắt. – Đó là một công việc rất lớn phải tổ chức. Bà nên hỏi ông Frank Crawley thì hơn, chính đó là công việc của ông ấy.

- Ôi, ông Crawley, xin ông liên minh với tôi! \_ Bà Crowen năn nỉ trong khi có ba bốn tiếng nữa tiếp tay cho bà. - Sẽ tuyệt biết bao! Chúng tôi rất tiếc những buổi liên hoan ở Manderley.

Tôi nghe thấy tiếng bình tĩnh của Crawley bên cạnh tôi.

- Nếu được ông Maxim cho phép, tôi không yêu cầu gì hơn được tổ chức buổi khiêu vũ. Vấn đề đó phụ thuộc vào ông bà Winter. Tôi không có quyền.

Lập tức tôi trở thành mục tiêu. Bà Crowen xô dịch ghế để nhìn thấy tôi rõ hơn sau chiếc ấm đun chè.

- Thế nào bà Winter, xin bà quyết định cho ông nhà đi. Ông sẽ nghe bà. Hãy nói cho ông hay buổi dạ hội đó là để chúc mừng bà.

- Đúng đấy! - Một giọng khác chen vào. – Chúng tôi cũng chưa được mời đến dự lễ kết hôn của ông bà. Thật xấu hổ cho chúng tôi không được tham dự cuộc vui ấy. Ai đồng ý buổi khiêu vũ hoá trang xin giơ tay. Ông bà Winter thấy chưa? Đồng ý hàng loạt.

Có những tiếng cười và tiếng vỗ tay.

Maxim châm một điếu thuốc, cặp mắt chàng gặp cặp mắt tôi phía trên ấm pha chè. Chàng hỏi tôi:

- Em nghĩ thế nào?

- Em không biết đâu!... Em thế nào cũng được!

Bà Crowen reo lên:

- Ông thấy chưa, bà ấy rất hân hoan được người ta tổ chức một buổi dạ hội để chúc mừng bà. Phụ nữ nào mà chẳng thích điều ấy? Thưa bà, bà sẽ rất xinh đẹp trong bộ quần áo chần chiên xứ Saxe, bộ tóc nâng lên thành hình ba sừng.

Tôi nghĩ đến đôi bàn tay vụng về của tôi, đến bộ vai xuôi của tôi. Một cô chần chiên xinh đẹp, đúng không? Người đàn bà áy ngu dần. Tôi không ngạc nhiên thấy chẳng ai hưởng ứng với bà ta. Và một lần nữa tôi lại biết ơn Frank đã lái câu chuyện sang hướng khác cho tôi.

- Ông Maxim, có vấn đề là hôm vừa rồi có người nói: Thưa ông Crawley, liệu người ta có tổ chức một buổi dạ hội để chúc mừng người vợ mới cưới không? Người ta đã bảo tôi: tôi rất mong ông Winter lại tổ chức một buổi dạ hội. Vấn đề thật là vui với tất cả chúng tôi! – Đó là câu nói của Tucker ở trại.

- Ông đã thấy chưa! – Bà Crowen đắc thắng nói với tất cả mọi người trong phòng khách. – Tôi nói gì nào? Chính người của ông cũng yêu cầu một buổi dạ hội. Nếu ông không tổ chức cho chúng tôi, chắc chắn ông sẽ phải tổ chức cho họ.

Maxim vẫn nhìn tôi một cách hoài nghi trên ẩm pha chè. Tôi nghĩ bụng có thể chàng nghĩ rằng nhút nhát như tôi không có tầm cỡ để làm việc đó. Tôi không muốn làm thế.

- Em nghĩ rằng việc đó cũng rất hay!

Maxim nhún vai quay đi nói:

- Vậy là quyết định rồi. Anh Frank, anh sẽ tổ chức cho chúng tôi nhé! Anh bảo bà Danvers giúp anh. Bà ấy đã có kinh nghiệm rồi.

- Bà Danvers kỳ lạ ấy vẫn làm việc với ông à? – Bà Crowen nói.

- Vâng, - Maxim nói một cách khô khan, - Các vị còn cần kẹo bánh không? Nếu xong rồi xin mời tất cả chúng ta ra ngoài vườn.

Chúng tôi đi ra ngoài sân bằng. Ai nấy đều thảo luận về buổi dạ hội, sau đó những người đi ô tô quyết định đã đến giờ phải ra về, và những ai đi bộ đến đều được mời lên xe, tôi thấy nhẹ cả người. Tôi trở vào phòng khách, lấy một chén nước chè và nhấm nháp một cách thoải mái. Frank đến chỗ tôi, chúng tôi thưởng thức bánh kẹo còn lại với vẻ đồng lõa.

Maxim ném cho Jasper những viên sỏi trên bãi cỏ. Tôi tự hỏi không biết những nhà khác có diễn ra như thế này không sau mỗi buổi tiếp khách.



Chúng tôi không nói chuyện ngay đến buổi dạ hội, nhưng sau khi tôi đã uống hết cốc chè và chùi ngón tay vào khăn ăn, tôi bảo Frank:

- Thành thực mà nói, xin anh cho biết ý kiến về buổi dạ hội hoá trang ấy.  
- Manderley trong buổi hội là một cảnh tượng đẹp tuyệt. Chắc hẳn bà sẽ thú vị lắm. Bà chẳng phải làm việc gì ghê gớm lắm. Tiếp khách, có thể thôi. Có thể bà sẽ chấp thuận với tôi một điều nhấy?

- Frank thân mến, tôi rất thích vẻ lịch sự và long trọng của anh.

- Xin để anh tùy thích! Tôi sẽ chỉ nhấy với Maxim và anh thôi.

-Ồ, sẽ không được đâu! – Frank nói vẻ nghiêm trang. – Như thế sẽ méch lòng mọi người. Bà sẽ phải nhấy với bất kỳ ai mời.

- Anh có cho là hay, ý kiến của bà Crowen, tôi nên hoá trang thành người chăn chiên xứ Saxe?

Frank chăm chú nhìn tôi, không mỉm cười.

- Có, tôi cho là như thế sẽ rất thích hợp với bà.

Tôi cười phá lên.

-Ồ, Frank, anh thật đáng quý! – Tôi nói trong khi mặt anh ta đỏ lên, tôi cho là anh hơi chướng vì câu nói hơi quá và hơi bị xúc phạm vì tiếng cười của tôi.

- Tôi thấy tôi nói không có gì là hài hước cả!

Maxim xuất hiện ở ngưỡng cửa, con Jasper bám gót.

- Vấn đề gì mà vui vẻ thế này? – Maxim hỏi.

- Vì anh Frank phong nhã quá chừng! Anh tán thành ý kiến của bà Crowen bảo em nên trá hình thành cô chiên nữ.

- Bà Crowen thì kinh khủng lắm! – Maxim nói.- Nếu bà ta được tự tay viết tất cả những thiệp mời và tổ chức mọi câu chuyện, bà ta mới đỡ bốc đồng. Xưa nay vẫn thế. Mọi người ở đây đều coi Manderley như là một câu lạc bộ có nhiệm vụ phải tổ chức cho họ những buổi liên hoan. Cần phải mời tất cả lãnh thổ.

- Ở bàn giấy tôi đã có sẵn bản danh sách. Cũng không đến nỗi phức tạp lắm đâu. Công việc mất thì giờ nhất bây giờ là dán tem.

- Vậy sẽ để dành cho anh phần việc đó! – Maxim nói và mỉm cười với tôi.

-Ồ, việc đó sẽ được tiến hành ở bàn giấy, - Frank nói, - Bà Winter sẽ chẳng có công việc gì mà làm.

Tôi tự hỏi hai người sẽ bảo sao nếu tôi tuyên bố sẽ đảm đương hết mọi việc. Có lẽ họ sẽ cười và nói lảng sang chuyện khác. Tất nhiên tôi hài lòng được rũ bỏ mọi trách nhiệm, nhưng tôi sẽ lấy làm nhục nhã không biết cả

dán tem. Tôi nghĩ đến bàn giấy trong phòng khách nhỏ, đến tập hồ sơ để nhả, đến thứ chữ viết ngả và sắc.

- Anh sẽ cải trang thành gì?

- Anh chẳng bao giờ phải cải trang cả. Đó là đặc ân độc nhất của chủ nhà, có phải không Frank?

- Em cũng không thể nào mặc quần áo chiên nữ được. Vậy em phải thế nào? Em không thanh thạo về môn cải trang đâu.

- Em cứ việc đeo một chiếc ruy băng lên tóc như một Alice trong xứ sở kỳ diệu! – Maxim nói giọng nhẹ nhàng. – lúc đó em sẽ giống như Alice, một ngón tay lên miệng.

- Đề nghị anh lịch sự một chút. Em biết là em có bộ tóc cứng đơ, nhưng cũng không đến nỗi như thế đâu! Rồi các anh sẽ biết, các anh sẽ không nhận ra em đâu!

- Trừ phi em bôi đen mặt và hoá trang thành con khỉ.

- Được nhé, sẽ là một bất ngờ. Cho đến phút cuối cùng em sẽ không nói với các anh về quần áo cải trang của em. Thôi nào Jasper lại đây, để mặc hai ông muốn nói gì với nhau thì nói.

Lúc đi ra ngoài vườn, tôi nghe tiếng Maxim cười và nói gì với Frank, tôi nghe không rõ.

Tại sao lúc nào Maxim cũng coi tôi như một đứa trẻ, một đứa trẻ hư, vô trách nhiệm, một sinh vật để thỉnh thoảng vuốt ve lúc chàng muốn, nhưng thường bị lãng quên sau một cái vỗ vai bảo ra chỗ khác chơi. Tôi muốn sẽ xảy ra vấn đề gì làm tôi tỏ ra khôn ngoan hơn, chín chắn hơn. Phải chăng cứ tiếp tục mãi như thế này? Chàng trước mặt tôi với tính khí mà tôi không chia sẻ được, với những lo âu bí mật mà tôi không hiểu? Chúng tôi có thể sẽ cùng nhau mãi mãi, một người đàn ông và một người đàn bà, vai kề vai, tay trong tay, không có gì ngăn cách giữa chúng tôi? Tôi không muốn là một đứa trẻ con. Tôi muốn là vợ chàng, là mẹ chàng. Tôi rất muốn già.

Tôi đứng trên bãi bằng, nhắm móng tay và nhìn ra bể, và tôi tự hỏi lần thứ mấy chục, có phải là theo lệnh của Maxim mà các phòng ở cánh tây cứ để nguyên vẹn với đồ đạc như cũ.

Tôi tự hỏi, chàng có đến đấy không, như bà Danvers, sờ vào mấy chiếc bàn chải trên bàn trang điểm, mở những cánh cửa tủ treo quần áo và lướt tay vào những bộ quần áo treo bên trong.

- Lại đây, Jasper! – Tôi gọi, - Lại đây chạy với tao.

Và tôi lao lên bãi cỏ, một cách man rợ, tức giận, những giọt nước mắt cay đắng trong mắt, trong khi con Jasper chạy theo tôi, vừa chạy vừa sữa, như điên.

Tin về cuộc dạ hội hoá trang sắp tới, lan truyền rất nhanh. Clarice, cô hầu phòng bé nhỏ của tôi chỉ nói về điều ấy với cặp mắt sáng ngời. Cô cho tôi biết toàn thể gia nhân đều rất phấn khởi.

- Bác Frith nói là sẽ như trước đây, - Clarice nói, - Sáng nay em đã nghe thấy bác nói thế với chị Alice trong hành lang. Thưa bà chủ, hôm đó bà chủ sẽ ra sao?

- Tôi chưa biết, tôi chưa có ý kiến gì.

Tôi tò mò muốn biết phản ứng của bà Danvers ra sao. Tôi không thể quên được nét mặt của bà lúc bà rời thư viện sau khi đã nói chuyện với Maxim. Cám ơn Chúa, tôi đã kịp thời nấp trong hành lang nên bà đã không trông thấy tôi. Tôi cũng còn tự hỏi không biết bà có nghĩ là tôi đã nói với Maxim về cuộc đến thăm của Fawell. Trường hợp đó, bà lại càng căm ghét tôi thậm tệ. Tôi rùng mình nghĩ tới sự đụng chạm với tay bà và cái giọng ghê gớm ngọt ngào, thân mật ngay sát bên tai tôi.

Việc chuẩn bị cho cuộc dạ hội đang tiến hành, tất cả đều trên bàn giấy của lãnh địa. Sáng nào Maxim và Frank cũng đến đấy. Như Frank đã nói, tôi chẳng phải làm gì, chẳng phải dán đến một cái tem. Tôi bắt đầu hốt hoảng về bộ trang phục của tôi. Tôi nhớ đến tất cả những người sẽ đến Kerrith và từ các vùng lân cận, hai vợ chồng ông mục sư lần trước đã vui đùa ra trò, hai vợ chồng Béatrice, bà Crowen bất kham, và rất nhiều người mà tôi chưa biết và chưa trông thấy bao giờ. Mỗi người đều thóc mách và có câu bình phẩm về tôi. Hết phương kế, tôi nghĩ đến những quyển sách của Béatrice đã tặng tôi nhân dịp cưới, và một buổi sáng vào ngồi trong thư viện giờ từng tờ ra xem với hy vọng tối cao, từ trang ảnh này sang trang ảnh khác trong một niềm hân hỉ. Chẳng có gì có thể cho tôi, chúng đều rất cầu kỳ và kiêu ngạo, những bộ quần áo nhung lông lẩy và bằng xa tanh do hãng Rubens và Rembrandt sản xuất. Tôi lấy một tờ giấy; một cái bút chì, tôi chép một hoặc hai mẫu, nhưng rồi tôi không thích, tôi vứt bản vẽ vào sọt giấy, không còn muốn nghĩ đến nữa.

Buổi tối, tôi đang mặc quần áo để xuống ăn bữa tối, có tiếng gõ cửa buồng. Tôi tưởng là Clarice, nhưng khi cửa mở ra lại là bà Danvers. Bà cầm một mảnh giấy.

- Xin bà tha lỗi đã làm phiền. Tôi không biết có phải bà đã vứt vào sọt

những bản vẽ này không. Bao giờ người ta cũng mang đến cho tôi những sọt đựng giấy, để phòng trường hợp có những đồ vật quý giá rơi vào. Robert nói với tôi đã tìm thấy những thứ này trong sọt ở thư viện.

Cái nhìn của bà làm tôi giá lạnh cả người. Tôi không biết nói sao. Bà đưa cho tôi tờ giấy, đó là những bản vẽ của tôi sáng nay. Một lúc sau tôi mới nói được:

- Những bản này do tôi vẽ nhưng có thể vứt đi được. Chỉ là những bản vẽ hỏng, tôi không cần nữa.

Tôi nghĩ rằng bà ta sắp rút lui, nhưng bà đứng im lặng cạnh cửa. Bà nói:

- Vậy là bà chủ chưa có ý kiến quyết định về bộ hoá trang của bà à? –

Trong giọng nói của bà Danvers có đượm một vẻ chế nhạo và hơi khoái trá. Tôi chắc là bà ta đã nghe thấy Clarice nói về nỗi băn khoăn của tôi.

- Chưa, tôi chưa quyết định được.

Bà tiếp tục nhìn tôi, bàn tay để lên quả đấm cửa.

- Tại sao bà chủ không tìm nguồn gợi ý từ một trong những bức tranh treo ở hành lang?

Tôi làm ra vẻ giữa móng tay lúc này đã quá ngắn để giữ được bình tĩnh và không nhìn bà ta.

- Được, tôi sẽ chú ý!

Tôi trả lời và tự hỏi thầm tại sao ta không nghĩ đến đó sớm hơn, có thể đó là một giải pháp tốt nhưng tôi không muốn tỏ cho bà biết và vẫn tiếp tục giữa móng tay.

- Bất kỳ một bức tranh nào ngoài hành lang cũng cho ta được một ý kiến tốt về quần áo, nhất là bức chân dung một cô gái mặc toàn trắng, tay cầm mũ. Tôi tự hỏi tại sao ông chủ lại không tổ chức một dạ hội của thời đại trong đó mọi người đều mặc quần áo gần như nhau để có một tổng thể. Tôi chưa bao giờ cho là đẹp thấy một chú lùn nhảy với một bà đội tóc giả và vẽ nốt ruồi.

- Có những người thích thực tế. Người ta cho đấy là một trò vui.

Giọng nói của bà Danvers bình thường và thân mật một cách lạ lùng. Tôi tự hỏi tại sao bà lại cất công đến đây đích thân mang bản vẽ lại cho tôi. Hay bà muốn giảng hoà với tôi? Hoặc bà đã nhận thấy không phải tôi đã nói cho Maxim cuộc đến thăm của Fawell và đó là cách cảm ơn tôi về sự im lặng của tôi?

- Ông chủ không góp ý với bà về quần áo à?

- Không, - tôi nói sau một chút lưỡng lự, - Không, tôi muốn dành cho ông

một bất ngờ, cả với ông Frank nữa. Tôi không muốn các ông ấy được biết trước.

- Tôi không dám có ý kiến khuyên bà, nhưng tôi thấy tốt hơn hết là bà nên đặt ở Luân Đôn một bộ đồ, ở đây không ai có khả năng thành công trong việc đó. Tôi biết Voce de Bone Street là một hiệu may có tiếng.

- Tôi sẽ lưu ý đến!

- Vâng, - bà nói và mở cửa, - Vào địa vị bà, thưa bà chủ, tôi sẽ nghiên cứu các bức hoạ ở ngoài hành lang, nhất là bức mà tôi đã nói với bà. Và bà không sợ tôi tiết lộ đâu. Tôi sẽ không nói với ai một câu.

Bà nhẹ nhàng khép cửa lại sau lưng bà.

Tôi tiếp tục trang điểm, ngạc nhiên về thái độ của bà Danvers khác hẳn cuộc gặp gỡ lần trước, tôi tự hỏi có phải là nhờ tên Fawell đáng ghét?

Người anh em họ với Rebecca, tại sao Maxim lại rất ghét gã? Tại sao chàng lại cấm gã đến Manderley? Béatrice nói đó là một thằng thô bỉ. Và càng nghĩ tôi càng thấy chị ấy nói đúng. Cặp mắt xanh ấy quá nóng bỏng, cá miệng mềm mỏng và nụ cười suông sã ấy. Có thể có những người cho gã là đẹp. Những cô gái bán bánh mứt ngọ nguậy đằng sau cái quầy, những cô bán vé xem chiếu bóng. Tôi không biết gã nhìn các cô ấy như thế nào, vừa mỉm cười vừa khẽ huýt sáo! Ở Manderley, gã hoàn toàn như ở nhà mình, con Jasper biết gã rất rõ. Nhưng tất cả đều không phù hợp với những câu nói của Maxim với bà Danvers, và tôi cũng không thể kết hợp được quan niệm của tôi về Rebecca. Rebecca xinh đẹp, duyên dáng, có học thức như thế lại có một người anh em họ như Fawell? Tôi tự nhủ, gã phải là một thành viên xấu, một nỗi xấu hổ của gia đình. Và Rebecca do lòng độ lượng đã thương hại gã, thỉnh thoảng mời gã đến Manderley những lúc Maxim đi vắng vì biết mỗi ác cảm của chàng. Hai người hẳn là đã phải có một cuộc tranh luận về gã, trong đó Rebecca đã bênh vực gã, và từ đó một khó chịu nhẹ xảy ra giữa hai người mỗi khi nói đến Fawell.

Trong bữa ăn, ngồi vào chỗ quen thuộc của tôi trước mặt Maxim, tôi tưởng tượng Rebecca cũng đã ngồi ở chỗ này đang ăn món cá, bỗng có tiếng chuông điện thoại và bác Frith vào báo: "Ông Fawell muốn nói chuyện điện thoại với bà.". Thế là Rebecca đứng lên, liếc mắt nhìn nhanh Maxim, chàng không nói gì, tiếp tục ăn món cá. Lúc Rebecca trở về sau khi đã nói chuyện xong, lại ngồi vào chỗ cũ. Rebecca bắt đầu nói về những câu chuyện đầu đầu một cách vô tư và vui vẻ cốt để giải tán đám mây nhẹ đang lơ lửng giữa hai người.

- Em nghĩ quái quỷ gì vậy? – Maxim hỏi tôi.

Tôi rùng mình, đổ mồ hôi, vì trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, có lẽ sáu mươi giây, tôi đồng hoá với Rebecca đến nỗi con người tôi không còn tồn tại nữa, không bao giờ ở Manderley. Tôi đã đi ngược lại quá khứ bằng tư tưởng và bằng con người.

- Em có biết rằng lẽ ra ăn món cá, em lại có vẻ rất kỳ cục không? Em đã bắt đầu bằng động tác tai lên như để nghe điện thoại và em mấp máy môi rồi liếc nhìn anh. Sau đó em lắc đầu, mỉm cười và nhún vai... Em có vẻ như phạm tội. Gì thế em?

- Chẳng có gì cả!

- Hãy nói anh biết, em nghĩ đến vấn đề gì?

- Tại sao vậy? Anh có bao giờ nói với em anh nghĩ gì không?

- Anh cho rằng tại em không bao giờ hỏi anh cả.

- Có đấy, một lần.

- Anh không nhớ.

- Trong thư viện!

- Cũng có thể. Anh đã trả lời em ra sao?

- Anh kể với em, anh tự hỏi ai chơi trong đội bóng của Surrey đấu với Middlesex.

Maxim cười phá lên:

- Chắc là em thất vọng lắm! Em muốn anh nghĩ gì?

- Vấn đề gì khác.

- Loại gì?

- Ôi, em làm sao biết được?

- Anh không tin. Nếu anh nói là anh nghĩ đến đội bóng của Surrey, là anh nghĩ đến đội bóng của Surrey. Đàn ông đơn giản hơn em tưởng, em bé nhỏ của anh ạ! Nhưng điều gì xảy ra trong tâm hồn khúc khuỷu của đàn bà, vượt quá tưởng tượng? Em có biết rằng lúc này em không giống em một chút nào không? Em có một vẻ khác hẳn.

- Em ấy à? Vẻ gì?

- Anh không biết. Khi anh gặp em lần đầu tiên, em có một vẻ mặt khác, - chàng nói từ từ, - và em vẫn còn tiếp tục như thế. Anh sẽ không xác định nó, anh không thể, nhưng đó chính là một trong những lý do mà anh lấy em. Vừa rồi, lúc em đóng tấn kịch nhỏ lạ kỳ ấy, vẻ đó đã biến mất. Một vẻ gì khác đã thay vào đấy.

- Vẻ gì? Maxim, hãy giải thích cho em? – Tôi khao khát yêu cầu.

Chàng quan sát tôi một lúc, cặp lông mày dướn lên, khẽ huýt sáo:

- Em yêu, hãy nghe anh nói. Hồi em là một cô gái bé, người ta có bao giờ cấm em đọc một số sách nào đó, cha em có đóng khoá những sách đó không?

- Có đấy!

- Được. Một người chồng không khác mấy tí một người cha. Có một số quan điểm mà anh không muốn em chuốc lấy. Tốt hơn cả là đóng khoá chúng lại. Thế đấy. Bây giờ em ăn đào đi và không được hỏi anh nữa nếu không anh sẽ bắt em đứng vào một xó nhà.

- Tại sao anh cứ đối xử với em như em mới lên sáu tuổi?

- Em muốn anh đối xử với em như thế nào?

- Như tất cả những người đàn ông đối xử với vợ.

- Họ đánh đập, em muốn nói thế phải không?

- Thôi, anh đừng làm ra vẻ ngốc nghếch nữa. Tại sao lúc nào anh cũng đùa được?

- Anh không đùa đâu. Anh rất nghiêm chỉnh!

- Không. Em nhìn thấy thế trong mắt anh. Anh liên tục đùa nghịch với em như thể em là một em bé ngu ngốc.

- Alice ở xứ sở kỳ diệu. Đó là một ý kiến rất hay. Em đã mua thắt lưng và chiếc ruy băng buộc tóc chưa?

- Em đã báo trước cho anh hay rồi. Anh sẽ không hết ngạc nhiên lúc trông thấy em trong bộ quần áo ấy.

- Anh tin, anh tin. Hãy ăn hết quả đào đi, chớ nên nói lúc đầy miệng. Sau bữa ăn, anh còn một đồng thư phải viết.

Bữa ăn kết thúc, tôi đi lên hành lang những người hát rong để xem xét các bức tranh. Bây giờ tôi đã biết chúng rồi, nhưng chưa bao giờ tôi nhìn chúng với ý định rút lấy một mẫu quần áo. Bà Danvers hoàn toàn có lý. Tôi ngốc thật, chẳng nghĩ đến sớm hơn! Tôi lập tức mê ngay cô gái mặc bộ đồ trắng tay cầm mũ. Đó là một Reaburn và chân dung là Caroline de Winter, một tổ tiên xa xăm của Maxim. Bà là vợ một vị bộ trưởng và đã là một sắc đẹp nổi tiếng ở Luân Đôn trong nhiều năm. Chiếc áo trắng rất dễ cóp, cánh tay phồng, những nếp gấp... Chiếc mũ sẽ khó hơn nhiều, phải có tóc giả. Bộ tóc tôi thẳng không thể thành búi như vậy được. Có thể là hiệu Voce ở Luân Đôn mà bà Danvers đã nói đến, sẽ cung cấp đủ cho tôi. Tôi sẽ gửi cho cửa hiệu bản vẽ chân dung và các số đo, noi là sẽ may đúng như thế.

Thật là nhẹ nhõm sau khi đã có được quyết định. Đầu óc tôi nhẹ hẫng đi. Nghĩ đến buổi dạ hội, tôi còn thấy thích. Có thể tôi sẽ được vui chơi ở đấy.

Clarice khó khăn lắm mới hãm được niềm kích động, và sắp tới ngày hội tôi càng lên cơn sốt. Hai vợ chồng chị Béatrice phải ngủ lại Manderley, nhưng cảm ơn Chúa, chỉ có hai người ấy thôi, mặc dù người ta đã mời rất nhiều khách đến dự bữa tiệc tối, trước khi bắt đầu dạ hội. Tôi đã tưởng là chúng tôi bắt buộc phải chứa hàng tá người trong đêm hôm đó. Nhưng Maxim quyết định là không. Chàng nói:

- Dạ hội là một công việc to lớn như vậy đó.

Tôi tự hỏi, chàng làm thế có phải vì tôi hay vì đám đông khách ấy phiền nhiễu đến chàng, như chàng nói. Thì đã nhiều lần nghe nói đến những cuộc tiếp khách ở Manderley, với những người ngủ cả trong nhà tắm và trên ghế đi vắng.

Ngôi nhà bắt đầu có một vẻ đợi chờ. Một nhóm đàn ông đến đặt một sà-nhảy trong phòng trống và người ta di chuyển những đồ đạc trong phòng khách lớn để đặt những chiếc bàn dài. Người ta bố trí đèn trên sân bằng và trong vườn hồng. Chỗ nào cũng có thợ làm việc và Frank ngày nào cũng phải ở lại ăn bữa trưa. Bọn gia nhân chỉ nói đến buổi dạ hội và Frith vươn người lên như thể mọi thành công đều phụ thuộc vào mình. Chưa bao giờ thấy bà Danvers bận rộn, nhưng tôi cảm thấy bà có mặt khắp nơi. Chính giọng nói của bà mà tôi nghe thấy trong phòng khách, nơi người ta đang bố trí những chiếc bàn dài. Chính bà ra lệnh bày hoa trong phòng trống. Tôi chỉ là một vai trò phụ chẳng có tác dụng gì đối với bất cứ ai. Tôi đi lang thang bất định, không làm gì khác là làm vương vãi mọi người đang làm việc.

- Xin lỗi bà! - Một giọng nói đằng sau lưng tôi và một người đàn ông vác trên vai hai ghế bành vượt qua tôi với một nụ cười xin lỗi trên bộ mặt đầm mồ hôi.

-Ồ, xin lỗi! – Tôi nói và vội vàng tránh sang một bên, rồi để che giấu sự vô công rồi nghề của mình: Nếu mang những chiếc ghế bành này vào thư viện, tôi có giúp anh một tay được không?

Người đàn ông nhìn tôi hết sức ngạc nhiên:

- Bà Danvers đã ra lệnh mang vào phòng công cộng để khỏi vương vãi.

- Thế à, tôi không biết! Anh cứ làm theo như lệnh của bà ấy.

Tôi vội bỏ đi, miệng lẩm bẩm một vấn đề về giấy và bút chì làm ra vẻ tôi cũng có công việc để làm.



Dưới một bầu trời thấp, ngày vĩ đại bắt đầu trong sương mù, nhưng phong vũ biểu báo trời tốt nên chúng tôi yên tâm. Sương mù là một báo hiệu tốt. Nó tạm hết quãng mười một giờ, như Maxim đã đoán trước, và chúng tôi có một ngày tuyệt đẹp, không một đám mây trong bầu trời xanh thẳm.

Trong suốt buổi sáng, những người làm vườn mang hoa vào trong nhà, những cành hoa tử đinh hương trắng cuối thu, hàng trăm bông hồng nhánh dài và những hoa huệ đủ loại.

Maxim và tôi ăn bữa trưa trong nhà của Frank ở bên cạnh bàn giấy để không gây trở ngại gì. Cả ba chúng tôi đều có thái độ vui vẻ của những người vừa mới tham dự đám ma về. Chúng tôi nói bông đĩa về tất cả mà cũng chẳng về gì, thần trí luôn luôn để vào những giờ sắp tới. Tôi cảm thấy hơi có chút tâm trạng như buổi sáng hôm tổ chức lễ cưới tôi.

Cùng một tâm trạng lo âu đã đi quá xa không thể lùi lại được.

Cần phải chịu đựng buổi tối nay. Cám ơn Chúa. Cửa hiệu Voce đã kịp thời trả bộ đồ cho tôi. Nó có vẻ hoàn hảo trong những nếp gấp bằng giấy lụa. Bộ tóc giả là một thành công. Tôi đã thử nó sau bữa ăn điểm tâm và rất kinh ngạc về sự hoá thân của tôi. Tôi có vẻ hoàn toàn xinh đẹp và biến đổi hẳn. Không còn là tôi nữa. Maxim và Frank tiếp tục hỏi tôi về bộ đồ.

- Các anh sẽ không nhận ra em đâu. Cả hai anh đều sẽ hoảng hồn.

- Em sẽ không cải trang thành một con hề chứ? – Maxim lo sợ nói.-

Không có gì là hài hước cả chứ?

- Không, không, không phải loại ấy đâu! – Tôi nói ver quan trọng.

- Em có thể ăn mặc như Alice trong xứ sở của những điều kỳ diệu.

- Hoặc như Jeanne d'Are với bộ tóc của bà, - Frank rụt rè nói.

- Tôi đều không nghĩ đến! – Tôi trả lời một cách nhạt nhẽo làm Frank đỏ mặt

- Dù thế nào đi nữa, chắc chắn là sẽ rất đẹp! – Frank nói thêm với một vẻ rất nghi lễ.

- Đừng tăng bốc cô ấy thế, anh Frank! – Maxim nói, - Cô ấy đã rất hãnh diện về bộ đồ thần kỳ làm cô ấy không còn biết mình nữa. May thay có chị Béatrice ở bên cạnh. Nếu bộ đồ của em chẳng ra gì, chị ấy sẽ không cho em ra mắt.

- Mời bà xơi thêm món đậu này! – Frank nói.

- Không, cám ơn, tôi không đói.

- Thần kinh thôi, - Maxim nói và lắc đầu, - Giờ này ngày mai, tất cả sẽ qua

khỏi.

- Tôi cũng mong như thế, - Frank nói một cách nghiêm trang, - Tôi có ý định ra lệnh cho tất cả các xe ô tô đến phải sẵn sàng khởi hành ra về vào lúc năm giờ sáng.

Tôi cười đến chảy nước mắt và nói:

- Hay ta đánh điện cho tất cả mọi người bảo họ đừng đến nữa!

- Thôi, hãy can đảm lên một chút! - Maxim nói, - Sau đó chúng ta sẽ có hoà bình trong nhiều năm. Anh Frank, tôi nghĩ là ta nên đi kiểm tra trong nhà xem ra sao. Anh nghĩ thế nào?

Chúng tôi quay trở về nhà và buổi chiều diễn ra những giờ như trước một cuộc khởi hành, khi hành lý đã chuẩn bị xong. Tôi đi lang thang phòng này sang phòng khác cũng vô định như con Jasper không rời gót chân tôi.

Tôi chẳng giúp đỡ được ai chút gì, và tôi thấy tốt hơn cả là nên mang con chó đi chơi lâu. Vào lúc tôi quyết định như vậy, đã muộn mất rồi, Maxim và Frank đã gọi trà, và lúc bữa trà được bung lên, Béatrice và Giles tới. Buổi tối trứ danh đã bắt đầu rồi.

- Chẳng khác gì trước đâu, - Béatrice vừa hôn Maxim vừa nói và nhìn ra xung quanh, - Xin có lời khen, em nhớ từng chi tiết một. Hoa tuyệt quá, - chị quay lại tôi nói thêm, - Em bày hoa phải không?

- Không ạ! - Tôi nói hơi bối rối, - Bà Danvers phụ trách tất cả

- Thú vị quá, chỉ mới có mình chúng ta, - Béatrice nói tiếp, - tôi nhớ hôm nào đến đây, cũng vào giờ này, thấy đã có trên hai mươi lăm người, toàn khách mời ngủ lại đêm.

- Bộ đồ hoá trang thế nào? - Giles nói. - Tôi chắc Maxim vẫn cứ như thường.

- Vẫn như thường. - Maxim nói.

- Tôi thấy như thế là sai lầm. Nếu có chú tham gia, tất cả sẽ sôi động hẳn lên.

- Không đâu anh ạ! Tổ chức đã hoàn hảo lắm rồi. Nhưng tôi thấy là chủ nhà phải nên làm gương.

- Bà chủ nhà là đủ lắm rồi! - Maxim nói, - tại sao anh lại cứ muốn tôi phải ăn mặc lố lằng trong một bộ đồ vừa nóng vừa khó chịu, trông lại lố bịch nữa?

- Chú này kỳ thật! Chẳng ai muốn chú lố bịch. Với thân hình chú, chú có thể mặc bất kỳ bộ đồ nào, chứ không như tên Giles tội nghiệp này.

- Giles sẽ là gì nếu không phải là một bí mật quốc gia? – Tôi hỏi.

- Ồ, không! – Giles hoan hỉ nói, - nhưng cũng khá thành công rồi. Người thợ may trong xứ cùng giải quyết tốt rồi. Tôi sẽ là một thủ lĩnh Arap.

- Trời ơi! – Maxim thốt lên.

- Cũng không đến nỗi tồi đâu! – Béatrice sốt sắng nói, - Anh ấy sẽ bôi nâu mặt và lẽ tất nhiên bỏ kính ra. Khăn quần đầu đúng là thật. Chúng tôi đã mượn nó từ một người bạn đã sông bên phương Đông. Còn quần áo thì thợ may cắt theo bức vẽ. Giles mặc rất tuyệt.

- Thế còn bà, bà thì thế nào? – Frank hỏi.

- Ôi, Tôi e chẳng đẹp đâu, - Béatrice nói, - Đó là một loại phương Đông để hợp với Giles. Nhưng tôi cho là không giống. Hàng tá vòng và một khăn choàng lên mặt.

- Vậy thì hẳn là duyên dáng lắm! – Tôi lễ phép nói.

- Cũng không đến nỗi tồi. Dễ mặc, đó là chủ yếu. Nếu nóng tôi sẽ bỏ khăn choàng ra. Thế còn em, em sẽ là gì?

- Đừng hỏi cô ấy! – Maxim nói, - Cô ấy không muốn nói đâu. Không có bí mật nào được giữ kín như thế.

- Thế còn Crowley? Giles hỏi.

Frank có vẻ như muốn xin lỗi.

- Tôi nhiều công việc quá, mãi đến phút cuối cùng mới nghĩ đến. Hôm qua tôi tìm thấy một cái quần cũ và một cái áo jersey sọc, tôi sẽ lấy vải đen băng một mắt lại và tôi sẽ trở thành một tướng cướp.

- Sao anh không viết cho chúng tôi mấy chữ, - Beatrice nói, - Chúng tôi có thể cho anh mượn một thứ. Có một bộ quần áo Hà Lan mà cháu Roger đã mặc mùa đông năm trước để đi sang Thụy Sĩ. Anh mặc rất vừa.

- Tôi cấm đại diện của tôi sang chơi bên Hà Lan! – Maxim nói, - Chẳng ai trả tiền thuê nhà cho anh ta. Cứ để anh ta cải trang thành tướng cướp. Có thể người ta sẽ sợ anh ta.

- Anh ấy giống tất cả, - Beatrice thì thầm vào tai tôi, - trừ tướng cướp. Tôi làm ra vẻ không nghe thấy. Tôi nghiệp Frank. Bao giờ người ta cũng nghiêm khắc quá đối với anh.

- Chúng ta có bao nhiêu người dự bữa ăn đêm?

- Kể cả chúng ta là mười sáu, - Maxim đáp, - Chẳng có ai lạ cả. Chị quen hết.

- Vậy thì sẽ vui lắm! – Beatrice nói. - Chị rất vui lòng thấy em đã quyết định lại tổ chức dạ hội.

- Phải biết ơn cô này mới đúng! – Maxim nói và nhìn tôi.  
- Không đúng đâu ạ! – Tôi nói, - Tất cả đều là lỗi của bà Crowen.  
- Không đâu! – Maxim mỉm cười với tôi và nói, - Và, em cũng biết là em rất bị kích động như một đứa trẻ con đi dự dạ hội đầu tiên.  
- Em chả bị kích động chút nào!  
- Chị sốt cả ruột muốn được xem bộ đồ của em.  
- Ôi, chẳng có gì đặc biệt đâu ạ!  
- Bà Winter đảm bảo là chúng ta sẽ chẳng nhận ra bà nữa, - Frank nói.  
Tất cả mọi người đều mỉm cười nhìn tôi. Tôi cảm thấy vui lòng và sôi nổi. Mọi người đều tốt. Điều đó trở thành niềm vui được tổ chức một dạ hội, được là bà chủ nhà.

Dạ hội là để chúc mừng tôi, chúc mừng người vợ mới cưới. Tôi đang ngồi trên bàn của thư viện và đung đưa đôi chân giữa tất cả mọi người, và tôi mong muốn được trình bày với mọi người bộ đồ của tôi và đội thử bộ tóc giả trước gương. Điều đó là mới mẻ, ý thức quan trọng mà tôi cảm thấy lúc nhìn Giles, Béatrice, Frank, Maxim, thấy họ nhìn tôi nói chuyện đến bộ đồ của tôi và cố thử đoán xem nó như thế nào. Tôi nghĩ đến bộ áo trắng êm dịu của tôi trong làn sóng giấy lục, tôi thấy nó sẽ giấu cái bụng dẹt của tôi như thế nào và đôi vai quá xuôi của tôi. Tôi nghĩ đến những mớ tóc nhẵn và bóng sẽ phủ lên bộ tóc cứng đờ của tôi.

- Mấy giờ rồi? – Tôi uể oải hỏi với một cái ngáp nhỏ như thể chẳng có gì quan trọng. Tôi tự hỏi đã đến giờ đi lên chưa...

Lúc chúng tôi đi qua phòng trống lớn để lên buồng riêng, lần đầu tiên tôi trông thấy ngôi nhà thích hợp một cách tuyệt diệu với tình thế đang đòi hỏi. Ngay cả phòng khách lớn, nghi thức và lạnh lẽo đối với tôi lúc chúng tôi chỉ có một mình, lúc này sán lạn những màu sắc với những bông hoa ở khắp các góc, những chiếc cốc bằng bạc đầy những hoa hồng đỏ trên những khăn trải bàn trắng toát, và những cửa sổ cao mở ra sân bằng, ở đó khi nào trời tối, những bóng đèn sẽ thấp sáng trưng. Các nhạc công đã mang nhạc cụ của họ vào hành lang này cũng có một vẻ chờ đợi kỳ lạ, nó có một hơi ấm mà tôi không biết, nhờ ở buổi chiều trong sáng quá, bình tĩnh quá, ở những bông hoa dưới các bức họa và nhờ ở tiếng cười của chúng tôi lúc chúng tôi lên cầu thang.

Tôi thấy Clarice đang chờ tôi ở trong phòng, mặt đỏ lên vì sung sướng. Chúng tôi cười với nhau như những học sinh và tôi bảo nó đóng cửa và khoá lại. Có tiếng sột soạt bí mật của giấy lụa. Chúng tôi nói với nhau rất

khẽ như những kẻ đồng mưu và đi rón rén trên đầu ngón chân. Tôi có cảm tưởng là một em bé ngày lễ Noel. Những kiểu đi lại, chân không, qua phòng tôi; những tiếng cười lén lút, những tiếng thốt lên bị nén lại vì ngạc nhiên làm tôi nhớ lại thời kỳ xa xưa mà tôi để đôi giày của tôi vào trong lò sưởi. Chúng tôi rất yên tâm Maxim đang ở trong phòng toalet, cửa ra vào đã bị khoá chặt. Clarice là liên minh tâm sự độc nhất của tôi. Chiếc áo rất vừa với tôi. Tôi bình tĩnh cố nén sự sốt ruột, trong khi Clarice đánh nó bằng những ngón tay vụng về.

- Thừa bà đẹp tuyệt trần! – Clarice ngồi xổm và lùi lại để ngắm tôi, - Đây là bộ áo của Hoàng hậu nước Anh.

- Vai trái tôi làm sao thế này? – Tôi lo lắng hỏi. Có phải chiếc ruy băng buộc ra phải không?

- Không có gì buộc ra cả ạ!

- Thế nào? Nom tôi ra sao?

Tôi không đợi câu trả lời của nó và quay mình trước tấm gương lớn. Tôi chau mày, tôi mỉm cười. Tôi đã cảm thấy hoàn toàn khác hẳn, con người tẻ nhạt của tôi thấy là đã thay đổi.

- Đưa cho tôi bộ tóc giả. Khéo đừng làm gãy nó. Không được làm dẹt những mớ tóc của nó, phải để chúng bao quanh bộ mặt.

Clarice đứng trước mặt tôi. Tôi trông thấy bộ mặt nó nở nang trên vai tôi, cặp mắt nó sáng ngời, miệng nó hé mở. Tôi vuốt mớ tóc tôi đằng sau tai. Tay tôi run run cầm lấy những mớ tóc dịu dàng và bóng loáng, nhìn Clarice và cười thầm trong bụng.

- Ôi, Clarice, ông chủ sẽ nói sao?

Tôi phủ bộ tóc giả lên bộ tóc thật tội nghiệp của tôi, cố giấu niềm đắc thắng, có tiếng gõ cửa.

- Ai đấy? – Tôi hoảng hốt hỏi, - không vào được đâu!

- Chị đây mà, đừng sợ! – Béatrice nói, - Chị muốn vào ngắm em.

- Không, không, em chưa xong. Không ai được vào!

Clarice nôn nóng bên cạnh tôi, tay cầm đầy những kim cài tóc mà tôi lấy từng chiếc một để cài lại từng mớ.

- Chừng nào xong em sẽ xuống, - tôi kêu lên, - Mọi người xuống cả đi, đừng chờ em. Chị nói hộ với anh Maxim là đừng có đến.

- Maxim đang đứng bên dưới. Cậu ấy đã đến chỗ chúng tôi và nói là cậu đến gõ cửa buồng tắm của cô mà chẳng thấy trả lời. Đừng để mất thì giờ nhiều quá nhé. Chúng tôi sốt ruột lắm rồi đấy. Em chắc là chị không giúp

gì được em à?

- Không đâu ạ! – Tôi sốt ruột kêu lên, - Chị cứ xuống đi, xuống đi!

Tại sao chị ấy lại đến làm phiền tôi vào một lúc như thế này? Tôi sẽ bức mình và không biết làm gì nữa. Tôi vật lộn với những chiếc kim cài tóc, quần vào đây một mớ tóc. Tôi không còn nghe thấy tiếng Béatrice nữa, chắc là chị ấy đang đi xuống. Tôi tự hỏi không biết chị có bằng lòng với những chiếc khăn chùm kiểu Á Đông không, và anh Giles có làm được bộ mặt mình nâu lên không. Tất cả những điều ấy sao mà kỳ quặc thế? Tại sao chúng tôi lại làm thế? Tại sao chúng tôi lại trẻ con thế?

Tôi không nhận ra bộ mặt đang nhìn tôi trong gương. Cặp mắt to hơn, miệng nhỏ hơn, nước da trắng và nhẵn. Những mớ tóc bao quanh bộ mặt tôi. Tôi nhìn cái tôi ấy và mỉm cười, một nụ cười mới, lạ lùng và chậm chạp.

- Clarice đâu? – Tôi kêu lên.

Hai tay tôi nắm váy và tôi bái chào nó trong những làn sóng sa tanh. Clarice cười, đỏ mặt, hơi bối rối nhưng hân hoan. Tôi vênh vang lướt trước tấm gương.

- Mở cửa ra để tôi đi xuống. Em chạy xuống trước xem ông bà ấy còn đấy không?

Clarice vâng lời tôi, luôn miệng cười, và tôi đi theo nó trong hành lang, hai tay tự nâng lấy váy.

Clarice quay lại và ra hiệu cho tôi:

- Các ông các bà đều ở dưới cả, - Clarice thì thầm, - Ông Crawley vừa mới tới. Tất cả đều ở trong phòng trống.

Tôi liếc mắt nhìn qua thành cầu thang.

Đúng, mọi người đều ở đấy cả. Giles trong bộ áo trắng Á rập, anh cười rất to và giơ lên con dao găm đeo ở thắt lưng. Beatrice ăn mặc kỳ dị trong những tấm voan xanh màu lá cây và những chiếc vòng thủy tinh dài. Frank tội nghiệp lúng túng và hơi lố bịch trong chiếc áo Jersey sọc với đôi bốt thủy thủ. Trong khối ấy chỉ có mình Maxim là bình thường. Chàng nói:

- Tôi chẳng hiểu cô ấy làm gì mà ở trong phòng riêng lâu quá rồi. Mấy giờ rồi, Frank? Khách khứa sắp sửa đến cả rồi.

Những nhạc công đã có mặt ở trong hành lang. Một người trong bọn họ đang lên dây đàn violông. Ông ta khẽ chơi một gam rồi làm rung lên một dây giữa các ngón tay. Ánh sáng chiếu lên bức chân dung Caroline de Winter.

Vàng, chiếc áo được bắt chước một cách trung thực. Cánh tay phồng, thắt lưng rộng bản, chiếc ruy băng và cái mũ rộng tôi cầm ở tay. Những mớ tóc tôi giống như của bà ấy, chúng bao quanh khuôn mặt tôi giống như trên bức chân dung. Tôi cho là chưa bao giờ tôi cảm thấy háo hức, sung sướng và tự hào như lúc này. Tôi ra hiệu gọi ông nhạc công viôlông và đặt một ngón tay lên môi để yêu cầu ông ta giữ im lặng. Ông ấy mỉm cười và nghiêng mình. Ông đi qua hành lang để đến chỗ tôi.

- Đề nghị ông tuyên bố giúp tôi đến, - tôi thì thầm:- Cứ trống chiêng như thường lệ và tuyên bố thật to: “Bà Caroline De Winter”. Tôi muốn làm những người bên dưới kia phải bất ngờ.

Ông ta nghiêng đầu, tỏ vẻ đã hiểu. Tim tôi đập điên cuồng và cặp má nóng bỏng. Trò này vui thật! Tôi mỉm cười với Clarice đang đứng nép mình trong hành lang. Hai tay tôi lại nâng váy lên. Đột nhiên tiếng trống vang lên trong hành lang, làm bản thân tôi cũng phải bất ngờ mặc dù tôi đang chờ đợi. Tôi trông thấy mọi người trong phòng trống đều ngẩng đầu lên kinh ngạc.

- Bà Caroline De Winter! - Người nhạc công tuyên bố.

Tôi tiến ra đầu cầu thang và dừng lại mỉm cười, tay cầm mũ đúng như cô gái trong bức tranh. Tôi chờ đợi những tràng vỗ tay và những tiếng cười phải tiếp theo và từ từ bước xuống cầu thang.

Chẳng ai động dậy, tất cả đều nhìn tôi như họ bị hoá đá. Chị Béatrice khẽ kêu lên một tiếng và đưa tay lên miệng. Tôi tiếp tục mỉm cười, tôi để tay lên thành cầu thang.

- Xin chào ông Winter! - tôi nói.

Maxim không động dậy, chàng nhìn tôi, tay cầm chiếc cốc. Bộ mặt chàng không màu sắc. Nó có màu trắng của tro. Tôi thấy Frank đi tới như để nói với chàng, nhưng bị chàng gạt ra. Tôi lưỡng lự một chân giữa hai bậc. Có vấn đề gì không ổn. Họ không hiểu. Tại sao Maxim lại nhìn tôi như thế kia? Tại sao mọi người lại đứng đực ra như những người bị khủng khiếp? Thế rồi Maxim tiến đến cầu thang, mắt không rời bộ mặt tôi.

Chàng cất tiếng nói, cặp mắt toé lửa, mặt xám ngoét:

- Em làm gì thế này?

Tôi không dám cử động nữa, đứng nguyên tại chỗ, một bàn tay để lên thành cầu thang. Tôi hoảng hồn vì giọng nói của chàng, vì cặp mắt chàng, mãi mới ấp ứng được:

- Chính là bức chân dung, bức chân dung trong hành lang.

Im lặng kéo dài, chúng tôi nhìn vào mắt nhau. Trong phòng trống không một ai nhúc nhích. Tôi nuốt nước bọt, một bàn tay để lên cổ họng.

- Có gì thế? – Tôi nói- Em đã làm gì?

Nếu như mọi người không nhìn tôi bằng bộ mặt lạnh thính như thế kia, nếu như có ai đó nói với tôi câu gì. Lúc Maxim bắt đầu nói, tôi không nhận ra tiếng nói của chàng nữa, nó bình tĩnh và giá lạnh làm sao! Chàng nói:

- Em đi thay quần áo đi! Thứ gì cũng được, bất cứ thứ áo buổi tối nào, bất cứ thứ gì. Nhanh lên, không để người ta nhìn thấy em!

Tôi không nói được. Tôi tiếp tục nhìn chàng. Độc nhất cặp mắt chàng là còn sống động trong chiếc mặt nạ tái nhợt của bộ mặt chàng. Chàng lại nói, giọng kỳ lạ và khắc nghiệt:

- Em còn đợi gì nữa? Em chưa nghe thấy anh nói gì à?

Tôi quay đi và chạy lên cầu thang. Lúc đi qua, tôi nhận thấy bộ mặt kinh ngạc của người nhạc công đã thông báo theo lời tôi. Mắt tôi không còn nhìn thấy gì vì nhoà nước mắt. Tôi chạm phải người đó, tôi lảo đảo không nhìn phía trước mặt. Tôi chẳng hiểu gì về chuyện đang xảy ra. Clarice không còn ở đấy nữa. Hành lang vắng tanh. Tôi nhìn ra xung quanh mình, hoảng hốt, ngơ ngác như con vật bị săn đuổi. Thế rồi tôi trông thấy cánh cửa thông sang cánh tây mở rộng và có người đứng trên ngưỡng cửa.

Đó là bà Danvers. Tôi không bao giờ quên được vẻ mặt của bà ta, khinh khỉnh, đắc thắng. Bộ mặt của con quỷ mừng quýnh. Bà ta đứng đó nhìn tôi và mỉm cười. Tôi chạy trốn trong hành lang hẹp dẫn đến phòng riêng của tôi, thỉnh thoảng lại vấp vào làn sóng của gấu váy.



## Chương 16

Clarice đang đợi tôi trong phòng. Thấy tôi vào nó khóc òa lên. Tôi chẳng nói gì. Tôi bắt đầu cởi những móc cài của bộ áo. Tôi không thể nào cởi được, Clarice đến giúp tôi và vẫn tiếp tục khóc. Nói nói:

- Thưa bà, chiếc áo đẹp của bà. Chiếc áo trắng đẹp của bà.
- Chẳng sao cả, - tôi nói – Em không trông thấy cái vòng khuyên àh? Đấy, ở dưới. Và bên cạnh cũng còn.

Bàn tay nó run rẩy lần tìm, nó còn vụng về hơn tôi và còn phải đấu tranh với tiếng khóc.

- Thưa bà, bây giờ bà mặc thứ nào?
- Tôi cũng chẳng biết nữa!

Cuối cùng nó cởi được áo cho tôi. Tôi nói:

- Clarice, tôi muốn chỉ có một mình. Em hãy đi đi, không phải lo về tôi. Tôi tự lo liệu lấy được. hãy quên những gì vừa xảy ra. Tôi muốn em được vui chơi buổi tối nay.

Nó nhìn tôi với cặp mắt mọng nước mắt:

- Thưa bà, để em là cho bà một chiếc áo?
- Thôi, không cần thiết. Tôi mong em hãy để mặc tôi... Thế rồi, Clarice...
- Thưa bà dạy gì?
- Không... được nói gì về vấn đề vừa xảy ra.

Có tiếng gõ cửa, Clarice lo sợ nhìn tôi.

- Ai đấy, cứ vào!

Cánh cửa mở ra và Beatrice bước vào, chị vội vàng chạy đến tôi trong bộ quần áo phương Đông.

- Em thân mến, em thân mến! – Chị nói và nắm lấy tay tôi.

Clarice luồn ra khỏi phòng. Tôi bỗng nhiên cảm thấy mệt lử. Tôi ra ngồi lên giường và cởi bỏ bộ tóc giả. Beatrice hỏi tôi:

- Em thấy trong người thế nào? Trông em xanh lăm.
- Tại ánh sáng điện đấy. bao giờ em cũng thế.

- Em nằm nghỉ đi một lát rồi sẽ ổn cả thôi. Để chị đi lấy cho em một cốc nước.

Beatrice đi vào buồng tắm, làm kêu leng keng những vòng tay và chân mỗi khi chị bước đi, rồi trở lại, tay cầm một cốc nước.

Tôi uống để chị vui lòng. Chị bắt đầu:

- Tất nhiên chị hiểu ngay đó là một lầm lẫn kinh khủng. Tất nhiên về phần em, em không thể ngờ...

- Ngờ gì ạ?

- Là thế này! Chiếc áo mà em đã cóp ở bức chân dung, tội nghiệp em tôi ... là chiếc áo mà Rebecca đã mặc trong buổi dạ hội đầu tiên. Giống y hệt. Lúc em đứng đấy, trên cầu thang, chỉ trong một phút kinh hoàng, chị đã nghĩ... - chị không nói hết câu và vỗ vào vai tôi. - Tội nghiệp cho em, làm sao mà em biết được?

- Lẽ ra em đã phải nghi ngờ, - tôi nói một cách ngu ngốc và quá u mê, - Lẽ ra em phải làm thế.

- Vô lý! Mọi người đều hiểu là em không thể nào đoán biết được điều đó. Không một ai ngờ, và Maxim ...

- Maxim ...? Sao kia ạ!

- Cậu ấy tưởng em chủ tâm làm như thế, em hiểu cho. Em đã cuộc là sẽ làm cho Maxim phải bất ngờ, có phải không? Chị đã nói ngay từ đầu với cậu ấy là em không có khả năng làm một việc như vậy, hoàn toàn vì chẳng may mà em đã chọn bức chân dung đó.

- Lẽ ra em phải biết, đó là lỗi tại em. Lẽ ra em đã phải ngờ.

- Không, không, em chớ nên băn khoăn. Em hãy tự mình giải thích cho chồng em biết một cách bình tĩnh, chồng em sẽ hiểu. Lúc chị lên đây, những người khách đầu tiên đã tới, họ đang dùng giải khát. Tất cả đều tốt đẹp. chị đã nói với anh Giles và Frank giả thích là do quan áo của em đã may hỏng và em rất thất vọng.

Tôi không trả lời. Tôi ngồi trên giường, hai tay để lên đầu gối. Beatrice đến mở tủ và hỏi tôi:

- Em mặc bộ nào? Chiếc áo xanh này ra sao? Nó đẹp đấy chứ. Em mặc nó nhé! Chẳng ai để ý đến đâu. Nhanh lên, chị sẽ giúp.

- Không, không. Em sẽ không xuống đâu.

- Nhưng có ai biết gì đâu! - Beatrice nài, - Các anh các chị đã thu xếp vấn đề như thế này: - Người thợ may đã lầm, áo của em may hỏng và em buộc phải mặc một bộ bình thường. chẳng ai nghi ngờ gì đâu!

- Chị không hiểu đấy thôi. Chiếc áo chẳng nghĩa lý gì đối với em. Không phải thế. Điều đã xảy ra, điều em đã làm. Em không thể xuống được. Chị Beatrice, em không thể.

- Nhưng, em thân mến, các anh Giles và Frank đã hiểu rất rõ. Và cả Maxim nữa. Đó mới chỉ là và chạm đầu tiên ... Chị sẽ tìm cách đưa cậu ấy ra riêng một nơi để giải thích thêm.

- Không, không.

- Nào, cố lên em! – Chị nói và vuốt ve bàn tay tôi, - Hãy mặc chiếc áo xanh này vào. Hãy nghĩ đến Maxim. Vì Maxim mà phải xuống.

- Em chỉ nghĩ đến anh Maxim!

- Vậy thì sao?

- Không, - tôi nói và nhắm móng tay đồng thời dùng đưa người trên thành giường, - Em không thể, không thể.

Có tiếng gõ cửa. Đó là Giles, anh nói:

- Tất cả mọi người đã tới. Maxim bảo tôi đi tìm cô.

- Cô ấy không muốn xuống đâu ! – Beatrice nói, - Người ta sẽ nói ra sao ? Tôi trông thấy anh Giles đang nhìn tôi qua cánh cửa hé mở.

- Trời ơi, chuyện gì thế này ? – Giles khẽ nói và lúc anh quay đầu đi, anh nhận thấy tôi nhìn thấy anh, anh nói tiếp với Beatrice, - tôi phải nói với Maxim thế nào bây giờ ? Đã hơn tám giờ rồi !

- Cứ nói là cô ấy phải cảm, nhưng sẽ cố gắng xuống muộn. Mọi người cứ ngồi vào bàn đi tôi sẽ xuống sau.

- Phải đấy ! – Giles nói

Anh lại một lần nữa nhìn tôi vừa tò mò vừa thiện cảm. Anh tự hỏi, tôi ngồi trên thành giường làm gì, và anh khẽ nói, như sau một tai nạn, trong khi chờ bác sĩ đến :

- Anh không thể làm gì khác hơn được à ?

- Không, - Beatrice nói, - Anh cứ xuống trước, em sẽ xuống sau.

Giles nghe lời và bước đi, kéo lê chiếc áo choàng rộng.

- Hay em uống một chút rượu ? – Beatrice cố gắng dỗ tôi. Tôi biết đó chỉ là một đòn roi quát nhưng đôi khi cũng thành công.

- Không, không, em chẳng muốn gì cả.

- Vậy thì để chị xuống. Anh Giles bảo là người ta đợi để phục vụ. Em chắc chắn là chị có thể để em lại đây được chứ ?

- Vâng và cảm ơn chị Beatrice.

- Ôi, có cái gì mà cảm ơn. Chị mong muốn làm được việc gì đó.

Chị cúi xuống trước gương để đánh phấn lại :

- Ôi, mặt mũi gì thế này ! Chiếc khăn quàng chết tiệt này, người ta có thể trông suốt được. Mặc kệ, cũng chẳng sao.

Chị Beatrice đi ra và đóng cửa lại sau lưng. Tôi cảm thấy đã phụ lòng tốt của chị vì từ chối không xuống.

Chị ấy không hiểu. Chị ấy thuộc một tầng lớp người khác, một dân tộc khác tôi. Những người đàn bà dân tộc chị bạo dạn, không như tôi. Nếu chị Beatrice ở vào địa vị tôi, chị đã thay một bộ đồ khác và đã xuống để tiếp khách, nụ cười trên môi. Tôi không thể.

Tôi không bạo dạn, tôi không được huấn luyện tốt.

Tôi tiếp tục trông thấy cặp mắt Maxim long lanh trong một mặt trắng bệch, và đằng sau chàng, Giles, Beatrice và Frank nhìn tôi sững sốt.

Tôi đứng lên và đến nhìn qua cửa sổ. Hai người làm vườn đang kiểm tra lại ánh sáng trong vườn hồng, họ thắp những ngọn đèn lên để thấy được chắc chắn là chúng hoạt động tốt. Có những bàn và những ghế cho từng cặp. Tôi ngửi thấy hương thơm của hoa hồng. Mấy người đàn ông đang cười cười nói nói. Một người nói : « Thôi được, chúng ta đi ra bãi bằng ».

Nói xong họ đi ra, vừa đi vừa huýt sao một điệu hiện đại. Tôi thêm muốn được như người đó. Lát nữa cùng với người bạn, anh ta sẽ nhìn những chiếc ô tô đi tới, tay rút túi quần, mũ cắt kết hất ra đằng sau. Sau đó hai người sẽ đi đến uống một cốc rượu trên chiếc bàn dài để ở một góc bãi bằng dành cho các gia nhân. Một người nói : « Hoàn toàn giống như trước kia ! » Nhưng anh bạn của anh ta lắc đầu hít một hơi thuốc rồi đáp : « Bà mới này không giống như bà Winter của chúng ta ! » và một người đàn bà đứng cạnh họ trong đám đông, tán thành ý kiến đó, và những người khác nữa, tất cả đều nói : « Đúng thế ! », và lắc đầu.

« Bà ấy đâu thế nhỉ ? Chưa lần nào thấy bà ấy ra bãi bằng này ?

« Bà Winter thì chỗ nào cũng có mặt »

« Đúng thế ».

Và người đàn bà quay về phía các bạn bè với vẻ bí mật : « Thấy người ta nói tối nay bà ấy cũng không xuống nữa !

« Thôi đi đừng nói bậy ! »

« Tôi nói thật đấy mà ! Cứ hỏi chị Mary khắc biết »

« Đúng đấy ! Một chị hầu phòng có nói với tôi, bà Winter suốt buổi chiều nay không rời phòng riêng »

« Sao vậy ? Bà ấy ốm à ? »

« Không, chỉ làm nũng thôi ! Hình như vì bộ đồ của bà không làm ông chủ thích ! »

Một trận cười và một tiếng xì xào trong đám gia nhân : « Ai lại thế bao giờ ! Đây là một xúc phạm đối với ông Winter »

« Tôi mà ở địa vị ông chủ, tôi không chịu nổi một đứa bé con như bà ấy ! »

Các khách khứa đi dạo trên sân bằng và trên bãi cỏ. Một cặp ngồi trong ghế bành dưới cửa sổ phòng tôi.

« Anh có tin là thật những lời em vừa nghe thấy không ? »

« Em nghe thấy gì ? »

« Là bà ấy chẳng ốm đau gì hết, nhưng vì hai vợ chồng vừa lúng cụng với nhau nên bà ta không muốn xuống . »

« Ồ, không.(lông mày vểnh lên, đôi môi chúm lại trong một tiếng huýt sáo dài) »

« Dù sao cũng là rất kỳ quặc, phải không nào ? Như vậy không thể có một cơn cảm cúm không lý do ! »

« Anh cảm thấy ông ấy hơi khó tính »

« Em cũng vậy »

« Hơn nữa, anh nghe thấy người ta nói tình hình cặp vợ chồng ấy không được ổn lắm ! »

« Thật không ? »

« Anh nghe thấy nhiều nơi cùng nói như thế. Người ta nói là ông chồng bắt đầu nhận thấy là mình đã sai lầm lớn. Bà ta cũng chẳng lấy gì làm đẹp, phải không ? »

« Vâng, rất thường, có vẻ như thế. Bà ấy là ai ? »

« Chẳng là gì cả. Ông ấy đã nhặt được ở miền Nam.Một cô mẫu giáo gì đó »

« Trời ! »

« Phải ... Khi người ta nghĩ đến Manderley ... »

Tôi nhìn những ghế bành trống không. Bầu trời đỏ thắm trở nên xám. Ngôi sao buổi chiều chiếu sáng chói trên đầu tôi. Tôi rời cửa sổ và đến giường. Tôi nhặt bộ áo trắng và để vào hộp các tông cùng với giấy lụa. Tôi cũng xếp bộ tóc giả để vào hộp của nó. Rồi tôi tìm trong tủ chiếc bàn là nhỏ tôi đã dùng hồi ở Monte Carlo để là quần áo cho bà Van Hopper. Tôi cắm nó vào một ổ điện và bắt đầu là chiếc áo xanh mà Beatrice đã lôi trong tủ ra, từ từ, đúng phương pháp như tôi đã là quần áo cho bà Van

Hopper.

Lúc là xong, tôi giải quần áo lên giường. Rồi tôi xoa hết son phấn trên mặt mà otoi đã đánh cho bộ hóa trang. Tôi chải đầu và rửa tay. Tôi mặc chiếc áo xanh và đi đôi giày đồng màu. Tôi lại vừa tìm thấy tôi cũ đã xuống phòng trống cùng với bà Van Hopper ở khách sạn. Tôi mở cửa và đi ra hành lang. Tất cả đều im lặng. Người ta không thể ngủ trong nhà đang có dạ hội. Tôi đi trên đầu ngón chân cho đến đầu hành lang và quặt góc. Cánh cửa phí tây đóng chặt, không một tiếng động.

Lúc tôi tới hành lang phía trên cầu thang, tôi nghe thấy tiếng rì rầm và ồn ào của những câu chuyện phát ra từ nhà ăn. Bữa tiệc chưa chấm dứt. Trong phòng trống và hành lang chưa có ai. Các nhạc công hẳn cũng đang ăn. Tôi không hiểu ai đã sắp xếp cho họ. Frank hay là bà Danvers ?

Tôi nhận thấy tôi đang ở đâu, bức chân dung Caroline De Winter. Tôi trong thấy những mớ tóc bao quanh khuôn mặt bà và nụ cười trên môi. Tôi chợt nhớ đến câu bà vợ ông mục sư đã nói : « Tôi không bao giờ quên bà ấy, toàn trắng với đám mây tóc đen ». Tôi phải nhớ đến câu ấy, tôi sẽ biết. Các dụng cụ âm nhạc có một điệu bộ đến là kỳ, một mình trong hành lang. Một tấm ván kêu cọt két đâu đó. Tôi quay lại, chẳng có ai cả. Nhưng có một luồng gió thổi vào mặt tôi, có thể là người ta đã để mở một cửa sổ trong hành lang. Một tờ giấy nhạc bay lên từ một cái giá và rơi xuống đất. Tôi nhìn lại đằng sau tôi ... luồng gió đến từ phía đó. Tôi đi trở lại, và lúc bước vào hành lang dài, tôi trông thấy cửa sang hành lang tây mở rộng. Trong hành lang tây tối đen, không có một ngọn đèn nào thắp.

Tôi cảm thấy gió từ một cửa sổ để mở thổi vào mặt tôi. Tôi lần sò suốt dọc chiều dài bức tường để tìm cái nút bật điện mà không tìm thấy. Tôi trong thấy cửa sổ trong một góc và rèm cửa của nó khẽ lay động. Ánh sáng xám của hoàng hôn chiếu những bóng kỳ dị xuống mặt đất. Tiếng động của biển cả vẳng đến tôi qua cửa sổ để ngỏ, tiếng rì rầm êm ả của nước thủy triều lên trên những hòn đá sỏi.

Tôi không đến đóng cửa sổ. Tôi đứng ở đấy một lúc nghe tiếng biển và run run trong bộ áo mỏng. Rồi tôi vội vàng quay lại đóng cửa cánh tây đằng sau tôi và trở lại cầu thang.

Những tiếng rì rầm lúc này đã bành trướng lên, to hơn lúc này. Cửa phòng ăn đã mở. Người ta đi ra từ các bàn ăn. Tôi trong thấy Robert đứng bên cạnh cửa. Có những tiếng động ghế, tiếng cười, tiếng nói chuyện.

Tôi từ từ xuống gặp mọi người.

Khi tôi nhớ đến buổi dạ hội đầu tiên của tôi ở Manderley, buổi đầu tiên và cuối cùng, tôi nhớ đến những sự kiện lặt vặt và riêng rẽ trong màn sương mù buổi tối. Nền thì lờ mờ, một biển mặt người không rõ nét mà tôi không quen biết, trong cơn lốc chậm chạp của âm nhạc đang chơi một bài valse bất tận. Cùng những cặp đẩy nhau qua lại với những nụ cười đông cứng. Tôi đứng với Maxim ở chân cầu thang để đón tiếp những khách đến chậm, những cặp ấy, những người khiêu vũ ấy có vẻ như những con rối quay ở đầu một sợi dây do một bàn tay vô hình cầm.

Có một người phụ nữ mà tôi không biết tên và cũng chưa bao giờ trông thấy, người đó mặc một chiếc áo màu hồng váy phồng theo kiểu những thế kỷ đã qua, tôi không biết rõ là thế kỷ XVII hay XVIII hay XIX và mỗi khi lướt qua trước mặt tôi phối hợp với một làn sóng điệu valse, bà ta lại nghiêng người và mỉm cười với tôi. Cứ như thế nhắc lại mỗi lần, như một động tác tự động, như những cuộc dạo mát trên boong tàu, trong đó người ta luôn luôn gặp cùng những hành khách ấy ở cùng một thời điểm.

Cũng có cả bà Crowen, quái gở trong bộ áo đỏ chói và tôi không hiểu bộ mặt lẳng mạn nào của quá khứ, Marie Antoinette hay Nell Gwynne, hoặc tôi không biết sự phối hợp dâm đãng quái đản nào của cả hai. Bà ta liên tục nhắc lại thứ giọng cao của bà còn cao hơn thường lệ do ảnh hưởng của rượu sâm banh : « Không phải cảm ơn vợ chồng Winter về tất cả thứ này, mà phải cảm ơn tôi ! »

Tôi nhớ lại Robert đã đánh đổ cả một khay cốc và vẻ mặt của Frith lúc bác ta thấy kẻ có lỗi là Robert. Tôi muốn tới chỗ Robert để bào chữa cho hắn. Tôi còn cảm thấy trên bộ mặt tôi nụ cười đông cứng không phù hợp với niềm sầu não trong cặp mắt tôi. Tôi thấy Beatrice thân ái và không tinh ý, vừa quan sát tôi vừa nháy và khẽ gật đầu để khuyến khích tôi, những chiếc vòng đeo trên cổ tay chị, khăn voan của chị tuột xuống trên trán đầm mồ hôi. Tôi cũng tự trông thấy mình quay xung quanh phòng một điệu nhảy tuyệt vọng với Giles mà tấm lòng tốt của anh không chấp nhận sự từ chối của tôi, và đã can đảm dẫn dắt tôi lách giữa đám đông giậm chân như anh cầm cương một con ngựa trong một cuộc đua. Tôi nghe thấy anh bảo tôi : « Cô có một bộ áo tuyệt lắm ! Tất cả đều lố bịch bên cạnh cô. », và tôi cảm ơn anh về cử chỉ cảm động và thông cảm ấy, bởi vì anh nghĩ, anh Giles thân yêu, rằng tôi thất vọng vì chiếc áo của tôi, rằng tôi chăm lo đến bề ngoài của mình, tôi quan tâm đến điều đó.

Chính Frank đã mang đến cho tôi một đĩa thịt gà và jam bông mà tôi

không thể ăn được. Frank đứng bên cạnh tôi, đưa cho tôi một cốc sâm banh mà otoi không thể uống được. Anh dịu dàng nói :

- Chị nên cố gắng một chút, tôi tin là sẽ tốt cho chị.

Và tôi đã uống ba ngụm để anh vui lòng. Mảnh bằng mà anh đeo ở một con mắt làm cho anh có buồn cười, làm anh thay đổi, làm anh già hẳn. Trên bộ mặt anh có những nếp nhăn mà trước đây tôi không thường thấy.

Ban nhạc vẫn cứ chơi và những cặp quay tròn như những con rối ngang qua phòng trống rồi trở lại. Không phải tôi nhìn họ, không một con người nào có cảm xúc, làm bằng thịt và máu, nhưng một thứ hình nhân với một nụ cười in trên mặt. Con người đứng cạnh tôi cũng bằng gỗ. Bộ mặt người đó là một chiếc mặt nạ, nụ cười không phải là của mình. Cặp mắt người đó không phải là cặp mắt của người tôi yêu, của người tôi biết. Chúng nhìn xuyên qua tôi, thấu sang bên kia tôi, lạnh lùng, không tình cảm, tới một nơi sâu thẳm mà tôi không thể vào được, tới một địa ngục riêng biệt nội tình mà tôi không thể chia sẻ được.

Không một lần nào chàng nói với tôi. Chàng không nói đến tôi. Chúng tôi đứng cạnh bên nhau, ông chủ và bà chủ nhà, thế mà chúng tôi lại không cùng với nhau. Tôi quan sát những cử chỉ lịch thiệp của chàng. Chàng thốt ra một câu với người khách, một lời đùa cợt với một người khác, một nụ cười với người thứ ba, và không ai, trừ tôi, thấy là mỗi lời nói, mỗi cử chỉ của chàng đều là máy móc, đều là hoạt động của một chiếc máy. Chúng tôi như hai diễn viên trong một vở kịch, nhưng cách biệt nhau, không đóng chung với nhau. Cần phải chịu đựng tất cả, cần phải đóng vở hài kịch khốn nạn đó để mua vui cho những người mà tôi không quen biết và không mong gặp lại.

- Hình như bộ quần áo của bà không được giao kịp thời – một người đàn ông có bộ mặt vằn nhu cẩm thạch nói, ông ta cười và huých khuỷu tay vào Maxim, - Thế thì bực mình quá hả ? Vào địa vị ông tôi bắt người thợ may phải bồi thường. Vấn đề như vậy cũng đã xảy ra một lần với người vợ của bạn tôi.

- Vâng, - Maxim nói, - thế thì khốn nạn thật !

- Bà hãy nghe tôi, - người có bộ mặt như cẩm thạch quay sang nói với tôi, - bà chỉ việc nói bà đang là « hoa lưu ly », đó là thứ hoa nhỏ tuyệt đẹp, người ta còn gọi là hoa « đừng quên em ». Tôi nói thế có lý phải không ông Winter ? Hãy nói với vợ ông, bà là « Đừng quên em ». Đó là một ý



kiến hay.

Ông ta cười và bỏ đi. Frank lại một lần nữa xuất hiện đằng sau tôi, một cốc khác trong tay, lần này là nước chanh.

- Không, cảm ơn Frank, tôi không khát.

- Tại sao bà không nhảy ? Hay là bà lại đây ngồi nghỉ một lát. Trong một góc sân bằng có đặt ghế bành.

- Không, tôi thích đứng hơn. Tôi không muốn ngồi.

- Bà có muốn tôi lấy cho bà một thứ gì, bánh kẹp, một quả đào ?

- Không, tôi không cần gì cả !

« Số phận », « sông Danube xanh », « Bà góa vui vẻ », một – hai – ba, một – hai – ba, quay, quay, một – hai – ba, một – hai – ba, quay, quay, một – hai – ba, một – hai – ba, quay, quay. Bà áo hồng, bà mặc áo xanh, lại đến Beatrice, khăn choàng của chị lật ra đằng sau.

Giles, bộ mặt đăm mờ hôi, và lại cái ông có bộ mặt như cẩm thạch dừng lại bên cạnh tôi với một vũ nữ mà tôi không quen biết, với bộ quần áo Tudor. Tudor nào ? với một cái bấu xung quanh cổ và chiếc áo nhung đen.

- Bao giờ ông bà đến thăm chúng tôi ? – Bà ta nói như những người quen biết từ lâu.

Và tôi trả lời :

- Chắc là cũng sớm thôi ! Hôm vừa rồi chúng tôi đã nói đến.

Tôi tự ngạc nhiên thấy mình nói dối một cách dễ dàng thế.

- Một đêm tuyệt diệu ! – Bà ta nói, - Xin có lời ngợi khen ông bà !

- Xin cảm ơn, - tôi nói, - Vui lắm phải không bà ?

- Hình như có sự trục trặc trong việc giao bộ áo cho bà có phải không ?

- Thật ngu muội quá phải không ạ ?

- Vâng, bọn giao hàng đều thế cả. Người ta không thể tin được chúng đâu. Nhưng trông bà rất duyên dáng trong bộ áo xanh này. Chắc chắn là bà dễ chịu hơn tôi trong bộ nhung dày cộm cộp này.

Bà ta đi ra xa trong cánh tay của người bạn nhảy giữa những làn sóng của « Sông Danube xanh », bộ áo nhung của bà quét đất, và chỉ mãi sau này tôi mới nhớ ra, trong một đêm không ngủ được, người đàn bà Tudor ấy là vợ ông mục sư đang làm một cuộc hành trình đi bộ trong những miền núi.

Mấy giờ rồi ? Tôi không biết nữa. Dạ hội tiếp diễn, lại đem đến những bộ mặt ấy, những điệu nhạc ấy. thỉnh thoảng những người chơi bài lại từ

trong thư viện đi ra, như những con ốc sên ra khỏi vỏ để nhìn những cặp khiêu vũ rồi trở vào.

Chị Beatrice, với những tấm khăn phấp phới sau lưng thì thào vào tai tôi :

- Tại sao em không chịu ngồi nghỉ nhỉ ? Trông em tái mét.

- Em vẫn khỏe, không sao đâu !

Anh Giles, tội nghiệp, anh toát mồ hôi trong những tấm chăn Ấ rập, đến tôi và nói :

- Cô ra sân bằng xem phóng bóng.

Tôi nhớ là đã từng đứng trên sân bằng xem những chùm pháo hoa lên và xuống. Còn Clarice bé nhỏ đang đứng trong một góc với một thanh niên địa phương, mỉm cười sung sướng, không còn nước mắt.

Tiếng rít chậm rãi của pháo hoa vọt lên trên không. Tiếng nổ, tung tóe ra những ngôi sao sáng xanh. Một tiếng rầm rì thỏa mãn trong đám đông, những tiếng kêu thích thú, những tiếng vỗ tay. Trên các bãi cỏ đông nghịt những người, những ngôi sao nổ ra ánh lên mặt mọi người ngẩng cao.

Những pháo hoa lần lượt vút lên không trung như những mũi tên và bầu trời trở thành đỏ và vàng. Manderley tách mình ra như một nơi tiên cảnh, tất cả các cửa sổ đều như bùng cháy, các bức tường như được tô màu xám dưới những trận mưa sao. Một ngôi nhà thực sự xuất hiện từ trong những khu rừng âm thầm. Và khi những đợt pháo cuối cùng rơi xuống, những tiếng hò reo cũng tắt ngấm. Ban đêm, trước đây như đẹp đẽ, xuất hiện âm thầm ảm đạm do nghịch cảnh. Những nhóm người trên sân bằng và trong lối đi, giải tán dần. Các vị khách chen nhau đi về phía các cửa để vào phòng khách. Đó là lúc rã đám. Chúng tôi đứng đấy với những bộ mặt tê nhát. Có ai đưa cho tôi một cốc sâm banh. Tôi nghe tiếng những ô tô khởi động trong lối đi.

Tôi nghĩ bụng, họ bắt đầu đi rồi! Lạy Chúa. Bà mặc áo hồng nán lại để ăn bữa đêm. Cần phải có thì giờ để trong phòng ra hết người. Tôi trông thấy Frank ra dấu hiệu cho ban nhạc. Tôi đứng trong khung cửa giữa phòng khách và phòng trống, bên cạnh một người đàn ông mà tôi không quen biết.

- Dạ hội thành công quá! – Ông ta nói.

- Vâng! – Tôi đáp.

- Tôi không ngừng vui chơi một phút nào. – Ông ta nói.

- Tôi rất lấy làm sung sướng! – tôi nói.

- Vâng mặt buổi này, hẳn là Molly bức mình lắm!

- Thật thế sao?

Ban nhạc lại tiếp tục chơi một điệu nhảy dân gian cổ. Người đàn ông cầm lấy tay tôi và dùng đưa nó.

- Nào, - Ông ta kêu lên, - Lại đây!

Một người khác nữa đến cầm nốt bàn tay kia của tôi, và mọi người vừa cười vừa chạy đến. Chúng tôi nhảy thành một vòng tròn lớn, vừa nhảy vừa hát đình tai. Người đàn ông đã bảo tôi là ông ta được vui chơi không ngừng và Molly hẳn là phải bức mình vì không được đến dự, đã cải trang thành một ông quan, và những móng tay phụ thêm của ông quặp vào trong ống tay áo lúc chúng tôi dùng đưa tay nhau. Ông ta cười thoải mái. Tất cả chúng tôi đều cười. “Những cây nguyệt quế đã bị cắt...” chúng tôi hát.

Cuộc vui điên cuồng ấy chuyển biến ngay khi vòng tròn đã hết và tiếng đánh trống khúc mở đầu bài “God save the King”, những tiếng cười biến khỏi bộ mặt chúng tôi như bị một tấm bọt biển rửa sạch. Ông quan đứng thẳng người lên, hay tẩy để trên mép quần. Tôi tự hỏi không biết ông ta có ở trong quân đội không. Tôi gặp cặp mắt của bà mặc áo hồng. Bài “God save the King” đã bắt chợt bà đang cầm một đĩa gan béo trong tay. Bà ta cứng đờ người cầm nó ra trước mặt như thể xin bố thí ở nhà thờ. Khi nốt cuối cùng của bài “God save the King” tắt hẳn, bà tấn công vào đĩa gan một cách mãnh liệt, vừa ăn vừa nói với tôi qua vai người bạn trai. Có ai tiến lại gần và cầm bàn tay tôi:

- Xin bà chớ quên lại ăn bữa tối tại nhà chúng tôi vào ngày 14 này nhé!

- Thật vậy ư?

- Ồ, thế thì thích quá!

- Tám giờ rưỡi tối, quần áo smoking.

- Vâng, vâng, rõ rồi.

Mọi người nối đuôi nhau để đến chào. Maxim ở đầu buồng đằng kia. Tôi lại thấy nụ cười đã tắt sau bài nhạc “chúng ta sẽ không đi đến khu rừng”

- Đã từ lâu tôi không có được một tối vui như thế này.

- Vậy tôi rất vui.

- Vô cùng cảm ơn về buổi tối tuyệt diệu này.

- Tôi lấy làm vui lắm.

- Bà thấy đấy, chúng tôi ở lại cho đến giây phút cuối cùng.

- Vâng tôi lấy làm vui vô cùng.

Phòng trống bắt đầu vắng dần. Nó đã có quang cảnh phờ phạc này lúc kết thúc cuộc vui và bình minh đã bắt đầu. Trên sân bằng đã xuất hiện một luồng sáng xám.

- Xin chào, một đêm thật tuyệt!

- Tôi lấy làm vui lắm!

Maxim đi tới gặp Frank trên lối đi. Chị Beatrice đến tôi vừa đi vừa tháo những chiếc vòng kêu leng keng.

- Chị không thể chịu được nữa, mệt đến chết mất. Chị cho là chị đã không để sót một bài nhẩy nào. Dù sao thì kết quả cũng mỹ mãn.

- Có thật không? – tôi hỏi.

- Em phải đi nằm đi. Nom em có vẻ như tử rồi. Em phải đứng hầu như suốt buổi. Bọn đàn ông đâu cả?

- Ở ngoài trên lối đi.

- Chị uống chút cà phê và ăn vài quả trứng. Còn em?

- Không, cảm ơn.

- Trông em duyên dáng quá trong bộ áo xanh. Tất cả mọi người đều nói thế. Và chẳng ai nghi ngờ về ... về sự thật. Vậy em đừng băn khoăn nữa.

- Không ạ.

- Ở địa vị em, sáng mai chị sẽ nghỉ. Em chẳng nên dậy làm gì. Điềm tâm dùng ngay trên giường.

- Vâng, có thể.

- Để chị ra nói với Maxim là em đã lên buồng rồi, đồng ý nhé!

- Vâng, đề nghị chị.

- Được rồi, chúc ngủ ngon!

Chị ôm hôn tôi một cách vội vàng và vỗ lên vai tôi rồi đi tìm Giles. Tôi từ từ trèo lên thang. Các nhạc công đã thôi không chơi đàn nữa, họ cũng đã đi ăn. Có những tờ giấy nhạc trên mặt đất, một chiếc ghế đổ và một cái đựng tàn đầy mẩu thuốc lá. Tôi đi theo hành lang dẫn đến buồng tôi. Trời mỗi lúc một sáng hơn, và những con chim đã bắt đầu hót. Tôi không cần phải thắp đèn để thay quần áo. Một cơn gió lạnh lùa vào qua cửa sổ để ngỏ. Trời khá lạnh. Trong buổi hội đã có rất nhiều người ra vườn hồng, bởi vì tất cả ghế bành đều mất trật tự. có một mâm đựng đầy những cốc rỗng để trên mặt bàn. Có ai đó đã để quên một cái túi xách. Tôi kéo các tấm rèm cửa sổ để cho buồng tối lại, nhưng ánh sáng xám của buổi sáng vẫn cứ luồn vào được qua cửa sổ.

Tôi nằm trên giường, hai chân rất mỏi, hai bên sườn đau nhói. Tôi nằm

dài ra và nhắm mắt lại tận hưởng sự nghỉ ngơi tươi tắn và trắng trẻo của những bộ khăn trải giường sạch sẽ. Tôi muốn rằng thần trí tôi cũng được nghỉ ngơi như thần xác tôi, giãn ra đi vào giấc ngủ. Không phải vo ve nháy nhót với điệu nhạc, quay cuồng trên một biển những bộ mặt. Tôi đưa tay lên mắt, nhưng những bộ mặt bị xóa nhòa.

Tôi tự hỏi, trong bao lâu nữa Maxim mới vào. Chiếc giường bên cạnh tôi cứng đơ và lạnh lẽo. Chẳng bao lâu sau trong buồng không còn bóng tối nữa, các bức tường, trần và mặt đất sẽ đầy ánh sáng của buổi sáng.

Những con chim sẽ ca những khúc ca của chúng, cao hơn, vui vẻ hơn, ánh mặt trời sẽ làm thành những đốm vàng qua những rèm cửa. Chiếc đồng hồ nhỏ ở đầu giường tôi tích tắc phút này đến phút khác. Chiếc kim quay xung quanh mặt đồng hồ. Tôi nằm nghiêng và nhìn nó. Nó đạt tới đúng giờ rồi lại vượt qua. Nó lại khởi hành cho một ngày mới. Nhưng Maxim vẫn chưa về.

## Chương 17

Phải là đến gần bảy giờ tôi mới ngủ. Tôi nhớ là trời đã sáng rõ lắm rồi, và rèm cửa chẳng có tác dụng gì, ánh sáng xuyên qua chúng và tạo thành những vệt trên tường. Tôi nghe thấy bọn gia nhân xếp lại bàn ghế trong vườn hồng và cắt những dây đèn điện. Giường của Maxim vẫn trống không và trần trụi. Tôi nằm duỗi dài ngang giường tôi, cánh tay vắt ngang mắt theo một kiểu rất lạ kỳ và điên cuồng. Không ngủ hẳn nhưng ở biên giới của bất tỉnh và cuối cùng mê man. Lúc tôi tỉnh dậy, đã quá mười một giờ, và Clarice hẳn đã vào mà tôi không nghe thấy, bởi vì bên cạnh tôi có để một khay thức ăn và một ấm chè đã nguội và những quần áo của tôi đã được xếp gọn.

Tôi uống cốc nước chè nguội, vẫn còn tê buốt, u mê bởi giấc ngủ nặng nề và chưa đầy giấc. Chiếc giường trống rỗng của Maxim đưa tôi về thực tế và một nỗi đau nhói kỳ lạ trong tim, và tất cả hãi hùng của buổi đêm hôm qua lại tràn ngập lòng tôi một lần nữa. Chàng vẫn không đi nằm. Bộ pyjama của chàng vẫn để đó, gấp nguyên để trên da trải giường đã mở nhưng vẫn nguyên vẹn. Tôi tự hỏi Clarice đã nghĩ thế nào lúc mang chè vào buồng tôi. Nó có nhận thấy không? Nó có đi kể lại với những gia nhân khác và bọn chúng có bàn tán với nhau lúc ngồi ăn điểm tâm không? Tôi tự hỏi, như vậy thì làm gì được tôi và tại sao ý kiến của những gia nhân nói với nhau lại gây cho tôi một nỗi sầu não đến thế? Chỉ tại vì tâm trí tôi hẹp hòi, tôi luôn luôn sợ hãi những câu chuyện ba lớp.

Chính vì thế mà tối hôm qua tôi đã đi xuống nhà trong bộ áo xanh, lẽ ra ẩn náu trong buồng riêng. Sự việc đó chẳng có gì là đẹp đẽ, là dũng cảm. Đó chỉ là một hy sinh thảm thương cho nguyên tắc. Tôi xuống không phải vì tình yêu Maxim, cũng không phải vì Béatrice, cũng không phải vì Manderley. Tôi đã đi xuống bởi vì tôi không muốn để cho các khách khứa

tưởng là tôi cãi nhau với Maxim. Tôi không muốn lúc về nhà họ bàn tán với nhau: “Chắc chắn là hai vợ chồng không hoà thuận và ông ấy có vẻ không được sung sướng!”. Tôi đã xuống vì bản thân tôi, vì tính tự kiêu nhỏ bé của tôi. Vừa nhắm nháp nước chè nguội, tôi vừa suy nghĩ với một tinh thần mệt mỏi và thất vọng rằng tôi sẽ chấp nhận sống ở một đầu nhà Manderley, còn Maxim ở một đầu kia và bên ngoài không ai biết gì. Nếu chàng không còn tình cảm với tôi, nếu chàng không bao giờ còn hôn tôi nữa, không bao giờ còn nói với tôi những câu chuyện cần thiết, tôi cho rằng tôi sẽ có thể chịu đựng được nếu như tôi được chắc chắn là không ai biết gì ngoài hai chúng tôi. Nếu chúng tôi có thể làm cho bọn gia nhân không nói năng gì, chúng tôi có thể đóng kịch trước mọi cuộc giao tiếp, trước vợ chồng Béatrice, rồi khi nào chỉ có một mình, chúng tôi sẽ rút lui ai về buồng nấy, sống một cuộc đời riêng rẽ...

Ngồi trên giường, nhìn những bức tường, nhìn ánh mặt trời luồn vào qua cửa sổ và nhìn chiếc giường trống của Maxim, tôi tự nghĩ không còn có gì xấu hổ tệ hại bằng một cuộc hôn nhân thất bại. Thất bại sau ba tháng như của tôi. Bởi vì tôi không còn hoài bão nữa, tôi không còn muốn tự lừa phỉnh mình nữa. Buổi tối hôm qua đã chứng minh cuộc hôn nhân của tôi đã thất bại. Tất cả những điều mọi người có thể nói, nếu họ biết, là đúng cả. Chúng tôi không hợp nhau. Chúng tôi không thể là những người bạn đường của nhau. Chúng tôi không phù hợp với nhau. Tôi quá trẻ so với Maxim, quá thiếu kinh nghiệm, và điều quan trọng hơn cả, tôi không phải cùng tầng lớp với chàng. Vấn đề mà tôi yêu chàng với một mối tình bệnh hoạn, bị thương tổn, tuyệt vọng, như một đứa trẻ con hoặc một con chó, không làm thay đổi được gì cả. Không phải là loại tình yêu mà chàng cần. Chàng cần đến thứ khác mà tôi không có khả năng, thứ trước kia chàng đã có. Tôi nghĩ đến niềm sung sướng trẻ con mà tôi đã có, nghĩ rằng mình đã đem lại hạnh phúc cho Maxim là người đã từng biết một hạnh phúc lớn lao hơn thế nhiều. Ngay cả bà Van Hopper, mặc dù tư tưởng tầm thường, ý nghĩ thấp kém, cũng đã hiểu rằng tôi sai lầm “Tôi sợ rằng cô sẽ hối tiếc!”.

Tôi đã không nghe bà, tôi cho là bà cứng nhắc và độc ác. Nhưng bà đúng, đúng hoàn toàn. Nhận xét cuối cùng này của bà trước khi từ giã tôi: “Cô tưởng ông ấy yêu cô à? Ông chỉ có một mình, ngôi nhà lớn và trống rỗng

ấy, ông không thể chịu được” là câu mà tôi cho là khôn ngoan nhất, đúng đắn nhất mà từ xưa tới nay bà chưa bao giờ nói được. Maxim không yêu tôi, không bao giờ yêu tôi. Cuộc hành trình trắng mắt của chúng tôi sang Ý, không đáng kể đối với chàng, cuộc sống chung của chúng tôi cũng không hơn gì. Vấn đề mà tôi đã cho là tình yêu tôi, không phải là tình yêu. Chàng là một người đàn ông, tôi là vợ chàng, và chàng chỉ có một mình, tất cả là thế. Chàng không thuộc về tôi, chàng thuộc về Rebecca. Như bà Danvers đã nói, Rebecca luôn luôn có mặt ở trong nhà, ở trên cánh tây, ở trong thư viện, ở trong phòng khách nhỏ trong hành lang, dưới phòng trống. Ở ngay trong phòng thay quần áo nhỏ trong đó treo chiếc áo mưa, ở trong vườn, trong các khu rừng, và trong căn nhà nhỏ ngoài bãi biển. Tiếng bước chân của Rebecca vang lên trong hành lang, hương thơm đượm mãi trên cầu thang. Bọn gia nhân vẫn tiếp tục tuân theo mệnh lệnh của Rebecca, những đĩa mà chúng tôi ăn là những đĩa mà Rebecca ưa. Những bông hoa mà Rebecca thích tràn đầy trong các phòng. Rebecca vẫn luôn luôn là chủ Manderley. Tôi chẳng có gì để làm ở đây cả. Tôi bị lầm đường lạc lối đến đây như một con ngốc đến nơi đất cấm. “Rebecca đâu?” Bà nội Maxim đã kêu lên như vậy. Rebecca, luôn luôn là Rebecca. Tôi không bao giờ rũ bỏ được Rebecca.

Có lẽ tôi ám ảnh Rebecca cũng như Rebecca ám ảnh tôi. Rebecca nhìn từ phía trên cao hành lang xuống, như bà Danvers nói. Rebecca ngồi bên cạnh tôi lúc tôi đọc thư trên bàn giấy. Chiếc áo mưa mà tôi đã mặc, chiếc khăn mùi xoa mà tôi đã dùng, đều là của Rebecca. Có thể là Rebecca đã trông thấy tôi dùng chúng. Con chó Jasper là của Rebecca, ngày nay nó chạy theo gót chân tôi. Những bông hoa hồng mà tôi hái là của Rebecca. Rebecca có cảm tức tôi và sợ tôi như tôi đối với Rebecca không? Rebecca có muốn Maxim lại một lần nữa một mình trong nhà? Tôi có thể chống nhau với một người sống chứ không thể với một người chết. Nếu có một người đàn bà nào ở Luân Đôn mà Maxim yêu, mà Maxim viết thư, đến thăm, ăn uống, và ngủ với chàng tôi có thể đấu tranh. Chiến địa sẽ cân bằng giữa hai chúng tôi. Tôi không sợ. Lòng tức giận, lòng ghen tuông là những thứ mà người ta có thể vượt qua được. Một ngày kia, người đàn bà đó sẽ già đi, sẽ mệt mỏi hoặc thay đổi. Maxim sẽ không yêu người đó nữa. Nhưng còn Rebecca sẽ không bao giờ già nua. Rebecca sẽ luôn luôn vẫn như thế. Và tôi không thể chiến thắng Rebecca được. Rebecca mạnh hơn



tôi quá nhiều.

Tôi ra khỏi giường và mở các tấm rèm. Ánh nắng tràn đầy trong phòng. Những người làm vườn đã sửa sang lại vườn hồng. Tôi tự hỏi những người khách sẽ nói thế nào lúc này về buổi dạ hội.

- Anh có thấy là cũng thành công như trước kia không?
- À có!
- Tôi thấy là dàn nhạc chơi hơi chậm.
- Bữa ăn thật là ngon!
- Chị Béatrice đã bắt đầu già.
- Em còn muốn thế nào trong bộ quần áo ấy...
- Anh thấy là ông chủ có vẻ rất không vui.
- Bao giờ chả thế!
- Em thấy người vợ trẻ thế nào?
- Bình thường, hơi buồn.
- Không hiểu cuộc sống vợ chồng đó có thành công không?

Tôi chợt nhận thấy có một mẩu giấy nằm dưới khe cửa. Tôi nhặt nó lên. Tôi nhận ra nét chữ vuông của Béatrice. Chị đã ngoáy bằng bút chì sau bữa điểm tâm:

“Chị gõ cửa mãi không được và chị kết luận là em đã nghe theo lời khuyên của chị, em đã nghỉ cho lại sức sau những mệt mỏi mỗi ban đêm. Anh Giles phải vội về vì có điện thoại từ nhà nói anh phải thay chân một người nào đó trong một trận đấu bóng và bắt đầu lúc hai giờ. Anh sẽ chơi ra sao với tất cả sâm banh ban đêm, chỉ có Trời mới biết. Chị thấy bắp chân mềm nhũn, nhưng chị đã ngủ được một giấc. Bác Frith có nói là Maxim đã xuống ăn điểm tâm từ sáng sớm và rồi người ta không trông thấy cậu ấy đâu nữa. Em làm ơn chuyển lời chào thân ái của anh chị và cảm ơn về buổi dạ hội mà anh chị đã được vui chơi nhiều. Đừng nghĩ ngợi đến bộ quần áo nữa. (Chữ này được gạch đứt).

Tái bút: Cả hai em phải đến chơi anh chị sớm”.

Chị đã ngoáy trên đầu thư: chín giờ rưỡi, và lúc này đã gần mười một giờ rưỡi. Hai người đã ra đi được hai giờ. Bây giờ họ đã ở nhà rồi. Buổi trưa hôm nay, chị Béatrice sẽ mặc một bộ đồ nhẹ và đội một chiếc mũ lớn và

nhìn anh Giles chơi bóng. Sau đó hai anh chị sẽ uống nước chè dưới một cái lọng. Giles sẽ rất nóng, mặt đỏ bừng và Béatrice nói chuyện và cười đùa với các bạn.

“Vâng, chúng tôi có tham dự buổi dạ hội ở Manderley. Rất vui. Tôi tự hỏi tại sao anh Giles còn đủ sức chơi!”.

Mỉm cười với Giles, chị tặng bốc anh sau lưng. Hai anh chị đều đã già dặn không còn lãng mạn nữa. Họ đã cưới nhau được hai mươi năm và có một đứa con trai lớn sắp vào Đại học Oxford. Họ rất sung sướng. Cuộc hôn nhân của họ đã thành công. Họ không bị thất bại sau ba tháng như tôi.

Tôi không thể ở lâu mãi trong buồng được. Người ta sắp đến để dọn dẹp. Có thể là Clarice đã không nhận thấy chiếc giường còn nguyên của Maxim. Tôi liền làm nhàu nát nó để cho những người hầu gái không biết gì, trường hợp Clarice không tiết lộ.

Tôi tắm rửa, mặc quần áo và rồi đi xuống. Người ta đã cắt ván trong buồng trống và các chậu hoa. Các giá đàn của các nhạc công cũng không còn trong hành lang. Những người làm vườn đã quét sạch xác pháo bông. Sắp sửa không còn dấu vết gì của buổi dạ hội ở Manderley nữa. Lúc chuẩn bị thì lâu thế, lúc quét dọn thì lại thật nhanh!

Tôi nhớ đến bà mặc áo hồng đứng bên cạnh cửa phòng khách, tay cầm đĩa thức ăn làm tôi nhớ lại một việc mà tôi đã mơ thấy cách đây đã lâu. Robert đang đánh bóng bàn trong phòng ăn.

- Chào Robert! – Tôi nói.
- Xin chào bà.
- Anh có biết ông chủ ở đâu không?
- Sau bữa điểm ông đã đi ra ngay trước khi ông Giles và bà Béatrice xuống. Từ đó chưa thấy ông về.

Tôi quay trở lại, vào phòng khách nhỏ rồi quay gọi điện thoại xin phòng giấy của lãnh địa. Có thể là Maxim đến Frank. Tôi cảm thấy cần phải giải thích để chàng rõ hôm qua tôi đã hành động như vậy là không cố ý. Ngay

cả nếu như từ nay không được nói với chàng nữa, tôi cũng cần phải làm thế. Điện thoại viên trả lời Maxim không có đây và nói thêm:

- Ông Frank Crawley có đây, bà có cần nói không?

Tôi toan từ chối nhưng không kịp, trước khi bỏ ống nghe xuống, tôi đã nghe thấy tiếng nói của Frank:

- Có vấn đề gì đấy?

Đó là một kiểu mở đầu lạ thật. Anh ta không chào hỏi gì hết. Tại sao anh ta lại hỏi có vấn đề gì xảy ra?

- Anh Frank, tôi đây. Anh Maxim đâu?

- Tôi không biết, tôi không gặp. Anh ấy không đến đây hôm nay.

- Anh ấy không đến bàn giấy à?

- Không.

- Thôi được, chẳng có gì quan trọng.

- Chị không gặp anh trong bữa điểm tâm à?

- Không. Lúc đó tôi chưa dậy.

- Anh ấy ngủ thế nào?

Tôi lưỡng lự. Frank là người độc nhất mà tôi muốn cho biết:

- Anh ấy không đi nằm đêm vừa rồi.

Đầu dây bên kia im lặng như thể Frank suy nghĩ kỹ trước khi trả lời. Cuối cùng anh nói rất chậm rãi.

- À, tôi hiểu rồi.

Cách nói ấy của anh không làm tôi hài lòng.

- Anh cho là anh ấy đi đâu?

- Tôi không biết. Có thể chỉ là đi dạo chơi.

- Anh Frank, tôi cần phải gặp Maxim. Tôi cần phải giải thích về chuyện tối hôm qua.

Frank không trả lời, tôi hình dung bộ mặt lo lắng của anh, những nếp nhăn trên trán, tôi liền nói tiếp:

- Maxim tưởng tôi cố ý làm như thế?

Giọng tôi tan tác mặc dù đã cố gắng, nước mắt đã làm lóa mắt tôi buổi tối qua mà tôi đã giữ không cho đổ ra, bây giờ mới chảy xuống má tối sau sự chậm trễ mười sáu giờ.

- Maxim đã coi như là một trò hề, một trò hề tiện, ghê tởm!

- Không đâu! – Frank nói – Không phải thế!

- Có đấy, tôi bảo đảm với anh như thế. Anh không nhìn thấy mắt anh ấy như tôi. Anh không ở bên cạnh anh ấy suốt một đêm để quan sát anh ấy như tôi. Anh ấy đã không thềm nói với tôi một lần nào, không thềm nhìn tôi một lần nào. Chúng tôi đứng bên nhau suốt đêm mà chẳng nói với nhau một câu!

- Đồng người như vậy, không thể thế được! Tất nhiên tôi có quan sát anh ấy. Như thế tôi không biết anh Maxim! Xin chị hãy nghe...

- Tôi không giận anh ấy đâu! – Tôi ngắt lời – Nếu anh ấy cho là tôi cố ý biểu diễn trò hề ghê tởm và bỉ ổi ấy, anh có quyền nghĩ những điều xấu nhất về tôi, và anh ấy có quyền sẽ không bao giờ nói với tôi nữa, nhìn thấy tôi nữa!

- Xin chị đừng nói như vậy. Chị không biết chị đang nói gì.

- Ôi! Có thể phải có xấu mới có tốt. Điều đó làm cho tôi hiểu được một vấn đề mà lẽ ra tôi phải hiểu từ trước, mà tôi phải nghĩ tới lúc lấy Maxim.

- Chị muốn nói gì?

Giọng nói của anh sắc và lạ lùng. Tôi tự hỏi nếu như Maxim không yêu tôi thì có can hệ gì đến anh, tại sao anh muốn giấu tôi?

- Vấn đề về Maxim với Rebecca!

Lúc tôi thốt ra tên đó, tôi thấy lạ lùng và chua chát như một câu cấm. Không phải là một điều nhẹ nhõm đối với tôi, nói ra cho thích, nhưng là một điều xấu hổ nóng bỏng như một lời xưng tội.

Frank không trả lời ngay. Tôi nghe thấy tiếng anh lấy lại hơi ở đầu dây bên kia.

- Chị muốn nói gì? – Frank hỏi lại và giọng anh mạnh và sắc hơn. – Chị muốn nói thế nào?

- Maxim không yêu tôi, anh ấy yêu Rebecca. Anh ấy không quên được, đêm ngày anh ấy nghĩ đến Rebecca. Anh Frank, Maxim không bao giờ yêu tôi, chỉ yêu Rebecca. Rebecca. Rebecca!

Tôi nghe tiếng Frank thốt lên một tiếng phản đối, nhưng bây giờ làm anh ấy bức mình cũng chẳng sao cả. Tôi nói tiếp:

- Bây giờ anh đã biết tôi nghĩ gì. Bây giờ anh đã hiểu!

- Xin chị hãy nghe tôi. Tôi cần phải gặp chị. Cần phải gặp, chị nghe chưa? Một vấn đề quan trọng chủ yếu tôi không thể nói trong điện thoại được. Alô, alô, thưa chị...

Tôi đột ngột bỏ ống nghe xuống và rời khỏi bàn giấy. Tôi không muốn gặp Frank. Anh ấy chẳng làm gì được cho tôi. Chẳng ai có thể làm gì được, trừ chính bản thân tôi. Mặt tôi đỏ và sưng lên vì nước mắt. Tôi đi lại trong phòng khách nhỏ và căn góc chiếc mùi xoa. Tôi có trong lòng một cảm tưởng rất mạnh là sẽ không bao giờ gặp Maxim nữa. Đó là một niềm tin vững chắc phát sinh từ một bản lĩnh mờ tối. Chàng đã ra đi để không bao giờ trở lại. Tôi biết rõ ràng Frank cũng cho là như vậy nên mới không dám nói với tôi qua điện thoại. Anh ấy không muốn làm tôi phải sợ hãi. Nếu lúc này tôi lại gọi điện thoại, Frank sẽ không còn ở bàn giấy nữa. Nhân viên ở đây sẽ nói với tôi: “Ông Crawley vừa mới ra.” Và tôi thấy Frank đầu không mũ lên chiếc xe nhỏ của anh để chạy đi tìm Maxim.

Tôi đi ra cửa sổ nhìn xuống chỗ rừng trống, ở đó có con chim đang huýt sáo. Mùa hoa sơn lựu đã qua rồi, chúng không nở hoa trước một năm nữa. Những bụi cây lớn có vẻ ảm đạm và trần trụi. Một làn sương mù bốc lên từ mặt biển và tôi không còn trông thấy rừng đằng sau bãi cỏ. Trời nóng bức ngột ngạt. Tôi tưởng tượng những vị khách của chúng tôi hôm qua nói với nhau:

“May quá hôm qua không có sương mù này, nếu không cuộc pháo hoa đã không thành”. Tôi đi sang phòng khách lớn rồi từ đó đi ra bãi bằng. Mặt trời đã biến mất sau bức tường sương mù. Người ta có thể nói một sự khô cằn đã ập xuống Manderley, làm cho nó mất hẳn bầu trời và ánh sáng.

Tôi đi qua những bãi cỏ cho đến tận lề rừng. Sương mù đã đọng trong các cành cây và chảy xuống đầu tôi như những giọt mưa nhỏ. Con Jasper đi theo tôi, bực tức, đuôi cụp xuống, lưỡi đỏ thè lè ra. Tiếng biển vọng đến tận chỗ tôi từ phía bên kia rừng. Sương mù trắng bao quanh tôi, bốc về nhà một mùi muối và rêu ẩm. Tôi để tay lên bộ lông con Jasper và thấy nó ẩm. Khi tôi quay trở về nhà, tôi không còn phân biệt được đường đi cũng như những bức tường xung quanh. Tôi chỉ còn nhận thấy bản thể mù mờ của ngôi nhà, những cửa sổ của cánh tây và những bồn hoa của sân bằng. Ở cửa phòng lớn có cánh tay để ngỏ, và có ai đó ở cửa sổ nhìn xuống bãi cỏ. Bóng dáng người đó ở trong bóng tối, và trong một lúc hãi hùng tôi

tưởng là Maxim. Rồi người đó cử động, tôi trông thấy một cánh tay giơ ra để đóng cánh cửa, và tôi nhận ra đó là bà Danvers. Bà ta đã quan sát tôi trong lúc tôi đứng im lặng ở lề rừng, tắm trong sương mù trắng xoá. Bà ta đã trông thấy tôi từ bãi bằng chậm rãi đi xuống bãi cỏ. Có thể bà đã nghe thấy tôi nói chuyện điện thoại với Frank do sợi dây nối phòng khách nhỏ với buồng bà. Vậy là bà đã biết Maxim đêm qua đã không ngủ trong phòng tôi. Có thể bà đã nghe thấy tiếng tôi, biết là tôi khóc. Bà biết tôi đã đóng vai trò của tôi mặc áo xanh đứng suốt đêm bên cạnh Maxim, chàng không nói và không nhìn tôi. Bà ta biết vì chính bà muốn thế. Đó là một thắng lợi, thắng lợi của bà và của Rebecca.

Tôi nhớ như tôi đã trông thấy bà chiều hôm qua, rình mò tôi qua cánh cửa sổ ngó bên cánh tây, với nụ cười quý sứ trên bộ mặt trắng bệch và nhăm nhúm. Tôi tự nhủ, đó là một người đàn bà sống như tôi, thờ và bằng xương bằng thịt. Bà ta không chết như Rebecca. Tôi có thể nói với bà nếu như tôi không nói được với Rebecca.

Bỗng nhiên tôi thấy muốn trở về nhà, tôi đi qua các bãi cỏ, qua phòng trống và trèo lên cầu thang lớn. Tôi quanh hành lang, đi qua cửa cánh tây và đi theo hành lang tối tăm và lạnh lẽo đến tận buồng Rebecca. Tôi xoay quả đấm cửa buồng và bước vào.

Bà Danvers vẫn đứng ở gần cửa sổ, cánh cửa vẫn mở. Tôi lên tiếng:  
- Bà Danvers, bà Danvers!

Bà quay lại và tôi trông thấy cặp mắt bà đỏ ngầu và mọng lên vì nước mắt như của tôi, và trên bộ mặt trắng bệch của bà có những bóng hằn sâu.

- Có gì thế ạ! – Bà ta hỏi và giọng bà rờ rờ vì khóc như của tôi.

Tôi không ngờ bà lại như thế này. Tôi tưởng bà mỉm cười như hôm qua, độc ác, xảo quyệt. Bà không như thế chút nào. Bà là một bà già buồn rầu và ốm yếu.

Tôi lưỡng lự, tay vẫn để lên quả đấm cửa, không biết nói gì và làm gì. Bà Danvers tiếp tục nhìn tôi bằng cặp mắt đỏ ngầu và sưng mọng và tôi

chẳng tìm thấy gì để trả lời bà.

- Tôi đã để bản thực đơn trên bàn giấy như thường lệ – bà ta nói – Bà có muốn thay đổi gì không?

Tiếng nói của bà khuyến khích tôi. Tôi rời cánh cửa và tiến vào giữa phòng.

- Bà Danvers. – tôi nói. – Tôi đến không phải để nói với bà về thực đơn. Bà cũng biết thế, phải không?

Bà không trả lời. Bàn tay trái của bà mở ra và đóng lại. Tôi liền nói tiếp:  
- Bà muốn thế nào? Đã thành công rồi phải không? Bà muốn chuyện xảy ra như thế phải không? Bây giờ bà đã hài lòng và sung sướng chưa?

Bà ta quay đầu đi và nhìn về phía cửa sổ như bà đã làm lúc tôi bước vào. Bà nói:

- Tại sao bà đến đây? Ở Manderley này người ta không cần đến bà. Chúng tôi ở đây tất cả đều yên lành cho đến khi bà tới. Tại sao bà ở đâu không ở đó, ở đằng ấy, bên Pháp phải không?

- Bà hình như quên mất là tôi yêu ông Winter?

- Nếu bà yêu ông ấy, lẽ ra không nên lấy mới phải.

Tôi không biết nói thế nào. Tình hình là điên rồ, là hư không.

- Tôi không thay đổi gì ở Manderley. Tôi không ra lệnh, tôi đã để bà toàn quyền. Lẽ ra tôi đã phải là người bạn gái của bà nếu bà muốn, nhưng bà đã tuyên bố chống lại tôi ngay từ đầu. Tôi đã nhìn thấy thế trên bộ mặt bà vào lúc tôi bắt tay bà.

Bà ta không trả lời, bàn tay bà vẫn tiếp tục xoè ra và đóng vào. Tôi nói tiếp:

- Có rất nhiều người thành hôn hai lần, nam cũng như nữ. Hàng ngày có hàng nghìn đám cưới lần thứ hai. Người ta nói rằng tôi đã phạm tội khi lấy ông Winter, một tội bất kính đối với người đã chết. Có phải là chúng tôi không có quyền sung sướng cũng như bất kỳ ai?

- Ông Winter nào có được sung sướng! – Bà ta nhìn tôi nói. – Thằng ngốc cũng thấy thế. Chỉ cần nhìn vào mắt ông ấy. Ông luôn luôn như ở dưới địa

ngực, và cứ như thế kể từ khi bà ấy mất.

- Không đúng thế! Không đúng thế! Ông ấy sung sướng khi cả hai chúng tôi cùng ở bên Pháp, ông trẻ ra, cười nói vui vẻ.

- Một người đàn ông chứ sao? Một người đàn ông bao giờ chả vui sướng trong một cuộc hành trình trăng mật! Ông Winter chưa đến bốn mươi ba tuổi.

Bà ta có một nụ cười khinh bỉ và nhún vai.

- Tại sao bà dám nói với tôi như thế? Tại sao?

Tôi không còn sợ bà ta nữa. Tôi tiến lại gần bà và lay cánh tay bà. Tôi nói tiếp:

- Chính bà đã làm tôi phải mặc bộ áo ấy buổi tối qua. Không có bà, chẳng bao giờ tôi có ý kiến đó. Bà làm như thế bởi vì muốn làm hại ông Winter, muốn làm cho ông phải đau khổ. Phải chăng ông đã đủ đau khổ chẳng cần bà phải làm cho ông thấy cái trò hề xấu xa và bỉ ổi ấy! Phải chăng bà cho rằng nỗi đau khổ, nỗi sầu thảm của ông sẽ mang lại bà Winter cho ông?

Bà ta giằng tay ra, mặt biến sắc vì tức giận:

- Vì sao tôi phải quan tâm đến nỗi buồn thảm của ông ấy? Ông ấy có bao giờ lo đến nỗi niềm của tôi? Bà tưởng rằng thấy bà ngồi vào chỗ bà ấy, đi lên những bước chân của bà ấy, mỗ vào công việc của bà ấy, là cuộc sống cho tôi hay sao? Và nghe thấy Frith, Robert và những người khác gọi bà là “bà”? “Bà” ra ngoài, “bà” yêu cầu ô tô lúc ba giờ. Trong khi đó bà của tôi với nụ cười và bộ mặt đẹp, dáng đi quyến rũ, bà chính cống đã an nghỉ nơi lạnh lẽo, bị lãng quên trong hầm mộ của nhà thờ. Nếu ông phải đau khổ, chỉ là xứng đáng cho ông vì đã lấy người vợ trẻ như bà trước khi mười tháng trôi qua. Ông ấy phải trả giá, có thể thôi! Tôi đã trông thấy bộ mặt ông, cặp mắt ông. Ông đã tự tạo địa ngục cho mình, chẳng kết tội ai được. Ông ấy biết bà ấy trông thấy, biết ban đêm bà ấy về nhìn ông. Bà không về một cách ngon lành, loại bà ấy không như thế. Bà ấy không phải là người chịu nuốt những điều xúc phạm một cách lặng lẽ. Bà ấy có tất cả can đảm và gan lì của con trai, bà Winter của tôi. Bà ấy phải là con trai, tôi vẫn thường nói với bà thế. Chính tôi đã nuôi nấng bà ấy hồi còn bé. Bà cũng biết thế phải không?

- Không, không, như thế để làm gì hả bà Danvern? Tôi không muốn nghe thêm nữa...

Nhưng bà ta cứ nói huyền thuyên như một con điên, ngón tay bà vò nhàu



vải đen của áo váy mình.

- Hồi đó bà ấy xinh đẹp lắm. Đẹp như một tấm hình, những người đàn ông đều quay lại nhìn bà, và bà chưa đến mười hai tuổi. Bà ấy biết thế và nháy mắt với tôi. Bà ấy bảo với tôi: “Em sau này sẽ rất đẹp phải không Danny?”. Hiểu biết của bà ấy chẳng khác gì của một người lớn. Bà ấy nói chuyện với các ông các bà cũng ranh ma và tinh quái chẳng khác gì một cô gái mười tám. Bà ấy nắm mũi ông bố mà dắt có lẽ cũng giống như bà mẹ trước kia hồi còn sống. Và gan dạ thì chẳng ai bằng. Ngày kỷ niệm sinh nhật lần thứ mười bốn, bà ấy cầm cương xe bốn ngựa làm cho ông Jack, người anh họ, cứ phải cố gắng đòi lại dây cương. Hai người ẩu đả nhau phải đến ngót năm phút, trong lúc mấy con ngựa thả sức phóng. Cuối cùng chính bà ấy đã thắng. Bà đã quất đét roi ngựa trên đầu ông anh họ làm ông phải chạy bổ xuống, vừa cười vừa chửi. A! Người ta có thể nói hai người xúng đôi với nhau, bà ấy và ông Jack. Người ta đã bắt ông ta phải đăng ký vào hải quân, nhưng ông ta không chịu được kỷ luật, tôi cũng không trách ông, ông quá kiêu hãnh để mà tuân theo kỷ luật, ông ấy giống như bà của tôi.

Tôi nhìn bà Danvers sững sờ và ghê sợ, trên môi bà có một nụ cười ngây ngất đến kỳ lạ làm bà già hằn đi, làm bà sống động hẳn lên. Bà nói tiếp:

- Chẳng ai nói được câu cuối cùng với bà ấy. Bà ấy làm điều gì đều tùy theo ý thích, sống một cách tùy tiện và khỏe như một con sư tử con. Tôi nhớ hồi bà mười sáu tuổi cưới một con trong đàn ngựa của ông cụ, một con vật bất kham quá sức đối với cô gái con ông chủ, như người chăn ngựa nói. Tôi trông thấy cô gái, bộ tóc phất phơ trước gió, quất con ngựa đến chảy máu và ấn sâu đỉnh thúc ngựa vào sườn nó. Và lúc cô gái xuống, con ngựa run lấy bầy cả tứ chi, cô nói với tôi: “Có thể nó mới rút được kinh nghiệm, phải không Danny?”

Và cứ như thế cô gái ấy bước vào đời, có tôi cùng đi. Bà ấy chẳng biết sợ gì, chẳng biết sợ ai. Và cuối cùng là bà ấy bị quy. Không phải vì một người đàn ông, cũng không phải vì một người đàn bà. Chính biển cả đã thắng bà ấy. Biển cả mạnh hơn, biển cả đã thắng!

Bà Danvers ngừng lại, mồm bà còn mấp máy một cách lạ kỳ và cặp mép xuống. Rồi bà khóc lên âm ỹ, thở hổn hển, miệng há hốc và cặp mắt ráo hoảnh.

- Bà Danvers! – Tôi nói.

Đứng trước mặt bà, tôi không biết làm gì. Tôi không còn nghi ngờ bà nữa. Tôi không sợ bà nữa. Nhưng nhìn thấy người đàn bà đó nước mắt khóc, mắt ráo hoảnh, tôi cảm thấy rợn người và thấy mình ốm yếu.

- Bà Danvers, bà không được khoẻ đâu, bà cần phải đi nằm. Tại sao bà không về buồng nghỉ? Tại sao bà không đi nằm?

Bà ta nhìn tôi một cách man rợ:

- Bà không thể để cho tôi yên được sao? Trình bày cho bà biết nỗi sầu thảm của tôi thì làm gì được hả? Tôi không xấu hổ, tôi không tự giam mình để khóc trong buồng như ông Winter đã làm đằng sau cánh cửa đóng khóa.

- Bà nói sao? Ông Winter đâu có làm như thế!

- Sau khi vợ chết, ông đã làm thế đấy! Ông đã đi đi lại lại trong thư viện. Tôi đã nghe thấy, đã trên một lần nhìn qua lỗ khóa thấy. Ngang dọc như một con thú trong chuồng.

- Tôi không muốn biết, tôi không muốn! Bà nên đi về phòng bà thì hơn.

- Đi về phòng tôi! – Bà ta nói và chống lại ý tôi. – Đi về phòng tôi? Bà chủ thấy là tôi nên đi về phòng thì hơn! Và sau đó? Bà sẽ chạy đi nói với ông Winter: “Bà Danvers không tốt với em. Bà Danvers hỗn xược!” Bà sẽ chạy theo ông nói tất cả như ngày mà ông Jack đến thăm tôi.

- Tôi đã không kể gì với ông Winter cả.

- Đó là một câu nói dối, – bà ta kêu lên. – Ai đã có thể nói nếu không phải là bà? Không có ai khác ở đây cả. Frith và Robert đều đi vắng và không một người đầy tớ nào biết. Ngày hôm đó tôi toan cho bà một bài học, cho ông ấy nữa. Cho ông ấy đau khổ, đó là điều tôi tự nhủ. Điều đó can hệ gì đến tôi? Ông ấy đau khổ thì việc gì đến tôi? Tại sao tôi không có quyền được tiếp ông Jack ở Manderley? Đó là sợi dây độc nhất còn lại cho tôi với bà Winter. Ông ấy nói: “Tôi không muốn con người ấy đến đây. Tôi cảnh cáo bà lần này là lần cuối cùng”. Vậy là ông chưa quên được mối ghen tuông của mình!

Tôi nhớ lại thấy tôi nép mình trong hành lang lúc thấy cánh cửa phòng thư viện mở ra, tôi nhớ lại giọng nói giận dữ của Maxim thốt lên những câu bà Danvers vừa nhắc. Ghen tuông. Maxim ghen tuông...

- Ông đã ghen lúc Rebecca còn sống và bây giờ vẫn còn ghen lúc Rebecca đã chết rồi, - bà Danvers đã nói thế. - Ông cấm cửa Jack ngày nay cũng như trước kia. Như vậy chứng tỏ ông ấy vẫn chưa quên bà ấy, bà không tin sao? Tất nhiên ông ấy ghen. Tôi cũng vậy, cũng như tất cả mọi người biết Rebecca. Rebecca chỉ làm cho người ta cười. Bà ấy bảo tôi: "Tôi sống theo kiểu của tôi. Danny, chẳng ai ngăn cản được tôi". Những người đàn ông chỉ nhìn thấy bà cũng đủ mê. Tôi đã được trông thấy họ ở đây, những người đàn ông mà bà ấy gặp ở Luân Đôn và đưa lên đây để nghỉ những ngày cuối tuần. Bà ấy đưa họ đi chơi thuyền, tắm biển, và buổi tối vào cắm trại trong ngôi nhà nhỏ trong vịnh. Họ tán tỉnh bà ấy, tất nhiên. Bà ấy cười và lúc về kể lại cho tôi nghe tất cả những gì họ đã nói và đã làm. Bà ấy chẳng quan tâm gì đến, đó chỉ là một trò chơi đối với bà, chỉ là một trò chơi! Ai không ghen tuông được? Tất cả chúng tôi đều ghen tuông, đều điên rồ vì bà ấy, ông Winter, ông Jack, ông Crawley, tất cả những ai biết bà ấy, tất cả những ai đến Manderley.

- Tôi không muốn biết! - Tôi nói. - Tôi không muốn biết!

Tôi lùi ra phía cửa sổ do sợ hãi và kinh hoàng. Bà ta nắm lấy tay tôi và vặn nó:

- Tại sao bà không đi đi? Ở đây chẳng ai cần đến bà. Cả ông chủ nữa cũng chẳng cần đến bà. Ông không quên được bà ấy. Ông lại muốn chỉ có một mình trong nhà, một mình với bà ấy. Chính bà mới là người phải nằm trong hầm mộ nhà thờ, chứ không phải bà ấy. Chính bà phải chết chứ không phải bà ấy!

Bà ta đẩy tôi ra phía cửa sổ đã mở rộng. Tôi trông thấy sân bằng dưới tôi, mù mờ và xám xịt trong sương mù trắng. Bà Danvers nói tiếp:

- Bà hãy nhìn kia, dễ lắm có phải không? Tại sao bà không nhảy xuống, không có gì đau đớn đâu. Đó là một cách nhanh chóng và êm ả. Tại sao bà không thử xem sao?

Sương mù tràn ngập cửa sổ rộng, trắng đục và bám vào mắt tôi. Tôi bám hai tay vào thành cửa sổ. Bà Danvers nói tiếp:

- Bà đừng sợ, tôi không đẩy bà đâu. Bà tự nhảy lấy một mình. Ở lại Manderley này làm gì? Bà không có được hạnh phúc. Ông Winter không yêu bà. Đời bà còn gì nữa? Tại sao bà không nhảy để chấm dứt tất cả? Sau đó bà sẽ không còn khổ sở nữa.

Tôi trông thấy những bồn trồng hoa dưới sân bằng và màu xanh đặc của

những hoa hydrangens. Thềm nhà xám bóng, đều và không ghồ ghề. Chính sương mù đã làm chúng có vẻ xa như thế. Thực tế là chúng không xa như thế, cửa sổ không cao như thế.

- Nhảy đi, - bà Danvers thì thầm. – Nhảy đi, đừng sợ!

Sương mù đặc lại, tôi không còn trông thấy sân bằng nữa. Tôi không còn phân biệt được những bồn hoa cũng như những bậc thềm nhẵn. Không còn có gì xung quanh, đám mây trắng kia đượm mùi rêu rong, ẩm ướt và lạnh. Tôi nhắm mắt lại...

Lúc bàn tay tôi sắp rời thành cửa sổ, sương mù trắng và im lặng kèm theo nó bỗng nhiên bị tan rã, bị xé toang bởi một tiếng nổ làm rung chuyển cửa sổ. Các miếng kính rung lên trong khung. Tôi mở mắt ra và nhìn bà Danvers. Lại một tiếng nổ thứ hai, rồi tiếng thứ ba, rồi một tiếng thứ tư. Âm vang của chúng làm rung chuyển cả không gian và những con chim rừng bay vụt lên về phía nhà làm thành tiếng vang ầm của chúng.

- Cái gì thế? – Tôi hỏi mà không hiểu – Chuyện gì xảy ra thế?

Bà Danvers bỏ cánh tay tôi ra. Bà nhìn qua cửa sổ vào đám sương mù. Bà nói:

- Đó là những tín hiệu có tàu đắm trong vịnh.

Chúng tôi cùng dỏng tai lên về phía sương mù. Rồi chúng tôi nghe thấy tiếng những bước chân chạy trên sân bằng phía dưới chúng tôi.

## Chương 18

Đó là Maxim. Tôi không trông thấy chàng, nhưng nghe thấy tiếng nói của chàng. Chàng vừa chạy ra vừa gọi bác Frith. Tôi nghe tiếng Frith trả lời trong phòng trống và đi ra ngoài sân băng. Bóng của hai người nổi mờ trong sương mù.

- Đó là một vụ đắm tàu,- Maxim nói. – Tôi trông thấy tàu từ mũi đất tiến thẳng voà dãy đá ngầm. Với nước thủy triều đang lên này, người ta không thể nào cứu được nó. Sương mù như một bức tường thành bên dưới. Bác bảo người nhà chuẩn bị sẵn một bữa ăn để phòng đoàn thủy thủ có khi cần đến. Và điện thoại cho ông Crawlxy báo cho ông biết tình hình vừa xảy ra. Tôi chạy ra đó để xem có thể giúp được gì không. Đưa thuốc lá ra đây cho tôi.

Bà Danvers rời khỏi cửa sổ, bộ mặt bà đã mất hẳn mọi vẻ, trở nên chiếc mặt nạ lạnh lùng và xanh xao mà tôi quen thuộc. Bà nói:

- Chúng ta nên đi xuống, Frith sắp đến tìm tôi. Ông Winter có thể sẽ đưa ra nhiều người nhà về như ông nói. Bà cẩn thận bàn tay, tôi đóng cửa.

Tôi lúi vào trong buồng, vẫn còn chuyểnh choáng và u mê, còn nghi ngờ thực tại của tôi và bà ta. Tôi nhìn bà đóng cửa sổ và kéo rèm xuống.

- May mà biển lặng.- Bà Danvers nói- Nếu không họ khó mà thoát được. Nhưng thời tiết này cũng không nguy hiểm lắm, chỉ ong chủ tàu mất tàu nếu nó va vào đá ngầm như ông Winter đã nói.

Bà nhìn ra xung quanh để yên trí là tất cả đều gọn gàng. Bà vuốt thẳng khăn trải giường rồi mở cửa và đứng né sang một bên nhường lối cho tôi. Bà Danvers nói tiếp:

- Tôi đi báo cho nhà bếp chuẩn bị một bữa ăn nguội trong phòng ăn. Như vậy bà có thể dùng bữa trưa nếu bà muốn. Có thể ông chủ sẽ còn rất bận với con tàu không thể về ngay được

Bà đi trong hành lang về phía cầu thang phục vụ, bóng dáng mảnh khảnh với cây đèn theo kiểu cổ quét xuống sàn, rồi biến mất ở góc hành lang.

Tôi từ từ đi xuống không mục đích về phía phòng trống. Bác Frith đang đi xuống buồng bếp trông thấy tôi và đợi tôi ở chân cầu thang.

- Thưa bà, ông chủ vừa đi qua đây chỉ mới một lát. Ông đã lấy thuốc lá và đi ra bãi biển. Hình như có con tàu đắm

- Phải.

Tôi đang ở trong gian bếp với Robert bỗng nghe thấy những tiếng pháo hiệu. Lúc đầu chúng tôi đã nghĩ rằng một người làm vườn nào đó đã vớ được một chiếc pháo bông hôm qua còn sót lại và đã đốt nó. Tôi bảo Robert : - Với thời tiết này đốt làm gì, giữ lại mang về cho trẻ con chơi có hơn không! Thế rồi đến tiếng thứ hai, thứ ba. Robert lại nói là không phải pháo bông, đó là con tàu gặp tai nạn. Tôi cho là hẳn đúng và tôi ra ngoài phòng trống thì thấy ông chủ gọi tôi ở ngoài bãi bằng.

- Phải.

- Nếu bà muốn gặp ông, ông mới đi ra bãi cỡ cách đây có 2 phút.

- Cảm ơn bác.

Tôi đi ra sân bằng. Tôi trông thấy cây cối đã trở lại được hình dáng cũ. Sương mù đã tan bốc lên thành những đám mây nhỏ trên trời. Tôi ngẩng mặt lên nhìn lên cửa sổ, chúng đều đóng kín.

Chính là ở chiếc cửa sổ lớn ở giữa mà tôi đã đứng trước đây năm phút. Sao mà nó cao thế trên đầu tôi, cao và xa! Dưới chân tôi là nền cứng và rắn. Tôi nhìn xuống thêm rồi lại ngẩng đầu nhìn lên cửa sổ và bỗng nhiên tôi nhìn lên cửa sổ và bỗng dưng tôi nhìn lên cửa sổ và bỗng nhiên đầu óc tôi quay cuồng và người tôi nóng ran. Những chấm đen nhẩy múa trước mắt tôi. Tôi vào phòng trống và ngồi xuống một chiếc ghế. Hai người bàn tay ẩm ướt. Tôi ngồi yên lặng một lúc lâu, hai bàn tay để lên đầu gối.

- Bác Frith, - tôi gọi, - bác có trong phòng không?

Bác ra ngay và lại gần tôi, tôi nói tiếp:

- Kể thế này cũng hơi kỳ, nhưng tôi muốn có chút cô nhắc.

- Xin có ngay.

Bác trở lại ngay mang theo một khay bạc trên có một cốc rượu màu.

- Bà thấy khó chịu trong người phải không? Để tôi gọi Clarice.

- Thôi, không cần. Tôi chỉ thấy nóng bức trong người có thể thôi.

- Thời tiết gì mà kì lắm! Rất nóng, có thể nói là rất nặng nề!

- Phải, nặng lắm.

Tôi uống cốc cô nhắc và đặt cốc xuống khay bạc

- Những tiếng pháo hiệu có thể làm bà kinh hãi.

- Phải, có thể.

- Hay bà nên nằm nghỉ một lát, trong thư viện rất mát.

- Không, tôi thấy là tôi cần phải đi ra ngoài thở một chút. Bác không cần phải quan tâm đến tôi.

- Vâng ạ.

Bác rút lui và để tôi một mình trong phòng trống. Trong đó yên tĩnh và mát, rất dễ chịu. Con đau đầu biến mất, như chưa bao giờ có. Gian phòng trống vẫn như xưa, xám, yên tĩnh và nghiêm trang với những bức tường, những bức chân dung và vũ khí, huy hiệu. Tôi đứng lên và lại đi ra bãi băng.

Sương mù đã tan và lên đến tận những ngọn cây. Tôi nhìn thấy rừng ngoài đầu bãi cỏ. Trên đầu tôi, một mặt trời tái cổ xuyên qua bầu trời thấp. Thời tiết nóng hơn bao giờ hết. Nặng nề như Frith đã nói. Một con ong vo ve xung quanh tôi, đi tìm mùi, bay âm ỹ rồi lao xuống một bông hoa và im ngay lập tức. Trên bãi cỏ, người làm vườn cho chạy một chiếc phạt cỏ. Mùi cỏ dịu và ấm xông lên đến tận chỗ tôi và mặt trời bước ra mãnh liệt khỏi đám sương mù và chiếu thẳng vào tôi. Tôi nhìn đồng hồ, quá mười hai giờ rồi. Hôm qua vào giờ này, Maxim và tôi đang cùng với Frank ở trong vườn, chúng tôi chờ bữa ăn trưa.

Đã hai mươi bốn giờ qua rồi. Họ không còn trêu tôi về chuyện bộ áo. “Các anh sẽ không trở lại nữa!”, tôi đã nói như vậy.

Tôi phát ốm vì xấu hổ, nghĩ đến những câu nói của tôi. Rồi lần đầu tiên tôi nghĩ ra là Maxim đã không ra đi như tôi lo sợ. Giọng nói mà tôi nghe thấy trên sân bằng, bình tĩnh và quen thuộc. Đó là giọng nói âm hồi tối qua, lúc tôi bước xuống cầu thang, Maxim đã không bỏ đi. Chàng đang ở trong vịnh, bản thân chàng an toàn và bình thường. Chàng chỉ đi dạo chơi như Frank đã nói. Chàng đã ở trên mũi đất lúc trông thấy con tàu tiến vào bờ. Tất cả những nỗi lo sợ của tôi đều không có cơ sở. Maxim an toàn, Maxim rất khoẻ mạnh. Tất nhiên tôi đã có một kinh nghiệm đáng nhọc,

ghê tởm, điên rồ. Đã có một vấn đề xảy đến cho tôi mà tôi không hiểu được hoàn toàn, ngay cả lúc này, mà tôi vẫn không muốn nhắc đến nữa, mà tôi muốn vĩnh viễn chôn sâu xuống đáy lòng, với những nỗi khiếp sợ của thời trẻ con, nhưng ngay cả như thế cũng không đáng kể, một khi Maxim còn khỏe mạnh.

Sương mù hầu như đã tan hết, và khi ra đến vịnh, tôi đã trông thấy ngay con tàu đắm cách bờ biển vài hải lý, các cột buồm chìa lên thành đá. Tôi đi theo con đập và dừng lại ở đầu, tỳ người vào bức tường. Trên thành đá đã có một đám đông nhưng không phải là từ Kerrith đến. Thành đá và mũi đất đều thuộc về Manderley, nhưng dân chúng được quyền qua lại. Nhiều người tò mò đổ xuống chân thành đá để được nhìn thấy gần hơn con tàu đắm. Nó nằm nghiêng lên cạnh sườn, mũi vênh lên, và đã có rất nhiều thuyền nhỏ vây quanh. Chiếc canô cấp cứu tiến lại gần. Tôi trông thấy có người đứng lên nói trong một loa phóng thanh, nhưng tôi không nói gì. Trong vịnh còn có sương mù nên tôi không trông thấy chân trời. Một chiếc canô máy màu xám xuất hiện trong ánh sáng chở nhiều người. Một trong số người đó mặc bộ đồng phục. Có lẽ là ông phụ trách bến tàu Kerrith kèm theo một nhân viên bảo hiểm. Một chiếc canô khác tiến đến gần chở đầy những người tắm biển ở Kerrith. Họ đi vòng nhiều lần xung quanh con tàu đắm và bàn tán xôn xao.

Tôi rời bỏ con đập và cái vũng rồi leo lên con đường lổc đá đi về phía có đông người chen chúc nhau. Tôi không trông thấy Maxim đâu. Frank đứng ở đấy đang nói chuyện với một nhân viên hải quan. Trông thấy Frank, tôi toan lùi lại. Cách đây đúng một giờ tôi đã khóc và nói chuyện điện thoại với anh. Tôi không biết làm thế nào. Lập tức anh trông thấy tôi và ra hiệu cho tôi. Tôi lại gần anh và người nhân viên hải quan. Ông này cũng biết tôi.

- Bà cũng muốn nhìn thấy cảnh tượng này à?- Ông ta cười nói với tôi- Tôi thấy đây không phải là một việc nhỏ. Những cần trục có thể trục nó lên, nhưng tôi ngờ lắm. Nó bị chìm xuống rất chắc.

- Vậy người ta phải làm thế nào?- Tôi hỏi.

- Người ta phải cho một người phải xuống xem vỏ tàu có bị vỡ không. Đó là anh chàng đang đứng đằng kia đội chiếc mũ màu đỏ. Bà có muốn nhìn



bằng ống nhôm không?

Tôi cầm ống nhôm và nhìn con tàu. Tôi trông thấy một đám thủy thủ trên mũi tàu đắm. Người phải đội mũ nồi đỏ đang ngồi trong chiếc canô xám.

Chiếc ca nô chở những người tắm vẫn tiếp tục lượn xung quanh chiếc tàu bị nạn. Một người đàn bà đứng trong đó chụp ảnh. Một đàn chim hải âu bay là trên mặt nước vớ hi vọng kiếm được mồi.

Tôi trả ống nhôm và nói:

- Chẳng thấy người ta làm gì cả.
- Người ta sắp cho người nhái xuống ngay bây giờ. Có lẽ họ phải thoả thuận với nhau một chút. Tàu cần cầu kia rồi.
- Họ chẳng làm được việc gì đâu!- Frank nói- Hãy nhìn cái góc mà nó nằm xuống.
- Tầng đá ngầm kia khá cao- nhân viên hải quan nói- Thường người ta không gặp phải như thế khi người ta vượt qua một vịnh trên tàu nhỏ. Nhưng với một con tàu với vỏ như thế thì chậm quá đi chứ!
- Thì đang ở trong vũng thứ nhất phía dưới thung lũng thì người ta bắn tín hiệu.- Frank nói- Lúc đó tôi trông thấy cứ như chỉ cách có ba mét.
- Tôi nghĩ rằng tất cả những người đó đều giống nhau trong những trường hợp lợi ích chung. Frank và Frith về mọi điểm, nói lên thuyết của mình về biển cố, như thế là rất quan trọng, như thế liên quan đến chúng tôi. Tôi biết là Frank đi ra bãi biển để tìm Maxim. Tôi biết là anh lo ngại như tôi. Và tất cả chỉ vì một chiếc tàu bị mắc cạn trong sương mù.

Một em bé vừa đi vừa nhảy đến chỗ chúng tôi:

- Các chú thủy thủ có chết đuối không ạ?
- Không đâu!- Nhân viên hải quan đáp- Lần này thì không có nạn nhân đâu cháu ạ- A! Người nhái kia rồi. Bà có trông thấy chưa, anh ta đang đội mũ?
- Cháu muốn trông thấy người nhái.- em bé kêu lên.
- Kia kìa, người ta sắp ném người đó xuống nước.
- Chú ấy không chết đuối à?
- Người nhái chết đuối làm sao được. Nhìn kìa, người đó đang lặn xuống.

Mặt nước lúc đầu gợn sóng rồi lại trở lại bằng phẳng.

- Maxim đâu? – Tôi hỏi anh Frank.

- Anh ấy đưa người lớn trong đoàn thuỷ thủ tới Kerrith, người đó đã hốt hoảng nhảy từ trên tàu xuống. Chúng tôi đã tìm thấy anh ta đang leo lên trên tảng đá. Maxim đã lên đón anh, thấy anh bị thương máu chảy nhiều lắm. Anh ta không nói được một câu tiếng Anh. Maxim phải nói bằng tiếng Đức. Sau đó Maxim đã gọi một chiếc ca nô máy lại, nhờ người đưa người bị thương tới thày thuốc.

- Anh ấy đi lúc nào?- Tôi hỏi.

- Đúng trước lúc bà đến, vào khoảng độ năm phút. Tôi ngạc nhiên sao bà không thấy ca nô. Maxim đang ngồi đằng sau với nạn nhân.

Có lẽ anh ấy đã đi qua lúc tôi trèo lên cái đập.

- Anh Maxim thật tuyệt diệu trong những trường hợp như vậy,- Frank nói –Anh ấy làm tất cả những gì có thể. Bà sẽ thấy anh ấy mới tất cả đoàn thuỷ thủ về Manderley để ăn uống và có thể cả ngủ nữa.

- Đúng thế! –Nhân viên hải quan nói- Ông ấy có thể cho cả áo sơ mi của mình vào trong lãnh địa. Có được nhiều người như ông ấy thì tốt quá.

- Vâng thế còn gì bằng!-Frank nói.

Chúng tôi tiếp tục nhìn con tàu. Những người của tàu cần cầu vẫn còn ở đó, nhưng tàu thì đã đi rồi.

- Hôm nay thì chẳng làm gì được- nhân viên hải quan nói.

- Vâng- Frank nói- Ngay cả cần cầu cũng vậy. Lần này đến phải phá tung ra.

Những con hải âu vừa lượn vừa kêu như những con mèo đói, một số nghiêng mình nhìn xuống dốc đá, một số con khác là sát mặt nước ngay cạnh con tàu bị nạn

Nhân viên hải quan bỏ chiếc mũ cát kết ra lau trán:

- Thiếu không khí quá, hả?

- Vâng – tôi nói.

Thuyền du khách với những người chụp ảnh bên trên quay về Kerrith.

- Họ chán ngấy rồi – nhân viên hải quan nói.

- Tối hiểu rồi – Frank nói- Tôi cho rằng trong mấy giờ nữa chưa thể xảy

ra điều gì mới. Còn phải đợi báo cáo của người nhái trước khi có quyết định xử lý tàu. Chẳng có gì làm ở đây cả, tôi muốn đi ăn trưa.

Tôi không nói gì. Frank lưỡng lự. Tôi cảm thấy anh nhìn tôi, rồi anh hỏi:

- Bà định làm gì ở đây bây giờ?

- Tôi muốn ở đây một lúc nữa. Tôi có thể ăn lúc nào cũng được. Đó là một bữa ăn nguội. Chẳng có gì quan trọng. Tôi muốn đợi xem người nhái làm gì.

Lúc này tôi không muốn ngỏ ý phản kháng Frank. Tôi muốn được một mình hoặc với ai mà tôi không quen biết, như với người nhân viên hải quan.

- Bà sẽ không thấy gì đâu!- Frank nói- Chẳng có gì để xem cả. Mời bà đi ăn trưa với tôi.

- Không, rất cảm ơn....

Frank chào nhân viên hải quan rồi ra đi. Em bé vẫn tiếp tục lượn quanh bãi cỏ trước mặt chúng tôi, em hỏi:

- Bao giờ thì người nhái trở về?

- Chưa đâu cháu ạ!- Nhân viên hải quan trả lời.

Một thiếu phụ mặc bộ áo sọc hồng tiến lại gần chúng tôi, và gọi:

- Charlie, Charlie, con đâu ?

- Mẹ cháu đến kìa- nhân viên hải quan nói- Cháu phải đi ăn chút gì chứ?

- Mẹ ơi! Con trông thấy người nhái rồi!

Thiếu phụ chào chúng tôi và mỉm cười. Chị ta không biết tôi, chị đến tắm ở Kerrith. Chị nói:

- Chẳng có gì đáng xem phải không? Đằng kia người ta nói là con tàu còn chứ cứ phải nằm thế nhiều ngày nữa.

- Người ta đang xem báo cáo của người nhái- nhân viên hải quan nói.

- Tôi không thể hiểu tại sao người ta lại bằng lòng xuống tận sâu đáy nước,- thiếu phụ nói- Chắc là phải được trả tiền cao lắm!

- Đúng thế.

- Mẹ ơi, con muốn làm người nhái!- Em nói.

- Con yêu quý, phải hỏi bố con chứ!- Thiếu phụ nói và nhìn chúng tôi mỉm cười.- Góc này đẹp thật phải không.- Thiếu phụ nói thêm với tôi.- Chúng tôi đã mang ra bữa ăn trưa, chúng tôi không ngờ lại có sương mù đến thế, lại còn gặp tàu mắc cạn nữa. Chúng tôi đang đi trở về Kerrith thì pháo hiệu bùng lên, có thể nói đúng trước mũi chúng tôi. Tôi gần như bị nẩy lên trên mặt đất. Tôi nói với nhà tôi: “ Trời ơi! Gì vậy?”. Anh ấy trả lời: “ Một con tàu bị nạn, phải xem mới được”.

- Không thể giữ anh ấy lại, còn quá cả thằng bé. Tôi không thể hiểu có gì là quan trọng đến thế!

- Không, chẳng có gì cần phải xem!- Nhân viên hải quan trả lời.

- Khu rừng này đẹp quá! Chắc là một lãnh địa tư nhân?

Nhân viên hải quan khẽ ho có vẻ khó nói và nhìn tôi. Tôi quay đi và nhấm một mảnh cỏ,

- Vâng- ông ta nói- Tất cả đều là của tư

- Chồng tôi nói, tất cả của tư này kết cục sẽ được chia thành những lô nhỏ và người ta sẽ xây dựng ở đây những biệt thự nhỏ. Ước gì tôi có được một biệt thự nhỏ đó trông xuống biển. Mặc dù mùa đông ở đây....

- Vâng, mùa đông ở đây rất yên tĩnh.

Tôi tiếp tục nhấm nhánh cỏ. Em bé chạy thành những vòng tròn. Nhân viên hải quan nhìn xuống đồng hồ rồi nói:

- Thôi, tôi phải đi đây. Xin chào các bà!

- Lại đây, Charlie, đi tìm bố.

Người thiếu phụ này nói và chào tôi một cách lịch sự. Một người đàn ông gầy gò mặc mặc soóc kaki ra hiệu cho hai mẹ con. Họ ngồi cạnh một bụi cây và thiếu phụ bắt đầu gỡ gói đồ.

Tôi muốn được giấu danh tính của mình và đến với họ. Ăn những quả trứng luộc và bánh kẹp patê, cười thoải mái một chút và được nói chuyện với họ... Lẽ ra như thế tôi lại sắp phải lủi thủi trở về một mình và chờ Maxim ở Manderley. Tôi không biết chúng ta sẽ nói gì với nhau, chàng sẽ nhìn tôi bằng cặp mắt thế nào, giọng nói của chàng sẽ ra sao. Tôi không thấy đói. Tôi không muốn ăn trưa

Nhiều người khác đến bờ biển để xem con tàu bị nạn. Đó mà mục đích một chuyến đi chơi buổi chiều. Tôi không quen ai cả. Chỉ có những người đến tắm biển Kerrith.

Không có gì xảy ra cả. Lúc này nước thủy triều xuống người ta trông thấy chân vịt con tàu. Ở phía tây hình thành những dải mây trắng nhỏ và mặt trời trở nên trắng. Trời rất nóng. Người thiếu phụ cùng đứa con đã đứng lên và lên đường đi về Kerrith. Người chồng đi theo hai mẹ con, vai vác cái sọt cắm trại.

Tôi nhìn đồng hồ, hơn ba giờ rồi. Tôi đứng lên và lại đi xuống vịnh. Nó đã yên tĩnh và không người như cũ. Những viên đá cuội có màu xám ảm đạm. Mặt nước bên tàu phẳng lặng như một tấm gương. Những dải mây trắng lúc này đã phủ khắp bầu trời trên đầu tôi, và mặt trời bị che lấp. Đi đến đầu bên kia vịnh, tôi trông thấy Ben đang ngồi cạnh một cái ao giữa những tảng đá và bắt tôm bằng tay. Lúc tôi đi tới, bóng tôi chiếu lên mặt nước, hấn ngẩng đầu lên và nhận ra tôi.

- Chào bà! - Hấn mở miệng trong một thứ mỉm cười.

- Chào anh.- tôi nói.

Hấn đứng lên một cách máy móc và mở ra một chiếc mùi xoa bẩn trong đựng mấy con tôm.

- Bà có thích tôm không?

Tôi không muốn làm phật lòng hấn.

- Cảm ơn

Hấn liền đổ vào tay tôi đến một chục con, tôi bỏ tôi vào túi váy tôi.

- Thứ này ăn với bánh mì và bơ thì ngon lắm đấy!- Hấn nói- Nhưng trước tiên phải luộc đã.

- Phải, tôi biết.

Hấn mỉm cười nhìn tôi, hỏi:

- Có trông thấy tàu không?

- Có. Nó bị đắm.

- Hả?

- Nó bị lật nhào. Tôi chắc là vỏ nó có lỗ thủng lớn.

Mặt hắn có vẻ ngờ ngác rồi hắn lại mỉm cười và dùng mu bàn tay chùi mũi.

- Tàu đó sẽ không bị chìm xuống tận đáy như cái nhĩ kia. Không bị cá ăn thịt chứ?

- Ai?

Hắn dùng ngón cái chỉ ra đằng sau qua vai hắn về phía bể.

- Bà ấy! Bà kia.

Tôi từ giã hắn và đi ngược lên con đường xuyên rừng. Tôi không nhìn căn nhà nhỏ. Tôi biết là nó ở đây, bên phải tôi, xám xịt và im lặng. Tới nửa đường tôi dừng lại và nhìn qua đám cây. Tới nửa đường tôi dừng lại và nhìn qua đám cây, tôi thấy con tàu vẫn nằm nghiêng về phía bãi cát. Biển lặng quá, chỉ còn nghe rì rầm tiếng nước lướt trên những viên đá sỏi. Tôi đi lên những con đường dốc đứng qua rừng, hai chân mỏi nhừ, đầu nặng trĩu, và trong lòng có một linh cảm lạ kỳ...

Tôi đi vào phòng trống rồi vào phòng ăn. Phần của tôi còn để đó, nhưng của Maxim đã dọn đi. Thịt đã nguội và rau sà lát đợi tôi trong tủ thức ăn. Tôi lưỡng lự rồi rung chuông gọi Robert.

- Ông đã về chứ?- Tôi hỏi Robert.

- Thưa bà về rồi ạ! Ông về lúc hai giờ. Ăn mấy miếng rồi lại bỏ ra đi. Ông hỏi bà và bác Frith đã trả lời bà xem tàu tai nạn.

- Ông có nói bao giờ ông về không?

- Thưa bà không ạ!

Tôi nhìn đĩa thịt nguội và rau sà lát. Tôi cảm thấy rỗng không, nhưng tôi không thấy đói. Tôi không ưa món thịt nguội.

- Robert, anh mang trà vào thư viện cho tôi. Không cần bánh ngọt. Chỉ cần chè với bánh mì và bơ thôi

- Thưa bà, vâng.

Tôi ngồi lên mép cửa sổ thư viện. Tôi đã cầm tờ “Thời báo” và giờ các trang mà không đọc. Tôi có cảm tưởng như chờ đợi ở phòng chữa răng. Tôi chờ đợi vấn đề gì sắp xảy ra, vấn đề bất ngờ. Nỗi khủng khiếp trong buổi sáng của tôi, cuộc đắm tàu và nhin đói hỗn hợp với nhau tạo thành trong đáy lòng tôi một thứ kích thích ngầm kín mà tôi không hiểu được. Như thế tôi đang bước vào giai đoạn mới của đời mình, trong đó không có gì giống như trước. Người thiếu phụ từ chiều đến tối, mặc bộ quần áo dạ hội đã biến mất. Tất cả những sự việc đó đều như đã lâu lắm rồi.

Người đang ngồi trên thành cửa sổ này là một con người mới, khác hẳn.

Robert mang trà lên cho tôi. Tôi ngẫu nhiên bánh mì bơ của tôi. Hắn còn mang cả cho tôi bánh kẹp và hoa quả. Hắn cho là bữa trà mà chỉ ăn có bánh mì bơ là không xứng đáng với Manderley. Tôi vui lòng ăn bánh kẹp hoa quả. Tôi nhớ rằng tôi mới chỉ uống cốc nước chè nguội lúc mười một rưỡi đêm và không ăn điểm tâm. Tôi đang uống cốc thứ ba thì Robert bước vào. Hắn hỏi tôi:

- Thưa bà, ông không về ạ?
- Không sao? Có người hỏi ông à?
- Vâng, thưa bà. Đó là thuyền trưởng Searle, giám đốc cảng Kerrith gọi điện thoại đến yêu cầu được nói chuyện với ông nhà.
- Buổi trưa làm sao bây giờ. Có thể ông sẽ về rất muộn. Nói với ông giám đốc gọi lại lúc năm giờ

Robert đi ra rồi mấy phút sau trở lại:

Ông giám đốc muốn được nói chuyện với bà nếu bà cho phép. Ông ấy nói là về một vấn đề khẩn cấp. Ông ấy đã thử gọi ông Crawley nhưng không được.

- Tất nhiên nếu là chuyện khẩn tôi sẽ tiếp. Nói ông ấy đến ngay. Ông có xe không?

- Thưa bà có ạ!

Robert đi ra. Tôi tự hỏi không biết mình sẽ nói gì với ông giám đốc? Chắc là vấn đề con tàu bị nạn. Tôi tự hỏi tại sao lại liên can đến Maxim. Vấn đề sẽ khác hẳn nếu nó bị hạn trong vịnh thuộc quyền và sở hữu của Manderley. Có thể là người ta sẽ đề nghị với Maxim được phép nào để làm di chuyển con tàu. Nhưng vũng và tảng đá ngầm không thuộc quyền sở hữu của Maxim. Ông giám đốc đã gặp tôi chỉ mấy phút sau thì giờ vô ích.

Ông ấy hẳn là đã lên xe ngay sau khi gọi điện thoại vì mười lăm phút sau người ta đã đưa ông vào bệnh viện.

Ông vẫn còn mặc đồng phục như tôi trông thấy ông qua ống nhòm lúc buổi trưa. Tôi rời thành cửa sổ và ra bắt tay ông.

- Thưa ông giám đốc, tôi rất lấy làm tiếc là chồng tôi lại đi vắng. Có lẽ nhà tôi lại quay ra vịnh, từ sáng đến giờ tôi chưa được gặp

- Người ta nói với tôi ông nhà đến Kerrith nhưng chẳng may tôi không được gặp. Có lẽ ông đi bộ trở về vịnh mà tôi lại đi ca nô. Và tôi cũng không gặp được cả ông Crawley nữa.

- Con tàu bị nạn đã làm đảo lộn tất cả công việc hàng ngày của tất cả mọi

người. tôi cũng có mặt ở vịnh và bỏ cả ăn trưa. Ông Crawley cũng đã có đây trước tôi. Người ta đã làm gì với chiếc tàu mắc cạn ấy? Ông có cho là những cây cầu sẽ trục được tàu lên không?

Ông giám đốc Searle dùng hai tay khoanh một vòng tròn lớn và nói:

- Vỏ tàu có một lỗ hổng to bằng ngà voi này. Nó sẽ không còn được trông thấy Hambourg nữa. Nhưng chúng ta không bàn đến con tàu nữa. Đó là công việc của chủ nhân nó và của nhân viên bảo hiểm. Thưa bà, không phải là vì con tàu mà tôi đến thăm bà. Nghĩa là, nó chỉ là nguyên nhân gián tiếp mà thôi. Là thế này, tôi có một tin muốn thông báo với ông Winter và cũng chưa biết nên nói như thế nào.

Ông nhìn thẳng vào mặt tôi với cặp mắt xanh trong sáng.

- Tin tức vào loại nào, thưa ông?

Ông rút trong túi ra một cái khăn mùi xoa lớn hỉ mũi:

- Thưa bà, nghĩa là tin này chẳng có gì vui để nói ra, ngay cả với bà. Tôi không muốn một chút nào gây ra lo lắng hoặc buồn thảm cho bà hoặc cho chồng bà. Tất cả chúng tôi ở Kerrith đều yêu mến ông Winter và gia đình vì đã làm nhiều việc tốt. Thật khổ tâm cho ông ấy và cho cả bà nữa, và không nên nói đến quá khứ nữa thì hơn. Nhưng chúng tôi không biết làm thế nào được một khi tình huống cứ xảy đến.

Ông in lặng, dứt mùi xoa vào túi, rồi lại nói tiếp giọng nhỏ hơn mặc dù chúng tôi chỉ có một mình trong phòng:

- Người ta đã gửi một người nhái tới để xuống thăm dò vỏ tàu, nhưng đồng thời lại phát hiện được một vấn đề khác. Sau khi đã đánh dấu được lỗ thủng ở vỏ tàu, người nhái còn lần sang phía bên kia mạn tàu để tìm xem còn hư hại gì nữa không, thì gặp ngay chiếc tàu con chìm ở dưới đáy nước, còn nguyên vẹn và không bị hư hỏng một chút nào, vì là người địa phương nên anh ta nhận ra ngay con tàu. Đó là con tàu buồm nhỏ của bà cố Winter

Cảm giác đầu tiên của tôi là cảm ơn Chúa, Maxim lúc này đã không có ở đây. Đòn mới này ngay sau cuộc hoá trang của tôi tối qua là một trớ trêu khá khổ liệt. Tôi liền từ từ nói:

- Như vậy thì buồn thảm thật! Tất nhiên đó là một điều bất ngờ. Có cần thiết phải báo cho ông Winter biết không? Người ta có thể cứu chiếc tàu buồm con nằm nguyên chỗ ấy, nó sẽ chẳng làm hại gì đến ai cả.

- Thưa bà, nếu có thể được người ta không yêu cầu gì hơn. Như tôi đã nói với bà, để tránh điều đó cho ông Winter, tôi không biết nên làm thế nào.



Vì vấn đề không phải chỉ có thế, thưa bà. Người nhái còn đi một vòng xung quanh con tàu nhỏ đó và phát hiện ra một vấn đề khác quan trọng hơn. Cánh cửa buồng cabin đóng kín và các cửa tròn cũng vậy. Anh ta đã dùng một hòn đá đập vỡ một cửa kính và nhìn vào trong. Nó đầy nước biển, nước đã vào qua một cái lỗ nhỏ ở vỏ tàu, hình như không còn một chỗ hư hại nào khác nữa. Và thưa bà chính ở đây, anh ta có một cảm xúc.....

Ông giám đốc nói đến đây ngưng lại và ngó nghiêng qua vai như thể sợ có một người đầy tớ nào đó có thể nghe qua và nói thêm:

- Dưới sàn tàu có một xác người nằm thẳng cẳng, tất nhiên thịt đã rửa hết rồi, chỉ còn có bộ xương. Dù sao đó cũng là một xác chết. Anh ta phân biệt được đầu và chân tay. Thế là anh ta báo cáo tôi hay. Bây giờ bà hiểu vì sao tôi cần phải gặp ông chồng bà.

Tôi nhìn ông giám đốc, lúc đầu còn sững sờ, sau đó cảm thấy điếng người:

- Người ta nói là bà ấy ra biển chỉ có một mình? – Tôi thì thầm/  
- Vậy là phải có một người nào nữa đi cùng với bà ấy mà không ai hay?  
- Có vẻ như thế.  
- Người đó có thể là ai? Nếu có ai đó mất tích, người ta biết ngay...Hồi đó các báo chí nói đến nhiều lắm...

Ông giám đốc lắc đầu nói:

- Tôi cũng không biết gì hơn bà. Tất cả những gì người ta có thể nói được là trong đó có một xác người.

Bây giờ tôi hiểu được ý nghĩa linh cảm của tôi. Vấn đề buồn thảm không còn là con tàu bị nạn nữa cũng không phải những tiếng kêu của những con chim hải âu. Đó là cảnh lặng lẽ của mặt nước ảm đạm và những điều không biết dấu trong đó. Đó là người nhái xuống đến tận những độ sâu lạnh lẽo và rơi vào con tàu của Rebecca và người cùng đi đã chết của Rebecca. Anh ta đã sờ thấy con tàu vào trong cabin, trong lúc tôi ngồi trên thành đá, chẳng nghĩ ngợi gì.

- Nếu như người ta có thể không nói gì với ông Winter!- Tôi nói- Nếu như người ta có thể giấu ông ấy tất cả vấn đề đó.

- Thưa bà , xin bà cũng biết cho là nếu có thể... Nhưng tôi phải thi hành nhiệm vụ của tôi. Tôi phải báo cáo...

Ông ta ngừng lại đúng lúc cánh cửa phòng mở ra và Maxim bước vào. Chàng cất tiếng:

- Xin chào. Vấn đề xảy ra vậy? Tôi không nghi ngờ được gặp ông giám đốc ở đây. Có vấn đề gì đã xảy ra chẳng?

Tôi không thể chịu đựng thêm được nữa, tôi rời khỏi phòng một cách hèn nhát và đóng cửa lại sau lưng tôi. Tôi cũng không nhìn Maxim. Tôi có cảm giác lơ mơ là chàng rất mệt mỏi, chàng không đội mũ nữa.

Tôi đi ra sân bằng ngòi. Giai đoạn cơn khủng hoảng đã đến, vắn phải đương đầu với nó. Tôi không cần phải vượt qua nỗi sợ hãi cũ, bệnh hoài nghi, nhút nhát, tính tự ti thất vọng. Nếu bây giờ tôi thất bại, sẽ là vĩnh viễn. Tôi sẽ không còn gặp một cơ hội may mắn nào khác nữa. Tôi tự cổ vũ mình phải can đảm với một nỗi thất vọng mù quáng và tự ấn ngón tay vào lòng bàn tay. Tôi cứ như thế năm phút nhìn thắm cỏ xanh rờn và những hòm hoa ở sân bằng. Tôi nghe có tiếng xe ô tô khởi động. Chắc là ông giám đốc cẳng. Ông đã báo tin cho Maxim và ra về. Tôi đứng lên và từ từ trở về thư viện. Tôi đảo lộn trong túi những con tôm mà Ben cho. Tôi nắm chặt chúng trong tay.

Maxim đang đứng trước cửa sổ, lưng quay ra phía tôi. Tôi đứng chờ trên ngưỡng cửa sổ. Chàng không quay lại. Tôi bèn rút tay ra khỏi túi và đi lại phía chàng. Tôi cầm lấy bàn tay chàng và áp nó lên má tôi. Chàng không nói gì. Tôi thì thầm:

- Em khổ tâm quá! Khổ nhiều lắm!

Chàng không trả lời, bàn tay chàng giá lạnh. Tôi hôn lên mu bàn tay đó rồi lần lượt từng ngón một. Tôi nói tiếp:

- Em không muốn để anh phải chịu đựng tất cả một mình. Em muốn chia sẻ với anh. Maxim, từ hai mươi bốn giờ nay em đã lớn rồi. Em sẽ không bao giờ còn là đứa trẻ con nữa!

Chàng ôm tôi và ghì vào người chàng. Tính rụt rè của tôi tan biến và bẽn lễn cũng vậy. Tôi úp mặt vào vai chàng:

-Vậy là anh đã tha thứ cho em rồi, phải không?

Cuối cùng chàng nói:

- Tha thứ cho em? Em làm sao mà anh phải tha thứ?

- Tối hôm qua, chắc anh tưởng là em đã cố tình làm thế?

- A, vấn đề đó ấy à?,,Anh đã quên rồi. anh mà lại giận em?

- Vâng.

Chàng im lặng. Chàng tiếp tục giữ tôi ép vào vai chàng. Tôi nói tiếp:

- Anh Maxim. Người ta có thể bắt đầu lại tất cả không? Người ta có thể

bắt đầu từ bây giờ cùng nhau nhìn nhận ra vấn đề không? Em không yêu cầu anh phải yêu em. Em không yêu cầu điều không thể. Em sẽ là bạn anh, bạn đường của anh, một thứ con trai. Em không đòi hỏi gì hơn!

Hai tay chàng nắm lấy hai má tôi và nhìn tôi. Lần đầu tiên tôi nhận thấy mặt chàng gầy đi biết bao, nét mặt chàng thật tiêu tụy và có những bóng mờ lớn trong cặp mắt chàng.

- Em yêu anh ra sao?

Tôi không thể trả lời. tôi chỉ có thể nhìn chàng, nhìn cặp mắt đau khổ ảm đạm của chàng, bộ mặt xanh xao và thiếu ngủ của chàng.

- Chậm quá rồi em yêu ạ! Chúng tôi đã mất cơ hội nhỏ cho hạnh phúc của chúng ta rồi!

- Không, không, anh Maxim.

- Có đấy! Bây giờ tất cả đều đã hết. Vấn đề đã đến.

- Anh muốn nói gì thế

Chàng đặt hai bàn tay lên hai cánh tay tôi và nhìn thẳng vào mặt tôi nói:

- Rebecca đã thắng lợi

Tôi nhìn chàng, tim tôi đập một cách kì lạ, hai tay tôi bỗng nhiên lạnh toát dưới đôi bàn tay chàng. Chàng nói tiếp:

- Bóng dáng của cô ta luôn luôn chen vào giữa chúng ta. Cái bóng đáng nguyên rủa của cô ta chia cách chúng ta. Làm sao anh có thể ôm em như thế này, em yêu bé bỏng của anh, mà trong lòng không sợ điều gì xảy ra? Anh nhớ tới cặp mắt của cô ta nhìn anh lúc cô ta hấp hối. anh nhớ tới nụ cười chậm chạp và xảo quyệt của cô ấy. Cô ta đã biết việc gì sẽ xảy đến. Cô ta đã biết cuối cùng rồi cô ta sẽ thắng:

- Anh Maxim, - tôi thì thầm- anh nói gì thế, anh vừa nói gì ?

- Con tàu của cô ta, người ta đã tìm thấy tìm thấy. Buổi trưa nay người nhái đã tìm thấy.

- Vâng, em có biết. Anh nghĩ đến cái xác người đã tìm thấy trong cabin?

- Phải.

- Như thế có nghĩa là Rebecca, không có một mình. Và anh muốn biết người đó có là ai, có phải không anh?

- Không. Em không hiểu gì cả.

- Em muốn được chia sẻ điều đó với anh, anh yêu. Em muốn giúp anh.

- Chẳng có ai trong đó với Rebecca, cô ta chỉ có một mình.

Tôi quỳ dưới đất, dò xét mặt chàng, mắt chàng.

- Xác chết nằm trong cabin chính là Rebecca?

- Không thể thế được! – Tôi kêu lên.

- Người đàn bà chôn trong hầm mộ nhà thờ không phải là Rebecca. Đó là xác một người là mặt mà chẳng biết là ai. Không có tai nạn gì xảy ra cả. Rebecca không bị chết đuối. Anh đã giết cô ta. Anh đã giết Rebecca bằng súng lục trong ngôi nhà nhỏ ngoài vịnh. Anh đã vớt xác cô ta vào trong ca bin. Đêm đó anh đã cho tàu ra khơi và đánh đắm nó ở chỗ người ta tìm thấy nó hôm nay. Chính là Rebecca đã chết nằm thẳng cẳng trên sàn ca bin. Em có thể nhìn vào mắt anh và nói rằng em yêu anh không?

## Chương 19

Trong thư viện mọi vật đều yên tĩnh. Không có tiếng động nào khác ngoài tiếng con Jasper liếm chân, có thể nó bị một cái gai cắm vào . Rồi tôi nghe tiếng tíc tắc của chiếc đồng hồ đeo tay của Maxim bên cạnh tai tôi. Những tiếng động nhỏ hàng ngày. Và một câu tục ngữ gốc nghề từ thuở tôi còn nhỏ bỗng nhiên thoáng hiện trong trí nhớ tôi : “ Thời gian và nước thủy triều chẳng hề đợi ai” .

Tôi cho là khi người ta bị một vấp vấp nặng nề như khi người ta bị mất một người thân hoặc một tay chân người ta không cảm thấy ngay. Tôi quỳ ở đó bên cạnh Maxim, người tôi tỳ vào người chàng và tôi chẳng cảm thấy gì, chẳng buồn cũng chẳng sợ, lòng tôi không một chút sợ hãi. Tôi nghĩ đến cái gai mà tôi cần phải nhổ ở cẳng cho con Jasper. Tôi tự nhủ Robert sắp phục vụ bữa trà. Tôi thấy thật là kì cục lại có thể nghĩ đến những vụn vặt ấy : cái cẳng của con Jasper, chiếc đồng hồ đeo tay của Maxim, Robert, bữa trà. Tôi tự thấy mình thật là chướng cho sự thiếu thốn niềm xúc động ấy và sự thờ ơ lạnh nhạt thiếu buồn bã ấy. Thế rồi chàng hôn tôi như chưa từng bao giờ làm. Tôi khoanh hai tay đằng sau đầu chàng và nhắm mắt lại.

- Anh yêu em quá chừng! – Chàng thì thầm, - quá chừng!

Đó là điều mà tôi mơ ước ngày đêm được nghe chàng nói thế. Và bây giờ cuối cùng chàng nói. Đó là điều mà tôi mơ tưởng đến ở Monte Carlo, ở bên Ý, ở đây, Manderley. Bây giờ chàng đã nói ra. Tôi mở mắt và nhìn một mẩu rèm trên đầu chàng. Chàng tiếp tục hôn tôi mãnh liệt và tuyệt vọng nắm bắt tên tôi. Tôi vẫn cứ nhìn mẩu rèm và nhận thấy nó đã được ánh nắng chiếu vào làm nó sáng hơn tám bên cạnh. Tôi nghĩ thầm: “ Sao mình thấy yên tĩnh thế và lạnh lùng nữa. Lần đầu tiên chàng nói yêu mình” .

Rồi bỗng nhiên chàng dừng lại, đẩy tôi ra và rời khỏi thành cửa sổ, chàng nói:

- Em có thấy là anh đã nói đúng chưa? Muộn mất rồi, em không còn yêu anh nữa!

Bỗng nhiên tôi tỉnh lại và tim tôi chồm lên trong đà hoảng hồn. Tôi vội vã đứng lên và giờ hay tay lên quàng lấy cổ chàng, tôi nói:

- Không muộn đâu, xin anh đừng nói thế. Anh chẳng hiểu gì cả! Em yêu anh hơn tất cả mọi thứ trên đời này. Nhưng ngay lúc anh hôn em, em rời rã cả người đến độ không còn cảm thấy gì nữa!

- Em không yêu anh, chính vì thế mà em chẳng cảm thấy gì hết. Anh biết, anh hiểu. Muộn quá rồi phải không em?

Như thế này mà được bốn tháng trước thì hay biết bao! Lẽ ra anh phải biết. Đàn bà không như đàn ông.

- Hôn em nữa đi anh, Maxim!

- Không. Không nên nữa!

- Lúc này ta không nên để mất. Chúng ta cần phải luôn luôn bên nhau. Chúng ta cần phải luôn luôn cùng nhau, không bí mật, không bóng mờ. Anh yêu, em van anh!

- Chúng ta không còn thời gian nữa. Còn lại cho chúng ta có lẽ chỉ vài giờ, vài ngày. Bây giờ chúng ta làm sao có thể cùng nhau được? Anh đã nói với em là người ta đã tìm thấy con tàu. Người ta đã tìm thấy Rebecca.

Cảm giác dần dần trở lại với tôi. Hai bàn tay tôi không giá lạnh nữa, chúng đã nóng và đổ mồ hôi. Tôi cảm thấy một luồng hơi nóng tràn vào mặt tôi, cổ tôi. Đôi má tôi nóng bỏng. Maxim đã giết chết Rebecca. Rebecca không bị chết đuối, đã bị Maxim giết chết. Những mảnh trò chơi nát óc lao đến gặp tôi. Những hình ảnh đã thất lạc, trôi dạt từng cái một trong tâm trí bàng hoàng của tôi. Maxim ngồi bên cạnh tôi trong chiếc xe của chàng trên con đường miền Nam: "Có một vấn đề xảy ra cách đây

một năm đã làm thay đổi tất cả đời tôi...” . Những sự im lặng của Maxim, những sự thay đổi tính tình linh của chàng. “Tôi vội vã đến đây” . Chàng đã nói với bà Van Hopper như vậy, một nếp nhăn giữa đôi lông mày chàng. “Có vẻ như không thể nào an ủi được chàng về cái chết của vợ”.

Chàng ngồi xuống bên cạnh lò sưởi. Tôi quỳ bên cạnh chàng. Tôi nắm hai bàn tay chàng và tựa vào người chàng.

- Lẽ ra anh đã phải nói hết với em, ngày mà con Jasper chạy trốn về phía vịnh và em đã vào căn nhà nhỏ để tìm sợi dây. Chúng ta đã ngồi ở chỗ kia. Sau đó bác Frith và Robert phục vụ chè.

- Vâng, em nhớ rồi. Tại sao anh đã không nói với em? Chúng ta đã để lãng phí thời gian mà chúng ta có thể xích lại gần nhau hơn. Thế là mất toi những tuần lễ ấy, những tháng ấy!

- Tại em xa xôi quá! Em đi về phía trong vườn với con Jasper bám gót. Chưa bao giờ em đến với anh như bây giờ.

- Tại sao anh không bảo gì em? – Tôi lắm bầm. – Tại sao?

- Anh tưởng là em khổ sở lắm, buồn chán lắm! Anh già hơn em nhiều quá. Hình như em có nhiều điều kiện để kể với Frank hơn là với anh. Em đối xử với anh thật kì, rụt rè, khó chịu.

- Làm sao em có thể đến với anh khi biết là anh đang nghĩ đến Rebecca? Làm sao em khó thể đòi hỏi anh yêu em khi em biết là anh vẫn cứ yêu Rebecca?

Chàng ghì tôi vào người chàng và tìm cặp mắt tôi.

- Em nói gì thế? Em muốn nói gì?

- Mỗi khi anh mó đến em, em nghĩ là để anh so sánh em với Rebecca. Mỗi khi anh nói với em, nhìn em, đi dạo với em trong vườn, em cảm thấy anh nói: “Tôi làm với Rebecca”.

Chàng bàng hoàng nhìn tôi như thể không hiểu. Tôi bèn nói tiếp:

- Đúng thế phải không anh?

- Lạy chúa tôi! – Chàng kêu lên.

Chàng đẩy tôi ra, đứng lên và đi bách bộ trong phòng, hai tay chấp lại.

- Sao thế anh?

Chàng quay lại nhìn tôi:

- Em tưởng anh yêu Rebecca lắm à? Em tưởng là anh đã giết nó vì tình à? Xin nói để em biết, anh ghét nó vô cùng. Cuộc hôn nhân giữa hai người chỉ là một răn hài kịch ngay từ đầu. Nó độc ác lắm, thối nát lắm, thối nát đến tận tâm hồn ( cái này em chưa đọc từ đầu nên không hiểu lắm, sao lại gọi vợ cũ mình là “ Nó” nhỉ - pó tay ). Chúng tôi chưa bao giờ yêu nhau, chưa bao giờ có với nhau một giây phút hạnh phúc. Rebecca không có khả năng yêu đương, khả năng âu yếm, bền lễn. Nó cũng không bình thường nữa!

Tôi ngồi dưới sàn, hai tay bó gối, mắt ngẩng lên nhìn chàng. Chàng nói tiếp:

- Đúng là cô ta thông minh, một trí thông minh quý quý, thoát nhìn không ai dám nghi ngờ cô ta không thể không phải là một người đại lượng, cao cả, tốt nhất trần đời. Cô ta biết rất rõ cần phải nói với ai điều gì. Nếu em biết cô ta, cô ta sẽ đi chơi với em trong vườn, tay trên tay dưới, nói chuyện với nhau về hoa, về âm nhạc, về hội họa để làm vui lòng em, và em sẽ bị mê mẩn như nhiều người khác. Em sẽ yêu mến cô ta.

Maxim đi đi lại lại trong thư viện.

- Khi anh cưới cô ta, người ta nói anh là thằng đàn ông sung sướng nhất trần gian. Cô ta xinh đẹp, hoàn hảo vui tươi. Ngay cả bà chúng ta, mặc



dù rất khó tính, cũng đã quý cô ta ngay tức khắc. Bà đã bảo với anh cô ta có ba đức tính quan trọng của một người vợ: nền tảng giáo dục, trí thông minh và sắc đẹp. Và anh đã tin hoặc bắt buộc phải tin. Nhưng anh vẫn luôn có tròng đáy lòng một thứ hoài nghi. Trong cặp mắt cô ta có thứ gì...

Trò chơi nát óc bắt đầu hình thành từng miếng một, hình ảnh của Rebecca đi ra khỏi vũ trụ mờ ám của cô ta, như một con người sống động từ nền một bức họa. Rebecca quất ngựa. Rebecca nắm cuộc đời trong lòng hai bàn tay. Rebecca thắng lợi tỳ tay lên thành bao lơn, nụ cười nở trên môi.

Tôi lại nhớ đến hôm ở ngoài bãi biển. Ben đứng trước mặt tôi, hần sợ hãi nói: “Bà tốt lắm, không như bà kia. Bà không cho tôi vào tù chứ?”.

Maxim tiếp tục nói và đi đi lại lại trong phòng:

“Anh lập tức lật mặt nạ cô ta năm ngày sau khi cưới. Hẳn em còn nhớ ngày anh đưa em lên chơi ngọn đồi gần Monte Carlo chứ? Anh muốn trở lại đấy, nhớ lại. Cô ta ngồi đấy và cười, bộ tóc đen của cô ta phất phơ trước gió. Cô ta nói về mình, kể cho anh nghe những câu chuyện mà anh không bao giờ dám nhắc lại cho bất kì ai. Thế là anh biết ngay anh đã làm gì, đã lấy ai. Sắc đẹp, trí thông minh và học thức. Trời ơi!

Bỗng nhiên chàng dừng lại. Chàng đi thẳng đến cửa sổ, qua đó chàng nhìn ra các bãi cỏ. Chàng phá lên cười. Chàng đứng đó, đang cười. Tôi không thể chịu được, cảnh đó làm tôi sợ hãi, làm tôi phát ốm.

- Maxim. – tôi kêu lên. – anh Maxim!

Chàng đốt một điếu thuốc lá và đứng đấy, chẳng nói gì, rồi chàng quay lại và tiếp tục đi trong buồng.

- Lẽ ra anh đã phải giết cô ta ở ngay đây. Thật là dễ dàng. Một sự sảy chân. Em còn nhớ cái vực thẳm chứ? Anh đã làm em phát sợ phải không? Em đã nghĩ là anh điên. Thật quả cũng có thể như thế! Sống với một con

quỷ cái thì có gì là sống nữa!

Tôi nhìn chàng đi đi lại lại. Chàng nói tiếp:

- Trên bờ vực thẳm, cô ta đã giở trò mặc cả với anh. Tôi sẽ quản lý ngôi nhà cho anh, cô ta tuyên bố với anh, tôi sẽ chăm sóc Manderley thân yêu của anh và tôi sẽ làm cho nó trở thành một kiệt tác của đất nước nếu anh muốn. Và dân chúng sẽ đến thăm chúng ta. Người ta sẽ nói chúng ta là cặp vợ chồng sung sướng nhất, đẹp đẽ nhất nước Anh. Một trò đùa! Max. Một thành công! Cô ta ngồi đấy, trên sườn đồi, vừa cười vừa xé nát một bông hoa giữa các ngón tay.

Maxim ném mẩu thuốc lá còn cháy dở vào trong lò sưởi trống không.

- Thế mà anh đã không giết cô ta. Anh nhìn cô ta, không nói gì và để mặc cô ta cười. Anh và cô ta lại lên xe đi. Cô ta biết mọi việc sẽ diễn ra như cô ta nói, về đến Manderley cô ta sẽ mở rộng cửa nhà, sẽ đón tiếp khách và người ta sẽ nói đến cặp vợ chồng này như của thế kỷ. Cô ta biết là anh sẽ phải hi sinh lòng tự hào, danh dự, tự trọng, tất cả những đức tính của trái đất hơn là xúc phạm vào cảnh gia đình hẹp hòi sau một tháng trời cưới nhau. Cô ta biết là anh không bao giờ chấp thuận một cuộc hôn nhân ly dị khi anh tố cáo cô ta, không bao giờ chịu đựng được mọi người chỉ tay vào mặt mình, báo chí bêu riếu, mọi người thì thảo luận khi nghe thấy tên anh, và tất cả những khách du lịch đến Kerrith, khi đi qua hàng rào chỉ tay vào nhà nói: “Hắn ở đây. Manderley đây thuộc quyền sở hữu của gã đã ly dị mà các báo đã nói đến...”.

Maxim đứng lại trước mặt tôi, giơ hai tay nói:

- Em đang khinh anh lắm phải không? Em không thể nào hiểu được mỗi nhục nhã và chán chường của anh.

Tôi chẳng nói gì. Tôi cầm tay chàng áp vào ngực tôi. Tôi thông cảm với mỗi nhục của chàng. Tất cả những gì chàng nói, tôi đều không thấy là quan trọng. Tôi chỉ nhớ được một vấn đề và không ngừng tự nhắc lại: Maxim không yêu Rebecca. Chàng không bao giờ yêu cô ta, không bao giờ, không bao giờ. Hai người không bao giờ có được một giây phút hạnh

phúc.

Maxim cứ nói và tôi cứ nghe nhưng những câu nói của chàng đối với tôi không có ý nghĩa. Thực sự tôi không quan tâm đến.

- Anh đã nghĩ quá nhiều đến Manderley. Manderley là hàng đầu với anh, trên tất cả. Loại tình yêu đó không phải là thứ tốt. Đó không phải là thứ mà người ta truyền giáo ở nhà thờ. Đức Chúa Jesu không nói đến những tảng đá, những viên gạch cũng như những bức tường, không nói đến tình yêu của con người với một mảnh đất, với vương quốc nhỏ của mình.

- Anh yêu, anh Maxim của em, tình yêu của em!

Tôi đặt hai bàn tay chàng lên mặt tôi, lên môi tôi

- Em hiểu anh chứ? Nói lên em.

- Hiểu, anh yêu của em, tình yêu của em!

Nhưng tôi quay mặt đi để chàng khỏi nhìn thấy. Tôi hiểu hay không, chẳng hề gì! Trái tim tôi nhẹ như một chiếc lông trước gió. Chàng chưa bao giờ yêu Rebecca.

- Anh không muốn nhớ lại những năm đó. Anh cũng không muốn kể em nghe. Mỗi nhục nhã ấy ( chỗ này còn một câu nữa nhưng em không nhìn được T\_T ). Nỗi đối trá mà anh và cô ta đã sống với nhau, tấn hài kịch bỉ ổi mà anh với cô ta cùng đóng. Trước mặt bạn bè, trước mặt anh em, ngay cả trước mặt đầy tớ. Tất cả mọi người ở đây tin cô ta, khâm phục cô ta. Anh còn nhớ một số ngày liên hoan, nhà mình đầy người, cô ta đi đến từng người với một nụ cười thần tiên, tay cô ta luồn dưới tay anh, phân phối quà cho một đám trẻ nhỏ. Thế rồi ngày hôm sau cô ta lên xe phóng về Luân Đôn từ lúc trời rạng sáng, cô ta đến ngôi nhà mà cô ta đã thuê trên bến cảng như một con vật chạy đến hang thối tha của nó ( ghê quá ! ). Và đến cuối tuần cô ta đã trở về đây sau năm ngày không thể kể lại được. Ôi, anh phải tuân theo đúng những điều khoản của bản hiệp ước giữa anh với cô ta. Anh không bao giờ phản lại cô ta. Sở thích của cô ta yêu cầu là phải làm cho Manderley như ngày nay. Vườn tược, cây cối,

ngay cả những hoa azarec ( không biết em type đúng không nữa, chỗ này mờ quá ^^! ) trong Thung lũng Hạnh phúc, em cho là chúng đã có ở đây từ hồi cha anh à? Trời ơi, công viên chỉ là một khu rừng hoang dã nhưng đẹp theo kiểu của nó... Một nửa đồ đạc trong ngôi nhà này không phải đã có từ đầu. Phòng khách như ngày nay, phòng khách nhỏ... tất cả là nhờ Rebecca. Cảnh đẹp của Manderley mà ngày nay em trông thấy, Manderley được mọi người hội họa hay chụp ảnh, tất cả đều nhờ Rebecca.

Tôi không nói gì. Tôi vẫn giữ chàng áp sát vào tôi. Tôi muốn chàng cứ tiếp tục nói chớ thế mãi để giải thoát nỗi cay đắng, mối hận thù nén giữ trong lòng, nỗi chán ghét và buồn nhớ của những năm qua. Chàng tiếp tục:

- Anh và cô ta đã sống như vậy, những tháng những năm. Anh chấp nhận hết vì Manderley. Điều xằng bậy mà cô ta tiến hành ở Luân Đôn anh không thêm biết đến bởi vì không động chạm đến Manderley. Trong những năm đầu cô ta có thận trọng. Không một lời xì xào, không một câu bàn tán về cô ta. Rồi dần dà cô ta trở nên bất cần. Em có biết một người đàn ông uống rượu ra sao không? Lúc đầu còn uống nhẹ nhàng, lúc đầu còn một ít rượu còn, có thể cứ sáu tháng một lần lại quá độ. Khoảng cách cứ giảm bớt dần, ít lâu sau trở thành hàng tháng, hàng tuần rồi hàng ngày. Rebecca là như vậy. Cô ta cho mời những bạn trai đến đây. Cô ta mời một hoặc hai người giữa những buổi tiếp tân lớn cuối tuần, lúc đầu anh còn chưa biết chắc lắm. Cô ta tổ chức những buổi cắm trại ngay trong căn nhà nhỏ của cô ta ở trong vịnh. Một hôm anh từ Êcôt trở về sau một cuộc đi săn lớn, anh thấy cô ta cùng với nửa tá người anh không quen biết. Lúc bị anh cảnh cáo, cô ta nhún vai nói: “ Vấn đề đó can hệ gì đến anh?”. Anh nói cô ta có thể tiếp bạn trai ở Luân Đôn, còn Manderley là của anh, cô ta phải tôn trọng điều khoản đó của hiệp ước. Cô ta mỉm cười không trả lời. Sau đó cô ta bắt đầu tấn công Frank, Frank tội nghiệp, nhút nhát và trung thực. Một hôm Frank đến gặp anh và nói anh ta muốn rời bỏ Manderley để thay đổi tình hình. Chúng anh tranh luận với nhau hai giờ liền, ở đây, ngay trong thư viện này, sau đó anh hiểu. Anh ấy bỏ được tính rụt rè và đã kể hết với anh. Cô ta không để anh ấy một lúc nào yên, thường xuyên đến nhà anh ấy để lôi kéo đến căn nhà nhỏ của cô ta. Frank thân mến, anh ấy đau lòng lắm, anh ấy không biết gì cả, vẫn cứ tưởng cô ta với anh là một cặp vợ chồng lý tưởng lắm.

- Về vấn đề ấy anh đã trách mắng Rebecca ra trò và cô ta cũng nổi giận, chửi bới anh, thốt ra những lời bần thiêu trong ngôn ngữ của cô ta. Đó là một cảnh bỉ ổi. Sau đó cô ta đi Luân Đôn và ở đó một tháng liền. Khi trở về, lúc đầu cô ta còn bình tĩnh. Anh những tưởng cô ta đã thấm được bài học.

- Hai vợ chồng chị Béa đến chơi một ngày cuối tuần và anh hiểu được điều anh thường nghi ngờ: Chị Béa không ưa Rebecca. Anh cho là với tính tình thô bạo và cục cằn, chị đã thấy sự thật, thấy thói xấu xa của Rebecca. Hôm đó là một ngày cuối tuần khó chịu. Giles đi chơi biển với Rebecca. Chị Béa và anh ngồi chơi trên bãi cỏ. Lúc họ trở về, qua sự vui tính của Giles và cặp mắt của Rebecca, anh biết ngay là cô ta đã tấn công anh như với Frank. Trong bữa ăn tối, anh thấy chị Béa để ý đến tiếng cười to hơn thường lệ của anh Giles và anh nói hơi quá nhiều. Và trong suốt thời gian đó, Rebecca ngồi ở đầu bàn, trương lên vẻ tiên nữ của cô ta.

Tất cả những mảnh của trò chơi nát óc đều đã ở vị trí của chúng. Những hình thù kì lạ và gò ép mà tôi tìm cách ghép lại bằng những ngón tay sờ lần mà không được. Thái độ kì lạ của Frank khi tôi nói đến Rebecca. Béatrice với vẻ lẩn tránh của chị. Thái độ im lặng mà tôi lại cho là luyện tiếc kính trọng, thực ra là xấu hổ và khó chịu. Làm sao tôi lại không hiểu? Tôi tự hỏi làm sao lại có những người đau khổ và tiếp tục đau khổ bởi vì họ không phá vỡ được màng lưới rụt rè e lệ, nó đã xây nên một bức tường lớn che giấu sự thật. Đó là tình hình của tôi.

Tôi đã lập nên trong đầu óc những hình ảnh giả tạo và cứ bám lấy chúng. Tôi chưa bao giờ có cảm giác yêu cầu thật sự. Nếu tôi chỉ đã bước được một bước ra khỏi tính rụt rè của mình. Maxim đã kể cho tôi nghe những vấn đề đó ba bốn tháng sớm hơn rồi.

Maxim nói tiếp:

- Hôm đó là ngày cuối tuần cuối cùng của vợ chồng chị Béatrice ở Manderley. Anh không bao giờ còn mời ( không biết em đoán đúng từ này không nữa ^^ ) một mình anh chị, anh chị chỉ đến vào những ngày

tiếp tân lớn chính thức, những buổi dạ hội và dạo mát trong vườn. Chị Béa không bao giờ nói với anh về sự việc gì đã xảy ra, anh cũng không nói với chị. Nhưng anh cho là chị đã đoán được cuộc sống của anh, anh tin là chị đã biết, như Frank, Rebecca trở nên thận trọng hơn. Thái độ của cô ta bề ngoài không thể chê vào đâu được. Nhưng khi anh đi vắng khỏi Manderley và cô ta ở nhà, anh không thể nào chắc chắn được việc gì sẽ xảy đến. Còn có Frank và Giles. Cô ta có thể định lựa được một trong những thợ thuyền của lãnh địa, hoặc một kẻ nào đó ở Kerrith, bất kì kẻ nào... Và thế là trái bom sẽ nổ ra, những câu chuyện ngồi lê đôi mách, những lời truyền tụng mà anh vốn rất ghê sợ.

Hình như tôi lại tự thấy mình ở cạnh căn nhà nhỏ, trong rừng, và tôi nghe thấy tiếng nước mưa rỏ tí tách lên mái nhà. Tôi lại trông thấy con đường ẩm ướt và dốc đứng, tôi nghĩ rằng nếu có một người đàn bà nấp đằng sau một gốc cây, áo người đó sẽ lượn sóng trong ngọn gió hiu hiu đêm tối.

Maxim từ từ nói tiếp:

- Cô ta có một người anh họ, một thanh niên đã sống ở nước ngoài và lại quay trở về sống ở nước Anh. Mỗi khi anh đi vắng, hẳn lại đến đây, Frank trông thấy. Tên hắn là Jack Fawell.

- Em biết người ấy, gã đã đến đây hôm anh đi Luân Đôn.

- Em cũng đã trông thấy hắn à? Tại sao không thấy em nói gì với anh? Anh đã được anh Frank cho biết vì anh ấy đã trông thấy xe của hắn lúc nó vòng hàng rào.

- Em đã không muốn nói vì sợ anh nhớ đến Rebecca.

- Anh nhớ đến! – Maxim lẩm bẩm. – Trời ơi! Anh rất cần người ta gọi lên cho anh!

Chàng nhìn thẳng trước mặt và ngừng kể, và tôi tự hỏi không biết chàng có như tôi, nghĩ tới ca bin ấy ngập nước trong vịnh.

- Cô ta tiếp thẳng thanh niên ấy, Fawell, trong căn nhà nhỏ. Cô ta bảo với đầy tớ là cô ta đi biển và đến sáng mới về. Và cô ta ngủ đêm ở đó với hắn. Một lần nữa anh lại cảnh cáo cô ta. Anh bảo cô ta rằng nếu anh còn gặp hắn ở bất kỳ đâu trong lãnh địa này, anh sẽ bắn chết. Hắn có một tai tiếng kinh khủng. Chỉ cần nghĩ rằng con người đó đi dạo chơi trong khu rừng của Manderlay, trong những nơi như Thung lũng Hạnh phúc, cũng đủ làm anh phát điên. Anh nói với cô ta là anh không chịu được hắn. Cô ta nhún vai. Cô ta quên không chải rửa. Anh nhận thấy cô ta xanh xao hơn thường ngày, cô ta như có vấn đề gì bức mình, hơi ngớ ngàng. Anh tự hỏi, khi cô ta bắt đầu già, cô cảm thấy thế không. Nhiều ngày trôi đi không xảy ra vấn đề gì. Rồi một buổi sáng cô ra đi Luân Đôn rồi trở về ngay ngày hôm đấy, điều đó trái với thường lệ. Anh không chờ cô ta. Tối hôm đó anh ăn ở nhà anh Frank, lúc đó chúng anh bận rất nhiều công việc.

Bây giờ chàng nói ngắn gọn và dứt khoát :

- Ăn tối xong anh trở về nhà, vào khoảng mười giờ rưỡi đêm. Anh trông thấy khăn quàng và khăn tay của cô ta vớt trên một chiếc ghế trong phòng trống. Anh tự hỏi thế quái nào mà cô ta lại trở về. Anh vào phòng khách nhỏ, cô ta không có ở đấy. Anh hiểu ngay là cô ta vào trong vịnh. Anh cảm thấy không thể chịu đựng được lâu hơn nữa cuộc sống giả dối này, nhục nhã và ích kỷ. Anh quyết định dùng khẩu súng lục làm cho thằng đàn ông ấy phải sợ, làm cho cả hai đứa phải sợ. Anh đến thẳng căn nhà nhỏ. Bọn gia nhân không hề biết anh đã về qua nhà. Anh luồn vào trong vườn rồi vào trong rừng. Anh trông thấy có ánh đèn qua cửa sổ căn nhà nhỏ, anh bước vào ngay lập tức. Anh ngạc nhiên thấy Rebecca chỉ có một mình. Cô ta đang nằm duỗi dài trên đi văng với một gạt tàn thuốc lá đầy tro và đầu mẩu bên cạnh cô ta. Cô ta có vẻ ốm và kỳ lạ.

Anh nói ngay với cô ta về Fawell và cô ta im lặng nằm nghe. Anh nói :

- Tôi và cô đã sống khá lâu trong cuộc sống đồi bại này. Hết rồi, cô hiểu chưa ? Tất cả những gì cô làm ở Luân Đôn không can hệ gì đến tôi. Cô có thể sống ở đấy với thằng Fawell hoặc với ai tùy cô, nhưng không phải ở đây, ở Manderley này.

Cô ta im lặng một lúc. Cô ta nhìn anh và mỉm cười hỏi :

- Nhưng nếu tôi thấy thích ở đây thì sao ?

- Cô đã biết những điều kiện của chúng ta rồi đấy. Tôi giữ phần của tôi trong cuộc mặc cả bản thủ của cô, có phải không ? Nhưng cô đã gian trá. Cô tưởng là cô có thể sử dụng ngôi nhà của tôi như cái chuồng lợn của cô ở Luân Đôn đấy hả ? Nhưng tôi đã chịu đựng nhiều lắm rồi. Nhưng nhờ trời, Rebecca, đây là hy vọng cuối cùng của cô.

Anh nhớ là cô ta dúi điều thuốc vào gạt tàn rồi đứng lên vươn vai đưa tay lên quá đầu, cô ta nói :

- Max, anh nói đúng. Đã đến lúc phải bắt đầu một trang mới.

Anh thấy cô ta rất xanh xao và gầy. Cô ta bắt đầu đi đi lại lại, hai tay đút túi quần. Cô ta có vẻ một đứa con trai mặc bộ đồ thủy thủ. Cô ta hỏi anh :

- Đã bao giờ nah nghĩ đến điều bất hạnh anh sẽ có nếu anh xử lý tôi ? Tất nhiên trước một tòa án. Nếu anh muốn một cuộc ly dị, anh có biết rằng anh không có một chút bằng chứng nào, ngay cả những đầy tớ của anh cũng cho rằng cuộc hôn nhân của chúng ta là lý tưởng.

- Thế còn anh Frank, còn chị Béatrice ?

Cô ta ngửa đầu ra đằng sau cười:

- Frank cho ra được câu chuyện gì chống lại tôi? Anh biết tôi mà! Còn Béatrice, chị có dám thò mặt ra đứng trong hàng ngũ những người làm chứng như một mục đàn bà ghen tuông mà ông chồng đã một ận bị thu mất lý trí và trở nên lỗ bịch không? Ồ không. Max ạ! Anh chỉ chuốc lấy vạ vào thân mà chẳng làm nên trò trống gì đâu!

Cô ta đứng nhìn anh, hai tay đút túi quần, nụ cười trên mặt và nói tiếp:

- Anh còn lạ gì, tôi có thể nêu ra để làm chứng cho tôi mục Danny, hầu phòng của tôi, mục có sẵn sàng thề thốt tất cả những gì tôi yêu cầu không? Cô ta ngồi lên mép bàn, đung đưa chân và nhìn tôi:



- Phải chăng chúng ta đã diễn quá tốt vai trò cặp vợ chồng hạnh phúc?

Anh nhớ là anh đã theo dõi sự qua lại của đôi chân trong đôi dép sọc, đầu óc và cặp mắt anh bừng cháy lên một cách kỳ lạ. Cô ta nhẹ nhàng nói tiếp:

- Tôi và Danny có thể làm anh trở thành lỗ bịch một cách lạ kỳ. Chúng tôi có thể làm cho anh trở nên lỗ bịch đến nỗi không còn ai tin anh, anh Max ạ!

Bàn chân đó vẫn cứ đung đưa đằng trước ra đằng sau, bàn chân đáng nguyên rửa ấy trong chiếc dép sọc trắng xanh. Đột nhiên cô ta tụt xuống đất và đứng trước mặt anh, vẫn cứ mỉm cười, hai tay rút túi quần, cô ta nói:

- Nếu tôi có một đứa con, Max ạ! Anh cũng như bất cứ ai trên đời này đều không dám nghi ngờ nó không phải là của anh. Nó sẽ lớn lên ở đây, nó sẽ mang tên anh, anh chẳng làm được gì cả. Đến khi anh chết, Manderley này sẽ là của nó. Anh không thể ngăn cấm được. Anh sẽ sung sướng, phải không nào, có được kẻ thừa kế Manderley yêu quý của anh. Anh sẽ sung sướng phải không nào, thấy con trai tôi trong chiếc xe lăn của nó dưới bóng cây dẻ tây, chạy nhảy trên bãi cỏ, đuổi bắt những con bướm trong Thung lũng Hạnh phúc? Điều đó sẽ đem lại cho anh mỗi xúc động êm đềm nhất đời anh, phải không nào? Được thấy con tôi lớn lên, được nói với nó rằng tất cả những thứ này sẽ thuộc về nó ngày mà anh chết?

Cô ta đợi một lát nữa và đung đưa người trên gót chân, rồi đốt một điếu thuốc lá và đi ra cửa sổ. Cô ta phá lên cười, cười lâu lắm. Anh tưởng là cô ta sẽ không bao giờ dứt tiếng cười được. Cô ta nói tiếp:

- Trời ơi, hài hước quá! Một thứ hài hước tuyệt diệu. Tôi đã nói với anh là tôi muốn bắt đầu một trang sử mới. Bây giờ anh hiểu tại sao. Chúng ta sẽ sung sướng, phải không, tất cả bọn nghèo khó, bọn ăn mày? Tôi sẽ là một người mẹ hoàn hảo, Max ạ, cũng như tôi đã từng là một người vợ hoàn hảo, và bọn chúng không một ai đoán biết, không một ai hay.

Cô ta quay về phía anh, một tay rút túi quần, tay kia cầm điếu thuốc,

miệng vẫn mỉm cười. Lúc anh giết cô ta, cô ta vẫn tiếp tục mỉm cười. Anh nhắm vào tim cô ta. Viên đạn đi thẳng vào đấy. Cô ta không ngã ngay. Cô ta còn đứng đó, nhìn anh, nụ cười chậm rãi vẫn trên mặt, cặp mắt mở rộng...

Giọng nói của Maxim hạ thấp xuống cho đến khi chỉ còn là tiếng thì thầm. Bàn tay mà tôi cầm đã giá lạnh. Tôi không nhìn chàng, tôi nhìn con Jasper ngủ trên tấm thảm bên cạnh tôi, mẩu đuôi nhỏ của nó thỉnh thoảng lại ngo nguậy.

- Anh không ngờ rằng lúc giết người lại có lắm máu thế! – Maxim nói tiếp và giọng chàng chậm chạp, mệt mỏi, vô vị.

Có một lỗ thủng trong tấm thảm bên cạnh đuôi con Jasper. Một vết cháy thuốc lá. Tôi tự hỏi không biết tự bao giờ. Có nhiều người nói tàn thuốc lá rất nhạy đối với những tấm thảm.

Maxim lại nói tiếp:

- Anh phải quay trở ra vịnh và phải đi đi lại lại giữa căn nhà và vịnh để lấy nước. Ngay cả trong góc lò sưởi cũng có máu. Xung quanh xác cô ta nằm dưới đất toàn máu là máu. Thế rồi gió lại bắt đầu thổi. Cánh cửa sổ không đóng, các miếng kính vỡ trong khi anh quỳ xuống để lau máu với một cái giẻ và một chậu nước để bên cạnh.

Tôi nghĩ thầm, chàng quên mất mưa rơi trên mái nhà, nó lộp bộp nahnh và nhẹ. Chàng nói tiếp:

- Anh vác cô ta vào trong tàu, lúc đó vào khoảng mười một giờ rưỡi đêm. Trời tối đen như mực. Gió thổi từ hướng tây. Anh mang cô ta vào trong cabin và để nằm đó. Sau đó anh nhổ neo và cho tàu đi ra khỏi bến ngược với thủy triều. Gió ủng hộ anh, thổi từng cơn. Anh nhớ là đã kéo buồm lên đến nửa cột. Đã từ lâu anh không vận hành, anh không bao giờ đi ra biển với Rebecca, em hiểu cho.

Trời tối đen, đen đến nỗi anh không trông thấy gì trên boong tối và trơn. Tuy nhiên anh cũng tìm được cửa cabin. Anh bước vào. Anh cầm một cái

cọc. Nếu không hành động ngay thì muộn mất. Dòng nước đẩy tàu vào đá ngầm, và nếu cứ như vậy chỉ vài phút nữa tàu sẽ dạt vào bờ. Anh mở các vòi nước an toàn. Nước bắt đầu chảy vào tàu. Anh rút nó ra lại làm một lỗ khác xa hơn. Chân anh đã chìm trong nước. Anh đặt Rebecca nằm dài xuống sàn rồi đóng cửa ra vào và các cửa trên lại.

Lúc đó trên boong, anh thấy tàu chỉ còn cách đá ngầm chừng mười lăm mét. Anh trèo lên chiếc cano nhỏ và rời bỏ tàu buồm rồi dùng mái chèo chèo vào bờ, cùng lúc đó tàu chìm xuống, mũi xuống trước, buồm tam giác phấp phới và rít lên như tiếng roi. Hình như phải có người nghe thấy, một người đi chơi đêm chậm lại trên bờ đá, một người đánh cá ở Kerrith bơi thuyền đặng sau anh trong vịnh mà anh không trông thấy. Con tàu bé dần, chỉ còn là một chấm đen trên mặt nước. Cánh buồm bắt đầu run lên và kêu lắc rắc rồi gãy làm đôi. Chiếc phao cấp cứu nổi trên mặt sóng. Con tàu không còn ở đấy nữa. Anh còn nhớ đã tiếp tục nhìn nó ở chỗ ấy cách đây một phút. Rồi anh chèo về vịnh. Trời bắt đầu mưa.

Maxim ngừng lời. chàng nhìn trước mặt rồi quay lại nhìn tôi, lúc này tôi đang ngồi dưới đất, bên cạnh chàng. Chàng lại nói tiếp:

- Chỉ có thể thôi. Anh đã kể hết em nghe. Anh buộc chiếc ca nô vào chỗ thường lệ. anh lên căn nhà nhỏ và anh nhìn. Mặt sàn ẩm ướt nước mặn. anh lại đi lên con đường rừng, về nhà, lên cầu thang, vào buồng toa lét. Anh nhớ đã cởi quần áo. Trời bắt đầu mưa rào, gió thổi rất mạnh. Anh đang ngồi trên giường thì bà Danvers gõ cửa. Anh rra mở trong bộ quần áo ngủ. Anh đóng cửa lại bà đến ngồi gần cửa sổ nhìn ra trời mưa, nghe tiếng sóng vỗ trong vịnh.

Cả hai chúng tôi cùng ngồi đấy chẳng nói gì. Tôi vẫn cầm bàn tay giá lạnh của chàng. Tôi tự hỏi tại sao Robert vẫn chưa đến phục vụ bữa trà. Maxim lại nói:

- Nó đã chìm quá gần. Lẽ ra anh nên cho nó ra khỏi vịnh, người ta không sẽ không bao giờ tìm thấy nó nữa. Nó gần quá.

- Chỉ tại vụ tai nạn vừa rồi, - tôi nói – Nếu không, có mà Trời biết.

- Nó quá gần, - Maxim nhắc lại. Lại im lặng, tôi cảm thấy mệt mỏi – Anh biết là việc ấy một ngày kia sẽ xảy ra. Ngay cả khi anh đến Edgecombe để xác minh xác chết, anh biết là việc đó sẽ chẳng có tác dụng gì, hoàn toàn không. Chỉ là vấn đề thời gian. Kết cục Rebecca sẽ thắng. Biết em cũng chẳng thay đổi được gì, phải không? Yêu em cũng chẳng ngăn cản được gì. Rebecca biết là cuối cùng cô ta sẽ thắng. Anh đã trông thấy nụ cười của cô ta lúc cô ta chết.

- Rebecca đã chết rồi! – Tôi nói – Cô ta không thể nói được nữa. Chúng ta phải nhớ như thế. Cô ta không thể nói được, không thể làm chứng được. Cô ta không còn có thể gây bất hạnh cho anh được nữa!

- Còn có xác cô ta, người nhái đã trông thấy. Nó nằm đấy, trong buồng ca bin.

- Cần phải có một giải thích. Có thể là xác một kẻ khác mà anh không biết. Một kẻ mà anh chưa hề trông thấy.

- Người ta sẽ lại tìm ra thực chất của vấn đề. Những chiếc nhẫn đeo nửa ngón tay. Ngay cả nếu quần áo dù có bị mục trong nước, cũng còn để lại dấu vết. Không phải như một cái xác chết đuối bị giập mặt giữa các viên đá tảng. Ca bin còn nguyên vẹn. Có thể cô ta vẫn còn nằm thẳng trên mặt sàn như anh đã để cô ta. Con tàu đã nằm đó suốt thời gian, chẳng ai đụng chạm đến.

- Một cái xác sẽ bị phân hủy trong nước, có phải không? – Tôi thì thầm – Ngay cả nếu không có người đụng đến, nước sẽ hủy hoại nó.

- Anh biết, anh biết!

- Làm sao anh biết?

- Năm giờ sáng mai người nhái sẽ lại lặn xuống đấy một lần nữa. Ông giám đốc đã chuẩn bị cả. người ta định trục con tàu lên. Sẽ chẳng có ai cả. Anh sẽ đi với họ. Ông ta sẽ cho ca nô đến vịnh đưa anh đi. Năm giờ rưỡi sáng mai.

- Vậy nếu người ta trục được tàu lên?

- Ông giám đốc sẽ cho bỏ neo một cái sà lan cạnh đấy. Nếu gỗ của con tàu chưa bị mục, nếu các tấm ván còn bám chắc được vào nhau, cần cầu có thể trục nó lên chiếc sà lan. Thế rồi họ quay trở về Kerrith. Ông giám đốc có nói ông sẽ cho sà lan ghé vào bờ chỗ bến nhỏ. Ông nói sẽ phải để cho nước trong con tàu buồm chảy hết ra cho đến khi trong ca bin rỗng không. Ông sẽ mang theo một bác sĩ.

- Tại sao lại một bác sĩ? Để làm gì?

- Anh không biết.

- Nếu người ta phát hiện ra đó là Rebecca, anh sẽ phải khai rằng cái xác trước kia là lầm lẫn. Anh cần phải nói rằng cái xác nằm trong hầm mộ nhà thờ hiện nay là lầm lẫn. Anh cần phải nói rằng hồi anh đến Edgcombe, anh bị ốm, anh không hiểu anh đang làm gì cả. Anh không hoàn toàn tin chắc. Anh đã lầm. Đó là một sự lầm lẫn, có thể thôi. Anh sẽ nói thế, phải không anh?

- Phải, phải.

- Người ta không thể làm gì để có thể kết tội được anh. Đêm hôm đó không ai trông thấy anh. Anh đã đi nằm. Người ta không thể xác định được gì. Ngoài anh và em, không ai biết gì. Ngay cả anh Frank cũng thế. Trên đời này chỉ có hai chúng mình biết được điều đó. Anh và em.

- Phải.

- Người ta sẽ cho là con tàu đắm lúc cô ta ở trong ca bin. Người ta dễ cho là cô ta xuống đấy tìm một sợi dây thừng hoặc bất kỳ một thứ gì, trong khi đó gió thổi từ mũi đất ra làm con tàu nghiêng đi, và thế là Rebecca bị nhốt trong ca bin. Người ta sẽ cho là thế, anh có tin không?

- Anh không biết, anh không biết nữa!

Bỗng nhiên có tiếng chuông điện thoại reo từ buồng bên cạnh liền với thư viện.

## Chương 20

Maxim đi vào trong buồng nhỏ và đóng cửa lại. Một phút sau Robert mang trà đến. Tôi đứng và quay lưng lại hắc để hắc không trông thấy mặt tôi. Tôi tự hỏi đến bao giờ chuyện sẽ lan ra khắp lãnh địa, lan ra nhà bếp và trong khắp Kerrith. Tôi tự hỏi phải mất bao nhiêu lâu để được đọc tin tức.

Tôi nghe tiếng Maxim nói trong căn buồng nhỏ bên cạnh. Tôi có một cảm giác chờ đợi khó chịu, bụng rỗng. Người ta có thể nói là tiếng chuông điện thoại đã báo động cho tất cả các dây thần kinh trong con người tôi. Tôi đã ngồi ở dưới đất, chỗ kia bên cạnh Maxim, trong một thứ cơn mơ, tay chàng trong tay tôi, má tôi tựa lên vai chàng. Tôi đã nghe câu chuyện của chàng, và một phần con người tôi đã đi theo dấu vết chàng như một cái bóng. Cả tôi nữa cũng đã giết Rebecca, tôi cũng đã làm đắm con tàu trong vịnh. Tôi đã cùng với chàng nghe tiếng sóng vỗ gió hú. Tôi đã nghe thấy tiếng gõ cửa của bà Danvers. Tất cả, tôi đã cùng chàng chịu đau khổ, tất cả, và còn hơn nữa. Nhưng phần còn lại của con người tôi đang ngồi trên tấm thảm, thản nhiên và tách biệt, chỉ nghĩ ngợi, chỉ quan tâm đến một vấn đề, không ngừng nhắc lại cùng một câu: “Chàng không yêu Rebecca, chàng không yêu Rebecca!”. Lúc chuông điện thoại reo, hai mảnh con người tôi mới nhập lại làm một. Tôi lại thấy tôi như trước kia. Nhưng trong tôi có một điều mới. Trái tim tôi, mặc dù trong cơn hải hùng, được nhẹ nhàng và thanh thản. Tôi biết là tôi không còn sợ Rebecca nữa. Tôi không căm ghét cô ta nữa. Bây giờ tôi biết là cô ta rất độc ác, xấu xa và phản bội, tôi không căm ghét cô ta nữa. Cô ta không còn gây được bất hạnh cho tôi. Tôi có thể đi vào phòng khách nhỏ, ngồi lên bàn giấy của cô ta, sờ vào quần bút và nhìn vào nét chữ của cô ta trên chỗ để giấy, chẳng làm sao hết. Tôi có thể đi vào phòng của cô ta bên cánh tây, ngay cả nghiêng mình qua cửa sổ như buổi sáng nay, và tôi không còn sợ nữa.

Thế lực của Rebecca đã tan biến vào trong không gian như sương mù. Cô ta sẽ không còn ám ảnh tôi nữa. Maxim đã chẳng bao giờ yêu cô ta. Tôi không ghét cô ta nữa. Xác của cô ta đã trở về, con tàu của cô ta đã được tìm thấy với một cái tên kỳ lạ: “Tôi trở về”, nhưng tôi vĩnh viễn được tự do.

Bây giờ tôi được tự do với Maxim, được sờ người chàng, được ôm chàng, được yêu chàng. Tôi sẽ không bao giờ còn là một đứa trẻ con nữa. Chúng tôi sẽ cùng nhau đương đầu với tai ương. Ông giám đốc cảng, người nhái, và Frank, và bà Danvers, và Béatrice, và tất cả những ai ở Kerrith đọc những tờ báo của họ, từ bây giờ sẽ không còn chia rẽ chúng tôi được nữa. Hạnh phúc của chúng tôi không phải là đến quá chậm. Tôi không còn là quá trẻ. Tôi không rụt rè nữa. Tôi không sợ hãi nữa. Tôi sẽ đấu tranh vì Maxim. Tôi sẽ nói dối, sẽ chửi thề, sẽ nguyên rủa và sẽ lừa dối. Rebecca không phải đã thắng. Rebecca thua rồi!

Robert đã bùng khay đi. Maxim đã trở vào phòng. Chàng nói:

- Đó là thiếu tá Julyan. Ông ta đến thăm ông giám đốc và sáng mai sẽ đến chúng ta.
- Thiếu tá Julyan nào? Đến đây làm gì, hả anh?
- Đó là ông thẩm phán ở Kerrith. Sự có mặt của ông rất cần thiết.
- Ông ấy bảo sao?
- Ông ta hỏi anh có ý kiến gì về lý lịch xác chết ấy không.
- Anh đã trả lời ra sao?
- Anh nói là anh không biết. Anh nói là mọi người đã tưởng chỉ có mình Rebecca trên tàu.
- Ông ta còn nói gì khác không?
- Có.
- Nói thế nào?
- Ông ta hỏi anh có cho là mình đã làm lỗi ở Edgecombe không?
- Ông ta đã nói thế rồi kia à?
- Phải.
- Thế anh?
- Anh nói là cũng có thể, anh không biết nữa.
- Vậy là ngày mai ông ta sẽ cùng đi với anh đến thăm con tàu buồm? Ông ta, ông giám đốc cảng và một bác sĩ.



- Và cũng có cả thanh tra Welch nữa.
- Vì sao? Vì sao lại còn có cả thanh tra Welch?
- Đó là thông thường khi người ta tìm thấy một tử thi.

Tôi không nói gì nữa. Chúng tôi nhìn nhau. Tôi cảm thấy nỗi đau nhỏ lại nảy nở trong lòng tôi.

- Có thể là người ta không trực được tàu lên.
- Có thể, - chàng nói.
- Nếu vậy người ta sẽ không thể lấy xác ra được phải không anh?
- Anh cũng chẳng biết nữa.

Chàng nhìn ra qua cửa sổ. Bầu trời trắng toát và thấp như thể lúc tôi rời thành đá bờ biển. Nhưng không có gió. Vạn vật đều lặng lẽ.

- Cách đây một giờ, anh tưởng là gió tây nam sẽ nổi lên, thế mà nó đã nổi lên ngay.
- Vâng.
- Ngày mai người nhái sẽ được một chuyến lặn yên lành.

Tiếng chuông điện thoại lại réo lên trong căn buồng nhỏ. Có cái gì hải hùng trong tín hiệu cấp bách ấy. Maxim và tôi nhìn nhau, rồi chàng đi sang để trả lời, đóng cánh cửa lại sau lưng như lúc này. Con đau kỳ lạ vẫn cứ thất lấy người tôi, nó trở nên mạnh mẽ hơn lúc có tiếng chuông điện thoại.

Maxim lại trở lại thư viện. Chàng chậm rãi nói:

- Thế là bắt đầu rồi đấy!
- Anh nói gì? Bắt đầu cái gì? – Tôi bỗng lạnh toát người và hỏi.
- Đó là một phóng viên tờ Country Chronicle. Hỏi hỏi có đúng là người ta vừa tìm thấy trong tàu bà Winter thứ nhất không.
- Anh trả lời thế nào?
- Anh trả lời phải, người ta đã tìm thấy con tàu, nhưng đó là tất cả những gì chúng ta biết và cũng có thể không phải là chiếc tàu đó.
- Phóng viên chỉ hỏi có thể thôi à?
- Không, hẳn còn hỏi anh có xác nhận nguồn tin đồn là có cả xác chết trong ca bin.
- Không!

- Có đấy, có kẻ đã nói. Chắc chắn không phải ông giám đốc. Có thể là người nhái hoặc bạn bè hăn, làm sao mà bịt mồm chúng được. Sáng sớm mai tất cả Kerrith sẽ biết tin.
- Anh đã trả lời thế nào về vấn đề xác chết?
- Rằng anh không biết và không có gì để nói và mong rằng đừng gọi điện thoại đến cho anh nữa.
- Anh làm như thế chỉ mếch lòng họ. Họ sẽ không ủng hộ anh.
- Anh chẳng làm thế nào được. Anh sẽ chẳng nói một lời nào với các tờ báo. Anh không muốn những người đó điện thoại và đặt cho anh những câu hỏi.
- Rất có thể chúng ta sẽ cần thiết đến họ.
- Nếu có phải chiến đấu, anh sẽ chiến đấu một mình. Anh không muốn có sự ủng hộ của các tờ báo.
- Phóng viên sẽ điện thoại cho một người nào khác. Cho thiếu tá Julyan hoặc ông giám đốc cảng.
- Cũng sẽ chẳng hơn gì.
- Nếu như người ta có thể làm được vấn đề gì. Thời gian trước mắt, chúng ta ngồi đây chẳng biết làm gì để đợi đến sáng mai.
- Còn làm gì được nữa?

Chàng cầm lên một quyển sách, nhưng tôi biết là chàng không đọc. Thỉnh thoảng tôi lại thấy chàng ngẩng đầu lên như thể chàng nghe thấy có tiếng chuông điện thoại. Nhưng làm gì có. Chẳng ai quấy rầy chúng tôi. Chúng tôi mặc quần áo để đi ăn tối như thường lệ. Frith phục vụ chúng tôi. Bộ mặt bác có vẻ nghiêm trang. Tôi tự hỏi không biết bác có đến Kerrith không và biết được chuyện gì.

Sau bữa ăn tối, chúng tôi quay trở lại thư viện. Chúng tôi ít nói. Tôi ngồi xuống đất dưới chân Maxim, đầu tôi tựa lên đầu gối chàng. Thỉnh thoảng chàng lại hôn tôi. Thỉnh thoảng nói chuyện với tôi. Giữa chúng tôi không có một bóng mờ nào, và lúc chúng tôi lặng im, là bởi vì chúng tôi muốn có sự im lặng đó. Tôi tự hỏi làm sao tôi có thể sung sướng như thế được trong khi thế giới nhỏ bé của chúng tôi lại u ám như thế. Đó là một cuộc hạnh phúc kỳ lạ. Chẳng có gì như tôi đã mơ màng và chờ đợi. Không phải là hạnh phúc mà tôi đã tưởng tượng trong những giờ cô đơn, chẳng có gì là sôi động cũng như nôn nóng. Đó là một hạnh phúc bình thản và lặng lẽ. Các cánh cửa sổ đều mở rộng, lúc chúng tôi không nói, chúng tôi nhìn bầu

trời tối tăm.

Đêm hôm đó hẳn đã mưa bởi vì sáng hôm sau tôi tỉnh dậy lúc bảy giờ sáng, tôi nhìn qua cửa sổ thấy những bông hoa hồng rũ xuống và chảy nước, và những bờ cỏ đi về phía rừng bị ẩm ướt và có ánh bạc. Trong không khí có chút mùi sương và nước, mùi tiếp theo sau những lá rụng đầu tiên. Tôi tự hỏi hay là mùa thu đến sớm hơn hai tháng. Maxim đã không đánh thức tôi, chàng dậy lúc năm giờ. Chàng đã trườn ra khỏi giường và nhẹ nhàng bước vào toa lét. Lúc này chàng đang ở ngoài ấy, trong vịnh cùng với thiếu tá Julyan và giám đốc Searle và những người trên sà lan. Tàu sà lan hẳn là đã phải ở đó, cần cầu và các dây rợ, và con tàu buồm của Rebecca chắc chắn là đã ở trên mặt nước. Tôi nghĩ đến đó một cách lạnh lùng bình tĩnh, không xúc động. Khi người ta đưa nó lên sà lan, nước chảy ra từ sườn nó và trở lại biển. Gỗ của con tàu nhỏ phải nhẵn và xám, có mùi bụi và gỉ và những cây đèn xì mọc dưới các tầng đá mà biển không bao giờ để cho chúng lộ thiên. Có thể tên nó vẫn còn sơn ở đằng mũi: "Tôi trở về", bằng chữ xanh đã mờ. Và cả Rebecca nữa cũng có đấy, cô ta nằm dài trong ca bin.

Tôi tắm rửa, thay quần áo và xuống dưới nhà để ăn điểm tâm lúc chín giờ như thường lệ. Có một chồng thư để trên đĩa của tôi. Thư cảm ơn của những người đã dự buổi dạ hội. Tôi lướt qua chúng. Bác Frith hỏi tôi có cần giữ nóng bữa điểm tâm cho Maxim không. Tôi trả lời không biết lúc nào chàng về. Frith không nói gì thêm. Bác có vẻ rất long trọng, rất nghiêm túc. Tôi tự hỏi một lần nữa không biết bác có biết gì mới không.

Tôi đứng dậy khỏi bàn ăn và mang theo thư từ vào trong phòng khách nhỏ. Căn phòng có mùi đóng kín, người ta đã không thông gió cho nó. Tôi mở rất to các cửa sổ để không khí mát lạnh vào. Những bông hoa trên lò sưởi đã bị héo, cánh hoa đã rụng xuống đất. Tôi rung chuông và Maud, chị hầu phòng thứ hai bước vào.

- Buổi sáng nay căn phòng này không được ai mó đến. Người ta cũng không mở cả cửa sổ nữa. Các bông hoa đều héo cả. Yêu cầu chị dọn đi.

Chị hầu có vẻ sợ hãi và xin lỗi. Tôi nói tiếp:

- Lần sau không được như thế nữa!
- Thừa bà vâng ạ! – Chị hầu nói và mang hoa đi.

Tôi không bao giờ ngờ rằng tỏ ra nghiêm khắc lại dễ dàng đến thế. Tờ thực đơn của ngày để trên bàn giấy. Toàn là những món ăn nguội mà tôi đã không sờ đến vì là thức ăn thừa từ ngày hôm kia có dạ hội. Tôi thấy là người hầu đã làm một cách tùy tiện. Tôi gạch thực đơn và bấm chuông gọi Robert:

- Anh bảo với bà Danvers đặt những thức gì nóng. Nếu còn những món nguội thừa lại, chúng tôi không muốn có chúng trong phòng ăn.
- Thừa bà vâng!

Tôi đi vào vườn hồng hái vài nụ hoa. Gió mát đã hết. Thời tiết cũng sẽ nóng và nặng nề như ngày hôm qua. Tôi không hiểu họ còn ở trong vịnh hay đã về cả bến Kerrith. Lát nữa tôi sẽ biết. Lát nữa Maxim sẽ trở về và kể chuyện tôi nghe. Mặc dù thế nào, tôi cũng phải bình tĩnh. Mặc dù thế nào tôi cũng phải không sợ nữa. Tôi hái hoa và đem vào phòng khách nhỏ. Tấm thảm đã được quét, những cánh hoa rụng đã được hốt đi. Tôi bắt đầu cắm hoa vào những bình mà Robert đã đổ đầy nước. Tôi sắp xong thì có tiếng gõ cửa.

- Mời vào, - tôi nói.

Người bước vào phòng là bà Danvers, tay bà nắm tờ thực đơn. Bà có vẻ xanh xao và mệt mỏi. Có những quầng lớn ở dưới mắt.

- Chào bà Danvers, - tôi nói.
- Tôi không hiểu tại sao bà lại cho Robert mang đến trả tôi tờ thực đơn này. Tại sao bà làm thế?

Tay cầm một bông hồng, tôi nhìn bà:

- Món sườn và món cá thu này là những món ăn từ hôm trước. Tôi đã trông thấy trong chạn. Hôm nay tôi muốn có thức gì nóng. Nếu ở dưới phòng bếp không ai muốn dùng thức ăn thừa thì vứt chúng đi. Trong nhà này đã phí phạm nhiều lắm rồi, thêm bớt một chút cũng chẳng...

Bà Danvers nhìn tôi không nói năng gì. Tôi cắm nốt bông hồng vào bình rồi nói tiếp:

- Yêu cầu bà đừng có nói là chẳng còn thức ăn nào khác. Bà phải có đủ

thức ăn cho mọi trường hợp.

- Tôi không có thói quen người ta giao nhiệm vụ qua Robert. Khi nào bà Winter muốn thay đổi thực đơn, bà điện thoại trực tiếp cho tôi.

- Tôi cho rằng những gì bà Winter đã làm không liên can gì đến tôi. Bây giờ chính tôi là bà Winter. Nếu tôi muốn dùng Robert để sai khiến ai, tôi cứ việc làm.

Vừa lúc đó Robert bước vào:

- Thưa bà, có báo Country Chronicle gọi điện thoại.

- Trả lời là tôi không có đây.

- Thưa bà vâng! – Nói xong Robert ra khỏi phòng.

Tôi quay lại hỏi bà Danvers:

- Thế nào bà Danvers, còn gì nữa không? – Bà ta tiếp tục nhìn tôi không nói, tôi nói tiếp – Nếu bà không còn gì cần hỏi tôi nữa, bà nên xuống bếp ra lệnh cho họ thay đổi món ăn bữa trưa nay thì hơn. Tôi còn đang bận.

- Tờ báo Country Chronicle muốn hỏi gì bà?

- Nào tôi có biết.

- Đúng thế! Hôm qua lúc Frith đi đến Kerrith, người ta nói rằng đã tìm thấy chiếc tàu của bà Winter.

- Người ta nói thế à? Tôi chẳng biết gì cả!

- Ông giám đốc cảng, hôm qua đến đây có phải không? Frith nói, người ta kể là người nhái lặn xuống để thăm dò chiếc tàu bị mắc cạn trong vịnh, đã tìm thấy chiếc tàu buồm của bà Winter.

- Có thể là thế. Nhưng tốt hơn hết là bà nên đợi ông Winter về để hỏi trực tiếp ông thì hơn.

- Ông đi đâu mà sớm thế?

- Đó là việc của ông!

Bà Danvers tiếp tục nhìn tôi:

- Frith nói được nghe người ta kể là có một xác chết trong ca bin tàu buồm. Làm sao có thể thế được? Bà Winter bao giờ cũng đi biển một mình.

- Bà Danvers ạ, hỏi tôi rất vô ích. Tôi không biết gì hơn bà.

- Đúng thế à?

Bà ta tiếp tục nhìn tôi. Tôi quay đi đặt một bình hoa lên mặt bàn cạnh

cửa sổ.

- Tôi xuống nhà bếp để bảo thay đổi món ăn.

Nói xong bà Danvers đợi một lát. Tôi không nói gì. Thế rồi bà đi ra khỏi buồng. Bà không còn làm cho tôi sợ hãi nữa. Bà đã mất quyền thế đồng thời với Rebecca. Điều mà bà ta có thể làm hay nói, từ nay sẽ không động chạm được tới tôi nữa. Tôi biết bà ta là kẻ thù của tôi, tôi chẳng thèm quan tâm đến. Nhưng nếu bà ta biết sự thật về xác chết trong tàu và trở nên kẻ thù của Maxim nữa?

Tôi ngồi vào trong ghế bành. Tôi để cái kéo cắt cây xuống mặt bàn, tôi không muốn sắp xếp lại các hoa hồng nữa. Tôi không hiểu Maxim đang làm gì. Tôi không hiểu tại sao phóng viên báo Country Chronicle gọi điện thoại một lần nữa để làm gì. Cơn đau cũ lại trở lại ám ảnh tôi. Tôi ra cửa sổ cúi người ra ngoài. Trời rất nóng. Trong không trung có cơn dông. Tôi đi ra sân bằng. Lúc mười một giờ rưỡi Frith vào báo Maxim đang chờ tôi ở điện thoại.

Lúc cầm ống nghe, tay tôi run lên.

- Em đấy à? – Maxim nói. – Anh đây. Anh nói với em từ bàn giấy. Frank đang có ở đây.

- Vâng? – Tôi nói.

Im lặng một lúc.

- Một giờ trưa nay anh sẽ mời thiếu tá Julyan và Frank về nhà ta ăn bữa trưa.

- Vâng.

Tôi chờ đợi, chờ đợi chàng nói tiếp:

- Người ta đã kéo được tàu lên rồi. Anh vừa mới về.

- Vâng.

- Ông giám đốc và thiếu tá đều có ở đây, cả Frank và một số người khác nữa.

Tôi không hiểu có phải Frank đứng cạnh đấy nên Maxim đã lạnh nhạt và xa cách.

- Vậy một giờ chúng anh sẽ có ở nhà đấy nhé!

Tôi treo ống nghe lên, chàng chẳng nói gì cả. Tôi chẳng bao giờ biết được điều gì đã xảy ra. Tôi quay ra sân bằng sau khi đã báo cho Frith biết nhà

có khách ăn.

Một giờ trôi qua kéo dài, chậm chạp như thể không bao giờ hết. Tôi lên buồng thay chiếc áo nhẹ hơn. Lúc một giờ kém năm, tôi nghe có tiếng xe trong lối đi, rồi những tiếng nói trong phòng trống. Tôi đứng trước gương chải lại tóc. Mặt tôi rất xanh xao. Tôi lấy tay xoa vào má để cho chúng có màu. Maxim bước vào cùng với Frank và thiếu tá Julyan. Tôi nhớ đã trông thấy ông thiếu tá hôm dạ hội hóa trang thành Cromwell. Hôm nay nom ông có vẻ khác, nhăn nheo hơn, nhỏ người hơn. Ông nói nhẹ nhàng, nghiêm trang như một thầy thuốc:

- Bà có khoẻ không?
- Em đi bảo Frith mang rượu vang lên, anh còn đi rửa tay.
- Tôi cũng vậy, - Frank nói.

Vừa lúc ấy Frith đã xuất hiện, mang rượu lên. Ông thiếu tá không dùng. Tôi uống một cốc để có khí thế hơn. Ông thiếu tá ngồi cạnh tôi gần cửa sổ. Ông ân cần nói:

- Thưa bà, vấn đề thật là đáng tiếc. Tôi rất buồn cho ông bà.
- Cám ơn ông.

Tôi uống một hớp rượu vang rồi bỏ cốc xuống bàn. Tôi chỉ sợ ông ta trông thấy tay tôi run.

- Trong tất cả việc này có vấn đề rắc rối là hồi năm ngoái ông nhà đã xác minh xác chết thứ nhất.
- Tôi không hiểu.
- Vậy buổi sáng nay bà không hiểu là chúng tôi đã tìm thấy gì à?
- Tôi biết là có một xác chết. Người nhái đã tìm thấy.
- Vâng, - ông nói xong nhìn qua vai ra ngoài hành lang. - Tôi e rằng đó là bà ấy, không còn gì phải nghi ngờ. Với bà tôi không thể nói chi tiết được, nhưng những vết tích cũng đủ để ông nhà và bác sĩ Phillips xác minh.

Ông ngưng bật và ngồi ra xa tôi, Maxim và Frank bước vào. Maxim nói:

- Bữa ăn đã dọn xong.

Tôi đi sang phòng ăn, trái tim như một hòn đá nặng nề tê tái. Thiếu tá Julyan ngồi bên phải tôi. Frank bên trái. Tôi không nhìn Maxim. Frith và

Robert phục vụ món thứ nhất. Chúng tôi nói về thời tiết.

- Tôi đọc trong tờ Times thấy nói hôm qua trên ba mươi độ ở Luân Đôn.
- ông thiếu tá nói.
- Đúng thế à? – Tôi hỏi.
- Vâng. Thật là ghê gớm cho những kẻ nào không đi nghỉ hè.
- Vâng, đúng là ghê gớm! – Tôi nói.
- Ở Paris còn có thể nóng hơn ở Luân Đôn, - Frank nói. – Tôi nhớ đã có lần đến đây nghỉ một buổi cuối tuần vào giữa tháng tám. Không thể nào ngủ được. Trong khắp thành phố không có lấy một ngọn gió. Hàn thử biểu chỉ trên bốn mươi độ.
- Thế mà những người Pháp ngủ đóng cửa, có phải không? – Ông thiếu tá hỏi.
- Tôi không biết, - Frank nói, - tôi ngủ ở khách sạn trong đó phần nhiều là người Mỹ.
- Thưa bà, bà biết rõ nước Pháp lắm phải không? – Thiếu tá hỏi.
- Tôi không được biết rõ lắm.
- A, thế mà tôi cứ tưởng bà đã ở đây mấy năm.
- Không ạ.
- Tôi làm quen nhà tôi ở Monte Carlo. – Maxim nói – Đây không hẳn hoàn toàn là nước Pháp.
- Tất nhiên không, - thiếu tá nói. – Nơi đó khá là quốc tế. Nhưng bờ biển đẹp lắm phải không?
- Đẹp lắm ạ! – Tôi nói.

Chúng tôi tiếp tục ăn trong lặng lẽ. Frith đứng đằng sau ghế tôi. Tất cả chúng tôi đều chỉ nghĩ đến một điều, nhưng vì có Frith nên chúng tôi vẫn cứ phải tiếp tục đóng trò. Tôi tự nhủ thầm Frith cũng nghĩ đến một điều như chúng tôi và tôi nghĩ rằng mọi việc sẽ dễ dàng nếu vứt bỏ mọi quy ước, chúng tôi cứ nói cùng lúc với bác Robert rót rượu. Người ta thay đĩa thức ăn. Người ta đưa đĩa khác tới. Bà Danvers không quên yêu cầu của tôi muốn có thức ăn nóng. Tôi thấy trong một cái xoong một miếng thịt phủ đầy nước sốt và nấm.

- Bà có chơi golf không? – Ông thiếu tá hỏi tôi.
- Tiếc thay, tôi không biết chơi!
- Bà cần phải học chơi thứ ấy. Cháu gái đầu lòng của tôi rất mê môn ấy,



nhưng cháu lại không kiếm được thanh niên để chơi với nó. Nhân dịp sinh nhật nó, tôi đã cho nó một món quà, chiếc ô tô nhỏ để nó tự lái lấy. Cháu đi chơi sang mãi tận bờ biển Nam, hầu như hàng ngày. Có thể nó mới khỏi quá rồi rồi.

- Thế thì tuyệt quá! – Tôi nói.

- Nó phải là con trai mới đúng. Con trai tôi thì lại khác. Nó chẳng biết một chút thể thao nào, suốt ngày chỉ viết thơ. Tôi nghĩ rằng thế cũng được, rồi cũng sẽ qua đi.

- Chắc chắn là thế! – Frank nói. – Vào tuổi cháu, tôi cũng làm thơ. Nhưng kém cỏi lắm, tôi bỏ rồi.

- Tôi cũng mong thế lắm! – Maxim nói.

- Tôi không hiểu giống ai mà nó lại thế - ông thiếu tá nói. – Chắc chắn không giống mẹ nó và cũng không giống tôi.

Lại im lặng nữa. Thiếu tá lại lấy nắm, ông nói:

- Tất cả mọi người đều vui chơi hôm dạ hội tuyệt diệu của ông bà.

- Tôi rất lấy làm sung sướng, - tôi nói.

- Bà Lacy rất hay.

- Vâng.

- Bộ quần áo của bà chị tôi không được tốt lắm theo thường lệ. – Maxim nói.

- Mặc quần áo phương Đông khó đứng tại chỗ lắm, - thiếu tá nói, - tuy nhiên người ta nói mặc tiện lắm vì mát hơn tất cả những thứ mà các bà người Anh mặc.

- Thế à? – Tôi nói.

- Vâng, người ta nói thế. Hình như là tất cả những thứ vải bay phấp phới ấy chống lại cái nóng và ánh sáng mặt trời.

- Thế thì lạ thật. – Frank nói. – Tôi lại cho là trái lại.

- Là như thế đấy! – Thiếu tá nói.

- Ông thiếu tá đã ở bên châu Á chưa? – Frank hỏi.

- Tôi đã năm năm ở Trung Quốc. Sau đó ở Singapore.

Sau món tráng miệng, Frith mang ra cà phê và thuốc lá, sau đó cả hai hầu bàn đi ra và đóng cửa lại. Chúng tôi lặng lẽ uống cà phê.

Ông thiếu tá bắt đầu nói bằng một giọng tâm tình:

- Ông Winter, trước bữa ăn, tôi đã nói với bà nhà là trong tất cả sự phiền phức này, vấn đề rắc rối nhất là ông đã xác minh xác chết thứ nhất.

- Vâng, đúng thế! – Maxim nói.
- Tôi nghĩ rằng nhầm lẫn là lẽ tự nhiên trong những trường hợp cụ thể. – Frank vội vàng nói. – Các nhà chức trách đã viết giấy cho ông Maxim, đề nghị ông tới Edgecombe bởi vì người ta đoán xác chết là bà Winter. Và vào thời kỳ đó ông Maxim lại không được khỏe. Tôi muốn cùng đi với ông, nhưng ông từ chối. Sức khỏe ông không đủ để tiến hành một công việc như vậy.
- Sao mà kỳ thế! – Maxim nói. – Tôi hoàn toàn khỏe.
- Tranh luận vấn đề ấy để mà làm gì? – Thiếu tá nói. – Ông đã thực hiện cuộc xác minh ấy, và bây giờ tốt hơn cả là chấp nhận sai lầm. Lần này tôi thấy là chẳng còn nghi ngờ gì nữa.
- Vâng, không nghi ngờ gì! – Maxim nói.
- Tôi muốn tránh cho ông những nguyên tắc và sự công bố một biên bản,
- thiếu tá nói. – Nhưng tôi sợ rằng không xong.
- Tất nhiên. – Maxim nói.
- Tôi không nghĩ rằng việc đó mất nhiều thời gian. Chỉ cần ông công nhận sự xác minh và có sự làm chứng của Tabbe là người mà ông nói đã biến đổi con tàu lúc vợ ông mua nó, gồm tình trạng con tàu lúc ông ta có ở xưởng. Hình thức đơn giản, ông biết đấy, nhưng lại cần thiết. Không, điều tôi ngại là sự công bố vấn đề. Nó rất buồn và đau lòng cho ông và cho bà nhà.
- Không sao đâu! – Maxim nói. – Chúng tôi rất hiểu.
- Thật chẳng may con tàu khốn kiếp lại mắc cạn đúng chỗ ấy. Không có tai nạn ấy, không bao giờ người ta biết đến.
- Tất nhiên như vậy! – Maxim nói.
- Điều an ủi độc nhất là ngày nay chúng ta biết được rằng cái chết của bà Winter tội nghiệp đã xảy ra rất nhanh và đột ngột. Không có chuyện là bà đã cố gắng bơi.
- Không có chuyện ấy! – Maxim nói.
- Phải là bà ấy đã xuống để lấy một thứ gì đó, chẳng may cửa sập lại và một đợt sóng đã phủ lên con tàu trong khi đó chẳng có ai khác ở cần lái. Thật khủng khiếp.
- Vâng. – Maxim nói.
- Vấn đề hẳn đã xảy ra như vậy, ông nghĩ thế nào ông Crawley?
- Chẳng có chút nghi ngờ nào! – Frank nói.

Tôi ngẩng đầu lên và nhìn thấy Frank đang nhìn Maxim. Anh quay ngay đi, nhưng tôi cũng đã trông thấy và hiểu được tình cảm của bộ mặt anh: Frank biết và Maxim không biết anh đã biết. Tôi tiếp tục khuấy cốc cà phê. Bàn tay tôi nóng và ẩm.

- Cần phải tin rằng dù sớm hay muộn chúng ta cũng phạm phải những sai lầm về chiến lược, - thiếu tá nói, - và thế là tự mình tạo cho mình. Bà Winter cần phải biết gió xoáy như thế nào trong vịnh này, bỏ cần lái một chiếc tàu nhỏ như vậy là nguy hiểm. Bà ta đã đi biển một mình nhiều lần rồi. Thế rồi một lúc nào đó phạm một điều chủ quan... và nó đã giết bà tức thì. Đó là một bài học cho tất cả chúng ta.

- Một tai nạn đến nhanh như vậy, - Frank nói, - ngay cả với những người nhiều kinh nghiệm. Chúng ta hãy nghĩ đến những tai nạn về săn bắn hàng năm.

- Vâng, tôi biết. Nhưng đó thường là do ngã ngựa. Nếu bà Winter không bỏ cần lái tàu, tai nạn không thể nào xảy ra được. Vấn đề thật là kỳ lạ. Tôi thường nhìn thấy bà vượt thuyền ngày thứ bảy ở Kerrith, tôi có bao giờ thấy bà phạm phải một sai lầm sơ đẳng như vậy đâu. Đó chỉ là sai lầm của kẻ mới tập sự. Vả lại đúng ngay gần tảng đá ngầm.

- Đêm hôm đó biển nổi sóng lớn. - Frank nói. - Có thứ gì bị gãy nên bà ta mới phải mò xuống ca bin tìm con dao.

- Tất nhiên thế, nếu không chẳng bao giờ chúng ta hiểu được. Tôi không tin là chúng ta giải quyết tốt hơn nếu chúng ta biết. Như tôi đã nói với các ông, tôi muốn ngừng biên bản ở đây, nhưng tôi không thể làm thế được. Sáng thứ ba này tôi sẽ thử thu xếp thế xem sao, và sẽ hết sức ngắn gọn. Đơn giản chỉ là hình thức. Nhưng tôi sợ bọn nhà báo sẽ phanh phui ra.

Lại im lặng. Tôi thấy đã đến lúc tôi đẩy chiếc ghế ra và nói:

- Chúng ta nên ra ngoài vườn cho thoáng hơn.

Tất cả chúng tôi đều đứng lên và đi ra ngoài sân bằng. Thiếu tá Julyan vuốt ve con Jasper và nói:

- Đây là một con chó đẹp.

- Vâng, - tôi nói.

- Con nó chắc là sẽ đẹp lắm.

- Vâng.

Chúng tôi ngồi như vậy được một phút, rồi ông nhìn đồng hồ và nói:

- Cám ơn bữa trưa rất ngon. Buổi chiều nay tôi còn rất bận, xin phép ông bà cho tôi được rút lui.

- Vâng, nếu ông bận, - tôi nói.

- Tôi rất lấy làm buồn về sự việc mới xảy ra. Ông bà hãy tin tưởng là có tất cả mối thiện cảm của tôi. Tôi cho là vấn đề này ác liệt đối với bà hơn là đối với ông. Cuối cùng một khi công việc xong xuôi rồi, cả hai ông bà nên cố gắng quên đi.

- Vâng, chúng tôi sẽ cố.

- Xe của tôi để ở lối đi, tôi có thể đưa ông Crawley về bàn giấy, nếu ông đồng ý.

- Rất vui lòng, - Frank nói.

Anh đến bên tôi và bắt tay tôi:

- Mong sớm được gặp lại bà.

- Vâng.

Tôi không nhìn anh, sợ anh đọc được những gì trong mắt tôi. Tôi không muốn anh biết là tôi biết. Maxim tiễn hai người ra xe. Khi họ đi rồi, chàng trở lại tìm tôi trên sân bằng, chàng nắm lấy cánh tay tôi. Chúng tôi cùng đứng nhìn tấm thảm cỏ trải rộng đến tận biển.

- Vấn đề sẽ được thu xếp ổn thỏa. Anh rất yên tâm. Anh tin tưởng. Em đã thấy Julyan như thế nào trong bữa ăn. Sẽ không có gì khó khăn trong phiên toà. Mọi việc sẽ tốt đẹp.

Tôi không nói gì. Tôi nắm chặt lấy cánh tay chàng. Chàng nói tiếp:

- Không có vấn đề nhận ra xác chết, chỉ trong một phút. Những gì mà mọi người trông thấy cũng đủ để bác sĩ Phillips xác định, ngay cả không cần có anh. Không có một vết tích gì về việc anh đã làm. Viên đạn không chạm vào xương.

Một con bướm bướm bay qua trước mặt chúng tôi ngu ngốc và hão huyền. Chàng nói tiếp:

- Em đã nghe họ nói gì rồi đấy. Người ta tưởng cô ta tự nhốt mình trong ca bin. Rồi toà cũng sẽ tin như thế. Bác sĩ Phillips sẽ giải thích như thế.

Chàng thôi không nói nữa. Còn tôi vẫn không nói gì.

- Anh chỉ còn băn khoăn về em. Nếu không anh chẳng ân hận gì cả. Nếu có phải làm lại, anh vẫn hành động như thế. Anh lấy làm sung sướng đã giết chết Rebecca, anh sẽ không bao giờ hối hận, không bao giờ. Nhưng

em. Anh không thể quên điều đó đã tác động đến em như thế nào. Trong suốt bữa ăn vừa rồi, anh nhìn em và không nghĩ đến gì khác. Đã mất đi vẻ trẻ trung và mơ hồ mà anh rất yêu. Nó sẽ không bao giờ trở lại nữa. Anh cũng đã giết cả nó nữa lúc nói với em về Rebecca... Nó đã ra đi chỉ trong hai mươi bốn giờ. Em đã chín chắn lắm rồi.

## Chương 21

Tờ báo địa phương mà Frith mang về cho tôi chiều hôm đó đăng những hàng chữ tit to tướng. Báo để xuống bàn, Maxim không có đấy, chàng đã lên buồng mặc quần áo để chuẩn bị bữa ăn tối. Bác Frith dừng lại một lúc, chờ tôi nói câu gì, trông bác có vẻ sững sờ, giả vờ không biết một sự kiện biết bao quan trọng đối với những người trong nhà, tôi nói:

- Khiếp lắm, bác Frith ạ!
- Vâng, thưa bà. Tất cả anh em chúng tôi đều sửng sốt!
- Thật khổ tâm cho ông chủ lại phải làm lại tất cả cảnh đó.
- Thưa bà, vâng, buồn thảm lắm! Vậy phần xác còn lại trong con tàu buồm đúng là của bà Winter?
- Phải, không nghi ngờ gì.
- Thưa bà, làm sao mà bà ấy lại có thể để xảy ra như thế được? Bà ấy có nhiều kinh nghiệm sử dụng tàu.
- Đúng thế, bác Frith, chúng ta ai cũng nghĩ như thế. Nhưng tai nạn vẫn cứ xảy ra. Tôi cho là chúng ta chẳng bao giờ biết rõ được nguyên nhân.
- Thưa bà, chắc thế. Đó là một sự đột biến. Trong nhà bếp chúng tôi tất cả đều sững sờ, nhất là lại ngay sau buổi dạ hội. Thật là bất công!
- Đúng thế.
- Hình như sắp mở một cuộc điều tra?
- Phải. Cũng chỉ là nguyên tắc thôi.
- Chắc thế. Không biết một trong chúng ta có bị gọi ra làm chứng không?
- Tôi không hiểu.
- Chúng tôi sẵn sàng mang lại những điều tốt lành cho ông nhà, ông cũng biết thế!
- Phải, ông cũng biết rõ.
- Tôi đã nói với anh em là đừng có nói chuyện gì ra ngoài, nhưng kiểm soát được họ khó lắm, nhất là bạn đàn bà. Tôi cho rằng tin mới này là một

đòn cho bà Danvers.

- Phải, tôi cũng nghĩ thế.

- Sau bữa ăn trưa, bà ấy đã trở về buồng ngay và không thấy xuống nữa. Alice đã phải mang vào cho bà ấy một tách nước chè và tờ báo vừa mới đây. Chị ấy nói bà Danvers có vẻ ốm.

- Bà ấy cứ nên nằm nghỉ thì hơn. Nếu ốm bà ấy chó nên trở dậy. Bác bảo Alice nói với bà ấy thế. Tôi rất có thể tự mình ra lệnh và làm việc với nhà bếp.

- Ôi thưa bà! Tôi không tin là bà ấy ốm về thể xác, mà chỉ là choáng váng về sự phát hiện ra thân thể bà Winter. Bà Danver rất quý mến bà Winter.

- Phải, tôi biết.

Frith đi ra và tôi vội vàng nhìn vào tờ báo trước khi Maxim đi xuống. Ở trang đầu có một cột lớn về sự kiện và một bức ảnh của Maxim rất mờ hồi chưa đến 15 tuổi. Thật khủng khiếp thấy chàng ở giữa trang nhất như vậy đang nhìn tôi. Và một dòng chữ nhỏ ở cuối bài nói rằng Maxim đã lấy một người vợ kế và vừa tổ chức một buổi dạ hội hóa trang ở Manderley. Tất cả đều khô khan và thô lỗ trong chữ in đen của tờ báo. Rebecca được người ta tả là đẹp, đầy tài năng, được tất cả mọi người quen biết yêu mến, bị chết đuối cách đây đã một năm, và mùa xuân năm sau Maxim lấy vợ kế và đưa ngay người vợ trẻ về Manderley và tổ chức một buổi dạ hội hóa trang để mừng người vợ mới. Rồi, buổi sáng hôm sau, xác chết của người vợ thứ nhất được tìm thấy trong ca bin con tàu chìm dưới đáy vịnh.

Tất nhiên là đúng thế, mặc dù có được tra thêm mắm thêm muối để làm câu chuyện hấp dẫn thêm đối với một số độc giả đã chịu bỏ tiền ra mua. Trong đó Maxim bị tả như xấu xa, như một loại dâm đãng, mang “người vợ trẻ” về Manderley và tổ chức một buổi dạ hội như muốn phô trương với thế giới.

Tôi giấu tờ báo dưới đệm ghế để Maxim không trông thấy. Nhưng tôi không thể giấu chàng tờ báo phát hành vào sáng hôm sau. Trong các tờ báo ở Luân Đôn, người ta cũng nói đến chúng tôi. Có một tấm ảnh về Manderley. Manderley đã có trên báo, và cả Maxim nữa. Người ta gọi chàng là Max De Winter, thật là bọn chuộng mốt. Tất cả các bài báo đều có hàng tít lớn, và sự việc thi thể Rebecca được tìm thấy ngay sau buổi dạ

tiệc là một thời cơ cố tình lựa chọn. Hai tờ báo hàng ngày còn dùng cả từ ngữ : « số phận trớ trêu ». Vâng, đó là một trớ trêu của số phận. Nó tạo nên một câu chuyện đẹp. Trong bữa điểm tâm, tôi thấy Maxim vừa đọc báo vừa mỗi lúc một xanh xao hơn. Chàng không nói gì. Chàng không nói gì bà tôi chìa tay qua bàn cho chàng, chàng chỉ lăm bắm :

- Bọn bắn thủ, bọn bỏ ổi !

Tôi nghĩ bụng nếu bọn chúng nó biết rõ sự thật, bọn chúng sẽ nói ra sao ? Không phải chỉ có một cột, mà phải là năm sáu. Những tờ biểu ngữ của Luân Đôn. Bọn bán báo rao âm trong các phố xá và các đường xuống xe điện ngầm.

Sau bữa điểm tâm Frank đến. Anh xanh xao và mệt mỏi như thể mất ngủ.

- Tôi đã báo cho tổng đài cắt đường dây điện thoại gọi đến Manderley, và nối vào bàn giấy. – Frank nói với Maxim. - Có như thế bọn nhà báo gọi tôi mới chịu trách nhiệm được. Trong tất cả những ngày khác cũng vậy. Tôi không muốn họ quấy rầy anh. Chúng ta đã nhận được khá nhiều liên hệ từ láng giềng rồi. Lần nào tôi cũng trả lời như nhau : Ông bà Winter rất biết ơn sự tỏ tình thân ái và hy vọng rằng các bạn bè sẽ thông cảm nếu ông bà ấy không thể tiếp khách được trong mấy ngày. Bà Lacy đã điện thoại lúc tám giờ rưỡi sáng. Bà muốn đến ngay.

- Trời ơi ! – Maxim kêu lên.

- Xin anh đừng lo, tôi đã trả lời rất thành thật là toai thấy sự có mặt của bà ấy ở đây chẳng được ích lợi gì, anh chẳng muốn thấy ai ngoài bà Winter. Bà ấy muốn biết hôm nào phiên tòa sẽ mở, tôi đã trả lời là chưa được ấn định. Nhưng tôi không hiểu làm sao chúng ta ngăn cản bà không đến đây một khi bà đã được đọc trong các báo.

- Những tờ báo khốn khiếp ấy ! – Maxim nói.

- Đúng thế, - Frank nói. – Người ta muốn bóp cổ chúng chết hết đi, nhưng cũng cần phải hiểu quan điểm của họ. Đó là cần câu cơm của những hạng



người ấy. Vả lại anh cũng cần phải làm việc đó với họ, Maxim , đã có tôi phụ trách. Hãy bình tĩnh chuẩn bị lời khai trước tòa.

- Tôi biết tôi cần phải nói thế nào rồi !

- Tất nhiên, nhưng anh nên nhớ rằng sĩ quan cảnh sát hình sự là lão Herridge. Lão là một người rất chặt chẽ, lão hay đi vào những chi tiết chẳng ăn nhập gì đến sự việc chỉ để tỏ cho Tòa thấy lão làm việc có lương tâm. Chớ nên để lão làm cho mình lúng túng.

- Làm thế quái nào cho tôi lúng túng được ? Chẳng gì có thể làm cho tôi lúng túng được.

- Tất nhiên. Nhưng tôi đã từng được tham dự vào những cuộc hỏi cung của hắn, thấy là dễ mất bình tĩnh lắm. Chớ nên làm cho lão ấy cáu tiết.

- Anh Frank nói đúng đấy, - tôi nói – Vấn đề càng đi nhanh không vướng mắc bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Như thế câu chuyện khủng khiếp này sẽ qua đi, tất cả chúng ta sẽ quên nó, và những người khác cũng vậy, phải không anh Frank ?

- Đúng thế ! – Frank nói.

Tôi tiếp tục tránh cặp mắt anh, nhưng hơn bao giờ hết, tôi thấy là anh biết rõ sự thật. Tôi nhớ lại buổi gặp gỡ đầu tiên của chúng tôi, ngày mà Béatrice, Giles và Frank đến ăn bữa trưa với chúng tôi ở Manderley và Béatrice đã vụng về nhấn mạnh về tình hình sức khỏe của Maxim. Tôi nhớ lại Frank với cách của anh ấy đã lái câu chuyện để giúp đỡ Maxim. Về ghê tởm của anh lúc nói đến Rebecca. Tôi hiểu hết, Frank biết, nhưng Maxim không biết là anh ấy biết. Và cả ba chúng tôi ở đó nhìn nhau với những hàng rào nhỏ ấy ngăn cách chúng tôi.

Điện thoại sẽ không còn làm phiền chúng tôi nữa. Tất cả những đường liên lạc đều tập trung vào bàn giấy. Chỉ còn chờ đợi, chờ đợi ngày thứ ba.

Tôi không còn trông thấy bà Danvers. Thực đơn lại vẫn đi theo con

đường như cũ và tôi không thay đổi gì. Tôi hỏi thăm tin tức về bà qua cô hầu Clarice, cô nói bà vẫn làm việc như thường nhưng không nói năng với ai. Bà ăn trong phòng riêng.

Clarice mở to cặp mắt tò mò nhưng không hỏi tôi và tôi cũng chẳng muốn thảo luận tình hình với cô ta. Tất nhiên đó là một đề tài nói chuyện lớn của bọn gia nhân và trong lãnh địa, trong các trại, trong nhà bảo vệ. Tôi cho là người ta chỉ nói đến đó ở Kerrith.

Chúng tôi ở trong vườn ngay cạnh ngôi nhà. Chúng tôi không đi đến rừng. Cơn dông chưa nổ ra. Trời vẫn cứ nóng và nặng nề. Không khí tích đầy điện và có hạt mưa rơi xuống. Phiên tòa ấn định vào hai giờ trưa thứ ba. Chúng tôi ăn bữa trưa vào lúc một giờ kém mười lăm. Frank cũng đến. Nhờ trời, chị Béatrice điện là chị không tới được. Roger, con trai chị, mắc bệnh quai bị nằm nghỉ ở nhà. Tôi không khỏi không cầu phúc cho bệnh quai bị. Tôi không tin là Maxim có thể chịu đựng được sự có mặt của chị Béatrice, chị thật thà, lo âu và đáng mến, nhưng phải cái cứ hay hỏi luôn mồm.

Bữa ăn trưa nhanh chóng và bực bội. Chúng tôi chẳng ai nói câu nào. Tôi lại cảm thấy cơn chuột rút ở dạ dày. Tôi chẳng nuốt được miếng nào. Thật là nhẹ cả người khi thấy bữa ăn đã xong và chờ Maxim đi lấy xe. Tiếng động cơ nổ cổ vũ tôi. Như thế có nghĩa là sắp đi, nghĩa là chúng tôi có việc để làm. Frank ngồi trong xe với chúng tôi. Tôi để bàn tay tôi lên đầu gối Maxim trong suốt thời gian chàng lái xe. Chàng có vẻ rất bình tĩnh, tôi có cảm tưởng như đi cùng với ai đến bệnh viện, và không hiểu sẽ ra sao nếu ca mổ thành công. Hai bàn tay tôi rất lạnh. Trái tim tôi đập một cách hỗn loạn và dạ dày đau nhói suốt thời gian.

Cuộc thăm vấn được tổ chức ở Lanyon, thành phố chính cách năm kilomet phía bên kia Kerrith. Chúng tôi cho xe đỗ và quảng trường lớn ở bãi chợ. Xe của bác sĩ Phillips đã thấy đỗ ở đó cùng với xe của thiếu tá Julian. Cũng còn có nhiều xe khác nữa. Tôi trông thấy một người đi đường nhìn Maxim với vẻ tò mò.

- Em nghĩ rằng em nên ở lại đây, em không muốn vào.

- Anh cũng không muốn em vào. Lẽ ra em nên ở lại Manderley thì hơn.
- Không, không, em ngồi trong xe này rất tốt.

Frank lại gần cửa xe nói :

- Bà Winter không vào à ?
- Không, - Maxim đáp. – Cô ấy muốn ở lại trong xe.
- Tôi thấy như thế tốt hơn. Bà ấy chẳng có lý do gì mà vào cả. chúng ta cũng không ở trong đây lâu đâu !
- Vậy thì tốt quá !
- Tôi sẽ dành cho bà một chỗ, trường hợp bà thay đổi ý kiến.

Hai người ra đi và để tôi ngồi ở đó. Tôi nhìn những cửa hàng xung quanh tôi, chúng tôi cảm và buồn tẻ. Buôn bán không sầm uất lắm. Lanyon là một nơi xa biển nên không thể là một trung tâm các biệt thự nghỉ mát. Những phút trôi đi, tôi không hiểu mọi người đang làm gì trong đó. Tôi bước ra khỏi xe và đi lại trong khu chợ. Tôi dừng trước một chỗ bày hàng. Rồi tôi lại tiếp tục đi dạo. Tôi nhận thấy có một viên cảnh sát tò mò nhìn tôi. Tôi quàng một góc phố để tránh người đó. Tôi nhận thấy, mặc dù không muốn, tôi tiến đến ngôi nhà đang xử án. Không có thông báo trước về phiên tòa nên không có người nào đứng ở cửa như tôi tưởng. Cảnh tượng có vẻ hoang vắng. Tôi trèo lên các bậc thang và dừng lại ở phòng ngoài.

Một cảnh sát viên xuất hiện trước mặt tôi hỏi :

- Thưa bà, cần gì ?
- Không, không.
- Bà không thể ở đây được.
- Nếu vậy, xin lỗi ông.

Tôi quay lại toan bước xuống thềm.

- Xin lỗi bà, - cảnh sát viên nói, - bà có phải là bà Winter không ạ ?
- Vâng !
- Trường hợp đó lại khác, bà có thể ở lại nếu bà muốn. Bà có muốn ngồi ở đằng kia không ạ ?
- Cám ơn, - tôi nói.

Anh ta đưa tôi vào một căn buồng nhỏ có một cái ghế băng. Nó giống như một buồng ngồi đợi xe. Tôi ngồi đó, hai tay bó gối. Năm phút trôi qua, không có gì xảy đến. Còn tôi hơn cả ngồi đợi ở ngoài, trong xe ô tô. Tôi đứng lên đi ra phòng ngoài. Viên cảnh sát vẫn còn ở đấy.

- Còn lâu không hả anh ?
- Nếu bà muốn tôi có thể vào xem.

Anh ta biến mất trong một hành lang, một lát sau anh trở ra :

- Tôi nghĩ rằng không còn lâu nữa. Ông Winter đã khai rồi. Thiếu tá Julyan, người nhái và cả bác sĩ Phillips cũng đã khai rồi. Chỉ còn nghe một người làm chứng : ông Tabbe, người đóng tàu ở Kerrith.

- Vậy là hầu như xong rồi còn gì! – Tôi nói.

- Thưa bà, - anh ta ngừng một lúc rồi nói thêm, - Bà có muốn nghe đoạn cuối không? Còn một chỗ trống gần ngay lối đi. Nếu ngồi đấy, bà chẳng làm phiền đến ai.

- Phải, phải, đấy là một ý kiến hay!

Hầu như xong rồi, Maxim đã khai. Phần còn lại chẳng nghĩa lý gì với tôi. Chính Maxim mà tôi không muốn nghe. Bây giờ không có gì quan trọng cả, vai trò của chàng đã hết rồi.

Tôi đi theo viên cảnh sát, anh ta mở một cánh cửa ở cuối hành lang. Tôi luồn vào đấy và ngồi ngay cạnh lối ra. Căn buồng nhỏ hơn tôi tưởng, bên trong đang nóng ngột ngạt. Tôi đã tưởng tượng một phòng lớn trần trụi với những chiếc ghế dài như trong nhà thờ. Maxim và Frank đang ngồi ở phía bên kia. Viên sĩ quan hình sự là một ông già người mảnh đeo kính kẹp mũi. Còn có những người mà tôi không biết. Tim tôi bỗng nhiên chồm lên lúc tôi trông thấy bà Danvers. Bà ngồi ở cuối phòng và bên cạnh bà là Jack Fawell, người anh họ của Rebecca. Hắn ngồi ngả về đằng trước, tay cầm vào hai lòng bàn tay, mắt nhìn trừng trừng vào ông Horridge, cảnh sát hình sự. Tôi không ngờ hắn lại có mặt ở đây. Tôi

không hiểu Maxim có trông thấy hấn không. James Tabbe, người đóng tàu, lúc này đang đứng và viên cảnh sát hình sự đang hỏi.

- Thưa ông, vâng. – ông Tabbe trả lời, - chính tôi đã cải biến con tàu của bà Winter. Lúc đầu nó là con tàu đánh cá của Pháp và bà Winter đã mua nó với giá không đáng bao nhiêu. Bà đã giao nó cho tôi để cải biến thành một loại tàu buồm du lịch.

- Con tàu có đủ tiêu chuẩn ra khơi không? – Cảnh sát hình sự hỏi.

- Vào tháng tư năm trước nó có đủ. Bà Winter đã lại gửi nó vào xưởng của tôi hồi tháng mười như thường lệ. Rồi hồi tháng bà tôi lại nhận được lệnh của bà chuẩn bị cho nó nhổ neo, như thường lệ. và tôi đã tuân theo. Đó là mùa thứ tư bà Winter đi biển trên con tàu kể từ khi tôi cải biến nó.

- Người ta có thể biết được là con tàu đã bị lệch không ?

- Thưa ông không. Nếu như vậy bà Winter đã báo cho tôi biết ngay. Bà Winter rất hài lòng về con tàu của bà về mọi phương diệnm theo như bà nói.

- Có lẽ sự vận hành con tàu đòi hỏi phải có một sự rất thận trọng chẳng?

- Thưa ông, muốn điều khiển một con tàu buồm bao giờ cũng cần phải nhanh trí. Tôi không nói ngược lại. Nhưng con tàu của bà Winter không phải là loại người ta không thể rời mắt ra khỏi một giây như một số tàu mà ông thường thấy ở Kerrith. Nó là một con tàu chắc chắn có thể đương đầu được với gió lớn. Bà Winter cũng đã từng ra đi trong một thời tiết có gió hơn đêm hôn đó nhiều. Sao! Gió chỉ thổi từng đợt ngắn! Đó là điều tôi thường nói. Tôi không thể nào hiểu được con tàu của bà Winter lại có thể đắm trong một đêm như đêm hôm đó.

- Tuy nhiên, nếu bà Winter phải đi xuống để tìm chiếc áo khoác, như người ta giả thiết, và có một đợt gió đột nhiên thổi từ mũi đất, có đủ làm cho con tau nghiêng đi không? – ông cảnh sát hình sự hỏi.

James Tabbe lắc đầu:

- Tôi không tin như thế.

- Tuy nhiên đó là điều đã xảy ra, - ông cảnh sát hình sự nói. – Tôi không nghĩ rằng ông Winter cũng như không một ai lên án công việc của ông đã gây ra tai nạn. Ông đã sửa sang lại nó lúc đầu mùa, ông đã tuyên bố nó hoàn toàn bảo đảm. Đó là tất cả những gì tôi muốn biết. Chẳng may bà Winter đã buông lỏng sự giám sát trong giây phút và thế là bỏ mạng, con tàu đã chìm xuống có bà ta trong ca bin. Đây không phải là tai nạn thứ nhất đã xảy ra loại như vậy. Tôi xin nhắc lại là ông không làm sao trong vấn đề này.

- Xin lỗi ông sĩ quan, - người đóng tàu nói, - Như thế chưa phải là đã hết hẳn. Và nếu ông cho phép, tôi xin nói thêm vài điều.

- Tốt lắm, xin mời ông tiếp tục, - ông sĩ quan nói.

- Thưa ông như thế này. Năm ngoái, sau vụ tai nạn, có nhiều người ở Kerrith nói năng không tốt về công việc của tôi. Có kẻ đã nói thôi đã để bà Winter đi trên con tàu mục nát. Và thế tôi đã hụt mất ba bốn đơn đặt hàng. Như vậy bất công! Nhưng con tàu đã đắm rồi, tôi không thể nào minh oan cho mình được. Thế rồi xảy ra vụ chiếc tàu lớn mắc bị mắc cạn và con tàu của bà Winter được tìm thấy và được đưa lên mặt nước. Ông thiếu tá Julyan đã cho phép thôi hôm qua đến xem xét nó. Tôi muốn xác minh xem công việc tôi làm có được bảo đảm không mặc dù nó đã nằm dưới nước trên mười hai tháng rồi.

- Vấn đề đó rất là tự nhiên, - ông cảnh sát nói. – Tôi mong rằng ông được hài lòng.

- Thưa ông vâng. Trong công việc làm của tôi không có gì khiếm khuyết. Tôi đã xem xét nó trong các góc cạnh trên chiếc sà lan mà ông thiếu tá đã cho vớt lên đó. Nó đã bị nằm nghiêng trên bãi cát, người nhái đã nói với tôi như thế lúc tôi hỏi anh ta. Nó không bị đụng vào đá. Tảng đá ngầm đó còn cách khoảng một mét rưỡi. Con tàu nằm trên bãi cát và không bị một

dấu vết nào chứng tỏ va vào đá.

Ông Tabbe ngừng lại. Ông cảnh sát nhìn ông một lúc rồi hỏi:

- Thế nào! Ông chỉ muốn khai có thể?

- Thưa ông không. – Ông Tabbe nói một cách kiểu cách – chưa hết đâu ạ! Tôi muốn biết vấn đề này : ai đã chọc thủng những tấm ván? Không phải là đá ngầm. Hòn đá gần nhất cách một mét rưỡi. Vả lại đó không phải là loại vết do đá gây nên, mà là một mũi nhọn bằng kim loại.

Tôi không nhìn ông ta. Tôi nhìn xuống đất. Trên mặt sàn có tấm vải sòn, màu xanh, tôi nhìn nó.

Tôi không hiểu tại sao ông cảnh sát hình sự không trả lời gì. Tại sao sự im lặng kia kéo dài ? Lúc ông ta nói, giọng ông xa xăm :

- Ông muốn nói thế nào ? Loại lỗ gì ?

- Có ba cái tất cả. Một cái đằng trước cạnh cái vòng, dưới đường nối của tàu. Hai cái kia rất gần nhau ở giữa sống tàu. Và vẫn chưa hết. Những vôi bảo đảm đều mở.

- Những vôi bảo đảm ? Gì thế ?

- Là thiết bị đóng những ống từ một chậu rửa hay một phòng vệ sinh. Bà Winter có một toa lét nhỏ trong tàu. Phía trước có một vôi để rửa. Chỗ ấy có một và một cái khác ở trong toa lét. Trong khi ở ngoài biển, bao giờ người ta cũng đóng chúng, nếu không nước sẽ vào tàu. Lúc tôi kiểm tra tàu, hai vôi bảo đảm đều mở cả.

Trời nóng nực, rất nóng. Tại sao người ta không mở một cửa sổ ? Chúng tôi đến chết ngạt nếu phải ở trong bầu không khí này, có rất nhiều người cùng thở.

Ông Tabbe nói tiếp :

- Thưa ông, với những lỗ thủng trong vỏ và những vôi bảo hiểm đều mở , một con tàu nhỏ như vậy chẳng bao lâu sẽ bị chìm. Theo tôi, không tới mười phút. Những lỗ đó không có lúc ở trong xưởng của tôi đi ra. Tôi rất

hài lòng về công việc của tôi, và bà Winter cũng thế. Thưa ông, theo ý kiên của tôi, chiếc tàu không bao giờ bị đổ nhào. Có kẻ nào đó đã có ý làm nó phải chìm.

Tôi cần phải tìm cách đi ra ngoài cửa. Tôi cần phải quay trở ra phòng đợi... Ở đây không có không khí và người ngồi cạnh tôi chiếm nhiều chỗ quá. Có ai đứng lên trước mặt tôi và cũng nói. Tất cả mọi người đều nói. Tôi không hiểu xảy ra vấn đề gì. Tôi không trông thấy gì. Trời nóng quá, rất nóng. Ông cảnh sát hình sự yêu cầu tất cả mọi người im lặng và nói gì về « ông Winter ». Tôi chẳng trông thấy gì cả. Người đàn bà kia trước mặt tôi với chiếc mũ. Bây giờ Maxim đứng lên. Tôi không thể nào nhìn thấy. Tôi cảm thấy thế. Từ bao giờ ? Tôi không biết nữa. Tôi không nhớ nữa. Ôi ! Nếu với bà Danvers. Ngày mà bà Danvers đứng sát gần tôi ở cửa sổ. Lúc này bà Danvers cũng có ở đây nghe ông cảnh sát hình sự nói. Maxim đang đứng. Hơi nóng ở dưới đất bốc lên đến tận chỗ tôi thành những đợt sóng chậm chạp. Nó tới bàn tay ẩm ướt và trơn của tôi, nó sờ vào cổ tôi, cầm tôi, mặt tôi.

- Ông Winter, ông đã nghe những lời khai của ông James Tabbe là người mà bà Winter đã tin cậy giao cho con tàu rồi chứ ? Ông có biết gì về những cái lỗ có trong vỏ tàu không ?

- Tôi hoàn toàn không biết gì.

- Ông có ý kiến gì về ai đó gây ra chẳng ?

- Tất nhiên là không.

- Đây là lần đầu tiên ông nghe thấy nói thế ?

- Vâng.

- Có làm ông bối rối không ?

- Tôi đã đủ bối rối lúc biết là tôi xác minh lầm cách đây một năm , thế mà bây giờ người ta lại nói là người vợ thứ nhất của tôi không những bị chết



đuối trong ca bin tàu, mà những cái lỗ được chọc thủng vào vỏ tàu với ý định rõ ràng là để cho tàu bị đắm. Và ông ngạc nhiên thấy điều đó làm tôi thấy bối rối ?

Tôi nghĩ bụng : « Không, anh Maxim, không. Anh làm ông ta bức mình mất thôi. Anh không nhớ lời Frank đã nói à ? Đã dặn là anh không nên làm ông ta cáu. Không với cái giọng ấy, cái giọng cáu kỉnh ấy, anh Maxim ! Ông ta sẽ không hiểu đâu. Anh yêu, em van anh đấy ! Ôi lạy chúa ! Hãy làm cho Maxim không nổi cáu ».

- Thưa ông Winter, xin ông hãy tin tưởng rằng tất cả chúng tôi đều rất thông cảm sâu sắc với tình trạng của ông. Tất nhiên ông đã phải chịu một mối xúc động lớn khi biết là vợ ông đã bị chết đuối trong ca bin chứ không phải trong khi bơi như ông đã tưởng. Và tôi sẽ điều tra giúp ông về vụ này. Vì lợi ích của ông, tôi muốn phát hiện thật đúng bà nhà đã chết như thế nào và tại sao. Không phải là do sở thích của tôi mà tôi tiến hành cuộc điều tra này.

- Tôi không hề nghi ngờ.

- Hãy hy vọng như thế. Ông James Tabbe vừa cho chúng ta biết là con tàu chứa xác bà Winter thứ nhất có ba lỗ thủng ở thân tàu, và các vòi bảo hiểm đều bị mở. Ông có nghi ngờ gì sự làm chứng ấy không.

- Tất nhiên là không. Ông ấy là người chuyên môn đóng tàu, ông biết những lời ông nói.

- Ai chăm nom con tàu của bà Winter .

- Bản thân bà ấy đảm nhiệm lấy.

- Bà không mượn thủy thủ à ?

- Không một người nào.

- Con tàu được bỏ neo trong bến cảng riêng của Manderley ?

- Vâng.

- Nếu có một người lạ mặt nào đó đến phá hoại tàu, có thể bị phát hiện không ? Không một con đường công cộng nào đi vào bến tàu ?

- Không ạ/

- Bến tàu đó độc lập và rừng cây vây xung quanh ?

- Vâng.

- Một kẻ bất lương nào đó có thể đột nhập vào nhà mà không bị phát hiện không ?

- Có thể.

- Nhưng ông Tabbe đã nói với chúng ta, và chúng ta không có lý do gì mà không tin, một con tàu với những lỗ như thế ở vỏ và các vòi bảo hiểm đều bị mở, không thể đi quá được mười mười lăm phút.

- Đúng thế.

- Vậy chúng ta có thể gạt bỏ ý kiến là con tàu đã bị phá hoại khi bà Winter tiến hành cuộc đi chơi ban đêm. Trường hợp đó con tàu phải chìm trước kho rời bến.

- Quả đúng thế.

- Vậy chúng ta phải công nhận rằng những cái lỗ ở vỏ tàu và những chiếc vòi bị mở đã được tiến hành ngay trong đêm hôm ấy, lúc con tàu đang ở ngoài khơi.

- Tôi cũng nghĩ thế.

- Ông đã nói với chúng tôi rằng cánh cửa ca bin bị đóng, những cửa sổ

tròn cũng vậy, và thi thể của bà nhà nằm dưới đất. Ông có thấy điều ấy là kỳ lạ không ?

- Chắc chắn là có.

- Ông có gợi ý gì không ?

- Không ạ.

- Thưa ông Winter, mặc dù tôi rất lấy làm khổ tâm cũng thấy cần phải đặt cho ông một câu hỏi hoàn toàn cá biệt.

- Vâng.

- Mỗi quan hệ giữa bà Winter thứ nhất với ông có hoàn toàn được hạnh phúc không ?

Tất nhiên trước mắt tôi phải xuất hiện những chấm đen, chúng nháy múa, chập chờn trong bầu không khí vẫn đục, và trời nóng bức, nóng bức quá với tất cả những con người này, những bộ mặt này và không một cửa sổ nào mở. Cửa ra vào mà tôi tưởng là rất gần, lại hóa ra, và tấm ván sàn lại đến gặp tôi...

Thế rồi trong một màn sương mù kỳ lạ đang bao quanh tôi, tôi nghe thấy tiếng nói của Maxim rõ và mạnh : « Ai đó có thể giúp vợ tôi đi ra ngoài không ? Vợ tôi sắp ốm kia kìa. ».

## Chương 22

Tôi lại một lần nữa ngồi trong căn buồng nhỏ như buồng ngồi chờ xe buýt. Anh cảnh sát viên đang cúi xuống tôi, chìa cho tôi một cốc nước, và có một bàn tay trên cánh tay tôi, bàn tay của Fank.

- Tôi rất lấy làm buồn! – Tôi nói. – Ngốc thật. Trong phòng đó nóng quá .  
- Trong đó không có không khí, - cảnh sát viên nói, - người ta vẫn thường phàn

nàn như vậy nhưng chẳng ai chịu làm gì. Chúng tôi đã có những bà bị ngất như vậy.

- Bà đã thấy dễ chịu chưa? Fank nói.

- Vâng , vâng, khá nhiều rồi! Anh đừng chờ tôi.

- Tôi đưa bà về Maderley.

- Không.

- Có đấy, Maxim yêu cầu tôi.

- Không, anh cần phải ở lại với anh ấy.

Anh luồn tay vào cánh tay tôi và hỏi:

- Bà có thể đi ra đến xen hay để tôi đánh xe đến đây?

- Tôi có thể đi được. Nhưng tôi muốn anh ở lại đấy. Tôi muốn chờ anh Maxim.

- Anh Maxim có thể bị giữ lại lâu đấy!

Tại sao anh ấy lại nói như thế? Anh muốn nói gì? Tại sao anh không dám nhìn tôi? Anh nắm lấy cánh tay tay tôi, dẫn tôi ra phòng ngoài rồi ra lối đi và bước xuống các bậc thềm. Maxim có thể bị giữ lại lâu.

Chúng tôi không nói nữa. Chúng tôi ra đến chiếc xe con của Fank. Anh mở cửa xe và giúp tôi ngồi vào bên trong. Rồi anh lên xe và cho xe chạy. Chúng tôi rời khỏi khu chợ, đi quanh thành phố vắng vẻ và lên đường đi Kerrith.

- Tại sao cuộc thẩm vấn lại lâu như vậy? Người ta còn làm gì nữa?

- Có thể người ta còn phải nghe lại lời khai của những người làm chứng.

Fank nhìn thẳng trước mặt, con đường rắn và trắng.

- Họ đã khai hết cả rồi kia mà! Còn có gì mà nói nữa.

- Biết thế nào được. Cảnh sát hình sự có thể đặt những câu hỏi khác. Lão Tabbe đã

làm thay đổi tất cả. Lão cảnh sát hình sự hẳn đã quan niệm vấn đề dưới một góc độ khác.

- Góc độ nào? Anh muốn nói gì?

- Bà đã nghe lời khai rồi chứ? Bà đã nghe Tabbe nói về con tầy? Người ta không

còn tàu? Người ta không còn tin là một tai nạn nữa.

- Thế thì kỳ cục thật, anh Fank ạ! Lố bịch quá. Người ta không nên nghe Tabbe.

Làm sao ông ấy có thể biết sau một thời gian lâu như thế, những cái lỗ ở vỏ tàu đã được tạo ra như thế nào. Người ta định chứng tỏ điều gì?

- Tôi không biết.

- Lão cảnh sát hình sự còn tiếp tục hỏi dồn Maxim làm cho anh ấy mất bình tĩnh,

làm cho anh ấy phải nói những điều anh ấy không nghĩ đến. Lão sẽ đặt hết câu hỏi này đến câu hỏi khác và Maxim sẽ không chịu đựng được, tôi biết là anh ấy sẽ không chịu đựng được.

Fank không nói gì. Anh lái xe rất nhanh. Lần này là lần đầu tiên kể từ khi tôi biết anh, anh không tìm được những câu chuyện vô hại để giết thì giờ. Điều đó chứng tỏ anh rất bận tâm, rất bận tâm. Thông thường anh là một người lái xe chậm chạp và thận trọng, cứ đến mỗi ngã tư là dừng xe lại, nhìn phải nhìn trái và bóp còi ở bất kỳ chỗ vòng nào trên dọc đường.

- Cái gã ấy cũng có ở đấy, - tôi nói. - Cái gã đã có một hôm đến Maderley để thăm

bà Danvers.

- Có, tôi biết.

- Tại sao gã lại đến dự buổi lập biên bản? Với tư cách gì?

- Là anh họ nạn nhân.

- Gã ta và bà Danvers có đấy để nghe những lời khai chẳng hay chút nào!

Lại một lần nữa Fank không trả lời. Tôi hiểu lòng trung thành của anh với Maxim đến độ anh không muốn để mình bị lôi cuốn vào một cuộc tranh luận ngay cả với tôi. Anh chưa hiểu tôi đã biết tới độ nào. Chúng tôi là đồng minh với nhau, chúng tôi cùng đi theo một con đường, nhưng

chúng tôi không thể không nhìn nhau. Không một ai trong chúng tôi dám liếc một tâm sự.

Cuối cùng chúng tôi về đến nhà. Frank hỏi tôi:

- Bây giờ bà khỏe rồi và bà sẽ đi nằm chứ?

- Vâng, có thể.

- Tôi quay lại Lanyoon. Maxim có thể cần đến tôi.

Anh vội vàng lên xe đi ngay. Maxim có thể cần đến anh. Tại sao Frank nói Maxim có thể cần đến anh? Có thể là lão cảnh sát hình sự sẽ hỏi đến Frank, hỏi anh về một buổi tối năm ngoái Maxim ăn bữa tối ở nhà anh. Lão muốn biết là đúng mấy giờ Maxim ra về nhà. Lão muốn biết có ai trông thấy chàng về nhà không. Ai có thể chứng minh Maxim về thẳng buồng ngủ. Bà Danvers có thể cũng bị hỏi. Có thể người ta sẽ yêu cầu bà Danvers đứng ra làm chứng. Và Maxim bắt đầu mất bình tĩnh, bắt đầu tái mặt...

Tôi lên buồng riêng và nằm lên giường nằm như Frank đã khuyên tôi. Tôi đặt tay lên mắt. Tôi tiếp tục nhìn thấy căn phòng thẩm vấn và tất cả các bộ mặt. Bộ mặt nhăn nhoe, cần mẫn và nghiêm nghị của ông cảnh sát hình sự, cặp kính kẹp mũi bằng vàng của ông.

- Không phải vì trò chơi mà tôi tiế hành cuộc điều tra này. Sự chậm rãi và đứng đắn, thái độ mẫn cảm của ông. Bây giờ họ nói những gì? Vấn đề gì xảy ra? Nếu lát nữa Frank trở về Manderley một mình?

Tôi không biết vấn đề gì xảy ra. Tôi không biết mọi người làm gì. Tôi nhớ đến những bức ảnh trong các báo hằng ngày lúc mọi người rời khỏi thẩm vấn. Thế còn Maxim người ta không để tôi đứng cạnh chàng. Tôi phải ở đây, ở Manderley này. Những ngày qua đi. Những đêm qua đi, tôi sẽ tiếp tục chờ đợi như tôi đang chờ đợi lúc này. Những người, như ông thiếu tá Julyan tỏ lòng tốt với tôi, họ nói: “ Không nên ở một mình, hãy lại thăm chúng tôi!” Điện thoại, báo chí, điện thoại, “ Không bà Winter không thể tiếp ai. Bà Winter chưa phát biểu gì với báo Country Chronicle”. Và một ngày nữa. Và một ngày nữa. Những tuần lễ lộn xộn và bối rối. Cuối cùng Frank đưa tôi đi thăm Maxim. Chàng phải gầy gò, lạt lung như những người ở bệnh viện.

Nhiều người phụ nữ khác đã đến đó. Những phụ nữ mà tôi đã được đọc trong các báo chí. Các bà gửi thư cho các ông Chương ấn và cũng chẳng thu được kết quả gì. Ông Chương ấn bao giờ cũng trả lời là Công lý phải được thực thi. Các bạn hữu cũng gửi những đơn thỉnh cầu, tất cả mọi

người đều ký vào đấy. Nhưng ông Chưởng ấn vẫn một mực khẳng khái. Và những người đọc báo chí thấy như vậy đều nói: “Tại sao gã ấy không được ra, gã đã ám sát vợ phải không nào? Người vợ bị ám sát chẳng ai thương. Tính đa cảm muốn xóa bỏ bản án tử hình chỉ là khuyến khích thêm tội ác. Gã đó chỉ việc nghĩ đến tất cả điều đó trước khi giết vợ. Gã sẽ bị treo cổ như những kẻ sát nhân. Và như thế mới tốt cho gã. Như thế là lời cảnh cáo cho những kẻ khác.” Tôi nhớ có một hôm trông thấy một bức ảnh ở trang cuối một tờ báo chụp một nhóm nhỏ những người tập trung trước hàng rào một nhà tù trong khi một cảnh sát viên dán một tờ bố cáo. Tờ bố cáo thông báo một vụ tử hình: “Vụ tử hình sẽ tiến hành hồi chín giờ sang mai dưới sự chủ tọa của ông tổng trấn, ông thầy thuốc nhà giam và ông Quận trưởng” Cái chết treo cổ xảy ra nhanh chóng và không đau đớn. Cổ người bị treo gãy ngay lập tức. Không, không đúng thế. Một hôm có người nói không phải bao giờ cũng chết ngay, người đó quen ông giám đốc nhà tù. Đầu phạm nhân bọc vào trong một cái túi, phạm nhân đứng trên cái bục, thế rồi cái bục bị bỏ ra dưới chân. Sự việc xảy ra chỉ đúng có ba phút từ lúc trong nhà tù bước ra cho đến lúc bị treo cổ. Có kẻ nói chỉ năm mươi giây thôi. Không, sao mà ngắn thế. Không thể chỉ trong năm mươi giây được. Về phía bên nhà kho có mấy bậc để xuống dưới. Ông thầy thuốc sẽ xuống xem. Người ta chết ngay. Không, không đúng thế. Cái thân người còn cựa quậy một lúc, cái cổ không phải bao giờ cũng gãy. Phải, ngay lúc đó người ta cũng không cảm thấy gì. Có người nói có. Có người có an hem làm thầy thuốc trong nhà tù bảo người ta không nói bởi vì như thế sẽ gây ra tai tiếng, nhưng họ không chết được ngay. Cặp mắt họ mở trừng trừng và mở rất lâu.

Trời ơi! Xin đừng bắt tôi phải nghĩ đến đấy nữa. Hãy để tôi nghĩ đến vấn đề khác, đến bà Van Hooper ở bến Mỹ chẳng hạn. Lúc này hẳn là bà đang ở nhà con gái trong căn nhà phố Long Island mà hai mẹ con, đã mua ở mùa hè. Họ hẳn đang chơi bài. Họ đi đến trường đua. Bà Van Hooper rất thích đua ngựa. Tôi không hiểu bà có còn đội chiếc mũ vàng nhỏ, nó rất nhỏ so với bộ mặt to, của bà. Bà Van Hooper đang ngồi trong vườn hoa phố Long Island, những báo chí và họa báo trên đầu gối bà. Bà Van Hooper mở chiếc kính có cán và gọi con gái: “Helen hãy nghe này, hình như ông Max De Winter đã ám sát người vợ trước. Mẹ vẫn luôn thấy ông ta có vẻ khác thường thế nào ấy. Mẹ đã báo trước cho con bé điên rồ ấy là nó mắc một sai lầm lớn nhưng nó đã chẳng chịu nghe...”

Có cái gì chạm vào tay tôi. Đó là con Jasper, nó đã dũi cái mũi ẩm ướt và lạnh của nó vào lòng bàn tay tôi. Nó đã đi theo tôi lúc tôi đi lên. Tại sao những con chó lại làm cho người ta muốn khóc? Có gì rất lạnh lẽo và tuyệt vọng trong tình thương cả chúng. Jasper đoán thấy điều bất hạnh như tất cả những con chó khác. Những chiếc hòm đóng lại, những chiếc xe đỗ trước cửa. Con chó đứng, đuôi cụp xuống, cặp mắt ủ rũ, quay trở về ổ của chúng trong phòng ngoài khi tiếng xe đã hết.

Tôi hẳn đã ngủ, bởi vì tôi giật nảy mình thức dậy lúc tiếng sét đầu tiên nổ vang. Tôi ngồi trên giường. Đồng hồ chỉ năm giờ. Tôi đứng lên và đi ra cửa sổ. Không có một ngọn gió nào. Những lá cây rủ xốn trong một im lặng chờ đợi. Bầu trời xám ngắt màu chì. Một tia chớp vạch ngang bầu trời. Một tiếng ầm ì phách xa. Không có mưa. Tôi đi ra ngoài hành lang và nghe ngóng. Tôi chẳng nghe thấy gì. Tôi đi đến tận đầu hành lang. Chẳng thấy động tĩnh gì. Phòng trống tối lại vì cơn mưa đông. Tôi xuống cầu thang và đi ra sân bằng. Lại có tiếng sấm nữa. Một giọt mưa rơi vào bàn tay tôi. Chỉ một giọt không hơn. Trời tối sầm. Tôi trông thấy biển ở phía bên kia thung lũng như một cái hố đen. Một giọt nữa rơi vào bàn tay tôi, một tiếng sấm nữa vang rền. Một chị hầu phòng đóng các cửa sổ trong các phòng gác một. Robert đến đóng cửa sổ phòng khách sau lưng tôi. Tôi hỏi:

- Robert, các ông chưa về à? Tôi có phải phục vụ trà không ạ?
- Không, tôi đợi.
- Thưa bà, sắp có cơn dông?
- Phải.

Mưa vẫn chưa rơi. Không có gì ngoài hai giọt mưa rơi xuống tận tay tôi. Tôi vào nhà và ngồi trong thư viện. Đến năm giờ rưỡi. Robert vào báo cáo:

- Thưa bà, xe đang vào trong vườn.
- Xe nào?
- Thưa, xe của ông chủ.
- Có thấy ông chủ lái xe không?
- Thưa có.

Tôi đứng lên, nhưng đôi chân tôi như bằng rơm không mang nổi mình nữa. Tôi đứng chờ người vào chiếc đi vắng. Cổ họng tôi khô lại. Một phút sau Maxim bước vào phòng. Chàng dừng lại ở ngưỡng cửa.

Chàng có vẻ mệt mỏi và già. Chàng có những vết nhăn ở môi mà trước



đây tôi chưa thấy.

- Xong rồi! – Chàng nói.

Tôi chờ đợi. Tôi không thể nói được cũng như không đến được chàng.

Chàng nói tiếp:

- Tự tử, không đủ chứng cứ để xác minh trạng thái tinh thần của kẻ mất tích. Họ

chẳng hiểu gì cả, tất nhiên!

Tôi ngồi xuống chiếc divăng và hỏi:

- Tự tử? Với lý do gì?

- Có Trời biết. Họ có vẻ không cần một chứng cứ. Lão cảnh sát hình sự nhìn như

muốn xuyên thẳng người anh và hỏi anh Rebecca có túng tiền tiêu không.

Túng tiền! Trời ơi!

Chàng đi ra cửa sổ, nhìn xuống những thảm cỏ xanh rồi nói tiếp:

- Trời sắp mưa. Ơn Chúa, cuối cùng trời cũng mưa.

- Chuyện đã xảy ra như thế nào? Lão cảnh sát hình sự nói thế nào? Tại sao anh ở lâu thế?

- Lão giậm chân tại chỗ, quanh quẩn vẫn những điểm ấy. Những chi tiết nhỏ về con

tàu chẳng ai thèm chú ý. Nhưng vòi bảo hiểm có vặn chặt không? Cái lỗ thủng thứ nhất ở đúng chỗ nào so với lỗ thứ hai? Cánh cửa cabin đóng có chắc không? Phải có áp lực nào mới đẩy được cánh cửa? Anh tưởng là anh đến phát điên. Nhưng anh giữ được bình tĩnh. Chính vì nhìn thấy em ở đấy, chỗ cạnh cửa ra vào đã nhắc nhở anh cần phải làm gì. Nếu em đã không ngắt đi ở chỗ ấy, anh sẽ không bao giờ giờ làm thế. Cái đó đem anh trở lại anh. Anh biết rất rõ anh sẽ phải nói gì. Suốt buổi anh nhìn vào tận mặt lão cảnh sát, anh không rời mắt khỏi những nét cau lại và cái kính kẹp mũi của lão. Anh sẽ nhớ đến bộ mặt ấy cho đến ngày cuối cùng của đời anh. Anh mệt lắm, em yêu. Mệt đến nỗi không còn trông thấy gì, nghe thấy gì, cảm thấy gì.

Chàng ngồi lên thành cửa sổ, cúi người về đằng trước, đầu trong hai bàn tay. Tôi lại ngồi chỗ gần chàng. Mấy phút sau bác Frith bước vào phòng, theo sau là Robert bưng trà. Tập quán long trọng hàng ngày vẫn cứ diễn ra. Trãi tấm khăn giải bàn trắng, nhóm ngọn lửa nhỏ dưới ấm đun trà bằng bạc, những bánh tráng, bánh kẹp, ba loại bánh ngọt. Con Jasper ngồi cạnh bàn ăn, đuôi nó thỉnh thoảng lại quật xuống đất, cặp mắt nó nhìn tôi

vẻ chờ đợi. Tôi nghĩ bụng, kỳ thật dù xảy ra việc gì, chúng tôi vẫn cứ hoàn thành cũng vẫn những cử chỉ đóm chung ta ăn, chúng tôi ngủ, chúng tôi làm vệ sinh. Không một nguy cơ nào động chạm đến nền tảng của thói quen. Tôi rút chè vào tách của Maxim, tôi mang đến chỗ cửa sổ cho chàng một chiếc bánh tráng và phết bơ vào một chiếc cho tôi.

- Anh Frank đâu? – Tôi hỏi.

- Anh ấy đi đến ông linh mục. Lẽ ra anh cũng đến đấy, nhưng anh thấy cần phải về

với em. Anh luôn nghĩ đến em phải chờ đợi một mình ở nhà chẳng hiểu diễn biến ra sao.

- Tại sao lại đến ông linh mục?

- Tối hôm nay có việc ở nhà thờ.

Tôi sững sờ nhìn chàng. Sau đó tôi hiểu, người ta chôn cất Rebecca ở đấy.

- Vào lúc sáu giờ rưỡi. Chưa một người nào biết, trừ có Frank, thiếu tá Julian, ông linh mục và anh. Công chúng không có ai. Hôm qua đã ấn định như vậy. Bản nghị quyết không thay đổi gì hết.

- Mấy giờ anh phải ra đi?

- Anh hẹn gặp mọi người ở nhà thờ lúc sáu giờ hai mươi năm.

Tôi không nói gì. Tôi tiếp tục uống chè, Maxim để chiếc bánh kẹp của chàng xuống không đụng đến.

- Trời vẫn còn nóng lắm phải không? – Chàng nói.

- Cơn dông đấy. Nó muốn bùng ra. Nó vẫn ở trong không trung.

- Lúc anh rời khỏi Lanyon có một tiếng sét. Bầu trời như mực trên đầu anh. Tại sao trời không mưa!

Những con chim im lặng trong các lùm cây. Trời vẫn rất tối.

- Em rất buồn thấy anh lại ra đi.

Chàng không trả lời Chàng có vẻ mệt, mệt đến chết được.

- Lúc nào anh về chúng ta sẽ nói chuyện với nhau, - chàng đột nhiên nói – Chúng ta có nhiều việc cần cùng nhau làm, phải không? Chúng ta phải bắt đầu làm lại tất cả. Anh là người chồng tồi nhất đối với em.

- Không phải thế đâu!

- Sau khi vấn đề này xong xuôi, chúng ta sẽ bắt đầu lại từ đầu. ANh và em, chúng ta có thể làm được. Không thể như khi chỉ có một mình. Quá khứ không thể động chạm đến chúng ta một khi chúng ta cũng đồng lòng với nhau. Thế rồi chúng ta còn có con.

Một lát sau chàng nhìn đồng hồ:

- Sáu giờ mười phút, anh phải đi đây. Sẽ không lâu đâu. Không quá nửa giờ. Chúng anh còn phải xuống hầm mộ.

Tôi nắm tay chàng:

- Em đi với anh. Không sao đâu. Cứ để em đi với anh.

- Không, không, anh không muốn để em đến đây!

Nói xong chàng ra đi. Tôi nghe tiếng ô tô trong lối đi, rồi tiếng động cơ tắt dần và tôi biết là chàng đã đi xa.

Robert vào thu dọn mọi thứ. Cũng như bất cứ một ngày nào khác. Thói quen không có gì thay đổi. Tôi không hiểu có như thế này không, trường hợp Maxim không từ Lanyon trở về.

Robert đi rồi, tôi bắt đầu nghĩ đến nhà thờ, lúc họ vào, lúc họ xuống hầm mộ. Tôi chưa đến đây bao giờ. Tôi chỉ nhìn thấy cánh cửa. Tôi không hiểu hầm mộ như thế nào, trong đó có quan tài không. Những cái của bố mẹ Maxim. Tôi không hiểu người ta sẽ làm gì trường hợp thi hài của người đàn bà kia đã bị để lằm vào đây. Tôi không hiểu người đó là ai, một tâm hồn tội nghiệp chẳng có ai công nhận, dãi dầu sóng gió. Rebecca cũng sẽ an nghỉ trong đó. Có phải ở đây ông linh mục đang đọc điệu tang, có Maxim, Frank và thiếu ta Julyan bên cạnh? Tro bụi lại trở về tro bụi. Tôi thấy Rebecca không có thực chút nào. Cô ta đã bị mủm ra lúc người ta tìm thấy cô ta trong ca bin. Không phải là Rebecca an nghỉ trong hầm mộ, mà chỉ là tro bụi.

Quá bảy giờ một chút, mưa bắt đầu rơi. Lúc đầu còn nhẹ nhàng, vời tiếng ào xào khẽ trong lá cây và nhỏ quá tôi không trông thấy. Rồi mạnh hơn và mau hơn như thác đổ chéo từ trên trời xuống. Tôi cứ để cửa sổ mở rộng. Đứng trước cửa sổ, tôi thở không khí mát lạnh. Mưa bắn vào mặt và tay tôi. Tôi không nhìn thấy xa hơn bãi cỏ, mưa nhanh và dày. Tôi nghe tiếng nước chảy trong các ống máng trên cửa sổ và nhảy lên trên những viên đá của sân bằng. Không còn sét nữa. Mưa đượm mùi rêu và đất va vỏ cây mục.

Tôi không nghe thấy tiếng bác Frith bước vào. Tôi đứng ở cửa sổ và nhìn trời mưa. Tôi chỉ thấy bác lúc bác đã tới gần tới gần tôi. Bác nói:

- Xin lỗi bà, ông chủ có về khuya không ạ?

- Không, không, cũng sắp về thôi!

- Có một ông tới hỏi ông, thưa bà – Frith nói một cách lưỡng lự - Tôi không biết trả lời ra sao. Ông ta nhất thiết muốn vào được gặp ông.

- Ai thế? Bác có biết không?

Frith có vẻ hơi khó chịu.

- Thưa bà có. Đó là một ông thường đến đây hồi còn mỗ mả bà Winter.

Ông ta tên là Fawell.

Tôi đang quỳ trên thành cửa sổ để đóng cánh cửa sổ. Tôi quay đầu lại nói.

- Mời ông Fawell vào.

- Thưa bà vâng.

Tôi đến dựa lưng vào lò sưởi. Có thể sẽ làm cho Fawell phải ra về trước khi Maxim về. Tôi không hiểu tôi sẽ nói gì với gã, nhưng tôi không sợ.

Một lát sau Frith trở lại đưa Fawell vào. Hắn vẫn như hồi tôi mới gặp, nhưng hơi tàn bạo hơn, và nếu có thể hơi xuềnh xoàng hơn. Hắn thuộc vào loại người không bao giờ đội mũ, tóc hắn đã bị ánh nắng làm phai màu trong những ngày gần đây và nước da hắn quá xạm. Cặp mắt hắn đầy những tia máu. Tôi không hiểu có phải hắn uống rượu. Tôi cất tiếng:

- Ông Maxim không có nhà, và tôi cũng chẳng biết bao giờ ông về. Có lẽ tốt hơn cả là ông nên để một buổi sáng nào đó đến bàn giấy gặp ông ấy thì hơn.

- Tôi đợi cũng không hề gì, và tôi cho rằng tôi cũng sẽ chẳng phải đợi lâu. Lúc đi qua tôi cũng đã liếc mắt vào phòng ăn, tôi đã trông thấy xuất ăn của Maxim đã bày ra sẵn. ?

- Chúng tôi đã thay đổi chương trình. Rất có thể tối nay Maxim sẽ không về nhà.

- Ông ấy chuồn à? – Fawell nói với nụ cười mà tôi rất ghét. – Tôi đang tự hỏi không biết có đúng thế không. Tôi thấy như thể là hay đối với hoàn cảnh ông ta hiện nay. Có những người không thể chịu đựng những câu chuyện ngòi lê đôi mách. Thà tránh đi còn hơn, cô có đồng ý không?

- Tôi không hiểu ông định nói gì?

- Thật hả? Tôi, thôi, cô đừng có hy vọng làm tôi tin! Nhưng xin cô cho biết sức khỏe cô có khá không. Cơn ngất của cô ở phòng họp cũng chẳng có gì kỳ quặc đâu. Tôi đã rất muốn chạy đến giúp, nhưng tôi thấy đã có một tay mã thượng rất đặc lực rồi. Cô đã để cho hắn ta đưa về. Thế mà cô chẳng chịu đi với tôi chỉ chừng trăm mét thôi theo đề nghị của tôi.

- Ông đến gặp ông Maxim về việc gì?

Fawell nghiêng người trên mặt bàn để lấy một điều thuốc lá trong hộp. Hắn nói:

- Tôi hút không làm phiền cô chứ? Cô không sợ đau tim chứ? Với các bà thiếu phụ, ai mà hiểu được. – Hắn nhìn tôi qua cái bật lửa của hắn rồi nói tiếp – Tôi thấy là cô đã lớn lên một chút kể từ buổi gặp vừa rồi. Tôi tự hỏi cô đã làm gì. Những cuộc đi dạo dưới ánh trăng với Fank Crawley? – Hắn thở ra một làn khói thuốc lá – Xin cô cho biết có điều gì cho cô nên tôi gọi lão già Frith mang đến cho tôi một chai whisky?

Tôi không trả lời. Tôi bấm chuôn. Hắn ngồi lên thành cửa sổ và dùng đưa đôi chân với một nụ cười nhỏ trên môi.

Robert vào theo tiếng chuông tôi gọi. Tôi nói:

- Mang rượu vào đây cho ông Fawell.

- À, Robert đấy à! – Fawell nói. – Đã lâu lắm tớ chưa được gặp cậu. Vẫn còn làm tan nát trái tim của các cô gái ở Kerith đấy chứ?

Robert đỏ mặt nhìn tôi với vẻ rất khó chịu, Fawell nói tiếp:

- Thôi không sao cả, tớ không bán rẻ cậu đâu. Chạy đi kiếm cho tớ chai whisky về đây.

Robert biến đi. Fawell cười và gạt tàn thuốc xuống đất. Hắn nói tiếp:

- Có một hôm tôi đã rủ anh chàng Robert đi chơi đêm. Thấy thế Rebecca đánh cuộc với tôi một đồng louis là tôi không làm nổi thế. Tôi đã thắng cuộc. Một trong những đêm kỳ lạ nhất đời tôi. Thật là buồn cười. Robert mà hăng thiết thì đáng giá ngàn vàng. Và tôi phải xin thú nhana là hắn rất sành sỏi về phụ nữ. Hắn đã chọn được con bé kháu nhất bọn đêm hôm đó.

Robert đã trở lại mang rượu whisky và soda đến. Gã vẫn còn đỏ mặt và bối rối. Fawell mỉm cười nhìn gã rót rượu rồi phá lên cười và ngã người lên thành ghế đi vắng. Hắn huýt sáo một điệu và mắt vẫn không rời Robert, hắn nói:

- Có phải vẫn con bé ấy không? Có phải vẫn điệu ấy không? Cậu vẫn mê những con tóc đỏ phải không?

Robert ném cho hắn một nụ cười tội nghiệp với vẻ rất khổ sở, Fawell chỉ cười to hơn. Robert đi ra. Fawell lại nói:

- Tội nghiệp thằng bé. Tôi tin là nó chẳng được mấy tí rảnh rang. Lão già Frith ngu ngốc ấy xiết chặt lắm!

Hắn bắt đầu uống rượu và đưa mắt nhìn xung quanh thỉnh thoảng lại ngừng vào tôi và mỉm cười:

- Nếu Max không về, tôi cho rằng phải làm thế này mới phải. Cô nghĩ thế nào?

Tôi không trả lời. Tôi đứng tựa người vào lò sưởi, hai tay để ra sau lưng. Hẳn lại nói:

- Cô không nên để chỗ này trống trên bàn ăn.

Hẳn nhìn tôi mỉm cười và cúi đầu xuống. Tôi nói:

- Thưa ông Fawell, tôi không muốn mang tiếng vô lễ, nhưng tôi muốn nói với ông rằng tôi mệt mỏi lắm. Tôi vừa phải trải qua một ngày thật vất vả. Nếu ông không muốn nói với tôi mục đích ông đến tìm Maxim, ông ở lại đây cũng chẳng lợi ích gì. Tốt hơn cả là ông nên nghe theo ý kiến của tôi lúc này là sang mai ông đến bàn giấy.

Hẳn trượt tay trên thành ghế đi văng đến chỗ tôi, cốc rượu vẫn trên tay, hẳn nói:

- Không, không, cô không nên ác thế. Tôi cũng vậy, tôi cũng vừa trải qua một ngày mệt mỏi. Đừng bỏ rơi tôi, tôi hoàn toàn vô hại, xin bảo đảm với cô. Có thể là Maxim đã kể với cô hàng đống sự việc về tôi.

Tôi không trả lời.

- Cô cho tôi là con chó sói ma hay sao? Không đúng đâu. Tôi cũng là một người như mọi người, hoàn toàn vô hại. Với lại tôi thấy thái độ của cô tuyệt diệu trong tất cả câu chuyện, hoàn toàn tuyệt diệu. Tôi xin ngả mũ trước cô, đúng thế !

Những câu nói cuối cùng hẳn nói dẻo như kẹo. Tôi tiếc là đã bảo bác Frith cho hẳn vào. Hẳn lại tiếp tục nói và dùng đưa cánh tay :

- Cô đến Manderley này và nhận một ngôi nhà nhộp nhúa để vác trên lưng, cô phải làm quen với hàng trăm người mà cô chưa hề quen biết, cô chịu đựng lão Max tính khí khó chịu và cô lấy làm mười chịu khó đi theo anh chàng. Tôi thấy đó là một cố gắng hết sức mình , và tôi nhắc lại như thế trước bất kỳ ai. Một sự cố gắng phi thường. Lão ấy không vững trên đôi chân đâu. – Hẳn đứng lên và bỏ chiếc cốc rỗng lên mặt bàn – Việc làm đó đã giáng tới tôi một đòn nên thân, cô biết không ? Một cú ra trò, Rebecca là em họ tôi. Tôi yêu cô ấy lắm.

- Phải, tôi có biết và lấy làm tiếc cho ông.

- Chúng tôi được nuôi dạy cùng nhau, lúc nào cũng bên nhau như hai con lợn con. Yêu cùng những thứ, ghét cùng những người. Cười cùng những trò vui. Tôi cho là trên đời này không ai yêu Rebecca bằng tôi. Và cô ấy cũng yêu tôi. Tất cả đều là một đòn nặng nề.

- Phải, phải, tất nhiên.

- Thế mà Maxim có ý định làm gì về vấn đề đó. Tôi muốn biết lắm. Lão có

tưởng rằng bây giờ mình chỉ việc bình tĩnh ngồi chờ cho biên bản kỳ cục ấy kết thúc không ? Cô nói đi nào ?

Hắn không mỉm cười nữa. Hắn cúi xuống tôi :

- Tôi yêu cầu Công lý cho Rebecca và tôi sẽ thành công. Tự tử ! ... Chúa Tối Cao ! Lão già cảnh sát lăm lăm cáo với tòa đó là một vụ tự tử. Cô với tôi, chúng ta đều biết đó không phải là một vụ tự tử, phải không ? – Hắn tiến lại gần tôi hơn và từ từ nhắc lại – Hả ?

Cửa mở ra. Maxim bước vào, Frank đi theo sau. Maxim đứng sững lại để cánh cửa mở rộng, nhìn Fawell:

- Anh giờ trò quỷ quái gì ở đây?

Fawell quay lại, hai tay dúm túi quần. Hắn đợi một lát rồi bắt đầu mỉm cười, nói:

- Thế này Max ạ! Tôi đến để khen kết quả của biên bản.

- Anh có cúot khỏi ngôi nhà này hay muốn chúng tôi ném cổ anh ra ngoài?

- Hãy bình tĩnh, bình tĩnh! – Fawell nói.

Hắn lại đột một điều thuốc lá nữa và lại ngồi lên tay ghế đi vắng:

- Các anh không sợ bọn gia nhân nghe thấy hết những điều tôi sắp nói đây à?

Maxim không động đậy. Tôi thấy Frank đóng cửa lại rất nhẹ nhàng.

- Bây giờ yêu cầu anh hãy nghe tôi. – Fawell nói – Anh đã giải quyết vấn đề một cách hết sức tuyệt diệu, hơn cả anh mong. Vâng, vâng, trưa nay tôi cũng có mặt ở phòng thẩm vấn, tôi tưởng anh cũng đã trông thấy tôi! Tôi đã được tham dự từ đầu đến cuối. Tôi đã trông thấy vợ anh ngất đi vào một lúc gay go và có vấn đề. Hiếm có một biên bản lại xoay chiều một cách như thế! Và may mắn cho anh nó lại xoay theo chiều ấy. Anh không lên lớp cho bọn luật gia đấy chứ? Không hả? Cũng có thể người ta tìm được.

Maxim bước lên một bước về phía Fawell, tên này giơ tay lên nói tiếp:

- Xin lỗi, một phút nữa thôi! Tôi chưa nói hết. Max này, anh cũng biết rằng tôi có thể làm cho vấn đề trở nên rắc rối đối với anh chứ? Và khi tôi nói rắc rối... có nghĩa là nguy hiểm.

Tôi ngồi trong ghế bành bên cạnh lò sưởi, tôi ôm chặt lấy tay ghế. Frank tiến lại gần tôi và đứng đằng sau tôi. Nhưng Maxim không động đậy. Mắt chàng không ngừng nhìn Fawell, chàng nói:

- Có thật không? Thế nào mà là nguy hiểm?

- Hãy nghe đây, Max. Tôi cứ cho là giữa anh và vợ anh không có điều gì bí

mật . Và xét theo bề ngoài, tôi thấy cả Crawley là bộ ba hoàn hảo. Tôi có thể nói thả cửa. Hai anh đều biết giữa Rebecca và tôi đã xảy ra điều gì. Chúng tôi là tình nhân của nhau. Tôi không bao giờ phủ nhận điều đó. Cả bây giờ cũng vậy. Cho đến bây giờ, tôi cũng như những thằng ngu ngốc khác đều tin là Rebecca đã chết đuối trong vịnh và người ta đã tìm thấy xác cô ấy ở Edgecombe mấy tuần sau. Đó là một đòn giáng vào đầu tôi, một đòn tệt hại. Nhưng tôi tự nhủ thầm: đó là cái chết đúng với Rebecca, nàng đã ra đi như nàng còn sống và đấu tranh – hấn dừng lại – hấn vẫn ngồi trên mép ghế đi vàng và nhìn chúng tôi lần lượt từng người, hấn nói tiếp – Cách đây mấy hôm, tôi mở một tờ báo buổi chiều và biết tin người nhái rơi vào con tàu của Rebecca và thấy có một xác chết trong ca bin. Tôi không hiểu sao cả. Đứa quỷ nào mà Rebecca đã đem xuống con tàu của nàng? Điều đó không có nghĩa, vô lý quá! Tôi liền đi đến đây, vào ngồi trong một quán gần Kerrith và trông thấy bà Danvers. Thế là bà ta bảo tôi cái xác tìm thấy trong ca bin chính là Rebecca. Lại thế nữa. Tôi đã bắt đầu tin như mọi người, các xác thứ nhất được xác minh lầm và Rebecca đã đi xuống cabin để lấy áo măng tô rồi bị nhốt trong đó. Cuối cùng, buổi trưa hôm nay ngồi tham dự trong phòng thẩm vấn như anh đã thấy đấy. Và thế là vấn đề được diễn ra như trên bánh x echo đến lời khai của Tabbe. Nhưng rồi sau, hả? Anh Max, anh nói thế nào về những cái lỗ thủng trong vỏ tàu và những vòi bảo hiểm bị mở, hả?

- Anh đừng tưởng tượng rằng sau những giờ thảo luận như thế rồi, - Maxim chậm rãi nói, - tôi lại bắt đầu từ đầu với anh? ANh đã nghe những lời khai và anh đã nghe bản phán quyết: như thế đủ cho ông cảnh sát hình sự và đủ cả cho anh nữa!

- Vậy làm một vụ tự sát? Rebecca tự sát, nàng như thế à? Hãy ngh tôi nói đây, anh không biết là tôi có bức thư này. Tôi đã giữ nó vì là bức thư cuối cùng nàng viết cho tôi. Để tôi đọc nó cho các anh nghe, chắc các anh thú vị lắm.

Hấn rút trong túi ra một tờ giấy. Tôi nhận ra nét chữ sắc, mảnh và ngả/  
“ Em đã thử gọi cho anh bằng điện thoại trong buồng nhưng không thấy ai trả lời. Em về thẳng Manderley, Tối nay em sẽ ra căn nhà nhỏ. Nếu anh kịp thời nhận được thư này, anh có đồng ý đến với em không? Ban đêm em sẽ ở lại căn nhà đó và để cửa mở cho anh. Rm có vấn đề muốn nói với anh và càng sớm càng tốt. Rebcca.”



Hắn lại bỏ tờ giấy vào túi rồi nói:

- Lời lẽ trong thư không phải là của người đàn bà đang muốn chết. Về đến nhà lúc bốn giờ sáng, tôi mới nhận được nó. Tôi không ngờ rằng Rebecca lại đến Luân Đôn hôm đó, nếu không tôi đã sắp xếp để gặp nàng. Thật không may hôm đó tôi lại không ở nhà. Tôi nghĩ rằng muộn quá rồi để đi trong sáu giờ mới tới được Manderley. Tôi đi nằm với ý nghĩ ngày hôm đó sẽ điện thoại cho nàng. Buổi trưa hôm đó tôi gọi điện và được tin Rebecca chết đuối.

Hắn ngồi đó nhìn Maxim. Chúng tôi không ai nói gì. Hắn lại nói tiếp:

- Giả sử ông cảnh sát hình sự được đọc bức thư này buổi trưa hôm nay, vấn đề trở nên rắc rối đối với anh, anh có thấy không Max?

- Vậy tại sao anh không đến gặp ông ta mà trao bức thư này?

- Hãy bình tĩnh đã, anh bạn. Chớ vội nổi nóng với nhau làm gì. Tôi không muốn làm hại anh. Trời biết là anh không bao giờ là bạn của tôi, nhưng tôi chẳng thù hận gì anh. Tất cả những ông chồng có vợ xinh đẹp đều hay ghen, và không thể cấm không xảy ra những người như Othello. Đó thuộc về bản chất, tôi không ghét họ, tôi thương họ. Tôi là một thứ xã hội theo kiểu của tôi, anh biết đấy, và tôi không thể nào hiểu được tại sao những kẻ đó lại không san sẻ vợ của họ, lại đen giết? Như thế thì có sao đâu? Lại còn thú vị nữa. Một người đàn bà đẹp không phải là một cái bi en động cơ, nó không hỏng đi, càng dùng nhiều càng tốt. Vậy Max, tôi chơi ván bài lật ngửa trên bàn. Tại sao chúng ta không thỏa thuận với nhau được? Tôi không giấu. Tôi thích canh bạc như vậy. Những kẻ nào lật đổ được tôi là vì tôi chẳng có chút vốn liếng nào. Vậy nếu tôi có được một món lợi tức đảm bảo vài ba nghìn livrơ hàng năm cho giai đoạn chốt của cuộc đời tôi, tôi sẽ có thể khá phong lưu. Tôi sẽ không bao giờ quấy rối anh nữa. Tôi xin thề như vậy trước Chúa.

- Tôi đã nói với anh là phải rời khỏi ngôi nhà này, - Maxim nói – Tôi sẽ không yêu cầu gì anh hơn. Cửa ra vào ở ngay đằng sau lưng anh, anh có thể tự mở.

- Khoan đã Maxim! – Frank nói. – Không đơn giản như thế đâu! – Anh quay về phía Fawell nói tiếp – Tôi hiểu anh muốn gì rồi. Khốn thay, quả thật là anh có thể như anh đã nói, gây rắc rối vấn đề và làm khó khăn cho Maxim. Tôi không tin là anh ấy có thể thấy được rõ vấn đề như tôi. ANh

muốn đề nghị Maxim một món tiền chính xác là bao nhiêu?

Tôi trong thấy Maxim trở nên trắng bệch và một mạch phồng lên trên trán. Chàng nói:

- Đề nghị anh Frank đừng nhúng tay vào việc này. Nó hoàn toàn cần hệ đến tôi. Tôi không chịu nhượng bộ cho một vụ tổng tiền bêu riếu.

- Tôi không muốn vợ anh bị người ta chỉ ngón tay bảo là vợ tên giết người, một kẻ bị người ta treo cổ. – Fawell nói và cười nhìn tôi.

- Anh tưởng làm tôi sợ hả? – Maxim nói. – Vậy thì anh làm rồi. Anh muốn làm gì thì làm, tôi không sợ. Phòng bên cạnh có máy điện thoại. Anh có muốn tôi gọi cho ông thiếu tá Julyan và mời ông ta đến đây không? Chính ông ta là quan tòa, ông sẽ quan tâm đến câu chuyện của anh.

Fawell nhìn chàng và cười:

- Chơi khá lắm, nhưng trò bịp không ăn thua gì đâu. Anh không dám gọi ông thiếu tá Julyan đâu. Tôi có đủ bằng chứng để làm cho anh phải bị treo cổ, Max.

Maxim từ từ đi qua thư viện và đi sang buồng nhỏ bên cạnh. Tôi nghe có tiếng kích của máy điện thoại. Tôi liền nói với Fran:

- Trời ơi! Đề nghị anh ngăn anh ấy lại.

Frank nhìn tôi và đi nhanh ra ngoài.

Tôi nghe thấy tiếng nói của Maxim rất giá lạnh: “ Alô, chò tôi xin số 17 Kerrith” Fawell nhìn ra cửa với vẻ căng thẳng.

Rồi tôi nghe tiếng Maxim bảo Frank: “ Anh cứ để mặc tôi làm!” Và hai phút sau: “ Ngài thiếu tá Julyan? Tôi là Winter đây. Vâng, vâng, tôi biết. Ông có đến đây ngay được không? Vâng đến Manderley. Cần lắm. Tôi không thể giải thích bằng điện thoại được, nhưng rồi sẽ trình bày với ông ngay. Xin lỗi vì đã làm phiền ông. Vâng, xin cảm ơn, tạm biệt!”

Maxim trong buồng nhỏ đi ra, nói:

- Ông Julyan đến ngay bây giờ.

Chàng ra mở to các cửa sổ. Trời vẫn mưa như thác, Maxim đứng lặng im quay lưng lại chúng tôi và thở hít không khí mát mẻ.

- Maxim! – Frank dịu dàng nói.

Chàng không trả lời. Fawell lên tiếng cười và rút một điều thuốc lá mới:

- Anh bạn, nếu anh thích được treo cổ, không việc gì đến tôi!

Hắn cầm tờ báo trên bàn và nằm xuống ghé đi văng, bắc chân chữ ngũ và giở các trang. Frank lưỡng lự, cặp mắt anh đi từ Maxim đến tôi, rồi anh lại gần ghế tôi ngồi:

- Anh không thể làm gì được sao? – Tôi nói khế. – Hay anh đi ra gặp ông thiếu tá và ngăn ông ta không vào đây? Anh sẽ giải thích là một sự lầm lẫn.

Từ cửa sổ, Maxim không quay lại nói:

- Frank không được ra khỏi phòng này. Chính tôi quyết định công việc này. Đúng mười phút nữa ông thiếu tá Julyan sẽ có mặt ở đây.

Chúng tôi không nói nữa. Fawell đọc báo. Không có tiếng động nào khác ngoài tiếng mưa liên tục. Mưa rơi không ngừng, đều đặn, với một tiếng không thay đổi. Tôi cảm thấy tuyệt vọng, bất lực. Tôi chẳng làm gì được. Frank cũng vậy. Trong một ngăn kéo hay một căn phòng, tôi có thể tìm thấy một khẩu súng lục, chúng tôi có thể giết chết Fawell và giấu xác hắn vào một cái tủ nào đó. Mọi vấn đề không diễn ra như vậy. Tôi cũng không thể đến quỳ trước mặt Maxim đề nghị chàng thí cho Fawell một món tiền. Tôi cứ phải ngồi lì ở đó, hai tay khoanh trước ngực nhìn mưa rơi, nhìn lưng Maxim trước cửa sổ. Tiếng mưa to quá không nghe thấy tiếng động cơ xe ô tô. Tiếng mưa che lấp mọi thứ tiếng khác. Chúng tôi chỉ biết thiếu tá đã đến khi cánh cửa phòng mở ra và Frith dẫn ông vào.

Maxim quay ngay lại và rời khỏi cửa sổ, chàng nói:

- Xin chào thiếu tá, chúng ta lại gặp nhau. Ông nhanh quá!

- Vâng, - thiếu tá Julyan đáp, - Thấy ông nói có việc khẩn cấp, tôi vội vàng đến ngay. May thay xe của tôi chưa cho về. – ông nhìn Fawell lưỡng lự rồi đến bắt tay tôi và nói. – Mưa được thế này tốt quá, nhưng có vẻ lâu tạnh lắm. Tôi mong bà khỏe chứ!

Tôi lẩm bẩm không rõ mình nói gì. Ông đứng giữa phòng nhìn chúng tôi lần lượt từng người và xoa tay, Maxim bắt đầu lên tiếng:

- Chắc ông cũng biết rằng tôi không mời ông đến đây trong một ngày như thế này chỉ để nói chuyện phiếm trong lúc chờ đợi bữa ăn tối. Tôi xin giới thiệu Jack Fawell, anh họ vợ thứ nhất của tôi. Tôi không hiểu ông có quen không.

Thiếu tá Julyan nghiêng đầu rồi nói:

- Bộ mặt ông tôi thấy cũng không lạ. Hình như trước kia tôi đã gặp ở đây.

- Đúng thế, - Maxim nói. – Nào Fawell bắt đầu đi.

Fawell đứng lên khỏi đi văng và để tờ báo nhàu nát trên mặt bàn. Mười phút vừa qua như đã làm hẩn tỉnh rượu. Hắn đi thẳng, không mỉm cười nữa. Tôi có cảm tưởng như hắn không hài lòng lắm về sự diễn biến của tình hình, hắn không ngờ lại gặp thiếu tá Julyan. Hắn bắt đầu bằng một

giọng cao, khá mệnh lệnh.

- Hãy nghe tôi, ông thiếu tá, chẳng việc gì phải quanh co úp mở. Lý do tôi đến đây là tôi không thỏa mãn với bản phán quyết tuyên bố trưa hôm nay.

-Ồ! – Thiếu tá Julyan nói, - Người kháng nghị phải là ông Winter chứ sao lại ông được?

- Tôi không nghĩ thế? – Fawell nói. – Tôi có quyền phát biểu, không những nhân danh anh họ Rebecca mà lại còn là chuồng tương lai nếu nàng còn sống.

Thiếu tá Julyan có vẻ sững sờ:

- Ôi, nếu như vậy thì lại khác! Có phải thế không ông Winter?

Maxim nhún vai nói:

- Đây là lần đầu tiên tôi nghe nói thế !

Ông thiếu tá lần lượt nhìn từng người một không hiểu nên tin ai, rồi hỏi:

- Thế nào Fawell, ông khiêu nại gì?

Fawell nhìn ông một lát. Tôi thấy hắn đang thiết lập trong óc một mưu mô mà vì chưa tỉnh rượu hắn nên chưa dám tiến hành. Hắn từ từ đưa tay lên lấy ra bức thư của Rebecca từ trong túi áo gilê, rồi nói:

- Đây là bức thư đã được Rebecca viết vài giờ trước khi chết mà người ta cho là tự tử trên biển. Tôi đề nghị ông đọc và xin cho biết người phụ nữ viết bức thư này có ý định tự tử không?

Ông thiếu tá lấy kinh ngạc và đọc thư. Sau đó đưa trả cho Fawell và nói:

- Không, mới đầu thì không. Nhưng tôi không hiểu bức thư này có liên quan đến gì. Có thể ông biết hoặc ông Winter?

Maxim không trả lời. Fawell cuốn bức thư trong ngón tay và không rời mắt nhìn ông thiếu tá.

- Cô em họ tôi trong bức thư này hẹn tôi tới một địa điểm cụ thể, ông thấy chứ? Cô ấy hẹn tôi một cách rõ ràng đêm hôm đó tới Manderley vì có vấn đề quan trọng muốn nói với tôi. Cô ấy đã hẹn, vậy phải đợi tôi suốt đêm ấy trong căn nhà nhỏ để được gặp tôi một mình. Sự việc cô ấy đi biển tôi chẳng ngạc nhiên chút nào. Sau một ngày mệt nhọc ở Luân Đôn, cô ấy thường làm một cuộc đi biển vài giờ. Nhưng đục những lỗ trong cabin và chết đuối một cách tự nguyện như bất cứ một người phụ nữ nào thần kinh suy nhược thì không, thưa ông thiếu tá, không!

Hắn đỏ mặt và hét những câu cuối cùng. Thái độ của hắn làm hại hắn, và chỉ nhìn những nếp nhăn xung quanh miệng ông thiếu tá tôi cũng đủ biết

ông không có cảm tình với tên Fawell. Ông nói:

- Ông bạn ạ, ông nổi nóng với tôi rất là vô ích. Tôi không phải là ông cảnh sát hình sự điều khiển cuộc làm biên bản trưa nay, cũng không phải là một nhân viên thẩm vấn đã đọc bản phán quyết. Tôi không phải là thẩm phán của kh. Tất nhiên tôi rất mong mang hết sức mình giúp đỡ các ông, chớ ông cũng như ông Winter. Ông nói rằng ông không đồng ý với việc coi cô em họ ông là đã tự sát. Mặt khác, ông cũng đã như chúng tôi, được nghe lời khai của người đóng tàu. Nhưng vòi bảo hiểm bị mở, mấy lỗ thủng. Tốt lắm. Chúng ta đi đến cùng. Theo ông, vấn đề đã xảy ra như thế nào?

Fawell quay đầu đi và từ từ nhìn Maxim. Hắn vẫn cuộn bức thư giữa các ngón tay:

- Rebecca không bao giờ mở những vòi bảo hiểm cũng không đục lỗ ở vỏ tàu. Rebecca không bao giờ tự sát. Ông đã hỏi ý kiến tôi và nhờ Chúa, ông sẽ có. Rebecca đã bị ám sát. Nếu ông muốn biết ai là thủ phạm, hắn đứng kia, trước cửa sổ với nụ cười quỷ sứ trên mặt. Hắn cũng không thể đợi đến đầu năm để cưới cô gái đầu tiên hắn gặp. Hắn đây, tên giết người đấy, hắn tên là Maxim De Winter. Ông hãy nhìn kỹ hắn mà xem. TReo cổ nó là đúng lắm, phải không?

Fawell phá lên cười, một nụ cười của kẻ say rượu the thé và quá đáng, không ngừng cuộn tròn bức thư của Rebecca giữa các ngón tay.

## Chương 23

Lạy chúa anh minh về tiếng cười của Fawell !Lạy chúa anh minh về ngón tay của hắn căng thẳng ,mặt hắn rúm ró ,cặp mắt hắn toé máu .Lạy chúa anh minh về thái độ chuống choáng của hắn .Bởi vì đó là những thứ làm mất lòng ông thiếu tá và đẩy ông sang phía chúng tôi .Tôi nhìn thấy sự ghê tởm trên bộ mặt ông ,sự co rúm rất nhanh trên cặp môi ông .Ông thiếu tá Julyan không tin Fawell ,ông ủng hộ chúng tôi .Ông nói :

- Con người này say rượu ,hắn không biết những lời hắn nói.

- Tôi mà say àh ?-Fawell hét lên - Ổ không thừa ông bạn quí của tôi.Cho dù ông có là quan toà ,lại là thiếu tá nữa cũng không bắt nạt được tôi đâu .Tôi tuân theo pháp luật và không để cho ai nạt nộ được tôi.Trong cái xứ sở bẩn thỉu này còn có những quan toà khác , những người có đầu óc và hiểu biết thế nào là luật pháp .Không phải những tên lính về hưu vì bất lực và đi dạo mát với những tấm huân chương bằng sắt tây trên ngực .Max De Winter đã ám sát Rebecca ,tôi sẽ chứng minh cho mà biết !

- Khoan đã ông Fawell ! –ông thiếu tá nhẹ nhàng nói – ông cùng đã tham dự buổi thẩm vấn trưa nay có phải không ? Tôi nhớ là có tông thấy ông . Về điểm ấy ,nếu ông cảm thấy là bất công , tại sao ông không nói ngay toà án với ông cảnh sát hình sự ? Tại sao ông không đưa bức thư này ra ?

Fawell nhìn thiếu tá và cười nói :

- tại sao àh ?Tại bởi vì tôi không thích ,có thể thôi .Tôi muốn nói nhỏ một lời tâm sự với ông Winter .

- Chính vì thế mà tôi đã điện thoại cho ông.-Maxim nói và rời khỏi cửa sổ

- chúng tôi đã biết những lời buộc tội của Fawell. Tôi cũng đã đặt cho ông ta câu hỏi như thế .Tại sao ông ta không trình bày cho ông cảnh sát hình sự mối hoài nghi của mình .Ông ta đã trả lời là ông ta không giàu có và nếu tôi đồng ý bảo đảm cho ông ta một số lợi tức là hai ba chục ngàn liuvor ,ông ta sẽ để tôi yên .Có ông Frank ở đây và vợ tôi nữa ,hai người đều nghe thấy .Ông có thể hỏi .

- Hoàn toàn đúng – Frank nói - đây là một vụ tổng tiền thực sự.

- Tất nhiên – thiếu tá nói – chỉ có điều là bêu xấu để tổng tiền không bao giờ trong sạch và cũng không đơn giản .Nó có thể gây ra biết bao khó chịu cho nhiều người ngay cả khi kẻ chủ mưu đã nằm trong nhà tù.Đôi khi cũng có những kẻ vô tội bị ngồi tù oan .Trường hợp này , chúng ta phải tránh điều đó .Fawell ,tôi không hiểu anh đã đủ tỉnh táo chưa để trả lời những câu hỏi của tôi. Nếu anh nói năng ôn tồn hơn và tránh ba hoa vô ích ,chúng ta có thể giải quyết nhanh vấn đề này .Anh đã tố cáo một tội nặng cho ông Winter ,lời tố cáo đó có bằng chứng không ?

- Bằng chứng ? Còn cần gì nữa ! Ba cái lỗ ở vỏ tàu chưa đủ hay sao?

- Tất nhiên không, trừ khi ông có thể kể ra một nhân chứng đã trông thấy .Nhân chứng đó đâu ?

-Cần quái gì nhân chứng ?- Fawell nói – Chính Winter đã làm việc đó .ngoài ra còn ai khác ám sát Rebecca ?

- Kerrith có đông dân cư .-Thiếu tá nói –Ông không có nhiều bằng chứng để buộc tội Winter hơn , ví dụ , đối với tôi .

- Tôi thấy là ông ủng hộ hần –Fawell nói – Ông không muốn Winter bị đổ vì ông ăn cơm nhà hần và hần ăn cơm nhà ông .Hần là một người có danh tiếng trong vùng .Hần là chủ nhân Manderley .Ông già tội nghiệp Ạh.

-Này anh liệu hồn nhé ! Ăn nói phải thận trọng nhé !

- Các ông tưởng mình là mạnh nhất àh ?ông tưởng vấn đề của tôi không

đứng vững được trước toà àh ? Tôi sẽ tìm được bằng chứng , ông không lo.Tôi nói với ông rằng Winter đã giết Rebecca vì tôi. Hẳn biết tôi là nhân tình của vợ hẳn nên hẳn ghen tuông,ghen tuông đến điên cuồng.Hẳn biết vợ hẳn đang đợi tôi trong căn nhà nhỏ ngoài bãi biển ,đêm hôm đó ,hẳn đã mò ra đây và đã giết vợ.Sau đó hẳn để xác vợ trên tàu và đánh đắm.

- Đó là một giả thuyết rất khôn khéo ,Fawell.Nhưng tôi xin nhắc lại là không có bằng chứng .Hãy kiếm một người làm chứng đã trông thấy sự việc và tôi sẽ bắt đầu làm việc nghiêm túc với ông.Tôi biết căn nhà nhỏ ấy trên bãi biển.Một loại lều để cắm trại phải không ?

- Hãy khoan đã – Fawell nói – Cô hy vọng tìm được người đã trông thấy Winter đêm hôm đó. Hy vọng đó là nghiêm chỉnh .Cũng bỏ công đi tìm về phía đó .Nếu tôi tìm được một nhân chứng ,ông bảo sao?

Thiếu tá Julyan nhún vai .Tôi trông thấy Frank đưa cặp mắt hỏi Maxim,Maxim không bảo sao .Tôi nhìn Fawell .Bỗng tôi hiểu hẳn muốn nói gì .Và trong một tia chớp lo sợ và hãi hùng ,tôi hiểu hẳn nói đúng .Đêm hôm đó có một nhân chứng. Những câu nói nhỏ trở lại tâm trí tôi .Những câu nói mà tôi không hiểu,những lời nói mà tôi đã cho là những ý nghĩ lũng củng của một kẻ đần độn tội nghiệp: “Bà ấy đã ở dưới đáy rồi phải không?Bà ấy sẽ không trở về nữa” , “Tôi không nói với ai cả” , “Người ta sẽ không bao giờ tìm thấy bà ấy nữa hả ?” , “Những con cá đã ăn thịt bà ấy hả?” . “Bà ấy sẽ không bao giờ trở về nữa”. Ben biết ,Ben đã trông thấy ,Ben ,với đầu óc hơi điên đã được chứng kiến tất cả .Đêm đó hẳn trốn trong rừng .Hẳn đã trông thấy Maxim cho tàu ra khơi và trở về một mình trong chiếc canô.Tôi cảm thấy mất hết cả máu mặt.Tôi dựa lưng vào ghế bành .Fawell nói :

- Có một thằng ngốc trong làng lúc nào cũng quanh quẩn ngoài bãi biển.Lúc tôi tới tìm Rebecca,vẫn thấy nó đấy .Tôi gặp nó luôn .Nó ngủ trong rừng hoặc trên bãi biển khi trời nóng.Thằng này hơi khùng và không mấy khi tỉnh táo.Nhưng tôi chịu trách nhiệm làm cho hẳn phải nói,nếu nó có trong thấy gì đêm hôm đó.may ra thằng khùng đó có thể đã trông thấy gì.



- Nói về ai thế ?-Thiếu tá Julyan hỏi.

- Có thể hẳn muốn nói đến Ben.-Frank nói và lại liếc nhìn Maxim.-Đó là con trai một tá điền của chúng tôi.Nhưng hẳn có hiểu gì câu hẳn nói ,việc hẳn làm đâu .Hẳn bẩm sinh đã dần dặt.

- Chẳng sao cả.-Fawell nói.-Nó có mắt, phải không ?Nó biết nó trông thấy gì.Nó chỉ việc trả lời không hay có .Các ông bắt đầu lo ngại rồi phải không?Các người không còn vẽ ung dung tốt đẹp nữa!

- Ta có thể tìm thấy người con trai đó để hỏi không?-Thiếu tá Julian hỏi.

- Tất nhiên tìm thấy .-Maxim nói –Anh Frank bảo Robert chạy nhanh ra ngoài trại và mang hẳn về đây .

Frank lưỡng lự .Tôi thấy anh liếc mắt nhìn tôi.Maxim liền nói tiếp:

- Đi đi anh ,ta phải kết thúc cho sớm vấn đề !

Frank bước đi.Tôi lại bắt đầu cảm thấy cơn đau ở trong ngực .Mấy phút sau Frank trở vào:

- Robert đã mang xe của tôi đi .Nếu Ben có nhà chỉ mười phút nó sẽ có mặt ở đây.

- Mưa này thì nhất định nó có nhà .- Fawell nói .-Nó sắp đến , các người sẽ thấy tôi làm được nó nói ra sao.

Hẳn cười và nhìn Maxim ,mặt hẳn vẫn đỏ.Xúc động làm hẳn toát mồ hôi,trên trán hẳn lặn tăn có những giọt mồ hôi.Tôi nhận thấy gáy hẳn làm thành một vành tròn trên cổ áo hẳn và hai tai hẳn cắm xuống rất thấp .Hẳn không giữ được lâu vẽ hờn hờ ấy, và đã bắt đầu tàn dần .Hẳn lại châm một điếu thuốc nữa và nói :

- Các người thành lập một nghiệp đoàn ở đây , Marderley này .Chẳng ai phản ai.Cho đến ông quan toà cũng tham gia hội viên.Tất nhiên chúng ta

loại trừ người vợ trẻ. Một người vợ không bao giờ tỏ ý chống lại chồng. Tất nhiên người ta đã lên lớp cho Crawley, anh không mấy tí thành công với Rebecca phải không? Cuộc đi chơi dưới ánh trăng không mang lại kết quả như em muốn phải không? Lần này thì dễ hơn. Người vợ trẻ sẽ biết ơn mỗi khi anh đưa tay ra đón nàng khi nàng ngất. Lại càng thuận tiện cho nàng khi nàng nghe thấy toà tuyên án tử hình chồng nàng.

Điều đó xảy ra rất nhanh. Nhanh quá làm tôi không thể hiểu được Maxim đã làm gì. Nhưng tôi thấy Fawell lão đảo, va vào tay ghế đi văng, rồi ngã xuống đất. Và Maxim đứng ngay cạnh hắn. Tôi cảm thấy rất khó chịu, có gì như nhục nhã trong việc Maxim đánh Fawell. Tôi muốn không được biết. Tôi muốn không phải chứng kiến cảnh ấy. Ông thiếu tá Julyan không nói gì, ông có vẻ rầu rĩ. Ông quay lưng vào hai người và đi đến tôi rồi nhẹ nhàng bảo tôi:

- Tôi thấy là bà nên đi lên buồng thì hơn.

Tôi lắc đầu đáp:

- Không, tôi muốn ở lại.

- Trong tình trạng tên này, hắn có thể nói bất cứ gì. Điều mà bà vừa trong thấy không được đẹp lắm phải không? Chồng bà làm như thế là đúng nhưng chỉ tiếc là lại trước mặt bà.

Tôi không trả lời, tôi nhìn Fawell đang từ từ đứng lên rồi nặng nề ngồi xuống đi văng và đưa khăn mùi xoa lên mặt. Hắn nói:

- Cho tôi uống chút gì. Cho tôi uống chút gì.

Maxim nhìn Frank đi ra. Không ai trong chúng tôi nói câu nào. Frank trở lại ngay với Whisky và soda để trên cái khay. Anh trộn hai thứ vào một cái cốc rồi đưa cho Fawell. Hắn uống một cách thêm khát như một con vật. Trong cách hắn đưa cốc lên môi có một thứ dâm dục xấu xa. Đôi môi hắn mài lên thuỷ tinh một cách kỳ lạ. Có một vết đỏ trên môi hắn, nơi bị Maxim cắn. Maxim đã quay lại cửa sổ. Tôi nhìn thiếu tá Julyan và thấy

ông quang sát maxim.Cặp mắt ông trông mãnh liệt một cách khác thường .Tại sao ông thiếu tá lại nhìn Maxim ?Như thế có nghĩa là ông ta đã bắt đầu nghi ngờ ?tim tôi bắt đầu đập rất nhanh.

Maxim không trông thấy thế .Chàng đang nhìn trời mưa .mưa rất mau và thẳng.Tiếng mưa vang lên trong phòng.Fawell đã uống xong cốc rượu và đặt cốc xuống mặt bàn bên cạnh đi văng .Hắn thở rất mạnh .Hắn chẳng nhìn ai trong chúng tôi .Hắn nhìn tăm thắm dưới chân.

Bỗng có tiếng chuông điện thoại trong căn buồng nhỏ.Fawell sang nghe.Anh trở lại ngay và nhìn ông thiếu tá nói :

- Đây là con gái ông hỏi có phải đợi ông về ăn bữa tối không ?

Thiếu tá đưa tay lên lắc với vẻ sốt ruột

- Đề nghị trả lời là cứ ăn trước đi còn tôi chưa biết bao giờ tôi mới về.

Frank quay lại buồng con để trả lời điện thoại.Tôi nghĩ đến cô gái ở đầu dãy tầng kia . Có lẽ là cô gái đã chơi golf .Tôi hình dung cô gái nói với em gái : “Ba nói cả nhà cứ ăn đi .Làm sao người ta có thể làm hơn được ?miếng bít tết sẽ như là cái đế giày”.Cánh gia đình nhỏ bị rối loạn do lỗi của chúng tôi.Thói quen buổi tối của họ bị đảo lộn.Tất cả chỉ vì Maxim đã giết Rebecca.Tôi nhìn Frank .Mặt anh tái và nghiêm nghị .

- Tôi nghe tiếng ô tô của Robert về , - Frank nói với ông thiếu tá .

Nói xong anh i ra phòng trống .Fawell nghe thấy nói thế đã ngẩng đầu lên .Hắn đứng lên và nhìn ra cửa.Mặt hắn nở moat nụ cười xấu xa .

Cánh cửa mở ra và Frank bước vào .Anh quay lại để nói với một người nào đó còn đứng trong phòng trống,giọng anh nhẹ nhàng:

- Nào Ben ,vào đi,ông Winter muốn cho anh thuốc lá .Việc gì mà sợ kia chứ.

Ben rụt rè bước vào, tay cầm một chiếc mũ thủy thủ.Hắn có vẽ kì cục và đầu không mũ.Lần đầu tiên tôi nhận thấy trán hắn cạo trọc.Hắn có vẽ thờ ơ và dễ sợ.

Hình như ánh sáng làm hắn choang mắt .hắn nhìn một cách ngốc nghếch xung quanh phòng .Cặp mắt nhỏ hấp háy . Hắn nhìn thấy tôi và mỉm một nụ cười nhợt nhạt và hơi run run .Không hiểu hắn có nhận ra tôi không .Rồi Fawell từ từ tiến đến đứng trước mặt hắn :

- Chào cậu – Fawell nói - Cậu ra sao từ khi chúng ta gặp nhau lần cuối cùng ?

Ben nhìn hắn. Trên bộ mặt Ben chẳng tỏ vẻ gì .Ben không trả lời.

- Thế nào ?- Fawell nói tiếp .- Cậu biết tớ là ai rồi chứ ?

Ben tiếp tục quay tròn chiếc mũ trên tay và thốc lên :

- Hả?

- Cầm lấy một điếu thuốc. – Fawell nói và chìa bao thuốc ra .

Ben nhìn Maxim và Frank.

- Phải ,phải , - Maxim nói . – Anh muốn lấy bao nhiêu thì lấy .

Ben lấy bốn điếu và luồn lên mỗi tay hai điếu ,rồi lại tiếp tục quay cái mũ.

- Cậu nhận ra tớ rồi chứ ,phải không nào ? – Fawell cố nhấn mạnh .

Nhưng Ben vẫn cứ không trả lời .Thiếu tá Julyan đi đến gần Ben và nói :

- Ben lát nữa anh sẽ trở về nhà . Không ai làm hại anh đâu .Chúng tôi chỉ muốn anh trả lời cho vài ba câu hỏi .Anh biết ông Fawell này phải không ?

Nhưng Ben vẫn cứ không trả lời. Thiếu tá Julyan đến gần Ben và nói :  
- Ben, lát nữa anh sẽ trở về nhà. Không ai làm hại anh đâu. Chúng tôi chỉ muốn anh trả lời cho vài ba câu hỏi. Anh biết ông Fawell đây phải không?  
lần này Ben lắc đầu:

- Tôi chẳng trông thấy ông ấy bao giờ.  
- Đừng có giả vờ ngu ngốc! – Fawell nói một cách dữ tợn. – Mà biết là mày rất biết tao. Mày đã trông thấy tao ở căn nhà nhỏ ngoài bãi biển, căn nhà của bà Winter. Mày đã trông thấy tao ở đấy rồi phải không?  
- Không, - Ben đáp. – Tôi chẳng thấy ai cả!  
- Đồ ngốc dối trá khốn kiếp! Fawell nói . – Mày còn nói là mày chưa trông thấy tao bao giờ, hồi năm ngoài, đi chơi trong rừng với bà Winter và trở về căn nhà nhỏ? Chúng tao đã chả trông thấy mày do thám chúng tao qua cửa sổ là gì?

- Hả? – Ben thốt lên.  
- Đấy là một nhân chứng minh xác! - Thiếu tá nói một cách châm biếm.  
Fawell quay lại ông nói :  
- Đây là một cú đã bố trí trước! Có kẻ nào đó đã cho tiền thằng ngốc này để nó cắn như hến. Tôi nói với ông là nó đã trông thấy tôi hàng chục lần. Đây, cái này có làm cho mày tỉnh ra không?

Fawell rút trong túi ra chiếc ví rồi lấy ra mấy tờ giấy bạc một livrơ, phất phất trước mặt Ben và nói :

- Thế nào, bây giờ mày nhận ra tao rồi chứ?

Ben lắc đầu nói:

- Chẳng trông thấy bao giờ - nói xong gã nắm lấy cánh tay Frank hỏi - Ông ấy đến để đem tôi đi tù phải không?

- Không đâu – Frank nói. - Chắc chắn là không Ben.

- Tôi không muốn vào tù đâu, - Ben nói. - Ở đấy họ độc ác lắm. Tôi muốn ở nhà. Tôi chẳng làm hại gì ai .

- Vậy thì tốt lắm, Ben! - Thiếu tá nói. – Không ai muốn bắt anh vào tù đâu. Anh có dám chắc là chưa bao giờ trông thấy ông này không?

- Không. – Ben nói, - tôi chưa bao giờ trông thấy.

- Anh còn nhớ bà Winter phải không?

Ben đưa con mắt lưỡng lự nhìn tôi.

- Không, - thiếu tá nhẹ nhàng nói tiếp, - không phải bà này đâu. Bà kia vẫn thường đến căn nhà nhỏ ấy mà.

- Hả? – Ben thốt lên.

- Anh có nhớ bà có cái tàu không?

Ben nháy mắt, nói:

- Bà ấy đi rồi

- Phải, - chúng tôi biết. – Bà ấy đi chơi ra biển trên con tàu. Lần cuối cùng bà ấy đi tàu ra ngoài biển, anh có trên bãi biển không? Một buổi tối cách đây một năm rồi. Và bà ấy không trở về nữa?

Ben nghịch cái mũ thủy thủ, rồi nhìn Frank và Maxim:

- Hả? - Hẳn thốt lên.

- Cậu ở đấy lúc ấy, có phải không? – Fawell nói và ngả người về đằng trước. - Cậu có trông thấy bà Winter vào trong căn nhà nhỏ, rồi cả ông Winter vào trong căn nhà nữa, vào gặp bà. Rồi xảy ra vấn đề gì nữa? Nào, vấn đề gì đã xảy ra.

Ben lùi lại đến tận tường và nói:

- Tôi chẳng trông thấy gì hết. Tôi muốn ở nhà. Tôi sẽ không đi vào nhà tù. Tôi không trông thấy ông bao giờ, không bao giờ cả. Tôi không bao giờ trông thấy ông cùng bà trong rừng.

Ben bắt đầu khóc nức nở như đứa trẻ con.

- Đồ khốn kiếp! – Fawell từ từ nói. - Đồ sâu bọ!

Ben lấy cánh tay áo chùi nước mắt.

Thiếu tá Julyan nói với Fawell:

- Tôi thấy nhân chứng của ông chẳng có tác dụng gì. Tấn hài kịch này chỉ làm mất thì giờ, ông có thấy thế không? Ông có điều gì muốn hỏi hẳn nữa không?

Fawell hét lên:

- Đây là một âm mưu chống lại tôi. Tất cả các người đều vào bè với nhau, tất cả. Người ta đã trả tiền cho thằng khốn kiếp này, tôi nói như vậy đó.

Trả tiền để hẳn tuôn ra một tràng nói dối.

- Tôi thấy là nên để cho Ben về, - Thiếu tá Julyan nói:

- Được rồi, Ben, - Maxim nói. – Ông Frank sẽ đưa anh về. Chẳng ai bỏ tù anh cả, đừng sợ. Bảo Robert cho Ben ăn một thức gì, thịt lạnh chẳng hạn , tùy thích.

- Trả giá thế là xong, - Fawell nói. – Maxim! Nó phục vụ anh thế là tốt

lắm!

Frank đưa Ben đi. Thiếu tá Julyan nhìn Maxim và nói:

- Anh thanh niên này khiếp sợ quá, người run lên như cây sậy. Hắn có bao giờ bị hành hạ không?

- Không, hắn hoàn toàn vô hại. Tôi bao giờ cũng để hắn yên.

- Hắn có người nào đe dọa hắn một vài lần. Cặp mắt hắn trắng dã như con chó sắp bị đánh.

- Lẽ ra ông nên đánh nó, - Fawell nói. - Có thể nó mới nhận ra tôi. Nhưng không, người ta sắp cho nó ăn để trả công cho nó. Người ta sẽ không đánh nó.

- Hắn không phục vụ mục đích của ông - Thiếu tá bình tĩnh nói. - Chúng ta vẫn cứ ở tại cùng thời điểm ấy, ông không có được một chút chứng cứ nào chống lại ông Winter, chắc ông đã biết. Mục tiêu ông đưa ra không đạt được trong quá trình tiến triển. Ông nói rằng ông là chồng tương lai của bà Winter và ông đã có những cuộc hẹn hò mờ ám với bà ấy trong căn nhà nhỏ trên bãi biển. Và ngay cả anh chàng ngu ngốc tội nghiệp vừa ở đây cũng thề là chẳng trông thấy ông bao giờ. Ông cũng không thể chứng minh được điểm ấy.

- Tôi không thể chứng minh được à? - Fawell nói và tôi nhìn thấy hắn mỉm cười.

Nói xong Fawell đi ra phía lò sưởi và bấm chuông.

- Ông làm gì thế? - Thiếu tá Julyan hỏi.

- Hãy đợi một chút rồi ông sẽ biết! - Fawell nói.

Tôi đoán được ngay sự việc gì sẽ xảy ra, bác Frith bước vào trả lời tiếng chuông. Fawell liền nói:

- Hãy bảo bà Danvers đến đây!

Frith nhìn Maxim. Chàng gật đầu. Frith bước ra.

Thiếu tá Julyan hỏi:

- Bà Danvers, phải chăng là bà quản gia?

- Đồng thời cũng là người bạn gái tâm tình của Rebecca, - Fawell nói. - Khi Rebecca lấy chồng, bà đã hầu cận nàng trong mấy năm. Người ta có thể nói chính bà là người đã nuôi dạy nàng. Rồi ông sẽ thấy bà Danvers không phải là một nhân chứng loại như Ben.

Frank trở vào thư viện. Fawell hỏi:

- Ben đã ngủ chưa? Anh đã cho nó ăn ngon và bảo nó là khôn ngoan lắm phải không? Lần này thì nghiệp đoàn cũng chẳng ăn thua gì.

- Bà Danvers sắp đến, - ông thiếu tá giải thích, - Fawell tin tưởng rằng sẽ rút ra được vấn đề gì.

Frank nhìn nhanh Maxim. Thiếu tá nom thấy cái nhìn ấy. Tôi thấy môi ông mím lại. Tôi không thích thế. Tôi bắt đầu nhấm móng tay.

Tất cả chúng tôi nhìn ra cửa chờ đợi. Và bà Danvers bước vào. Có lẽ là tại tôi thường gặp bà một mình cho nên đứng cạnh tôi, tôi thấy bà cao lớn và xương người, nhưng tối nay tôi thấy bà co quắp, nhỏ lại, và tôi nhận thấy bà phải ngẩng mặt lên để nhìn Frank, Maxim và Fawell. Bà đứng trên ngưỡng cửa, hai tay khoanh lại nhìn chúng tôi lần lượt từng người một.

- Chào bà Danvers, - thiếu tá nói.

- Xin chào ông, - bà trả lời và giọng bà già nua, khô héo, máy móc mà tôi thường nghe thấy luôn.

- Bà Danvers, - thiếu tá nói, - trước hết tôi muốn hỏi bà một câu. Và câu đó là: bà có biết gì về những mối quan hệ giữa bà Winter thứ nhất và ông Fawell đây?

- Hai người là anh em con chú con bác với nhau.

- Tôi không muốn nói về quan hệ gia đình, tôi muốn ám chỉ tới những mối quan hệ thân thiết hơn.

- Thưa ông, tôi không hiểu rõ.

- Thôi này Danny, Fawell nói, - bà đã biết ông ấy muốn đi đến đâu. Tôi đã nói với ông thiếu tá Julyan rồi, nhưng ông ấy có vẻ không tin. Rebecca và tôi, chúng tôi đã chung sống với nhau nhiều năm có phải không? Rebecca mê tôi lắm có phải không?

Tôi kinh ngạc hết sức, bà Danvers nhìn Fawell một lúc không nói gì và trong cặp mắt bà có vẻ khinh bỉ.

- Bà ấy không hề mê ông, - bà Danvers nói.

- Đồ gái già điên rồ...- Fawell bắt đầu, nhưng bà Danvers ngắt lời hẳn.

- Bà ấy không hề yêu ông cũng như không yêu ông Winter. Bà ấy chẳng yêu ai cả.

Bà ấy khinh bỉ tất cả mọi người đàn ông. Bà ấy ở trên tất cả.

Fawell đỏ bừng mặt vì tức giận:

- Hãy nghe tôi nói. Phải chăng Rebecca đã chẳng đi xuống đường rừng để gặp tôi ban đêm? Phải chăng Rebecca đã chẳng trải qua những ngày cuối tuần ở Luân Đôn với tôi?

- Vậy thì sao? - Bà Danvers đột nhiên nói lên mãnh liệt. - Vậy thì sao? Bà ấy có quyền vui chơi, có thể là thế. Tình yêu chỉ là trò chơi đối với bà, một



trò chơi thể thao. Bà ấy đã nói với tôi như thế. Bà ấy làm tất cả như thế chỉ để vui cho8i. Bà ấy coi khinh các ông như những kẻ khác. Tôi đã thấy bà trở về, ngồi trên giường và cười rũ rượi nghĩ đến tất cả các ông.

Có thứ gì ghê gớm trong một tràng những câu nói đó. Ghê gớm và bất ngờ. Tôi đã biết thế nhưng vô ích, nó làm tôi phần nộ. Maxim trở nên tái mét. Fawell nhìn chàng trừng như không hiểu. Ông thiếu tá Julyan xoắn rìa mép. Không ai nói gì trong mấy phút. Không có tiếng động nào khác ngoài tiếng mưa rơi. Rồi bà Danvers bắt đầu khóc. Bà khóc như một buổi sáng nào đó trong phòng ngủ. Tôi không thể nhìn bà.

Tôi phải quay mặt đi. Không ai nói gì. Trong phòng, người ta chỉ nghe thấy hai tiếng động: tiếng mưa và tiếng khóc của bà Danvers. Tôi muốn kêu lên. Tôi muốn rời khỏi căn phòng và vừa chạy vừa kêu, kêu...

Không ai đến chỗ bà Danvers để nói hoặc an ủi bà. Bà vẫn cứ khóc. Cuối cùng, sau một vịnh cửa, bà bắt đầu tự chủ được mình. Dần dần những tiếng nấc của bà chấm dứt. Bà đứng, lặng im, mặt rúm rỏ, hai tay vò vãi đen của váy. Cuối cùng bà im lặng. Thiếu tá Julyan bảo bà:

- Bà Danvers, có bao giờ bà nghĩ đến, có một lý do nào đó, mặc dù xa xôi, có thể khiến bà Winter phải tự sát không?

Bà Danvers nuốt nước bọt và tiếp tục vò cái váy. Bà lắc đầu:

- Không, không.

- Ông có thấy không? – Fawell vội vàng nói. – Không thể được. Bà ta cũng biết như tôi. Tôi đã nói mà.

- Yêu cầu ông im lặng! - Thiếu tá Julyan nói. – hãy để cho bà Danvers có thì giờ suy nghĩ. Tất cả chúng ta đã thoả thuận với nhau là mới thoát đầu là vấn đề có vẽ kỳ cục và không cần xét đến. Tôi không nghi ngờ về chân thực và chính xác của bức thư. Rebecca đã viết cho anh trong những giờ bà ở Luân Đôn. Bà ấy có vấn đề gì đó muốn viết cho anh. Có thể, nếu chúng ta biết là vấn đề gì, chúng ta sẽ có lời giải đáp cho sự kiện hãi hùng ấy. Hãy đọc bức thư cho bà Danvers. Bà có thể giúp chúng ta được việc gì chăng.

Fawell nhún vai. Hắn rút trong túi bức thư ra và ném xuống dưới chân bà Danvers. Bà cuối xuống nhặt nó lên. Chúng tôi nhìn môi bà cử động trong lúc đọc. Bà đọc nó hai lần. Rồi bà lắc đầu nói:

- Chẳng nói lên được điều gì cả. Tôi không biết bà ấy định ám chỉ đến gì. Nếu bà ấy có vấn đề gì quan trọng muốn tâm sự với ông Fawell, bà ấy đã nói trước với tôi rồi.

- Bà có trông thấy bà ấy buổi tối hôm đó không?

- Không, tôi đi vắng. Buổi trưa và tối hôm đó tôi đến Kenrith. Tôi không bao giờ tha thứ cho mình được. Không bao giờ, cho đến ngày cuối đời tôi.

- Như vậy bà không có một vấn đề gì, một gợi ý nào cho chúng tôi à?

Câu: "em có vấn đề muốn nói với anh" không gợi lên cho bà điều gì à?

- Thưa ông không. Chẳng có gì cả.

- Có ai biết ngày hôm đó bà ấy đã ở Luân Đôn như thế nào?

Chẳng ai trả lời. Maxim lắc đầu. Fawell khẽ chửi đồng. Hần nói:

- Rebecca đã để bức thư này ở nhà tôi lúc ba giờ chiều. Người gác cổng có trông thấy. Cô ấy phải lên đường về ngay tức khắc sau đó, và còn phải phóng xe thực mạng nữa.

- Bà Winter có một cuộc hẹn với người thợ cắt tóc vào buổi trưa lúc một giờ rưỡi, - bà Danvers nói. - Tôi nhớ thế bởi vì tôi đã điện thoại từ mấy ngày trước. Từ trưa đến một giờ rưỡi; bà ấy bao giờ cũng ăn trưa ở câu lạc bộ sau khi cắt tóc xong để có thể giữ được những chiếc kim cài. Gần như chắc chắn hôm ấy bà cũng ăn ở đấy.

- Cứ cho là bà đã ăn trưa mất một giờ rưỡi, còn từ hai đến ba giờ bà ấy làm gì? Ta cần phải kiểm tra vấn đề đó. - Thiếu tá nói.

- Trời ơi! Fawell kêu lên. - Như thế để làm gì? Rebecca đã không tự sát, vấn đề đó là chủ yếu.

- Tôi có quyển sổ nhật ký của bà ấy ở trong phòng tôi, - bà Danvers từ từ nói. - Tôi đã giữ lại tất cả những thứ đó. Ông Winter chẳng bao giờ hỏi tôi những ấy. Rất có thể bà ấy có ghi lại những cuộc hẹn hò ngày hôm đó, vấn đề ấy bà làm có thứ tự lắm. Bà ấy ghi chép tất và đánh dấu bằng một chữ thập việc nào đã làm rồi. Nếu các ông thấy là cần thiết, tôi xin đi lấy quyển nhật ký đó.

- Ông Winter thấy thế nào? - Thiếu tá Julyan hỏi- Ông có thấy trở ngại gì trong việc chúng tôi xem quyển nhật ký đó không?

- Tất nhiên là không, - Maxim nói. - Có gì mà trở ngại?

Lại một lần nữa tôi thấy ông thiếu tá nhìn Maxim với cái nhìn có ý nghĩa. Và lần này Frank nhận thấy. Tôi thấy Frank cũng nhìn Maxim, rồi quay lại nhìn tôi. lần này tôi đứng lên và đi ra cửa sổ. Tôi thấy trời đã ngớt mưa. Cơn điên của bầu trời đã đi qua, lúc này cơn mưa đã dịu hơn, ánh sáng xám của hoàng hôn rộng khắp bầu trời. Những tấm thảm cỏ sẫm lại và ướt át. Tôi nghe tiếng chị hầu phòng kéo các rèm cửa đêm trên đầu tôi. Thủ tục hàng ngày diễn ra không thể thiếu được. Các tấm rèm kéo lên,

những đôi giày cao cổ để rửa nhà được cất đi; tấm khăn tắm mở ra để trên ghế trong buồng tắm, vòi nước bể tắm mở ra. Những chiếc chăn trải ra, những đôi giày vải để trước giường. Và chúng tôi ở đây, trong thư viện, tất cả im lặng, hiểu tự trong đáy lòng là bản án mà người ta làm cho Maxim là vấn đề sống hay chết.

Nghe tiếng cửa nhẹ nhàng đóng, tôi quay lại, bà Danvers tay cầm quyển nhật ký tiến vào. Bà bình tĩnh nói:

- Tôi nói đúng. Bà ấy có ghi những cuộc hẹn như tôi đã nói. Chúng đây, vào ngày bà chết.

Bà mở quyển nhật ký, một quyển sổ bìa da đỏ. Bà đưa nó cho ông thiếu tá. Một lần nữa ông giở kính ra. Ông lặng im quan sát trang giấy. Không gian lúc đó như có vấn đề gì, trong khi ông đọc trang sách và chúng tôi đứng chờ đợi, làm cho tôi sợ hãi hơn cả những gì đã xảy ra buổi tối hôm đó.

Tôi bấm móng tay vào mu bàn tay. Tôi không dám nhìn Maxim. Ông thiếu tá Julyan có nghe thấy tiếng tim tôi đập và nhảy nhót trong lòng ngực không?

- À! – Ông nói, ngón tay để vào giữa trang giấy. Tôi nghĩ thầm sắp sửa xảy ra vấn đề đây, vấn đề ghê gớm - Phải, - ông nói tiếp, - đúng thế. Cắt tóc buổi trưa, như bà Danvers đã nói, và một dấu chữ thập. Vậy là bà ấy đã có đến nơi hẹn ấy. Ăn bữa trưa ở Câu lạc bộ và một dấu chữ thập. Nhưng cái gì thế này? Hai giờ, Baker. Baker là ai vậy?

Ông nhìn Maxim, chàng lắc đầu, rồi bà Danvers.

- Baker? – Bà Danvers nhắc lại. – Bà ấy làm gì biết Baker? Tôi chưa từng nghe nói đến tên ấy.

- Tuy nhiên nó được ghi ở đây! Thiếu tá nói và giơ ra quyển nhật ký. – Bà nhìn đây này: Baker. Bà ấy đã đánh một dấu chữ thập lớn bên cạnh như muốn làm gãy cả mẫu bút chì. Chắc chắn là bà ấy đã gặp tên Baker ấy, mặc dù ông ta là người thế nào.

Bà Danvers nhìn cái tên và dấu chữ thập vạch bên cạnh. Bà lẩm bẩm:

- Baker! Baker!

- Tôi thiết nghĩ nếu chúng ta biết được ai là Baker, chúng ta sẽ tới được đáy của vấn đề! – Ông thiếu tá nói. – Bà ấy không bị mắc vào bàn tay những kẻ cho vay nặng lãi chứ?

Bà Danvers lườm ông khinh miệt:

- Bà Winter ấy à ?

- Hay một kẻ xu nịnh nào?- Thiếu tá tiếp tục và liếc nhìn Fawell.

Bà Danvers lắc đầu.

- Bà ấy không mắc phải buồn phiền gì.

- Không ai đe dọa bà, không ai làm cho bà ấy phải sợ hãi?

- Bà Winter sợ hãi? – Bà Danvers nói. - Bà ấy chẳng sợ gì cũng như chẳng sợ ai hết! Chỉ có một vấn đề làm bà băn khoăn, ý nghĩ đến già nua, đến bệnh tật, đến chết trên giường. Hàng trăm lần bà ấy đã bảo tôi: “Danny nay, khi nào tôi ra đi, tôi mong rằng sẽ rất nhanh, như người ta thổi tắt một ngọn nến!”. Sau cái chết của bà ấy, đây là điều an ủi tôi: khi người ta chết đuối, hình như không bị đau đớn gì, có phải vậy không?

Ông thiếu tá không trả lời. Ông lưỡng lự và rê ria mép. Tôi thấy ông lại nhìn Maxim; Fawell tiến lên nói:

- Những câu nói ba hoa này được tích sự gì? Chúng ta đã đi lạc đề. Baker làm quái quỷ gì ở đây? Có lẽ là thằng buôn bán bút tất lựa gì đó hay đồ mỹ phẩm. Nếu có gì là quan trọng, Danny đã biết. Rebecca chẳng hề bí mật gì với Danny.

Nhưng, tôi nhìn bà Danvers, bà ta đang cầm quyển nhật ký và giở các trang. Bỗng nhiên bà thốt lên một câu:

- Gì thế này! ở trang cuối cùng có những số điện thoại. Baker đây rồi và một số bên cạnh: 0488, nhưng không nói nhà số nào.

- Hoan hô Danny! – Fawell nói. – Bà thế mà lấu cá trong những ngày cuối đời. Nhưng chậm mất một năm rồi.

- Phải! - Thiếu tá nói. – Đây là con số 0488 bên cạnh chữ Baker. Tại sao bà ấy lại không viết tên nhà số nào?

- Ông hãy thử gọi tất cả các nhà số ở Luân Đôn, - Fawell cười gằn nói. – Như thế ông sẽ mất cả đêm. Nhưng chúng ta có gì gấp đâu. Max, có nhìn số điện thoại phải không Max? Anh muốn tranh thủ thời gian, nếu tôi là anh tôi cũng sẽ làm như thế.

- Bên cạnh con số còn có cái gì, người ta nhìn không rõ, - thiếu tá nói. – Bà Davers thử nhìn xem. Phải chăng là một chữ M?

Bà Davers cầm quyển nhật ký rồi nói vẻ không chắc chắn:

- Có thể. Đây không phải là kiểu chữ M bà ấy thường thường viết, nhưng có thể là bà ngoáy cho nhanh. Phải, có thể là chữ M.

- Mayfair 0488, - Fawell nói. – Thông minh thật, tài tình thật!

Maxim đốt điếu thuốc lá đầu tiên rồi nói:

- Vậy ta phải làm thế nào chứ! Anh Frank, đề nghị anh điện thoại ra Luân

Đôn và xin số Mayfair 0488.

Cơn đau lại nhói trong ngực tôi. Tôi giữ yên lặng, hai tay buông thõng. Maxim không nhìn tôi, chàng nói tiếp:

- Frank đi đi, anh còn chờ gì nữa?

Frank bước vào căn buồng con. Chúng tôi chờ đợi trong khi anh xin số. Một lát sau anh quay trở vào nói.

- Người ta sẽ gọi lại cho tôi.

Thiếu tá chấp hai tay sau lưng và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng. Không ai nói gì. Vào khoảng bốn phút sau, tiếng chuông điện thoại réo lên chói tai, nấn nỉ Frank ra nghe.

- Mayfair 0488 phải không? Bà làm ơn cho biết ở đây có ai tên là Baker không? Hả, xin lỗi bà, có lẽ tôi nhầm số!

Tiếng ống nghe mắc vào máy rồi Frank trở vào thư viện nói :

- Đó là bà Eastleigh có số Mayfair 0488 . Đó là nhà Grosvenor Street.

Người ta chẳng bao giờ nghe thấy tên Baker.

Fawell cườp sặc lên nói :

- Thừa nhà thám tử, cần phải tiếp tục nữa. Nha sở tiếp theo trên danh bảng là gì?

- Museum, - bà Danvers đáp.

Frank nhìn Maxim, chàng nói:

- Tiến hành đi!

Tấn hài kịch lại bắt đầu. Thiếu tá lại tiếp tục đi đi lại lại trong phòng. Năm phút nữa lại trôi qua và tiếng chuông lại bắt đầu réo. Frank lại vào nói. Lần này anh để cửa mở rộng, tôi nhìn thấy anh cúi người trên bàn để điện thoại:

- Alô, Museum 0488. Ông có thể cho tôi biết ở đây có ai tên là Baker không? Ồ, ai nói đấy? Một người gác đêm à? Vâng, vâng, tôi hiểu. Không có ở nha sở à? Ông có thể cho tôi biết địa chỉ không? Vâng rất quan trọng! Đến đây Frank ngừng lại và nói với chúng tôi qua vai:

- Lần này thì chúng ta tóm được rồi.

Ôi, lạy Chúa! Hãy làm sao cho như thế không đúng . Làm sao cho người ta không tìm ra Baker, sao cho Baker chết rồi. Tôi biết Baker là ai. Tôi biết ngay lập tức. Tôi nhìn Frank qua cánh cửa để ngỏ, tôi trông thấy anh bỗng nhiên cúi xuống, cầm lấy bút chì và mẫu giấy:

“Alô? Không, tôi không bỏ máy. Ông có thể đánh vần được không? Cám ơn, cám ơn lắm. Xin chào.”

Frank trở lại thư viện tay cầm mẫu giấy. Frank yêu Maxim mà không hiểu rằng mẫu giấy đó là bằng chứng duy nhất có chút giá trị nào đó trong cơn ác mộng của buổi tối hôm nay, đưa nó ra là anh làm hại Maxim khác nào anh cầm con dao găm đâm vào sau lưng chàng!

- Đó là một người gác đêm ngôi nhà Bloomsbury. Nhà ấy không có người ở. Nó được một ông bác sĩ thuê để mở phòng khám bệnh ban ngày. Hình như là Baker đã thôi không hành nghề nữa và đã rời khỏi ngôi nhà rồi cách đây đã sáu tháng. Nhưng chúng ta có thể tìm được ông ta một cách dễ dàng. Người gác đã cho tôi địa chỉ và tôi đã ghi lên mẫu giấy này.

## Chương 24

Chỉ vào lúc đó Maxim mới nhìn tôi. Cả buổi tối nay, đây là lần đầu tiên chàng nhìn tôi và tôi đọc thấy lời vĩnh biệt trên cặp mắt chàng. Như thể chàng từ khuyển tay lên lan can một con tàu đi biển và tôi đứng ở dưới bến cảng. Có nhiều người khác chạm vai chàng, chạm vai tôi, nhưng chúng tôi không trông thấy họ. và chúng tôi không còn nói với nhau nữa, bởi vì gió và khoảng cách làm vô hiệu hoá tiếng nói của chúng tôi. Nhưng tôi trông thấy cặp mắt chàng và chàng trông thấy cặp mắt tôi trước khi tàu biển rời bến. trong lúc này không còn tồn tại nữa: Fawell, bà Danvers, thiếu tá Julyen và Frank với mẫu giấy trong tay. khoảnh khắc thời gian ngừng lại trong hai giây đó thuộc về chúng tôi, không ai xâm phạm được.

Rồi chàng quay đi giơ tay ra cho Frank:

- Tốt lắm! chàng nói- địa chỉ ấy ở đâu?
- Đâu đó cạnh Barnet, ngoại ô Bắc Luân Đôn – Frank nói và đưa cho Maxim tờ giấy – nhưng ở đây không có điện thoại, chúng ta không thể gọi được.
- Công việc làm tốt lắm! – thiếu tá nói – còn bà Danvers, bà có thấy lúc này vẫn đề có sáng tỏ hơn không?

Bà Danvers lắc đầu nói:

-Bà Winter không bao giờ cần đến bác sĩ. Như những người mạnh khỏe, bà rất coi thường thầy thuốc, Cũng đã có một lần chúng tôi mời bác sĩ Phillips ở Kerrith đến lúc bà bị sái cổ tay. tôi chẳng bao giờ nghe nói đến tên bác sĩ Baker, bà không bao giờ thốt ra tên ấy trước mặt tôi!

- Tôi đã nói với các người, đó là người buôn bán đồ mỹ phẩm! – Fawell nói – và như thế được việc gì? Nếu là quan trọng. Danny đã biết. Tôi xin nói đó là một loại điên rồ đã phát hiện ra một phương thức mới để nhuộm tóc hoặc làm trắng da. Có thể người ta đã đưa địa chỉ cho Rebecca lúc cô ấy ở hiệu cắt tóc, và do hiếu kỳ, sau bữa ăn trưa cô ấy đã đến đấy.

-không – Frank nói – tôi cho là ông nhầm đấy. Baker không phải là một lang băm. Người gác đêm ở Museum số 0488 nói với tôi Baker là một bác sĩ phụ khoa rất có tiếng.

- Hừm! – thiếu tá nói và vê ria mép, - vậy là Bà ấy phải có vấn đề gì. Kỳ thật, bà ấy chẳng nói với ai một câu nào, ngay cả với bà Danvers.

- Cô ấy gầy quá – Fawell nói – tôi đã có nói với cô ấy thế nhưng chỉ làm cho cô cười. cô ấy bảo như thế mới thích hợp với mình. Có thể cô ấy đã khám Baker để xin một chế độ.

- Bà Danvers thấy có thể như thế được không? – thiếu tá nói.



Bà Danvers nhẹ nhàng lắc đầu. bà có vẻ kinh hoàng về vấn đề Baker, bà đáp:

-Tôi không hiểu. tôi không biết như thế là nghĩa làm sao. Baker,. Một bác sĩ Baker. Tại sao bà ấy không nói gì với tôi cả? tại sao bà ấy giấu tôi? Vấn đề gì bà ấy cũng kể với tôi kia mà!

- Có thể là bà ấy không muốn làm cho bà phải thắc mắc – thiếu tá Julyan nói – có lẽ bà ấy đã hẹn với ông bác sĩ và đã đến khám bệnh, lúc về sẽ báo cho Fawell biết kết quả.

- Và bức thư gửi cho ông Fawell – đột nhiên bà Danvers nói – bức thư đã viết:”em có vấn đề muốn nói với anh. Em cần phải gặp anh”. Bà ấy cũng muốn cho ông Fawell biết nữa.

-Đúng thế! – Fawell chậm rãi nói – Chúng ta quên mất bức thư – hẳn lại một lần nữa rút bức thư trong túi ra và đọc to : “em có vấn đề cần nói với anh và em muốn được gặp anh càng sớm càng tốt. Rebecca.”

- Không còn nghi ngờ gì nữa – thiếu tá nói và quay về phía Maxim – Tôi đánh cược một nghìn Livơ. Bà ấy đã muốn kể với Fawell về kết quả cuộc khám bệnh.

- Ông nói có lý lắm – Fawell nói – Hình như có một mối liên quan giữa bức thư và cuộc hẹn hò đó. Nhưng là vấn đề gì. Trời ơi! Đó là điều mà tôi muốn biết? Rebecca làm sao?

Sự thật đã thể hiện ra trước mặt mọi người, thế mà họ không thấy. họ đứng đó tất cả để nhìn nhau, và họ không hiểu. tôi không dám nhìn họ, sợ tiết lộ ra với họ điều tôi biết. Maxim không nói gì. Chàng đã quay lại cửa sổ và nhìn xuống khu vườn yên tĩnh và ẩm đạm. mưa đã tạnh, nhưng những giọt nước còn rơi xuống từ những tàu lá ướm và từ những ống máng trên cửa sổ.

-thăm tra cũng chẳng có gì khó – Frank nói – đây là địa chỉ hiện nay của bác sĩ. Tôi có thể viết thư để hỏi ông ấy xem có còn nhớ cuộc khám bệnh cho bà Winter hồi năm ngoái không.

-tôi không hiểu ông ấy có chịu nói không! – thiếu tá Julyan nói – Bí mật nhà nghề mà, các ông còn lạ gì! Chỉ có cách duy nhất biết được ở ông ấy chút gì là ông Winter đến thăm đặc biệt biệt ông ấy và giải thích trường hợp. ông thấy thế nào ông Winter?

Maxim rời khỏi cửa sổ và bình tĩnh nói:

- Tôi sẵn sàng phục vụ nếu các ông thấy là cần.

- lại tranh thủ thời gian hả? – Frank nói mỉa – Người ta có thể làm được rất nhiều việc trong hai mươi bốn giờ. Đuổi theo một chiếc tàu hỏa, lên một chiếc tàu thủy, hay đi bằng máy bay!

Tôi trông thấy cái nhìn mãnh liệt của bà Denvers lướt nhanh từ Fawell đến Maxim và do đó tôi nhận thấy là bà chưa biết lời buộc tội của Fawell. Cuối cùng bà bắt đầu hiểu. tôi đọc thấy thế trên bộ mặt bà, sự nghi ngờ ghi trên đó, rồi đến kinh ngạc và hận thù lẫn lộn, rồi đến chắc chắn. lại một lần nữa hai bàn tay dài và xương xẩu của bà bấu chặt lấy vải áo và đưa lưỡi ra liếm môi. Bà đặt đầu nhìn Maxim, và không rời mắt khỏi chàng. Tôi nghĩ bụng, chậm quá rồi, bà không còn làm gì được chúng tôi, điều bất hạnh đã xảy ra rồi. Maxim nói với thiếu tá:

- Ông tính thế nào? Ngày mai tôi có thể đến địa chỉ ông Baker không? Tôi có thể đánh điện cho ông ta để chờ tôi.

- Maxim sẽ không đi một mình! – Fawell nói với tiếng cười cộc lốc – tôi có thể yêu cầu thế được chứ? Để ông thanh tra Welch cùng đi, tôi sẽ không phản đối.

Nếu chỉ có bà Denvers không nhìn Maxim như vậy, Frank cũng đã nhận thấy. anh nhìn bà với vẻ phân vân, lo lắng. tôi thấy anh liếc mắt nhìn mẫu giấy trên đó có ghi địa chỉ của bác sĩ baker. Rồi anh quan sát Maxim. Tôi nghĩ rằng một tiên kiến về sự thật lúc này phải lóe trong lương tâm Frank. Bởi vì anh trở nên tái nhợt và để mẫu giấy lên mặt bàn.

Ông thiếu tá Julyan từ tốn nói:

- Tôi thấy không cần thiết phải có sự can thiệp của thanh tra Welch vào công việc này ..vào lúc này.

Giọng ông khác, gay gắt hơn. Tôi không hiểu ông nói "vào lúc này". Tại sao ông nói thế? Ông nói tiếp.

- Nếu tôi cùng đi với ông winter, ở đó suốt thời gian với ông ấy rồi đưa ông ấy về, ông thấy có đủ không?

Fawell nhìn Maxim rồi thiếu tá Julyan. Vẻ mặt của hắn xấu xa, tính toán và cũng có cả một ánh sáng lợi trong cặp mắt xanh của hắn.

- Vâng – hắn chậm rãi nói – tôi thấy là được. nhưng để được bảo đảm hơn, tôi cùng đi với các ông được chứ?

- Không – thiếu tá đáp – khốn thay tôi biết là ông có quyền yêu cầu thế. Nhưng nếu ông đến đấy, tôi có quyền yêu cầu ông nhất thiết không được say rượu.

Ông không cần phải gắt gao thế - Fawell mỉm cười nói – tôi sẽ rất thanh đạm, thanh đạm như vị quan tòa khi vị sẽ xét xử Maxim trong vài ba tháng nữa. tôi bắt đầu tin tưởng là bác sĩ baker sẽ cho chúng ta bằng chứng về thuyết của tôi.

Hắn nhìn chúng tôi lần lượt từng người một rồi cười. tôi cho rằng cả hắn nữa cuối cùng cũng hiểu được ý nghĩa của cuộc đến khám bác sĩ ấy. Hắn nói:

- Vậy thì ngày mai mấy giờ chúng ta sẽ đi?

Ông thiếu tá nhìn Maxim:

- Đến mấy giờ ông có thể đi được?
- Ông muốn mấy giờ cũng được.
- Chín giờ?
- Vâng, chín giờ!
- Làm sao biết được tối nay Maxim sẽ không chuồn? – Fawell nói – hắn chỉ việc đi ra nhà để ô tô và lấy ô tô đi.
- Lời hứa của tôi có đủ cho ông không? – Maxim nói với ông thiếu tá.

Và là lần đầu tiên tôi thấy ông lưỡng lự. tôi thấy ông nhìn Frank. Và mặt Maxim hơi đỏ lên và mạch máu trên trán chàng phập phồng. chàng từ tốn nói:

- Bà denvers, tối nay sau khi bà Winter và tôi vào buồng ngủ, bà có thể tự tay bà đóng khóa cửa lại ở bên ngoài không? Và bảy giờ sang mai đánh thức chúng tôi.

- Thưa ông, được ạ! – bà Denvers nói.

Bà Denvers vẫn cứ chăm chú nhìn Maxim và hai tay bà vẫn tiếp tục vò vãi váy.

- Đồng ý thế chứ! – thiếu tá nói – chín giờ đúng tôi sẽ có mặt ở đây. Ông Winter sẽ xếp cho tôi một chỗ trong xe ông.

- Vâng – maxim nói.

- Và Fawell sẽ theo chúng ta trong xe riêng?

- Sát gót các ông, va7ng! – Fawell nói.

Thiếu tá Julyan đi đến chỗ tôi và cầm lấy bàn tay tôi,

- Xin chào bà. Tôi chẳng cần phải nói tôi nghĩ gì về bà lúc này. Cố làm ông ngủ sớm. ngày mai ông sẽ phải trải qua một ngày mệt nhọc.

Ông giữ tay tôi một lúc rồi đi ra. Ông tránh không nhìn mắt tôi. Ông nhìn cầm tôi. Frank giữ cho cánh cửa mở để ông ra. Fawell cúi xuống lấy thuốc lá trong hộp để bỏ đầy hộp của hắn. hắn nói:

- Tôi không nghĩ là ngày mai ta sẽ mời tôi ở lại ăn bữa tối.

Chẳng ai trả lời. hắn đốt một điếu thuốc và nhả ra một luồng khói. Hắn nói tiếp:

- Vậy là tôi sẽ ra quán trọ dọc đường ngủ một đêm ngon lành. Trời ơi, một đêm gì thế này! Cũng chẳng sao, tôi sẽ nghĩ đến ngày mai. Xin chào Danny, chớ có quên đóng khóa ông winter đấy nhé!

Hắn tiến đến tôi, giơ tay ra. Như một đứa bé mất dạy, tôi giấu hai tay ra sau lưng. Hắn cười và nghiêng đầu nói:

- Thật đáng tiếc, phải không? Một người xấu như tôi đến làm xấu cả cô. Cô chớ lo, cô sẽ rất thú vị khi nào các báo chí bắt đầu dấn tiểu sử đời cô. Từ Monte Carlo đến manderley. Những chuyện phiêu lưu của vợ một kẻ giết người. xin chúc may mắn lần sau.

Hắn đi ra và giơ tay chào Maxim đứng ở cạnh cửa sổ.

- Tạm biệt! xin chúc có những giấc mộng đẹp và nhớ tận dụng đêm nay có cửa đóng khóa bên ngoài.

Bà Danvers đi theo hần ra ngoài. Maxim và tôi còn lại một mình. Chàng đứng cạnh cửa sổ. con Jasper từ ngoài phòng trống lao vào. Nó đã bị nhốt suốt buổi tối. nó chạy đến cắn gấu vấy tôi.

- Ngày mai em sẽ đi cùng với anh – tôi nói với maxim – em sẽ đi xe với anh cho đến Luân Đôn.

Chàng không trả lời tôi ngay. Chàng tiếp tục nhìn qua cửa sổ ra ngoài. Rồi mới nói, giọng vô nghĩa:

- Phải đấy, chúng ta phải cùng nhau!

Frank quay trở lại. anh dừng lại, bàn tay để trên quả đấm cửa, anh nói:

- Hai người đi cả rồi, Fawell và thiếu tá.
- Tốt, anh Frank! - maxim nói.



- Tôi có thể làm được gì giúp anh không? – Frank nói – Đánh điện hoặc thu xếp vấn đề gì? Tôi không đề nghị gì hơn là được thức suốt một đêm để phục vụ anh nếu anh cần. để tôi đánh bức điện này cho Baker.

- Anh đừng ngại. chẳng làm gì được ...lúc này. Sau này, có thể. Lúc nào cần, chúng ta sẽ tính. Buổi tối nay chúng tôi muốn được một mình. Anh hiểu chứ?

- Vâng, tất nhiên.

Frank còn đứng chờ một lúc nữa trên ngưỡng cửa rồi mới nói:

- Xin tạm biệt.

- Tạm biệt.

Lúc Frank đi rồi, cánh cửa đóng rồi. Maxim đến chỗ tôi cạnh lò sưởi. tôi dang hai cánh tay ra, chàng lao vào tôi như một đứa trẻ. Tôi khép hai cánh tay lại vào người chàng. Chúng tôi cứ như vậy khá lâu không nói năng gì. Tôi ôm chàng và dỗ dành chàng như với con Jasper nếu con Jasper bị thương và chạy đến than thở với tôi. Chàng nói:

- Em sẽ ngồi trong xe bên cạnh anh.

- Vâng.
- Julyan sẽ không nói gì.
- Không
- Chúng ta còn có đêm mai nữa. họ không làm ngay đâu, có thể là không trước hai mươi bốn giờ.
- Vâng.
- Bây giờ người ta không khẩn khe quá đâu. Người ta sẽ cho bạn bè đến thăm và thời gian ấy còn rất lâu. Anh sẽ cố gắng cầu cứu ông hasting. Như thế là tốt nhất. Ông hasting quen cha anh.
- Vâng.
- Anh cần phải nói hết sự thực với ông ấy. như vậy thuận lợi hơn.

Cánh cửa phòng mở và bác frith bước vào. Tôi đứng thẳng người và lấy lại tư thế, sửa lại mái tóc.

- tôi có thể phục vụ được chưa ạ?
- Được rồi. Bác Firth, hôm nay chúng tôi không mặc quần áo đúng nghi thức.
- Vâng ạ.

Bác để cánh cửa mở. Robert vào đóng các rèm cửa, sửa lại các đệm gối, sắp xếp trật tự các sách và báo chí trên bàn. Hắn mang đi chai rượu whisky và soda và gạt tàn thuốc lá bị bẩn. tôi đã thấy hắn làm những công việc ấy như một tục lệ, hầu hết những buổi chiều từ khi tôi đến manderley. Nhưng tối nay, những động tác đó có một ý nghĩa đặc biệt như thể những kỷ niệm của chúng phải tồn tại mãi mãi đến sau này tôi có thể nói, trong một cuộc sống khác : “tôi nhớ đến lúc này”.

Rồi Frith vào báo bữa tối đã sẵn sàng.

Tôi nhớ tất cả những chi tiết của buổi tối hôm đó. Tôi nhớ đã ăn hết bao nhiêu những chén ướp lạnh, những file cá lớn hơn và thịt vai cừu.

Tôi nhớ món kem và vị gay gắt của món kẹo đường.

Có những cây nến mới trong những cây đèn bạc, chúng trắng toát, mảnh và rất cao, ở đây cũng vậy, những bức rèm đóng ngăn ánh sáng xám của

buổi chiều không vào trong phòng. Điều đó thật là kỳ, ngo62itrong phòng ăn mà không nhìn được các bãi cỏ. như buổi ban đầu vào mùa thu.

Chúng tôi đang uống cà phê trong thư viện thì có tiếng chuông điện thoại. lần này tôi ra nghe. Tôi nhận ra tiếng nói của Beatrice trong máy.

- Em đấy à? Chị đã gọi mấy lần, máy đều bận.
- ồ thế thì chán quá.
- Anh chị đã đọc báo buổi chiều cách đây hai giờ, bản phán quyết làm anh chị ngạc nhiên quá. Maxim thế nào?
- Tất cả mọi người đều kinh ngạc chị ạ!
- Nhưng em ạ, vấn đề thật là kỳ. tại sao Rebecca lại tự vẫn? trên thế gian này đó là con người cuối cùng làm việc ấy. đó phải là một vấn đề miệt thị.
- Em không biết ạ.
- Maxim nói thế nào? Cậu ấy đâu?

- Chúng em có khách. Thiếu tá Julyan và những người khác. Anh Maxim rất mệt. ngày mai chúng em sẽ đi luân đôn.
- Trời ơi! Để làm gì?
- Vấn đề có liên quan đến bản án. Em không thể giải thích để chị rõ được.
- Hai em phải làm sao hủy bỏ được vấn đề ấy đi. Lỗi bịch quá, hoàn toàn lỗi bịch. Và là bất hạnh cho Maxim, tất cả những bài báo ấy.
- Vâng
- Chắc ông thiếu tá có thể giúp được, ông ấy là một pháp quan mà.
- Các ông pháp quan được tích sự gì? Lão Horridge hẳn đã điên đầu. và với nguyên nhân gì? Thật là kỳ cục chị chưa từng thấy. cần phải nói với Tabbe. Làm sao hẳn biết những lỗi đó tạo ra là có dụng ý hay không? Gilex nói chắc chắn là do đá ngầm.
- Họ có vẻ không tin như thế.

- Giá hôm ấy chị có mặt ở đấy, chị buộc họ phải nghe chị. Hình như chẳng có ai chịu cố gắng chút nào. Maxim có hoang mang lắm không?

- Anh ấy mệt thì đúng hơn.

- Chị muốn đi Luân Đôn với các em, nhưng hình như không thể được. cháu Roger sốt cao lắm, tội nghiệp thằng bé! Mà chị y tá của anh chị thì lại rất đần, chị bực lắm. Anh chị không thể đuổi được.

- Vâng, không nên đuổi người ta!

- Tới Luân Đôn hai em sẽ ở đâu?

- Em không biết nữa. vấn đề khá là mập mờ.

- Hãy nói với Maxim là cố gắng làm thay đổi bản phán quyết đi. Rất khổ tâm cho gia đình chúng ta. Chị đã nói với tất cả mọi người nó hoàn toàn giả dối. Rebecca không bao giờ tự sát. Người phụ nữ ấy không phải như thế. Chị rất muốn tự tay viết cho ông cảnh sát hình sự.

- Muộn quá rồi chị ạ. Tốt hơn hết là đừng nên nghĩ đến đấy nữa, chẳng được tích sự gì.

- Chị ức về những chuyện bậy bạ ấy lắm. anh chị nghĩ rằng nếu những lỗi ấy không do đá làm thủng thì là do một thằng lưu manh nào đó, ở đây thiếu gì lưu manh.

Maxim gọi tôi từ trong thư viện:

- Em không làm cho chị ấy dứt ra được à? Chị ấy nói gì mà nói lắm thế?

- Chị restrice- tôi sốt ruột nói – em sẽ cố điện thoại cho chị từ Luân Đôn.

- Nếu chị báo cho Dick Godolphin? Đó là một nghị sĩ của chúng ta. Chị biết ông ấy hơn maxim. Ông ấy đã từng ở với Giles ở oxford. Em hỏi maxim xem có muốn chị gọi điện thoại với Dick để xem có thể hủy bỏ được bản phán quyết ấy không.

- Vô ích thôi chị ạ! Đề nghị chị cứ để mặc chúng em. Làm thế chỉ làm cho vấn đề tồi tệ thêm. Rebecca có thể có một lý do mà chúng ta không biết...

- May mắn làm sao chị ấy không đến đây ngày hôm nay. Tôi vẫn còn nghe thấy tiếng điện thoại vo vo. Tôi nghe tiếng chị Bestrice nói

“alo,đừng cắt máy!” thế rồi một tiếng click và im lặng.

Tôi trở lại thư viện mệt mỏi rã rời. mấy phút sau chuông điện thoại lại réo, tôi không cử động, mặc cho nó réo. Tôi ngồi dưới chân Maxim, điện thoại tiếp tục réo. Tôi ngồi yên tại chỗ. Cuối cùng, nó cũng phải im lặng như một cơn giạt nổi khùng. Maxim ôn lấy tôi và kéo đến chàng. Chúng tôi hôn nhau sôi nổi, tuyệt vọng như cặp tình nhân có tội, lần đầu tiên hôn nhau.



## Chương 25

Sáng hôm sau lúc tôi thức dậy, đã gần sáu giờ. Tôi thức dậy ra cửa sổ. Trên bãi cỏ có những hạt sương, những cây cối được bao phủ một màn sương trắng. Không khí mát rượi phảng phất một ngọn gió nhỏ và mùi lạnh lẽo và yên lặng của mùa thu.

Quỳ gối lên thành cửa sổ tôi nhìn xuống vườn hồng, ở đây những bông hoa cúi gục trên cành, những cánh hoa nẫu và rách bởi mưa buổi tối, tôi nhìn thấy những sự kiện ngày hôm qua như trong một xa xăm không có thật. Ở đây, ở Manderley này, một ngày mới bắt đầu, những vật trong vườn không bị lo âu của chúng tôi làm thương tổn đến. Một con sáo bay trên vườn hồng tới bãi cỏ, cánh đập ngắn và nhanh, thỉnh thoảng lại đổ xuống để mổ đất bằng chiếc mỏ màu vàng. Một con sáo khác ngừng đuổi nhau. Một con hải âu lượn trên cao, im lặng và cô đơn, rồi nó vỗ cánh và biến vào trong rừng của Thung lũng Hạnh phúc. Những vật đó cứ tiếp diễn, lo âu và hãi hùng của chúng tôi không thể cản được chúng. Chẳng bao lâu sau một nhóm người làm vườn xuất hiện, họ sẽ quét các lá rơi trên bãi cỏ và nạo các lối đi. Những xô nước sắp leng keng trong sân sau, cô gái làm bếp sắp bắt đầu nói chuyện qua cánh cửa với những người đàn ông làm đồng. Mùi ấm áp của món Jăm-bông sắp bốc lên từ trong bếp. Những chị hầu phòng sẽ mở cửa nhà, cửa sổ và kéo rèm.

Mấy con chó từ trong ổ sắp bò ra, ngáp và vươn vai, chạy và đuổi nhau trên sân bằng, hấp háy cặp mắt nhìn cố gắng đầu tiên của mặt trời tái ngắt để xuyên thủng màn sương. Robert sắp dọn bữa điểm tâm, mang đến những bánh kẹo, trứng, những đĩa thủy tinh đầy mật ong hoặc mứt, giỏ đầy nho tươi vừa mới hái hãy còn phủ hơi sương.

Những người hầu phòng lau quét phòng khách lớn, phòng khách nhỏ, không khí trong lành tràn qua các cửa sổ cao vào trong phòng. Khói bốc lên từ các lò sưởi và sương thu tan dần: các cây cối, các dốc đường và các khu rừng dần dần lấy lại hình dáng; mặt biển sán lạn dưới ánh mặt trời phía bên kia thung lũng, ngọn hải đăng vươn cao trên mũi đất.

Cảnh thanh bình của Manderley, an nhàn và duyên dáng. Một chút sự sống chảy trong các bức tường; một chút lo lắng nào đó lắng vẳng ở đây; một chút bức dọc nào đó và một vài khổ đau nào đó mà người ta cảm thấy ở đây; một chút nước mắt mà người ta rỏ xuống đây, cảnh thanh bình của Manderley không thể bị hủy hoại, vẻ đẹp của nó cũng vậy. Những bông hoa héo sẽ nở vào một năm khác, cũng những cây ấy sẽ nở hoa. Mùi rêu cũ kỹ và bình thản ấy sẽ tỏa ra trong không khí, những con ong sẽ lại trở về và những con dế lại cư trú trong rừng sâu. Bao giờ cũng có những câu tử đinh hương và cây kim ngân, những búp mộc lan trắng sẽ từ từ nở ra dưới cửa sổ phòng ăn.

Chẳng có gì có thể làm tổn thương được Manderley. Nó sẽ nghỉ ngơi vĩnh viễn trong chỗ của nó như một vật được phù phép, được các khu rừng bảo vệ gìn giữ trong khi biển vỗ vào, lùi ra xa và lại trở lại trong một vùng biển đầy sỏi cát.

Maxim vẫn còn ngủ và tôi không đánh thức chàng. Ngày của chúng tôi sẽ mệt mỏi và dài. Con đường cái lớn với những cây cột dây điện báo, thế rồi cảnh đông đúc ở Luân Đôn. Chúng tôi không biết điều gì sẽ chờ đợi chúng tôi vào cuối buổi hành trình. Đâu đó ở phía bắc Luân Đôn có một người tên là Baker, ông ta chưa bao giờ nghe nói đến tên chúng tôi, nhưng lại nắm vận mệnh chúng tôi trong lòng bàn tay.

Chẳng bao lâu nữa chàng cũng sẽ dậy, vươn vai, ngáp và nghĩ công việc hàng ngày. Tôi rời bỏ cửa sổ và chuẩn bị tắm. Những công việc vặt ấy đối với tôi cũng có ý nghĩa như những động tác của Robert sắp xếp lại thư viện, sáng chiều. Rất nhiều lần tôi đã làm cũng những công việc đó một cách máy móc, nhưng hôm nay lại với ý thức, tôi nhúng khăn tắm để nước chảy xuống người. Mỗi một lúc là quý báu, nó chứa đựng vĩnh cửu.

Lúc tôi trở về buồng để mặc quần áo, tôi nghe có tiếng bước chân nhẹ nhàng dừng lại ở cửa buồng, và chìa khóa xoay nhẹ nhàng trong ổ. Có một lúc im lặng rồi tiếng bước chân lại nhẹ nhàng đi ra. Đó là Danvers.

Bà ấy không quên, tôi nghe thấy cũng tiếng động ấy buổi tối hôm qua lúc chúng tôi từ thư viện lên. Bà ấy không gõ cửa, bà ấy không để cho biết mình, chỉ có tiếng động của bước chân và tiếng chìa khóa xoay trong ổ. Điều đó đem tôi trở lại với thực tế và với cảm giác về một tương lai sắp tới.

Tôi mặc quần áo xong và đi chuẩn bị cho Maxim tắm. Clarice mang chè đến cho chúng tôi. Tôi đánh thức Maxim. Trước tiên chàng nhìn tôi, như một đứa trẻ ngạc nhiên, rồi giơ tay ra cho tôi. Chúng tôi uống nước chè. Chàng đứng lên chuẩn bị va li. Có thể chúng tôi buộc phải ngủ lại ở Luân Đôn.

Tôi xếp những bàn chải tóc mà Maxim đã cho tôi, một sơ mi ngủ, khăn tắm và giầy vải của tôi, một áo váy và một đôi giầy để thay. Chiếc va li của tôi có một vẻ khiếm nhã lúc tôi lấy nó ra từ dưới đáy tủ trong góc tường. Tôi thấy hình như tôi đã không dùng nó từ lâu; tuy nhiên cũng chỉ mới có bốn tháng. Nó vẫn còn có dấu của hải quan Calais. Tôi tìm thấy trong một cái túi tấm vé dự hòa nhạc ở câu lạc bộ Monte Carlo. Nó đã thuộc về một thời kỳ khác, một thế giới khác. Tôi vò nát nó và ném vào sọt giấy.

Căn buồng của tôi bắt đầu giống tất cả những căn buồng mà người ta đã rời bỏ. Bàn trang điểm trần trụi không có gì. Có một mẫu giấy lụa và một nhãn cũ vứt dưới đất. Giường mà chúng tôi đã nằm, có một vẻ trống rỗng đáng sợ. Những chiếc khăn vò nhàu ngổn ngang dưới đất trong buồng tắm. Tôi đội mũ để khỏi phải lên nữa và mang luôn cả túi xách và va li. Tôi nhìn xung quanh để chắc chắn không còn gì quên. Sương đã tan, ánh nắng mặt trời đã xuyên qua và ném những hình vẽ vào những tấm thảm. Đi đến nửa đường hành lang, tôi có một cảm giác kỳ lạ, không thể giải thích được, là tôi phải quay đầu lại đằng sau nhìn lại căn buồng của mình. Tôi đứng một lúc nhìn cái tủ mở toang và cái giường trống rỗng, và cái khay đựng những tách chè để trên bàn. Tôi nhìn chúng, ghi chúng vĩnh viễn trong trí óc tôi, tự hỏi những vật đó động đến chỗ nào trong tôi, làm tôi buồn rầu như những đứa trẻ muốn ngăn không cho tôi đi.

Tôi đã xuống ăn điểm tâm. Trong phòng ăn lạnh, ánh nắng chưa tới các cửa sổ, cà phê nóng, jăm-bông ngon là những thứ được hoan nghênh.

Maxim và tôi lặng lẽ ăn. Thỉnh thoảng chàng lại nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường. Tôi nghe tiếng Robert đặt những chiếc va li trong buồng trống rồi tiếng ô tô người ta đưa đến đậu trước thềm.

Tôi đã đi ra sân bằng. Mưa đã lọc sạch bầu khí quyển và bãi cỏ toát lên mùi tươi mát dịu dàng. Lúc mặt trời lên cao, khí hậu sẽ tốt hơn. Tôi nghĩ đến cuộc đi chơi vào thung lũng mà chúng tôi có thể tiến hành trước bữa điểm tâm và đến nghỉ ngơi dưới bóng cây dẻ tây với những quyển sách và báo chí. Tôi nhắm mắt một phút và cảm thấy hơi ấm của ánh nắng mặt trời trên mặt và tay tôi.

Maxim gọi tôi. Tôi vào và bác Prith giúp tôi mặc áo măng tô. Tôi nghe thấy tiếng động cơ của chiếc xe thứ hai. Đó là Frank, anh nói:

- Ông thiếu tá đứng đợi ngoài hàng rào. Ông thấy không cần thiết phải vào tận trong nhà.

- Được thôi, - Maxim đáp.

- Tôi sẽ ở bàn giấy suốt ngày và chờ điện thoại anh gọi. Có thể anh sẽ cần đến tôi ở Luân Đôn sau khi gặp được Baker.

- Vâng, có thể.

- Bây giờ đúng chính giờ. Anh chị rất đúng giờ. Trời sẽ đẹp và cuộc hành trình sẽ tốt.

- Vâng.

- Tôi mong rằng chị sẽ không bị mệt, - Frank nói với tôi, - Cuộc hành trình này khá là dài đối với chị.

- Ồ, cũng không sao đâu!

- Chúng ta nên đi đi thì hơn, - Maxim nói, - Ông già Julyan chắc sốt ruột lắm. Tạm biệt Frank.

Tôi lên xe ngồi bên cạnh Maxim. Frank đóng cửa xe.

- Anh nhớ điện thoại về nhé!

- Tất nhiên.

Tôi nhìn ngôi nhà. Bác Frith đứng trên thềm, đằng sau bác là Robert. Vô cớ, cặp mắt tôi ẩm lệ. Tôi cúi xuống xếp lại va li dưới chân để mọi người khỏi trông thấy tôi khóc. Rồi Maxim cho xe chạy, chúng tôi đi vòng lối đi và ngôi nhà biến mất.

Chúng tôi dừng lại ở hàng rào để đón ông thiếu tá. Ông ngạc nhiên thấy có tôi, ông nói:

- Ngày hôm nay sẽ mệt lắm đấy. Bà không nên đi thì hơn. Bà có thể gao chồng bà cho tôi.

- Tôi muốn đi! – Tôi nói.

Ông ngồi vào trong góc.

- Trời đẹp lắm, bao giờ cũng vậy.

- Vâng, - Maxim nói.

- Cái gã Fawell ấy nói là sẽ gặp chúng ta ở ngã tư, nếu không có gã đấy, chẳng cần phải đợi. Chúng ta chẳng cần gã. Tôi mong rằng gã không thức dậy đúng giờ.

Nhưng khi xe chúng tôi đến ngã tư, tôi đã trông thấy chiếc mui dài màu xanh của xe Fawell, tim tôi thất lại. Tôi đã hy vọng hẳn không đến kịp. Fawell đã ngồi ở tay lái, đầu trần, một chiếc thuốc lá ở trên môi. Hắn phác một nụ cười và vẫy tay lúc trông thấy chúng tôi. Tôi ngồi tư thế thuận tiện cho một chuyến đi dài, bàn tay tôi để lên đầu gối Maxim. Những giờ trôi đi và những kilomet tiếp diễn nhau. Tôi nhìn con đường trước mặt tôi trong một loại hôn mê. Trong đấy, thiếu tá Julyan ngủ; lúc tôi quay lại thấy đầu ông ngửa vào đệm, mồm há ra. Chiếc ô tô xanh theo sát chúng tôi, thỉnh thoảng lại vượt chúng tôi, thỉnh thoảng lại tụt lại đằng sau. Nhưng chúng tôi không mất hút nó bao giờ. Lúc một giờ, chúng tôi đỗ lại để ăn bữa trưa, trong một quán ăn lạc hậu của tỉnh lỵ. Ông thiếu tá gọi đầy đủ món ăn: khoai, cá, thịt bò và bánh bột gạo. Maxim và tôi gọi jăm-bông và cà phê.

Tôi tưởng thế nào Fawell cũng theo chúng tôi vào quán ăn. Nhưng lúc chúng tôi đi ra, chúng tôi thấy xe hắn đỗ trước cửa quán cà phê bên kia đường. Hẳn hẳn là đã nhìn thấy chúng tôi qua cửa sổ, vì chúng tôi đi chưa được ba phút đã thấy hắn ở đằng sau chúng tôi.

Chúng tôi tới ngoại ô Luân Đôn lúc ba giờ. Lúc đó tôi bắt đầu cảm thấy mệt mỏi. Tiếng động đều đều của những chiếc xe vo ve trong tai tôi. Thế rồi khí hậu Luân Đôn rất nóng. Các phố xá có vẻ khô héo và bụi bặm của những ngày tháng tám, và những lá cây lủng lẳng ở những cành cây không màu sắc. Cơn đông của chúng tôi có lẽ chỉ ở địa phương, ở đây không mưa.

Phụ nữ mặc áo mỏng và đàn ông không đội mũ. Tất cả toát lên mùi giấy cũ, mùi vỏ cam, mùi cỏ héo bốc hơi. Các xe buýt chạy chậm và xe tắc xi kéo lê. Tôi cảm thấy áo dính vào người và đôi bít tất nóng bỏng.

Thiếu tá Julyan vương người lên nói:

- Ở đây không mưa.
- Không, - Maxim nói.
- Tuy nhiên cũng không đến nỗi tệ lắm.
- Không.
- Chúng ta thế mà không bỏ rơi Fawell được. Lúc nào hắn cũng sát gót chúng ta.



- Vâng.

Những phố buôn bán ngoại ô ứ đọng người. Những đàn bà mệt mỏi với những đứa trẻ khóc trong xe đẩy nhìn qua các cửa kính quầy hàng. Những người bán rong rao hàng, những đứa trẻ bám vào đằng sau những xe chở hàng. Quá nhiều người, quá nhiều tiếng động. Không khí cũng bức tức, kiệt quệ.

Đi qua Luân Đôn đối với tôi như không bao giờ hết, và khi chúng tôi lại tìm thấy bầu trời tự do bên ngoài Hampstead, đầu tôi như có cái gì gõ vào và mắt tôi nóng bỏng.

Tôi không hiểu Maxim đã mệt mỏi đến mức độ nào. Mặt chàng tái mét và cặp mắt có quầng, nhưng chàng chẳng nói gì. Thiều tá Julyan ngáp dài đằng sau lưng chúng tôi. Ông há miệng thật rộng và ngáp ầm ỹ rồi thở dài một tiếng thật sâu. Cứ mấy phút ông lại làm thế. Tôi cảm thấy bức mình một cách kỳ cục và đã mấy lần toan quay lại để yêu cầu ông đừng làm thế nữa.

Khi chúng tôi đi qua Hampstead, ông rút trong túi áo vét ra một tấm bản đồ và chỉ hướng đi cho Maxim. Đường đi rất dễ và có những biển chỉ đường. Nhưng cứ đến mỗi chỗ ngoặt là ông lại đứng lên hướng dẫn, nếu thấy Maxim lưỡng lự, ông lại đứng ra ngoài cửa xe để hỏi người đi đường.

Đi tới Barnet, mỗi lúc ông lại bắt Maxim dừng xe lại hỏi người đi đường.

- Ông làm ơn chỉ cho chúng tôi biệt thự Roseland ở đâu, nhà của ông bác sĩ Baker mới dọn đến đây chưa lâu.

Thế là người đi đường dừng lại, chau mày, rõ ràng là không biết:

- Bác sĩ Baker? Tôi không biết ông bác sĩ Baker. Có một biệt thự tên là Rose gần nhà thờ, nhưng người cư trú là ông Wilson.

- Không, chúng tôi tìm biệt thự Roseland kia, chủ nhân là bác sĩ Baker.

Và chúng tôi lại đi để rồi lại đỗ lại trước một người vú em bên cạnh một chiếc xe trẻ con:

- Chị có thể chỉ cho chúng tôi biệt thự Roseland?

- Rất tiếc, tôi mới đến đây.

- Chị có biết bác sĩ Baker không?

- Không, tôi chỉ biết bác sĩ Davidson.

- Không, chúng tôi tìm bác sĩ Baker.

Tôi nhìn Maxim. Chàng có vẻ mệt mỏi. Môi chàng mím lại, Fawell lê đặng sau chúng tôi, chiếc xe màu xanh phủ đầy bụi.

Cuối cùng, một người đưa thư chỉ nhà cho chúng tôi. Một ngôi nhà vuông, phủ đầy cây trường xuân, không có biển tên treo ngoài hàng rào, và trước mặt nó chúng tôi đã hai lần đi qua. Maxim cho đỗ xe bên lề đường chứ không cho vào trong vườn.

- Vậy là chúng ta đã đến nơi, - thiếu tá nói. - Bây giờ là đúng năm giờ mười hai phút. Chúng ta đến làm phiền họ đúng vào bữa trà. Ta nên đợi một lát.

Maxim châm một điếu thuốc rồi đưa tay ra cho tôi. Chàng không nói gì. Tôi nghe tiếng ông Julyan mở tấm bản đồ.

- Chúng ta có thể tới thẳng được đây không phải qua Luân Đôn, - thiếu tá nói, - như vậy chúng ta lợi được ít ra là bốn mươi phút.

Một người giao hàng vượt qua chúng tôi, vừa đạp xe vừa huýt sáo. Một chiếc xe hàng đỗ ở góc phố, có hai người đàn bà xuống xe. Một chiếc đồng hồ ở đâu đó điểm bốn mươi năm phút. Tôi thấy Fawell nửa nằm nửa ngồi trong chiếc xe của hắn, miệng ngậm điếu thuốc lá.

Hình như tôi chẳng cảm thấy gì. Tôi ngồi nhìn những thứ chẳng có gì là quan trọng. Hai người đàn bà xuống xe hàng lúc này đang đi dọc phố.

Người đi xe đạp mất hút chỗ ngã tư. Một con chim sẻ nhảy lò cò trên hè phố.

- Lão Baker này phải là một người làm vườn, - thiếu tá nói. - Hãy cứ nhìn những cành cây kia vượt trên nóc tường, chúng phải được cắt tỉa, - ông gấp bản đồ lại bỏ vào túi. - Xó xỉnh này rút vào đây làm gì. Cách đường cái lớn có bao bước chân với những ngôi nhà tứ phía. Tôi không thích thể này. Nhưng có thể là trước kia đẹp, khi người ta chưa xây dựng. Gần đâu đây phải có sân chơi golf tốt.

Ông ngừng một lát rồi mở cửa và xuống xe.

- Thôi ta đi. Winter, ông nghĩ thế nào?

- Tôi xin sẵn sàng.

Chúng tôi ra khỏi xe. Fawell đi theo chúng tôi. Hắn hỏi:

- Các ông còn đợi gì nữa thế? Đau gan hay sao?

Chẳng ai trả lời hắn. Chúng tôi bước vào trong vườn và đi theo con đường dẫn đến nhà. Chúng tôi thành một nhóm nhỏ khá kỳ. Tôi thấy có một sân chơi quần vợt sau nhà và nghe có tiếng bóng nảy. Một giọng con trai hô: “Bốn mươi – Mười lăm!” Thiếu tá Julyan nói:

- Vậy là họ đã xong bữa trà rồi!

Ông lưỡng lự một lát, nhìn Maxim. Rồi ông bấm chuông. Chúng tôi đợi khá lâu. Một cô hầu rất trẻ ra mở cửa, cô có vẻ kinh ngạc thấy chúng tôi khá đông.

Thiếu tá Julyan lên tiếng hỏi:

- Chúng tôi muốn hỏi bác sĩ Baker.

- Vâng, xin mời các ông vào.

Cô hầu mở một cửa bên trái hành lang. Có thể đây là phòng khách. Trên tường có chân dung một bà rất xấu. Tôi không hiểu đây có phải là bà Baker không. Tấm vải phủ lên các ghế bành còn mới và bông. Một tấm ảnh của hai sinh viên có bộ mặt tròn và tươi cười trang hoàng mặt lò sưởi. Một máy thu thanh rất lớn để trong góc gần cửa sổ. Fawell ngấm nhìn chân dung người đàn bà. Thiếu tá Julyan đến tựa lưng vào lò sưởi. Maxim và tôi đứng nhìn qua cửa sổ. Tôi trông thấy một chiếc ghế dài và phía sau đầu một phụ nữ. Sân quần vợt chắc là ở mé bên kia. Tôi nghe thấy những tiếng kêu của con trai. Một con chó lớn đang cào giữa một lối đi. Chúng tôi chờ khoảng năm phút. Tôi thấy hình như tôi đang sống một cuộc sống của người khác và tôi đến nhà này là để trình bày một bản quyền tiền từ thiện. Điều đó không giống những thứ mà tôi biết. Tôi không thấy có một tình cảm nào, một khổ tâm nào.

Sau cùng, cánh cửa mở ra và một người đàn ông bước vào. Ông người tầm thước, bộ mặt hơi dài, quai hàm rắn rỏi. Bộ tóc màu cát xám. Ông mặc chiếc quần flanen và áo dạ màu xanh thẫm.

- Xin lỗi đã để các vị phải chờ đợi! – ông nói, hơi ngạc nhiên như cô hầu thấy chúng tôi khá đông. – Tôi phải đi rửa tay. Tôi đang chơi quần vợt thì các vị đến. Xin mời các vị ngồi.

Ông ta quay lại tôi, tôi ngồi xuống chiếc ghế bành gần nhất và chờ.

- Thưa ông, - thiếu tá Julyan nói. – Hẳn ông thấy đây đúng là một cuộc xâm nhập. Tôi thành thật xin lỗi bác sĩ đã làm phiền bác sĩ như thế này. Tôi tên là Julyan. Tôi xin giới thiệu ông Winter, bà Winter và ông Fawell. Có thể là ông đã thấy tên ông Winter trên các báo chí hồi gần đây?

- Ồ, phải, phải, hình như thế. Về một vụ điều tra có phải không ạ? Bà vợ tôi có đọc hết.

- Tòa đã công bố một bản tuyên bố tự tử, - Fawell tiến lên nói, - Tôi hoàn toàn không công nhận thế. Bà Winter là em họ tôi. Tôi quen biết bà ấy rất thân tình. Bà ấy không thể làm như thế, và nhất là bà ấy lại càng không có lý do. Điều mà chúng tôi muốn biết là thế quái nào bà ấy lại đến thăm ông đúng vào ngày bà ấy chết.

- Anh nên để vấn đề đó cho ông Julyan hoặc cho tôi thì hơn, - Maxim nhẹ nhàng nói. - Bác sĩ Baker không hiểu một câu nào trong những điều anh vừa kể ra.

Chàng quay về phía bác sĩ đang đứng giữa hai người, một nếp nhăn giữa đôi lông mày và nụ cười mếu khách đông cứng trên môi. Maxim nói tiếp:

- Ông anh họ của người vợ thứ nhất của tôi không thỏa mãn về bản phán quyết, và hôm nay chúng tôi đến thăm ông bởi vì chúng tôi tìm thấy số điện thoại phòng khám bệnh cũ của ông trong quyển sổ nhật ký của vợ tôi. Hình như cô ấy có hẹn với ông và đã đến gặp ông lúc hai giờ trưa ngày cuối cùng của cô ấy ở Luân Đôn. Ông có thể kiểm tra lại sự việc đó giúp chúng tôi không?

Bác sĩ Baker chăm chú nghe, nhưng đến câu kết thúc của Maxim, ông lắc đầu nói:

- Tôi lấy làm tiếc vô cùng. Có lẽ các ông nhầm. Suốt đời tôi, tôi chưa hề chăm sóc cho bà có tên là Winter.

Ông thiếu tá Julyan vội rút trong ví ra tờ giấy mà ông đã xé ở quyển nhật ký, ông nói:

- Đây ông xem, viết rõ ràng: Baker, hai giờ và một dấu chữ thập bên cạnh chỉ rằng cuộc hẹn đã được thực hiện. Và đây là số điện thoại: Museum 0488.

Bác sĩ Baker xem xét kỹ tờ giấy rồi lẩm bẩm:

- Lạ thật! Lạ thật! Số điện thoại rất đúng.
- Hay là bà ấy đã khám bệnh dưới một cái tên giả? – Thiếu tá Julyan nói.
- Rất có thể. Nhưng điều đó không được đâu. Tôi không bao giờ khuyến khích loại ấy. Để cho nghề nghiệp của mình được tin tưởng, không ai người ta làm thế.

- Trong sổ sách của ông có dấu vết gì về cuộc khám bệnh này không? – Thiếu tá nói. - Tôi biết là câu hỏi của tôi trái với thường lệ, nhưng trường hợp này rất là đặc biệt. Chúng tôi có cảm tưởng là cuộc hẹn với ông có thể liên quan đến trường hợp mà chúng tôi đang phụ trách và đến vụ... tự vấn của bà ấy.

- Âm sát, - Fawell nói.

Bác sĩ Baker nhướn lông mày lên và nhìn hỏi dò Maxim rồi dịu dàng nói:

- Tôi không biết là vấn đề như thế. Trường hợp đó tôi hiểu và tôi sẽ đem hết khả năng để giúp đỡ các ông. Xin phép các ông mấy phút, tôi đi kiểm tra lại các phiếu của tôi. Xin mời các ông sợi thuốc lá. Dừng rượu giờ này thì hơi sớm quá, có phải không ạ?



Thiếu tá Julyan và Maxim lắc đầu. Tôi nghĩ rằng Fawell sắp nói điều gì, nhưng bác sĩ Baker đã rời khỏi phòng trước khi hắn đủ thì giờ để lên tiếng.

- Ông ta có vẻ là con người tốt đấy! – Thiếu tá nói.

- Tại sao ông ta lại không mời chúng ta whisky? – Fawell nói. – Có lẽ vì nó cất kỹ lắm. Tôi không thích tay này lắm. Tôi cho rằng chẳng được việc gì cho chúng ta.

Maxim không nói gì. Tôi nghe tiếng quả bóng quần, tiếng chó sủa. Một giọng phụ nữ kêu nó im. Nghỉ hè. Baker đang chơi với các con. Chúng tôi đã làm gián đoạn nề nếp của họ. Một đồng hồ mạ vàng để trên mặt lò sưởi kêu tích tắc rất to. Bên cạnh có một bưu ảnh hồ Leman. Nhà Baker có những bạn bè bên Thụy Sĩ.

Bác sĩ Baker trở lại mang theo một quyển sổ lớn và một hộp phiếu. Ông để tất cả lên mặt bàn và nói:

- Tôi phải lấy tập phiếu của năm ngoái xuống. Kể từ ngày chúng tôi đổi chỗ ở, tôi chưa mò đến chúng. Tôi đã bỏ nghề thuốc cách đây mấy tháng.

Ông mở quyển sổ và giở các trang. Tôi nhìn ông như bị thôi miên. Nhất định ông ta sẽ tìm thấy. Bây giờ chỉ còn là vấn đề từng giây. Ông lẩm bẩm:

“Ngày bảy, ngày tám, ngày chín. Đây không có gì. Ngày mười hai phải không? Lúc hai giờ trưa? A!”

Không một ai trong chúng tôi động đậy. Tất cả chúng tôi đều nhìn vào bộ mặt ông Baker.

- Tôi đã gặp bà Danny hồi hai giờ trưa ngày mười hai.

- Danny? Còn thế nữa! – Fawell nói nhưng Maxim cắt ngang ngay:

- Có thể là một cái tên giả. – Maxim nói. - Ngay từ đầu chúng ta đã có ý kiến rất có thể. Thưa bác sĩ, ông có còn nhớ cuộc khám bệnh ấy không?

Bác sĩ giở các tờ phiếu. Tôi trông thấy ngón tay ông thọc theo ngăn đánh dấu chữ D. Ông tìm gần như được ngay. Ông lướt nhanh những dòng chữ chính ông đã viết, rồi ông từ từ trả lời:

- Có, có. Bà Danvers. Tôi nhớ rồi.

- Cao, mảnh, nâu, rất lịch sự? – Thiếu tá Julyan nhẹ nhàng nói.

- Đúng, đúng, - bác sĩ nói.

Ông đọc các phiếu và lại để chúng vào ngăn. Ông nhìn Maxim và nói:

- Tất nhiên thế này là trái với tập quán nghề nghiệp của chúng tôi. Chúng tôi đón tiếp bệnh nhân như ở phòng xưng tội. Nhưng bà nhà đã chết rồi, và tôi hiểu những trường hợp đặc biệt. Ông muốn biết xem tôi có nhận thức gì về lý do vợ ông đã tự sát phải không? Tôi nghĩ rằng có. Người đàn bà tự xưng là Danvers bị bệnh rất nặng.

Ông ngừng lại và nhìn chúng tôi lần lượt từng người một và nói tiếp:

- Tôi nhớ bà ấy rất rõ. Bà ấy đến chỗ tôi lần đầu tiên trước đó một tuần lễ. Bà ấy than phiền có một số triệu chứng và tôi đã chiếu điện cho bà. Mục đích chuyến đến thứ hai là để lấy kết quả chụp ảnh quang tuyến. Tôi không có những bức ảnh đó ở đây nhưng tôi sẽ miêu tả lại. Tôi còn nhớ bà đứng trong phòng tôi, chìa tay về phía những hình chụp và nói với tôi: “Tôi muốn biết rõ sự thật. Tôi không cần có những nể nang xếp đặt và những câu nói tốt lành. Nếu tôi thể là hỏng rồi, xin ông cứ nói thật.” – Ông Baker lại ngừng lại và xem xét lá phiếu.

Tôi chờ, tôi chờ. Tại sao ông không kết thúc đi để chúng tôi ra về? Chúng tôi buộc phải ở lại đây, chờ đợi, mắt dán vào mặt ông.

Bác sĩ Baker nói tiếp:

- Vậy là bà ấy yêu cầu sự thật và tôi đã nói cho bà ấy biết. Cũng có một số bệnh nhân thích được như thế. Bà Danvers hay và Winter gì đó không thuộc hạng người phụ nữ ưa nói dối. Các ông phải biết như thế. Bà ấy đã chịu đựng rất giỏi. Bà ấy không nản chí. Bà ấy bảo tôi bà đã nghi ngờ vấn đề ấy ít lâu nay rồi. Sau đó bà trả tiền thù lao cho tôi và ra về. Từ đó tôi không còn được gặp bà nữa.

Ông đóng ngăn phiếu và gấp quyển sổ lại và nói tiếp:

- Nỗi đau đớn còn rất nhẹ, nhưng căn bệnh đã bám sâu rễ rồi từ ba bốn tháng nay, bà chỉ còn sống bằng nha phiến. Một cuộc mổ xẻ cũng chẳng ích lợi gì. Tôi đã bảo với bà thế. Vấn đề đã cắm sâu rễ rồi. Trong trường hợp mắc phải bệnh ấy chỉ còn có việc dùng nha phiến và đợi chờ.

Không ai nói một câu nhỏ. Chiếc đồng hồ kêu tích tắc trên mặt lò sưởi và mấy cậu con trai chơi quần vợt trong vườn. Một chiếc máy bay ì ầm trên trời, ông bác sĩ lại nói thêm:

- Lẽ tất nhiên bề ngoài trông bà rất có vẻ khỏe mạnh. Tôi nhớ là hơi gầy, hơi xanh, nhưng đó là một hiện nay mặc dù rất đáng tiếc. Nhưng cơn đau sẽ tăng dần tuần này sang tuần khác, và, như tôi đã nói với các ông, chỉ bốn năm tháng nữa sẽ phụ thuộc vào nha phiến, tử cung dễ biến dạng và không thể có con được. Nhưng đó là vấn đề khác, với bệnh tật thì chẳng còn làm gì được nữa.

Tôi nhớ có nghe thiếu tá Julyan nói gì đó về lòng tốt của bác sĩ Baker và công sức ông đã bỏ ra, và nói thêm:

- Ông đã cho chúng tôi biết rõ tất cả những gì chúng tôi muốn biết. Giá như chúng tôi có được bản sao những tờ phiếu đó, rất có ích cho chúng tôi.

- Tất nhiên nếu các ông muốn, các ông sẽ có.

Tất cả mọi người đều đứng lên. Tôi cũng rời khỏi ghế bành. Tôi bắt tay bác sĩ Baker. Tất cả chúng tôi đều bắt tay ông. Chúng tôi đi theo ông trong hành lang.

Một người đàn bà mở một cửa phía bên kia hành lang và lùi lại lúc thấy chúng tôi. Người ta đang chuẩn bị tắm trên gác, nước chảy rào rào. Con chó fox từ ngoài vườn chạy vào ngửi gót chân tôi.

- Có phải báo cáo cho ông hay ông Winter? – Bác sĩ hỏi.

- Có lẽ chúng tôi không cần đến nữa, - Thiếu tá nói. – Một trong hai chúng tôi, ông Winter hoặc tôi sẽ viết thư cho ông. Đây là tấm danh thiếp của tôi.

- Tôi rất sung sướng đã giúp ích được các ông. – bác sĩ Baker nói. – Tôi không ngờ rằng bà Danvers và bà Winter lại chỉ là một người.

- Tất nhiên, - Thiếu tá nói.
- Chắc các ông trở về Luân Đôn?
- Vâng.
- Con đường ngắn nhất đến đây là quanh ngay sang trái sau hòm thư Nhà Thờ. Sau đó cứ đi thẳng.
- Xin rất cảm ơn.

Chúng tôi đi vòng qua vườn và đến chỗ để xe.

Bác sĩ Baker trở vào nhà kéo theo con chó fox. Tôi nghe tiếng cánh cửa đóng. Một người đàn ông rút một chân vác một chiếc đàn óocgơ bắt đầu chơi bài “Rose de Picardse” ở đầu bên kia đường.

## Chương 26

Chúng tôi đứng cạnh xe. Trong mấy phút chẳng ai nói câu gì. Thiếu tá Julyan chuyển túi thuốc lá của ông thành một vòng. Fawell nước da xám ngoét có vẻ rất rung động. Tôi nhận thấy hai bàn tay hắn run lên lúc châm thuốc. Người chơi đàn ngừng chơi và nhảy lò cò đến chỗ chúng tôi. Maxim cho hai shilling. Đồng hồ nhà thờ điểm sáu giờ. Fawell lên tiếng nói. Tiếng nói rời rạc, thung dung, nhưng mặt hắn vẫn cứ tái mét. Hắn không nhìn một ai trong chúng tôi, hắn nhìn điệu thuốc lá trong ngón tay, hắn nói:

- Ung thư! Không biết có lây không nhỉ?

Chẳng ai trả lời. Thiếu tá nhún vai. Hắn nói tiếp:

- Tôi không bao giờ ngờ! Cô ấy chẳng nói cho ai biết, ngay cả với Danny. Chuyện kinh khủng thật, hả? Ai ngờ Rebecca thế. Các ông có cần ăn uống gì không? Xin thú thật bụng tôi hoàn toàn rỗng ròi. Ung thư! Trời ơi! – Hắn tựa lưng vào thành xe và đưa hai tay lên mắt nói. – Hãy bảo thằng khốn kiếp kia mang đàn cút đi. Tôi không thể chịu được loại âm nhạc tệ hại ấy.

- Tốt hơn cả là chính chúng ta nên ra đi, - Maxim nói. – Anh có thể lái xe được không hay nhường tay lái cho thiếu tá Julyan?

- Hãy cho tôi một phút đã, - Fawell lẩm bẩm. – Thôi được rồi. Các ông không thể hiểu được đâu. Tôi bị một cú đau quá!

- Hãy nên tỏ ra có tư cách! – Thiếu tá nói, - nếu anh cần có rượu, xin mời anh trở vào nhà đề nghị ông Baker. Ông ấy hẳn phải biết xử lý trường hợp ấy. Chứ đừng có giở trò trong phố.

- Ồ, các ông tuyệt quá! – Fawell nói và đứng thẳng lên nhìn vào thiếu tá Julyan và Maxim. – Các ông chẳng còn phải làm gì nữa. Lúc này Maxim đã vững vàng rồi hả? Mục tiêu của anh đã đạt được rồi và lão Baker đã tặng anh không phải mất phí tổn gì. Anh sẽ có thể lại ăn uống ở Manderley cho thoải mái, và anh sẽ cảm thấy hãnh diện về mình. Chắc chắn là Maxim sẽ yêu cầu được là cha cho đứa con đầu lòng của mình.

- Chúng ta lên xe chứ? – Thiếu tá hỏi Maxim – Chúng tôi có thể bàn chuyện trên dọc đường.

Maxim mở cửa xe, thiếu tá bước vào trong. Tôi ngồi đằng trước.

Fawell vẫn còn đứng dựa lưng vào cạnh xe và không động đậy. Thiếu tá Julyan liền nói giọng khô khan:

- Tôi khuyên anh nên đi thẳng về nhà và lên giường nằm và lái xe từ tốn thôi, nếu không sẽ vào tù về tội giết người. Bây giờ tôi có thể báo để anh biết trước vì tôi sẽ không gặp anh nữa, anh sẽ thấy quyền hạn của tôi, một thẩm phán, nếu anh còn đặt chân lên đất Kerrith và vùng xung



quanh. Tổng tiền không phải là một nghề tốt đẹp, và chúng tôi biết cách xử lý những kẻ hành nghề đó, mặc dù anh có thấy là kỳ lạ.

Maxim khởi động máy và quay lại hỏi:

- Anh có còn gì cần nói không? Nếu có, nên nói mau lên.
- Không, chẳng còn gì. Anh có thể đi được rồi.

Hắn lùi vào trong hè, vẫn cứ mỉm cười. Lúc quành góc phố, tôi quay đầu nhìn lại đằng sau, thấy hắn vẫn đứng nhing theo chúng tôi, hắn vẫy tay và cười.

Xe chạy được một lúc lâu không ai nói năng gì. Rồi thiếu tá lên tiếng trước:

- Hắn chẳng làm gì được. Nụ cười đó, cái chào đó nằm trong trò bịp bợm của hắn. Tất cả những kẻ đó đều giống nhau. Chúng chẳng có một chút bằng chứng nào để bầu víu với luận thuyết của chúng. Nhân chứng Baker là rất có giá trị.

Maxim không trả lời, tôi nhìn nghiêng chàng nhưng mặt chàng chẳng nói lên được gì. Ông thiếu tá nói tiếp:

- Tôi đã có cảm tưởng là Baker sẽ cho chúng ta giải pháp. Cách lén lút của cuộc hẹn hò ấy, và sự việc chẳng nói gì với bà Danvers chứng tỏ bà Winter đã có phần nào nghi ngờ. Bà ấy biết rõ có vấn đề gì không được ổn. Tất nhiên khiếp lăm. Khiếp lăm. Điều đó đủ làm điên đầu một số thiếu phụ trẻ và đẹp.

Chúng tôi phóng xe trên con đường thẳng. Cột điện báo, xe chở khách, xe thể thao, những biệt thự nhỏ biệt lập trong những cánh vườn mới mẻ. Tất cả chạy qua trước mặt tôi và để lại trong trí óc tôi những hình ảnh mà tôi nhớ mãi.

- Tôi cho rằng ông chẳng bao giờ nghi ngờ gì, phải không ông Winter? – Thiếu tá nói.

- Không, chẳng nghi ngờ gì cả.

- Có những người có mối lo sợ bệnh hoạn. Nhất là phụ nữ. Đó là trường hợp ấy. Bà ấy can đảm lắm trước tất cả. Trừ có vấn đề đó. Bà ấy không thể chấp nhận ý nghĩ phải đau đớn. Cuối cùng, như thế mới giải thoát được cho bà.

- Vâng, - Maxim nói.

- Tôi nghĩ rằng tôi nên thông báo cho Kerrith và toàn địa hạt biết là có một thầy thuốc ở Luân Đôn đã cho chúng ta biết lý do về vụ tự sát. Đó là trường hợp người ta bàn tán xôn xao. Ông cũng biết đấy, người ta không

thể nào biết trước được, con người nhiều khi kỳ lắm. Nếu họ biết được bệnh tật của bà Winter, như vậy càng tốt cho ông.

- Vâng, tôi hiểu.

Chúng tôi đi qua ngoại ô phía Bắc và tới Hampstead.

- Sáu giờ rưỡi, - ông thiếu tá nói, - ý định của hai ông bà thế nào? Tôi có một em gái ở St. John's Wood, và tôi rất muốn đến đây ăn bữa tối một cách bất ngờ, sau đó tôi sẽ đi chuyển tàu cuối cùng về Paddington. Tôi biết là em tôi có nhà. Chắc chắn cô ấy sẽ rất vui sướng được đón tiếp ông bà.

Maxim lưỡng lự nhìn tôi rồi đáp:

- Rất biết ơn lòng tốt của ông. Nhưng chúng tôi thấy muốn đi theo phía chúng tôi. Tôi cần phải điện thoại cho Frank và còn một số vấn đề cần phải làm. Tôi nghĩ rằng chúng tôi có thể ăn bữa tối ở bất cứ đâu và sẽ ngủ đêm trong một quán trọ dọc đường. Vâng, tôi thấy là chúng tôi nên làm như thế.

- Tốt thôi, tôi hiểu ông bà. Cho tôi xuống chỗ em gái tôi chắc không phiền gì ông bà chứ? Trong đường phố kia.

Maxim đỗ xe bên hàng rào rồi nói:

- Tôi không thể cảm ơn ông về tất cả những gì ông đã làm cho tôi ngày hôm nay. Ông đoán biết tôi cảm thấy gì không cần phải nói với ông.

- Ông bạn thân mến, tôi rất lấy làm sung sướng. Nếu chúng ta đã biết được điều Baker biết, chẳng gì có thể xảy ra. Nhưng thôi, đừng nghĩ đến đấy nữa. Cần phải quên tất cả giai đoạn bức mình và đau khổ ấy. Tôi tin chắc rằng Fawell chẳng còn gây được phiền hà gì cho ông bà nữa. Nếu hắn còn tiếp tục, đề nghị cho tôi biết ngay. Tôi sẽ có cách trị hắn. Tôi như ông bà tôi sẽ đi chơi xa, đi nghỉ hè một chuyến.

Ông xuống xe còn dặn lại: “Rất có thể có một số khó khăn xảy ra, không phải từ phía Fawell, nhưng từ một vài người trong lãnh địa. Người ta không hiểu đúng vấn đề mà Tabbe đã nói, người ta phao tin đồn, vân vân. Tất nhiên là kỳ cục. Nhưng ông biết câu tục ngữ: “Xa mắt xa lòng”... Khi mọi người không ở đó, người ta không nói đến họ. Thế đấy! Thôi tạm biệt hai bạn. Đừng làm quá sức. Ngày hôm nay đã gay go rồi.”

Ông đi qua hàng rào và bước lên thềm. Tôi trông thấy một người phụ nữ lại gần cửa sổ, mỉm cười và vẫy tay. Chúng tôi lại lên đường và quành góc phố. Tôi nằm nửa người trên đệm xe và nhắm mắt lại. Bây giờ chúng tôi lại chỉ có một mình và cơn hãi hùng đã qua rồi. Tôi có cảm giác nhẹ hẫng người quá mạnh, như thể cái nhọt được trích. Maxim không nói gì. Tôi thấy tay chàng nắm lấy tay tôi. Chúng tôi đi xe giữa nhiều xe khác thế mà tôi không trông thấy. Tôi nghe thấy tiếng ì ầm của các xe buýt, tiếng còi của xe tắc xi, tiếng gầm thét không mệt mỏi của Luân Đôn, nhưng tôi không tham gia vào. Tôi đang nghỉ ngơi ở một nơi khác, mát mẻ, yên tĩnh và lạng lẽ. Không gì còn có thể làm hại chúng tôi được nữa. Chúng tôi đã thoát khỏi cơn khủng hoảng của mình.

Lúc Maxim cho xe đỗ lại, tôi mở mắt và thẳng người lên. Chúng tôi đang ở trước một trong nhiều vô kể những quán ăn nhỏ trong những phố chật hẹp của Soho. Tôi nhìn xung quanh, tê mủi và u mê.

- Em mệt mủi lắm rồi! – Maxim nói. – Đói mủi và vô tích sự. Ăn xong em sẽ thấy khá hơn. Anh cũng vậy. Chúng ta vào đây, đặt bữa ăn tối, đồng thời anh có thể điện thoại cho Frank.

Chúng tôi xuống xe. Trong quán chẳng còn ai ngoài ông chủ quán, một cậu con trai và một thiếu phụ đứng sau quầy hàng. Chúng tôi ngồi vào một bàn trong góc phòng. Maxim gọi thức ăn.

- Fawell yêu cầu rượu thế mà có lý, - chàng nói. - Anh thấy cần và em cũng vậy. Em uống rượu mủi nhé!

Ông chủ quán là người to béo và tươi cười. Ông mang ra cho chúng tôi những chiếc bánh nhỏ và giòn. Tôi ăn ngon lành một cái. Rượu mủi của tôi rất êm, nóng và rất lại sức.

- Ăn xong chúng ta lại lên đường. - Maxim nói. - Trời sẽ mát hơn. Chúng ta sẽ tìm được trên đường một quán trọ để ngủ đêm. Và sáng mai chúng ta sẽ về đến Manderley.

- Vâng.

- Em không thích ăn bữa tối ở nhà em gái ông thiếu tá Julyan đấy chứ?
- Không ạ.

Maxim uống hết cốc rượu. Cặp mắt có quầng thâm của chàng có vẻ to hơn. Trông chúng có vẻ ảm đạm trên khuôn mặt tái xanh của chàng.

- Em có tin là Julyan đã đoán biết sự thật không?

Tôi nhìn chàng qua miệng cốc thủy tinh của tôi và không trả lời. Chàng từ từ nói tiếp:

- Ông ấy biết đấy. Chắc chắn ông ấy biết.
- Nếu ông ấy biết, ông ấy sẽ không bao giờ nói gì. Không bao giờ, không bao giờ.
- Không.

Chàng gọi một cốc rượu mùi nữa. Chúng tôi bình tĩnh và yên lặng trong góc của chúng tôi. Maxim nói tiếp:

- Anh nghĩ Rebecca đã nói dối anh có chủ tâm. Một lòe bịp nữa. Cô ấy muốn anh giết cô ấy. Cô ấy đã thấy trước tất cả. Chính vì thế mà cô ấy cười. Chính vì thế mà cô ấy cười lúc chết.

Tôi không nói gì. Tôi uống cốc rượu của tôi pha với nước. Tất cả đều đã hết rồi, tất cả đều đã thanh toán xong. Chẳng có gì quan trọng nữa. Chẳng tội gì mà Maxim phải tái mét và xúc động thế kia.

- Đây là trò hề cuối cùng của cô ấy, - Maxim nói tiếp. - Trò hay nhất. Và anh không tin chắc rằng cô ấy đã thắng, ngay cả bây giờ.

- Anh nói thế là thế nào? Làm sao cô ta có thể đã thắng?

- Anh không biết nữa. Anh không biết nữa. - Chàng uống cạn cốc rượu thứ hai rồi đứng lên và nói tiếp, - Anh đi điện thoại cho Frank.

Tôi ngồi lại trong xó của tôi và cậu bé mang đến cho tôi một đĩa tôm sú. Rất nóng và ngon. Tôi cũng uống một cốc rượu mùi thứ hai pha nước. Tôi ngồi đấy rất tốt, chẳng có gì là quan trọng. Tôi mỉm cười với cậu bé. Tôi lại gọi thêm bánh bằng tiếng Pháp, không hiểu tại sao. Quán ăn ấy có vẻ dễ chịu và thân mật. Maxim và tôi đã cùng với nhau. Tất cả đều đã sắp xếp xong. Rebecca đã chết. Rebecca không còn làm hại chúng tôi được nữa. Cô ta đã giở trò hề cuối cùng, như Maxim nói. Bây giờ cô ta chẳng còn làm gì được chúng tôi nữa.

Mười phút sau Maxim trở lại.

- Thế nào? – Tôi hỏi và giọng có vẻ xa xôi với lỗ tai tôi. – Frank có khỏe không?

- Frank rất khỏe. Anh ấy đang đợi ở bàn giấy. Anh ấy đợi điện thoại của chúng ta từ bốn giờ. Anh đã kể lại những gì đã xảy ra. Anh ấy có vẻ hài lòng và hả dạ.

- Vâng.

- Có vấn đề kỳ lạ! – Maxim từ từ nói với một nếp nhăn ở lông mày. – Anh ấy bảo là bà Danvers đã ra đi. Bà ấy đã biến mất. Bà ấy chẳng nói với anh nhưng đã để ra một ngày để sắp xếp hòm xiểng. Buồng của bà trống không và người phu khuân vác ngoài ga đã tới khuân đồ đi từ bốn giờ. Lúc đó Frith đã điện thoại báo cho Frank. Frank đã bảo với bác ấy bảo bà Danvers tới bàn giấy. Frank đã đợi nhưng bà ấy không đến. Khoảng mười phút trước khi anh gọi, bác Frith đã gọi Frank bảo là có điện thoại từ Luân Đôn muốn nói với bà Danvers, bác đã cầm vào phòng cho bà ấy và bà ấy có trả lời. Lúc ấy vào khoảng sáu giờ mười. Lúc bảy giờ kém mười lăm bác Frith lên gõ cửa buồng bà và thấy buồng trống không. Người ta đã tìm bà khắp nơi nhưng không thấy. Người ta cho là bà đã ra đi. Bà đã rời nhà trực tiếp qua khu rừng và không đi qua cổng.

- Vấn đề như vậy càng tốt chứ sao. Nó sẽ tránh cho chúng ta hàng tá vấn đề phiền phức. Dù thế nào cũng vẫn cứ phải cho bà ấy thôi việc. Em cho là bà ấy đã đoán ra. Tối hôm qua bà ấy có một vẻ thật là kỳ cục. Sáng nay ngồi trong ô tô em đã nghĩ đến đấy.



- Anh không thích thế. Anh không thích thế.
- Bà ấy chẳng làm được việc gì cả. Nếu bà ấy bỏ đi, càng hay. Có lẽ Fawell đã điện thoại cho bà. Hẳn đã phải kể lại những gì Baker đã nói và cùng những lời cảnh cáo của thiếu tá Julyan. Thiếu tá đã cảnh báo hẳn nếu hẳn có chút ý định tổng tiền, chúng ta phải báo cho ông ấy biết. Chúng chẳng dám đâu, chúng không thể. Nguy hiểm quá.
- Anh không nghĩ đến một vụ tổng tiền.
- Chúng còn có thể làm gì khác được. Ta cần phải theo lời khuyên của thiếu tá. Ta cần phải quên tất cả, đừng nghĩ đến đấy nữa. Hết rồi, anh yêu ạ, hết rồi. Chúng ta cần phải quỳ xuống cảm ơn Chúa.

Maxim không trả lời. Chàng nhìn thẳng trước mặt vào chốn xa xăm.

- Đĩa tôm sù của em nguội mất rồi. Ăn đi em yêu. Có thể mới làm em lại sức. Em cần phải ăn. Em mệt mỏi lắm rồi.

Tôi nói lại với chàng những lời chàng đã nói với tôi. Tôi cảm thấy tốt hơn nhiều, khỏe khoắn ra. Bây giờ chính tôi phải chăm sóc đến chàng. Chàng mệt mỏi, tái mét. Nhưng chẳng có gì đáng lo ngại. Bà Danvers đã đi rồi, tôi tập dần dần cách quản lý ngôi nhà. Tôi sẽ đi nói với người bếp trưởng. Người ta sẽ mến tôi, sẽ kính trọng tôi. Chẳng bao lâu người ta sẽ quên có bà Danvers chỉ huy trước đây. Tôi sẽ yêu cầu Frank giải thích cho tôi mọi vấn đề trong trang viên. Tôi cũng sẽ bắt tay vào làm vườn và sẽ làm cho có những thay đổi theo thời gian. Tắm tắm cỏ vuông này, với bức tượng

con thú vật trong miềm này trước cửa sổ phòng khách nhỏ. Tôi không thích nó, sẽ phải bỏ nó đi. Có hàng tá vấn đề mà tôi có thể làm dần dần. Sẽ có những khách khứa đến chơi, tôi không lo ngại nữa. Thu xếp phòng cho họ sẽ là một thú vui, bỏ vào trong đó những bông hoa, những quyển sách, đặt các món ăn. Chúng tôi sẽ có con. Chắc chắn là chúng tôi sẽ có con.

- Em xong chưa? – Đột nhiên Maxim hỏi. – Anh chỉ còn muốn uống cà phê nữa thôi. Cà phê đen, rất đặc. Nào, mời ông chủ quán tính tiền.

Tôi không hiểu tại sao chàng lại thích ra đi sớm như thế. Trong quán ăn này thú vị quá và chẳng còn gì đòi hỏi chúng tôi phải đến nơi khác. Tôi thích ở đây, đầu tựa lên lưng ghế, mơ màng đến một tương lai đáng yêu: Tôi có thể ở như vậy rất lâu.

Tôi đi theo Maxim, bước đi chập chững và vừa đi vừa ngáp. Ra đến ngoài Maxim hỏi tôi:

- Em có thể ngủ trong xe được không nếu anh đắp cho em một tấm chăn và em nằm ghế đằng sau?

- Vậy là chúng ta sẽ ngủ trên đường sao? Trong một khách sạn có hơn không?

- Anh biết, nhưng anh có cảm tưởng là chúng ta nên về nhà ngay đêm nay. Em thấy em có thể ngủ trong xe được không?

- Vâng, - tôi trả lời hơi lưỡng lự. – Có thể.

- Bây giờ là tám giờ kém mười lăm. Đi ngay bây giờ chúng ta có thể về tới nhà lúc hai rưỡi sáng. Đường đi không đông lắm.

- Như vậy anh sẽ mệt, rất mệt!

- Không, - chàng lắc đầu nói. – Anh vẫn rất khỏe. Anh muốn về nhà. Có vấn đề gì nghiêm trọng, anh biết. Anh muốn về nhà.

Bộ mặt chàng tỏ vẻ lo âu, lạ lùng. Chàng mở cửa xe và xếp chăn gối trên đệm xe đằng sau. Tôi hỏi:

- Có gì mà nghiêm trọng hả anh. Kỳ thật! Tự giằn vặt mình như vậy sau khi mọi việc đã thu xếp xong. Em không hiểu anh.

Chàng không trả lời. Tôi leo lên phía sau xe và nằm lên đệm. Chàng đắp cho tôi một chiếc chăn. Thật dễ chịu hơn tôi tưởng nhiều.

- Em đã thấy vững chãi chưa?

- Vâng, - tôi mỉm cười đáp. – Em thấy vững lắm rồi. Em sẽ ngủ và không cần phải khách sạn nữa. Về thẳng nhà là tốt nhất. Chúng ta sẽ về đến Manderley trước lúc mặt trời mọc.

Maxim ngồi vào bánh lái. Tôi nhắm mắt lại. Xe chạy và tôi có cảm thấy các lò xo nhún nhảy dưới tôi. Tôi vùi mặt vào một cái gối. Động tác của xe đều đều và tinh thần tôi đi theo nhịp độ của nó. Những hình ảnh điều hành hàng trăm đặng sau cặp mắt tôi đang nhắm tịt, vật thấp, vật biết và vật quên đi, chúng nối tiếp nhau trong một bức họa phi lý. Chiếc lông của mũ bà Van Hopper, những chiếc ghế tựa lưng thẳng trong buồng ăn của Frank, cửa sổ bên cánh tây ở Manderley, bộ áo màu hồng của bà vui tươi trong buổi dự hội hóa trang, một thôn nữ trên con đường gần Monte Carlo.

Đôi lúc tôi còn trông thấy con Jasper săn bướm trên bãi cỏ, có khi lại là con chó fox của bác sĩ Baker đang gãi tai bên cạnh chiếc ghế dài. Tôi ngửi thấy mùi rừng, mùi rêu ẩm và mùi những cánh hoa azarée héo. Tôi rơi vào một giấc ngủ không có nối tiếp, thỉnh thoảng lại trở về với thực tại trong tư thế co quắp và phía sau lưng Maxim. Hoàng hôn đã trở nên tối đen. Có những làng mạc với những đốm lửa nhỏ đặng sau rèm cửa đóng kín. Tôi quay người và lại ngủ.

Tôi trông thấy cầu thang của Manderley và bà Denvers mặc toàn đồ đen đang đứng đợi tôi. Lúc tôi lên cầu thang bà lùi vào trong vòm cửa rồi biến mất. Tôi tìm bà nhưng chẳng thấy đâu. Thế rồi lại thấy bộ mặt bà nhìn tôi qua một cánh cửa, tôi kêu lên và bà lại biến mất.

- Máy giờ rồi anh? – Tôi hỏi.

Maxim quay lại. Mặt chàng tái ngắt và trông như con ma trong bóng tối của xe.

- Mười một giờ rưỡi, - chàng nói. – Chúng ta đã đi được gần nửa đường rồi. Cố ngủ nữa đi.

- Em khát nước.

Tới thành phố sau chàng dừng xe lại. Người đàn ông gác ga ra nói rằng vợ ông ta chưa ngủ nên có thể phục vụ chúng tôi chè. Chúng tôi xuống xe và vào trong ga ra. Tôi giậm chân để cho máu chạy đều. Maxim hút thuốc. Trời lạnh. Một luồng gió gay gắt thổi qua cửa để mở và đập vào mái kềm. Tôi rùng mình và cài khuy áo măng tô.

Người gác ga ra vừa bơm xăng vào xe chúng tôi vừa nói:

- Vâng, đêm nay trời hơi lạnh. Hơi ẩm đã hết rồi và là hơi cuối cùng trong vụ hè này. Chẳng bao lâu nữa sẽ phải đốt lửa.

- Thế mà ở Luân Đôn thời tiết rất nóng! – Tôi nói.

Bà vợ mang nước chè ra cho chúng tôi. Nó có mùi gỗ nhưng nóng. Tôi uống một cách ngon lành. Maxim đã nhìn đồng hồ nói:

- Chúng ta phải đi thôi, mười hai giờ mười rồi.

Tôi luyến tiếc rời bỏ mái nhà ga ra. Tôi nằm xuống dưới chân xe. Xe chạy, tôi nhắm mắt lại. Người có chân gỗ quay manivèn chiếc đàn oóc-gơ và nhịp điệu “Roses de Picardie” lại rền rĩ trong đầu óc tôi giữa những đống đũa của những chiếc lò xo. Frith và Robert mang chè vào trong thư viện. Chị gác cổng khẽ chào tôi và gọi đứa con trai. Tôi trông thấy những mẩu thuyền trong căn nhà nhỏ ngoài bãi biển. Tôi trông thấy những mạng nhện mắc ở các cột buồm. Tôi nghe tiếng mưa rơi trên mái nhà và tiếng biển động. Tôi muốn đi đến Thung lũng Hạnh phúc nhưng nó không có ở đây. Có những khu rừng xung quanh tôi, không có Thung lũng Hạnh phúc. Chỉ có những cây cối âm thầm. Những con cú hú lên. Ánh trăng chiếu sáng lên những cửa sổ ở Manderley. Trong vườn có những cây gai.

- Maxim, - tôi kêu lên. – Maxim!

- Gì thế em? Anh đây.

Tôi ngồi lên và hất mái tóc ra đằng sau:

- Em không thể ngủ được. Cũng chẳng bỏ công.

- Em đã ngủ rồi. Em đã ngủ được hai giờ rồi. Bây giờ là hai giờ mười lăm. Chúng ta còn cách nhà ba kilômét nữa.

Trời còn lạnh hơn lúc trước. Tôi rùng mình trong xe:

- Em lên ngồi bên cạnh anh. Chúng ta sẽ về đến nhà lúc ba giờ.

Tôi trèo qua thành tựa lưng và ngồi xuống cạnh chàng. Tôi nhìn thẳng trước mặt qua kính xe. Tôi để tay lên đầu gối chàng, rằng tôi run lập cập.

- Em bị rét đấy!

Những ngọn đồi hiện lên trước mặt chúng tôi, chìm xuống rồi lại nhô lên. Trời rất tối. Các ngôi sao đều đi đâu mất cả.

- Anh vừa nói mấy giờ ấy nhỉ?

- Hai giờ hai mươi.

- Kỳ thật? Người ta nói là rừng đông sắp mọc ở đằng kia, đằng sau các ngọn đồi. Nhưng không thể thể được, hãy còn quá sớm.

- Không phải ở đằng ấy. Em nhìn hướng tây rồi.

- Em biết! Như thế có lạ không?

Chàng không trả lời và tôi tiếp tục nhìn lên trời. Càng nhìn tôi càng thấy trời sáng dần lên. Như thể ánh đỏ đầu tiên của bình minh. Dần dần nó lan ra khắp bầu trời.

- Về mùa đông người ta nhìn thấy bình minh bắc cực phải không anh? Về mùa hè thì không?

- Không phải là mùa đông bắc cực. Đó là Manderley.

Tôi nhìn chàng và thấy mặt chàng, mắt chàng.

- Maxim, Maxim, gì thế?

Chàng cho xe chạy mỗi lúc một nhanh hơn.

Chúng tôi leo lên ngọn đồi trước mặt và trông thấy Lanyon trải dài trong một thung lũng dưới chân chúng tôi. Phía bên trái là dòng sông bạc rộng mãi đến tận cửa sông Kerrith cách đó năm kilômét. Con đường đến Manderley đã ở trước mặt chúng tôi. Trời không trăng. Bầu trời trên đầu chúng tôi có màu đen như mực, nhưng phía chân trời không đen chút nào. Nó tóe lên màu đỏ như nhuộm máu. Và những tro bụi bay về phía chúng tôi với gió mặn của biển cả.



- HẾT -

Chia sê Ebooks: <http://www.downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>